

THE MILLION-COPY BESTSELLER

# DỊCH BỆNH ATLANTIS

A. G. RIDDLE

PHƯƠNG ANH DỊCH



THE MILLION-COPY BESTSELLER

# DỊCH BỆNH ATLANTIS

A . G . R I D D L E

PHƯƠNG ANH DỊCH



## MỤC LỤC

Thông tin ebook  
Giới thiệu về tác phẩm  
Giới thiệu về tác giả  
Mục lục

**MỞ ĐẦU**

**PHẦN I – BÍ MẬT**

Chương 1

Chương 2

Chương 3

Chương 4

Chương 5

Chương 6

Chương 7

Chương 8

Chương 9

Chương 10

Chương 11

Chương 12

Chương 13

Chương 14

Chương 15

Chương 16

Chương 17

Chương 18

Chương 19

Chương 20

Chương 21

Chương 22

Chương 23

Chương 24

Chương 25

Chương 26

Chương 27

Chương 28

Chương 29

Chương 30

Chương 31

Chương 32

## PHẦN II – SỰ THẬT, LỜI DỐI TRÁ VÀ NHỮNG KẺ PHẢN TRẮC

Chương 33

Chương 34

Chương 35

Chương 36

Chương 37

Chương 38

Chương 39

Chương 40

Chương 41

Chương 42

Chương 43

Chương 44

Chương 45

Chương 46

Chương 47

Chương 48

Chương 49

Chương 50

Chương 51

Chương 52

Chương 53

Chương 54

Chương 55

Chương 56

Chương 57

Chương 58

Chương 59

Chương 60

Chương 61

Chương 62

Chương 63

Chương 64

Chương 65

Chương 66

Chương 67

Chương 68

Chương 69

Chương 70

### PHẦN III – THỬ NGHIỆM ATLANTIS

Chương 71

Chương 72

Chương 73

Chương 74

Chương 75

Chương 76

Chương 77

Chương 78

Chương 79

Chương 80

Chương 81

Chương 82

Chương 83

Chương 84

Chương 85

Chương 86

Chương 87

Chương 88

Chương 89

Chương 90

Chương 91

Chương 92

Chương 93

Chương 94

Chương 95

Chương 96

Chương 97

**PHẦN KẾT**

Lời nhắn của tác giả

Lời cảm ơn

## THÔNG TIN EBOOK

Tên sách  
**Dịch bệnh Atlantis**

Nguyên tác  
**The Atlantis Plague**

Tác giả  
**A. G. Riddle**

Dịch giả  
**Phương Anh**

Nhà xuất bản  
**NXB Hội Nhà Văn**

Đơn vị phát hành  
**Công ty Văn hóa & Truyền thông Nhã Nam**

Số trang  
**496**

Kích thước  
**15.5 x 24 cm**

Giá bìa  
**195.000 VNĐ**

Năm xuất bản  
**Tháng 02/2022**

Nguồn sách  
**Thư viện tỉnh Lâm Đồng**

Tạo ebook và kiểm tra chính tả  
**PlanetVN**

Ngày hoàn thành  
08/3/2023



## GIỚI THIỆU VỀ TÁC PHẨM

“Tại Marbella, Tây Ban Nha, Tiến sĩ Kate Warner tỉnh dậy trước thực tại kinh hoàng: Loài người đang đứng trên bờ vực tuyệt chủng. Một đại dịch chưa từng có đang càn quét địa cầu. Gần nửa tỷ người đã chết – còn những người sống sót thì phải chịu một trong hai số phận: hoặc thoái hóa, hoặc tiến hóa thần tốc.

Khi thế giới chìm vào hỗn mang, những giải pháp cực đoan được đưa ra. Các nước phát triển sản xuất hàng loạt một phương thuốc thần kỳ: Phong Lan. Phong Lan kiểm soát các triệu chứng và ngăn người bệnh tử vong, song không trị được bệnh. Hội Immari lại có một cách tiếp cận khác, ấy là không làm gì cả. Cứ để dịch bệnh tiêu diệt những ai nó chọn.

Với hai thế lực đối đầu nhau, hy vọng cuối cùng của nhân loại là phải tìm ra thuốc giải. Kate là người duy nhất nắm giữ chìa khóa để vén màn bí ẩn vây quanh *Dịch bệnh Atlantis*. Đào sâu vào quá khứ, cô sẽ sớm phát hiện lịch sử tiến hóa của loài người không giống những gì chúng ta hằng tưởng.

Một đại dịch đã được ấp ủ 70.000 năm.

Sẽ thay đổi số mệnh loài người... mãi mãi.”

## GIỚI THIỆU VỀ TÁC GIẢ

A. G. Riddle đã kinh doanh trên internet 10 năm trước khi nghỉ hưu để theo đuổi đam mê thực sự của mình: viết tiểu thuyết.

*Dịch bệnh Atlantis* là tập hai của bộ ba *Bí ẩn Nguồn gốc* đã bán được hơn ba triệu bản trên khắp thế giới, được dịch sang 24 ngôn ngữ, xuất bản tại 32 quốc gia và hiện đang trong quá trình chuyển thể lên màn ảnh rộng.

Hiện anh đang sống tại Raleigh, North Carolina với vợ và con gái.

\*\*\*

Bộ sách Bí ẩn Nguồn gốc:

*Gene Atlantis*

*Dịch bệnh Atlantis*

*Thế giới Atlantis*

## MỤC LỤC

MỞ ĐẦU

PHẦN I – BÍ MẬT

PHẦN II – SỰ THẬT, LỜI DỐI TRÁ VÀ NHỮNG KẺ PHẢN  
TRẮC

PHẦN III – THỬ NGHIỆM ATLANTIS

PHẦN KẾT

*Tặng những tâm hồn dũng cảm dám chọn các tác giả vô danh*

## MỞ ĐẦU

70.000 năm trước  
Gần Somali ngày nay

Nhà khoa học mở mắt và lắc đầu, cố tỉnh táo. Con tàu đã đẩy nhanh tiến trình tỉnh dậy của cô. *Tại sao?* Quá trình thức giấc thường diễn ra chậm hơn, trừ khi... Làn khói dày trong ống của cô tan đi một chút và cô thấy một ánh đèn chớp đỏ trên tường – đèn báo động.

Cái ống mở ra, luồng khí lạnh ùa vào bao lấy cô, mớm vào da cô và xua đi lớp khói trắng cuối cùng. Nữ khoa học gia bước xuống sàn kim loại lạnh lẽo và loạng choạng đi tới bảng điều khiển. Các luồng sáng xanh trắng lấp lánh như một đài phun nước làm từ những con đom đóm sặc sỡ vụt lên từ bảng điều khiển và phủ lấy tay cô. Cô động đậy ngón tay và màn hình trên tường phản ứng lại. Đúng vậy – quá trình ngủ đông dài mười ngàn năm đã kết thúc sớm năm trăm năm. Cô liếc mắt sang hai cái ống rỗng sau lưng, rồi nhìn ống cuối cùng đang giữ bạn đồng hành của cô. Nó đã bắt đầu tiến trình tỉnh giấc. Cô nhanh chóng di chuyển ngón tay, hy vọng dừng được quá trình đó lại, nhưng đã quá muộn.

Ống của anh kêu xì xì và mở ra. “Có chuyện gì thế?”

“Tôi cũng không rõ.”

Cô bật tắt bản đồ thế giới và một loạt các số liệu thống kê lên. “Chúng ta có báo động về dân số. Có thể là một sự kiện tuyệt chủng.”

“Nguồn?”

Cô lướt tay đến một hòn đảo nhỏ, bao quanh là chòm khói đen khổng lồ. “Một siêu núi lửa gần xích đạo. Nhiệt độ toàn cầu đã giảm đáng kể.”

“Phân loài bị ảnh hưởng?” bạn đồng hành của cô vừa hỏi vừa bước ra khỏi ống và tập tễnh tiến đến đài điều khiển.

“Chỉ một. 8472. Ở châu Phi.”

“Thất vọng thật,” anh nói. “Họ vô cùng triển vọng.”

“Đúng vậy.” Nữ khoa học gia đẩy người ra khỏi bảng điều khiển, giờ đã có thể tự đứng được. “Tôi muốn kiểm tra thử.”

Người bạn đồng hành trao cô một ánh nhìn dò xét. “Để lấy vài mẫu thôi.”



Bốn tiếng sau, hai nhà khoa học đã di chuyển con tàu khổng lồ qua được nửa đường băng ngang thế giới nhỏ bé. Trong buồng khử độc của con tàu, nữ khoa học gia cài những cái khóa cuối cùng trên bộ đồ của mình, siết chặt mũ phòng hộ, rồi đứng dậy chờ cửa mở.

Cô kích hoạt loa trong mũ phòng hộ. “Kiểm tra âm thanh.”

“Xác nhận âm thanh,” đồng nghiệp của cô đáp. “Đang nhận cả video rồi. Cô có thể khởi hành.”

Cánh cửa hé mở ra một bãi biển cát trắng. Cách cửa sáu mét, bãi biển bị bao trùm trong màn tro dày kéo dài đến một dãy núi đá.

Nữ khoa học gia ngược lên nhìn bầu trời tối đen đầy tro. Đám tro còn sót lại trong bầu khí quyển cuối cùng cũng sẽ rơi xuống và ánh nắng sẽ trở lại, nhưng khi đó sẽ là quá muộn cho nhiều cư dân của hành tinh này, bao gồm phân loài 8472.

Cô lê bước đến đỉnh dãy núi và quay lại nhìn con tàu đen khổng lồ đang neo bờ như một con cá voi máy quá khổ. Thế giới tối mịt và tĩnh tại, giống như phần đa những hành tinh trước khi xuất hiện sự sống mà cô đã nghiên cứu.

“Các dấu hiệu sự sống cuối cùng được ghi lại ở ngay bên kia dãy núi, chếch hướng hai lăm độ.”

“Rõ,” nữ khoa học gia vừa nói vừa khẽ xoay người và bắt đầu bước nhanh.

Cao đẳng trước, cô thấy một cái hang lớn, bao quanh là một vùng đá lởm chởm bị phủ tro còn nhiều hơn ở bãi biển. Cô tiếp tục đi đến cái hang, nhưng nhịp bước chậm hơn ban nãy. Giày của cô lướt qua đám tro và đá, như thể cô đang đi trên mặt kính phủ đầy những chiếc lông vũ bị xé vụn.

Ngay trước khi đến miệng hang, cô cảm thấy có gì đó dưới giày, không phải tro hay đá. Da thịt và xương. Một cái chân. Nữ khoa học gia lùi lại và để màn hình hiển thị trong mũ phòng hộ của cô điều chỉnh đúng vị trí.

“Anh có thấy không?” cô hỏi.

“Có. Đang lấy nét hình ảnh hiển thị của cô.”

Cảnh vật trở nên rõ nét. Có hàng tá: những thi thể, xếp chồng lên nhau đến tận cửa hang. Những xác chết gầy gò, đen đúa tiệp hẳn vào phần đá bên dưới và lớp tro phủ trên chúng, tạo thành những gò đồng lõa lên trông như rễ một cái cây khổng lồ trôi trên mặt đất.

Nhà khoa học kinh ngạc khi thấy các thi thể vẫn lành lặn. “Thật phi thường. Không có dấu hiệu ăn thịt đồng loại. Những kẻ sống sót này biết nhau. Có thể họ là thành viên của một bộ lạc với cùng một chuẩn mực đạo đức. Tôi nghĩ họ đã kéo đến đây, đến biển, để tìm thức ăn và nơi trú thân.”

Đồng nghiệp của cô chuyển màn hình hiển thị sang tia hồng ngoại, xác nhận những người kia đều đã chết. Dù không nói ra nhưng thông điệp của anh đã rõ: hãy tiếp tục công việc.

Cô cúi người rút ra một cái xi lanh nhỏ. “Chuẩn bị lấy mẫu.” Cô đưa xi lanh đến thi thể gần nhất và chờ nó lấy mẫu ADN. Xong việc, cô đứng dậy rồi nói bằng tông giọng trịnh trọng. “*Tàu đổ bộ Alpha*, Nhật ký Khoa học Thám hiểm, Mục chính thức: Qua quan sát sơ bộ, xác nhận phân loài 8472 đã gặp một sự kiện ở cấp độ tuyệt chủng. Nguyên nhân được nghi là do siêu núi lửa và sau đó là mùa đông núi lửa<sup>[\*]</sup>. Loài này tiến hóa khoảng 130.000 năm theo giờ địa phương trước ngày nhập nhật ký. Đang thử lấy mẫu từ đối tượng cuối cùng sống sót.”

Cô quay người và bước vào hang. Ánh đèn hai bên mũ phòng hộ của cô lóe sáng, làm lộ ra cảnh tượng bên trong. Các thi thể nằm thành từng đống sát tường, màn hình tia hồng ngoại không cho thấy có dấu hiệu sự sống. Nhà khoa học nữ vào sâu hơn. Được vài mét đã không còn thấy thi thể nào nữa. Cô nhìn xuống. Các lối mòn. Chúng được tạo ra gần đây sao? Cô dần bước sâu hơn vào hang.

Trên màn hình hiển thị ở mũ phòng hộ, một vệt đỏ mờ nhô ra từ bức tường đá. Dấu hiệu sự sống. Cô vòng qua góc cua, thứ màu đỏ sẫm kia lan ra thành một luồng sáng màu hổ phách, cam, xanh lam và xanh lục. Một người sống sót.

Nhà khoa học nhanh chóng bấm nút điều khiển trên bàn tay, chuyển sang chế độ nhìn bình thường. Người sống sót kia là phụ nữ. Sườn cô ta lồi lên một cách quái dị, kéo căng làn da đen đúa như có thể đâm toạc ra ngoài mỗi lần cô ta hít vào một hơi ngắn. Phía dưới sườn, bụng cô ta không trũng xuống nhiều như nhà khoa học nữ nghĩ. Cô kích hoạt lại tia hồng ngoại và xác nhận nghi vấn của mình. Người kia đang có thai.

Nhà khoa học nữ rút một xi lanh nữa toan lấy mẫu thì đột ngột dừng lại. Đằng sau, cô nghe thấy một tiếng động – tiếng bước chân



nặng nề, như thể chân đang kéo lê trên đá.

Cô xoay đầu vừa kịp lúc để thấy một người sống sót cao lớn, giới tính nam, loạng choạng đi vào khoảng không gian chật hẹp. Anh ta cao hơn hai mươi phần trăm so với chiều cao trung bình của các thi thể nam khác mà cô đã nhìn thấy, vai cũng rộng hơn. Thủ lĩnh bộ lạc chẳng? Sườn anh ta méo mó nhô lên, còn tệ hơn cả người phụ nữ kia. Anh ta giơ một cẳng tay lên, che mắt khỏi ánh đèn chiếu từ mũ phòng hộ của nhà khoa học. Anh ta lao đảo đi về phía cô. Anh ta cầm gì đó trong tay. Nhà khoa học nữ nắm lấy gậy chích điện và loạng choạng lùi, tránh khỏi người phụ nữ, nhưng gã đàn ông khổng lồ vẫn dẫn tới. Cô kích hoạt gậy, nhưng ngay trước khi người kia đến được chỗ cô, anh ta đổi hướng, sụp người xuống sát tường bên cạnh người phụ nữ. Anh ta đưa vật trong tay cho cô ta – một miếng thịt thối rữa, lốm đốm. Cô ta điên cuồng táp miếng thịt và anh ta vừa ngửa đầu tựa vào tường đá vừa nhắm mắt.

Nhà khoa học cố gắng điều khiển nhịp thở của mình.

Giọng nói người cộng sự vang lên gấp gáp trong mũ phòng hộ của cô. “Tàu đổ bộ Alpha Một, tôi thấy số liệu phủ tạng bất thường. Cô đang gặp nguy?”

Cô vội vàng gõ lên bảng điều khiển trên bàn tay, tắt chế độ cảm biến và màn hình video của bộ đồ. “Không, Đổ bộ Hai.” Cô dừng lại. “Có lẽ bộ đồ gặp trục trặc. Tiếp tục lấy mẫu từ những người sống sót cuối cùng của phân loài 8472.”

Cô rút một xi lanh, quỳ xuống cạnh người đàn ông to lớn và đặt ống xi lanh vào trong khuỷu tay phải của anh ta. Ngay khi tiếp xúc với xi lanh, anh ta nâng cánh tay còn lại về phía cô. Anh ta đặt bàn tay lên cẳng tay của nhà khoa học, nắm nhẹ, chút sức tàn của một người đàn ông hấp hối. Bên cạnh anh ta, người phụ nữ đã hoàn thành bữa

ăn thịt rữa có thể là cuối cùng của mình và nhìn cô bằng đôi mắt gần như chẳng còn sức sống.

Xi lanh lấy mẫu kêu lên thông báo đã đầy một lần, rồi thêm lần nữa, nhưng nhà khoa học nữ không rút nó ra. Cô ngồi đó, đóng băng. Điều gì đó đang xảy ra trong cô. Rồi tay người đàn ông kia trượt khỏi cẳng tay cô, đầu ngả sát tường. Trước khi biết chuyện gì đang diễn ra, cô kéo anh ta lên choàng qua một bên vai và đặt người phụ nữ lên vai còn lại. Khung ngoài của bộ đồ dễ dàng đỡ được phần trọng lượng kia, nhưng khi cô ra khỏi hang, việc giữ thăng bằng trên dãy núi đá phủ tro trở nên khó khăn hơn.

Mười phút sau, cô băng qua bãi biển và cánh cửa con tàu hé mở. Vào trong tàu, cô đặt các thi thể lên hai cái cồng có bánh lăn, cởi bộ đồ phòng hộ và nhanh chóng đưa hai người sống sót đến phòng phẫu thuật. Cô ngó ra sau, rồi tập trung vào bàn làm việc. Cô cho chạy vài trường hợp mô phỏng và bắt đầu điều chỉnh các thuật toán.

Đằng sau cô, một giọng nói lên tiếng. “Cô đang làm gì thế?”

Cô giật mình quay ngoắt lại. Cô không nghe thấy tiếng cửa mở. Cộng sự của cô đứng ở ngưỡng cửa, quan sát căn phòng. Cả mặt anh hiện lên vẻ bối rối, sau đó là hoảng hốt. “Có phải cô...”

“Tôi...” Trí não cô suy nghĩ thật nhanh. Cô nói điều duy nhất cô có thể. “Tôi đang thực hiện một cuộc thí nghiệm.”

**PHẦN I**

**BÍ MẬT**

## CHƯƠNG 1

Quận Phong Lan  
Marbella, Tây Ban Nha

Bác sĩ Kate Warner nhìn người phụ nữ co giật và duỗi căng người dưới lớp dây đai của chiếc bàn mổ tự chế. Các cơn co giật ngày càng dữ dội, máu tuôn ra từ miệng và tai cô ta.

Kate không thể giúp gì cho người phụ nữ kia và điều đó khiến cô buồn bực hơn tất cả. Cả hồi học trường y và làm bác sĩ nội trú, Kate cũng chưa bao giờ thấy quen với việc chứng kiến bệnh nhân chết. Cô hy vọng mình sẽ không bao giờ cảm thấy quen.

Cô tiến lên, nắm lấy tay trái của người phụ nữ và đứng đó đến khi cô ta ngừng rung lắc. Cô ta trút hơi thở cuối cùng, đầu ngoẹo sang một bên.

Căn phòng rơi vào tĩnh lặng, trừ tiếng máu chảy lộp độp từ trên bàn xuống lớp ni lông bên dưới. Cả phòng được phủ giấy ni lông dày. Đây là căn phòng gần giống với phòng phẫu thuật nhất trong khu nghỉ dưỡng – một phòng mát xa trong tòa nhà spa. Kate sử dụng chiếc bàn từng phục vụ những vị khách du lịch giàu có ba tháng trước để thực hiện các thí nghiệm cô vẫn chưa hiểu thấu.

Phía trên cô, tiếng rè trầm trầm của động cơ điện phá tan sự im lặng khi chiếc máy quay video nhỏ xíu lướt khỏi người phụ nữ để đối diện với Kate, thúc giục cô, rằng: trình báo cáo đi.

Kate giật mạnh khẩu trang xuống, nhẹ nhàng đặt bàn tay người phụ nữ lên bụng cô ta. “Thử nghiệm Dịch bệnh Atlantis Alpha-493: Kết quả âm tính. Đối tượng Marbella-2918.” Kate liếc nhìn người phụ nữ, cố nghĩ một cái tên. Họ không chịu đặt tên cho các đối tượng, nhưng Kate nghĩ ra tên cho từng người một. Họ cũng chẳng thể phạt

cô vì điều đó. Có lẽ họ nghĩ việc giấu tên sẽ khiến công việc của cô dễ dàng hơn. Không hề. Không ai đáng phải là một con số hay chết mà không có tên cả.

Kate hắng giọng. “Tên đối tượng là Marie Romero. Thời gian tử vong: 15:14 giờ địa phương. Nguyên nhân tử vong được nghi là... Nguyên nhân tử vong giống ba mươi người cuối cùng trên chiếc bàn này.”

Kate kéo găng tay cao su ra với một tiếng động lớn, ném chúng xuống cạnh vũng máu đang ngày một lớn trên sàn nhà phủ ni lông. Cô xoay người đi ra cửa.

Loa trên trần bắt đầu kêu loẹt xoẹt.

“Cô cần khám nghiệm tử thi.”

Kate nhìn trừng trừng máy quay. “Tự đi mà làm.”

“Làm ơn đi, Kate.”

Họ gần như giữ bí mật hoàn toàn với Kate, nhưng cô biết một điều: họ cần cô. Cô miễn dịch với Dịch bệnh Atlantis, là người lý tưởng để thực hiện các thử nghiệm của họ. Cô đã làm việc này được vài tuần, kể từ khi Martin Grey, cha nuôi của cô, đưa cô tới đây. Dần dần, cô bắt đầu yêu cầu các câu trả lời. Họ lúc nào cũng hứa hẹn, nhưng chưa một lần tiết lộ gì.

Cô hắng giọng và nói mạnh mẽ hơn. “Tôi xong việc rồi.” Cô kéo cửa ra.

“Dừng lại. Tôi biết cô muốn các câu trả lời. Lấy mẫu đi đã, rồi chúng ta nói chuyện.”

Kate ngắm soi chiếc xe đẩy kim loại đang chờ ngoài phòng, hết như ba mươi lần trước. Một ý nghĩ chạy ngang đầu cô: đòn bẫy. Cô cầm bộ dụng cụ lấy máu, quay lại với Marie và đâm kim tiêm vào lõm

khuyết tay cô ta. Việc này lúc nào cũng tốn thời gian hơn sau khi tìm ngừng đập.

Khi xi lanh đã đầy, cô rút kim, đi lại chiếc xe đẩy và đặt ống tiêm vào máy ly tâm. Chiếc xi lanh xoay vài phút. Đằng sau cô, loa vang lên một mệnh lệnh. Cô biết đó là gì. Cô liếc nhìn máy ly tâm khi nó dừng lại. Cô nắm lấy ống tiêm, nhét vào túi và bước ra hành lang.

Cô thường ghé thăm hai thằng bé sau khi xong việc, nhưng hôm nay cô cần làm một việc trước. Cô vào căn phòng bé tí của mình và ngồi uỵch xuống “giường”. Đây gần như là một phòng giam: không cửa sổ, tường trống hoác, một cái khung giường thép với tấm nệm từ thời Trung Cổ. Cô cho là một nhân viên dọn dẹp đã từng ở đây. Kate thấy điều này thật thiếu nhân đạo.

Cô cúi người và bắt đầu mò mẫm trong khoảng tối dưới giường. Cuối cùng, cô tóm lấy chai vodka và lôi nó ra. Cô cầm một chiếc cốc giấy trên kệ đầu giường, thổi bụi, rót đầy rượu rồi nốc cạn.

Cô đặt chai rượu xuống và nhào người trên giường. Cô vươn tay lên quá đầu ấn nút để bật chiếc radio cũ. Đây là nguồn thông tin duy nhất của cô về thế giới bên ngoài, nhưng cô lại chẳng mấy tin những gì mình nghe được.

Các bản tin radio mô tả một thế giới vừa được cứu khỏi Dịch bệnh Atlantis nhờ thứ thần dược: Phong Lan. Ngay sau cơn bùng phát toàn cầu, các nước công nghiệp đã đóng cửa biên giới và tuyên bố thiết quân luật. Cô chẳng bao giờ nghe được tin có bao nhiêu người đã chết trong trận đại dịch. Phần dân số sống sót, dù nhiều đến mấy, đều được tập hợp đến các quận Phong Lan – những trại tị nạn lớn, nơi người ta cố bấu víu lấy sự sống và hằng ngày uống một liều Phong Lan, thứ thuốc đẩy lùi cơn dịch nhưng không bao giờ chữa hẳn nó.

Kate đã dành mười năm qua để thực hiện nghiên cứu lâm sàng, gần đây đang tập trung tìm cách chữa tự kỷ. Các loại thuốc không thể qua một đêm mà phát triển được, dù có bỏ ra bao nhiêu tiền hay nhu cầu có cấp thiết đến thế nào đi nữa. Phong Lan hẳn là một lời nói dối. Và nếu đúng như vậy, thế giới ngoài kia đang thực sự ra sao?

Cô mới chỉ thoáng thấy vài lần. Ba tuần trước, Martin đã cứu sống cô và hai thằng bé trong cuộc thử nghiệm tự kỷ của cô trong một công trình khổng lồ bị chôn vùi dưới vịnh Gibraltar. Kate và bọn trẻ đã trốn đến công trình Gibraltar đó – nơi mà giờ cô tin là thành phố bị mất Atlantis – từ một khu phức hợp tương tự nằm dưới bề mặt Nam Cực hơn ba cây số. Cha ruột của cô, Patrick Pierce, yểm trợ cho cuộc chạy trốn của họ ở Gibraltar bằng cách cho nổ hai quả bom hạt nhân, phá hủy tàn tích cổ và để các mảnh vỡ bắn ra, suýt đã bít kín các eo biển. Martin đưa họ đi bằng một tàu ngầm tầm ngắn chỉ vài phút trước hai vụ nổ. Tàu ngầm chỉ vừa đủ lực chạy xuyên qua bãi chiến trường toàn những mảnh vỡ và đến Marbella, Tây Ban Nha – một thị trấn nghỉ dưỡng áng chừng cách bờ biển Gibraltar tám mươi cây. Họ bỏ tàu ở bến và tiến vào Marbella trong màn đêm. Martin nói đây chỉ là tạm thời thôi và Kate đã không hề để ý xung quanh. Cô biết họ đã vào một khu phức hợp có lính canh và kể từ lúc đó, cô cùng hai thằng bé bị giam trong tòa nhà spa này.

Martin bảo Kate rằng cô có thể đóng góp cho nghiên cứu đang được thực hiện ở đây – cố gắng tìm cách chữa Dịch bệnh Atlantis. Nhưng kể từ khi đến đây, cô hiếm khi thấy ông hay bất kỳ ai khác, trừ các nhân viên mang đồ ăn và các chỉ dẫn cho công việc của cô.

Cô xoay xoay ống xi lanh trong tay, tự hỏi tại sao nó lại quan trọng với họ đến thế và khi nào họ sẽ đến lấy nó. Và ai sẽ đến lấy nó.

Cô nhìn đồng hồ. Sắp đến bản tin buổi chiều. Cô chưa một lần bỏ lỡ. Cô tự nhủ rằng mình muốn biết chuyện gì đang xảy ra ngoài kia, nhưng sự thật lại đơn giản hơn nhiều. Điều cô thực sự muốn nghe là tin tức của một người: David Vale. Nhưng tin ấy chưa bao giờ đến, và có lẽ sẽ không đến. Có hai cách thoát khỏi hầm mộ ở Nam Cực – qua cổng băng tại Nam Cực hoặc qua cổng Gibraltar. Cha cô đã đóng lối thoát ở Gibraltar vĩnh viễn, đội quân Immari thì đang chờ ở Nam Cực. Chúng sẽ không bao giờ để David sống. Kate cố gạt suy nghĩ đó đi khi phát thanh viên radio lên tiếng.

*Các bạn đang nghe đài BBC, tiếng nói của thắng lợi loài người, ngày 78 của Dịch bệnh Atlantis. Trong một tiếng đồng hồ này, chúng tôi sẽ đem đến cho các bạn ba tin tức đặc biệt. Đầu tiên, một nhóm bốn nhân viên điều khiển giàn khoan dầu ngoài khơi đã sống sót sau ba ngày trên biển mà không có thức ăn, hiện đang được an toàn và nhận cứu trợ ở quận Phong Lan thuộc Corpus Christi, Texas. Thứ hai, tin đặc biệt từ Hugo Gordon, người đã ghé thăm cơ sở sản xuất Phong Lan ở ngoại ô Dresden, Đức và đập tan những tin đồn không đúng cho rằng việc sản xuất thuốc chống dịch đang bị chậm lại. Chúng tôi sẽ kết thúc bản tin với một cuộc thảo luận bàn tròn gồm bốn thành viên lỗi lạc của hội hoàng gia, họ tiên đoán rằng phương thuốc chữa trị sẽ xuất hiện không phải trong vài tháng tới, mà là vài tuần tới.*

*Nhưng trước tiên sẽ là các tin tức về lòng quả cảm và sự kiên trì từ Bắc Brazil, nơi những người chiến đấu vì tự do hôm qua đã giành được thắng lợi quyết định trước các lực lượng du kích từ Argentina vốn bị kiểm soát bởi Immari...*



## CHƯƠNG 2

Trung tâm Kiểm soát và Phòng ngừa Dịch bệnh (CDC)  
Atlanta, Georgia

Bác sĩ Paul Brenner vừa dụi mắt vừa ngồi xuống bàn máy tính. Anh đã không ngủ suốt hai mươi tiếng. Đầu óc anh lừ đừ và điều đó đang làm ảnh hưởng đến công việc của anh. Anh biết mình cần để trí não được nghỉ, nhưng anh không thể khiến bản thân dừng lại. Màn hình máy tính bật lên, anh quyết định sẽ kiểm tra tin nhắn, rồi cho phép mình chợp mắt tối đa một tiếng.

### 1 TIN NHẮN MỚI

Anh cầm chuột và ấn vào đó, cảm thấy một luồng năng lượng mới...

**TỪ:** Marbella (OD-108)

**CHỦ ĐỀ:** Kết quả Alpha-493 (Đối tượng MB-2918)

Tin nhắn không có phần văn bản, chỉ có một đoạn video bắt đầu bật ngay tức thì. Bác sĩ Kate Warner lấp đầy màn hình, khiến Paul nhấp nhòm trên ghế. Cô tuyệt đẹp. Vì lý do nào đó, chỉ nhìn cô đủ khiến anh hồi hộp.

*Thử nghiệm Dịch bệnh Atlantis Alpha-493... Kết quả âm tính.*

Khi video kết thúc, Paul nhắc điện thoại. “Mở một cuộc hội thảo – Tất cả mọi người – Phải, bây giờ.”

Mười lăm phút sau, anh ngồi ở cuối bàn họp nhìn mười hai màn hình trước mặt, mỗi cái lại có một gương mặt của những nhà nghiên cứu khác nhau ở những địa điểm khác nhau trên thế giới.

Paul đứng lên. “Tôi vừa nhận được kết quả của Thử nghiệm Alpha-493. Âm tính. Tôi...”

Giữa các nhà khoa học nổ ra những câu hỏi và lời buộc tội. Mười một tuần trước, ngay khi dịch bùng phát, nhóm này vẫn lãnh đạm, vẫn minh... tập trung.

Giờ đây, cảm giác sợ hãi đang bao trùm. Và đó là điều chắc chắn.

## CHƯƠNG 3

Quận Phong Lan  
Marbella, Tây Ban Nha

Vẫn là giấc mơ đó, giấc mơ khiến Kate vô cùng dễ chịu. Cô gần như cảm thấy giờ mình có thể kiểm soát nó, như một đoạn video mà cô có thể tua và xem lại theo ý mình. Nó là thứ duy nhất còn mang đến cho cô niềm vui.

Cô nằm trên giường ở Gibraltar, trên tầng hai của một tòa biệt thự chỉ cách bờ biển vài bước chân. Một luồng gió mát thổi qua cánh cửa đang mở ra hiên, đẩy mấy tấm màn trắng mỏng bằng vải lanh vào phòng, rồi để chúng rủ lại xuống tường. Cơn gió dường như trôi dạt vào rồi rút ra cùng nhịp với những ngọn sóng phía dưới và hơi thở dài, chậm rãi của cô trên giường. Đây là một khoảnh khắc hoàn hảo, mọi thứ đều hài hòa, như thể cả thế giới là một trái tim duy nhất, cùng đập một nhịp.

Cô nằm ngửa, dăm dăm nhìn trần nhà, không dám nhắm mắt. David nằm sấp cạnh cô. Cánh tay vạm vỡ của anh đặt bừa ngang bụng cô, che gần hết vết sẹo lớn ở đó. Cô những muốn chạm vào tay anh, nhưng cô không dám làm vậy – hay bất kỳ hành động nào có thể kết thúc giấc mơ này.

Cô cảm thấy cánh tay dịch chuyển một chút. Cử động nhẹ nhàng đó dường như phá vỡ cả khung cảnh, như một trận động đất, rồi đánh sập tường và trần nhà. Căn phòng rung lên lần cuối và phai về màu đen, về bóng tối, “phòng giam” chật hẹp mà cô đang ở tại Marbella. Sự thoải mái mềm mại của chiếc giường cỡ lớn biến mất và cô lại nằm trên tấm nệm thô ráp của cái giường hẹp. Nhưng... cánh tay vẫn ở đó. Không phải của David. Một cánh tay khác. Nó

đang chuyển động, vớ ngang bụng cô. Kate đông cứng người. Bàn tay vòng qua người, vớ lên túi cô, rồi lần mò bàn tay nắm chặt của cô, cố lấy ống xi lanh. Cô tóm lấy cổ tay tên trộm và vận mạnh hết sức có thể.

Một người đàn ông hét lên đau đớn trong khi Kate đứng dậy, giật sợi xích ở cái đèn phía trên và nhìn xuống...

Martin.

“Hóa ra họ cử ba đến.”

Cha nuôi của cô chật vật đứng lên. Ông đã ngoài sáu mươi và vài tháng vừa qua đã làm tổn hại đến cơ thể ông. Trông ông phờ phạc, nhưng giọng nói vẫn dịu dàng, thân mật. “Con biết đấy, đôi khi con có thể kích động thái quá, Kate ạ.”

“Con đâu phải người đột nhập vào phòng người khác rồi vớ vớ họ trong bóng tối.” Cô giơ xi lanh lên. “Sao ba lại cần cái này? Ở đây đang diễn ra chuyện gì vậy?”

Martin xoa xoa cổ tay và nheo mắt nhìn cô, như thể bóng đèn duy nhất đang đu đưa trong phòng khiến ông lóa mắt. Ông quay lại, cầm một cái bịch lên khỏi chiếc bàn nhỏ trong góc và đưa cho cô. “Đội vào.”

Kate lật nó lại. Đó không phải là cái bịch – nó là một chiếc mũ rộng vành mềm màu trắng. Martin hẳn đã lấy nó trong đồng hồ bỏ lại của một trong những vị khách nghỉ mát ở Marbella. “Tại sao?” Kate hỏi.

“Con không thể cứ tin ta được à?”

“Rõ là không.” Cô tiến về giường.

Giọng Martin ngang phè, lạnh lùng và vô cảm. “Nó dùng để che mặt con. Có lính gác bên ngoài tòa nhà này và nếu thấy con, họ sẽ bắt giam con hay tệ hơn, bắn bỏ ngay lập tức.” Ông bước ra khỏi phòng.

Kate chần chừ một lúc rồi theo ông, giữ chặt chiếc mũ bên sườn.  
“Đợi đã. Sao họ lại bắt *con*? Ba đưa con đi đâu thế?”

“Con muốn câu trả lời?”

“Vâng” Cô ngập ngừng. “Nhưng con muốn kiểm tra bọn trẻ trước khi đi.”

Martin liếc nhìn cô, rồi gật đầu.

Kate mở hé cửa vào căn phòng nhỏ của hai thằng bé và thấy chúng đang làm việc mà chúng đã dành chín mươi chín phần trăm đời mình để làm: viết lên tường. Với đa số những bé trai từ bảy đến tám tuổi, mấy nét nguệch ngoạc đó thường là khủng long và lính tráng, nhưng Adi và Surya lại gần như tạo nên một tấm thảm từ bức tường này sang bức tường kia với toàn các phương trình và ký hiệu toán học.

Hai thằng bé người Indonesia vẫn biểu hiện rất nhiều tính cách đặc trưng của bệnh tự kỷ. Chúng hoàn toàn chìm đắm trong tác phẩm của mình; chẳng đứa nào nhận thấy Kate vào phòng. Adi đang đứng thẳng bằng trên chiếc ghế mà nó đã đặt trên một cái bàn, rướn lên viết vào một trong những chỗ trống cuối cùng trên tường.

Kate lao tới kéo nó khỏi cái ghế. Thằng bé hươu cây bút chì trong không trung và phản kháng bằng những từ Kate không nghe ra được. Cô dịch ghế về vị trí đúng của nó: trước bàn, không phải trên mặt bàn.

Cô ngồi xổm xuống và giữ lấy hai vai Adi. “Adi, cô đã bảo con rồi: đừng có xếp đồ rồi đứng lên đó.”

“Tụi con hết chỗ rồi.”

Cô quay lại Martin. “Kiểm thứ gì cho hai đứa viết đi ba.”

Ông nhìn cô đầy hoài nghi.

“Con nghiêm túc đấy.”

Ông rời đi, Kate lại tập trung vào hai thằng bé. “Tụi con đói không?”

“Lúc này họ có đem bánh kẹp tới.”

“Hai đứa đang làm gì thế?”

“Không nói cho cô Kate được.”

Kate nghiêm trọng gật đầu. “Phải. Tuyệt mật.”

Martin trở lại và đưa cô hai tập giấy ghi chép màu vàng.

Kate với người ôm lấy cánh tay Surya để chắc chắn nó chú ý đến cô. Cô giơ hai tập giấy lên. “Từ giờ, con viết lên mấy cái này, hiểu chưa?”

Cả hai thằng bé gật đầu và cầm lấy tập giấy. Chúng lật lướt qua, sẫm soi từng trang xem có vết gì không. Khi đã hài lòng, chúng bước về bàn, leo lên ghế rồi tiếp tục im lặng làm việc.

Kate và Martin rời khỏi phòng, không nói gì nữa. Martin dẫn Kate đi xuôi hành lang. “Con nghĩ cứ để chúng tiếp tục như vậy là khôn ngoan à?” Martin hỏi.

“Chúng không thể hiện ra, nhưng chúng đang sợ. Và bối rối. Hai đứa thích toán bởi nó giúp chúng không nghĩ về những chuyện khác.”

“Phải, nhưng cứ để chúng bị ám ảnh như vậy có tốt không? Làm thế không khiến chúng tệ hơn sao?”

Kate dừng bước. “Tệ hơn gì cơ?”

“Nào, Kate...”

“Những người thành đạt nhất thế giới đều đơn giản là bị ám ảnh với thứ gì đó – thứ gì đó thế giới cần. Hai thằng bé đã tìm ra một thứ hữu ích mà chúng thích. Điều đó tốt cho chúng.”

“Ta chỉ có ý... là chúng sẽ thấy phiền nếu chúng ta phải đưa chúng đi.”

“Chúng ta sẽ đưa hai đứa đi à?”

Martin thở dài nhìn đi chỗ khác. “Đội mũ lên đi.” Ông dẫn cô dọc theo một hành lang nữa và quẹt thẻ khóa vào cánh cửa cuối hành lang. Ông mở cửa, ánh nắng gần như khiến Kate mờ cả mắt. Cô giơ cánh tay lên và cố bắt kịp Martin.

Quang cảnh dần rõ nét. Họ đã ra khỏi tòa nhà một tầng ngay trên bờ biển, ở rìa khu nghỉ dưỡng. Bên phải cô, ba tòa tháp nghỉ dưỡng trắng xóa vươn cao trên các tán cây nhiệt đới tươi tốt và những mảnh đất từng được trông nom cẩn thận. Hai tòa tháp khách sạn phù phiếm tạo nên sự tương phản rõ rệt với hàng rào mắt lưới cao sáu mét có kẽm gai bao quanh khu phức hợp. Trong ánh sáng ban ngày, khu nghỉ dưỡng này trông như đã bị biến thành một nhà tù. Hàng rào được dùng để giữ người ta ở trong – hay ngoài? Hay cả hai?

Với mỗi bước chân, thứ mùi nồng đậm vương trong không khí dường như càng hăng hơn. Đó là gì? Bệnh tật? Cái chết? Có thể, nhưng còn một thứ khác. Kate lướt mắt qua phần đất gần chân tháp, tìm kiếm nơi tỏa mùi. Một loạt những chiếc lều trắng dài che khuất mấy cái bàn nơi người ta dùng dao xử lý thứ gì đó. Cá. Chính là mùi cá, nhưng chỉ một phần thôi.

“Chúng ta đang ở đâu thế?”

“Khu ổ chuột Phong Lan Marbella.”

“Một quận Phong Lan?”

“Những người trong kia gọi nó là khu ổ chuột, nhưng đúng thế.”

Kate tiến bước để theo kịp. Cô giữ nguyên chiếc mũ của mình. Nhìn thấy nơi này và đám rào chắn đã ngay lập tức khiến cô coi trọng lời nói của Martin hơn.

Cô liếc về phía tòa nhà spa mà họ vừa bước ra. Tường và mái của nó được bao bọc bằng một lớp phủ xám xịt. Chì là suy nghĩ đầu

tiên của Kate, nhưng trông nó rất lạ – bên bờ biển, tòa nhà nhỏ màu xám, bị chì bao phủ, nằm trong bóng mấy tòa tháp trắng bóng.

Khi họ đi dọc con đường mòn, Kate thoáng thấy khu trại mấy lần nữa. Trong mỗi tòa nhà, ở mỗi tầng, đều có vài người đang đứng nhìn ra cánh cửa trượt bằng kính, nhưng lại không có bất kỳ ai ở ban công. Rồi cô nhìn thấy lý do vì sao: một vết sọc bạc lờm chớm chạy dọc hết phần khung kim loại của mỗi cánh cửa. Chúng đã bị hàn chặt lại.

“Ba đưa con đi đâu vậy?”

Martin ra hiệu về tòa nhà một tầng phía trước. “Đến bệnh viện.” Hóa ra, “bệnh viện” là một nhà hàng lớn bên bờ biển trong khu nghỉ dưỡng.

Ở đầu kia khu trại, phía sau hai tòa tháp trắng, một đoàn xe tải hộ tống chạy động cơ diesel ồn ào, gầm lên ở cổng rồi dừng lại. Kate đứng lại quan sát. Mấy chiếc xe tải đều đã cũ, giấu các kiện hàng sau tấm vải bạt xanh đang lật phật trên rìa khung xe. Gã tài xế đi đầu gào lên với đám lính canh, rồi cánh cổng mắt lưới tách ra để chiếc xe tải đi vào.

Kate nhận thấy mấy lá cờ xanh dương treo trên tháp bảo vệ ở hai bên cổng. Ban đầu, cô tưởng đó là cờ Liên Hợp Quốc – nó có màu xanh dương nhạt, giữa có hình trắng. Nhưng hình trắng ở giữa không phải là quả địa cầu màu trắng với hai vành ô liu bao quanh. Đó là một cành lan. Mấy cái lá trắng đều đối xứng, nhưng hoa văn đỏ vươn ra từ chính giữa lại không đều nhau, giống như những tia nắng hé ra từ sau mặt trăng tối tăm trong nhật thực.

Mấy chiếc xe tải đỗ lại ngay sau cánh cổng và những tay lính bắt đầu kéo người ra – đàn ông, phụ nữ, thậm chí còn có vài đứa trẻ. Tay



mỗi người đều bị trói, nhiều người vừa chống cự lại đám bảo vệ, vừa la hét bằng tiếng Tây Ban Nha.

“Họ đang vây bắt những người sống sót,” Martin thì thầm, như thể những người kia có thể nghe thấy ông từ xa. “Bị bắt gặp ở ngoài là trái luật.”

“Tại sao?” Một ý nghĩ khác hiện lên trong Kate. “Có những người sống sót... không uống Phong Lan sao?”

“Phải. Nhưng... họ không như những gì chúng ta đã trông đợi. Rồi con sẽ thấy.” Ông dẫn cô đi hết quãng đường còn lại để đến nhà hàng, rồi sau đôi lời với tay lính gác, họ tiến vào – trong một buồng khử độc lót ni lông. Các ống phun ở trên và mỗi bên mở ra, xịt từ trên xuống dưới người họ một làn sương hơi châm chích. Đây là lần thứ hai Kate cảm thấy mừng vì có mũ. Trong góc buồng ni lông, đèn giao thông thu nhỏ chuyển từ đỏ sang xanh và Martin đi qua tấm ni lông. Ông dừng lại ngay trước ngưỡng cửa. “Con không cần mũ đâu. Mọi người ở đây đều biết con là ai.”

Khi Kate kéo mũ xuống khỏi đầu, cô lần đầu nhìn thấy toàn cảnh căn phòng rộng lớn – nơi từng là một phòng ăn. Cô gần như không thể tin được cảnh tượng đang trải ra trước mắt mình. “Đây là gì thế?”

Martin nói khẽ. “Thế giới không như những gì họ miêu tả trên radio. Đây là hình dạng thật của Dịch bệnh Atlantis.”

## CHƯƠNG 4

3,2 km dưới căn cứ chiến dịch Lăng Kính của Immari  
Nam Cực

David Vale không thể ngưng nhìn xác của mình. Nó nằm ở hành lang, trong vũng máu của chính anh, mắt vẫn mở, nhìn chăm chăm lên trần nhà phía trên. Một cái xác khác nằm vắt qua anh – chính là kẻ đã giết anh, Dorian Sloane. Xác Sloane là một mớ hỗn độn bầy nhầy; những viên đạn cuối cùng của David đã trúng Sloane ở cự ly gần. Thi thoảng, một mẩu của trần tàn sát lại bong khỏi trần, như một chiếc piñata<sup>[\*]</sup> đang từ từ rã ra.

David đưa mắt ra khỏi cảnh tượng đó. Cái ống thủy tinh đang giữ anh rộng chưa đầy một mét, đám sương trắng dày trôi qua ống khiến nó có cảm giác còn nhỏ hơn. Anh liếc dọc xuống căn phòng khổng lồ, nhìn cả dãy ống chất chòng từ sàn đến trần, cao đến nỗi anh không thấy được nơi nó kết thúc. Lớp sương trong mấy cái ống kia dày hơn, che lấp những người nằm trong. Người duy nhất anh có thể thấy đang đứng trong ống đối diện anh. Sloane. Khác với David, hẳn không hề nhìn xung quanh. Sloane chỉ chăm chăm nhìn thẳng vào David, mắt ngập tràn căm thù, cử động duy nhất là thỉnh thoảng căng cơ hàm.

David thoáng nhìn vào đôi mắt trợn trừng của kẻ đã giết anh, rồi tiếp tục sẫm soi cái ống của anh lần thứ một trăm. Bài huấn luyện CIA của anh không có bất cứ thứ gì như thế này: cách thoát khỏi ống ngủ đông trong một công trình hai triệu năm tuổi nằm dưới bề mặt Nam Cực 3,2 kilômét. Có lớp dạy cách thoát khỏi mấy cái ống trong những công trình một triệu năm tuổi, nhưng hôm đó anh lại cúp học. David mỉm cười trước màn pha trò chán ngắt của mình. Dù có là gì,

anh cũng chưa mất trí nhớ – hay khiếu hài hước. Khi ý nghĩ đó dần phai biến, nhớ đến cái nhìn trừng trừng không dứt của Sloane, David đánh rơi nụ cười, hy vọng màn sương đã che giấu nó khỏi mắt kẻ thù.

David cảm thấy một cặp mắt khác đang nhìn mình. Anh nhìn lên nhìn xuống căn phòng. Trống trơn, nhưng David chắc chắn có người đã ở đó. Anh cố ngả về phía trước, rướn người nhìn sâu hơn vào hành lang với mấy xác chết. Không gì. Khi anh lướt nhìn quanh, có gì đó đánh động anh – Sloane. Hắn không nhìn David. David dõi theo ánh mắt Sloane vào căn phòng rộng. Một người đàn ông đang đứng giữa hai cái ống của họ. Chí ít ông ta cũng trông giống người. Ông ta đến từ bên ngoài hay bên trong công trình này? Ông ta có phải là người Atlantis? Dù là gì, ông ta cũng cao lớn, dễ phải hơn mét tám, mặc bộ vest đen phẳng lì trông như quân phục. Da ông ta trắng, gần như trong suốt, và ông ta đã cạo râu sạch sẽ. Ông ta chỉ có một mớ tóc dày màu trắng trên đỉnh đầu, trông có vẻ hơi quá khổ với thân hình của mình.

Người đàn ông đứng đó một lúc, nhìn từ David sang Sloane rồi ngược lại, như thể ông ta là một tay chơi cá cược đang điếu qua các chuồng ngựa, cân đo đong đếm hai con ngựa nòi trước cuộc đua lớn.

Rồi một tiếng động đều đều phá tan sự im lặng và bắt đầu vang khắp căn phòng: tiếng chân trần giậm trên sàn kim loại. Mắt David dõi theo tiếng động. Sloane. Hắn đã thoát ra. Hắn tập tễnh hết sức có thể về phía mấy cái xác – và những khẩu súng cạnh chúng. David nhìn người Atlantis kia ngay khi ống của anh trượt mở. David nháy ra, khập khiễng trên đôi chân chẳng hề để điều khiển của mình và rồi

lê bước về phía trước. Sloane đã đi được nửa đường đến chỗ máy khẩu súng.

## CHƯƠNG 5

Quận Phong Lan  
Marbella, Tây Ban Nha

Bệnh viện tạm bợ được chia thành hai khu và Kate khó mà hiểu được thứ cô thấy. Giữa phòng, những chiếc giường nhỏ xếp dài ra, nối đuôi nhau, như một bệnh viện dã chiến. Người ta nằm rên rỉ và co giật, vài người đang hấp hối, những người còn lại thì lúc ngất lúc tỉnh.

Martin bắt đầu bước sâu hơn vào phòng. “Bệnh dịch này khác với đợt bùng phát năm 1918.”

Đợt bùng phát đầu tiên mà Martin nói tới là đại dịch cúm Tây Ban Nha đã lan ra toàn cầu năm 1918, giết chết khoảng năm mươi triệu người và khiến một tỷ người nhiễm bệnh. Kate và David đã phát hiện ra điều mà Martin và những tên chủ Immari của ông đã biết gần một trăm năm: bệnh dịch đó được giải phóng bởi một cổ vật cha cô đã giúp lấy ra từ công trình Atlantis ở Gibraltar.

Những câu hỏi vùn vụt chạy trong đầu Kate, nhưng khi nhìn kỹ mấy hàng giường và những con người sắp chết kia, cô chỉ có thể thốt lên, “Sao họ lại hấp hối? Con tởng Phong Lan đã ngăn được diễn biến của dịch rồi mà.”

“Đúng vậy. Nhưng chúng ta đang chứng kiến thuốc mất tác dụng. Chúng ta ước lượng trong vòng một tháng, mọi người sẽ trở nên nhờn Phong Lan. Một vài người đang hấp hối đã tình nguyện thử nghiệm. Đó là những người con vừa thấy.”

Kate bước lại gần một chiếc giường, xem xét mọi người, tự hỏi... “Chuyện gì sẽ xảy ra khi Phong Lan không dùng được nữa?”

“Không có Phong Lan, gần chín mươi phần trăm những người nhiễm bệnh sẽ chết trong vòng bảy mươi hai tiếng.” Kate không thể tin được. Những con số đó chắc chắn không đúng. “Không thể nào. Tỷ lệ tử vong năm 1918...”

“Thấp hơn nhiều, đúng thế. Đó là một điểm cho thấy dịch bệnh này khác biệt. Chúng ta đã nhận ra các điểm khác biệt khác khi bắt đầu thấy những người sống sót.” Martin dừng lại và hất đầu về phía một loạt các xà lim được rào chắn một phần, nằm dọc tường phòng ăn. Với Kate, những người trong đó trông khỏe mạnh, nhưng hầu hết toàn túm tụm lại với nhau, không nhìn ra ngoài. Có gì đó rất không ổn với họ, nhưng cô không thể chỉ ra đó là gì. Cô tiến một bước về phía họ.

Martin tóm lấy cánh tay cô. “Đừng tiếp cận họ. Những người sống sót này có vẻ, về cơ bản là... tiến hóa ngược. Kiểu như hoạt động não của họ bị rối tung cả lên. Vài người tệ hơn những người khác, nhưng đó là một trạng thái thoái hóa.”

“Điều này xảy ra với tất cả những người sống sót sao?”

“Không. Khoảng một nửa bị kiểu tiến hóa ngược này.”

“Và nửa còn lại?” Kate gần như phát hãi chờ câu trả lời.

“Theo ta.”

Martin nói mấy câu với một lính gác ở cuối phòng, và khi anh ta đứng dịch sang bên, họ bước vào một phòng ăn nhỏ hơn. Các cửa sổ đều đã bị đóng ván kín mít và mọi góc ngách trong căn phòng đều được chia thành những xà lim lớn, chỉ trừ một lối đi hẹp ở giữa.

Martin không tiến sâu vào phòng. “Đây là những người sống sót còn lại – những người đã gây rắc rối trong trại.”

Căn phòng tù túng hẳn đang giữ hơn một trăm người sống sót, nhưng nó im bật. Không ai cử động. Họ đều đứng nhìn Kate và

Martin chăm chăm với những đôi mắt lạnh lùng, vô cảm. Ch

Martin tiếp tục thấp giọng. “Không có thay đổi đáng kể nào về thể trạng. Chúng ta chưa thấy gì cả. Nhưng họ lại trải qua sự thay đổi về hoạt động não. Họ trở nên thông minh hơn. Giống việc tiến hóa ngược, mỗi người lại bị ảnh hưởng một kiểu khác nhau, nhưng vài cá thể biểu hiện các khả năng giải quyết vấn đề phi thường. Vài người trở nên mạnh hơn một chút. Và còn một chủ đề nữa: sự cảm thông và trắc ẩn có vẻ lại mất đi. Như ta đã nói, mỗi người mỗi khác, nhưng tất cả những người sống sót đều có vẻ như đang bị giảm chức năng xã hội.”

Như được ai ra hiệu, đám người ở cả hai bên phòng rẽ ra, để lộ những chữ cái màu đỏ trên bức tường phía sau họ. Họ đã viết những chữ đó bằng máu.

*Phong Lan không thể ngăn Darwin.*

*Phong Lan không thể ngăn Tiến hóa.*

*Phong Lan không thể ngăn Bệnh dịch.*

Phía bên kia phòng, một người sống sót khác đã viết:

*Dịch bệnh Atlantis = Tiến hóa = Số mệnh Loài người.*

Trong xà lim bên cạnh có những chữ:

*Tiến hóa là không thể tránh khỏi.*

*Chỉ kẻ ngốc mới chống lại số phận.*

“Chúng ta không chỉ đang chống lại bệnh dịch,” Martin thì thầm. “Chúng ta đang chống lại những người sống sót, những người không muốn thuốc chữa, những người coi điều này là bước kế tiếp của nhân loại hay một sự khởi đầu hoàn toàn mới.”

Kate chỉ đứng đó, không chắc nên nói gì.

Martin quay lại dẫn Kate ra khỏi phòng, về lại phòng chữa trị chính, rồi qua một cánh cửa nữa đến một nơi hẳn đã từng là bếp,

nhưng giờ đã thành một phòng thí nghiệm. Sáu nhà khoa học ngồi trên ghế đẩu, làm việc với những thiết bị đặt trên bàn thép. Họ đều ngẩng lên nhìn Kate, rồi từng người một dừng công việc của mình lại và bắt đầu trở mắt ra to nhỏ với nhau. Martin vòng cánh tay qua người cô và vừa gọi với ra sau, "Tiếp tục đi," vừa đưa Kate đi nhanh qua căn bếp. Ông đột ngột dừng lại trước một cánh cửa trong hành lang hẹp sau bếp. Ông đánh mặt mã vào một tấm bảng nhỏ, cửa bật mở với một tiếng rít. Họ bước vào trong, rồi ngay khi cửa đóng kín lại, ông chìa tay ra. "Mẫu thử."

Kate vẫn vờ cái ống nhựa trong túi. Ông chỉ mới nói cho cô một nửa câu chuyện – chỉ vừa đủ để lấy thứ ông cần. Cô ngả người ra. "Tại sao các ảnh hưởng của dịch bệnh lần này lại khác? Tại sao nó không xảy ra giống năm 1918?"

Martin bước ra xa khỏi cô và ngồi phịch xuống một cái ghế ở chiếc bàn gỗ cũ nát. Đây hẳn đã từng là văn phòng của quản lý nhà hàng. Nó có một ô cửa sổ nhỏ nhìn ra sân. Chiếc bàn phủ đầy những thiết bị Kate không nhận ra được. Sáu màn hình máy tính lớn treo trên tường, biểu thị các bản đồ và đồ thị, đang cuộn xuống những hàng chữ dài bất tận, giống như dòng tiêu đề tin tức thị trường chứng khoán.

Martin day thái dương, rồi lật vài tờ giấy. "Dịch bệnh khác vì chúng ta khác. Bộ gene con người không thay đổi là bao, nhưng não chúng ta hoạt động rất khác so với một trăm năm trước. Chúng ta xử lý thông tin nhanh hơn. Chúng ta dành cả ngày đọc email, xem ti vi, ngẫu nhiên thông tin trên Internet, dính lấy mấy cái điện thoại thông minh của mình. Chúng ta biết cách sống, cách ăn uống, thậm chí cả căng thẳng, có thể ảnh hưởng đến sự kích hoạt gene và điều đó tác động trực tiếp đến cách mầm bệnh ảnh hưởng chúng ta. Thời khắc



này trong sự phát triển của chúng ta chính là điều mà kẻ đã tạo nên Dịch bệnh Atlantis mong chờ. Dịch bệnh này như được sắp đặt cho chính thời khắc này, cho não người đạt đến điểm chín muồi để có thể sử dụng.”

“Sử dụng cho việc gì?”

“Đó chính là câu hỏi, Kate. Chúng ta không biết đáp án, nhưng chúng ta có vài manh mối. Như con đã thấy, chúng ta biết Dịch bệnh Atlantis vận hành chủ yếu trên hoạt động não. Với một nhóm nhỏ những người sống sót, nó có vẻ tăng cường hoạt động não. Với những người sống sót còn lại, nó phá tung hoạt động não. Nó giết toàn bộ những người khác – rõ ràng là nó không có tác dụng gì với những người đó. Dịch bệnh đang biến đổi nhân loại ở mức độ di truyền học – thực sự biến đổi sinh học chúng ta thành một kết quả theo ý muốn nào đó.”

“Ba có biết bệnh dịch nhắm tới những gene nào không?”

“Không, nhưng chúng ta sắp tìm ra rồi. Giả định hiện nay của chúng ta là Dịch bệnh Atlantis chỉ đơn giản là một sự cập nhật về gene đang cố điều khiển gene Atlantis. Nó đang cố hoàn tất sự thay đổi trong hoạt động não vốn đã bắt đầu bảy mươi ngàn năm trước với sự xuất hiện của Dịch bệnh Atlantis – Bước Đại Nhảy Vọt đầu tiên. Nhưng chúng ta không biết nước cờ cuối là gì. Một Bước Đại Nhảy Vọt thứ hai – ép chúng ta tiến bộ – hay là một bước đại thụt lùi – một sự đảo ngược quy mô lớn trong quá trình tiến hóa loài người?”

Kate cố tiêu hóa thông tin này. Ngoài cửa sổ, một trận chiến lớn nổ ra trên phần sân gần tòa tháp gần nhất. Một hàng người chạy tán loạn, một nhóm xông vào đám lính gác. Kate nghĩ đó cũng chính là nhóm vừa được đưa đến, nhưng cô không chắc.

Martin liếc nhanh ra cửa sổ rồi lại tập trung về Kate. “Hay có bạo loạn lắm, nhất là khi một nhóm mới được đưa đến.” Ông chìa một bàn tay ra. “Ta rất cần mẫu thử đó, Kate.”

Kate lướt mắt qua căn phòng lần nữa – đồng thiết bị, các màn hình, những đồ thị trên tường. “Đây là cuộc thử nghiệm của ba, đúng không? Ba là giọng nói trong căn phòng kia. Con đang làm việc cho ba.”

“Tất cả chúng ta đều làm việc cho ai đó...”

“Con đã bảo là con muốn câu trả lời mà.”

“Câu trả lời là phải. Đây là thử nghiệm của ta.”

“Tại sao? Sao lại nói dối con?” Kate hỏi, không thể giấu được sự đau đớn trong giọng mình. “Con đáng ra đã có thể giúp ba.”

“Ta biết, nhưng con cũng sẽ đặt câu hỏi. Ta đã mong chờ ngày này – nói cho con sự thật, nói cho con những việc ta đã làm, nói cho con tình trạng thế giới. Ta muốn che chở con khỏi nó... lâu hơn một chút.” Martin nhìn tránh đi và trong giây phút đó, ông trông già đi rất nhiều.

“Phong Lan. Đó là một lời dối trá, phải không?”

“Không. Phong Lan là thật. Nó ngăn chặn dịch bệnh, nhưng nó chỉ câu giờ cho chúng ta thôi, và nó đang mất tác dụng. Chúng ta đang gặp trục trặc về sản xuất và mọi người đang mất hy vọng.”

“Ba không thể phát triển nó qua một đêm,” Kate nói.

“Không. Phong Lan là kế hoạch dự phòng của chúng ta – thực ra là kế hoạch dự phòng của cha con. Ông ấy bắt chúng ta giả định rằng một bệnh dịch sẽ được giải phóng và buộc chúng ta phải tìm thuốc chữa trong trường hợp bệnh dịch xảy ra. Chúng ta đã phát triển nó hàng thập kỷ, nhưng không thực sự đạt được tiến bộ gì cho đến khi tìm ra thuốc trị HIV.”

“Khoan đã, có thuốc trị HIV sao?”

“Ta sẽ nói mọi thứ cho con, Kate, ta thề. Nhưng ta cần mẫu thử. Và ta cần con quay về phòng. Ngày mai, đội SAS[\*] sẽ đến tìm con. Họ sẽ đưa con đến Anh, đến nơi an toàn.”

“Gì cơ? Con không đi đâu hết. Con muốn giúp.”

“Con có thể giúp. Nhưng ta cần phải biết con được an toàn.”

“An toàn khỏi cái gì?” Kate hỏi.

“Hội Immari. Chúng đã đưa quân vào Địa Trung Hải rồi.”

Những bản tin radio mà Kate đã nghe chủ yếu nói về việc lực lượng Immari bại trận ở các quốc gia thuộc thế giới thứ ba. Cô không nghĩ nhiều về chuyện đó. “Hội Immari là một mối đe dọa ư?”

“Hẳn rồi. Chúng đã chiếm được phần lớn bán cầu Nam.”

“Không phải chứ...”

“Thật đấy.” Martin lắc đầu. “Con không hiểu. Khi Dịch bệnh Atlantis nổ ra, hơn một tỷ người đã nhiễm bệnh trong vòng hai mươi tư tiếng. Rồi bọn Immari bắt đầu càn quét thế giới. Chúng đưa ra một giải pháp lạ thường: một hội những người sống sót – nhưng chỉ những người tiến hóa nhanh, những kẻ được chúng gọi là “người được chọn”. Chúng bắt đầu với bán cầu Nam, với những quốc gia dân số đông gần Nam Cực. Chúng cai trị Argentina, Chile, Nam Phi và cả tá nước khác.”

“Gì cơ...”

“Chúng đang xây dựng một đội quân để xâm chiếm Nam Cực.”

Kate nhìn ông chăm chăm. Không thể nào. Các bản tin BBC lạc quan lắm mà. Cô vô thức lấy ống xi lanh ra khỏi túi đưa cho ông.

Martin lấy cái ống và xoay ghế lại. Ông bấm nút trên một chiếc bình trông như phích nước với bảng hiển thị nhỏ và một thứ giống điện thoại vệ tinh gắn bên cạnh. Nắp bình mở ra, Martin thả ống nhựa vào.

Qua cửa sổ, trận chiến trong khu trại trở nên căng thẳng hơn.

“Ba đang làm gì thế?” Kate hỏi.

“Cập nhật kết quả của chúng ta lên hệ thống.” Ông ngoái lại nhìn cô. “Chúng ta là một trong nhiều địa điểm. Ta nghĩ chúng ta sắp tìm được rồi, Kate.”

Những vụ nổ ở khu trại che kín ô cửa sổ nhỏ, Kate thậm chí có thể cảm nhận được luồng khí nóng qua bức tường. Martin gõ mạnh bàn phím, các màn hình chuyển sang cảnh khu trại, rồi đến bờ biển. Một nhóm trực thăng đen lấp đầy màn hình. Martin đứng bật dậy ngay trước khi tòa nhà rung chuyển, đẩy Kate xuống sàn. Tai cô ù lên và cô cảm thấy Martin nhảy lên người cô, che chở cô khỏi đồng gạch vỡ trên trần đang rơi xuống.

## CHƯƠNG 6

3,2 km bên dưới căn cứ chiến dịch Lăng Kính của Immari  
Nam Cực

Dorian đã gần đến chỗ mấy cái xác – và những khẩu súng – trong hành lang ngoài căn phòng khổng lồ. Từ sau lưng, hắn nghe thấy tiếng chân trần của David giậm trên sàn. Dorian định nhảy thì David chặn lại, khiến hắn đập mặt xuống sàn. Một tiếng gào chói tai vang khắp không gian khi da thịt hắn trượt ngang mặt sàn lạnh lẽo.

Họ dừng lại tại vũng máu đang khô quanh hai cái xác – xác của họ. Dorian đến nơi trước kẻ đang đuổi theo mình. Hắn nâng cái xác dẫm máu của mình trên sàn lên đủ xa để giáng cùi chỏ vào mặt David.

David loạng choạng lùi lại, Dorian liền nắm lấy cơ hội. Hắn xoay người và ném David ra khỏi mình, rồi cố lấy khẩu súng ngắn nằm cách đó gần hai mét. Hắn phải vớ được nó; đó là cơ hội duy nhất của hắn. Dù Dorian sẽ không bao giờ lên tiếng thừa nhận, nhưng David rõ ràng là một trong những chiến binh cận chiến giỏi nhất hắn từng thấy. Đây là một trận chiến sống còn, và nếu không có khẩu súng, Dorian biết hắn sẽ thua.

Dorian cảm thấy móng tay David đâm vào sau đùi mình ngay trước khi nắm đấm của anh giội thẳng vào lưng dưới của hắn. Con đau lan từ lưng đến bụng rồi kéo lên ngực hắn. Các con buồn nôn trào lên. Dorian ọe ra đúng lúc cú đấm thứ hai vung lên cao hơn, ngay giữa lưng hắn, thẳng vào cột sống. Con đau đang lan khắp người gần như rút hắn đi khi hắn mất cảm giác ở hai chân. Hắn đổ

rạp xuống sàn trong lúc David bò lên người hắn, chuẩn bị kết liễu hắn với một cú đánh vào sau đầu.

Dorian áp hai bàn tay xuống sàn nhà đẫm máu, rồi với tất cả sức mạnh tập hợp lại được, hắn nâng người lên, vung đầu ra sau. Hắn đập thẳng vào cằm David, khiến anh mất thăng bằng.

Dorian lại vật người xuống sàn và dùng hai cùi chỏ bò kiểu biệt kích, kéo cơ thể qua vũng máu. Hắn lấy được súng, vừa lật người lại thì David ngồi ngay lên hắn. Dorian giương súng, nhưng David nắm lấy cổ tay hắn. Qua khước mắt, Dorian thấy người Atlantis kia bước lại gần. Ông ta thản nhiên nhìn, như một khán giả chưa đặt cược vào vòng đấu chiến này.

Dorian cố suy nghĩ – hắn phải chiếm lại lợi thế bằng cách nào đó. Hắn thả lỏng hai cánh tay và để chúng rơi thõng xuống sàn. David chồm lên nhưng vẫn giữ chặt nắm tay của mình. Dorian xoay khẩu súng trong tay phải, chĩa vào người Atlantis và bóp cò.

David thả tay trái của Dorian ra và liềm mình nắm lấy khẩu súng bằng tay phải. Dorian chụm các ngón tay trái lại thành mũi dùi, đâm thẳng vùng bụng trên của David, khiến cơ hoành tê liệt. David thờ hồn hển và lao đảo lùi lại. Dorian gỡ nắm tay của David, giơ súng bắn một phát vào đầu anh. Rồi hắn quay súng ra bắn người Atlantis kia cho đến hết ổ đạn.

## CHƯƠNG 7

3,2 km bên dưới căn cứ chiến dịch Lăng Kính của Immari  
Nam Cực

Người Atlantis nhìn Dorian với ánh mắt có chút hứng thú. Những viên đạn của Dorian đã xuyên thẳng qua ông ta. Mất Dorian chuyển sang khẩu súng còn lại trong phòng.

“Muốn thử một khẩu súng khác không, Dorian? Cứ việc. Ta sẽ chờ. Ta có nhiều thời gian lắm.”

Dorian sửng người. Thứ này biết tên hắn. Và nó không hề sợ.

Người Atlantis bước gần lại Dorian. Ông ta đứng trong bãi máu, nhưng không có bất kỳ giọt máu nào dính vào chân ông ta. “Ta biết người đến đây để làm gì, Dorian.” Ông ta nhìn Dorian chăm chăm, không hề chớp mắt. “Người xuống đây để cứu cha và giết kẻ thù của người – để giúp thế giới được an toàn. Người vừa giết chết kẻ thù duy nhất của mình ở dưới này.”

Dorian rời mắt khỏi con quái vật và nhìn quanh phòng xem có thứ gì, bất cứ thứ gì hắn có thể dùng không. Chân hắn có lại cảm giác, rồi hắn đứng lên và loạng choạng lùi ra sau, tránh xa khỏi người Atlantis, không một lần rời mắt khỏi ông ta. Người Atlantis vừa nhìn Dorian chăm chăm vừa mỉm cười, nhưng không có vẻ định di chuyển.

*Mình phải thoát ra, Dorian nghĩ. Tâm trí hắn chạy hết tốc lực. Mình cần gì? Một bộ đồ phòng hộ. Cha Dorian đã mặc bộ đồ của hắn ra ngoài. Bộ của Kate đã bị hư hại, nhưng có lẽ hắn sửa được. Bộ đồ hai thằng bé mặc lại quá nhỏ so với hắn, nhưng có thể hắn sẽ dùng*

được một chút để vá bộ của Kate. Hấn chỉ cần được bảo vệ khỏi cái lạnh trong vài phút – chỉ vừa đủ để lên mặt đất và ra lệnh tấn công.

Hấn quay lại chạy vụt dọc hành lang, nhưng các cánh cửa đóng sầm trước mặt và xung quanh hấn, khép kín mọi lối thoát.

Người Atlantis hiện ra trước Dorian. “Người có thể đi khi ta cho phép, Dorian.”

Dorian nhìn ông ta, một vẻ thách thức lẫn sự giận dữ hiện lên trên mặt.

“Thế nào đây, Dorian? Cách dễ hay cách khó?” Ông ta chờ đợi, rồi khi thấy Dorian không đáp lại, ông ta bình thản gật đầu. “Cứ thế đi.”

Dorian cảm thấy không khí bị rút khỏi căn phòng như máy hút bụi. Mọi âm thanh dần biến mất và một cú đấm buốt nhói giáng trúng ngực hấn. Hấn mở miệng cố hít lấy không khí trong vô vọng. Hấn khụy gối. Tầm nhìn của hấn lốm đốm nốt đen. Hấn ngã xuống sàn và chìm vào bóng tối.



## CHƯƠNG 8

Quận Phong Lan  
Marbella, Tây Ban Nha

Kate đẩy Martin lăn khỏi người mình và nhanh chóng xem xét, đánh giá vết thương của ông. Máu tuôn ra từ một vết cắt sau đầu ông. Kate tưởng ông có thể bị chấn động nhẹ, nhưng ngạc nhiên thay, ông nheo mắt, chớp vài lần rồi nhảy bật dậy. Ông quan sát quanh phòng và Kate nhìn theo ánh mắt ông. Hầu hết các máy tính và thiết bị trên bàn đều đã bị phá hủy.

Martin bước đến một cái tủ và lấy điện thoại vệ tinh cùng hai khẩu súng lục ra. Ông đưa một khẩu súng cho Kate.

“Bọn Immari sẽ cố đóng cửa khu trại,” Martin vừa nói vừa bắt đầu cho đồ vào ba lô. Ông nhanh chóng kiểm tra thiết bị giống phích nước trên bàn, rồi nhét nó vào túi cùng vài quyển sổ và một chiếc máy tính. “Chúng vẫn đang chiếm các đảo ở Địa Trung Hải, thử nghiệm các vành đai xem liệu các quốc gia Phong Lan có thể, hay sẽ có thể đánh bại chúng không.”

“Họ có thể không?”

Tòa nhà đã ổn định lại, Kate muốn chữa trị vết thương trên đầu Martin, nhưng ông lại đang gấp rút chạy quanh phòng quá nhanh.

“Không. Liên minh Phong Lan gần như không bám trụ được nữa. Tất cả nguồn lực – kể cả quân đội – đều được dùng để sản xuất Phong Lan. Không có ai đến giúp đâu. Chúng ta cần ra khỏi đây.” Ông đặt một thiết bị có hình quả trứng lên bàn và vặn nắp. Nó bắt đầu kêu tích tắc.

Kate cố tập trung. Martin đang phá hủy văn phòng. Họ sẽ không quay lại đây. Cô lập tức nghĩ đến tòa nhà spa và bọn trẻ. “Ta cần đến

chỗ Adi và Surya.”

“Kate, chúng ta không có thời gian. Chúng ta sẽ quay lại tìm chúng – với đội SAS đang trên đường đến.”

“Con không bỏ chúng lại đâu. Con sẽ không làm thế” Kate nói với sự dứt khoát mà cô biết Martin sẽ nhận ra. Ông đã nhận nuôi Kate khi cô mới lên sáu, ngay sau khi cha ruột cô biến mất, và Martin hiểu cô đủ rõ để biết ông sẽ không thể thỏa hiệp.

Ông lắc đầu, ánh mắt nhuốm vẻ bối rối lẫn hoài nghi. “Được, nhưng con tốt nhất là nên sẵn sàng sử dụng thứ đó đi.” Ông ra hiệu về phía khẩu súng. Rồi ông bấm mã khóa để ra khỏi văn phòng, dừng lại một chút để Kate ra ngoài, rồi bấm mã bên ngoài để khóa cửa.

Hành lang ngập khói, và tại nơi giao với nhà bếp, một ngọn lửa nổi lên bùng bùng, những tiếng la hét vọng ra từ khoảng không đầy khói. “Có lối thoát nào khác...”

“Không. Phòng khử trùng là lối duy nhất,” Martin vừa nói vừa tiến lên trước cô. Ông giơ súng lên. “Chúng ta sẽ chạy. Bắt bất kỳ ai – bất kỳ ai – cố ngăn ta lại.”

Kate liếc xuống khẩu súng và ngay giây phút đó, nỗi sợ hãi chiếm lấy cô. Trước đây cô chưa từng bắn súng, vậy nên cô không chắc mình có thể bắn ai đó. Martin nắm lấy khẩu súng, kéo khóa nòng khiến thứ gì đó kêu lách cách. “Không phức tạp đâu. Chỉ cần nhắm và bóp cò thôi.” Ông quay lại lao vào căn bếp ngập tràn khói lửa.

## CHƯƠNG 9

3,2 km bên dưới căn cứ chiến dịch Lăng Kính của Immari  
Nam Cực

Dorian ráng sức nhìn bóng hình lờ mờ. Hắn không thể thở sâu – chỉ thở ngắn, đứt quãng, khiến hắn cảm thấy mình như đang đuối nước. Cả người hắn đau nhức. Phổi hắn nhói lên khi có không khí vào.

Dáng người kia rõ nét lên. Người Atlantis – đứng trên hắn, nhìn hắn, đợi... gì?

Dorian cố nói, nhưng phổi hắn không đủ hơi. Hắn bật ra một tiếng lạo xạo rồi nhắm mắt. Có thêm một chút không khí. Hắn mở mắt. “Người... muốn gì?”

“Ta muốn cái người muốn, Dorian. Ta muốn người cứu loài người khỏi tuyệt chủng.”

Dorian nheo mắt nhìn ông ta.

“Bọn ta không như những gì người nghĩ, Dorian. Bọn ta sẽ không bao giờ làm hại người, giống như việc cha mẹ không bao giờ làm hại con mình.” Hắn gật đầu. “Thật đấy. Bọn ta đã tạo ra người.”

“Vớ vẩn,” Dorian đáp trả.

Người Atlantis lắc đầu. “Hệ gene con người phức tạp hơn nhiều so với những gì hiện tại người biết. Bọn ta đã gặp rất nhiều rắc rối với chức năng ngôn ngữ của các người. Rõ là bọn ta còn nhiều việc để làm.”

Giờ Dorian bắt đầu thở bình thường, rồi hắn ngồi dậy. Người Atlantis kia muốn gì? Sao lại úp mở như thế? Ông ta rõ ràng là người điều khiển con tàu. *Sao ông ta lại cần mình?* Người Atlantis trả lời,

như thể Dorian vừa nói to suy nghĩ mình. “Đừng lo về việc ta muốn gì.” Phía bên kia phòng, những cánh cửa nặng nề trượt ra. “Theo ta.”

Dorian đứng dậy và nghĩ một lúc. *Mình có lựa chọn nào? Ông ta có thể giết mình nếu muốn. Mình sẽ giải câu đố này và chờ cơ hội.*

Người Atlantis nói trong lúc dẫn Dorian dọc một hành lang khác lờ mờ ánh đèn và phủ kim loại xám. “Người khiến ta ngạc nhiên đấy, Dorian. Người thông minh, nhưng sự căm phẫn và sợ hãi kiểm soát người. Nghĩ logic đi này: bọn ta đến đây trên một phi thuyền sử dụng những khái niệm vật lý mà giống loài các người thậm chí chưa khám phá ra. Các người chạy lăng xăng quanh hành tinh bé nhỏ này trong những cái lon nhôm sơn màu sẽ đốt cháy phế tích hóa lỏng của các loài bò sát cổ. Người thật lòng nghĩ mình có thể đánh bại bọn ta trong một trận chiến à?”

Trí não Dorian nhớ đến ba trăm đầu đạn hạt nhân xếp quanh vỏ tàu.

Người Atlantis quay sang hẳn. “Người nghĩ bọn ta không biết bom hạt nhân là gì sao? Bọn ta đã tách hạt nhân trước khi các người biết nổ củi. Con tàu này có thể chịu đựng lực của mọi đầu đạn hạt nhân trên hành tinh này. Người sẽ chẳng làm được gì ngoài việc khiến băng trên lục địa này nóng chảy, gây lũ lụt cho thế giới và kết liễu nền văn minh của mình. Tỉnh táo lên, Dorian. Nếu bọn ta muốn giết các người thì các người đã chết rồi. Các người lẽ ra đã chết từ hàng chục ngàn năm trước. Nhưng bọn ta đã cứu các người, và bọn ta đã dẫn lối cho các người từ đó đến giờ.”

Người Atlantis kia hẳn đang nói dối. Ông ta đang cố thuyết phục Dorian không tấn công nữa sao?

Người Atlantis mỉm cười. “Vậy là người vẫn không tin. Ta đoán là ta không nên ngạc nhiên. Bọn ta đã lập trình cho các người như vậy

– tồn tại, tấn công mọi mối đe dọa đến sự tồn tại của các người.”

Dorian tảng lờ ông ta. Hắn giơ cánh tay ra, bước lại gần và lướt bàn tay qua người Atlantis. “Người không ở đây.”

“Thứ người nhìn thấy là thể thân của ta.”

Dorian ngó quanh. Bây giờ hắn mới thấy có chút tia hy vọng. “Người đang ở đâu?”

“Ta sẽ nói về chuyện đó sau.”

Một cánh cửa trượt ra, người Atlantis bước vào.

Dorian quan sát căn phòng nhỏ. Hai bộ đồ phòng hộ treo trên tường và một chiếc cặp bạc bóng loáng đặt trên băng ghế bên dưới. Trí óc hắn bắt đầu lập nên một kế hoạch đào thoát. *Ông ta không ở đây. Ông ta là hình chiếu. Mình có thể vô hiệu hóa ông ta không?*

“Ta đã bảo người là chúng ta có thể làm việc này theo cách dễ hoặc cách khó mà, Dorian. Ta sẽ để người đi. Giờ thì mặc bộ đồ vào.”

Dorian nhìn bộ đồ, rồi quan sát quanh phòng, vô vọng tìm thứ gì đó hắn có thể dùng. Cánh cửa đóng sầm lại, và Dorian cảm thấy không khí rút đi. Hắn vớ lấy bộ đồ và bắt đầu mặc vào. Trong đầu hắn, một kế hoạch được hình thành. Hắn giữ mũ phòng hộ dưới cánh tay phải, và người Atlantis chỉ về phía chiếc cặp bạc.

“Cầm chiếc cặp đi.”

Dorian liếc nó.

“Cái gì...”

“Chúng ta nói xong rồi, Dorian. Cầm cặp đi, nhớ đừng mở nó ra. Bất kể chuyện gì xảy ra, đừng mở chiếc cặp.”

Dorian lấy chiếc cặp và theo người Atlantis ra khỏi phòng, đi dọc hành lang về lại khoảng không gian rộng nơi các xác chết đang nằm. Cánh cửa trượt ban nãy đóng kín giờ đã mở ra, cả hầm mộ rộng lớn

trải ra trước mắt hắn. Dorian liếc cái ống đang mở, nơi David đã thoát ra. Cả hắn và David đều... “hồi sinh” trong mấy cái ống sau khi chết. Liệu David có trở lại lần nữa không? Nếu có thì rắc rối đây. Dorian chỉ vào cái ống trống không của David. “Thế còn...”

“Ta đã lo liệu hắn rồi. Hắn không quay lại đâu.”

Một ý nghĩ khác hiện lên trong đầu Dorian: sự cách biệt thời gian. Cha hắn đã ở dưới này tám mươi bảy năm, nhưng bên trong, mới chỉ có tám mươi bảy *ngày* trôi qua. Quả Chuông ở vòng ngoài tạo nên một quả bóng giã nở thời gian. Một ngày ở trong là một năm ở ngoài. Ngoài kia sẽ là năm nào đây? Hắn đã ở trong ống bao lâu? “Năm nào...”

“Ta đã vô hiệu hóa thiết bị các người gọi là Quả Chuông. Mới vài tháng trôi qua thôi. Giờ đi đi. Ta không nói lần nữa đâu.”

Không nói thêm lời nào, Dorian chạy dọc hành lang. Có một vết máu mỏng – của cha hắn. Dorian thờ phào khi những giọt máu đó trở nên nhỏ hơn sau mỗi bước chân của hắn và cuối cùng cũng hết. *Chúng ta sẽ lại gặp nhau sớm thôi, và chúng ta sẽ kết thúc chuyện này.* Giấc mơ cả đời của hắn lại một lần nữa trong tầm tay.

Trong phòng khử độc dài, hắn thấy bộ đồ rách rưới của Kate và hai bộ đồ nhỏ hơn mà bọn trẻ từ phòng thí nghiệm của cô đã mặc.

Dorian bước đến cánh cổng và cài chặt mũ phòng hộ. Hắn đợi, chiếc cặp kẹp dưới cánh tay phải.

Ba miếng tam giác của cánh cổng vặn ra, Dorian nhanh chóng bước về phía chúng. Ngay trước khi băng qua ngưỡng cửa, hắn ném chiếc cặp sang một bên.

Một trường lực vô hình mạnh như bức tường thép đập vào hắn, đẩy hắn vào lại căn phòng.

“Đừng quên hành lý của ngươi, Dorian,” giọng người Atlantis vang lên trong mũ phòng hộ của hắn.

Dorian nhặt chiếc cặp sáng bóng lên. *Mình làm gì còn lựa chọn nào khác? Mình sẽ để chiếc cặp bên ngoài lối vào. Sẽ không có vấn đề gì hết.* Hắn ra khỏi tàu và dừng lại nhìn xung quanh. Cảnh tượng vẫn giống như khi hắn bước vào cánh cổng lúc ban đầu: một căn phòng bằng có trần cao, một ụ tuyết với cái giỏ kim loại nát bấy và một đồng dây thép, cùng một cái ống băng tròn rộng khoảng ba mét dẫn lên mặt đất cách dưới này hơn ba cây số. Tuy nhiên, có một thứ mới. Giữa phòng, ngay dưới ống băng, ba đầu đạn hạt nhân nằm trên một cái bục thép, được buộc lại bằng một bó dây. Từng cái đèn nhỏ xíu nháy lên khi ba đầu đạn nạp nhiên liệu.

## CHƯƠNG 10

Quận Phong Lan  
Marbella, Tây Ban Nha

Kate theo Martin qua căn bếp cháy rục tới phòng ăn thoáng đãng, nơi từng là tòa nhà chính của bệnh viện. Mức độ tàn phá lớn hơn cô tưởng. Nửa bức tường đằng xa đã bị thổi bay, mọi người đang túa ra khỏi tòa nhà, tránh các mảnh vụn rơi, giẫm đạp lên những người ốm và đi chậm.

Martin lao vào dòng người và húc khuỷu tay gạt họ ra để tiến lên. Kate chật vật bám theo. Cô kinh ngạc trước sự nhanh nhẹn của Martin, đặc biệt là khi đầu ông đang bị thương.

Họ thoát khỏi tòa nhà, đến bây giờ Kate mới được ngắm nhìn toàn trại – hay những gì còn lại của nó. Những ngọn lửa khổng lồ cháy dọc hàng rào nơi các tháp canh từng trụ. Các đoàn xe tải và xe jeep thải ra những cột khói trắng đen dày đặc, hỗn hợp độc hại của nhựa và cao su cháy khiến Kate nghẹn thở, phải lấy áo che mũi và miệng lại. Hai tòa tháp khách sạn màu trắng có vẻ chưa hề hấn gì, nhưng ở chân tòa nhà, một dòng người vô tận đang ào ra.

Sân khu nghỉ dưỡng chật kín. Cả đàn cả đống người kéo đến từ mọi phía, hoảng hốt tìm lối ra, hay một nơi an toàn cách xa những vụ nổ dường như cứ bùng lên sau mỗi vài giây. Họ trông gần giống những đàn gia súc trên thảo nguyên, trốn chạy khỏi một kẻ săn mồi không lộ mặt, từng thành viên đều chỉ đang phản ứng lại với các chuyển động ngay sát mình.

Martin lướt mắt nhìn vành đai trại, tìm lối ra.

Kate hối hả chạy qua ông, thẳng tới tòa nhà spa bọc chì. Một đầu tòa nhà có một ngọn lửa nhỏ đang cháy, nhưng ngoài ra thì chưa bị



ảnh hưởng bởi cuộc tấn công. Từ phía sau, cô nghe thấy tiếng nổ từ nơi từng là văn phòng của Martin.

Kate chạy tới cửa tòa nhà spa và giơ súng lên định bắn ổ khóa, nhưng Martin đã tới ngay cạnh cô. “Tiết kiệm đạn đi.” Ông lướt huy hiệu của mình vào cửa và ổ khóa bật mở. Họ lao xuống các hành lang. Kate mở toang cánh cửa dẫn vào phòng Adi và Surya, rồi nhẹ cả người khi thấy hai thằng bé đang ngồi tại bàn ở hai phía đối diện nhau, viết lên tập giấy được đưa, không mấy may quan tâm đến thế giới.

“Hai đứa, chúng ta phải đi thôi.”

Cả hai lờ cô.

Cô bước tới chỗ Adi và bế nó lên. Thằng bé gầy nhưng vẫn nặng khoảng hai mươi ký. Kate ráng sức giữ nó, trong khi thằng bé cứ quẫy cựa trong vòng tay cô, tuyệt vọng với lấy tập giấy của mình. Cô đặt nó xuống và đưa nó tập giấy, thằng bé liền dụi đi đáng kể. Bên kia phòng, cô thấy Martin cũng làm y như vậy với Surya.

Họ gần như đã phải kéo hai đứa bé ra khỏi tòa nhà, lần này Martin dẫn Kate băng qua trại, hòa vào đám đông ken đặc. Phía trước, một trận đấu súng nổ ra, xé toạc đám đông. Qua người người chạy tán loạn, Kate có thể thấy các đội lính Tây Ban Nha đang chống lại nhóm sống sót – hàng loạt những gương mặt cô đã thấy trong phòng giam, cả những người mới được đưa đến. Lá cờ Phong Lan xanh nhạt cuộn xoắn rồi duỗi ra trước gió trong khi đang cháy phía trên đầu họ.

Martin lục ba lô và đưa Kate một vật hình quả trứng màu xanh lá cây có quai cầm. “Tay con khỏe hơn tay ba,” ông nói. “Nếu lính Tây Ban Nha thua, chúng ta sẽ không thoát ra được.” Ông rút chốt an toàn, rồi khi nhận ra đó là gì, Kate suýt đánh rơi nó. Martin ôm lấy bàn tay cô. “Ném đi.”

Sự hỗn loạn của đám đông xung quanh ngày càng trở nên dữ dội khi người ta cứ đâm sầm vào cô, đẩy tay Adi trượt khỏi tay cô và xô thẳng bé xuống đất. Họ sẽ đạp lên nó mất. Kate ném quả lựu đạn về phía cổng và chỗ có tiếng súng, rồi luồn lách qua dòng người. Cô kéo Adi vào vòng tay mình khi tiếng động và sức nóng của vụ nổ xuyên suốt qua đám đông.

Khói vừa cuộn lên, đám đông người liền đảo ngược chiều, tràn về phía cổng. Kate, Martin và hai thằng bé hòa vào dòng người ra khỏi cổng, đúng lúc tiếng súng lại vang lên – lần này ở đằng sau họ.

Mặt lưng khu nghỉ dưỡng dẫn ra một con đường nhỏ nối với quốc lộ chính. Kate dừng lại trước cảnh tượng cô đang chứng kiến – thật đáng kinh ngạc. Những chiếc xe bỏ không xếp đầy trên đường cao tốc tới tận tít điểm cuối cùng tầm mắt cô nhìn được. Ở cả hai làn, xe đột ngột dừng gần cổng vào quận Phong Lan. Các cánh cửa mở toang, đường sá vương vãi áo quần, thức ăn thiu và những vật Kate không luận nổi ra là gì. Mọi người đã lái tới đây tìm kiếm sự an toàn, tìm kiếm thứ thuốc cứu thế. Nếu Kate, Martin và hai thằng bé có thể vào một trong những chiếc xe ngay phía trước, họ có thể nhanh chóng trốn thoát.

Martin dường như đọc được ý cô. Ông lắc đầu. “Chúng bị rút cạn xăng mấy tuần trước rồi. Chúng ta phải tới Phố Cổ. Đó là cơ may duy nhất của chúng ta.”

Họ tiếp tục di chuyển cùng đám đông, nhưng cứ sau mỗi bước, đoàn người ken đặc lại thưa bớt bởi các gia đình và những kẻ đơn độc tách đoàn, chọn lối đi xa khỏi bờ biển và cảnh chết chóc ở quận Phong Lan. Martin vẫn đi đầu, cùng Kate kéo tay hai thằng bé theo.

Bên kia đường cao tốc, dọc các con phố là những công trình đặc trưng của bất cứ thị trấn nghỉ dưỡng Tây Ban Nha nào: cửa hàng

ven biển, chuỗi cửa hàng bán lẻ, khách sạn. Mặt trời giờ đã gần lặn, tiếng súng đằng xa vẫn rền rĩ, nhưng đã thưa đi.

Khi Kate tiến bước, một cảm giác mới bầu chặt lấy cô: một mùi hương, hơi ngọt nhưng thối rữa. Xác chết. Ở ngoài này có bao nhiêu xác chết? Những lời nói trước kia của Martin vang trong đầu cô: chín mươi phần trăm chết trong vòng bảy mươi hai giờ. Bao nhiêu người đã chết trước khi quận Phong Lan được thiết lập? Họ sẽ tìm thấy gì bên ngoài hàng rào của nó?

Họ lặng lẽ đi qua vài dãy nhà nữa, rồi đường sá thay đổi. Nhựa đường nhường chỗ cho đá cuội, cả các tòa nhà cũng khác. Các cửa hàng nhỏ hơn và trông là lạ. Rải rác dọc đường là rạp chiếu bóng, quán cà phê và cửa hàng quà tặng từng bán nữ trang tự làm rẻ tiền. Chúng trông ổn hơn những cửa hàng bên các trục đường chính, nhưng vẫn có dấu hiệu hỗn loạn ở đây: các tòa nhà cháy rụi, những chiếc xe bỏ không, rác rưởi.

Martin dừng lại lấy hơi trước một bức tường trát vữa trắng giữ một cái cổng sắt – có lẽ là cổng vào Phố Cổ. Dòng adrenaline từng thúc đẩy ông trong trại durance như đã trôi đi mất, Kate nghĩ ông trông hốc hác hơn bao giờ hết – như một kẻ say vào buổi sáng sau cuộc chè chén. Ông đặt tay lên hai đầu gối và hít những hơi dài.

Kate quay lại nhìn đường bờ biển sau họ. Khu Phố Cổ của Marbella nằm trên một ngọn đồi, có tầm quan sát tuyệt hảo. Nếu không có các cột khói, cảnh mặt trời lặn trên Địa Trung Hải và bờ biển cát trắng hẳn sẽ vô cùng hấp dẫn. Qua lớp khói, hơn chục vật thể màu đen xuất hiện: một đoàn trực thăng.

Cô túm lấy tay Adi và Surya, quay người định chạy, nhưng Martin đuổi cánh tay chặn cô lại. Ông ôm các ngón tay quanh vai cô, đẩy cô

và hai thằng bé ra sau mình, đứng chặn giữa họ và thứ gì đó. Kate liếc qua vai ông và thấy đó là gì.

Ở con phố cắt ngang phía trước, hai con sói lảng vảng chỗ ngã tư. Hai con vật đứng yên một lúc, nghe ngóng, rồi chậm rãi xoay đầu về phía Kate, Martin và hai thằng bé. Một khoảnh khắc tĩnh lặng như kéo dài vô tận. Rồi Kate nghe tiếng móng sói bước nhẹ qua con phố đá cuội. Hai con sói nữa nhập đàn, rồi một con nữa, sau đó thêm ba con, giờ tổng cộng là tám, tất cả đứng trên phố trừng mắt nhìn.

Con sói lớn nhất tách đàn và sải bước tới họ, không hề rời mắt khỏi Martin. Một con dơ dáy khác theo sát gót nó. Chúng dừng cách Martin vài mét, quan sát ông. Tay Kate bắt đầu run. Hơi ẩm lấp đầy khoảng không nơi tay cô nắm tay hai thằng bé.

Đằng sau họ, tiếng lạch phạch của trục thẳng ngày càng to.

## CHƯƠNG 11

3,2 km bên dưới căn cứ chiến dịch Lăng Kính của  
Immari  
Nam Cực

Dorian giơ hai cánh tay lên, để chiếc cặp rơi âm xuống mặt tuyết cứng bên dưới. Hắn kỳ vọng đám quân Immari của hắn sẽ làm gì chứ? Hắn vừa bước ra, mặc bộ đồ của người Atlantis, cầm chiếc cặp bí ẩn. Có khi hắn còn bật công tắc cho nổ ba đầu đạn hạt nhân luôn rồi.

Tấm kính che mặt trên mũ phòng hộ được tráng gương – họ không thấy được mặt Dorian. Hắn cần tìm ra cách nào đó để giao tiếp với họ, một phương thức nào đó để gửi thông điệp. Hắn quét mắt nhìn phòng băng tìm thứ gì đó hắn có thể dùng. Hắn không thể viết tin nhắn trên băng – băng đông cứng cả rồi. Hắn bắt đầu huơ tay trên không, viết các chữ: D-O-R-I-A-N. Luồng đèn thứ hai trên ba đầu đạn hạt nhân sáng lên. Hắn lần tay viết chữ một lần nữa. Không có tác dụng. Hắn liếc quanh phòng, tuyệt vọng cố gắng tìm thứ gì đó có thể...

Một thi thể, gần như bị vùi dưới băng, nằm cạnh tường. Dorian vọt chạy tới, dấn tay vào lớp băng quanh nó, cố đào nó ra. Có lẽ hắn có thể kích hoạt radio của bộ đồ. Hắn đập vỡ băng quanh mũ phòng hộ và ngay lập tức lùi lại vì kinh ngạc. Cha hắn. Những dòng máu đóng băng quanh khuôn mặt ông ta. Băng giá đã bảo quản ông ở tình trạng hoàn hảo. Họ đã giết ông ta – để ông ta lại đây cho Quả Chuông xử lý. Tại sao? Người nào? Dorian ngồi đó, nhìn chằm chằm xác cha mình. Hắn không còn quan tâm đến mấy quả bom nữa.

Từ cuối hành lang, tiếng thép nện xuống băng vang vọng khắp phòng. Dorian quay lại. Một chiếc lồng đang ngồi chờ hắn. Ánh đèn trên ba quả bom vẫn sáng, nhưng không chiếu lên.

Dorian lôi phần còn lại của thi thể cha mình ra khỏi băng, dùng cả hai tay nhấc ông ta lên và bước tới cái giỏ. Hắn nhẹ nhàng đặt cha xuống và đứng phía trên ông ta. Cái giỏ bắt đầu vươn lên mặt đất.

## CHƯƠNG 12

Quận Phố Cổ  
Marbella, Tây Ban Nha

Giờ Kate đã thấy được: tám con vật kia không phải sói, chúng là chó – gầy gò, vô vọng.

Kate rời bàn tay run rẩy của mình khỏi tay Adi và lần tìm súng trong túi. Khi cô rút súng ra, đầu tiên là con chó lớn, rồi đến con chó hung dữ đi cùng nó, nhe răng và gầm gừ. Lông cả hai con dựng lên khi chúng chùn người chuẩn bị phóng tới.

Tay Martin lần tìm tay Kate và ông từ tốn bắt cô cho súng vào lại túi, giấu đi. Ông nhìn về phía trước, nhưng ông không chạm mắt với bất kỳ con chó nào.

Chậm rãi, không khí như rút khỏi mấy con chó. Lông chúng lại hạ xuống những cái gò bết đất trên lưng, hàm răng trắng sùi bọt biển mất, chúng lại bắt đầu chớp mắt. Rồi chúng quay lại đi thờ thẩn về đàn của mình, rút khỏi con phố, không một tiếng động.

Martin lắc đầu. “Chúng đang họp thành đàn, nhưng chúng chỉ ra ngoài này tìm đồ ăn thôi. Và có những thứ ở đây chúng có thể ăn, còn chúng ta thì không.”

Tiếng trực thăng giờ đã ngay trên đầu họ, Kate thấy một ánh đèn pha duy nhất tạc vào bầu trời phía trên. Chúng đang tìm gì nhỉ?

Martin nắm tay Surya, rồi Kate và Adi đuổi theo họ. “Có một nhà thờ cách đây vài dãy nhà. Gần điểm hẹn của chúng ta,” ông nói. “Nếu có thể sống sót đến sáng, chúng ta có thể gặp đội SAS ở điểm cứu viện.”

Kate guồng chân chạy nhanh hơn, bắt kịp Martin. Với mỗi bước chạy, những vệt nắng cuối cùng càng phai đi. Trên trời, ba ánh đèn

giờ tạc thẳng vào màn đêm.

Kate dừng lại trên đường. Máy chiếu trực thăng đang thả gì đó. Cô và Martin gần như phi vào con hẻm gần nhất ngay khi bom rơi xuống. Một quả bom lớn nổ cách họ hơn mười mét, tuôn rào rào... những mảnh giấy xuống quanh họ. Kate tóm lấy một tờ. Một tờ rơi. Trực thăng đang rải truyền đơn. Nó được viết bằng tiếng Tây Ban Nha, nhưng cô lật tờ giấy lại và thấy một bản dịch tiếng Anh.

**Gửi các cư dân và tù nhân của Andalusia:**

*Chúng tôi đã nghe thấy tiếng gọi của các bạn. Tự do đang trong tầm tay.*

*Immari International đã đến vì các bạn, để trả lại cho các bạn quyền cơ bản của con người, đó là tự do, thứ mà Khố Phong Lan đã tước khỏi các bạn.*

*Hãy đứng lên cùng chúng tôi và giành lại quyền được sống và chết theo ý mình.*

*Những kẻ độc tài đã lấy mất quyền lựa chọn chính quyền của các bạn.*

*Hãy đặt ga trải giường lên mái nhà và cho thế giới biết lựa chọn của bạn.*

*Chúng tôi đến trong hòa bình, nhưng chúng tôi sẽ không trốn tránh chiến tranh.*

Kate đưa mắt nhìn đường chân trời. Những tấm ga trắng dạt xuống từ trực thăng, phủ lên thành phố. Bọn Immari rõ ràng đang ngụy tạo những “phiếu bầu”. Chúng định làm gì? Chụp ảnh vệ tinh và cho thế giới thấy, hòng thanh minh cho cuộc xâm chiếm của mình sao?

Kate nhận ra Martin đã quay ra đường, cố hết sức dẫn bước về phía nhà thờ. Kate nhét tờ truyền đơn vào túi và rượt theo ông.



Đằng sau cô, tiếng phành phạch của một nhóm trực thăng nữa lấp đầy không gian. Lần này, chúng thả thứ gì đó khác. Dù thả vào... lính? Lính nhảy dù?

Martin liếc lại mấy chiếc trực thăng, và trong một khoảnh khắc thoáng qua, Kate thấy nỗi sợ dâng trong mắt ông.

Cuộc đào tẩu gay cấn của họ khỏi bờ biển và tốc độ di chuyển của họ kể từ lúc đó chắc chắn đã đẩy huyết áp ông lên kịch trần – không lý tưởng lắm cho bất cứ ai đang bị thương ở đầu. Kate có thể thấy máu rỉ ra từ vết cắt sau đầu ông. Cô cần đóng miệng vết thương sớm.

Họ tiếp tục tiến lên. Hết dãy nhà này đến dãy nhà kia của quận Phố Cổ trôi vụt qua, gần như thành một bóng mờ.

Phía trước, một chiếc dù hạ xuống, im lặng đu đưa.

Martin và Kate dừng lại, chặn cho hai thằng bé đứng cạnh họ. Họ không còn nơi nào để đi, nhưng... phía cuối đám dây dù không phải là một con người. Đó là một thùng kim loại.

Cái thùng đánh cộp xuống con phố rải đá cuội, lăn vòng một lúc, rồi cái nút ở một đầu bật ra và nó bắt đầu xoay tít trong lúc khí ga màu xanh phả ra đường.

Martin ra hiệu cho Kate rút đi. “Chúng đang cho cả thành phố ngạt khí. Đi thôi, chúng ta phải vào trong nhà.”

Họ tìm một cửa hàng không bị vỡ cửa sổ ở mọi tòa nhà trong dãy, nhưng mặt tiền của cửa hàng nào cũng như nhau: cửa gắn xích, cửa sổ gắn gương đã bị vỡ từ lâu. Adi đang đi chậm lại, khiến Kate phải kéo tay nó theo. Cả hai thằng bé đều mệt. Kate dừng lại và bế Adi lên. Cô thấy Martin cũng làm thế với Surya. Họ có thể bế chúng đi bao xa? Đằng trước, một đám khói xanh tuôn ra từ ngã tư.

Kate cần câu giờ. Cô đặt Adi xuống và nhặt một tấm ga giường nằm trên đường. Cô xé nó thành bốn mảnh. Cô bịt mũi và miệng hai thằng bé, rồi đưa Martin một mảnh.

Trong những con hẻm cả bên trái lẫn bên phải họ, từng làn khí ga xuất hiện. Cảnh tượng giống hệt các ngã tư ở đằng trước và phía sau. Cô bế Adi và theo Martin vào đám khí.

## CHƯƠNG 13

Bên ngoài căn cứ chiến dịch Lăng Kính  
Nam Cực

Dorian bình thần chờ chiếc giỏ đi lên trong bóng tối tuyệt đối. Ánh sáng lờ mờ từ căn phòng băng bên dưới từ lâu đã biến mất, phía trên không có nắng hay ánh sáng nhân tạo nào, chỉ tuyến bóng tối.

Dorian ngồi xổm trên xác cha mình, nghĩ xem hắn sẽ làm gì khi lên đến mặt đất – và họ sẽ làm gì.

Đưa cái giỏ xuống cho hắn là một động thái khôn ngoan. Chúng cho rằng Dorian là một lính chiến phe kẻ thù. Được tranh đấu trên một chiến trường đúng ý bản thân và gần đội quân của chính mình bao giờ cũng tốt hơn. Immari chỉ có thể gửi một nhóm lính xuống hầm, và khi chạm đáy, họ có thể thấy thêm lính Atlantis ở đó. Quân tiếp viện lại không thể gửi xuống một cách nhanh chóng, vậy nên chúng rất dễ mất đi bất cứ lực lượng nào gửi xuống – hay tệ hơn: bị bắt và tra khảo thông tin về tiềm lực, cũng như khả năng phòng vệ của đội quân Immari.

Dorian chắc chắn một điều: chúng sẽ khử hắn ngay giây phút cái giỏ chạm đến mặt đất.

Hắn nằm ngửa trong giỏ, vai kề vai với người cha đã chết. Hắn quan sát và chờ đợi. Đèn pha của cái bục phía trên rọi xuyên bóng đen, ngày càng sáng rõ và cuối cùng cũng thành hình.

Chiếc giỏ dừng khựng lại và khế đong đưa trong gió. Dorian lắng nghe tiếng lạo xạo của tuyết khi đám ủng dồn dập chạy về phía hắn, rồi hắn bị mấy hàng người bao vây, súng trường tự động chĩa vào.

Không có tiếng gì, rồi trong một lúc, chẳng có gì xảy ra. Chúng đang chờ hắn. Dorian không dịch chuyển. Cuối cùng, một tên lính

bước tới, buộc tay chân hẳn lại, rồi hai tên khác nhấc hẳn cùng cha hẳn lên, đưa lên căn cứ. Những ánh đèn sáng rạng thắm đẫm cả khu vực, hé lộ những gì còn lại hiện giờ của căn cứ. Khu gần nhất vẫn hệt như Dorian nhớ: một con sâu bướm trắng khổng lồ, dài hơn cả một sân bóng bầu dục và uốn lượn ở hai đầu. Nhưng giờ có thêm nhiều con sâu bướm nữa – ít nhất là ba mươi – trải ra xa hơn tầm mắt hẳn có thể nhìn. Có bao nhiêu đội lính đang cắm ở đây? Hẳn hy vọng là sẽ có đủ. Hẳn sẽ tìm kẻ đã giết cha mình và bắt kẻ đó chịu trách nhiệm, nhưng trước tiên, hẳn cần xử lý mối đe dọa dưới đó đã.

Đám lính bước vào một phòng khử độc lớn, đầu các tia phun đều đã mở, tưới ướt Dorian và những tên lính đang canh hẳn. Khi tia nước dừng lại, đám lính đưa hẳn ra ngoài và quăng hẳn lên một chiếc bàn.

Tên lính gần nhất bật cái chốt trên mũ phòng hộ của Dorian và nhấc nó ra. Anh ta dường như cúng cả người. “Tôi đã thoát. Giờ hãy cởi trói cho tôi. Họ dậy rồi. Chúng ta cần tấn công.”

## CHƯƠNG 14

Trại huấn luyện Camelot của Immari  
Cape Town, Nam Phi

Raymond Sanders quan sát gò đất khi những tên lính đầu tiên đi qua. Họ chạy hết tốc lực – gần 35 km/giờ – và đeo theo ba lô nặng hai bảy ký. Mặt trời đã lên quá những rặng núi đằng xa ở Nam Phi, nhưng Sanders không thể rời mắt khỏi đoàn quân đông đảo các siêu chiến binh đang tập luyện dưới kia.

“Thời gian?” Sanders hỏi Kosta, trợ lý của gã, không thèm ngoảnh đầu lại.

“14:23.” Kosta lắc đầu. “Không thể tin nổi.”

Sanders cũng kinh ngạc. Càng bị thúc ép, những tên lính này càng mạnh.

“Nhưng ta có thương vong,” Kosta nói.

“Bao nhiêu?”

“Sáu. Nhóm này ban đầu có hai trăm người.”

“Nguyên nhân?”

Kosta lật các trang giấy. “Bốn người chết trong cuộc hành quân hôm qua. Chúng ta đang khám nghiệm tử thi. Có khả năng là đau tim hoặc đột quy. Hai người nữa chết trong đêm. Cũng đang chờ khám nghiệm tử thi.”

“Ba phần trăm là cái giá quá nhỏ phải trả cho những gì ta thu được. Những nhóm khác thì sao?”

“Có tiến triển nhưng không bằng nhóm 5.”

“Dừng các chế độ huấn luyện còn lại. Nhưng hãy tiếp tục cho kiểm tra,” Sanders nói.

“Cũng những nhóm đó?”

“Không. Bắt đầu mới hoàn toàn. Tôi không muốn những chế độ huấn luyện trước ảnh hưởng đến kết quả. Đội khoa học có giao thức mới à?”

Kosta gật đầu. “Cả đồng luôn.”

“Tốt...”

“Nhưng tôi phải nói điều này, thưa sếp. Họ đang chững lại. Giờ ta không thể quay lại làm họ yếu đi được nữa. Họ là con người, không phải mấy con số có thể chỉnh sửa trong bảng tính. Có cảm giác...”

“Họ vẫn đang phát triển. Mạnh hơn, nhanh hơn, thông minh hơn. Mấy bài kiểm tra nhận thức vừa rồi còn chưa phải kết quả tốt nhất.”

“Đúng, nhưng tới một thời điểm nào đó, ta phải xác quyết là họ đã đủ tốt rồi. Ta không thể cứ tiếp tục tiến tới vạch kết thúc. Trì..”

“Nghe như anh định nói ‘trì hoãn’, Kosta. Tôi không nhớ rõ lắm, nhưng tôi tin mình là chỉ huy, còn anh chỉ là người giúp mang giấy tờ thôi.” Gã lắc đầu một cách cường điệu. “Chỉ có một cách để biết. Nếu tôi bảo họ cho anh vào nhóm tiếp theo, rồi chuyện đó xảy ra, thì bùm – chúng ta có câu trả lời.”

Kosta nuốt khan và chỉ ra ngoài cửa sổ, về phía mấy dãy lều và trại kéo dài như vô tận. “Tôi chỉ đang cố giúp thôi... Ý tôi muốn nói là... Ta có gần một triệu binh sĩ. Ta có một chế độ huấn luyện có khả năng khiến họ trở nên mạnh hơn bao giờ hết. Và ta không biết mình còn bao nhiêu thời gian.”

“Ta cũng biết rằng ta chỉ có một cơ hội thôi. Ta sẽ chỉ đưa duy nhất một đội quân vào các hầm mộ. Họ phải thành công, nếu không ta sẽ phải đối mặt với sự vô định sau đó. Tôi không muốn như vậy. Anh có muốn không? Anh có thể tuân lệnh tôi, hoặc anh có thể tham gia cùng họ trong mấy cái lều dưới đó. Giờ báo cáo vị trí của quân ta ở phía Nam Tây Ban Nha đi.”

Kosta cầm một tập tài liệu khác lên. “Ta đã chiếm được các thành phố lớn ở Andalusia – Sevilla, Cádiz, Granada và Córdoba. Ta cũng giành được quyền kiểm soát tất cả các thị trấn ven biển trọng yếu, bao gồm Marbella, Málaga và Almería. Ta đang làm việc với các đài phát thanh, ép họ phát câu chuyện của ta. Đại diện của ta nói họ đang do dự. Nếu họ nghĩ ta có cơ hội, có lẽ họ sẽ bắt đầu ngưng ủng hộ Phong Lan. Ta sẽ biết sớm thôi. Các đội lính đổ bộ của ta đã về lại bờ biển.”

“Có phản ứng gì từ Liên minh Phong Lan không?”

“Chưa có gì. Chắc sẽ không phản kháng gì mấy. Tháp Đồng Hồ nói Liên minh có thể đang giảm tốc độ sản xuất Phong Lan ở Pháp và Bắc Tây Ban Nha. Các quốc gia thành viên đang lo sợ.”

Thật đúng lúc; Sanders cũng không thể vạch ra một kế hoạch tốt hơn.

Cửa mở và một chỉ huy Immari bước vào. “Sếp...”

“Chúng tôi đang làm việc,” Sanders cấm cẫu nói.

“Cổng ở Nam Cực mở rồi.”

Sanders không chớp mắt.

“Dorian Sloane đã ra. Ngài ấy mang theo một chiếc cặp. Ngài ấy nói...”

“Anh ta đang ở đâu?” Sanders hỏi thẳng.

“Họ đã đưa ngài ấy lên mặt đất. Ngài ấy đang ở trong phòng họp chính để nghe báo cáo tình hình.”

“Cậu đùa đấy à.”

Tên chỉ huy trông bối rối. “Ngài ấy là thành viên đứng đầu Hội đồng Immari.”

“Tôi muốn cậu nghe tôi thật cẩn thận, cậu chỉ huy. *Tôi* mới là thành viên đứng đầu Hội đồng Immari. Dorian Sloane đã ở trong công trình

đó gần mười một tuần rồi. Ta không biết anh ta đã làm gì dưới đó, nhưng tôi đảm bảo với cậu rằng nó chẳng tốt đẹp gì cho ta đâu. Ta phải giả định rằng chúng đã lập trình lại cho anh ta, tẩy não anh ta và nhả anh ta ra làm nhiệm vụ.”

“Ta nên...”

“Sử dụng đội đặc nhiệm hiện trường của Tháp Đồng Hồ. Bảo họ nói với Sloane là họ cần cho anh ta thấy một thứ. Dẫn anh ta tới một trong các phòng thí nghiệm khoa học. Cho anh ta ngạt hơi. Sau đó đưa anh ta tới một phòng thẩm vấn và trói anh ta chặt vào. Đừng coi thường anh ta. Có Chúa mới biết chúng đã làm gì với anh ta. Nhớ cho lính canh ngoài cửa.” Sanders nghĩ một lát. “Cậu vừa bảo có một chiếc cặp. Nó ở đâu?”

“Sloane đã bỏ nó lại ở cuối đường hầm. Ngài ấy nói nó nguy hiểm lắm. Ta không nên mở nó ra.”

Sanders ngẫm nghĩ. Bản năng đầu tiên của gã bảo rằng cái cặp đó là một quả bom. Có lẽ Sloane cũng thực sự nghĩ như vậy. Nếu họ mang nó lên, nó có thể phá hủy toàn trại hay có khi là điều gì đó tồi tệ hơn. Còn có một giả thuyết khác: Sloane đã bỏ nó dưới đó vì hấn hoặc người Atlantis cần nó. Đội quân Atlantis cần đặt nó ở ngoài để có thể ra khỏi các hầm mộ sao? Nó còn mục đích nào khác ở đó không? Nó có thể làm tan băng và giải phóng con tàu không? Gã cần câu trả lời. Gã không thể cứ để chiếc cặp dưới đó, càng không thể di chuyển nó cho đến khi biết nó là gì.

“Ta có nhân viên khoa học nào ở hiện trường?”

“Tối thiểu. Ta đã sơ tán gần như toàn bộ mọi người khi ta tập hợp lại quân cho cuộc tấn công.”

“Đưa bất cứ người nào ta có xuống đường hầm. Tìm hiểu xem trong chiếc cặp có gì. Nhưng đừng mở nó ra. Cử ai đó không biết gì



về khả năng phòng thủ của chúng ta ấy. Gọi trực tiếp cho tôi khi họ biết nó là gì.”

Tên chỉ huy gật đầu và chờ đợi.

“Chỉ thế thôi, chỉ huy.” Khi tên chỉ huy đi khỏi, Sanders quay lại với Kosta. “Hủy các cuộc thử nghiệm. Chuyện này đang diễn ra rồi đây. Ta phải ra trận với đội quân ta đang có thôi. Tôi có cảm giác ta sẽ cần thêm lính. Đẩy nhanh cuộc thanh trừng Andalusia đi. Phương tiện vận chuyển đến đâu rồi?”

“Ta vẫn đang cố gom tàu thủy.”

“Cố hơn nữa đi. Ta cần đưa một triệu lính tới Nam Cực thật sớm.”

## CHƯƠNG 15

*Các bạn đang nghe đài BBC, tiếng nói của thắng lợi loài người, ngày 79 của Dịch bệnh Atlantis.*

*BBC đã xác nhận các báo cáo về việc Immari xâm chiếm châu Âu lục địa. Cuộc xâm lược bắt đầu vào chiều tối hôm qua khi các trực thăng và máy bay không người lái phóng tên lửa vào các thành phố ở miền Nam Tây Ban Nha. Hiện tại vẫn chưa rõ con số thương vong.*

*Nhân chứng từ khắp tỉnh Andalusia của Tây Ban Nha báo cáo rằng các quận Phong Lan là mục tiêu chính cho cuộc đột kích của Immari. Nhiều tuần qua, giới chuyên gia chính trị đã nghi ngờ rằng Immari sẽ bắt đầu đồng hóa dân số ở châu Âu và châu Á. Có vẻ chúng đã bắt đầu chiến dịch của mình ở Nam Tây Ban Nha.*

*Trước đó, tiến sĩ Stephen Marcus, một chuyên gia từ Viện nghiên cứu Western Century, đã nói rằng: “Không ai thực sự biết kết cục của Immari, nhưng có một sự thật đã rõ: chúng đang xây dựng một đội quân. Chẳng ai đi xây dựng một đội quân trừ phi cần nó để bảo vệ bản thân hoặc định dùng nó để tấn công kẻ thù. Tôi không nghĩ Liên minh Phong Lan có khả năng phản công.”*

*Sự yếu kém của Liên minh Phong Lan đã khiến toàn thế giới lo sợ rằng cuộc đột kích của Immari vào Andalusia có thể là màn mở đầu cho một cuộc tấn công lớn hơn vào châu Âu đại lục – một cuộc tấn công mà Liên minh Phong Lan không thể đẩy lùi.*

*Janet Bauer, một chuyên gia về việc sản xuất Phong Lan, cũng đồng tình với đánh giá này. “Liên minh đang cố gắng giữ nguyên tiến độ sản xuất Phong Lan. Nhưng họ không thể đánh trận. Kể cả có muốn thì việc đưa được Phong Lan lên tiền tuyến để cứu sống lính tráng cũng khiến điều đó bất khả thi rồi. Tạo nên một đội quân đồng minh từ những người sống sót sẽ gặp phải một loạt những vấn đề*

hoàn toàn mới, chẳng hạn như lòng trung thành. Phần lớn những người sống sót còn giữ được chức năng não khỏe mạnh là những kẻ có cảm tình với Immari – họ được đưa đến sống ở các quận Phong Lan, nơi nhiều người cho là một nhà tù, đã được gần ba tháng nay.”

Các chuyên gia suy luận rằng Immari chỉ cần vào rìa châu Âu thôi – tức là chúng chiếm một tỉnh mà Liên minh không thể bảo vệ để thử xem quyết tâm của Liên minh và ý chí của người dân như thế nào. Về bản chất, Immari đang đánh giá phản ứng của châu Âu.

Tiến sĩ Marcus giải thích thêm điểm này: “Đây là chiến thuật chiến tranh căn bản: kẻ tấn công vượt quá giới hạn một chút rồi chờ kết quả. Hắn sẽ được nhân nhượng hay bị trừng phạt? Phản ứng của chúng ta sẽ quyết định bước đi kế tiếp của hắn. Nếu cảm nhận được sự nhu nhược, hắn sẽ tiến thêm một bước, rồi một bước nữa.”

Nhiều người tin bước đi kế tiếp đó có thể là Đức. Chuyên gia Bauer cũng đồng tình. “Đức là phần thưởng đích thực. Là chìa khóa để chiếm toàn bộ lục địa. Đức sản xuất bảy mươi phần trăm lượng Phong Lan ở châu Âu. Nếu quân Immari tới được Đức, châu Âu sẽ tàn đời. Mất Đức là mất cả lục địa.”

Để công bằng với Immari, chúng tôi đã đồng ý đọc tuyên bố của họ về các cuộc tấn công:

“Hôm qua, Immari International đã thực hiện một nỗ lực giải cứu trên diện rộng ở Nam Tây Ban Nha. Trong gần ba tháng qua, người dân Andalusia đã sống trong các trại tập trung và bị bắt sử dụng thuốc dù không muốn. Immari International được thành lập dựa trên ý tưởng tạo nên một xã hội toàn cầu. Xuất phát điểm của chúng tôi là thương mại và kết nối thế giới. Hiện giờ, chúng tôi đã tiếp nối truyền thống đó, nhưng việc các quốc gia Phong Lan đưa thế giới vào một

*tình thế tồi tệ như bây giờ đã khiến chúng tôi theo đuổi những phương cách mới để đem lại tự do toàn cầu. Chúng tôi không sử dụng vũ lực, nhưng chúng tôi sẽ bảo vệ mọi người trên thế giới khỏi sự áp bức và bất cứ cách thức nào vi phạm sự tự do ý chí của họ.”*

*BBC mong quý thính giả hiểu rằng chúng tôi trung lập trong các mâu thuẫn vũ trang. Chúng tôi chỉ đưa tin và sẽ tiếp tục đưa tin, bất luận kẻ thắng người thua là ai.*

## CHƯƠNG 16

Immari 1

Phía trên vùng biển Nam Đại Tây Dương - trên đường trở về Nam Cực

Raymond Sanders quay lưng lại cửa sổ máy bay và trả lời điện thoại vệ tinh. “Sanders nghe.”

“Chúng tôi vừa nhận được báo cáo từ đội khám cặp. Họ nói nó rỗng không.”

“Rỗng không?” Sanders không ngờ tới việc này. “Sao họ biết?”

“Họ dùng máy chụp X-quang cầm tay. Họ cũng nói với trọng lượng như vậy thì nó không thể chứa gì khác ngoài không khí.”

Sanders dựa vào ghế.

“Sếp?”

“Tôi đây,” Sanders nói. “Còn gì không?”

“Còn. Họ nghĩ chiếc cặp có thể phát ra một loại phóng xạ nào đó.”

“Thế nghĩa là sao? Nó...”

“Đội khám cặp không biết, thưa sếp.”

“Giả thuyết hiện nay là gì?” Sanders hỏi.

“Họ không có giả thuyết nào.”

Sanders nhắm mắt và dụi mí. Dù trong công trình này có ai thì người đó cũng muốn đưa chiếc cặp ra ngoài. “Sloane đã để chiếc cặp ngay ngoài cổng. Có thể nào người Atlantis cần nó ở đó để thoát ra không – có thể nào nó phục vụ một mục đích nào đó không?”

“Tôi cho là có thể. Tôi không chắc ta sẽ kiểm tra giả thuyết đó thế nào. Số lượng nhân viên và thiết bị khoa học tại đây rất hạn chế.”

“Được rồi... Đưa cái cặp ra khỏi đó. Bỏ nó vào hộp bọc chì hay gì đó có thể chắn phóng xạ ấy, rồi đưa nó tới cơ sở nghiên cứu chính

của ta – nơi nào đó giúp ta đưa ra câu trả lời thực sự.”

“Ta nên cho ai kiểm tra nó đây?” Sanders nghĩ một chốc. “Cái tay khoa học gia khó gần tên gì nhỉ, Chang?”

“Ông ta đang trên tàu dịch ở Địa Trung Hải...”

“Không, không phải ông ta. Gã phụ trách hạt nhân.”

“Chase?”

“Phải. Bảo anh ta xem qua rồi báo cáo kết quả trực tiếp cho tôi.”

## CHƯƠNG 17

Quận Phố Cổ  
Marbella, Tây Ban Nha

Làn khí xanh giờ đã dày như sương mù, Kate chỉ thấy được vài mét trước mặt. Cô theo sau Martin, hy vọng ông biết mình đang đi đâu và họ sẽ sớm tìm được một nơi trú ẩn. Ông đã thôi kiểm tra cửa sổ các cửa hàng: giờ ông chỉ dẫn Surya xông vào nhanh hết sức có thể. Đầu Adi dựa trên vai Kate, cô vòng hai cánh tay ôm chặt thằng bé. Cứ vài giây, thằng bé lại vừa ho vừa khẽ giật người.

Khí gas khiến mắt cô cay xè và để lại trong miệng cô chút vị kim loại. Cô băn khoăn không biết nó là gì, nó đang làm gì với họ.

Phía trước, Martin đột ngột rẽ phải vào một khoảnh sân trong nho nhỏ. Một nhà thờ thạch cao màu trắng nằm ở cuối sân, Martin tức tốc chạy tới cánh cửa gỗ nặng trịch của nó. Tới nơi, Kate kiểm tra các cửa sổ kính màu. Những cư dân tuyệt vọng của Marbella chưa phá vỡ chúng.

Martin mở tung cửa chính để Kate và hai thằng bé chạy vọt vào. Ông đóng cửa lại ngay khi làn khí xanh đầu tiên trôi qua.

Kate đặt Adi xuống, gần như gục ngã. Cô hoàn toàn kiệt sức, yếu đến độ thậm chí không thể quan sát nhà thờ. Cô dùng chút sức lực còn lại kéo mảnh vải che mặt Adi và Surya xuống để kiểm tra qua hai đứa. Chúng mệt nhưng vẫn ổn.

Cô quay người, đi về băng ghế gỗ gần nhất rồi nằm sải lai ra. Vài phút sau, Martin tới giơ thanh protein và chai nước trên đầu cô. Cô lấy cả hai, ăn một chút, uống một tẹo, rồi chậm rãi nhắm mắt và chìm vào giấc ngủ.

---

Martin nhìn Kate ngủ trong lúc chờ kích hoạt đường dây kết nối trò chuyện an toàn.

Cửa sổ trò chuyện mở ra, một đoạn tin nhắn hiện lên.

**Trạm 23.DC>** Tình hình thế nào?

**Trạm 97.MB>** Tàn khốc. Immari đang xâm chiếm Marbella. Bị kẹt. Đang giữ cả Kate lẫn Beta-1 và Beta-2. Giờ đang an toàn. Không còn được lâu. Yêu cầu cứu viện lập tức. Không đợi được. Vị trí hiện tại: Nhà thờ Thánh Mary.

**Trạm 23.DC>** Chờ lệnh.

**Trạm 23.DC>** Báo cáo của đội hiện trường từ 2 giờ trước: ngoại vi Marbella. Thành phố bị đánh khí gas, nhưng khói đang tan. Sẽ đến điểm hẹn lúc 09:00 giờ địa phương. / BÁO CÁO HẾT / LƯU Ý: đội hiện trường gồm 5 lính trang bị vũ trang, mặc đồng phục quân sự Tây Ban Nha.

Martin ngả ra sau và thở dài. Có lẽ họ có cơ hội. Ông liếc sang Kate. Cô trở mình và nhắm mắt. Cô đang gặp ác mộng, đã thế lại còn nằm ngủ trên băng ghế gỗ cứng ngắc, nhưng Martin chỉ có thể giúp cô đến thế. Ông biết cô sẽ cần được nghỉ ngơi.

---

Kate đang mơ, nhưng cô cảm thấy rất thật. Cô lại đang ở Nam Cực, trong hầm mộ Atlantis. Những bức tường xám sáng mờ, ánh đèn nhỏ trên sàn và trần hầm khiến người cô run rẩy. Nơi này thật tĩnh lặng, cô đang ở một mình. Tiếng bước chân của cô vang vọng, khiến cô giật mình. Kate nhìn xuống. Cô đang đi ủng – và một kiểu đồng phục gì đó. David ở đâu? Cả cha cô? Hai thằng bé nữa?



“Xin chào?” cô gọi, nhưng lời cô nói chỉ vang khắp không gian trống không lạnh lẽo.

Bên trái cô, cánh cửa đôi to tướng mở ra, rọi ánh sáng vào hành lang mờ tối. Cô bước qua cửa và nhìn quanh quất căn phòng. Cô biết căn phòng này. Trước đây cô từng thấy nó. Căn phòng chứa mười hai cái ống, tất cả đều dựng đứng, mỗi ống giữ một vị tổ tiên của loài người, một giống từ một trong các phân loài của họ người. Nhưng giờ chỉ có nửa số ống đang có người ở trong. Các thi thể kia đâu rồi?

“Chúng ta đang nhận được thêm kết quả kiểm tra.”

Kate quay phắt lại, nhưng trước khi cô thấy được mặt người đó, căn phòng biến mất.

## CHƯƠNG 18

Căn cứ chiến dịch Lăng Kính của Immari  
Nam Cực

Dorian biết căn phòng đó – nó chính là phòng tra khảo mà hắn đã giam Kate Warner trước khi cô trốn thoát. Ai đó đã đặt thêm một chiếc ghế tra khảo – có khả năng là ghế nha sĩ với những cái đai dày cộm để giữ chân, cổ tay và ngực. Mấy tên lính đã trói hắn vào đó chặt đến nỗi hắn gần như không thở nổi. Cơn choáng váng do khí gas gây ra dường như chẳng thềm tan đi. Tại sao người của hắn lại trở mặt với hắn? Cánh cổng lại mở ra rồi sao? Một Dorian Sloane khác vừa bước ra với một câu chuyện khác à? Hay một chiếc cặp khác? Phải chăng chiếc cặp mà Dorian mang ra đã phát nổ?

Dorian không cần đợi lâu để có câu trả lời. Cánh cửa mở tung và một gã có dáng vẻ tự mãn từ tốn bước vào, hai đặc vụ Immari đi bên cạnh. Dorian biết gã. Tên gì nhỉ? Sanford? Anders? Sanders. Chính thế. Gã là quản lý cấp trung ở trung tâm đầu não Immari. Nhận ra gã, cả người Dorian nhẹ nhõm hẳn. Hắn có thể xử lý một cuộc tranh giành quyền lực.

Dorian hít vào một hơi thở ngắn, nhưng đối phương đã lên tiếng trước. “Dorian. Lâu rồi không gặp. Anh thế nào?”

“Ta không có thời gian cho chuyện này...”

Gã ranh mãnh gật đầu. “Phải. Người Atlantis. Thức dậy. Ra ngoài. Chúng tôi đang xử lý.”

“Có thứ gì đó dưới hầm đang điều khiển con tàu từ bên trong. Ta cần phá hủy nó từ bên ngoài.”

Sanders bước lại gần Dorian, chăm soi xem xét hắn. “Chúng đã làm gì anh? Ý tôi là, trông anh ổn lắm. Gần như mới. Da mềm mịn. Anh

đã rũ bỏ hoàn toàn cái vẻ cũ kỹ, rệu rã, xấu xí trước đây.”

Đây là kế hoạch của Sanders – lẳng mọ Dorian, tỏ vẻ với bất cứ người nào đang quan sát qua tấm kính rằng Sanders là kẻ nắm quyền và Dorian chả là cái đing gì hết. Dorian uốn căng đai giữ ngực, tuyệt vọng cố chúi về phía trước. Hắn gần như phải thốt ra từng từ. “Nghe kỹ đây, Sanders. Anh phải thả tôi ra, rồi ta sẽ quên hết chuyện này. Nếu không, tôi thề sẽ xé toạc và uống máu anh trong khi nhìn anh chết lịm.”

Sanders giật đầu ra sau, nhướn mày, giữ vẻ mặt đó suốt một lúc lâu, rồi phá ra cười. “Chúa ơi, chúng đã làm gì anh thế, Dorian? Anh thậm chí còn điên hơn trước nữa. Ai biết được chuyện này có thể xảy ra chứ?” Gã bước xa khỏi Dorian rồi quay người, vẻ mặt lại nghiêm trọng. “Giờ tôi muốn anh nghe kỹ đây, vì đây mới *thực sự* là điều sẽ xảy ra. Anh sẽ bị trói vào cái ghế đó, rồi giã giụa và kêu gào những chuyện điên khùng hơn nữa. Rồi chúng tôi sẽ chuốc thuốc anh, sau đó anh sẽ nói ra mọi chuyện đã xảy ra dưới đó, đến khi xong việc, chúng tôi sẽ vứt cái thân què quặt của anh xuống lỗ để anh chết công, như vậy là tốt hơn cái chết cha tôi đã ban cho người cha điên rồ của anh rồi đấy.”

Vẻ ngờ ngàng lan khắp khuôn mặt Dorian.

“Phải, là chúng tôi đấy. Tôi biết nói gì đây, Dorian? Việc thay đổi hệ thống quản lý đôi khi có thể rất tàn bạo. Đây, tôi sẽ chỉ cho anh thấy ý tôi là gì.” Sanders quay sang một tên lính gác. “Lấy thuốc đi, bắt đầu thôi.”

Một luồng cảm phần lạnh lẽo chạy suốt thân thể Dorian, cảm thù rõ ràng và đầy tính toán hút trọn tâm trí hắn. Mắt hắn đảo qua các dây đai ở tay và ngực. Hắn không thể giật đứt chúng. Cánh tay hắn sẽ đứt lìa trước mắt. Dorian giật bàn tay khỏi dây đai bên trái. Nó

không lỏng ra. Hắn cảm nhận cơn đau lan tỏa từ bàn tay mình. Hắn vừa suýt làm gãy ngón cái. Hắn giật mạnh hơn và cảm thấy ngón cái bật ra khỏi khớp nối. Cơn đau tranh đấu với nỗi căm phẫn trong đầu Dorian. Nỗi căm phẫn thắng.

Sanders cầm tay nắm cửa. “Chắc là đến lúc tạm biệt rồi, Dorian.”

Một trong hai tên lính gác hát đầu rồi tiến tới chỗ Dorian. Anh ta đã nhận ra việc Dorian đang làm rồi sao?

Dorian giật cánh tay trái bằng từng chút sức lực còn sót lại. Khớp đốt ngón trở và ngón út cong oằn và trật ra dưới ngón giữa, giúp cánh tay hắn trượt khỏi dây đai. Nhưng bàn tay hắn đã bị thương nặng – hắn chỉ còn dùng được hai ngón giữa. Như vậy có đủ không? Hắn chồm tới nắm sợi đai đang giữ cánh tay phải của mình. Hai ngón giữa gần như chẳng còn sức mà ghim sợi đai vào lòng bàn tay. Nhưng hắn vẫn có sức. Cơn đau đang xâm chiếm hắn. Hắn giật lại và dây đai bật tung ra. Tên lính nhào tới. Dorian giật tung đai giữ ngực và chồm dậy, đập gót bàn tay phải vào mũi tên lính gác, sau đó xoay người, vừa kịp lao tới nắm chân Sanders.

Dây đai ở ghế vẫn giữ chân Dorian, nhưng hắn kéo được Sanders ngã xuống sàn rồi kéo về phía mình. Sanders la to khi Dorian cản cổ gã. Máu phụt lên khắp mặt Dorian và sàn nhà, thấm đẫm bề mặt sàn trắng trong vài giây. Dorian đẩy Sanders ra vừa hay thấy tên lính gác còn lại rút vũ khí. Anh ta bắn hai phát vào đầu Dorian.

## CHƯƠNG 19

Nhà thờ Thánh Mary hiện thân  
Marbella, Tây Ban Nha

Kate thức giấc bởi tiếng gõ chữ cật lực của ai đó. Cô đưa một tay lên dụi mắt để xoa cơn ngái ngủ và lập tức nhận ra người mình đau nhức đến thế nào. Cuộc đào thoát điên cuồng khỏi quận Phong Lan và giấc ngủ trên băng ghế gỗ cứng đã gây tác động xấu đến cô. Kể từ khi được Martin đưa đến Marbella, đây là lần đầu tiên cô thấy nhớ chiếc giường bé xíu ở tòa nhà spa và cuộc sống lặng lẽ biệt lập ở đó.

Cô ngồi dậy và nhìn quanh. Nhà thờ tối om, trừ hai ngọn nến đang cháy ở lối đi trung tâm và ánh sáng từ màn hình laptop đang soi tỏ mặt Martin. Thấy cô, ông liền đóng laptop, lấy thứ gì đó ra khỏi ba lô, dịch người về phía cô. “Con đói không?” ông hỏi.

Kate lắc đầu. Cô tìm hai chiếc bé trong nhà thờ mờ tối. Chúng đang cuộn mình nằm cạnh nhau trên băng ghế trước, người quấn vài lớp ga trắng ban nãy được trực thăng thả xuống. Trông chúng thật bình yên. Martin hẳn đã ra ngoài lấy đồng ga giường sau khi cô vật ra ngủ. Cô chú mục vào ông. “Con muốn nói chuyện cho ra lẽ.”

Nỗi khiếp đảm hiện khắp mặt Martin, ông quay lưng lại với Kate và rút hai vật nữa ra khỏi ba lô. “Được, nhưng ba cần một thứ trước. Đúng hơn là hai thứ.” Ông giơ bộ dụng cụ lấy máu. “Ba cần lấy mẫu máu của con.”

“Ba nghĩ con có liên quan tới bệnh dịch sao?”

Martin gật đầu. “Nếu ba đoán đúng, con là một mảnh ghép quan trọng của vấn đề này.”

Kate muốn hỏi sao lại như thế được, nhưng một câu hỏi khác lại sục sôi trong cô. “Thứ còn lại là gì?”

Martin rút ra một chai nhựa tròn chứa đầy chất lỏng màu nâu. “Ba cần con nhuộm tóc.”

Kate nhìn chăm chăm hai bàn tay duỗi thẳng của Martin. “Được,” cô nói. “Nhưng con muốn biết kẻ nào đang tìm con.”

Cô cầm bộ dụng cụ lấy máu và Martin giúp cô sửa soạn.

“Mọi người?”

“Mọi người?”

Martin đưa mắt đi chỗ khác. “Phải. Liên minh Phong Lan, Immari và tất cả các chính phủ đang chết mòn ở giữa.”

“Hà? Tại sao?”

“Sau các vụ nổ ở cơ sở Trung Quốc, Immari International tuyên bố con đã thực hiện cuộc tấn công và giải phóng dịch bệnh, một chủng cúm bị biến thành vũ khí chiến tranh – thành quả nghiên cứu của con. Chúng có đoạn video quay lại, tất nhiên là thật. Nó cũng đồng nhất với tuyên bố trước của chính phủ Indonesia, chỉ rõ con có liên quan đến các vụ tấn công ở Jakarta và thực hiện nghiên cứu trái phép với những đứa trẻ tự kỷ.”

“Dối trá,” Kate nói, không cảm xúc.

“Phải, đều là dối trá, nhưng truyền thông đã thuật đi thuật lại điều đó, mà một lời dối trá được lặp đi lặp lại sẽ trở thành nhận thức, và nhận thức là hiện thực. Nhận thức cũng là thứ rất khó thay đổi. Khi dịch bệnh lan ra toàn cầu, ai cũng muốn có người nào đó để đổ lỗi. Con là câu chuyện đầu tiên và, vì nhiều lý do, cũng là câu chuyện *lý tưởng nhất*.”

“Câu chuyện lý tưởng nhất?”

“Nghĩ mà xem. Một người phụ nữ được cho là loạn trí, làm việc một mình, tạo ra một loại virus khiến cả thế giới lây nhiễm để hoàn thành những mục tiêu hoang tưởng của cô ta? Như vậy đỡ đáng sợ

hơn nhiều so với các viễn cảnh khác: một âm mưu có tổ chức hay khả năng tệ nhất – một sự kiện tự nhiên, một chuyện có thể xảy ra ở bất cứ địa điểm hay thời gian nào. Tất cả các viễn cảnh đó đều là những mối đe dọa tiếp diễn. Thế giới không cần một mối đe dọa tiếp diễn. Nó cần một xạ thủ đơn độc, điên rồ, có khả năng là đã chết. Hay lý tưởng hơn là đang bị bắt giữ và trừng phạt. Thế giới là một chốn tuyệt vọng; bắt giết được kẻ xấu là một thắng lợi và nó cho mọi người thêm chút hy vọng rằng mình có thể vượt qua tình cảnh này.”

“Thế còn sự thật thì sao?” Kate vừa nói vừa đưa ông ổng máu.

Martin thả chiếc ống lên trên bình giữ lạnh. “Con nghĩ sẽ có ai tin sự thật sao? Rằng Immari đã đào lên một công trình cổ hàng trăm ngàn năm tuổi dưới Gibraltar và thiết bị bảo vệ nó đã giải phóng một đại dịch toàn cầu? Đó là sự thật, nhưng nó quá khó tin, kể cả để viết truyện hư cấu. Hầu hết mọi người đều có trí tưởng tượng rất giới hạn.”

Kate day sảng mũi. Cô đã dành cả phần đời trưởng thành của mình để nghiên cứu tự kỷ, cố tạo nên sự khác biệt. Giờ đây, cô là kẻ thù số một của công chúng. Tuyệt.

“Ba không nói cho con biết vì ba không muốn khiến con lo lắng. Con đâu thể làm gì. Ba đã thương lượng để con được an toàn. Ba vừa đạt được một thỏa thuận cách đây hai hôm.”

“Thỏa thuận?”

“Phía Anh đã đồng ý nhận con,” Martin đáp. “Chúng ta sẽ gặp đội của họ trong vài giờ tới.”

Lúc đó, Kate không thể ngăn mình liếc nhìn hai đứa bé đang ngủ trên băng ghế.

“Hai thằng bé sẽ đi cùng con,” Martin nhanh chóng thêm vào.

Biết được rằng Martin có một kế hoạch, rằng họ sẽ sớm được an toàn, nỗi sợ và sự căng thẳng trong Kate dường như đã vơi đi một nửa. “Sao lại là Anh?”

“Lựa chọn hàng đầu của ba là Úc, nhưng chúng ta đang ở xa quá. Anh ở gần hơn và có lẽ cũng an toàn bằng Úc. Châu Âu lục địa có khả năng sẽ quy hàng Immari. Chính phủ Anh sẽ chống cự đến cùng. Trước đây họ từng làm như vậy rồi. Con sẽ an toàn ở đó.”

“Ba đã trao đổi gì với họ?”

Martin đứng dậy giơ chai thuốc nhuộm tóc lên. “Nào, đến giờ tân trang cho con rồi.”

“Ba đã hứa cho họ thuốc chữa. Đó là thứ ba đã trao đổi để con được an toàn.”

“Ai đó phải có được thuốc chữa trước, Kate ạ. Nhanh nào. Ta không có nhiều thời gian đâu.”



## CHƯƠNG 20

Khu nghiên cứu tập đoàn Immari  
Ngoại ô Nuremberg, Đức

Tiến sĩ Nigel Chase dăm dăm nhìn phòng sạch<sup>[\*]</sup> qua ô cửa sổ kính rộng. Chiếc cặp bạc bí ẩn dựng thẳng trên bàn, lấp lánh phản chiếu ánh đèn sáng rực trong phòng. Đội Nam Cực đã chuyển chiếc cặp kỳ lạ đến đây một tiếng trước và tới giờ Nigel vẫn chưa tìm hiểu được gì.

Đã đến lúc tiến hành vài thí nghiệm, đến lúc bắt đầu phỏng đoán. Anh cẩn trọng đẩy cần gạt. Cánh tay robot bên trong phòng sạch giật điên cuồng, suýt đẩy văng chiếc cặp khỏi bàn thép. Anh sẽ chẳng bao giờ hiểu được thứ này. Nó y như cái máy cổ lỗ sĩ ngu ngốc ở siêu thị mà ta phải cho đồng hai lăm xu vào và cố gắp một con thú nhồi bông. Có bao giờ gắp được đâu. Anh quẹt mồ hôi trên lông mày và nghĩ một lúc. Có khi anh không cần lật cái cặp lại. Anh sẽ chỉ dùng cánh tay robot để di chuyển thiết bị kia thôi.

“Chú có muốn cháu làm thử không?” Harvey, trợ lý thí nghiệm của anh, lên tiếng hỏi.

Nigel thương chị Fiona của anh rất nhiều, đồng thời cũng vô cùng hối hận vì đã nhận Harvey, con trai của chị, làm trợ lý thí nghiệm cho mình. Nhưng chị anh muốn đuổi Harvey ra khỏi nhà, còn Nigel lại cần người làm cái công việc chết giẫm đó.

“Không, Harvey. Nhưng cảm ơn cháu. Chạy đi mua hộ chú một lon Coca-Cola không đường với, được không?”

Mười lăm phút sau, Nigel đã đặt được thiết bị kia ra chỗ khác mà Harvey vẫn chưa quay lại cùng lon nước ngọt.

Nigel lập trình cho máy tính bắt đầu một màn giới phóng xạ, rồi ngồi ngả ra ghế, chăm chú nhìn qua cửa sổ, chờ đợi kết quả.

“Hết Coca-Cola không đường rồi. Cháu đã kiểm tra tất cả các máy trong tòa nhà.” Harvey giơ ra một lon nước. “Cháu mua Coca thường cho chú này.”

Nigel thoáng cân nhắc việc nói với Harvey rằng uống đồ không đường mới là một hành động lý tính, nhưng cậu cũng đã cố gắng đi xa đến thế rồi. “Cảm ơn cháu, Harvey.”

“Có tiến triển gì chưa ạ?”

“Chưa,” Nigel đáp trong lúc bật nắp lon và nhấp thứ chất lỏng màu nâu nhạt.

Máy tính kêu lên, một hộp thoại hiện trên màn hình.

*Đang gửi dữ liệu.*

Nigel vội đặt lon nước xuống, chồm tới chăm chú nhìn màn hình. Nếu các số liệu này là chính xác, chiếc cặp đang phát ra neutrino – một hạt hạ nguyên tử được tạo ra bởi sự phân rã phóng xạ cùng các phản ứng hạt nhân dưới ánh mặt trời và những lò phản ứng hạt nhân. Sao chúng lại ở đây được?

Rồi các số liệu nhảy đỏ và lượng neutrino chầm chậm giảm xuống bằng 0.

“Chuyện gì thế ạ?” Harvey hỏi.

Nigel chìm vào suy nghĩ. Chiếc cặp đang phản ứng với phóng xạ sao? Nó có phải là một loại tín hiệu nào đó, như đèn dẫn đường chớp nháy trong màn đêm? Hay một tín hiệu cấp cứu SOS, một tiếng tinh-tinh-tinh chuẩn hóa bằng các hạt hạ nguyên tử?

Nigel là kỹ sư hạt nhân – anh tập trung chủ yếu vào những hệ thống năng lượng hạt nhân, dù đã làm việc qua với các đầu đạn hạt nhân vào thập niên tám mươi và phát triển các hệ thống năng lượng

hạt nhân trên tàu ngằm vào thập niên chín mươi. Vật lý hạt nằm ngoài khả năng của anh. Một phần trong anh muốn gọi chuyên gia khác tới, một người có kinh nghiệm về vật lý hạt, nhưng có gì đó khiến anh lưỡng lự.

“Harvey, đổi chế độ phóng xạ đi, để xem chiếc cặp làm gì.”

Một tiếng sau, Nigel uống cạn lon Coca-Cola thứ ba và bắt đầu đi tới đi lui. Nhóm phân tử cuối cùng do chiếc cặp phóng ra có thể là tachyon. Tachyon là hạt giả định, chủ yếu vì nó có thể di chuyển nhanh hơn vận tốc ánh sáng: theo thuyết tương đối hẹp của Einstein, điều này là bất khả thi. Các hạt này cũng được cho là có thể giúp ta du hành thời gian.

“Harvey, thử chế độ mới nhé.”

Nigel bắt đầu lập trình cho máy tính trong lúc Harvey điều khiển cần gạt và cánh tay robot. Cậu làm rất giỏi. *Có lẽ trò chơi điện tử và người trẻ nói chung cũng có ích cho việc gì đó*, Nigel nghĩ.

Nigel hoàn tất lập giao thức phóng xạ và quan sát thiết bị khởi động trong phòng sạch. Anh có một giả thuyết: có lẽ chiếc cặp nắm giữ các hạt Chameleon<sup>[\*]</sup> – một loại hạt vô hướng giả định có khối lượng phụ thuộc vào môi trường. Các hạt Chameleon sẽ có khối lượng nhỏ ngoài không gian và khối lượng lớn trong các môi trường trên Trái Đất, thành thử có thể phát hiện được. Nếu điều này đúng là sự thật, Nigel có thể đang sắp tìm ra nền tảng của năng lượng tối và vật chất tối, thậm chí cả lực đứng sau sự giãn nở vũ trụ.

Nhưng hạt Chameleon chỉ là một nửa giả thuyết của anh. Nửa còn lại là chiếc cặp đóng vai trò một thiết bị liên lạc – nó đang chỉ dẫn họ, nói cho họ biết nó cần các loại hạt nào để làm bất cứ chuyện gì nó định làm. Chiếc cặp đang đòi hỏi những hạt hạ nguyên tử cụ thể. Nhưng tại sao nó lại cần chúng? Phải chăng chúng là “nguyên liệu”

để tạo nên thứ gì đó, hay một mật mã để mở nó? Nigel tin mình đã tìm ra chìa khóa, chế độ phóng xạ mà chiếc cặp cần. Có thể đây là một thử thách, một bài kiểm tra IQ của người Atlantis. Có lý. Toán học là ngôn ngữ của vũ trụ và các hạt hạ nguyên tử là tấm bia đá tiêu chuẩn, một loại giấy viết của vũ trụ. Chiếc cặp đang cố nói điều gì?

Màn hình máy tính sáng lên. Lượng thông tin khổng lồ – hạt neutrino, hạt quark, hạt graviton, cùng các hạt phân tử thậm chí còn chưa được biết đến.

Nigel nhìn qua cửa sổ. Chiếc cặp đang biến đổi. Lớp vỏ ngoài bằng bạc sáng bóng chuyển thành xám xịt, rồi những cái lỗ nhỏ xíu hiện ra. Trông như bề mặt nhẵn bóng đang biến thành cát. Sau đó, các hạt cát thoảng rung chuyển tại chỗ trước khi trượt vào tâm, nơi một xoáy cát đang hình thành.

Xoáy cát đen đang ăn mòn chiếc cặp từ trong ra ngoài. Rồi chiếc cặp ngã hẳn ra và căn phòng ngập tràn ánh sáng.

Tòa nhà nổ tung trong chớp ánh sáng trắng vừa lập tức bao phủ sáu tòa cao ốc văn phòng xung quanh trước khi lan rộng ra bán kính vài dặm, quật đổ cây cối và đốt sạch mặt đất. Rồi ánh sáng đó tức thì rút lại, tuột trở về nơi nó khởi đầu.

Màn đêm đen kịt và tĩnh lặng một lúc, rồi một dải sáng nhỏ xíu hắt lên từ mặt đất, như một dải neon, trời lên phát phơ trong gió. Các tia đâm ra từ dải sáng và nối với các dải khác đến khi tất cả trở thành một tấm lưới đan chặt đến độ thành một bức tường ánh sáng rắn chắc, uốn vòng cung trên đỉnh và cao gấp hai lần cánh cửa bình thường. Chiếc cổng ánh sáng lặng lẽ tỏa sáng, chờ đợi.

## CHƯƠNG 21

Nhà thờ thánh Mary hiện thân  
Marbella, Tây Ban Nha

Kate ngồi trên thành bồn tắm bằng gang trong phòng tắm, chờ thuốc nhuộm ngấm vào tóc.

Martin nhất quyết đòi quan sát, như thể Kate có thể sẽ cố bỏ không nhuộm tóc vậy. Biết được việc cả thế giới đang đuổi theo mình là một động cơ kỳ lạ, nhưng đầy thuyết phục, thúc đẩy cô thay đổi ngoại hình. Tuy nhiên... phần lý tính cực tinh táo trong trí não cô lại hét lên: *Nếu cả thế giới đang đuổi theo mà thì dù có nhuộm tóc cũng chẳng cứu được cái thân mà đâu.* Nhưng, một lần nữa, cô cũng đâu còn việc gì khác để làm, mà nhuộm tóc cũng chẳng thể gây hại gì cho cô. Cô dùng hai ngón tay xoắn một lọn tóc giờ đã chuyển nâu, tự hỏi màn hóa thân này đã xong chưa.

Martin ngồi đối diện cô trên sàn lát gạch, hai chân duỗi thẳng, lưng tựa vào cánh cửa gỗ cứng của phòng tắm. Ông miệt mài gõ máy tính, thi thoảng dừng lại ngẫm nghĩ gì đó. Kate băn khoăn không hiểu ông đang làm gì, nhưng hiện thời cô cứ nhắm mắt cho qua.

Những câu hỏi khác quay mòng mòng trong đầu cô. Cô không chắc phải bắt đầu từ đâu, nhưng có một điều Martin đã nói cứ khiến cô bứt rứt: hơn một tỷ người đã nhiễm dịch bệnh trong vòng hai mươi tư giờ. Cô thấy việc đó thật khó tin – nhất là khi Martin và các cộng sự của ông đã bí mật chuẩn bị cho cuộc bùng phát này suốt mấy thập kỷ.

Cô hắng giọng. “Một tỷ người bị nhiễm bệnh trong vòng hai mươi tư giờ sao?”

“Ừm,” Martin ậm ừ, không rời mắt khỏi laptop.

“Không thể nào. Làm gì có mầm bệnh nào di chuyển nhanh đến thế.”

Ông ngược lên nhìn cô. “Đúng vậy. Nhưng ba không nói dối con, Kate ạ. Chẳng có mầm bệnh nào được biết tới có thể di chuyển nhanh như vậy. Dịch bệnh này là một thứ gì đó khác. Nghe này, ba sẽ kể cho con mọi chuyện, nhưng ba muốn chờ đến khi con được an toàn đã.”

“An toàn không phải mối lo lớn nhất của con. Con muốn biết thực sự chuyện gì đang xảy ra, và con muốn làm gì đó. Nói con biết những gì ba đang giấu giếm đi. Dù sao cuối cùng con cũng phát hiện ra mà. Ít nhất hãy để con nghe được chuyện đó từ ba.”

Martin dừng lại một lúc lâu, sau đó đóng laptop và thở hắt ra. “Được rồi. Điều đầu tiên con nên biết là Dịch bệnh Atlantis phức tạp hơn ta nghĩ. Chúng ta vừa mới hiểu được cơ chế hoạt động của nó thôi. Bí ẩn lớn nhất là Quả Chuông.”

Nghe nhắc đến Quả Chuông, Kate sợ hãi rùng mình. Immari đã phát hiện ra Quả Chuông ở Gibraltar vào năm 1918. Thiết bị bí ẩn đó được gắn với công trình Atlantis mà cha cô đã giúp bọn Immari khai quật. Ngay khi được khám phá, Quả Chuông đã giải phóng dịch cúm Tây Ban Nha ra thế giới – đại dịch chết chóc nhất trong lịch sử hiện đại. Immari cuối cùng đã đào quanh Quả Chuông và gỡ nó ra để nghiên cứu. Dorian Sloane, trưởng bộ phận an ninh Immari, đã dùng thi thể các nạn nhân mới nhất của Quả Chuông để gieo rắc Dịch bệnh Atlantis ra toàn thế giới, tái hiện đợt bùng phát trước để cố xác định bất kỳ ai có gene đề kháng với Quả Chuông. Mục tiêu cuối cùng của hắn là lập nên một đạo quân tấn công những người Atlantis đã tạo ra Quả Chuông.

“Con tưởng ba biết Quả Chuông hoạt động thế nào và nó ảnh hưởng tới những gene nào chứ,” Kate nói.

“Chúng ta cũng đã nghĩ thế và phạm phải hai lỗi chí tử. Đầu tiên là kích thước mẫu của chúng ta quá nhỏ. Thứ hai là chúng ta đã nghiên cứu các thi thể có tiếp xúc trực tiếp với Quả Chuông, nhưng lại chẳng đoái hoài đến quá trình tiếp phát của nó. Bản thân Quả Chuông không phóng ra tác nhân lây nhiễm: không có virus hay vi khuẩn nào cả. Nó phát ra phóng xạ. Giả thuyết hiện tại của chúng ta là quá trình phóng xạ của Quả Chuông gây nên sự đột biến trong một virus sao chép ngược nội sinh, về cơ bản là tái kích hoạt một virus cổ để nó biến đổi vật chủ bằng cách thao túng bộ gene và các biến đổi ngoại di truyền. Chúng ta tin virus cổ này là chìa khóa mở ra mọi thứ.”

Kate giơ một tay lên. Cô cần xử lý thông tin. Giả thuyết của Martin, nếu đúng, thì thật khó tin. Nó chỉ ra một loại mầm bệnh hoàn toàn mới và thậm chí là một cơ chế bệnh sinh mới – phóng xạ, sau đó lây lan như virus. Điều đó có thể không?

Virus sao chép ngược đơn giản là virus có thể đưa ADN vào hệ gene của vật chủ, biến đổi vật chủ ở mức độ di truyền. Nó đại loại là một “bản cập nhật phần mềm máy tính”. Khi người ta nhiễm phải virus sao chép ngược, họ về cơ bản đang nhận một mũi tiêm ADN làm thay đổi hệ gene trong một vài tế bào của họ. Tùy thuộc vào bản chất của ADN được đưa vào, nhiễm virus có thể là chuyện tốt, xấu, hay vô hại, và vì hệ gene của mỗi người đều khác nhau, kết quả cũng gần như luôn biến đổi.

Virus sao chép ngược tồn tại vì một mục đích: sản sinh ra thêm ADN của chính nó. Và nó rất giỏi làm việc đó. Trên thực tế, virus chiếm phần đa trong tổng số tất cả các vật liệu di truyền trên Trái Đất.

Nếu tổng hợp toàn bộ ADN của con người, động vật và thực vật – mọi dạng sống không phải virus trên hành tinh này – thì tổng số ADN đó vẫn sẽ ít hơn số lượng ADN của virus trên Trái Đất.

Virus tiến hóa không phải để gây hại cho vật chủ – thực chất chúng phụ thuộc vào vật chủ để tái tạo, và chúng đã làm chính xác như thế: tìm một vật chủ thích hợp và sống ở đó, tái tạo một cách lành tính, đến khi vật chủ chết vì nguyên nhân tự nhiên. Những vật chủ làm kho chứa (tức vật chứa) này, theo cách gọi của giới khoa học, về cơ bản mang virus trong mình mà không phát ra bất cứ triệu chứng nào. Chẳng hạn như, ve mang virus sốt phát ban Rocky Mountain; chuột đồng mang virus Hanta; muỗi mang virus Tây sông Nile, virus sốt vàng da và virus sốt xuất huyết Dengue; lợn và gà mang virus cúm.

Con người thực ra là các vật chứa cho vô số vi khuẩn và virus thậm chí còn chưa được xác định. Khoảng hai mươi phần trăm thông tin di truyền ở mũi không giống với bất kỳ cơ chế nào mà ta biết hay phân loại được. Trong ruột, bốn mươi đến năm mươi phần trăm tổng số ADN được cấu thành từ các vi khuẩn và virus chưa từng được xác định.

Kể cả trong máu, có đến hai phần trăm là một loại “vật chất tối sinh học” nào đó. Theo nhiều cách, vật chất tối sinh học này, đại dương những virus và vi khuẩn chưa được biết tới này, chính là ranh giới tối thượng.

Gần như tất cả các virus đều vô hại cho đến khi chúng nhảy sang một vật chủ khác – một dạng sống khác với các vật chủ tự nhiên của chúng. Khi đó, virus kết hợp với một hệ gene hoàn toàn mới, tạo nên một phản ứng mới và bất ngờ – một căn bệnh.



Đó là mối nguy hiểm tột bậc của virus, nhưng Martin không nói đến những loại virus lây nhiễm xâm nhập vào cơ thể người từ bên ngoài. Ông đang miêu tả sự kích hoạt của một bệnh lây nhiễm trong quá khứ, một bộ virus ADN tiềm tàng xuất phát từ trong cơ thể con người, chìm sâu trong hệ gene. Nó giống như mắc phải một virus lây nhiễm từ bản thân mình – một loại mã độc ADN kích hoạt và bắt đầu tàn phá cơ thể.

Những virus sao chép ngược bên trong cơ thể người (HERV), theo cách ta vẫn gọi, về cơ bản là các “hóa thạch virus” – những tàn dư của các đợt lây nhiễm trước vốn đã thay đổi hệ gene của vật chủ, được hợp nhất với ADN trong tinh dịch của vật chủ và truyền qua các thế hệ sau. Giới khoa học gần đây đã phát hiện ra rằng tận tám phần trăm hệ gene con người được cấu thành từ virus sao chép ngược nội sinh. Những bộ dữ liệu hóa thạch lưu giữ lại các đợt lây nhiễm virus trước này cũng xuất hiện ở các sinh vật có quan hệ gần nhất với chúng ta, dù còn tồn tại hay đã tuyệt chủng: tinh tinh, người Neanderthal và người Denisovan. Tất cả đều đã nhiễm nhiều loại virus giống hệt những loại ta đang mắc phải.

Kate lật lại ý nghĩ này trong đầu. Virus sao chép ngược nội sinh đã được cho là không còn hoạt động và về cơ bản là nằm trong một nhóm lớn các “ADN rác” trong hệ gene con người. Những virus sao chép ngược này không lây lan, nhưng chúng có gây ảnh hưởng đến biểu hiện gene. Các nhà khoa học gần đây đã bắt đầu suy xét khả năng virus sao chép ngược nội sinh có thể đóng vai trò gì đó trong các bệnh tự miễn dịch, chẳng hạn như lupus, đa xơ cứng, hội chứng Sjögren và thậm chí là cả ung thư. Nếu loại virus đứng sau Dịch bệnh Atlantis là một virus sao chép ngược nội sinh, điều đó có nghĩa là...

“Ý ba là toàn thể nhân loại đã bị nhiễm bệnh. Chúng ta đã bị nhiễm kể từ khi chào đời – virus đứng sau Dịch bệnh Atlantis vốn đã nằm trong ADN của chúng ta.” Cô tạm ngừng lời. “Quả Chuông và các thi thể chịu ảnh hưởng của nó chỉ kích hoạt một loại virus vốn âm ỉ bên trong thôi.”

“Chính xác. Chúng ta tin rằng các thành phần virus của Dịch bệnh Atlantis đã được thêm vào hệ gene con người từ hàng chục ngàn năm trước.”

“Ba nghĩ đây là chuyện cố ý – ai đó hay thứ gì đó đã gieo rắc virus nội sinh, Dịch bệnh Atlantis, biết rõ rằng một ngày nào đó nó sẽ được kích hoạt?” Kate hỏi.

“Phải. Ba tin Dịch bệnh Atlantis đã được lên kế hoạch từ rất lâu rồi. Ba nghĩ Quả Chuông chỉ là một cơ chế kích hoạt cho cuộc biến đổi cuối cùng của loài người. Người Atlantis đang cố tạo nên một Bước Đại Nhảy Vọt nữa – một bước nhảy vọt *cuối cùng* – hoặc một Bước Đại Thụt Lùi, một sự thoái hóa về cột mốc trước khi gene Atlantis xuất hiện.”

“Ba đã cách ly được virus đứng sau dịch bệnh chưa?”

“Chưa và đó chính là điều đang kìm chân chúng ta. Chúng ta thực sự nghĩ có thể đang có hai virus sao chép ngược nội sinh cùng hoạt động, như một cuộc chiến virus trong cơ thể vậy. Hai virus này đang đấu đá nhau để giành quyền điều khiển Dịch bệnh Atlantis, có thể để thay đổi nó mãi mãi. Trong chín mươi phần trăm những người nhiễm bệnh, cuộc chiến virus này áp đảo hệ thống miễn dịch và gây tử vong cho họ.”

“Giống như dịch cúm Tây Ban Nha.”

“Chính xác. Và chúng ta đã tiên liệu được điều đó – một đợt bùng phát sinh học truyền thống, lây qua các đường phổ biến: dịch cơ thể,

không khí, vân vân. Chúng ta đã chuẩn bị cho việc này.”

“Chuẩn bị thế nào?”

“Chúng ta có một nhóm – chủ yếu là công chức chính phủ và nhà khoa học. Hơn hai mươi năm qua, chúng ta đã bí mật điều chế thuốc chữa. Phong Lan là vũ khí tối thượng của chúng ta để chống lại dịch bệnh – một liệu pháp tân tiến phỏng theo thuốc chữa HIV.”

“Năm 2007, một người đàn ông tên Timothy Ray Brown, sau này được gọi là bệnh nhân Berlin, đã được chữa khỏi HIV. Brown được chẩn đoán mắc ung thư bạch cầu dòng tủy cấp tính. Việc ông ta dương tính với HIV phức tạp hóa quá trình chữa trị. Trong khi nhận hóa trị, ông ta khổ sở với tình trạng nhiễm trùng huyết nên các bác sĩ buộc phải tìm những cách tiếp cận mới. Bác sĩ huyết học của ông ta, Gero Hutter, đã quyết định sử dụng liệu pháp tế bào gốc: cấy ghép hoàn toàn tủy xương. Hutter đã bỏ qua người cho tủy tương thích mà chọn người hiến có một loại gene đột biến đặc biệt: CCR5-Delta 32. CCR5-Delta 32 khiến các tế bào miễn dịch với HIV.”

“Thật không tin nổi.”

“Phải. Ban đầu, chúng ta nghĩ gene đột biến Delta 32 hẳn đã xuất hiện trong thời kỳ Cái chết đen ở châu Âu – khoảng bốn đến mười sáu phần trăm dân châu Âu có ít nhất một bản sao của gene này. Nhưng chúng ta đã lần ra nó ở thời điểm xa hơn. Chúng ta nghĩ có thể là từ bệnh đậu mùa, nhưng rồi lại tìm ra nó trong các mẫu ADN thời đại đồ đồng. Nguồn gốc của gene đột biến này vẫn là một bí ẩn, nhưng có một điều chắc chắn: cấy ghép tủy xương bằng CCR5-Delta 32 đã chữa cho Brown khỏi cả ung thư bạch cầu lẫn HIV. Sau cuộc phẫu thuật, ông ta dừng uống thuốc ức chế HIV và không lần nào xét nghiệm ra kết quả dương tính với HIV nữa.”

“Chuyện đó có ích cho cuộc nghiên cứu Phong Lan sao?” Kate hỏi.

“Đó là một bước đột phá lớn, mở ra đủ các thể loại đường hướng nghiên cứu. Thực ra, người mang gene CCR5-Delta 32 không chỉ được bảo vệ khỏi HIV mà còn cả bệnh đậu mùa và thậm chí là *Y. Pestis* – loại vi khuẩn gây dịch hạch. Chúng ta dồn hết tập trung vào nó. Đương nhiên, chúng ta không hoàn toàn hiểu rõ độ phức tạp của Dịch bệnh Atlantis ở thời điểm đó, nhưng chúng ta đã phát triển Phong Lan tới mức nó ngăn được các triệu chứng. Chúng ta vẫn chưa hề sẵn sàng đưa nó vào sử dụng khi đợt bùng phát nổ ra. Nó không hoàn toàn chữa được bệnh, nhưng chúng ta không còn lựa chọn nào khác. Bệnh dịch này có thành phần nào đó chúng ta không cách ly được. Một yếu tố khác. Nhưng... chúng ta cho là có thể sử dụng Phong Lan. Ngăn chặn trở thành mục tiêu của chúng ta. Nếu hạn chế được số người nhiễm bệnh và đẩy lùi các triệu chứng, chúng ta có thể ngăn chặn nó, câu thêm chút thời gian đến khi cách ly được các virus sao chép ngược nội sinh đã gây nên dịch bệnh, sau đó nắm quyền kiểm soát Dịch bệnh Atlantis – điểm khởi nguyên đích thực. Đó là lý do... thành quả của con lại... hấp dẫn tới vậy.”

“Con vẫn chưa hiểu tốc độ lây nhiễm – phóng xạ à?”

“Lúc đầu chúng ta cũng không hiểu. Trong mấy giờ đồng hồ đầu tiên của đợt bùng phát, một điều không ngờ đã xảy ra. Dịch bệnh vượt qua mọi giao thức ngăn chặn và cách ly mà chúng ta tiến hành. Kate, nó như cháy rừng vậy, không giống bất cứ thứ gì chúng ta từng thấy. Những người bị nhiễm bệnh, kể cả khi bị cách ly, có thể lây cho người khác cách họ ba trăm mét.”

“Không thể nào.”

“Ban đầu, chúng ta tin rằng các quy trình cách ly của chúng ta có vấn đề, nhưng việc này cũng xảy ra trên toàn thế giới.”

“Sao lại thế?”

“Đột biến. Ai đó ở nơi nào đó có một virus sao chép ngược nội sinh, một virus cổ khác, ẩn trong hệ gene của họ. Khi nó được kích hoạt, cả thế giới ngã quỵ trong vài giờ. Một tỷ người bị nhiễm bệnh trong vòng hai tư tiếng. Như ba đã nói, kích thước mẫu của chúng ta quá nhỏ nên không thể tìm ra nó; không có cách nào biết được về virus sao chép ngược nội sinh này. Thực ra, chúng ta vẫn đang tìm nó.”

“Con không hiểu nó ảnh hưởng đến tốc độ lây nhiễm như thế nào.”

“Chúng ta mất mấy tuần liền mới hiểu ra. Tất cả các giao thức ngăn ngừa của chúng ta – khắp thế giới – cùng hàng thập kỷ lên kế hoạch đều tan tành trong những ngày đầu tiên đó. Không thể ngăn chặn Dịch bệnh Atlantis. Mỗi lần tiến vào một quốc gia, nó lại bùng nổ khắp toàn bộ dân số. Chúng ta chưa bao giờ tưởng tượng được những điều mình đã khám phá ra. Người nhiễm bệnh thực chất đã phát ra phóng xạ mới, không chỉ đơn thuần là mang phóng xạ từ Quả Chuông trong mô của họ. Chúng ta tin rằng virus sao chép ngược nội sinh thứ hai thật sự kích hoạt các gene khiến cơ thể biến đổi phóng xạ mà nó phát ra.”

Kate cố tiêu hóa những gì mình vừa nghe. Mọi cơ thể người đều phát ra phóng xạ, nhưng nó giống như tín hiệu nhiễu, tương đương với đồ mờ hôi ở mức độ hạ nguyên tử.

Martin tiếp tục. “Những người bị kích hoạt đều trở thành máy phát phóng xạ, kích hoạt và lây nhiễm cho mọi người xung quanh họ – kể cả nếu những người đó có đang ở trong lều cách ly sinh học. Ta có

thể bị lây bệnh từ một người đứng cách ta gần hai cây số mà không có tiếp xúc trực tiếp nào. Chẳng có giao thức nào cho chuyện đó cả. Đó là lý do các chính phủ trên toàn cầu chấp nhận để cả thế giới nhiễm bệnh – họ không chặn nổi nó. Họ chuyển sang tập trung vào việc kiểm soát dân chúng để Immari và những người sống sót không thống trị thế giới. Họ bắt đầu xây dựng các quận Phong Lan và gom những người sống sót của nước họ vào trong đó.”

Kate nghĩ về tòa nhà bọc chì, nơi cô đã tiến hành các thí nghiệm. “Đó là lý do ba phủ chì lên tòa nhà – để chặn phóng xạ.”

Martin gật đầu. “Chúng ta lo là có một sự đột biến khác. Nói thẳng ra là chúng ta chẳng biết gì cả. Ý là về sinh học lượng tử ấy: các hạt hạ nguyên tử điều khiển hệ gene con người. Điểm giao giữa sinh học và vật lý. Nó nằm ngoài khả năng hiểu biết hiện tại của chúng ta về cả vật lý lẫn sinh học. Chúng ta chỉ đang cào bới bề mặt của những gì đã biết thôi. Chúng ta đang bị bỏ lại quá xa, nhưng chúng ta đã học được rất nhiều trong ba tháng vừa qua. Chúng ta biết con và hai thằng bé miễn nhiễm với dịch bệnh vì cả ba đã sống sót sau vụ ở Trung Quốc. Chúng ta đang cố cách ly virus sao chép ngược gây nên phóng xạ. Sợ nhất là phóng xạ từ những người tham gia thử nghiệm – từ giống đột biến mới – có thể luồn vào trại và làm giảm hiệu quả của Phong Lan. Nếu chuyện đó xảy ra, sẽ không còn gì chặn đường dịch bệnh nữa. Công dụng của Phong Lan đang giảm dần, nhưng chúng ta cần nó; chúng ta cần thêm chút thời gian. Ba nghĩ chúng ta gần tìm ra thuốc chữa rồi. Còn một mảnh ghép cuối cùng. Ba cứ tưởng nó ở đây, tại Nam Tây Ban Nha, nhưng ba đã nhầm... về vài thứ.”

Kate gật gù. Cô nghĩ mình nghe thấy tiếng ầm ầm bên ngoài, như tiếng sấm cuồn cuộn tới từ đằng xa. Có gì đó vẫn khiến cô không

yên. Là một nhà khoa học, cô biết lời lý giải đơn giản nhất thường là lời lý giải đúng. “Sao ba hiểu ra nhanh thế – về việc có một virus sao chép ngược nội sinh khác ấy? Điều gì khiến ba chắc chắn là có hai virus sao chép ngược đang cùng hoạt động? Sao không phải là một? Một virus cũng có thể gây ra những hậu quả khác nhau – ảnh hưởng đến tiến hóa hay thoái hóa, gây ra phóng xạ.”

“Đúng thế...” Martin dừng lại, như đang cân nhắc nên nói gì. Kate mở miệng định nói, nhưng Martin giơ tay lên nói tiếp. “Là do hai con tàu. Chúng rất khác.”

“Hai con tàu?”

“Hai con tàu Atlantis – ở Gibraltar và Nam Cực. Khi phát hiện ra công trình ở Nam Cực, chúng ta tưởng nó ở cùng thời đại và có cùng kết cấu với công trình ở Gibraltar.”

“Không phải sao?”

“Còn chả suýt soát nữa là. Giờ chúng ta nghĩ con tàu ở Gibraltar là, hay từng là, một trạm đổ bộ, kiểu như tàu thăm dò vũ trụ ấy. Tàu ở Nam Cực là một tàu vũ trụ khổng lồ.”

Kate cố gắng hiểu chuyện đó thì có liên quan gì tới dịch bệnh. “Ba nghĩ tàu thăm dò Gibraltar là từ tàu Nam Cực ra à?”

“Đó là giả định của chúng ta, nhưng sau khi xác định niên đại cacbon thì mới biết là không phải thế. Tàu ở Gibraltar cổ hơn tàu ở Nam Cực, nhưng quan trọng hơn, nó đã ở Trái Đất lâu hơn nhiều, có thể là lâu hơn những một trăm ngàn năm.”

“Con không hiểu,” Kate nói.

“Từ những gì chúng ta biết, công nghệ trên hai tàu này giống nhau; cả hai đều có một Quả Chuông, nhưng chúng đến từ hai thời đại khác nhau. Ba tin những con tàu này thuộc về hai phe phái

Atlantis khác nhau và hai phe đó đang có chiến tranh. Ba nghĩ hai phe này đang cố kiểm soát hệ gene con người vì mục đích nào đó.”

“Dịch bệnh là công cụ để chúng biến đổi ta về mặt sinh học.”

Martin gật đầu. “Giả thuyết là thế. Điên rồ, nhưng là điều duy nhất hợp lý.”

Bên ngoài, tiếng ầm ầm ngày càng lớn. “Cái gì thế?” Kate hỏi.

Martin nghe ngóng một lúc, sau đó đứng bật dậy và bước ra khỏi phòng.

Kate tới bồn rửa nhìn mình trong gương. Mặt cô hốc hác hơn bình thường, mái tóc nhuộm tối màu khiến cô trông gần giống phong cách gothic. Cô vặn nước và bắt đầu rửa thuốc nhuộm nâu còn dính trên tay. Nước chảy làm cô không nghe thấy tiếng Martin quay lại. Ông dựa người vào khung cửa, cố lấy hơi. “Xả cái đồng bụi nhùi trên tóc con đi. Ta phải đi rồi.”



## CHƯƠNG 22

Nhà thờ thánh Mary hiện thân  
Marbella, Tây Ban Nha

Kate nhanh chóng gọi hai thằng bé dậy rồi kéo chúng ra khỏi nhà thờ. Martin đang sốt ruột chờ tại sân trong. Chiếc ba lô nặng trĩu trên vai ông, mặt ông tràn ngập vẻ lo lắng. Từ bên kia sân, Kate đã hiểu tại sao. Một dòng người vô tận đang điên cuồng, mù quáng chạy qua phố, chân giậm âm âm trên mặt đường sỏi đá. Cảnh tượng này làm cô nhớ tới đám bò tót chạy đua ở Pamplona.

Giữa sân, hai con chó nằm chết cạnh bức tường nhà thờ trắng toát. Bọn trẻ chật vật che tai lại.

Martin tiến lại gần cô và nắm lấy tay Adi. “Ta sẽ đưa chúng đi.”

“Có chuyện gì thế?” Kate cố nói trong lúc bế Surya lên.

“Khí gas rõ ràng là cho bọn chó. Đám Immari đang bao vây mọi người. Chúng ta phải nhanh chóng di chuyển.”

Kate theo Martin hòa vào dòng người. Không có khí gas chắn tầm nhìn, Kate nhận thấy những con phố hẹp tràn ngập các mảnh đồ nát của Marbella: xe cộ cháy rụi, hàng hóa – ti như ti vi – bị cướp phá, bàn ghế lộn ngược trong những quán cà phê bỏ không nằm dọc hai bên đường và các con hẻm.

Mặt trời đang mọc trên các tòa nhà bên đường, Kate nheo mắt cố tránh những luồng sáng lúc ẩn lúc hiện. Cô thích nghi từng chút một và tiếng chân vang rền không ngại nghỉ dần trở thành tiếng ồn xa xăm trong một cuộc chạy bộ sáng sớm.

Ai đó đâm sầm vào lưng Kate, suýt húc cô ngã xuống đất. Martin đưa tay ra đỡ và giúp cô đứng vững trong lúc cả hai vẫn tiếp tục tiến bước. Đằng sau họ, một nhóm người mới tăng tốc chạy xuyên đám

đông, băng qua những người chạy bộ chậm chậm. Kate thấy vài người bị ốm – một ngày không uống Phong Lan đã khiến các triệu chứng của Dịch bệnh Atlantis tái phát. Họ trông hoảng sợ, cuống loạn.

Martin chỉ vào một con hẻm phía trước cách họ mười mét. Ông thềm thì vài từ gì đó Kate không nghe ra, nhưng cô cứ theo bước ông lách tới gần những tòa nhà nằm dọc đường lớn. Họ chui vào hẻm và ngày càng nhiều người tới lấp vào khoảng trống họ vừa để lại trong đám đông.

Martin dẫn bước, Kate cố đuổi theo. “Họ đi đâu thế ba?” cô hỏi.

Martin dừng chân, chống tay lên đầu gối và thở hồng hộc. Ở tuổi sáu mươi, ông yếu hơn Kate nhiều và cô biết ông sẽ không còn giữ tốc độ này được lâu nữa. “Về phía Bắc. Tới rặng núi. Đúng là khờ khếch,” ông nói. “Họ đang bị dồn thành bầy. Chúng ta sắp tới điểm hẹn rồi. Đi thôi.” Ông lại bế Adi lên và tiếp tục bước dọc con hẻm hẹp.

Tiếng rầm rập từ dòng người phía sau ngày một nhỏ đi khi họ đi về phía Đông, tới một vùng hoang vu của thành phố. Kate nghe đâu đó tiếng loạt xoạt trong những tòa nhà trông như không có người.

Martin hất đầu về phía các tòa nhà. “Họ có thể chạy hoặc ẩn nấp.”

“Cái nào sáng suốt hơn?”

“Ẩn nấp. Chắc vậy. Sau khi Immari phong tỏa thành phố, chúng sẽ đưa quân sang thành phố tiếp theo. Ít nhất thì chúng đã làm thế ở các nước khác.”

“Nếu ẩn nấp an toàn hơn thì tại sao *chúng ta* lại chạy?”

Martin liếc nhìn cô. “Ta không mạo hiểm được. Đội SAS sẽ đưa con đi.”

Kate dừng lại. “Đưa *con* đi.”

“Ba không đi cùng con được, Kate ạ.”

“Ý ba là...”

“Chúng cũng đang truy lùng ba. Nếu Immari tiến lên phía Bắc, ở đó sẽ có các trạm kiểm soát. Nếu bắt được ba, chúng sẽ đi tìm con. Ba không thể đánh liều làm lộ ra con được. Và có một thứ... ba cần tìm.”

Trước khi Kate kịp phản đối, tiếng gầm của động cơ diesel đã vang tới từ con đường cắt ngang phía trước. Martin tức tốc chạy ra đầu hẻm và quỳ ở góc tòa nhà. Ông lôi một chiếc gương nhỏ từ ba lô và giơ nó ra, căn góc sao cho thấy được dọc con phố. Kate đứng cạnh ông. Một chiếc xe tải lớn với thùng chở hàng được che bạt xanh, giống như xe đưa người sống sót vào trại mà Kate từng thấy, đang chầm chậm bò trên đường. Lính đeo mặt nạ chắn khí tỏa ra cạnh xe. Chúng tới quét sạch từng nhà. Trên con phố phía sau chúng, một làn khí gas bốc lên.

Kate bắt đầu lên tiếng, nhưng Martin đã đứng bật dậy và ra hiệu về phía lối đi hẹp giữa hai tòa nhà, gần chính giữa con hẻm. Họ tiếp tục điên cuồng bước qua khoảng không gian chật hẹp.

Chạy được vài phút, lối đi hẹp dẫn ra một con hẻm lớn hơn, chạy thẳng tới một phố đi bộ ngoài trời có đài phun nước lớn bằng đá.

“Ba phải đi cùng bọn con...”

“Im nào,” Martin gắt. “Chuyện này không cần bàn luận nữa, Kate.” Ông dừng ngay trước khi đến phố đi bộ. Ông lại lấy chiếc gương nhỏ trong ba lô và giơ ra đón ánh nắng. Bên kia quảng trường, các tia sáng phản chiếu điệu bộ của ông.

Martin quay lại nhìn Kate đúng lúc các vụ nổ làm rung chuyển quảng trường và bụi bốc lên mù mịt. Tại Kate ong ong, cô hầu như chẳng thấy gì qua lớp bụi. Cô cảm thấy Martin giữ lấy cánh tay mình,

rồi cô lần lượt túm Adi và Surya chạy vào cảnh hỗn loạn đang nổ ra trên khoảng sân.

Khi bụi đã lắng bớt, Kate thấy các đội quân Immari túa ra từ các con phố và hẻm phụ. Lính mặc quân phục Tây Ban Nha – hẳn là đội cứu viện SAS đã được Martin ra hiệu – nấp sau đài phun nước lớn bằng đá và khai hỏa vào đám Immari. Chỉ trong vài giây, tiếng lựu đạn và súng máy đã vang lên đinh tai. Hai người lính SAS ngã xuống. Những người còn lại bị áp đảo và bao vây.

Martin kéo Kate về phía con đường dẫn lên phía Bắc. Ngay khi đến đầu đường, một biển người tràn tới từ giao lộ và ào về phía Kate, Martin cùng hai thằng bé.

Kate quay lại nhìn quảng trường. Loạt súng cuối cùng nhỏ dần, chỉ còn lại tiếng rầm rập – tiếng đoàn người xông tới họ. Những người lính SAS nằm chết lịm, hai người ở đài phun nước giờ đã bị nhuộm đỏ, hai người khác sắp mặt trên con đường lát sỏi.

## CHƯƠNG 23

Quận Phố Cổ  
Marbella, Tây Ban Nha

Kate không thể rời mắt khỏi đám lính Immari đằng sau. Cô tưởng chúng sẽ tức tốc chạy qua phố đi bộ để bắt cô, Martin và hai đứa bé, nhưng không. Chúng chỉ lảng vảng trên đường và trong các hẻm dẫn ra quảng trường, diễu qua diễu lại trước những chiếc xe tải khổng lồ, vài tên hút thuốc, những tên còn lại nói chuyện qua bộ đàm, tất cả đều cầm súng trường tự động, chờ đợi gì đó Kate không biết.

Cô quay sang Martin. “Chúng đang làm gì...”

“Đây là khu đổ quân. Chúng đang chờ người ta tới. Đi nào.” Ông đi vào con phố hẹp, chạy thẳng đến đoàn người tiến bước.

Kate lưỡng lự, sau đó chạy ra nép sau ông. Đoàn người cách họ trăm mét đang nhanh chóng tiến lại gần.

Martin thử mở cánh cửa gần nhất – của một cửa hàng tầng trệt – nhưng nó đã bị khóa.

Kate chạy băng phố và thử cánh cửa dẫn vào một tiệm cà phê. Nó không nhúc nhích. Cô kéo hai thằng bé vào gần mình. Đám đông chỉ còn cách năm mươi mét. Cô thử cánh cửa ngôi nhà bên cạnh. Cũng khóa. Đoàn người sẽ tới giẫm đạp lên Kate và bọn trẻ trong vài giây nữa thôi. Có lẽ cô có thể để hai thằng bé lên trước, đẩy chúng về phía cửa và chặn cho chúng. Cô kéo hai đứa lên trước mặt và chờ đợi.

Cô nghe tiếng Martin chạy tới từ đằng sau. Ông đang thủ thế bảo vệ cô, giống cách cô đang che chắn cho lũ trẻ.

Đám đông còn cách gần ba chục mét nữa. Vài người đã tách đoàn. Họ nhào tới với ánh mắt quyết tâm, lạnh lẽo. Khi những người

đầu tiên chạy băng qua, họ không thèm liếc nhìn Kate, Martin và hai thằng bé.

Trên cửa sổ tầng hai, ai đó kéo một tấm rèm trắng mỏng lại. Một khuôn mặt lấp đầy cửa sổ, một người phụ nữ trạc tuổi Kate, tóc đen, làn da màu ô liu. Cô ta nhìn xuống và chạm mắt Kate. Một khắc trôi qua, vẻ mặt người phụ nữ kia chuyển từ cảnh giác sang... lo lắng? Kate mở miệng định gọi, nhưng cô ta đã biến mất.

Kate đẩy hai thằng bé vào ngưỡng cửa. “Hai đứa đứng yên nhé. Quan trọng đấy.”

Martin quay ra sau nhìn đám đông đang tiến tới.

Thế rồi cánh cửa trước mặt họ kêu lạch cạch và mở tung, khiến Kate, Martin và hai đứa bé đổ nhào xuống sàn. Một người đàn ông kéo họ dậy trong lúc người phụ nữ từ cửa sổ tầng hai đóng sầm cửa lại. Tiếng ầm ầm của đám đông len lỏi vào qua khe cửa chính và các cửa sổ.

Hai người kia dẫn họ vào sâu bên trong, ra khỏi hành lang và vào một phòng khách có lò sưởi lớn nhưng chẳng thấy cửa sổ đâu. Nến thấp sáng khoảng không đáng sợ, Kate cố lắm mới thích nghi được.

Martin bắt đầu nói liến thoắng bằng tiếng Tây Ban Nha. Kate kiểm tra hai thằng bé, nhưng chúng xoay người cự lại cô. Chúng đã chịu đựng đủ rồi. Cả hai đứa đều tức tối, mệt lả và bối rối. Cô định làm gì? Chúng không chịu nổi nữa. *Chúng tôi nấp ở đây có được không?* Đó là lời Martin: chạy hay nấp.

Cô mở khóa ba lô trên lưng Martin, lấy ra hai quyển sổ và hai cây bút chì, rồi đưa cho Adi và Surya, hai đứa tóm lấy và ù chạy vào góc. Chúng cần thứ gì đó bình thường, thứ gì đó chúng biết, dù chỉ trong giây lát, để bình tĩnh lại.

Martin đang dùng tay chỉ trỏ, khiến Kate không thể mở ba lô ra được. Ông cứ lặp đi lặp lại một từ: túnel. Hai người kia nhìn nhau phân vân, rồi gật đầu và cho Martin câu trả lời ông muốn, có vẻ là vậy. Ông quay lại nhìn Kate. “Chúng ta phải để hai thằng bé lại.”

“Tuyệt đối không...”

Ông kéo cô qua một bên, về phía lò sưởi, rồi thấp giọng nói. “Họ đã mất con trai vì dịch bệnh. Họ sẽ nhận nuôi hai thằng bé. Nếu bọn Immari làm giống như quy trình thanh trừng trước, những gia đình có con nhỏ sẽ được tha – nếu họ chịu gia nhập. Chỉ thanh thiếu niên và người lớn không có con mới bị bắt nhập ngũ thôi.”

Kate nhìn quanh, tâm trí cô tìm kiếm một lý do để bác lại. Trên bệ lò sưởi, cô thấy một tấm ảnh chụp cặp đôi kia đứng trên bờ biển, tay đặt trên vai hai thằng bé đang cười, trạc tuổi Adi và Surya. Màu tóc và tông da của chúng cũng tương tự nhau.

Cô hết nhìn cặp vợ chồng lại tới hai thằng bé, giờ đang cúi gằm xuống cuốn sổ, im lặng ngồi vẽ trong góc, cạnh một chồng nến. Cô nheo mắt cố suy nghĩ. “Hai đứa đâu biết nói tiếng Tây Ban Nha...”

“Kate, chúng có nói bao giờ đâu. Hai người này sẽ chăm sóc chúng hết sức có thể. Đây là nước cờ duy nhất của chúng ta. Nghĩ mà xem: ta sẽ cứu được *bốn* mạng người ở đây đấy.” Ông chỉ về phía hai người lớn. “Nếu bắt được hai thằng bé cùng ba hoặc con, bọn chúng sẽ ngay lập tức nhận ra hai đứa trẻ là ai. Chúng ta sẽ khiến hai đứa gặp nhiều nguy hiểm hơn đấy. Chúng ta phải làm như vậy. Ta sẽ quay lại tìm chúng. Hơn nữa, ta đâu thể đưa chúng đến nơi ta sắp đến. Làm vậy sẽ... căng thẳng hơn nữa.”

“Chúng ta sẽ đi đâu...”

Nhưng Martin không để cô nói hết. Ông nhanh chóng mở lời với cặp vợ chồng đang dợm bước ra khỏi phòng khách. Kate không đi

theo họ. Cô tới chỗ bọn trẻ ở góc phòng và ôm chúng. Chúng chống trả, vớ lấy hai quyển sổ, nhưng một lúc sau lại dịu xuống. Cô hôn lên đỉnh đầu hai đứa rồi thả chúng ra.

Ngoài phòng khách, cặp đôi dẫn Martin và Kate đi dọc theo hành lang hẹp tới một thư phòng bừa bộn với chiếc bàn lớn bằng gỗ sồi và các tủ sách cao kịch trần. Người đàn ông tiến tới một tủ sách nằm dọc bức tường phía xa và bắt đầu ném vài cuốn sách nặng trịch xuống sàn. Người phụ nữ làm theo, chẳng mấy chốc các ngăn kệ sách đã trống trơn. Người đàn ông trụ chân và kéo tủ sách ra khỏi bức tường. Anh ta ấn một cái nút trên tủ sách bên cạnh, bức tường đánh tách một cái và khẽ lùi ra sau. Anh ta đẩy cho một phần tường mở tung, lộ ra một đường hầm đá bản thiêu, tối tăm.



## CHƯƠNG 24

Quận Phố Cổ  
Marbella, Tây Ban Nha

Kate ghét đường hầm. Tường đá ẩm ướt và dường như rỉ ra thứ bùn đen cứ dầy vào người cô ở mỗi ngã rẽ, mà các ngã rẽ cũng nhiều tới không đếm nổi nữa. Ban nãy, cô đã thì thầm hỏi Martin liệu ông có biết mình đang đi đâu không, nhưng ông đã ngay lập tức bảo cô im lặng nên cô cho như vậy nghĩa là không. Nhưng họ còn đi được đâu chứ? Martin dẫn đường với cây đèn LED tỏa sáng rục rục đường hầm, vừa đủ để giúp họ không đâm đầu vào một bức tường đá cẩu bần.

Phía trước, đường hầm chật hẹp mở ra một giao điểm hình tròn rẽ ra ba nhánh. Martin dừng chân và giơ cây đèn lên mặt. “Con đói không?”

Kate gật đầu. Martin thả ba lô xuống, lục tìm thanh protein và chai nước.

Kate nhai thanh protein, uống nước, rồi khi miệng đã nuốt hết, cô thấp giọng nói, “Ba không biết ba đang đi đâu, đúng không?”

“Không hẳn. Thật ra, ba không chắc các đường hầm này có dẫn ra đâu không.”

Kate hiếu kỳ nhìn ông.

Martin đặt cây đèn xuống đất giữa hai người và nhấp nước. “Giống phần lớn các thành phố cổ ở Địa Trung Hải, con người đã chiến đấu giành Marbella suốt hàng ngàn năm. Người Hy Lạp, người Phoenicia, người Carthago, người La Mã, người Hồi giáo. Kể mãi chẳng hết. Marbella đã bị cướp phá cả trăm lần. Ba biết các ngôi nhà cổ của thương nhân sẽ có hầm tẩu thoát. Đám nhà giàu dùng các

đường hầm để tránh những chuyện tồi tệ xảy ra khi thành phố bị cướp bóc. Vài đường hầm chỉ đơn thuần là chỗ trú ẩn. Vài cái khác có thể dẫn ra khỏi thành phố, nhưng ba không dám chắc. Tuyệt nhất là nếu chúng nối liền với hệ thống cống thái mới của thành phố. Nhưng ba nghĩ chúng ta sẽ an toàn ở dưới này. Trong lúc này.”

“Bọn Immari không lục soát đường hầm à?”

“Chắc là không. Chúng sẽ cần quét từng nhà, nhưng chỉ qua loa thôi. Chúng hầu như chỉ tìm đám gây rối hay bất kỳ ai chúng chưa bắt ở đợt cần quét quy mô rộng. Ba nghĩ cùng lắm thì ta cũng chỉ phải đối mặt với chuột rắn dưới này thôi.”

Kate co rúm người trước ý nghĩ một con rắn chẳng biết từ đâu bò ngang lối cô trong bóng tối. Ý nghĩ phải ngủ dưới này, với rắn và chuột... Cô giơ tay ra van xin. “Ba không cần huých toẹt ra hết đâu.”

“Ồ, phải rồi. Xin lỗi con.” Ông vớ lấy ba lô. “Ăn nữa không?”

“Thôi. Cảm ơn ba. Giờ thì sao? Chúng ta chờ bao lâu đây?”

Martin suy tính một lúc. “Dựa vào kích thước của Marbella, ba đoán là hai ngày.”

“Có chuyện gì xảy ra ngoài kia?”

“Chúng sẽ vây bắt mọi người rồi phân loại sơ bộ.”

“Phân loại?”

“Đầu tiên, chúng tách người hấp hối và người thoái hóa trong những người sống sót. Mỗi người sống sót đều phải đối diện với một lựa chọn. Gia nhập Immari hoặc từ chối.”

“Nếu họ từ chối?”

“Chúng sẽ xếp họ vào đám hấp hối và thoái hóa.”

“Chuyện gì sẽ xảy ra...”

“Bọn Immari sẽ sơ tán toàn bộ dân số. Chúng sẽ chờ những kẻ gia nhập và số còn lại trên một tàu dịch trở về một trong các căn cứ

hoạt động của chúng. Chỉ những kẻ gia nhập mới được cập bến.” Ông lấy cây đèn giơ lên để nhìn được mặt Kate. “Chuyện quan trọng đây, Kate. Nếu chúng ta bị bắt và con phải lựa chọn, con buộc phải gia nhập. Hứa với ba là con sẽ gia nhập đi.”

Kate gật đầu.

“Nói cho có vậy thôi. Bây giờ sinh tồn mới là điều quan trọng.”

“Ba cũng sẽ gia nhập chứ?”

Martin đặt cây đèn xuống đất, bóng tối một lần nữa chiếm lấy khoảng không giữa họ. “Vớ ba thì khác, Kate ạ. Chúng sẽ biết ba là ai. Nếu bị bắt, chúng ta phải tách nhau ra.”

“Nhưng ba phải gia nhập.”

“Chuyện đó không còn là vấn đề vớ ba nữa.” Martin khục khặc ho, nghe như một người đã hút thuốc suốt cả đời. Kate tự hỏi không biết họ đang hít thở thể loại phân tử gì dưới hầm. Ông lắc đầu. “Ba từng gia nhập một lần rồi. Đó là sai lầm lớn nhất đời ba. Vớ ba thì khác.”

“Nói cho có vậy thôi,” Kate gắt với ông.

“Đúng thế thật,” Martin lầm bầm. “Khó giải thích lắm.”

“Ba cứ thử xem.” Kate nhấp một ngụm nước nữa. “Chúng ta còn thời gian mà.”

Martin lại ho.

“Ba cần chút không khí,” Kate nói.

“Không phải không khí đâu.” Martin vớ vào trong ba lô và lấy ra một cái hộp nhỏ màu trắng.

Qua ánh sáng lờ mờ, Kate thấy ông cho một viên thuốc trắng vào miệng. Mỗi viên thuốc có hình dạng như một bông hoa với ba cánh hoa lớn hình trái tim và một vòng tròn đỏ ở chính giữa. Một đóa phong lan.

Kate sừng sốt, không cất nổi lời. “Ba...”

“Không miễn dịch, đúng thế. Ba không định nói cho con biết. Ba biết con sẽ lo lắng. Nếu chúng ta bị bắt, ba sẽ ở cùng trại với những người hấp hối. Nếu chuyện đó xảy ra, con sẽ phải hoàn thành cuộc nghiên cứu của ba. Đây.” Ông đưa cô thứ gì đó trong ba lô – một cuốn sổ nhỏ.

Kate đặt nó qua một bên, chẳng thèm quan tâm. “Ba còn bao nhiêu thuốc nữa?” cô hỏi.

“Đủ dùng,” Martin nói, giọng ngang phè. “Đừng lo cho ba. Giờ con nghỉ chút đi. Ba sẽ canh chừng trước.”

## CHƯƠNG 25

Quận Phố Cổ  
Marbella, Tây Ban Nha

“Kate! Dậy đi.”

Kate mở mắt. Martin đang đứng phía trên cô. Qua ánh sáng mờ mờ của cây đèn LED, Kate thấy vẻ hốt hoảng trên mặt ông.

“Đi thôi,” ông vừa nói vừa kéo cô đứng lên. Ông cầm ba lô đưa cho Kate, sau đó rút ra thứ gì đó. Một khẩu súng lục. “Đeo ba lô lên. Đi sau ba,” ông nói và quay ra ô cửa phía bên kia căn phòng quay tròn.

Kate chẳng thấy gì, nhưng có một tiếng động nhỏ. Tiếng bước chân. Martin chĩa súng về phía ô cửa. Ông lần tay còn lại xuống âm thầm tắt đèn, để cả ông lẫn Kate chìm vào bóng tối.

Thời gian chậm chạp trôi qua trong khi tiếng bước chân cứ dần to lên. Có hai tiếng bước chân khác nhau. Ánh sáng xuất hiện từ ô cửa. Nó ngày một sáng hơn, tụ thành một khối, tạo thành hình chiếc đèn lồng. Nó xuyên qua ngưỡng cửa được một giây rưỡi thì kẻ mang nó đến xuất hiện: một gã đàn ông râu ria, béo phệ, gần như che khuất một cô gái đang bám sát gót gã.

Vừa thấy Martin đang chĩa súng, gã đàn ông liền đánh rơi đèn lồng và líu ríu lùi về sau, đẩy cô gái ngã xuống đất.

Martin rút ngắn khoảng cách. Gã đàn ông giơ hai tay và liến thoắng nói tiếng Tây Ban Nha. Martin nhìn từ gã sang cô gái, rồi nói chuyện với gã bằng tiếng Tây Ban Nha. Nói xong, Martin dừng một chút, dò xét họ, dường như đang cân nhắc về câu chuyện mình vừa nghe. Ông quay sang Kate. “Lấy đèn lồng đi. Họ nói trong đường hầm có chó và binh sĩ đang kéo đến.”

Kate cầm lấy cây đèn, Martin dùng súng ra hiệu cho gã đàn ông và cô gái đứng lên bước ra hành lang còn lại – lối Kate và Martin vừa đi qua. Cặp đôi vâng lời như phạm nhân bị áp giải ra trước công chúng, cả bốn dẫn bước đi nhanh trong câm lặng.

Hành lang mở ra một căn phòng tròn nữa và họ thấy có sáu người ở đó. Họ lẹ làng trao đổi, rồi nhóm người mới lại theo Kate và Martin lên đường.

Kate tự hỏi họ sẽ xử lý đám chó và lính như thế nào. Súng của cô đang ở trong ba lô gần như trái ý, và cô miễn cưỡng cân nhắc việc với tay ra sau tìm nó. Nhưng trước khi cô kịp động tay động chân, đường hầm đã tới ngõ cụt tại một căn phòng rộng lớn, vuông vức và có trần cao. Không có cửa ra.

Hơn hai chục người đứng trong phòng. Ai cũng quay đầu lại khi nhóm của Kate và Martin tiến vào.

Từ đằng sau, Kate nghe thấy tiếng gã đàn ông béo la lối gì đó. Cô quay lại. Gã đang nói vào một chiếc bộ đàm cầm tay. *Cái gì...*

Bức tường phía xa nổ tung, bắn đất cát, mảnh vụn và một luồng lực vô hình vào căn phòng. Kate cảm nhận được mình va xuống sàn đường hầm. Ánh sáng chiếu ngập căn phòng khi bụi đất lắng xuống. Cô có thể thấy đám lính Immari ủa vào qua lỗ hổng. Chúng kéo người ra khỏi căn phòng đá vừa bị phá tanh bành. Gã đàn ông béo và cô gái cùng sáu người khác đang giúp chúng.

Ánh sáng chói lòa và tiếng o o trong tai khiến Kate mất phương hướng. Đầu chao đảo, cô nghĩ mình sẽ ọe ra mất.

Kate thấy một tên lính nhặt khẩu súng của Martin từ dưới đất lên bỏ vào túi, sau đó nhắc bổng ông lên đưa ra ngoài. Rồi một tên tóm lấy cô. Cô vùng vẫy, nhưng chẳng ích gì. Chúng đã bắt được cô. Chúng đã bắt được tất cả.

## CHƯƠNG 26

Dorian mở mắt và nhìn qua tấm kính rộng. Hắn không ở trong một cái ống – không phải loại hắn từng tình dục thấy. *Mình ở đâu đây? Mình chết rồi à, lần này thực sự chết rồi sao?* Hắn là vậy. Tên lính canh đã bắn vào đầu hắn. Hắn nhìn xuống. Hắn đang mặc một bộ đồng phục – giống bộ người Atlantis kia đã mặc. Cảnh tượng dần rõ nét. Ô cửa sổ lớn nhìn ra không gian. Một hành tinh lục lam choán hết nửa dưới cửa sổ. Các máy móc khổng lồ chậm chạp di chuyển qua bề mặt nó, khuấy tung bụi bặm và đẩy những chùm bụi đỏ vào khí quyển. Không, không chỉ là bụi – mấy cái máy đang dờn núi.

“Có khảo sát địa chất rồi, tướng Ares. Các mảng kiến tạo ở bán cầu Bắc sẽ không còn là vấn đề trong bốn ngàn năm tới. Chúng ta cứ để yên chúng chứ?”

Dorian quay ra nhìn gã. Gã đang đứng cạnh Dorian tại một nơi chắc hẳn là đài quan sát của tàu vũ trụ. Dorian nghe thấy chính mình cất tiếng. “Không. Họ có thể sẽ không sửa được chúng trong bốn ngàn năm tới đâu. Sắp xếp ngay đi.” Hắn quay lại phía cửa sổ. Hắn thấy chính mình phản chiếu trong tấm kính, nhưng kẻ đang trừng trừng nhìn lại không phải là Dorian; đó là người Atlantis kia – một phiên bản trẻ hơn. Đầu hắn đầy tóc vàng trắng, vuốt ngược ra sau, ép sát vào đầu.

Tấm kính biến mất, không khí và trọng lực thay đổi. Một quả bom phát nổ ở phía xa và Dorian nhận ra mình đang ở trong một thành phố lớn. Đây không phải là một thành phố ở Trái Đất, hắn biết điều đó ngay. Mọi tòa nhà dường như đều có một hình dạng độc đáo. Chúng lấp lánh như thể vừa được tạo thành hôm qua từ một chất liệu nào đó hắn chưa từng thấy. Chúng được nối với nhau nhờ các lối đi hẹp chạy ngang dọc khắp thành phố như một mạng nhện gắn

liền với các tinh thể lung linh của một tinh hốc. Rồi một trong các tòa nhà sập xuống, những cây cầu trên không nối nó với các tòa nhà bên cạnh nứt toạc như cánh tay trật ra sau một cơ thể đang rơi. Lại một vụ nổ nữa và một tòa nhà khác đổ sập.

Tên lính bên cạnh Dorian hắng giọng và nói khẽ. “Chúng ta bắt đầu chứ, thưa sếp?”

“Không. Cứ để đấy một lúc. Hãy cho thế giới thấy loại người chúng ta đang phải chống lại.”

Một tiếng nổ nữa vang lên, chân trời tối dần trong lúc vũ trụ lại bắt đầu rõ nét. Giờ Dorian đang đứng trên một đài quan sát khác – một hành tinh. Không, một mặt trăng. Hắn có thể thấy hành tinh này ở bên phải mình, nhưng quang cảnh vũ trụ còn ấn tượng hơn nhiều. Một hạm đội tàu tiến tới ngôi sao cháy trắng xóa đằng xa. Số tàu lên đến hàng trăm, có lẽ hàng nghìn chiếc. Toàn cảnh hạm đội khiến Dorian sửng sốt đến nghẹt thở. Hắn cảm thấy lông trên hai cánh tay mình dựng đứng lên. Một suy nghĩ duy nhất choán hết tâm trí hắn: *Mình đã thắng rồi.*

Dorian cố tập trung tầm nhìn, nhưng hình ảnh cứ trôi tuột đi. Hắn đang ở một nơi nào đó khác, trên một hành tinh, bước dọc con đường bê tông dài dẫn đến một kết cấu khổng lồ bằng đá nguyên khối. Hắn bước một mình, nhưng có đám đông đứng dọc hai bên đường, nhiều kẻ chen lấn huých hay nhau để được nhìn hắn. Một người phụ nữ và hai người đàn ông chờ ngay ngoài khe cửa tối ở chân đài tưởng niệm bằng đá. Dorian không đọc được các chữ khắc phía trên lối vào, nhưng bằng cách nào đó, hắn biết nó có nghĩa là: “Nơi đây yên nghỉ người lính cuối cùng của chúng ta.”

Người phụ nữ bước lên và cất tiếng. “Chúng tôi đã ra quyết định. Người sẽ bước đi trên con đường bất diệt.”



Dorian biết người phụ nữ này chỉ đang diễn trước ống kính, ậm ờ mấy lời để ghi vào sử sách. Cô ta đã phản bội hắn. “Ai cũng có quyền được chết,” hắn nói.

“Huyền thoại không bao giờ chết.

Dorian xoay người và trong thoáng chốc suy xét tới việc bỏ chạy. Đây là cách họ sẽ nhớ về hắn, hành động cuối cùng của hắn. Hắn đi vào lăng mộ, băng qua mặt tiền bằng đá, vào căn phòng. Các bức tường xám lấp lánh phản chiếu ánh đèn nhỏ xíu tỏa ra từ trần và sàn. Những tia nắng cuối cùng rút khỏi đường hầm phía sau hắn, ánh đèn trong căn phòng rộng tự chinh lại. Các hàng ống trải dài hết tầm mắt hắn. Tất cả đều trống không. Cái ống đầu tiên trong hàng từ từ xịt mở ra và Dorian tiến về phía nó. Cứ làm vậy đi.

Nhanh như lúc đóng lại, cái ống lại mở ra và Dorian chạy khỏi lăng mộ của mình. Bầu trời tối đen trừ các ánh chớp nháy xung quanh hắn. Hắn chớp mắt, thế rồi hắn đang đứng trên một con phố vắng hoe của một thành phố giăng đầy mạng nhện khác. Các vụ nổ còn lớn hơn nhiều so với trước kia. Cả thành phố dường như sắp sụp đổ và hắn thấy những con tàu từ trên trời hạ xuống.

Rồi hắn lại đứng trong căn phòng rộng với mấy cái ống. Giờ chúng đều đang chứa người. Hắn chạy dọc hành lang dài và kính hãi quan sát những người Atlantis, dân tộc của hắn, thức giấc, gào thét, loạng choạng bước ra khỏi ống và chết. Dòng người kéo dài bất tận. Ngay khi một người chết, một cơ thể thay thế thành hình trong ống và chu trình đau đớn vô tận lại bắt đầu. Dorian nhào tới một trạm điều khiển và thao tác tay trên những ánh đèn trắng và xanh. Hắn phải dừng chu trình hồi sinh lại, phải đặt dấu chấm hết cho chốn luyện ngục của họ. Họ có thể không bao giờ tỉnh dậy. Nhưng hắn có thể

giúp họ an toàn. Hấn là một người lính. Đó là công việc của hấn... bốn phận của hấn.

Hấn bước ra xa khỏi trạm điều khiển và lại đứng trên đài quan sát của con tàu. Bên dưới, một quả địa cầu màu lam, lục và trắng trôi vào tầm nhìn của hấn. Trái Đất. Bầu trời trong xanh và mặt đất phía dưới vẫn còn nguyên vẹn. Không thành phố, không nền văn minh. *Một tấm toan trắng. Một cơ hội để bắt đầu.*

Hấn xoay người và một lần nữa lại đang ở hầm mộ, nhưng hấn không đứng trong căn phòng có những chiếc ống. Hấn đứng trong một căn phòng nhỏ hơn với mười hai ống, tất cả đều trống. Hấn chớp mắt, một cơ thể hiện trong cái ống chính giữa – một người tiền sử. Hấn chớp mắt lần nữa và một tổ tiên khác của loài người xuất hiện.

Căn phòng mờ đi và hấn đang ở ngoài trời, trên một đỉnh núi. Quang cảnh bị biến dạng bởi một tấm kính cong – kính che của một chiếc mũ phòng hộ. Hấn đang mặc một bộ đồ phòng hộ giống với bộ được người Atlantis đưa cho và đứng trên một cỗ xe bằng kim loại đang trôi ngay trên hàng cây.

Mặt trời cao trên vòm trời, khu rừng bên dưới ken đặc và xanh rờn, xen giữa chỉ có những gờ đá chúc xuống như bậc thang tới thung lũng phía dưới.

Dọc các gờ đá, người tối cổ xông vào nhau với những dụng cụ bằng gỗ và đá. Giờ Dorian có thể thấy rõ có hai loài. Một loài nhỏ hơn, nhưng có dụng cụ tốt hơn. Họ như cơn sóng đổ ào xuống kẻ thù với quân số lớn hơn mình. Họ ném giáo mác và giao tiếp bằng những âm thanh khục khặc trong yết hầu, đồng thời bài bố cuộc tấn công.

Mặt trời lên cao và các chiến binh lấp đầy thung lũng. Cuộc chiến diễn ra dữ dội, gần như toàn bộ bị tàn sát. Máu tủa khắp mặt đất và vấy lên những tảng đá trắng xám. Dorian cùng cỗ xe trôi xuống đó, quan sát, chờ đợi.

Hoàng hôn phủ xuống thung lũng, rồi cũng nhanh như thế, bình minh lại ló dạng và cả thung lũng im ắng. Ở đáy thung lũng, thi thể chất chồng nhiều đến nỗi Dorian không thấy nổi mặt đất. Ruồi nhặng tụ lại nhưng nhúc và chim ó bay lượn phía trên nắm mộ khổng lồ này. Trên các rìa đá, những con người thắng trận đứng cầm giáo và rìu đá. Họ lặng im nhìn xuống, người ngơ m nhưộm đỏ và đen bởi những tàn dư của cuộc chiến. Một người với thân hình phốp pháp – Dorian nghĩ là thủ lĩnh – bước lên chằm đuốc. Anh ta bật ra vài chữ, hay vài âm thanh khục khặc, rồi ném ngọn đuốc xuống thung lũng. Quanh rìa đá, những người khác làm theo, cho đến khi màn lửa ném xuống thung lũng bén vào bụi rậm, rồi đến cây cối và các thi thể.

Dorian mỉm cười kích hoạt máy quay của mũ phòng hộ. “Phân loài 8472 cho thấy kỹ năng vượt trội cho chiến tranh có tổ chức. Họ là sự lựa chọn hợp lý. Chấm dứt các dãy gene khác.” Lần đầu tiên, hẳn cảm thấy có hy vọng khi nhìn vào loài người nguyên thủy ưa chiến tranh này.

Khói phủ đầy thung lũng rồi chậm rãi bay lên, nhấn chìm khu rừng và cuối cùng là rìa đá. Đám người chiến thắng biến mất trong làn khói khi những cột khói trắng đen phả lên xung quanh Dorian. Các cột khói bao phủ hẳn, rồi khi khói tan, Dorian một lần nữa nhìn ra ngoài cái ống trong căn phòng ở Nam Cực – chính căn phòng đã tồn tại trên thế giới quê nhà của người Atlantis. Các suy nghĩ, cũng như cơ thể của hẳn, một lần nữa thuộc về riêng hẳn.

Một cơ thể mới. Một cơ thể khác.

Người Atlantis đứng kia, bình lặng nhìn hẳn. Dorian sẫm soi ông ta, khuôn mặt ông ta, mớ tóc trắng trên đầu ông ta. Ông ta đã ở trên con tàu, trong giấc mơ. Đó có phải là giấc mơ không?

Cái ống bật mở và Dorian bước ra ngoài.

## CHƯƠNG 27

3,2 km dưới căn cứ chiến dịch Lăng Kính của Immari  
Nam Cực

Dorian nhìn người Atlantis một lúc lâu. Sau đó, hắn liếc mắt ra chung quanh và nói, “Được rồi. Người khiến ta chú ý rồi đấy.”

“Người không hề thất vọng, Dorian. Ta cho người thấy thế giới của ta sụp đổ và nguồn gốc loài của các người, thế mà chỉ khiến người chú ý thôi sao?”

“Ta muốn biết ta vừa nhìn thấy gì.”

“Ký ức,” người Atlantis nói.

“Của ai?”

“Của chúng ta. Của người và của ta. Ký ức từ quá khứ của ta, ký ức từ tương lai của người.” Người Atlantis bước nhanh xa khỏi Dorian, về phía cánh cửa dẫn đến căn phòng giữ xác của Dorian và David.

Dorian theo sau ông ta, thầm nghĩ về những điều ông ta vừa nói. Bằng cách nào đó, Dorian biết đó là sự thật. Các sự kiện đều có thật – ký ức của hắn. Sao lại thế được?

Người Atlantis vừa nói vừa dẫn Dorian đi dọc theo hành lang kim loại xám. “Người rất khác biệt, Dorian. Người luôn biết rằng người đặc biệt, rằng người có một số mệnh.”

“Ta...”

“Người là ta, Dorian. Tên ta là Ares. Ta là lính, người lính cuối cùng của dân tộc ta. Bằng sự trớ trêu kỳ lạ của số phận, người đã thừa hưởng các ký ức của ta. Chúng đã nằm im trong trí não người suốt bấy lâu nay. Chỉ khi người bước vào căn phòng này, ta mới nhận ra chúng.”

Dorian nheo mắt nhìn người Atlantis – Ares, không chắc phải nói gì.

“Trong sâu thẳm, người biết đó là sự thực. Năm 1918, họ đã để một thằng bé bảy tuổi đang hấp hối trong một cái ống ở Gibraltar. Khi người tỉnh dậy vào năm 1978, người không còn như trước. Không phải thời gian đã khiến người thay đổi. Người bị ám ảnh bởi thù hận, bức bách muốn rửa hận, xây dựng một đội quân để đánh bại kẻ thù của nhân loại và tìm kiếm cha người. Người đã biết được số mệnh của mình – chiến đấu vì tương lai giống loài của người. Đó là lý do người đến đây. Người thậm chí còn biết người phải làm gì: thay đổi loài người ở cấp độ di truyền. *Người* biết tất cả những điều này bởi vì *ta* biết. Đó là khao khát của ta. Người có ký ức của ta. Người có sức mạnh của ta. Người mang nỗi thù hận và ước mơ của ta. Dorian, trong vũ trụ này, có một kẻ thù còn mạnh hơn người có thể tưởng tượng. Dân tộc ta là giống loài tân tiến nhất trong vũ trụ và những kẻ thù này đã đánh bại bọn ta trong một ngày đêm. Chúng sẽ đến tìm các người. Chỉ còn là vấn đề thời gian thôi. Nhưng các người có thể đánh bại chúng – nếu người sẵn sàng làm những việc phải làm.”

“Việc gì?”

Ares quay sang Dorian và nhìn thẳng vào mắt hắn. “Người phải đảm bảo hoàn tất sự biến đổi gene của loài các người.”

“Tại sao?”

“Người biết mà.”

Một luồng suy nghĩ chạy qua tâm trí Dorian: *xây dựng đội quân của chúng ta.*

“Chính xác,” Ares nói. “Chúng ta đang tham chiến. Trong chiến tranh, chỉ những kẻ mạnh nhất mới có thể sinh tồn. Ta đã dẫn dắt quá trình tiến hóa của các người vì mục đích duy nhất này: sinh tồn.

Không có các biến đổi về di truyền, loài người ở đây sẽ không sinh tồn nổi. Không một ai trong chúng ta có thể.”

Sâu trong tâm trí Dorian, hắn biết điều này là thực, hắn đã luôn biết đó là sự thực. Giờ mọi thứ đều sáng tỏ: tham vọng của hắn, khát khao mù quáng, phi lý muốn biến đổi loài người, đánh bại một kẻ thù giấu mặt. Lần đầu tiên trong đời hắn, mọi thứ đều trở nên hợp lý. Hắn thấy thanh thản. Hắn đã tìm thấy đáp án ấy. Hắn tập trung vào nhiệm vụ trước mắt. “Làm sao chúng ta xây dựng được một đội quân?”

“Chiếc cặp người đã mang ra ngoài. Nó phát ra một tín hiệu phóng xạ mới sẽ hoàn tất quá trình này. Ngay cả Phong Lan cũng không thể chặn virus biến đổi mà nó sẽ giải phóng. Trong lúc chúng ta nói chuyện, một đợt sóng lây nhiễm mới đang tỏa ra từ địa điểm diễn ra vụ nổ ở trung tâm nước Đức. Chẳng mấy chốc, nó sẽ lan ra toàn thế giới. Cuộc đại hồng thủy cuối cùng sẽ diễn ra trong những ngày tới.”

“Nếu đúng là thế, tôi còn việc gì để làm nữa? Ông rõ ràng đã nắm chắc tình hình trong lòng bàn tay rồi.”

“Người phải đảm bảo không ai tìm ra được thuốc chữa. Kẻ thù của chúng ta đang ở ngoài kia. Sau đó, người phải giải phóng ta. Chúng ta có thể cùng nhau kiểm soát những kẻ sống sót. Chúng ta có thể thắng trận trên hành tinh này. Họ là dân tộc của chúng ta. Họ là đội quân chúng ta sẽ đưa ra trước kẻ thù cổ xưa của chúng ta. Chúng ta cuối cùng sẽ thắng trận chiến này.”

Dorian gật gù. “Giải phóng ông. Làm cách nào?”

“Chiếc cặp phục vụ hai mục đích. Nó tỏa phóng xạ khiến Phong Lan mất tác dụng và tạo ra một cánh cổng dẫn tới vị trí của ta – một lỗ giun nhân tạo, một cây cầu bắc xuyên không gian và thời gian.” Người Atlantis ngừng lời, Dorian nhận ra cả hai đang đứng trước

cánh cửa dẫn đến căn phòng giữ chiếc cặp và hai bộ đồ phòng hộ. Cửa trượt mở ra một căn phòng trống, trừ bộ phòng hộ cuối cùng.

Dorian chẳng nói chẳng rằng bước vào phòng và bắt đầu mặc bộ đồ vào.

“Còn một chuyện người phải làm, Dorian. Người phải đưa về cô gái từng ở đây. Người phải tìm và đưa cô ả qua cánh cổng cùng người.”

Dorian xỏ chân vào ủng và nhìn lên. “Cô gái?”

“Kate Warner.”

“Cô ta liên quan gì đến chuyện này?”

Người Atlantis dẫn hắn ra khỏi phòng và đi dọc hành lang. “Mọi điều, Dorian. Cô ả là chìa khóa dẫn đến mọi điều. Sớm thôi, vào lúc nào đó, cô ả sẽ nắm được một thông tin – một đoạn mã. Đoạn mã đó là chìa khóa giải phóng ta. Người phải bắt cô ả *sau khi* ả có được mã và đưa ả về cho ta.”

Dorian gật đầu, nhưng đầu óc hắn quay mòng mòng. Sao người Atlantis biết được?

“Ta biết vì ta đã đọc suy nghĩ của cô ả giống cách ta có thể đọc suy nghĩ của người.”

“Không thể nào.”

“Với kiến thức về khoa học *của người* thì mới không thể. Thứ người gọi là gene Atlantis thật ra là một phần cấu thành rất phức tạp của công nghệ sinh học và lượng tử. Nó sử dụng các nguyên lý vật lý mà các người vẫn chưa khám phá ra. Nó vẫn luôn là bàn tay dẫn dắt quá trình tiến hóa của các người. Nó có nhiều chức năng, nhưng một trong số đó là khởi động vài quá trình kiểm soát phóng xạ trong cơ thể các người.”

“Phóng xạ?”



“Mọi cơ thể người đều phát ra phóng xạ. Gene Atlantis biến dòng tín hiệu tĩnh đó thành một bảng dữ liệu có tổ chức – liên tục tải lên ký ức và các thay đổi thể chất của các người, đến tận cấp độ tế bào. Nó như một bản sao lưu ngày càng gia tăng về số liệu, cứ mỗi miligiây lại truyền dữ liệu đến một máy chủ trung tâm.”

Cả hai đang đứng ở cửa vào căn phòng giữ các hàng ống dường như dài bất tận. “Khi ống chứa này nhận được tín hiệu báo tử và xác nhận sẽ không còn truyền dữ liệu nào nữa, nó sẽ tập hợp một thân xác mới, một bản sao chính xác tới tận tế bào và ký ức cuối cùng”

“Nơi này là...”

“Một tàu phục sinh.”

Dorian cố gắng hiểu. “Vậy tất cả đều đã chết sao?”

“Họ chết từ lâu lắm rồi. Mà ta không đánh thức họ được; ta sẽ không đánh thức họ. Người đã thấy rồi đấy. Họ đã chết thảm, trong một thế giới quá lâu chẳng biết chết thảm là gì để mà nhớ ra. Nhưng người và ta có thể cứu họ. Họ là những người cuối cùng của dân tộc chúng ta. Họ đang dựa cả vào người, Dorian.”

Dorian nhìn dãy ống dài dằng dặc với một nhận thức mới. *Dân tộc của mình*. Có các dân tộc khác không? “Thế còn con tàu ở Gibraltar? Đó là một tàu phục sinh khác à?”

“Không. Nó là một thứ khác. Một tàu khoa học. Một tàu thám hiểm cục bộ, không có khả năng du hành sâu vào vũ trụ. Nó là một tàu đổ bộ – tàu đổ bộ quan trọng nhất từ cuộc viễn chinh khoa học ở đây. Nó có tám kén phục sinh. Viễn chinh là một công việc nguy hiểm và các khoa học gia đôi khi gặp phải những tai nạn đáng tiếc. Như người đã biết, các phòng phục sinh cũng có khả năng chữa lành. Phục sinh chỉ có tác dụng với người Atlantis thôi. Và nó có một phạm vi giới hạn. Các vụ nổ hạt nhân ở Gibraltar có thể đã phá hủy tám cái

kén đó. Chỉ có những ống này mới có thể phục sinh các người. Nhưng nếu đi quá đây một trăm cây số, người sẽ không phục sinh được. Hệ thống sẽ không tạo ra một bản sao nếu nó không có dữ liệu cập nhật – đó là quy tắc Prometea. Nếu người bước ra ngoài thế giới, người sẽ lại trở về làm người thường. Nếu người chết, người sẽ chết vĩnh viễn, Dorian.”

Dorian nhìn xác David. “Sao anh ta...”

“Ta đã vô hiệu hóa quá trình phục sinh với hắn. Người không cần lo về hắn đâu.”

Dorian liếc nhìn hành lang dẫn ra ngoài. “Trước đây họ đã bắt giữ tôi. Họ không tin tưởng tôi.”

“Chúng đã thấy người chết, Dorian. Khi người bước ra khỏi đây một lần nữa, trời dậy từ tay tử thần với ký ức về những việc đã xảy đến với người, sẽ không ai chống đối người đâu.”

Dorian tần ngần một lúc. Vẫn còn một câu hỏi cuối cùng, nhưng hắn không muốn hỏi.

“Sao thế?” Ares hỏi.

“Ký ức của tôi... ký ức của chúng ta...”

“Chúng sẽ đến, vào đúng thời điểm.”

Dorian gật đầu. “Vậy tôi sẽ sớm gặp ông.”

## CHƯƠNG 28

David Vale mở mắt. Anh đang đứng trong một cái ống nhưng ở một nơi khác – không phải căn phòng trông như kéo dài vô tận nằm dưới Nam Cực. Căn phòng này nhỏ, diện tích không quá bốn mươi mét vuông.

Anh điều chỉnh mắt và căn phòng dần rõ nét. Có ba cái ống khác – tất cả đều rỗng. Một màn hình lớn choán hết bức tường đằng xa, ngay trên một bệ cao, như các bảng điều khiển anh từng thấy trong công trình Atlantis ở Gibraltar và Nam Cực. Bên dưới nó, một bộ đồ phòng hộ rúm ró nằm trên sàn. Mỗi đầu căn phòng đều có cánh cửa đóng chặt.

*Chuyện gì đây? Chuyện gì đã xảy ra với mình?* Với David, căn phòng này có vẻ khác so với các phòng ở Nam Cực; nó giống một phòng thí nghiệm khoa học trong công trình ở Gibraltar mà cha của Kate đã tả lại trong nhật ký. Đây có phải là phòng thí nghiệm khoa học không? *Nếu vậy, sao mình lại ở đây? Vì một thí nghiệm nào đó sao?* Ngoài ra, anh còn băn khoăn không hiểu vì sao mình cứ tỉnh dậy trong những cái ống mỗi lần bị Dorian Sloane giết chết. Tính đến nay, anh đã bị bắn chết vài lần và anh không tài nào hiểu nổi chuyện đó, nhưng anh phải tập trung vào vấn đề cấp bách hơn – làm sao để thoát ra khỏi ống. Như được ra hiệu, cái ống xịt mở, rồi những đám khói mỏng màu trắng xám trôi vào phòng và tan biến.

David dừng lại, đánh giá quang cảnh xung quanh, chờ kẻ bắt giữ giấu mặt đi nước cờ kế tiếp. Không có gì xảy ra, anh bước ra, chạt vật đứng trên đôi chân chẳng còn mấy phản ứng. Anh dựng người đứng vững ở trạm điều khiển. Bộ đồ phòng hộ nằm dưới chân anh. Chiếc mũ thì nằm cạnh tường, đằng sau trạm điều khiển. Giờ David có thể thấy bộ đồ đã bị hư hỏng. Anh cúi người lật nó lại. Đó cùng

loại với bộ anh từng thấy trong các đoạn phim hình chiếu nổi ở Gibraltar. Người Atlantis đã mặc chúng khi chạy khỏi tàu và cứu một người Neanderthal khỏi cuộc hiến tế gần Vách đá Gibraltar.

Anh sẫm soi bộ đồ kỹ hơn. Nó có một vết cắt lớn chạy dọc thân. Hậu quả của hỏa lực sao? Nó hình như chỉ bị cắt rời chứ không phải cháy sém. Thế nghĩa là sao? Trong các đoạn video David đã xem, con tàu ở Gibraltar đã phát nổ sau khi bị một con sóng thần khổng lồ đập vào bờ rồi lại cuốn ra khơi. Immari cho rằng một loạt các túi khí metan dưới đáy đại dương đã nổ, xé rách con tàu thành từng mảnh.

Vụ nổ đã giết chết một trong hai người Atlantis mặc đồ phòng hộ và người còn lại đưa ông hay bà ta qua một cánh cửa – đoán chừng là tới Nam Cực.

Liệu bộ đồ này có phải của một trong hai người Atlantis ở Gibraltar? David đứng dậy tìm kiếm các manh mối khác trong phòng. Trên một băng ghế nhỏ sau trạm điều khiển, anh có thể thấy một loại trang phục gì đó được gấp gọn gàng.

Anh tập tễnh đi tới băng ghế. Chân anh đang khá dần lên, nhưng vẫn chưa đạt được một trăm phần trăm. Anh mở đồng quần áo ra. Đó là một bộ quân phục đen. Anh giơ nó lên trước ánh đèn mờ mờ như đèn LED chiếu sáng từ sàn lên trần. Bộ đồ óng ánh và dường như phản chiếu ánh sáng. Trông nó gần như một máy chiếu màn đêm đầy sao. Anh di chuyển bộ đồ và nó lại biến đổi, tiếp với ánh đèn và bức tường đằng sau. Đây là một kiểu đồ nguy trang gì đó của quân đội. Toàn bộ phần thân phản quang phía trên – phần áo của bộ đồng phục – thẳng thớm và không hề có một nếp gấp trừ phần cổ áo. Bên phải cổ áo có một biểu tượng hình vuông: [II].

I. I. Immari International. Đây là đồng phục của Quân đội Immari.

Ở bên trái cổ áo là một chiếc lá sồi bạc – phù hiệu của cấp trung tá.

David ném bộ đồng phục về lại băng ghế. Anh không có mảnh vải che thân và cảm thấy thà cứ trần truồng như vậy còn hơn là mặc bộ đồng phục đó vào.

Anh bước đến trạm điều khiển và vẫy tay trước nó. Cha Kate đã học cách sử dụng các trạm điều khiển này của người Atlantis. Anh nghĩ một ánh đèn lục lam sẽ phát ra và tương tác với bàn tay anh, nhưng trạm điều khiển này lại tối om và im lìm. David ấn ngón tay lên đó, nhưng nó chẳng có phản ứng gì.

Anh liếc qua liếc lại các cửa. Chẳng khác nào một con chuột trong lồng. Anh bước tới cánh cửa gần nhất và đứng đó một lúc, nhưng nó không trượt mở ra. Anh vượt tay qua bảng điều khiển bên cạnh nó. Im lìm. Anh duỗi thẳng hai bàn tay ấn lên tấm bảng kim loại xám, nhưng nó không nhúc nhích. Nó đã đóng chặt, như cửa ngăn trên tàu ngầm.

Anh cố làm y hệt với cánh cửa đối diện nhưng cũng nhận lại kết quả như vậy. Anh bị mắc kẹt. Anh còn bao nhiêu không khí? Anh còn sống được bao lâu trước khi chết đói?

Anh im lặng ngồi xuống băng ghế, đơn độc với những suy nghĩ của mình. Bất kể anh cố gắng đến đâu, tâm trí anh cứ mãi hướng về Kate. David tự hỏi hiện giờ cô đang ở đâu. Anh cầu rằng cô đang được an toàn.

Anh nghĩ về đêm họ bên nhau ở Gibraltar và anh đã cảm thấy khác lạ thế nào vào thời khắc đó. Rồi anh tỉnh giấc và phát hiện cô đã biến mất. Anh tha thứ cho cô; cô đã cố cứu anh. Nhưng anh lại phạm một sai lầm khác: để cô khuất khỏi tầm nhìn một lần nữa ở Nam Cực khi anh ở lại giữ chân Dorian và lính của hắn.

David quyết không để chuyện đó diễn ra một lần nào nữa. Nếu có bao giờ thoát được khỏi căn phòng này, anh sẽ tìm Kate, bất kể cô đang ở đâu trên thế giới điên tàn này, và anh sẽ không bao giờ để cô khuất khỏi tầm nhìn nữa.

## CHƯƠNG 29

Marbella, Tây Ban Nha

Kate thức giấc trong khoang xe tắm tối của một xe đầu kéo chật ních những người là người, nêch chặtnhư mề cá mới đánh đặgn trên đường đặndến chợ cá ở bến tàu. Hay ít nhất là mùi tỏa ra đặmlại cảm giặcnhư vậy: mùi mồ hôi và mùi cá. Người ta húng háng ho và huých tay nhau trong khi khoang xe kéo không ngừng xóc nảy. Đầu xe kéo nó theo hắndặng chạy hết tốc lực qua những con phố gồ ghề của Marbella.

Kate muốn tìm Martin, nhưng cô hầu như chẳng thấy gì trước mắt vài mét. Cô đành yên phậnlặng im ngồidựa vào thành xe ở một góc ít người hơn, gần phần đầu, tránh xa cánh cửa đôi cuối xe.

Chiếc xe chạy chậm dần, dừng vài giây rồi tiếp tục đi, lần này chỉ bò rề rà trên đường. Sau đó, nó dừng khặng lại, hệ thống phanh hơi rít lên ầm ỹ. Động cơ gầm rú vài giây rồi tắt hắnn.

Một làn sóng hoảng loạn như quét qua những người đặng ở trong xe kéo. Họ đều đứng dậy và túa ra cửa ngay khi nó mở tung.

Ánh hoàng hôn soi lên quang cảnh bên ngoài. Kate đứng đó ngắmnhìn, để dòng người lướt qua mình.

Hai lá cờ Phong Lan xanh từng treo trên hàng rào giờ chỉ còn sót lại một phần cháy đen. Immari cứ để tàn dư này treo ở đó, có lẽ là để làm một biểu tượng, một dấu hiệu cho thấy thắng lợi của chúng. Chúng đã đặt lá cờ đen của chính chúng lên mỗi bên hàng rào khu trại. Lính Immari trong bộ đồng phục đen điểu tới tháp canh phía trên – tòa tháp chưa bị tàn phá hoàn toàn.

Mọi người đang nhanh chóng rút khỏi xe kéo. Đầu óc Kate hình thành một kế hoạch. Cô trượt ba lô trên vai xuống rồi mở ra. Chiếc ba lô có một lớp vải lót nặng. Chống thấm nước và chịu nhiệt? Kate quan sát những thứ trong ba lô: một khẩu súng lục, laptop, một điện thoại vệ tinh, sổ của Martin và thiết bị giống nhiệt kế mà ông đã đặt mẫu máu vào. Cô lôi khẩu súng ra. Cô không thể bắn bừa để mở đường ra khỏi đây; trên thực tế, cô còn không chắc mình có bắn được súng không. Cô cần một kế hoạch tốt hơn, để nếu cô bị bắt cùng khẩu súng... Cô thả nó vào một góc tối. Cô cần giữ thiết bị kia – Martin đã bảo vệ nó; nó hẳn là một thứ thiết yếu để tìm ra thuốc chữa.

Martin cũng đã cho cô biết chuyện gì sẽ xảy ra tiếp theo: Immari sẽ phân loại mọi người. Những người hấp hối sẽ bị bỏ mặc cho chết mòn. Những kẻ sống sót có thể chọn gia nhập hoặc bỏ mạng.

Cô phải đưa ra một lựa chọn.



## CHƯƠNG 30

Trung tâm Kiểm soát và Phòng ngừa Dịch bệnh (CDC)  
Atlanta, Georgia

Bác sĩ Paul Brenner đi qua đi lại trước các màn hình che kín tường. Tấm bản đồ thế giới họ trải ra giờ đây các chấm đỏ: mỗi chấm là một quận Phong Lan. Một con số nổi trên mỗi điểm: tỷ lệ thất bại của Phong Lan tại quận đó. Kể từ đợt bùng phát, Phong Lan đã mất tác dụng đối với khoảng 0,3% số người nhiễm bệnh. Giờ các con số đang dần leo thang. Ở một quận ở Đức, gần một phần trăm người dân đang hấp hối vì dịch. Phong Lan rốt cuộc lại thất bại sao?

Họ đã chứng kiến những lần thất bại nhất thời và trong một phạm vi nhất định của Phong Lan, nhưng đó là do các vấn đề về công thức thuốc – do sản xuất. Bây giờ lại ở quy mô toàn cầu. Nếu đây lại là một sự... Paul tìm kiếm không nghĩ đến từ “đột biến”, nhưng nếu đó là sự thật...

“Tua lại đi,” Paul lên tiếng. “Biểu thị tỷ lệ thất bại của Phong Lan một giờ trước, hai giờ trước. Cứ lùi lại một tiếng đồng hồ cho đến khi các tỷ lệ ổn định.”

Paul quan sát các con số giảm dần, sau đó đồng nhất với nhau. “Dừng ngay đây.” Anh liếc nhìn thời gian.

Anh bước tới bàn của mình trong phòng họp lớn và vơ hết một chồng giấy tờ. Chuyện gì đã xảy ra vào lúc đó? Immari đã giải phóng một virus đột biến – loại virus mà Phong Lan không thể ngăn chặn? Đó là kế hoạch của chúng, hay ít nhất là giả thuyết hiện thời. Anh chú mục vào các tờ ghi chú về hoạt động của Immari. Một tờ khiến anh chú ý. Anh kiểm tra thời gian. Gần đến rồi. Anh đem mảnh giấy đi scan.

*Chỉ đọc*

**Vụ nổ hạt nhân khả nghi tại Khu nghiên cứu tập đoàn Immari ở ngoại ô Nuremberg, Đức**

*Nguyên nhân (giả thuyết khả dĩ nhất): tai nạn công nghiệp; nổ một vũ khí thử nghiệm, một phần trong Chương trình Vũ khí tối tân của Khu nghiên cứu Immari.*

Paul biết Khu nghiên cứu Immari đang chế tạo đủ loại vũ khí tối tân. Nhưng thời điểm... Anh liếc qua phần còn lại trên tờ ghi chú.

*Những cách giải thích khác:*

*(1) Immari được cho là đã di dời vật thể ở địa điểm tại Nam Cực đến Đức để nghiên cứu; có thể có liên quan.*

*(2) Immari có thể đã cố ý phá hủy cơ sở nghiên cứu để tránh bị Liên minh chiếm giữ sau cuộc đổ quân vào miền Nam Tây Ban Nha.*

Paul hít sâu. Anh chắc chắn hai điều: một là Phong Lan đang thất bại trên toàn thế giới, còn hai là chuyện đó bắt nguồn từ một hoạt động của Immari. Họ còn bao nhiêu thời gian? Một, có thể là hai ngày? Họ có thể làm gì trong khoảng thời gian đó không?

“Cho nhóm đó lên đĩa đi,” Paul nói. Đã đến lúc làm liều cầu may rồi.

## CHƯƠNG 31

David Vale cố mở cửa và dùng bảng điều khiển thêm không biết bao nhiêu lần. Anh thậm chí đã ra đứng trong ống, hy vọng như vậy sẽ kích hoạt được một lối thoát. Căn phòng không hề thay đổi kể từ khi anh tỉnh dậy. Anh cảm nhận được bản thân đang dần yếu đi. Anh chỉ còn vài giờ nữa, có lẽ thế.

Anh cần hành động. Anh tới chỗ bộ đồ Atlantis hồng đang nằm rúm ró trên sàn. Có thể nếu anh mặc nó... Anh đưa nó lên ngang ngực và để hai ống quần duỗi xuống. Chúng chỉ vừa tới bắp chân anh. David cao mét chín và có vai rộng. Chủ nhân bộ đồ chỉ cao mét tám và có dáng vóc khá nhỏ, có khi là phụ nữ. Anh thả bộ đồ xuống và nhìn qua bộ trang phục kia – đồng phục trung tá Immari mới cứng.

Anh ngồi cạnh nó trên băng ghế một lúc lâu. Đây là điều duy nhất anh chưa thử. Mình có lựa chọn nào đâu? Anh miễn cưỡng thò quần vào, rồi tới ủng. Anh đứng dậy cầm chiếc áo một hồi. Bốn cái ống bầu dục bằng kính trong phòng đều phản chiếu hình ảnh biến dạng của thân hình anh. Những vết thương mới bị bắn trên ngực và vai anh đã biến mất. Ngang ngực anh, những vết sẹo cũ hơn cũng bị xóa sạch: các vết bỏng từ một tòa nhà sụp xuống giam chân anh trong vụ 11/9, một vết đâm ngay dưới sườn mà anh đã hứng trong một chiến dịch ở ngoại ô Jakarta và một loạt các vết thương do tác động của mảnh bom ở Pakistan. Anh giờ là một con người mới. Nhưng đôi mắt anh vẫn như cũ – mãnh liệt mà không cứng nhắc.

Anh lùa tay lên mái tóc vàng cắt ngắn, thờ hắt ra và nhìn trần trời một lúc lâu vào chiếc áo, món cuối cùng của bộ đồng phục. Anh mặc áo vào và nó lấp lánh theo ánh sáng.

David tự hỏi liệu anh có tỉnh dậy trong một cái ống nếu anh lại chết không. Như đọc được suy nghĩ của anh, một vết nứt nhỏ vụt tách ra

bằng chiều dài cái ống đầu tiên. Những vết nứt nhỏ hơn, như mạng nhện, xuất hiện ở mọi góc, nhân lên và lan rộng ra như các tế bào phân chia trong đĩa cấy vi khuẩn. Các ống khác cũng y như vậy đến khi cả bốn cái ống bằng kính trong chi chít vết nứt đến nỗi trông chúng như trắng xóa. Một loạt tiếng nổ nhẹ vang lên trong các ống và những mảnh kính nứt nhỏ bắt đầu rơi lả tả vào trong.

Tại nơi bốn cái ống từng đứng, từng cụm thủy tinh hình nón giờ nằm lấp lánh trong ánh đèn chói lòa như các ụ kim cương.

*Chắc đây là đáp án cho câu hỏi đó*, David nghĩ. Bất kể có chuyện gì xảy ra bên ngoài căn phòng này, sẽ không còn gì được phục sinh ở đây nữa.

Cánh cửa bên phải anh rít lên trong lúc từ từ tách ra khỏi tường và trượt mở. David tới ngưỡng cửa ngó ra ngoài. Một hành lang nhỏ hẹp kéo dài hết tầm mắt anh. Những ánh đèn nhỏ xíu trên sàn và trần chỉ vừa đủ để chiếu sáng không gian này.

Anh bắt đầu đi dọc hành lang dài, cánh cửa ở phòng ống đóng lại sau lưng anh. Không có cánh cửa nào ở cả hai bên hành lang và nó nhỏ hơn những lối đi anh từng thấy trước đây. Đây là một lối thoát hiểm hay một đường hầm bảo dưỡng chẳng? Đi được vài phút, hành lang kết thúc tại một cánh cửa lớn hình bầu dục. Anh tiến tới, cửa mở ra một căn phòng tròn hẳn là một thang máy. David bước vào và chờ. Anh không có cảm giác mình đang di chuyển, nhưng cảm nhận được nền thang máy đang xoay.

Một phút trôi qua và cánh cửa rùng rùng mở ra. Một luồng khí đẩy David vào thành thang máy phía sau, nhưng luồng lực đó nhanh chóng biến mất.

Không khí ở đây ẩm, chắc chắn là dưới lòng đất. Khoảng không ngoài cửa tối đen như màn đêm. David bước qua ngưỡng cửa. Các

bức tường đều là đá, nhưng chúng trơn nhẵn – một cái máy đã khoan ra cái lỗ này. Mình đang ở đâu? Nơi đây mát mẻ chứ không lạnh cóng. Đây không phải Nam Cực. Gibraltar chẳng?

Lối đi này nghiêng khoảng hai mươi độ. Nó dẫn lên mặt đất sao? Không thấy ánh sáng ở cuối đường hầm. Có lẽ nó sẽ ngoặt lên ở phía trước.

David dang tay tiến bước, lướt các ngón tay dọc hai bên hầm, hy vọng phát hiện được sự thay đổi nào đó. Không có gì, nhưng không khí ngày một ấm và khô sau mỗi bước anh đi. Mà cuối hầm vẫn tối om. Rồi một luồng điện chạy khắp người anh, như một trường tĩnh điện lách tách châm chích khắp da anh.

Đường hầm mát mẻ, tối tăm biến mất, David đang đứng ngoài trời tại một nơi trập trùng núi đồi. Bây giờ là ban đêm, những ngôi sao sáng trên trời sáng rõ – sáng hơn tất cả những lần anh từng thấy, kể cả lần ở Đông Nam Á. Nếu đây là châu Âu hay Bắc Phi thì hẳn ô nhiễm ánh sáng đã được dẹp bỏ. Nếu vậy thì... Ở phía xa, bên kia bờ đá gần nhất, tiếng súng và tiếng nổ vang vọng khắp màn đêm. David tức tốc chạy lên trước, loạng choạng trên mặt đá lồi chỏm rồi đứng vững ở đỉnh bờ đá.

Bên trái anh, các dãy núi chìm vào đường bờ biển trải dài tít tắp. David cố gắng hiểu những gì mình đang thấy – trông gần như thể hai thế giới ở hai thời kỳ khác biệt đã bị ném vào với nhau.

Một kiểu “pháo đài” hậu tận thế, hay có thể là một căn cứ quân sự từ tương lai, nằm trên một bán đảo có một bến cảng dài. Bán đảo nhô ra biển ít nhất năm cây số và thu hẹp lại chỉ còn tầm một trăm mét ở đoạn tiếp xúc với lục địa – một điểm án ngữ hoàn hảo để bảo vệ căn cứ khỏi những đợt tấn công từ đất liền. Một bức tường lớn vươn lên tại đó, sừng sững trên vùng đất hoang cháy rụi phía sau.

Từng đợt lính cưỡi ngựa xông tới bức tường, vừa xả súng vừa hò hét. Cảnh tượng gần như một cuộc đột kích lâu đài thời Trung Cổ – tòa lâu đài từ một tương lai rất xa. David sừng sốt tiến lại gần rìa bờ đá, cố nhìn rõ hơn. Những tên kỵ binh đi đầu thả một thứ gì đó.

Một vụ nổ cực lớn bùng phát và đám lửa hình nấm bốc lên từ bức tường, khiến David lao đảo lùi lại và làm cả khu vực xung quanh pháo đài sáng rực. Bên kia vùng biển hẹp, David thoáng thấy một vách đá khổng lồ nhô lên cao trên mặt nước. Vách đá Gibraltar. Anh đang ở phía Bắc Maroc, dọc Eo biển Gibraltar. Bán đảo kia là vị trí của Ceuta, một thành phố tự trị của Tây Ban Nha. Hay đã từng là thế, trước khi ai đó biến nó thành một pháo đài. Vẫn còn các dấu tích của thành phố, nhưng...

David nghe thấy sau lưng tiếng xe tải rít còi. Anh quay người vừa kịp lúc thấy một ánh đèn pha bật lên, lóa cả mắt. Ánh sáng từ vụ nổ đã khiến anh lộ mình trước ai đó trên rặng núi.

Tiếng một người đàn ông gọi với xuống anh từ trên cao. “Không được cử động!”

Anh nhảy khỏi bờ ngay khi đạn cào trúng vách đá. Anh loạng choạng quay về mặt đất nơi anh vừa bước ra và tuyệt vọng dò dẫm xung quanh tìm lối vào. Nó không ở đó. Thứ anh đã bước qua là một cánh cửa một chiều, một loại trường lực nào đó có hình dạng và cảm giác như đá ở ngoài này.

Anh nghe thấy tiếng ủng rầm rập phía sau. Anh quay người lại đúng lúc đám lính Immari ào tới bờ đá và bao vây anh.

## CHƯƠNG 32

Trại huấn luyện Camelot của Immari  
Cape Town, Nam Phi

Dorian đứng bên một cửa sổ cao. Đoàn quân Immari tản ra dưới kia đang phá trại, tiến đến cảng và đoàn tàu thủy đang đợi ở đó.

Một người phụ nữ đang chỉ đạo một nhóm lính. Cô ta... đĩnh đạc, Dorian nghĩ thế, và một điều gì đó khác; hấn không ngấm ra nổi. “Kosta,” hấn nói với trợ lý mới đang làm việc ở chiếc bàn đằng sau hấn.

Anh chàng lùn mập gấp gấp chạy lại chỗ Dorian trước ô cửa sổ. “Thưa ngài?”

“Người phụ nữ đó là ai?”

Kosta gật xuống. “Người nào...”

Dorian chỉ tay. “Đó, tóc vàng, đường nét... ấn tượng.”

Kosta ngập ngừng. “Tôi... tôi không biết, thưa ngài. Cô ta biểu hiện không tốt ạ? Tôi có thể thuyên chuyển cô ta...”

“Không, đừng. Tìm hiểu cô ta là ai đi.”

“Vâng, thưa ngài.” Kosta nấn ná. “Những con tàu còn lại gần tới đây rồi. Chúng ta vẫn đang cố thu thập thêm trang thiết bị cho thời tiết lạnh...”

“Chúng ta sẽ không cần đâu.”

“Thưa ngài?”

“Chúng ta sẽ không đến Nam Cực. Chúng ta sẽ đi về hướng Bắc. Cuộc chiến của chúng ta nằm ở châu Âu.”

## PHẦN II

### SỰ THẬT, LỜI DỐI TRÁ VÀ NHỮNG KẺ PHẢN TRẮC



## CHƯƠNG 33

Hạm đội Immari  
Ngoài khơi bờ biển Angola

Dorian lướt ngón tay dọc tấm lưng trần của Johanna, ngang qua hông và xuống chân cô ta. Mỹ miều. Tuyệt tác.

Khi hắn nhắc ngón tay ra, cô ta cựa mình ngẩng đầu lên và vén lọn tóc vàng khỏi mắt. “Em ngáy à?” cô ta bẽn lễn hỏi.

Dorian thích mê ngữ điệu của cô ta. Giọng Hà Lan, hắn cho là vậy. Cha mẹ cô ta là thế hệ đầu tiên định cư ở Nam Phi chẳng? Hỏi thẳng thì cô ta sẽ biết sở thích cá nhân của hắn mất. Yếu đuối. Hắn cố tự nhủ rằng cô ta khờ khạo và nông cạn, rằng cô ta không phải tuýp hắn thích, rằng cô ta chỉ là một trong vô vàn những người phụ nữ khác trên con tàu này hay trong hạm đội của hắn. Nhưng... có điều gì đó ở cô ta. Không phải là lối nói chuyện. Cô ta đã dành gần như tất cả thời gian để trần truồng nằm trong buồng của hắn, lật giờ mấy tờ tạp chí chuyện phiếm cũ, ngủ và thỏa mãn hắn.

Hắn xoay người ra xa khỏi cô ta. “Nếu em ngáy thì em không còn được ở đây đâu.”

Tông giọng cô ta thay đổi. “Anh muốn...”

“Khi anh muốn làm tình, em sẽ biết ngay thôi.”

Như được ra hiệu, một tiếng gõ nhẹ vang lên từ cánh cửa thép ở buồng của hắn.

“Vào đi,” Dorian gọi to.

Cửa hé mở, Kosta bước vào. Vừa thấy Dorian và cô gái kia trên giường, anh ta vội xoay người đi ra cửa.

“Lạy Chúa, Kosta, chưa thấy hai người khỏa thân bao giờ à? Đứng lại. Anh muốn cái quái gì?”

“Buổi phát sóng cho đám Tây Ban Nha bị bắt giữ sẽ sẵn sàng trong một giờ nữa, thưa ngài,” Kosta nói, vẫn quay mặt không nhìn Dorian. “Đội truyền thông muốn duyệt lại vài luận cứ.”

Dorian đứng lên mặc quần. Johanna bật dậy tìm áo len rồi mỉm cười đưa cho hắn. Dorian không thèm chạm mắt cô ta. Hắn ném chiếc áo lên cái ghế trước bàn.

“Tôi sẽ tự viết luận cứ, Kosta. Khi nào đến giờ hăng tới tìm tôi.”



Dorian có thể nghe thấy tiếng Johanna lăn qua lăn lại trên giường, cố lôi kéo sự chú ý của hắn. Hắn ngó lơ cô ta. Hắn phải tập trung, phải tìm được thông điệp phù hợp. Bài diễn văn này rất quan trọng – nó sẽ tạo tinh thần cho cuộc tấn công vào châu Âu sắp tới, cho tất cả mọi chuyện sẽ diễn ra sau này.

Hắn cần làm cho mục đích của họ nghe có vẻ chú trọng vào vấn đề sinh tồn hơn là lợi ích cá nhân. Hắn cần thuyết phục họ rằng lựa chọn gia nhập Immari là một điều gì đó vĩ đại hơn – lựa chọn tham gia một phong trào. Một bản tuyên ngôn độc lập, một khởi đầu mới. Giải phóng khỏi Phong Lan... và cái gì? Hệ tư tưởng thịnh hành ở Tây Ban Nha là gì? Các vấn đề của họ là gì? “Dịch bệnh” của họ là gì trước khi Dịch bệnh Atlantis xuất hiện? Thế giới sẽ phản ứng với điều gì?

Hắn nguệch ngoạc viết lên giấy:

*Dịch bệnh = Chủ nghĩa tư bản toàn cầu: một thế lực theo chủ nghĩa Darwin không thể bị ngăn chặn; nó ngấm vào từng quốc gia, loại bỏ kẻ yếu, chọn lọc kẻ mạnh.*

*Phong Lan = Chính sách kích thích kinh tế của Ngân hàng trung ương: đồng tiền gian dối, một loại thuốc chữa giả không bao giờ giải*

*quyết được những nguyên nhân cốt rễ mà chỉ tìm hãm các triệu chứng, kéo dài cơn khổ đau.*

*Đợt bùng phát hiện nay = Lại một cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu: không thể khống chế, không thể chữa trị, không thể đảo ngược. Không thể tránh khỏi.*

Thế này chắc là được. Nhưng hẳn quyết định sẽ bớt gay gắt đi một chút.

*Ares nói đúng*, Dorian nghĩ. Dịch bệnh là cơ hội cuối cùng để tái thiết nhân loại. Duy nhất một xã hội loài người, không giai cấp, không bất đồng. Một đội quân, đoàn kết hướng đến một mục tiêu chung: sự an toàn.

Johanna lật chăn ra, để lộ thân hình tuyệt mỹ cho hắn thấy. “Em đổi ý rồi.”

*Đổi ý?* Dorian nghĩ. Hắn ngạc nhiên vì cô ta lại thật sự có suy nghĩ về điều gì đó. Giờ cô ta còn cân nhắc lại “suy nghĩ” này. Hắn tưởng tượng chuyện sẽ xảy đến tiếp theo. Chắc lại là một lời bình luận về khả năng chia tay của hai “minh tinh” Dorian chưa bao giờ nghe tên, hay “anh nghĩ em mặc váy này có đẹp không?” Làm như cái váy đó đang được giảm giá ở cửa hàng quần nhu trên tàu ấy.

“Hay đấy.” Dorian lẩm bẩm rồi quay lại với công việc.

“Em vừa nhận ra em thích anh hơn lúc anh chỉ ngủ, uống rượu và làm tình với em.”

Dorian thở hắt ra và đặt bút xuống. Bài diễn văn của hắn có thể đợi.

## CHƯƠNG 34

Trại phân loại Immari  
Marbella, Tây Ban Nha

Kate đứng xếp hàng, quan sát khu trại, nghĩ cách thoát ra. Quận Phong Lan nằm trong đống đổ nát, một mớ hoang tàn cháy rụi khác hẳn khu nghỉ dưỡng năm sao bên bờ biển trước đây khi dịch bệnh chưa xảy ra, hay thậm chí là chỗ trú ẩn Martin đã cho cô thấy hôm qua. Hỏa lực nhằm vào các tháp canh và xe quân đội vẫn vang vọng, tạo ra các cột khói đen mỏng bay lên trời, hết như con rắn trườn bò lên các khách sạn cao tầng trắng toát. Mặt trời hoàng hôn đỏ cam rực rỡ phía trên Địa Trung Hải. Hàng của Kate lặng lẽ bước về phía biển như đàn cừu đi vào lò mổ.

Đám lính Immari đang làm việc mà Martin đã tiên liệu: phân loại mọi người. Những người ốm được điều sang tòa tháp gần nhất, nơi các lính canh cầm súng và roi chần gia súc lùa họ vào các cửa. Kate tự hỏi chúng sẽ làm gì với họ. Để mặc họ chết ở đó? Nếu không có Phong Lan, những người đó sẽ tử vong trong vòng ba ngày. Martin đang ở đâu đó trong nhóm người này. Kate chưa thấy ông kể từ khi họ bị bắt. Cô tìm ông trong đám đông.

“Bước lên!” một tên lính gọi.

Có lẽ chúng đã đưa Martin vào tháp, hoặc có thể ông đang đi sau lưng cô. Cô không thể rời mắt khỏi tòa tháp đang giam giữ những người bị bệnh. Chúng sẽ làm gì trong vài ngày tới, khi nơi này chật ních những xác chết? Còn khi chúng sơ tán Marbella thì sao? Trong tâm thức, Kate thấy chân tòa nhà rung chuyển vì bị nổ rồi sập xuống mặt đất. Cô phải tìm cách đưa Martin ra ngoài. Cô...

“Di chuyển lên trước!”

Ai đó tóm lấy cánh tay kéo cô bước lên. Một tên khác túm cổ cô, sờ xem có nổi hạch không. Hắn ta ném cô sang trái và một người khác – không phải lính, chắc là bác sĩ – quét tăm bông dài trong miệng cô và dọc theo phần má trong của cô. Ông ta đặt cây tăm bông vào một ống nhựa có mã vạch. Đó là một trong số nhiều cái ống được xếp thành hàng để đưa vào một chiếc máy lớn. Các mẫu ADN. Chúng đang giải trình tự hệ gene những người sống sót. Mái tóc nhuộm và vẻ ngoài bẩn thỉu do bụi đất trong đường hầm khiến Kate an tâm là bọn lính sẽ không nhận ra cô – trông cô khác hẳn so với hai tư giờ trước. Nhưng nếu có mẫu ADN của cô và đối chiếu trùng khớp, chúng sẽ biết chính xác cô là ai.

Ngay lúc đó, tên lính đứng cạnh nắm cổ tay cô dúi vào một lỗ tròn nhỏ trong một cái máy khác. Cơn đau nhức nhối nhói lên ở cổ tay cô, nhưng trước khi cô kịp thét lên, mọi việc đã xong xuôi. Tên lính đẩy mạnh vào lưng cô, rồi cô mặt đối mặt với một tên lính khác đang lướt máy dò khắp người cô.

“Không có gì,” hắn ta nói, đẩy Kate vào đám người phía bên kia các máy móc và kỹ thuật viên.

Kate đứng đó một lúc, phân vân không biết nên làm gì. Nhóm người hơi tách ra và cô thấy hai gương mặt quen thuộc: cặp đôi đã dẫn họ lại trong hầm – những kẻ bề tôi trung thành đã giúp Immari bắt giữ cô và Martin.

Một người khác, một người đàn ông trung niên, mập lùn, da trắng, không có cả một vết râm nắng, bước lại gần cô. “Không sao đâu. Xong rồi!” ông ta nói, giọng nghe vừa lo lắng vừa hứng khởi. “Cô là một người sống sót. Chúng ta được cứu rồi.”

Kate nhìn về đám kỹ thuật viên, sau đó nhìn cổ tay cô và vết lằn đỏ rát bao quanh đoạn mã vạch đen. “Sao ông biết...”

“Cô là một người sống sót ấy hả? Cô không có căn cước Phong Lan – một mô cấy.”

*Mô cấy?* Martin chả nói gì về mô cấy cả.

Người đàn ông lo lắng nhận ra sự bối rối của Kate. “Cô không biết về các mô cấy à?”

“Tôi... không cập nhật tin tức.”

“Chúa ơi. Để tôi đoán nhé, cô đến đây du lịch rồi phải trốn chui trốn nhủi sau khi dịch bệnh bùng phát phải không? Tôi cũng thế!”

Kate chậm rãi gật đầu. “Phải, kiểu như thế.”

“Lạy hồn! Biết bắt đầu từ đâu đây? Chà, cô không có mô cấy, vậy là cô chưa từng bị giam giữ, chưa từng bị bắt trải qua liệu trình ép uống đó. Cô sẽ không tin nổi đâu. Sau đợt bùng phát, chính phủ Tây Ban Nha đã tuyên bố tình trạng thiết quân luật. Họ kiểm soát mọi thứ và dồn mọi người – tất cả những người còn sống – vào các trại tập trung khổng lồ. Họ bắt mọi người uống thuốc Phong Lan để cầm chân dịch bệnh nhưng không chữa được nó. Họ cho mỗi người một mô cấy, một loại thiết bị công nghệ sinh học có thể tổng hợp ra một liều thuốc chữa trị từ chính axit amin hay gì đó trong cơ thể. Đó là những gì họ nói. Ai biết được nó có tác dụng gì. Nhưng vì cô không có mô cấy nên cô chắc chắn là một người sống sót. Giờ chúng ta sẽ ổn thôi. Immari đã giải phóng Marbella. Nghe đồn chuyện này đang diễn ra khắp vùng phía Nam Tây Ban Nha. Họ sẽ dọn dẹp nơi này và đưa thế giới trở lại bình thường.”

Kate quan sát đám đông lần nữa. Giờ cô đã thấy họ chia ra làm hai nhóm. Nhóm của cô nhỏ hơn nhiều – những người sống sót đã được xác định chắc chắn. Nhóm kia thì lớn hơn. Họ hẳn là những người sống trong các quận Phong Lan và không có dấu hiệu lây nhiễm. Mẫu ADN, mã vạch... Kate chợt hiểu ra. Immari đang phân

loại mọi người, tiến hành các thử nghiệm của riêng chúng giữa ban ngày ban mặt, cố cô lập các virus nội sinh sao chép ngược đang kiểm soát Dịch bệnh Atlantis. Đó là mục đích của chúng – tăng quy mô mẫu của chúng. Giải phóng chỉ là một tác dụng phụ. Một bình phong. Hay còn có một kết cục khác?

Những lời Martin nói vang vọng trong tâm trí cô: *Hứa với ba là con sẽ gia nhập đi.* Kate sẽ không gia nhập. Nhất là sau những chuyện chúng đã làm. Đang làm. Nếu quyết định gia nhập thì cô có thể làm được gì chứ? Chúng sớm muộn gì cũng sẽ phát hiện cô. Cô không thể lần nữa nữa. Nhưng cô không biết làm sao cứu được Martin. Nếu được lựa chọn, cô thà chết mà biết chắc mình không thỏa hiệp một cách sai lầm, không cúi mình trước kẻ thù.

Sau lưng Kate, một màn hình lớn hiện lên. Đám lính đã treo một loạt các tấm vải trắng lại với nhau, tạo nên một màn hình ngoài trời. Cảnh vật hiện trên màn hình là một cái bàn gỗ gồ ghề đặt trước một vách ngăn thép. Bàn của thuyền trưởng chăng? Một người đàn ông bước qua camera, quay lại và ngồi xuống bàn, lưng thẳng, mặt cứng đờ vô cảm.

Kate cảm thấy bản thân căng cứng. Miệng cô bắt đầu khô khốc.

“Tên tôi là Dorian Sloane.”

Những lời đó từ từ nhạt phai và Kate chỉ còn một mình với một suy nghĩ duy nhất: *Dorian còn sống tức là David đã chết.* Chứng cứ đã rõ ràng trên màn hình, cao ba mét, rộng sáu mét, vô hồn nhìn xuống đám đông khiếp sợ. *Dorian còn sống tức là David đã chết.* Đoan chắc như vậy chứng tỏ cô đã hy vọng nhiều đến thế nào. Nước mắt đọng đầy, nhưng Kate chớp mắt xua đi. Cô hít một hơi và đánh vật với thôi thúc đưa tay lau nước mắt. Chung quanh cô, những người khác đang quệt nước mắt nhưng với một lý do hoàn toàn

khác. Mọi người vỗ tay rào rào, ôm lấy nhau và reo hò. Vài gương mặt đanh lại, chẳng hạn như Kate, nhiều người chỉ nhìn xuống đất hay xoay mặt ra khỏi màn hình. Chẳng hay biết gì, Dorian cứ tiếp tục nói ngang phè trên tiếng hò hét và những ánh nhìn ám đạm.

“Tôi đến với các bạn không phải với tư cách là một nhà giải phóng, một người sống sót, hay thủ lĩnh của các bạn. Tôi là một con người, một người đang cố sinh tồn, một người đang cố cứu nhiều mạng sống nhất có thể. Tôi chỉ đơn giản là đang ở trong một vị trí đặc biệt. Với tư cách là chủ tịch của Immari International, tôi kiểm soát các nguồn lực để tạo nên sự khác biệt. Immari có một bộ phận an ninh, một cơ quan tình báo tư nhân, các tài nguyên thiên nhiên, các công ty liên lạc, các tổ chức vận tải, nhưng có lẽ quan trọng nhất là một trong các nhóm phát triển và nghiên cứu khoa học toàn cầu tân tiến nhất thế giới. Tóm lại, chúng tôi đang ở vị thế có thể làm gì đó để hỗ trợ trong thời điểm khó khăn này. Nhưng các nguồn lực của chúng tôi rất hạn chế. Nói cách khác, chúng tôi chỉ có thể tham gia vào những trận chiến chúng tôi có khả năng thắng. Nhưng chúng tôi sẽ không quay lưng lại với cuộc chiến đó hay trách nhiệm của chúng tôi với tư cách là con người. Chúng tôi sẽ cứu những mạng sống chúng tôi có thể cứu. Hãy nhìn vào số mệnh của các bạn. Hãy nhìn vào những gì các chính phủ trên thế giới đã gây ra cho các bạn.

“Chúng ta đang đối mặt với một mối đe dọa vô tiền khoáng hậu trong suốt quá trình tiến hóa của loài người. Một bước ngoặt. Một cơn lũ. Chúng ta đang chìm sâu trong vũng máu của những người không thể sống sót trong thế giới mới này. Các chính phủ đã trói chặt các bạn với những người không thể bơi qua dòng lũ. Họ đã để mặc các bạn chết chìm. Chúng tôi sẽ cho các bạn một con đường để tiến bước, giơ ra cho các bạn một bàn tay từ trên bè cứu sinh. Chúng tôi



cho các bạn một lựa chọn. Immari International có can đảm làm những việc phải làm để cứu những mạng người chúng tôi có thể cứu, cũng như đem đến sự bình yên và kết thúc cho những ai chúng tôi không thể cứu. Đó là điều tôi đem đến cho các bạn ngày hôm nay: một cuộc sống, một thế giới mới được xây dựng bởi những người sống sót. Chúng tôi không đòi hỏi gì từ các bạn, ngoại trừ lòng trung thành và sự trợ giúp của các bạn trong công cuộc thiết lập thế giới mới này. Chúng tôi sẽ cần tất cả các sự giúp đỡ, tất cả các cá nhân khỏe mạnh mà chúng tôi tìm được. Thách thức thực sự đang nằm ở phía trước. Chúng tôi chỉ đang tìm cơ hội để thể hiện vai trò của mình trong cuộc đại hồng thủy sắp tới, và giờ tôi yêu cầu các bạn: gia nhập chúng tôi hoặc bỏ phiếu trắng. Nếu các bạn bỏ phiếu trắng, chúng tôi sẽ không làm hại các bạn. Chúng tôi sẽ chuyển các bạn tới những người phản đối chúng tôi để các bạn có thể tìm ra giải pháp của riêng mình. Chúng tôi không hề muốn đổ máu; thế giới đã nhuộm đủ máu rồi.

“Những kẻ đối nghịch gọi chúng tôi là một đế chế. Chúng lan truyền những lời dối trá trong nỗ lực tuyệt vọng nhằm níu lấy quyền lực của chính chúng. Thử nghĩ xem chúng đã làm gì với những quyền lực đó – xây dựng một thế giới với các quốc gia thuộc hai tầng lớp: thế giới thứ ba và thế giới thứ nhất. Chúng đã để chủ nghĩa tư bản chà đạp lên các cư dân của mỗi quốc gia – cả ở thế giới thứ nhất lẫn thứ ba – phân biệt chúng ta dựa trên giá trị kinh tế của mỗi người. Vị thế của một người trong xã hội được xác định bởi số tiền thế giới sẵn lòng trả cho những sản phẩm họ có thể tạo nên mỗi ngày. Dịch bệnh này đơn giản là một chương trình sinh học giống hệt các chương trình chúng đã sử dụng để chia rẽ chúng ta trong hàng thế kỷ.

“Giải pháp của Immari International rất đơn giản: một thế giới, với một dân tộc, cùng nhau làm việc. Nếu các bạn thích thế giới cũ hơn, nếu các bạn thích Phong Lan, ngồi trong trại tập trung đợi một liều thuốc chữa sẽ chẳng bao giờ đến và chờ xem mình sẽ sống hay chết, xin cứ việc. Còn không, bạn có thể chọn cuộc sống, một thế giới công bằng, một cơ hội dựng xây điều gì đó mới mẻ. Hãy lựa chọn ngay bây giờ. Nếu không muốn trở thành một phần của Giải pháp Immari, xin bạn đứng tại chỗ. Nếu muốn trợ giúp chúng tôi cứu những mạng người chúng ta có thể cứu, mời bạn bước lên trước, về phía những người đang cầm biển Immari International. Các vị ngồi ở bàn sẽ phỏng vấn các bạn, tìm ra những kỹ năng bạn có thể sử dụng và cách thức để bạn có thể cứu những đồng loại của mình.”

Đám đông quanh Kate bắt đầu phân tán. Có lẽ chỉ có một trên mười người là đứng yên tại chỗ. Có khi còn ít hơn.

Kate ghét phải thừa nhận điều này, nhưng Dorian đã truyền tải một bài diễn văn đầy thuyết phục cho bất kỳ ai không biết hẳn thực sự là người thế nào. Hẳn là một kẻ chuyên dỗ ngọt; cô biết quá rõ điều đó. Đứng đó nhìn dòng người đổ về phía đám lính Immari, một chuỗi các hình ảnh ùa qua tâm trí cô. Cha cô: chết trong khi cố ngăn chặn màn thảm sát của Immari. Mẹ cô: chết dưới tay dịch bệnh chúng đã giải phóng ra. David: chết dưới tay Dorian. Giờ đến Martin, cha nuôi của cô, cũng sẽ sớm trở thành nạn nhân mới nhất của chúng. Ông đã đưa ra rất nhiều lựa chọn và sự hy sinh khó khăn – trong số đó, nhiều lần là vì lợi ích của cô, để giữ cô được an toàn. Ông đã cố bảo vệ cô suốt bấy lâu nay.

Cô không thể bỏ ông lại. Cô sẽ không bỏ ông lại, dù có chuyện gì xảy ra. Và cô sẽ hoàn thành cuộc nghiên cứu của ông. Cô cảm nhận

chiếc ba lô đang đeo trên lưng. Nó có giữ chìa khóa giúp tìm ra phương thuốc chữa trị không?

Cô tiến một bước. Rồi một bước nữa. Cô sẽ hòa theo cuộc chơi này – nếu cô buộc phải làm vậy. Cha cô đã làm như thế. Nhưng ông đã quay lưng lại với chúng và bị chúng chôn vùi trong một hầm mỏ bên dưới Gibraltar. Cô sẽ không chùn chân.

Cô hòa vào dòng người đang mỗi lúc một đông lên, bủa vây các bàn phỏng vấn, nói năng gấp gáp. “Cô đây rồi.”

Kate xoay lại. Là người đàn ông trung niên đã nói chuyện với cô ban nãy. “Chào,” Kate nói. “Xin lỗi vì vừa rồi tôi không nói nhiều lắm. Tôi... không chắc anh ở phe nào. Hóa ra tôi đúng là một người sống sót.”

## CHƯƠNG 35

Ngoại ô Ceuta  
Phía Bắc Maroc

Qua màn đêm tăm tối và ánh đèn sáng lên xung quanh, David chỉ thoáng thấy được phía trước là một căn cứ quân sự khổng lồ.

Khu vực quanh nó cũng rất khó hiểu. Một đoàn ba xe jeep phóng ngang qua nơi mà David thề là một bãi nham thạch không hoạt động. Đây đó, các luồng khói bốc lên từ mặt đất gồ ghề cháy đen. Mùi ở đây đã xác nhận nỗi sợ lớn nhất của David. Immari đã đào một chiến hào quanh khu vực này của thành phố, sau đó thiêu trụi và càn phẳng những gì còn sót lại – tạo nên một vùng đất trống buộc kẻ thù của chúng phải vượt qua mới có thể tấn công. Khôn ngoan đấy. Cực đoan, tàn bạo, nhưng khôn ngoan.

Cảnh tượng này khiến anh nhớ tới một chuyện, một bài giảng. Trong giây lát, anh trở về Columbia, trước khi thế giới đổi thay, đồ sộ xuống đầu anh theo đúng nghĩa đen. Giọng của giáo sư dạy anh vang vọng khắp giảng đường.

“Hoàng đế La Mã Justinian ra lệnh hỏa thiêu các xác chết. Lúc đó là giữa thế kỷ thứ sáu đây các em. Đế quốc Tây La Mã đã quy hàng trước người Goth, những kẻ đã đánh bại thành Rome và thôn tóm chính quyền của nó. Đế quốc Đông La Mã, quy tụ quanh Constantinople, giờ là Istanbul, gần như là một thế lực trong thế giới văn minh. Vào thời điểm đó, nó là trung tâm đô thị lớn nhất Trái Đất. Nó thống trị Ba Tư, Địa Trung Hải và mọi mảnh đất mà quân đội của nó có thể dong buồm tới. Dịch bệnh xuất hiện năm 541 đã thay đổi mọi thứ, mãi mãi. Đó là một dịch hạch không giống bất kỳ bệnh dịch

nào thế giới từng chứng kiến trước đó – hay sau này. Phố xá trong thành phố nhuộm đỏ máu người chết.

“Xác người nhiều đến nỗi Justinian đã phải ra lệnh ném người chết xuống biển. Nhưng vẫn còn quá nhiều. Ngay ngoài tường thành, người La Mã đã đào các hố chôn tập thể khổng lồ, mỗi hố có khả năng chứa bảy mươi ngàn người. Lửa cứ thế cháy rực suốt nhiều ngày.”

*Lịch sử đang lặp lại*, David trầm ngâm. Nếu Ceuta đã biến thành thế này, phần còn lại của thế giới đang như thế nào? Dịch bệnh được giải phóng bởi Giao thức Toba – kết cục mà anh đã cố ngăn chặn suốt mười năm qua – đã thành hiện thực. Anh đã thất bại. Có bao nhiêu người đã chết rồi? Dù không muốn nhưng tâm trí anh cứ tập trung vào một người: Kate. Cô đã thoát khỏi Gibraltar chưa? Nếu rồi, giờ cô ở đâu? Phía Nam Tây Ban Nha? Ở Maroc này? Chẳng khác gì mò kim đáy bể, nhưng nếu anh sống sót qua khỏi tòa nhà khổng lồ lù lù phía trước, anh sẽ đốt trụ nó để tìm cô. Anh sẽ phải chờ thời cơ của mình, một cơ hội trốn thoát. Ngồi sau xe jeep, anh nhìn dải đất cháy đen của thành phố trôi vụt qua.

Đoàn xe chạy chậm lại trước một cánh cổng thép ở giữa bức tường khổng lồ. Hai lá cờ đen treo hai bên. Khi cánh cổng hé ra để đoàn xe jeep đi vào, một luồng gió cuốn vào hai lá cờ khiến chúng mở bung ra: [II]. Immari International. Bức tường trắng cao ít nhất chín mét chọc thẳng lên không và có vài vệt cháy đen dài lổ chỗ, chắc chắn là vết sẹo do bị kẻ thù cưỡi trên lưng ngựa bao vây. Bức tường sọc đen và cánh cổng trông gần như một con ngựa vằn đá há mồm nuốt đoàn xe. Hai lá cờ vẫy như tai ngựa, khuất phục trước gió. *Vào bụng quái vật rồi đây*, David nghĩ khi họ đi qua bức tường và cánh cổng nhanh chóng đóng lại sau lưng.

Tám tên lính bắt anh trên rặng núi đã trói tay anh vào thắt lưng. Anh đã im lặng ngồi trên ghế sau xe jeep, chịu đựng cuộc hành trình xóc nảy, đôi lúc còn khắc nghiệt, từ trên núi xuống. Anh đã lướt qua vài viễn cảnh chạy trốn, nhưng viễn cảnh nào cũng kết thúc bằng việc anh nhảy khỏi xe jeep, làm gãy một cơ số xương rồi thành ra chả còn đánh đấm gì được nữa.

Giờ anh ngơ ngậy trên ghế, quay trái quay phải quan sát bên trong căn cứ, tìm một khe hở để bỏ trốn. Bên trong bức tường cao ngất, đám lính Immari đang hối hả cung ứng cho các tòa tháp nằm rải rác sát tường. Quy mô nơi này khiến David giật mình. Có bao nhiêu lính ở đây? Ít nhất là hàng ngàn, bận bịu dọc bức tường xoay về phía đất liền. Chắc chắn là có những người khác làm việc phía bên kia bức tường, quay ra hướng biển. Phía ngoài bức tường, bên kia những tòa tháp và các con đường tiếp tế rộng rãi, hàng dãy nhà trải dọc con phố. Hầu hết đều trông như không có người ở, nhưng thi thoảng sẽ thấy một tên lính vào hoặc ra khỏi một nhà.

Ba hàng đất xói tơi chạy dọc mỗi bên đường. Cứ cách khoảng sáu mét lại có một cột gỗ, giống như cột điện thoại cắt ngắn, mọc lên từ mặt đất. Mỗi cột có hai cái bọc lõi lõm, đặt cách nhau vài mét. Ban đầu, David nghĩ đó là tổ ong bấp cày khổng lồ.

Trước mặt, một bức tường cao tầy trắng toát khác xuất hiện sừng sững, gần giống hệt bức tường bên ngoài, cho David biết nơi này là gì: một khu thăm sát. Nếu kẻ thù của Immari có vượt qua được bức tường vòng ngoài, chúng cũng sẽ xé xác họ ở chính khu vực này. Hàng đất xói tơi dọc con đường đất chắc hẳn có giấu mìn, David nghĩ mấy cái bọc trên cột chứa đầy vỏ đạn đã dùng, vụn kim loại, đinh ốc và những mảnh vỡ khác mà khi nổ sẽ xé toạc bất cứ ai kẹt giữa hai bức tường.

Pháo đài cổ còn được nâng cấp hiện đại ở những điểm khác. Mỗi tháp canh đều có những khẩu súng cực lớn. David không nhận ra mẫu súng đó. Súng mới à? Vài căn nhà không có mái và David phát hiện ra chúng giấu pháo phòng không bên trong, nằm trên các bệ nâng thủy lực, sẵn sàng giương nòng và bắn hạ bất kỳ máy bay địch nào đang tới. Nhưng anh không nghĩ những kẻ cưỡi ngựa đột kích đã bị ăn pháo.

Mấy tên lính lại sử dụng bộ đàm và cánh cổng dẫn vào bức tường bên trong tách ra. Bức tường này bị cháy ít hơn tường ngoài, nhưng vài vệt ngựa vẫn vẫn chạy dọc từ chân lên đỉnh tường. Đi qua cánh cổng trong, David cảm thấy cơ hội trốn thoát của mình ngày càng nhỏ đi. “Tấn công tên lính canh gần nhất rồi chạy” sẽ không có tác dụng ở đây. Anh phải tập trung.

Bên trong cánh cổng này, nhà và cửa hàng xếp dọc một con phố khác chưa bị gài mìn và chất nổ tự chế. Trông nó giống một ngôi làng cổ xinh đẹp. Ở đây có nhiều người mặc quần áo đơn sắc và cũng có nhiều lính hơn. Đây rõ ràng là khu sinh sống chính của căn cứ.

Phía sau dãy nhà và cửa hàng, lại một bức tường khác mọc lên, lần này là tường đá và cũ kỹ hơn nhiều. Lại một cánh cổng mở ra. Thành phố này gần giống mấy con búp bê Nga cứ mở ra là lại có thêm búp bê nằm bên trong.

Ceuta có lẽ đã được xây dựng như các ngôi làng khác dọc Địa Trung Hải. Hàng ngàn năm trước, những cư dân nơi đây chắc hẳn đã dựng nên một cộng đồng nhỏ trên bờ biển. Cộng đồng này đã phát triển thịnh vượng thành một khu thông thương. Sự thịnh vượng đã đem tới dân định cư và những kẻ cơ hội không quá gian xảo: cướp biển và trộm cắp. Do những mối giao thương và tệ nạn xảy ra sau đó, bức tường thành đầu tiên được xây nên và thành phố đã mở

rộng suốt hàng thế kỷ, mỗi lần lại dựng lên một bức tường thành mới bên ngoài để bảo vệ các cư dân mới của nó.

Các tòa nhà ở đây cũng cũ kỹ hơn, chẳng có ai mặc đồ đơn sắc, chỉ có lính cùng hàng đồng pháo ống, đạn dược và các thiết bị khác kéo dài như vô tận. Immari đang chuẩn bị cho chiến tranh và đây rõ ràng là trung tâm chỉ huy chính. Đây cũng là một thành lũy. Anh sẽ bị xét tội ở đây.

David quay sang tên lính đang ngồi cạnh anh trên xe jeep. “Hạ sĩ, tôi biết anh đang thực thi lệnh, nhưng tôi cần anh thả tôi ra. Anh đang phạm một sai lầm rất lớn đấy. Đưa tôi qua cổng vào thành phố rồi thả tôi ra. Sẽ chẳng ai phát hiện ra đâu, anh còn có thể tránh một phiên tòa quân sự vì can thiệp vào một chiến dịch ngầm đấy.”

Chàng trai trẻ liếc nhìn David, lưỡng lự, rồi nhanh chóng quay đi. “Không được đâu, trung tá. Lệnh hiện tại là bắt giữ và giết bất kỳ kẻ nào bên ngoài bức tường.”

“Hạ sĩ...”

“Họ đã báo cáo lên trên rồi, thưa sếp. Anh sẽ phải nói chuyện với thiếu tá.” Tay lính trẻ quay đi khi chiếc xe jeep lăn vào khoảng sân trong đang để một đội xe jeep. Đoàn xe dừng lại, mấy tên lính lôi David ra, đưa anh vào trong tòa nhà, đi hết vài hành lang rồi để anh trong một xà lim với những thanh sắt nặng trĩu và một cửa sổ nhỏ nằm tít trên cao.



David đứng chờ trong xà lim, tay vẫn bị trói vào thắt lưng. Một lúc sau, những tiếng bước chân lớn vọng xuống nền đá và một tên lính xuất hiện. Cậu ta mặc đồng phục đen trắng thối, trên vai có duy nhất một vạch bạc. Một trung úy. Cậu ta đứng ngang David nhưng



vẫn giữ khoảng cách bên ngoài song sắt. Khác với hạ sĩ trên xe jeep, giọng cậu ta không chút ngập ngừng. “Giới thiệu danh tính đi.”

David bước về phía cậu ta. “Ý cậu là: Xin giới thiệu danh tính, *thưa trung tá?*”

Mặt cậu ta thoáng lưỡng lự, rồi cậu ta nói chậm rãi. “Xin giới thiệu danh tính, *thưa trung tá.*”

“Cậu đã được thông tin về chiến dịch mật ở Maroc chưa, trung úy?”

Mắt tay trung úy liếc trái liếc phải. Ngờ vực. “Chưa... tôi chưa được thông báo...”

“Cậu biết vì sao không?” David giơ hai bàn tay bị trói lên. “Không phải trả lời. Câu hỏi tu từ đấy. Cậu chưa được thông báo bởi vì, đúng thế, đây là chiến dịch *bí mật. Tuyệt mật.* Cậu mà báo cáo là tôi đang ở đây thì chiến dịch của tôi sẽ đi tong đấy. Cả cơ hội thăng chức của cậu lẫn cơ hội được làm việc gì khác ngoài gọt vỏ khoai tây nữa. Hiểu chứ?”

David để những lời này quấn vào tâm trí tay trung úy trẻ một lúc. Khi David tiếp tục, giọng anh bớt đanh thép đi. “Hiện giờ, tôi không biết tên cậu, cậu cũng không biết tên tôi. Thế là tốt. Đây chỉ là một nhầm lẫn, một sai lầm ngớ ngẩn của cậu lính cấp thấp tuần tra vòng ngoài thôi. Nếu cậu thả tôi ra và đưa tôi chiếc jeep, tôi sẽ bỏ qua chuyện này.”

Tay trung úy khựng lại một lúc, David nghĩ cậu ta đang chuẩn bị với lấy thứ gì đó trong túi, có thể là chùm chìa khóa, thì tiếng ủng bắt đầu vang lên trên sàn đá và một tên lính khác xuất hiện ở hành lang, một thiếu tá. Tên sĩ quan cấp cao hơn này hết liếc tay trung úy lại đến David, như thể vừa bắt quả tang họ đang làm gì đó. David nghĩ

nét mặt gã này ôn hòa, gần như không biểu lộ cảm xúc, nhưng có vẻ hơi thích thú.

Tay trung úy đứng thẳng người khi vừa thấy tên thiếu tá rồi nói, “Thưa sếp, họ tìm thấy anh ta trên dãy đồi dưới Jebel Musa. Anh ta từ chối tiết lộ danh tính và tôi không nhận được chỉ thị thông báo anh ta mới chuyển tới.”

David quan sát tên thiếu tá. Phải, anh nhận ra gã. Tóc gã đã dài hơn, mặt thon gọn hơn, nhưng đôi mắt vẫn hệt như vài năm trước, khi David thấy tấm hình kẹp trên một bản báo cáo hiệu quả hoạt động. Đặc vụ đó đã viết tay bản báo cáo bằng chữ in hoa gọn gàng, dường như mỗi từ mỗi chữ đều được chú trọng vô cùng. Tên thiếu tá này từng là một đặc vụ của Tháp Đồng Hồ – một thành viên của nhóm chiến dịch mật David từng làm. David mới biết gần đây là Tháp Đồng Hồ thật ra đã bị Immari kiểm soát. Tên thiếu tá có thể không biết David là ai. Nhưng nếu không biết... Dù sao đi chăng nữa, David cũng sẽ tiêu đời nếu không dựng chuyện.

Anh bước tới chỗ song sắt. Tay trung úy lùi lại đặt tay lên vũ khí. Tên thiếu tá vẫn đứng yên. Anh quay đầu chậm chậm.

“Cậu nói đúng, trung úy,” David bảo. “Tôi không phải trung tá. Cũng giống như người đang đứng cạnh cậu không phải là một thiếu tá.” David tiếp tục trước khi tay trung úy kịp lên tiếng. “Để tôi nói cho cậu nghe một điều cậu không biết về ‘thiếu tá’ kia. Hai năm trước, anh ta đã ám sát một đối tượng khủng bố trọng yếu tên Omar al-Quso. Anh ta đã bắn tên khủng bố vào lúc chạng vạng ở cự ly gần hai cây số.” David hất đầu về phía tên thiếu tá. “Tôi nhớ chuyện này bởi vì lúc đọc báo cáo hiệu quả hoạt động, tôi đã thầm nghĩ đó đúng là một phát bắn ra trò.”

Tên thiếu tá ngẩng cao đầu, rồi nhún vai và không nhìn David nữa. “Nói thật thì cú bắn đó khá là do ăn may. Tôi đang định cho viên đạn thứ hai lên nòng thì nhận ra al-Quso không tỉnh dậy nữa.”

“Tôi không... hiểu,” tay trung úy nói.

“Rõ là thế. Vị khách bí ẩn của chúng ta vừa tả lại một chiến dịch tuyệt mật của Tháp Đồng Hồ, có nghĩa anh ta hoặc là sĩ quan chỉ huy, hoặc là chuyên viên phân tích trưởng. Tôi không nghĩ các chuyên viên phân tích lại đi tập gym nhiều như anh trung tá đây. Thả anh ta ra.”

Tay trung úy mở cửa xà lim và thả trói ở cổ tay David, sau đó quay sang tên thiếu tá. “Tôi có nên...”

“Cậu nên tránh đi chỗ khác, trung úy.” Gã quay người và bắt đầu đi dọc hành lang. “Theo tôi, *trung tá*.”

Trong lúc bước xuôi hành lang đá, David tự hỏi liệu bây giờ anh đang tiến sâu hơn vào bẫy hay chuẩn bị trốn thoát.

## CHƯƠNG 36

Căn cứ chiến dịch Immari tại Ceuta  
Phía Bắc Maroc

Tên thiếu tá dẫn David ra khỏi tòa nhà xà lim giam giữ rồi băng qua một khoảng sân rộng toàn chuồng gia súc. David nghe có tiếng sột soạt bên trong. Chúng giữ gia súc ở đây sao? Những tiếng động anh không nghe ra nổi chìm vào màn đêm.

Tên thiếu tá có vẻ nhận ra sự quan tâm của David. Gã liếc mắt về phía mấy cái chuồng. “Đám mọi rợ đang chờ người chèo thuyền.”

David tự hỏi gã có ý gì. Trong thần thoại Hy Lạp, “người chèo thuyền” mang linh hồn của những kẻ mới chết băng sông Styx và Acheron để đến địa ngục. Anh quyết định bỏ qua chuyện này. Anh còn nhiều bí ẩn cấp bách hơn cần khám phá.

Họ lặng im bước nốt quãng đường còn lại tới một tòa nhà to lớn ở giữa nội thành.

David nhanh chóng quan sát văn phòng của tên thiếu tá. Anh không muốn tỏ ra quá quan tâm, nhưng có vài thứ khiến anh phải chú ý. Văn phòng này quá rộng. Đây rõ ràng là văn phòng của chỉ huy căn cứ. Và nó có rất ít đồ. Các bức tường đã lột sơn đến tận lớp vữa trắng và hầu như chẳng có gì khác: một lá cờ Immari màu đen trong góc, một cái bàn gỗ đơn giản với chiếc ghế xoay kim loại phía sau và hai ghế gấp đối diện bàn.

Tên thiếu tá ngồi phịch xuống sau chiếc bàn, rút ra một gói thuốc lá từ ngăn tủ trên cùng rồi nhanh nhẹn lấy diêm châm một điếu. Gã cầm diêm nhìn lên David. “Hút không?”

“Tôi bỏ thuốc từ sau đợt bùng phát rồi. Tôi nhận ra trong vài tuần tới sẽ chẳng còn điếu thuốc nào nữa.” Tên thiếu tá vẩy que diêm để

dập lửa rồi ném nó vào gạt tàn. “May là tôi không thông minh đến vậy.”

David không ngồi xuống trước bàn. Anh muốn giữ khoảng cách với gã. Anh tiến lại cửa sổ nhìn trân trân ra ngoài, nghĩ ngợi, hy vọng tên thiếu tá sẽ lỡ miệng tiết lộ điều gì đó và cho David một cơ hội.

Tên thiếu tá thổi một làn khói ra giữa họ và cẩn trọng nói, như thể đang đong đếm từng từ trước khi lên tiếng. “Tôi là Alexander Rukin. *Trung tá...*”

Gã này khá đẫy, David nghĩ. Vào thẳng vấn đề. Không mào đầu. *Mình đang phải đối phó với loại gì đây?* Căn phòng. Một thiếu tá – chỉ huy một căn cứ lớn đến thế này? Không thể nào. Nhưng David có cảm giác không có sĩ quan nào cấp cao hơn ở đây. “Tôi nghe nói chỉ huy căn cứ sẽ được thông báo về sự hiện diện của tôi, nếu chúng ta có liên lạc.”

“Chắc ngài ấy đã được thông báo rồi.” Rukin rít thêm một hơi thuốc. David cảm thấy có gì đó thay đổi. *Gã ta đang thay đổi cách tiếp cận à?*

“Ngài ấy đang ở phía Nam Tây Ban Nha để chỉ huy cuộc xâm lược. Ngài ấy điều động gần như tất cả mọi người. Ở đây đang thiếu người trầm trọng. Chỉ huy trực trạm của chúng tôi, đại tá Garrott, đã đi đời hai ngày trước. Tên khốn đần độn đó đang đi tuần tra, ghé vào mọi tháp canh, bắt tay như vừa được bổ nhiệm làm thị trưởng địa ngục, thì bị một tay bắn tia Berber bắn trúng một phát. Chúng tôi cho là tên xạ thủ đang ở trên đồi, đó là lý do chúng tôi tăng thêm lính tuần tra. Cả mấy vụ nổ súng qua lại ở vòng ngoài nữa. Giờ tôi cần biết lý do anh ở đây.”

Đúng vậy, Rukin đang cung cấp cho David những chi tiết vô dụng, hy vọng anh sẽ trao đổi thông tin, kể câu chuyện của anh, phạm sai

lầm. “Tôi ở đây vì một nhiệm vụ.”

“Nhiệm vụ gì...”

“Nhiệm vụ tuyệt mật,” David đáp, quay sang nhìn thẳng mặt Rukin. *Mình còn bao nhiêu thời gian? Chắc là một tiếng trước khi gã ta phát hiện mình là kẻ giả mạo? Tốt nhất là nên câu thêm thời gian.* “Báo cáo lên trên đi. Nếu anh có giấy phép tiếp cận tin mật, họ sẽ nói cho anh biết.”

“Anh biết là tôi không thể mà.”

“Sao lại không?”

“Vụ nổ.” Rukin sẫm soi nét mặt David. “Anh không biết à?”

“Rõ là không.”

“Ai đó đã cho nổ một thiết bị hạ hạt nhân ở trụ sở Immari tại Đức. Bây giờ không ai được báo cáo gì lên cả, đặc biệt là với lý do xác minh các chiến dịch mật.”

David không tài nào giấu được vẻ ngạc nhiên. Nhưng đó là cơ hội mà anh cần. “Tôi... đang được điều chuyển công tác, mà không có thông tin liên lạc.”

“Từ đâu?”

Giờ mới là lúc thử thách đây. “Recife,” David đáp.

Rukin rướn lên trước. “Làm gì có đơn vị Tháp Đồng Hồ nào ở Recife...”

“Lúc cuộc thanh lọc phân tích viên bắt đầu, chúng tôi chỉ vừa mới đi vào hoạt động. Sau đó, dịch bệnh bùng phát. Tôi chật vật lắm mới thoát ra được. Kể từ đó đến nay, tôi phải thực hiện một nhiệm vụ bí mật.”

“Thú vị đấy. Đó thực sự là một *câu chuyện* thú vị, trung tá. Đây mới là thực tế này: nếu anh không nói cho tôi biết anh là ai và tại sao anh lại ở đây *vào đúng lúc này*, tôi sẽ phải tạm giam anh cho đến khi

tôi có thể xác nhận danh tính của anh. Tôi sẽ bị phạt nếu không làm thế.”

David nhìn gã chăm chăm. “Anh nói đúng. Chỉ là vì... tính bí mật của chiến dịch. Thói quen cũ ấy mà. Có lẽ tôi đã làm đặc vụ Tháp Đồng Hồ quá lâu rồi.” Rồi David kể câu chuyện anh đã nghĩ mãi từ lúc bước qua cánh cổng thứ nhất. “Tôi ở đây để giúp bảo vệ căn cứ này. Anh cũng biết Ceuta quan trọng thế nào tới sự nghiệp của chúng ta rồi đấy. Tên tôi là Alex Wells. Nếu trụ sở đã bị phá hủy, chắc chắn phải có ai đó trong ban điều hành chiến dịch đặc biệt có thể xác nhận cho tôi.”

Rukin ghi chú lên một tập giấy. “Tôi sẽ phải giữ anh trong doanh trại và cắt cử lính giám sát cho đến lúc đó. Anh hiểu mà, trung tá.”

“Tôi hiểu,” David nói. *Mình cần được chút thời gian rồi.* Chừng đó có đủ để thoát khỏi đây không? Một mục tiêu choán lấy tâm trí David: tìm Kate. Anh cần thông tin để làm được chuyện đó. “Tôi có một... yêu cầu. Như đã nói, tôi đang được điều chuyển công tác. Tôi muốn nghe các thông tin cập nhật mà anh có. Tất nhiên là những thông tin không tuyệt mật.”

Rukin ngồi ngả ra chiếc ghế kim loại, giờ mới có vẻ thư giãn. “Nghe đồn Dorian Sloane đã trở lại. Anh ta vốn dĩ đã bị bắt ở ngoài công trình Nam Cực đó. Nhưng họ nói anh ta có mang theo một cái cặp. Máy thừng điên phụ trách đã đem cái cặp về trụ sở, để rồi nó thổi tung cả tòa nhà. Thuyết tiến hóa đang được thực hiện đó.”

“Chuyện gì đã xảy ra với Sloane?”

“Đó là phần kỳ lạ nhất. Nghe kể là trong lúc thẩm vấn, anh ta đã giết một lính canh và xé toạc cổ họng Chủ tịch Sanders. Sau đó, nghe kỹ này, họ giết anh ta – hai phát súng vào đầu, cự ly gần. Một

giờ sau, anh ta bước ra khỏi công trình đó. Một cơ thể hoàn toàn mới – giữ nguyên vẹn tất cả ký ức. Trên người không một vết xước.”

“Không thể nào...”

“Còn nhiều chuyện nữa cơ. Immari cứ vẽ ra câu chuyện thần bí về anh ta. Giờ binh lính tôn thờ anh ta lắm. Tận thế, đấng cứu sinh, sự kiện về trời... ở ngay Ceuta này và tất cả những nơi có cấm cờ Immari. Ghê tởm.”

“Anh không tin?”

“Tôi tin cả thế giới đang xoay mòng mòng xuống cống và Immari International là cục phân duy nhất còn nổi được lên bềnh.”

“Vậy... hãy hy vọng nó sẽ tiếp tục nổi. Thiếu tá, tôi hơi mệt sau chuyến đi vừa rồi.”

“Được.”

Rukin gọi hai tên lính vào, dặn chúng hộ tống David ra doanh trại và sắp xếp lính canh cả ngày lẫn đêm.



Alexander Rukin dụi mắt thuốc và trân trân nhìn những con chữ trên trang giấy.

Cửa mở, đại úy Kamau, phó chỉ huy của gã, bước vào. Tay phó chỉ huy cao lớn gốc Phi nói chậm rãi bằng giọng trầm. “Sếp tin câu chuyện của hắn sao?”

“Đương nhiên. Chuyện nghe thật như thỏ Phục Sinh ấy.” Rukin châm một điếu nữa rồi nhìn vào bao thuốc. Còn ba điếu. “Hắn là ai?”

“Không biết. Nhưng hắn là ai đó. Một kẻ chuyên nghiệp. Có thể là một người trong hàng ngũ của ta, cũng có thể là ở phe bọn chúng.”

“Sếp có muốn tôi báo cáo lên trên không?”



“Có.” Rukin đưa anh ta một mẫu giấy. “Và canh gác hẩn cẩn mật vào. Đảm bảo hẩn không thấy được gì ngoài những thứ Liên minh có thể thấy từ trên không.”

“Vâng, thưa sếp.” Kamau quan sát tờ giấy. “Trung tá Alex Wells?”

Rukin gật đầu. “Tôi không chắc đó có phải là tên giả hay không, nhưng nó giống một cách kỳ lạ với Arthur Wellesley.”

“Wellesley?”

“Công tước Wellington. Đánh bại Napoleon trong trận Waterloo. Không có gì đâu.”

“Nếu hẩn là kẻ giả mạo, sao ta không bắt hẩn luôn? Tra khảo hẩn?”

“Cậu là một người lính giỏi, Kamau, nhưng cậu làm tình báo kém quá. Chúng ta cần biết mình đang phải đối phó với cái gì ở đây. Hẩn có thể dẫn ta tới một con cá lớn hơn hay để lộ ra một chiến dịch lớn hơn đang được thực hiện. Đôi lúc cậu phải dùng con cá nhỏ để làm mồi.”

Gã thiếu tá dụi thuốc. Gã rất giỏi chờ đợi. “Mang một cô gái tới cho hẩn. Để xem hẩn có nói nhiều hơn không.” Gã lại nhìn bao thuốc. “Vớ cả lấy cho tôi thêm chút thuốc lá nữa.”

“Kho quân nhu hết hàng từ hôm qua rồi, thưa sếp.” Kamau dừng lại. “Nhưng tôi nghe nói trung úy Shaw có thắng được một ít trong ván bài tối qua.”

“VẬY sao? Tiếc là nó sẽ bị lấy mất. Có vài người mãi chỉ là những kẻ thua cuộc cay đắng thôi.”

“Tôi sẽ lo liệu, thưa sếp.”



David dụi mắt. Anh chắc chắn hai điều: thiếu tá Rukin không tin câu chuyện của anh và anh không thể nổ súng mở đường ra khỏi đây. David quyết định nghỉ ngơi rồi sẽ cố hạ mấy tên lính gác ở cửa. Sau đó, anh cũng không chắc nữa.

Một tiếng gõ cửa nhẹ nhàng cắt ngang cuộc đấu tranh nội tâm của anh.

David đứng dậy. “Mời vào.”

Một người phụ nữ mảnh dẻ, tóc đen suôn mềm và da nâu sáng, bước vào rồi nhanh nhẹn đóng cửa lại sau lưng. “Khá khen cho thiếu tá Rukin,” cô ta nói nhẹ, mắt không nhìn anh.

Cô gái này thật sự rất đẹp. Quan sát thế giới càng nhiều, David càng ghét nó.

“Cô đi đi.”

“Làm ơn...”

“Đi đi,” David khẳng khẳng.

“Làm ơn. Tôi sẽ gặp rắc rối nếu anh đuổi tôi đi đấy.”

Trong tâm thức, David thấy cô ta trèo lên người anh sau khi anh ngủ rồi lướt một lưỡi dao ngang cổ họng anh. Anh chắc chắn Rukin sẽ ra lệnh như vậy. Anh không thể mạo hiểm được. “Còn tôi có thể gặp rắc rối nếu cô ở lại. Đi đi. Tôi không nói lần nữa đâu.”

Cô ta bỏ ra ngoài, không nói một lời.

Một tiếng gõ của nữa, lần này gấp gáp hơn. “Tôi đã bảo là không.”

Cửa mở hé ra một người đàn ông gốc Phi cao lớn. Anh ta gạt đầu với hai tên lính gác rồi bước vào, đóng cửa một cách mạnh mẽ.

Một cụm từ duy nhất chạy ngang tâm trí David. *Trò chơi kết thúc.* “Kamau,” anh thềm thì.

“Chào David.”

## CHƯƠNG 37

Căn cứ chiến dịch Immari tại Ceuta  
Phía Bắc Maroc

Suốt một lúc lâu, cả David lẫn Kamau đều không nói lời nào. Họ chỉ đứng đó, chăm chăm nhìn nhau.

David phá vỡ sự im lặng. “Cậu đến để đưa tôi đến chỗ gã thiếu tá à?”

“Không.”

“Cậu đã nói với gã ta tôi là ai chưa?”

“Chưa. Mà tôi sẽ không nói.”

Một câu hỏi duy nhất chạy qua tâm trí David: Anh ta ở phe nào? Anh cần nghĩ ra cách kiểm tra lòng trung thành của Kamau mà không làm lộ phe của mình. “Sao cậu không cho gã ta biết?”

“Vì anh chưa nói cho gã biết. Tôi tin anh chưa làm vậy là vì một lý do nào đó, dù tôi không biết là lý do gì. Ba năm trước, anh đã cứu mạng tôi ở vịnh Aden.”

David nhớ lại chiến dịch đó: một lực lượng truy kích của Tháp Đồng Hồ được tập hợp từ vài đơn vị đã cố gắng tiêu diệt vòng vây của lũ cướp biển. Kamau khi đó là một đặc vụ của đơn vị Nairobi. Anh ta là một người lính thiện chiến, nhưng hôm ấy lại không được may mắn. Đội của anh ta đã lên được con tàu thứ hai trong số ba tàu cướp biển nhưng lại nhanh chóng bị lấn lướt – họ đã không thể ước lượng số lượng cướp biển trong mỗi tàu. Đội của David đã bảo vệ được tàu của mình, sau đó chuyển qua tầng viện cho đội Kamau. Với nhiều thành viên trong đội, khi ấy đã là quá muộn.

Kamau tiếp tục. “Trước đó, tôi chưa từng thấy ai chiến đấu như cách anh đã làm. Đến giờ vẫn vậy. Nếu giữ bí mật danh tính của anh

có thể giúp tôi trả ơn cho anh, tôi sẽ giữ bí mật. Và tôi sẽ giúp anh, nếu anh muốn, nếu anh ở đây để làm điều mà tôi tin anh sẽ làm.”

David băn khoăn không biết đây có phải là mồi nhử để dụ anh khai thông tin? Trong tâm trí, anh dần dần tin tưởng Kamau. Anh cần nhiều thông tin hơn. “Sao giờ cậu lại ở đây?”

“Ba tháng trước, chân tôi bị găm một mảnh đạn. Tháp Đồng Hồ đã cho tôi nghỉ phép để chữa trị, tôi cũng muốn rời khỏi Nairobi. Tôi có gia đình ở Tangier. Tôi đã dưỡng thương ở đó đến khi dịch bệnh nổ ra. Nó quét sạch cả thành phố trong vài ngày. Tôi đã tự đến đây. Chúng giao những nhiệm vụ trong Quân đội Immari cho tất cả các đặc vụ Tháp Đồng Hồ. Tôi được phong quân hàm đại úy. Các chỉ huy đơn vị được phong trung tá, cũng là một phần lý do thiếu tá Rukin tin câu chuyện của anh. Miền Bắc châu Phi rất nguy hiểm cho bất kỳ ai chỉ còn một thân một mình, cho dù anh có là lính. Tôi đành trú tạm ở đây; tôi không còn lựa chọn nào khác.”

“Nơi này là gì vậy?”

Kamau trông bối rối. “Anh không biết sao?”

David chú mục vào anh ta. Câu trả lời tiếp theo sẽ tiết lộ Kamau từ đâu đến và anh ta thực sự tin điều gì. “Tôi muốn nghe từ cậu.”

Kamau duỗi thẳng lưng. “Đây là một chốn bất hạnh. Ngưỡng cửa vào địa ngục. Đây là một trung tâm xử lý. Một nơi để chúng mang những người sống sót từ châu Phi và các đảo ở Địa Trung Hải tới. Sớm thôi, sẽ đến lượt những người từ phía Nam Tây Ban Nha.”

“Người sống sót...” David nói. Rồi anh chợt nhận ra. “Từ dịch bệnh.”

Kamau nhìn anh với vẻ mặt thậm chí còn bối rối hơn.

“Tôi không... được cập nhật cũng khá lâu rồi. Tôi cần anh kể mọi chuyện cho tôi.”

Kamau kể về cuộc bùng phát toàn cầu và sự sụp đổ của các quốc gia trên toàn thế giới. Sự trỗi dậy của các quận Phong Lan và kế hoạch chính của Immari. David tiếp nhận những thông tin này. Đây thực sự là một viễn cảnh ác mộng.

“Chúng mang những người sống sót tới đây,” David nói. “Chúng sẽ làm gì với họ?”

“Chúng tách những người khỏe mạnh ra khỏi những người yếu.”

“Chúng làm gì với người yếu?”

“Chúng gửi họ về, trên các tàu dịch. Chúng tống họ xuống biển.”

David ngồi xuống bàn, cố hiểu câu chuyện kinh dị này. *Tại sao?*

Kamau dường như đọc được tâm trí David. “Immari đang xây dựng một đội quân. Đội quân lớn nhất lịch sử. Nghe đồn chúng đã tìm thấy gì đó ở Nam Cực. Nhưng có quá nhiều tin đồn. Nghe nói Dorian Sloane đã trở về. Và không ai có thể giết được hắn. Những gì Rukin đã nói với anh đều là sự thật: hôm qua có một vụ nổ ở Đức, tại trụ sở Immari. Người ta bàn tán sẽ có một cuộc chiến toàn lực, nhưng Liên minh có một vấn đề khác. Họ nói thứ thuốc thần Phong Lan của họ không còn tác dụng nữa và làn sóng chết người đã tái xuất trên khắp thế giới. Ai cũng tin tận thế đã tới.”

David day thái dương. “Cậu nói cậu nghĩ cậu biết lý do tôi ở đây.”

Kamau gật đầu. “Anh ở đây để phá hủy nơi này, phải không?”

Nghe những lời đó, David đưa ra quyết định. Đây có phải là thước đo của một người lính, chiến đấu cho một cuộc chiến giành chính nghĩa, kể cả có thất bại? Anh còn làm được gì khác? Anh thiết tha muốn tìm Kate, nhưng anh sẽ không trốn chạy, đặc biệt là trốn chạy khỏi vấn đề này. Anh sẽ chết trong lúc chiến đấu. Thực ra, điều đó đang trở thành một thói quen của anh. Anh cố không nghĩ về điều đó, về chuyện thức dậy trong ống, về việc anh là gì. Hiện tại mới quan

trọng. “Phải. Tôi ở đây để phá hủy nơi này. Cậu nói cậu sẽ giúp tôi hả?”

“Tôi sẽ giúp.”

David nhìn Kamau, vẫn cố quyết định xem có nên tin anh ta không. “Sao trước đây cậu không thử? Cậu đã ở đây được...”

“Hai tháng rồi.” Kamau bước ra xa khỏi David. “Tôi không biết kế hoạch của Immari trước khi tôi đến đây. Tôi cũng không biết Tháp Đồng Hồ là một đơn vị chiến dịch mật của chúng. Tôi đã rất ngỡ ngàng và kinh hãi khi biết được sự thật.”

David hiểu cảm giác đó. Anh để Kamau nói tiếp.

“Tôi đã bị kẹt ở Ceuta này. Thế giới chẳng còn hy vọng gì nữa. Tôi chỉ biết những người sống sót đến đây để tìm chỗ trú ẩn. Tôi không biết... mình sẽ phải thỏa thuận với ác quỷ để được sống. Tôi không có cách nào làm chủ được tình hình. Tôi không còn lựa chọn nào cả. Trước ngày hôm qua, có gần một trăm ngàn lính Immari đóng quân ở đây.”

“Còn bây giờ?”

“Khoảng sáu ngàn.”

“Bao nhiêu người sẽ chiến đấu cùng chúng ta?”

“Không nhiều đâu. Tôi chỉ có thể lấy mạng mình ra tin tưởng không quá mười hai người. Mà chúng ta còn yêu cầu họ hy sinh cả mạng sống nữa chứ.”

Mười hai người đấu với sáu ngàn quân. Chắc chắn thua trận. David cần một cách tiếp cận khác, một đòn bẩy để thay đổi tình cảnh này.

“Anh cần gì, David?”

“Bây giờ thì cần nghỉ ngơi. Cậu có thể cầm chân Rukin, ngăn không cho gã phát hiện ra tôi là ai không?”

“Được, nhưng không được lâu đâu.”

“Cảm ơn cậu. Quay lại vào lúc sáu giờ sáng nhé, đại úy.”

Kamau gật đầu rời đi.

David trèo lên giường. Lần đầu tiên kể từ lúc bước ra khỏi cái ống, anh cảm thấy tự tin và vững vàng. Anh biết lý do cho điều đó: giờ anh có một mục tiêu, một nhiệm vụ phải hoàn thành và một kẻ thù phải đánh bại. Điều đó đem lại cảm giác thỏa mãn. Anh nhanh chóng chìm vào giấc ngủ.

## CHƯƠNG 38

Trại phân loại Immari  
Marbella, Tây Ban Nha

Đám lính Immari dẫn Kate và những người sống sót khác, những người đã đồng ý gia nhập, đến một trong các tòa tháp nghỉ dưỡng màu trắng, phân vào mỗi phòng hai người. Mặt trời đã lặn vài giờ trước, nhưng Kate vẫn ngó ra ngoài qua cánh cửa kính trượt, hết như cô đã thấy cư dân các quận Phong Lan nhìn chăm chăm ra ngoài vào hôm qua.

Không có ánh đèn nào trên Địa Trung Hải. Cô chưa từng thấy nó tối đến thế này. Chỉ có một tia lập lờ yếu ớt bên kia biển, từ một thành phố ở miền Bắc Maroc.

“Cô xí giường đó hả?” bạn cùng phòng hỏi cô. Cô ta chỉ cái giường gần Kate nhất, cạnh cửa sổ.

“Ừ.”

Bạn cùng phòng của cô đặt đồ đạc lên chiếc giường đôi còn lại và bắt đầu lục lọi phòng – tìm thứ gì đó Kate không tưởng tượng ra được.

Kate những muốn mở ba lô tìm thứ gì đó cô có thể dùng nhưng cô quá kiệt sức, cả thể chất lẫn tinh thần.

Cô đặt chiếc ba lô xuống dưới chân, trèo lên giường rồi để giấc ngủ chiếm lấy mình.



Cô không ở trong một công trình Atlantis, Kate lập tức biết điều đó. Có cảm giác như một villa tại một thành phố ở Địa Trung Hải hơn, có lẽ là từ quận Phố Cổ của Marbella. Hành lang lát cẩm thạch dẫn đến



một cánh cửa gỗ hình vòm. Kate nghĩ nếu cô mở cửa, chuyện gì đó quan trọng sẽ xảy ra, một tiết lộ gì đó.

Cô tiến một bước.

Có hai cánh cửa bên tay phải cô. Cô nghe có tiếng chuyển động bên trong cánh cửa gần mình nhất.

“Xin chào?”

Chuyển động dừng phắt.

Cô bước tới cửa và chậm rãi đẩy nó mở ra.

David.

Anh ngồi ở cuối chiếc giường cỡ đại, chặn mền lộn xộn. Anh không mặc áo, giờ đang cúi xuống tháo dây đôi ủng đen cao cổ. “Em đây rồi.”

“Anh... còn sống.”

“Rõ là dạo này khó mà giết được anh.” Anh nhìn lên. “Chờ đã. Em tưởng em sẽ không bao giờ gặp lại anh nữa. Em đã từ bỏ anh.”

Kate đóng cửa lại. “Em không bao giờ từ bỏ bất cứ người nào em yêu thương.”



Kate tỉnh giấc với một cảm giác kỳ quái: cô có thể nhớ từng giây của giấc mơ, như thể cô đã ở đó. David. Anh còn sống sao? Hay tâm trí đang tạo hy vọng cho cô? Cô cần tập trung. Martin. Bỏ trốn. Đó là những ưu tiên bây giờ.

Những ánh nắng đầu tiên len vào phòng, bạn cùng phòng của cô đã dậy.

Kate mở ba lô và bắt đầu lục lọi. Cô lật một cuốn sổ nhỏ ra rồi giờ tới trang đầu tiên.

Martin đã ghi lại cho cô một lời nhắn.

*Kate thương yêu,*

*Nếu con đang đọc lời nhắn này, chúng đã bắt được chúng ta. Trong 40 ngày vừa qua, đây là nỗi sợ lớn nhất của ba. Ba đã cố cứu con ra ngoài 4 lần. Nhưng đã quá trễ. Với 30 bệnh nhân đã tử vong trong cuộc thử nghiệm, ba đã hy vọng mỗi bệnh nhân đó sẽ dẫn chúng ta tới một liều thuốc chữa. Nhưng chúng ta đã hết thời gian. Kể từ lúc cha con mất tích vào ngày 29/5/87, ba đã dành từng giờ đồng hồ để cố giữ cho con được an toàn. Ba đã thất bại thảm hại.*

*Con hãy thực hiện mong ước cuối cùng của ba: hãy cứu lấy bản thân con. Cứ để mặc ba. Đó là tất cả những gì ba yêu cầu.*

*Ba tự hào vì con đã trở thành người phụ nữ như ngày hôm nay.*

*Martin*

Kate gập cuốn sổ vào, rồi lại mở ra đọc lời nhắn lần nữa. Thông điệp của Martin gửi tới cô rất rõ ràng. Và cảm động. Nhưng cô cảm thấy có điều gì đó khác. Cô rút ra một cây bút chì từ ba lô và khoanh tất cả các con số. Tập hợp các số lại thì được:

4043029587

Một số điện thoại. Kate ngồi dậy trên giường.

“Đó là gì thế?” bạn cùng phòng của cô hỏi.

Kate đắm chìm trong suy nghĩ đến độ gần như chẳng nghe thấy cô ta. “Ừm... một trò chơi ô chữ.”

Bạn cùng phòng của cô đặt cuốn sách xuống và lăn qua, bỗng đứng thấy hứng thú. “Khi nào cô xong thì cho tôi được không?”

Kate nhún vai. “Xin lỗi, tôi viết chữ vào rồi.”

Bạn cùng phòng của cô cúi kính, đứng dậy và giậm chân thành thịch tới phòng tắm, chẳng nói chẳng rằng. Khóa cửa đánh cạch một tiếng.

Kate lôi từ ba lô ra chiếc điện thoại vệ tinh và bấm số. Chiếc điện thoại vệ tinh kêu bíp một cái, rồi có tiếng lạch cạch và một giọng nói ngay lập tức bắt đầu cất lên với kiểu cách cho Kate biết đó là một đoạn thu âm. Đây là giọng phụ nữ, một người Mỹ.

“Continuity. Tình trạng như sau. Thời gian thu âm: 22:15 giờ địa phương Atlanta, Ngày Dịch bảy mươi chín. Thử nghiệm 498: kết quả âm tính.”

Thử nghiệm 498. Thử nghiệm cuối cùng cô làm là gì – lúc mà Marie Romero chết ấy? Ống xi lanh mà Martin đã nài nỉ cô, kết quả mà ông đã cập nhật vào cái xi lanh trông như phích nước? 493? Kể từ đó đã có thêm năm thử nghiệm nữa, rõ ràng là ở những địa điểm khác.

“Trạng thái hệ thống: sập. Bấm số 0 để liên hệ với tổng đài.”  
Ngừng một lát, rồi giọng nói thay đổi. “Continuity. Unsere Situation ist...”

Lời nhắn được tiếp tục bằng tiếng Đức. Kate bấm phím số 0. Cô nghe thấy tiếng loạt xoạt trong phòng tắm.

Nếu bạn cùng phòng của cô thấy chiếc điện thoại vệ tinh, cô ta sẽ lập tức báo cáo và Kate sẽ bị truy vấn. Đám lính đã đặt ra “quy tắc ứng xử” cho tòa tháp của những người sống sót: toàn bộ “thành viên” phải nộp bất cứ vũ khí hay thiết bị điện tử nào. Chúng không khám xét – rõ ràng, một phần trong quá trình tẩy não của Immari là coi họ như các thành viên tự nguyện, không phải tù nhân, vậy nên nếu cưỡng chế khám xét thì màn vờ vịt đó sẽ tan tành. Thế nhưng, bọn Immari đã thông báo những hậu quả nghiêm trọng có thể gặp nếu có bất kỳ dấu hiệu chống đối nào. Bất kỳ ai bị bắt cùng bất cứ thứ gì khả nghi, bất cứ thứ gì sáng bóng và sắc nhọn hay có một nút

bật-tắt, đều ngay lập tức bị chuyển tới tòa tháp kia – với những người không đồng ý gia nhập.

Kate giấu chiếc điện thoại dưới gối, nơi bạn cùng phòng của cô sẽ không thấy được khi bước ra từ phòng tắm. Kate cúi đầu xuống điện thoại, giấu nửa đầu sau gối và lắng nghe.

Một người phụ nữ trả lời, nói nhanh. “Mã truy cập?”

Kate mất một lúc mới xử lý được thông tin bà ta vừa nói.

“Tôi...”

“Mã truy cập.”

“Tôi không biết,” Kate nói khẽ, mắt liếc ra cửa.

“Xin giới thiệu danh tính,” người phụ nữ nói, giọng có nhuốm chút lo lắng hay có thể là nghi hoặc.

“Tôi... tôi làm việc cùng với Martin Grey.”

“Cô hãy bảo ông ấy nghe điện.”

Kate nghĩ một lúc. Sâu trong tâm trí, cô muốn lần lữa để thu thêm thông tin, nhưng làm cách nào bây giờ? Cô đã hết thời gian – và lựa chọn. Ngoài kể chuyện của mình và nhờ trợ giúp, cô làm gì còn lựa chọn nào khác?

Cửa phòng tắm vang lên lạch cạch.

Kate thả điện thoại xuống sau gối. Rồi nhớ ra phải bấm nút kết thúc.

Cô ngẩng lên nhìn người bạn cùng phòng đang ngó mình.

Kate cố tập trung vào quyển sổ cô đang cầm trên tay kia. “Sao thế?” cô nói, ra vẻ ngây thơ.

“Cô vừa nói chuyện với ai à?”

“Với tôi.” Kate giơ quyển sổ lên. “Như thế thì đánh vắn tốt hơn. Tôi đánh vắn tệ lắm.” *Nói dối cũng tệ nốt*, cô nghĩ.

Vẻ nghi ngờ vẫn toát ra trên gương mặt bạn cùng phòng của cô, nhưng cô ta trở về giường của mình và tiếp tục đọc sách.

Ba tiếng tiếp theo trôi qua trong im lặng. Kate nằm trên giường nghĩ ngợi, băn khoăn không hiểu phải làm thế nào để đưa được Martin ra ngoài. Bạn cùng phòng của cô cứ đọc sách, thỉnh thoảng lại cười phá lên.

Thông báo ăn sáng vang lên, bạn cùng phòng của cô bật dậy chạy ra cửa trong vài giây. Cô ta dừng lại. “Cô cũng đi chứ?”

“Đợi vẫn người đã,” Kate đáp.

Ngay khi cánh cửa đóng lại, Kate liền bấm số gọi lại.

“Mã truy cập?”

“Lại là tôi đây. Tôi làm cùng Martin Grey.”

“Cô hãy bảo tiến sĩ Grey...”

“Tôi không thể. Chúng tôi đang bị tách ra. Chúng tôi vừa bị bọn Immari bắt.”

“Mã truy cập của cô là gì?”

“Nghe này, tôi không biết. Chúng tôi cần giúp đỡ. Ông ấy chẳng nói gì cho tôi cả. Tôi không biết gì hết, nhưng Martin sẽ chết trong vài giờ tới nếu chúng tôi không được trợ giúp.”

“Xin giới thiệu danh tính.”

Kate thở hắt ra. “Kate Warner.”

Điện thoại im bật, Kate cứ ngỡ đường dây đã bị ngắt. Cô liếc nhìn màn hình điện thoại. Số giây vẫn đang tăng. “Alô?” Cô chờ một chút. “Alô?”

“Xin giữ máy.”

Hai tiếng bíp vang lên, rồi đến một giọng nam trẻ, dứt khoát và chuyên chú. “Bác sĩ Warner?”

“Vâng.”

“Tôi là Paul Brenner. Tôi đã làm việc cùng Martin được một thời gian rồi. Thật ra, tôi đã... Tôi đã xem tất cả các báo cáo của cô, bác sĩ Warner. Giờ cô đang ở đâu?”

“Marbella. Quận Phong Lan. Immari đã chiếm được nơi này và cả thành phố.”

“Chúng tôi biết.”

“Chúng tôi cần trợ giúp.”

“Tổng đài viên nói cô và tiến sĩ Grey đã bị tách nhau ra.”

“Phải.”

“Cô có đang cầm các ghi chép nghiên cứu của tiến sĩ Grey không?”

Kate nhìn chiếc ba lô. Câu hỏi này khiến cô lo lắng. “Tôi... có thể lấy được nó. Sao thế?”

“Chúng tôi tin ông ấy có vài nghiên cứu mà chúng tôi thực sự rất cần.”

“Chà, chúng tôi *thực sự rất* cần thoát khỏi chỗ chóc chết này, thế nên ta thương lượng đi.”

“Chúng tôi không thể giúp...”

“Sao lại không? NATO thì sao? Các anh không phải được vài đặc công tới đây cứu chúng tôi hay sao?”

“NATO không còn tồn tại nữa. Nghe này, mọi chuyện đã phức tạp hơn...”

“Tôi biết thừa rồi.”

“Phong Lan không còn tác dụng với dịch bệnh nữa. Mọi người đang chết dần – ở mọi nơi. Tổng thống vừa qua đời vài giờ trước, phó tổng thống cũng ra đi ngay sau đó.”

“Ai đang điều hành chính phủ...”

“Chủ tịch Hạ viện nắm quyền tổng thống, nhưng ông ta mới bị ám sát. Ông ta bị nghi là kẻ theo phe Immari. Nghe đồn Hội đồng Tham mưu trưởng đã vào cuộc và Chủ tịch Hội đồng đang chuẩn bị cho chức tổng thống khẩn cấp. Ông ấy đang cân nhắc kế hoạch... Bác sĩ Warner, chúng tôi cần nghiên cứu đó.”

“Tại sao Phong Lan thất bại?”

“Một đợt đột biến khác. Nghe này, chúng tôi nghĩ Martin đang nghiên cứu gì đó, nhưng chúng tôi không biết đó là gì. Tôi cần nói chuyện với ông ấy.”

Kate lật cuốn sổ ra và bắt đầu đọc các trang. Cô không hiểu những gì mình vừa đọc.

“Bác sĩ Warner?”

“Tôi đây. Anh có thể đưa chúng tôi ra không?”

Một khoảng lặng dài. “Chúng tôi không thể đưa ai vào quận Phong Lan được, nhưng nếu cô có thể thoát ra... Tôi sẽ xem xem tôi có thể làm gì để sắp xếp phương tiện di chuyển. Nhưng... nguồn tin của chúng tôi nói rằng kế hoạch của Immari là đưa hết người ra khỏi miền Nam Tây Ban Nha vào đêm nay, ít nhất là những người sống sót.”

Kate nhìn ra ngoài cửa kính. Mặt trời giờ đã gần lên cao. Hôm nay sẽ là một ngày dài đây.

“Tôi sẽ gọi lại. Hãy chuẩn bị sẵn sàng.”

## CHƯƠNG 39

Căn cứ chiến dịch Immari tại Ceuta  
Phía Bắc Maroc

David tỉnh dậy sau hồi chuông lớn thứ hai anh từng nghe thấy trong đời. Tiếng chuông lớn nhất là ở Langley, Virginia, năm 2003: một cái còi hơi treo trên đầu anh, khiến anh vội vàng nháy bật ra khỏi giường trong tình trạng bán khóa thân. Các thầy huấn luyện anh ở CIA đã lôi anh ra khỏi doanh trại, vẫn bán khóa thân, rồi đá anh vào cánh rừng phía Bắc Virginia.

“Có sáu lính bắn tỉa trong khoảng rừng này. Đến hoàng hôn, cậu phải về đến doanh trại. Họ dùng đạn sơn, vậy nếu trên người cậu có chút sơn nào, cậu không phải người chúng tôi cần.”

Họ ném anh ra ngoài trong lúc xe vẫn đang lăn bánh và anh đã gặp lại họ khi mặt trời lặn sau tòa nhà một tầng của doanh trại.

Kể từ tối hôm đó, anh không bao giờ chỉ mặc quần lót đi ngủ nữa, ngoại trừ một lần duy nhất, một sơ suất nhỏ, một khoảnh khắc yếu đuối, khi anh bỏ hết cảnh giác ở Gibraltar, với Kate.

Hiện tại, tiếng bước chân đang lũ lượt vang lên qua cánh cửa. Anh thủ thế ở góc phòng đối diện, xiên góc với cánh cửa, sẵn sàng tấn công bất cứ người nào bước vào. Rukin đã phát hiện ra rồi sao? Gã đã đặt máy ghi âm trong phòng? Nếu vậy, gã hẳn đã nghe được mọi chuyện.

Cửa lách cách mở, nhưng không bật tung ra. Hai bàn tay đen thò vào từ ngoài cửa, duỗi thẳng, cho thấy đang không cầm gì. Chủ nhân đôi bàn tay gọi giữa tiếng bước chân vội vã sau lưng mình. “Kamau đây.”



“Vào đi. Rồi đóng cửa lại,” David nói trong tư thế cúi thấp, sau đó nhanh nhẹn, lặng lẽ, đứng thẳng lên, bước tới góc phòng bên kia, đi vào điểm mù sau cánh cửa.

Kamau vào phòng và đẩy cửa đóng lại sau lưng. Anh ta lập tức chú mục vào góc phòng nơi giọng David vừa phát ra, sau đó xoay sang góc còn lại, đối diện David.

“Chúng ta đang bị tấn công,” anh ta nói.

“Ai?”

“Chúng tôi không biết. Thiếu tá yêu cầu gặp anh.”

David theo Kamau ra hành lang ngập tràn lính, tất cả đều đang tất bật về vị trí, chẳng mảy may để tâm đến David và Kamau.

Bên ngoài khu chỗ ở, ở sân trong của thành trì, mọi người hoạt động huyên náo. David muốn dừng lại để đưa ra đánh giá chiến thuật, nhưng Kamau cứ đều chân đi thẳng tới tòa tháp cao.

Họ chạy nhanh lên cầu thang thép ọp ẹp, Kamau tóm lấy cánh tay David ngay trước khi họ bước lên chiếu nghỉ cuối cùng. “Chúng cũng không biết chuyện gì đang diễn ra. Gã ta sẽ kiểm tra anh.”

David gật đầu và theo Kamau vào trung tâm chỉ huy. Nó vượt quá cả mong đợi điên rồ nhất của David. Nó có tám cạnh; cứ cách một bức tường lại có một ô cửa sổ cao từ sàn lên kịch trần, cho phép nhìn được rõ ràng mọi hướng của trại. Bốn bức tường còn lại treo những màn hình máy tính đang hiện các bản đồ, sơ đồ và số liệu mà David chẳng tài nào hiểu nổi.

Chính giữa, hai kỹ thuật viên lom khom bên các bàn và màn hình máy tính. Một chiếc ghế duy nhất đặt cách xa họ, trên đó là gã thiếu tá đang ngồi. “Triển khai cụm pháo binh bốn và năm. Bắn tùy ý.” Gã xoay lại nhìn David.

“Anh biết về chuyện này.”

“Tôi thậm chí còn không biết đây là gì.”

Một kỹ thuật viên lên tiếng “Các máy bay đã thả tên lửa.”

Gã thiếu tá nhìn David.

Bên ngoài cửa sổ mé, dọc bức tường phía Bắc, những khẩu pháo xoay xoành xoạch và nã đạn vào màn đêm. Các phát bắn dường như nối tiếp nhau ngay tức khắc, tạo những tiếng nổ ào ạt giữa không trung. Những mảnh còn lại của các máy bay tấn công rơi lả tả xuống vùng nước bên dưới.

“Bảy mục tiêu, bắn hạ cả bảy,” một kỹ thuật viên khác nói.

David sững sốt trước màn phòng không này. Anh không rành các hệ thống phòng thủ đất đối không, nhưng những gì anh vừa được chứng kiến thực sự tân tiến hơn mọi hệ thống anh từng biết.

Căn cứ này sẽ không thể bị đánh chiếm từ trên không. Kỹ thuật viên đã nã loạt tên lửa kia gõ mạnh bàn phím vài lần và lắc đầu. “Không còn gì trên radar. Lúc này chỉ là một nhóm thôi.”

Gã thiếu tá đứng dậy bước ra cửa sổ. “Tôi chỉ thấy bảy vụ nổ thôi. Sao không có gì trúng chúng ta? Tên lửa bay trượt à?”

“Tên lửa không tới đích, thưa sếp.”

Bên ngoài cửa sổ phía Tây, một cột nước và ánh sáng phóng lên.

“Cái quái gì kia?” Rukin gặng hỏi.

Các kỹ thuật viên loay hoay với máy tính. Một người khác đứng dậy chỉ một trong các màn hình. “Tôi không nghĩ chúng ta là mục tiêu, thưa sếp. Tôi nghĩ chúng đã bố trí mìn vào các eo biển. Tôi cho là một trong các máy bay đã đụng trúng một quả mìn trong lúc chìm.”

Gã thiếu tá đứng đó một lúc, nhìn trân trân ra biển, đến chỗ mảnh máy bay kia đã phát nổ. “Gọi hạm đội của chủ tịch. Ngài ấy cần thay đổi tuyến đường,” gã thiếu tá vừa nói vừa xua tay bảo David và Kamau rời khỏi phòng.

Bên ngoài trung tâm chỉ huy, David nhìn từ trên cao xuống các nhà tù anh đã nghe nói đến trên đường vào đây.

Chúng chứa kín người, túm tụm vào nhau, chặt như nêm. Dễ phải đến hai hay ba ngàn người. *Đám mọi rợ đang chờ người chèo thuyền*, Rukin đã nói vậy. *Ai có thể làm ra chuyện này?*

Trên đường trở lại khu chỗ ở, Kamau và David bước đi trong im lặng. Tới phòng David, anh ra hiệu bảo Kamau ở lại. “Vừa nãy là gì thế?”

“Một phi đội bay của Không quân Hoàng gia Anh. Mấy tháng rồi chúng tôi không thấy một phi đội như thế. Họ đã cố chiếm căn cứ ngay sau đợt bùng phát, trước khi Immari đốt trụ thành phố và thiết lập các hệ thống phòng không. Chúng tôi nghĩ quân đội Anh đã hết nhiên liệu máy bay phản lực.”

“Sao họ lại thả mìn?”

“Dorian Sloane đang trên đường đến đây. Hắn đang dẫn hạm đội chính của Immari về hướng Bắc. Chúng sẽ xâm chiếm châu Âu. Tôi cho là quân đội Anh đặt mìn trên các eo biển để chặn đường hắn đến Địa Trung Hải.”

“Sloane đang ở bao xa?”

“Vài ngày nữa là hạm đội chính đến nơi. Tôi vừa đọc được tờ ghi chú nói Sloane đã bay dọc lên bờ biển và đang chỉ huy một hạm đội tiên phong với quy mô nhỏ hơn. Hắn đang đuổi theo cái gì đó. Hắn có thể có mặt ở đây ngay tối nay.”

David gật đầu. Sloane. Ở đây. Chiếm Ceuta trước khi hắn đến có thể cứu được nhiều mạng người hơn David tưởng tượng – nếu anh giết hoặc bắt được Sloane. Mà anh vừa nhìn thấy chìa khóa để làm được điều đó. “Những khẩu pháo đó là gì?”

“Pháo điện từ,” Kamau đáp.

“Không thể nào.”

“Chúng là một chương trình vũ khí tuyệt mật của Khu nghiên cứu Immari.”

David biết quân đội Mỹ đã thử nghiệm công nghệ pháo điện từ, nhưng chúng vẫn chưa được đem vào sử dụng phổ biến. Vấn đề chính là công lực của nó. Pháo điện từ sử dụng lượng điện cực lớn để đẩy đạn đi với tốc độ siêu thanh – hơn sáu ngàn hai trăm kilomet trên giờ. “Sao chúng có được đủ điện?”

“Chúng có một hệ thống các tấm quang năng đặc biệt, vài khu liên hợp nhỏ ở gần cảng.”

“Tầm bắn?”

“Tôi không chắc. Tôi chỉ biết là trong cuộc xâm chiếm miền Nam Tây Ban Nha, chúng đã bắn các mục tiêu ở Marbella và thậm chí là Málaga – cách đây hơn một trăm kilomet.”

Không thể tin nổi. Các khẩu pháo ở Ceuta có thể tiêu diệt bất kỳ hạm đội nào manh nha tiến tới, có thể là nguyên cả đội quân Immari ở phía Nam Tây Ban Nha. Họ có thể dùng chúng để...

Kamau như đọc được suy nghĩ của anh. “Kể cả nếu chúng ta kiểm soát được tòa tháp, cũng không thể nhắm bắn mấy khẩu pháo đó từ bên trong căn cứ.”

David gật đầu. “Những người cư ở ngựa là ai?”

“Những người sống sót trong dịch. Người Berber. Nền văn minh sụp đổ nên họ đã trở về với gốc gác văn hóa của mình. Ngoài chuyện đó ra, thông tin tình báo của chúng tôi rất hạn chế.”

“Có bao nhiêu người?”

“Không rõ.”

David cố lên một kế hoạch. “Rukin. Gã ta là người thế nào?”

“Tàn nhẫn. Thạo việc.”

“Thối xấu?”

“Chỉ có hút thuốc và... đàn bà.”

David cởi phần thân áo của bộ đồng phục Immari. Nhắc đến đàn bà, David nhớ tới cô gái đã đến phòng anh. Ngay lập tức, trí não anh thay cô ta bằng hình ảnh của Kate. Anh cố xua nó đi, nhưng anh cần phải biết... Việc này rất nguy hiểm, nhưng David vẫn đưa ra câu hỏi anh đã muốn biết từ giây phút anh đặt chân đến Ceuta. “Anh có thấy báo cáo gì về một người tên là Kate Warner không?”

“Khoảng một ngàn báo cáo ấy chứ. Cô ấy là người bị truy nã gắt gao nhất thế giới.”

Nỗi sợ chạy khắp người David. Anh đã không ngờ tới chuyện đó. “Ai truy nã?”

“Tất cả mọi người. Immari, Liên minh Phong Lan”

“Đang được nghi là ở chỗ nào?”

“Immari không biết. Hay ít nhất là chúng tôi chưa được báo cáo.”

David gật đầu. Có thể cô vẫn còn sống. Anh hy vọng cô đang trốn ở chỗ nào đó cách xa nơi này, ngoài tầm của Immari. Kể cả nếu đi tìm, anh cũng có khả năng chẳng bao giờ tìm thấy cô. Và anh có việc phải làm ở đây. “Được rồi, tôi muốn cậu kiếm cho tôi bộ thường phục. Và con ngựa tốt nhất cậu có thể tìm.”

## CHƯƠNG 40

Tàu dịch Destiny  
Địa Trung Hải

Thuyền trưởng quay sang hai người đàn ông. “Đã an toàn. Các anh có thể bắt đầu. Và thử xem tiến sĩ Chang và tiến sĩ Janus có thể nào cần bỏ không.”

Người lớn tuổi hơn trong số hai người kia gật đầu rồi cả hai rời đài chỉ huy.

Bên dưới boong tàu, họ bắt đầu cài dây hai bộ đồ mà họ mặc mỗi lần làm nhiệm vụ.

“Ông có bao giờ nghĩ về việc chúng ta đang làm không?” người trẻ hơn hỏi.

“Tôi cố không nghĩ đến.”

“Ông nghĩ là nó sai trái sao?”

Người đàn ông lớn tuổi liếc nhìn cậu ta. “Họ là người, họ chỉ bị ốm thôi.”

“Vậy sao? Cậu là nhà khoa học à? Tôi thì không. Lao công không được trả lương để nghĩ ngợi.”

“Phải, nhưng...”

“Đừng có làm thế. Đừng *suy nghĩ thái quá* về chuyện này. Cậu phải hỗ trợ tôi ở ngoài kia. Mạng tôi nằm trong tay cậu. Cậu mà nghĩ quá nhiều về việc chúng ta đang làm là có thể khiến cả hai tiêu đời đấy. Quan trọng nhất là cậu có thể khiến *tôi* tiêu đời. Nếu bọn dị hợm trên boong không bắt chúng ta, đám điên trong phòng điều khiển sẽ làm thay. Chúng ta chỉ có một cơ hội ở đây: làm công việc của mình. Vậy nên hãy câm miệng rồi mặc đồ vào đi.”

Cậu trai trẻ nhìn đi chỗ khác, rồi tiếp tục cài dây vào bộ đồ, thi thoảng lại liếc nhìn người đàn ông lớn tuổi kia.

“Ông đã làm gì trước khi dịch bệnh nổ ra?”

“Tôi chẳng làm gì cả,” ông ta nói.

“Thất nghiệp à? Tôi cũng thế. Khá giống tất cả mọi người cùng lứa với tôi ở Tây Ban Nha. Nhưng tôi đã được nhận làm giáo viên dạy thay...”

“Tôi đã ở tù.”

Cậu thanh niên dừng lại, sau đó hỏi, “Vì tội gì?”

“Tôi đã ở một loại tù mà chẳng ai được hỏi ta vào vì tội gì. Và ta không kết bạn. Rất giống nơi này. Nghe này, nhóc, tôi sẽ nói thật đơn giản cho cậu nghe: tận thế rồi. Bí ẩn duy nhất còn quan trọng là ai sẽ là người sống sót. Giờ còn lại hai nhóm. Những kẻ cầm súng phun lửa và những người bị bắt lửa. Giờ cậu đang cầm súng phun lửa đấy. Vậy nên hãy im lặng và vui lên đi. Và đừng có kết bạn. Cậu chẳng bao giờ biết mình sẽ phải thiêu trụi ai trên thế giới này đâu.”

Đúng lúc đó, cửa mở ra và nhà khoa học được thủy thủ đoàn gọi là tiến sĩ Doolittle – mà tên thật là tiến sĩ Janus – bước vào căn phòng nhỏ. Mặt anh ta không chút biểu cảm, cũng chẳng chạm mắt với người nào. Hai trợ lý thí nghiệm đẩy các xe chở túi xác vào rồi rời đi nhanh chóng.

“Đây là tất cả à?” người đàn ông lớn tuổi hỏi.

“Hiện giờ là thế,” anh chàng tiến sĩ ôn tồn nói, không nhằm vào ai cụ thể. Anh ta quay người bỏ đi, nhưng cậu thanh niên đã lên tiếng ngay khi nhà khoa học tới ngưỡng cửa.

“Có tiến triển gì không?”

Tiến sĩ Janus dừng một lát, rồi nói, “Còn tùy... vào định nghĩa của cậu về tiến triển.” Anh ta bước ra ngoài.

Cậu thanh niên quay sang người đàn ông lớn tuổi. “Ông nghĩ...”

“Thề đấy, cậu mà nói từ ‘nghĩ’ lần nữa, tôi sẽ tự tay chuốc lửa cậu. Làm việc đi.”

Họ đội mũ bảo hộ, đi lên cầu thang và mở cửa dẫn tới các buồng nơi những kẻ tiến hóa ngược và những người sống sót từ chối gia nhập Immari đang ở. Vài giây sau, những người đầu tiên bắt đầu rơi xuống biển.



## CHƯƠNG 41

Trại phân loại Immari  
Marbella, Tây Ban Nha

Qua cửa sổ tầng sáu, Kate nhìn xuống khoảng sân khu nghỉ dưỡng bên dưới. Cô và những người sống sót khác bị giữ trong tòa tháp gần biển nhất. Bọn lính đã chiếm dụng tòa tháp chính giữa, còn tòa tháp đằng xa kia, tòa nằm gần cổng và ở sâu trong đất liền nhất, thì chất đầy ụ người chết lẫn những kẻ hấp hối. Martin đang ở đó. Kate tự hỏi ông ở nhóm nào: đã chết hay đang hấp hối? Kate nhìn chằm chằm tòa tháp và bốn tên lính canh đang lảng vảng ở lối vào, phì phèo hút thuốc, cười nói và đọc tạp chí.

Thật khổ sở khi cứ phải chờ đợi, nhưng cô phải làm thế. Cô phải chờ thời cơ khi khoảnh khắc đó đến. Cô sẽ có cơ hội đưa ông ra ngoài.

Cô quay lại ngồi xuống giường. Bên kia phòng, bạn cùng phòng của cô nằm trên giường, đọc một cuốn sách cũ. “Cô đọc gì thế?” Kate hỏi.

“Ngài.”

“Ngài?”

Cô ta lăn qua rồi lật bìa sách cho Kate xem. “*Ngài: Câu chuyện thám hiểm*. Cô có muốn đọc sau khi tôi đọc xong không?”

“Không, cảm ơn cô,” Kate đáp. “Giờ tôi đang thám hiểm nhiều lắm rồi,” cô lăm bằm nói thêm.

“Gì cơ?”

“Không có gì.”

Tiếng xe tải nặng nề rống ầm ầm khi lăn bánh qua khu trại từ cổng và Kate bật dậy ngó ra ngoài ô cửa kính. Cô chờ đợi, hy vọng, và

đúng vậy – chúng vận chuyển về một đợt mới. Immari đang liên tục đưa người tới, có lẽ là từ những khu vực vùng sâu vùng xa bên ngoài Marbella. Nơi từng là quận Phong Lan này có vẻ là khu tập kết chính trong vùng. Cứ cách vài giờ, một đoàn xe mới lại đưa thêm cả người ốm lẫn người khỏe tới, đi cùng là quân lính. Lộn xộn. Một giờ hỗn loạn. Một thời cơ. Kate chạy vọt ra cửa.

“Cô đi đâu thế? Hai mươi phút nữa là ta phải điểm danh...” bạn cùng phòng cô gọi, nhưng Kate không dừng chân. Cô vọt xuống cầu thang. Tới tầng trệt, cô thấy bàn tiếp tân và lục tìm sơ đồ tầng. Tòa nhà này có thứ cô cần không? Cô sẽ nói gì nếu một lính canh dừng cô lại hay thậm chí là phát hiện cô đang rời phòng? Chúng điểm danh mỗi ngày hai lần và cô không biết chúng sẽ làm gì nếu thấy thiếu người – chuyện này chưa từng xảy ra trước đây.

Tại bàn tiếp tân, Kate tìm thấy vật dụng đầu tiên mà cô cần: một bảng tên. Xavier Medina, khu nghỉ dưỡng Vargas. Chẳng quan trọng. Cô chỉ cần một cái bảng tên thôi. Chúng mà kiểm tra thì cô đã bị bắt rồi.

Cô di chuyển sang cửa hàng lưu niệm và nhẹ cả người khi thấy một nhà hàng nằm choán hết góc bên kia tòa nhà. Cô cẩn trọng đi vào phòng ăn tối mù, qua cánh cửa đôi bằng inox rồi tới nhà bếp. Cô gần như không chịu nổi mùi hôi thối nơi đây. Cô bịt mũi di chuyển sâu hơn vào trong. Chỗ này tối om, vô cùng tối. Cô dựng một chiếc ghế đầu chắn ở cửa đôi và tiếp tục tìm kiếm.

Trong góc, cô tìm thấy thứ mình cần: áo đầu bếp. Cô gỡ chiếc áo ra. Nó đã vấy bẩn: những vệt xanh đỏ phủ đầy phần trước áo. Kate biết mình cần cắt xén áo thì mới mặc vừa, liền lấy một con dao chặt thịt trên chiếc bàn ở giữa rồi thả tay khỏi mũi đủ lâu để tạo dáng áo. Cô lộn trái áo ra ngoài rồi tròng vào người, sau đó kẹp bảng tên của

Xavier vào ve áo mới cắt và ngắm nghía ảnh phản chiếu của mình trên chiếc tủ lạnh inox: áo choàng trắng, bảng tên lưng lửng, tóc nâu cột đuôi ngựa, cặp má hốc hác và nước da nhợt nhạt. Một ý nghĩ duy nhất chạy qua đầu cô: *Bộ dạng này sẽ không đời nào được việc nổi.* Cô thở dài và luồn tay qua mớ tóc buộc đuôi ngựa. *Mình đang làm cái quái gì thế này?*

Nhưng cô còn làm được gì khác? Cô bước nhanh ra khỏi bếp và quay lại bàn tiếp tân. Ánh nắng ngập tràn khu sảnh qua cửa kính xoay. Hai tên lính đang đứng đợi bên ngoài. *Mình nên cởi đồng đồ này ra và quay về phòng.* Cô lắc đầu. Chúng sẽ làm gì nếu bắt được cô. Nhưng cô không thể quay lại. Cô phải làm gì đó. Cô không thể cứ ngồi đó khi biết rằng Martin sắp chết, rằng cả thế giới sắp lụi tàn. Cô sẽ mạo hiểm. Đây là cơ hội duy nhất của cô.

Cô bước tới cửa xoay và dấn chân đi qua. Hai tên lính dừng nói chuyện rồi chú mục vào cô. Cô bước nhanh qua chúng, nhưng chúng gọi cô lại. Cô nhìn ra sau vẫy tay. Cô đi nhanh hơn một chút. Không quá nhanh, chỉ vừa đủ để không bị nghi ngờ. Chúng có đang đi theo cô không? Quay lại nhìn lần nữa sẽ khiến cô bị lộ mất.

Qua khوة mắt, Kate thoáng thấy gì đó khiến cô giật nẩy mình: ánh sáng, trên mặt nước. Phòng khách sạn của cô không nhìn ra được bờ biển. Cô dừng lại đủ lâu để ngắm nhìn mọi vật. Con tàu trắng khổng lồ lấp lánh ngoài khơi đang di chuyển chậm chậm, nhưng chắc chắn hướng về một đích đến: Marbella. Trông nó gần như... phải, một tàu du lịch với những khẩu pháo lớn ở hai đầu. Đó có phải một tàu dịch không? Những người sống sót – bao gồm cả cô – sẽ được tập hợp lại rồi đưa lên đó sao? Cô phải tới chỗ Martin trước khi nó cập cảng.

Phía trước, một hàng người đông đúc đứng ở khu vực các xe tải đang cho người xuống. Họ đi tới các bàn tiếp nhận và nhân viên ở đó, giống hệt những gì Kate đã làm hôm qua. Chúng sẽ bật lại bài phát biểu của Dorian à? Kiểu như một rạp phim ngoài trời vào chập tối mỗi ngày? Nghĩ tới hần khiến cô tức giận, tôi luyện ý chí của cô thêm một chút.

Cô nhập vào hàng, đằng sau một người đàn ông và một người phụ nữ, cả hai đều ho khù khụ, tập tễnh bước tới tòa nhà của người ốm.

Bốn tên lính gác đang nói chuyện với nhau, ngó lơ hàng người ốm dài vô tận đang đi vào tòa nhà. Khi Kate tới cửa xoay, một tên nhìn sang cô, nhú mày rồi bước tới chỗ cô. “Này, cô làm gì.”

Kate tóm lấy bảng tên Xavier và đưa ra trước, không để nó tuột khỏi ve áo tạm bợ. “Có công chuyện,” cô lập bập.

Kate nhanh nhẩu luồn vào cửa xoay. *Có công chuyện?* Chúa ơi, cô sẽ bị bắt cho xem. Cửa xoay đẩy cô vào sảnh, rồi khi mắt cô thích nghi được, Kate quan sát cảnh tượng nơi đây. Cô chưa hề sẵn sàng cho việc này.

Cô suýt lao đảo lùi lại, nhưng mọi người lũ lượt dẫn bước phía sau cô, tràn vào tòa nhà.

Thi thể ở khắp mọi nơi. Người chết, người hấp hối, người khóc, người họ và tất cả những người còn lại. Đây là một thế giới không có Phong Lan. Và nó đang diễn ra trên khắp miền Nam Tây Ban Nha – và nếu Paul Brenner nói đúng, nó đang diễn ra trên toàn cầu. Đã có bao nhiêu người chết, trong ngày đầu tiên? Hàng triệu? Một tỷ? Giờ cô không thể nghĩ về chuyện đó; cô cần tập trung.

Cô thấy người ta cứ ủa vào tòa nhà, nhưng không biết ở đây có tổng cộng bao nhiêu người. Ít nhất là một trăm người trong khu sảnh

này, trong không gian giới hạn này. Có bao nhiêu người trong tòa nhà? Chắc là vài ngàn? Nơi này có ba mươi tầng. Cô sẽ chẳng bao giờ tìm được Martin.

Từ sau lưng, cô thấy tên lính gác bước vào cửa xoay. Hấn biết. Hấn đang tới bắt cô.

Kate bắt đầu chạy vọt qua sảnh để lên cầu thang. Nếu định phá hủy tòa nhà, chúng sẽ tiến hành vào lúc nào?

Cô gạt những suy nghĩ đó ra khỏi đầu, đồng thời chạy lên cầu thang vắng người. Cô nên thử tìm ở tầng nào đây? Bên dưới, cửa lên cầu thang bật mở.

“Đứng lại!” tên lính gác hét từ tầng trệt.

Đáng ra không nên, nhưng Kate vẫn ngó qua lan can chạm mắt hấn. Hấn tức tốc vọt lên cầu thang.

Kate mở cửa ra tầng bốn và...

Hành lang chật ních người nằm người ngồi, nhiều người thậm chí đã chết. Thấy Kate, một người phụ nữ túm lấy áo choàng trắng của cô. “Cuối cùng cô cũng đến giúp chúng tôi.”

Kate lắc đầu, cố thoát khỏi nắm tay người phụ nữ kia, nhưng những người khác đã bu lại quanh cô, tranh nhau nói cùng lúc.

Đằng sau, cánh cửa lại mở ra và tên lính gác đứng chặn hết cả cửa, súng lăm lăm trên tay. “Được rồi, quay lại. Tránh xa cô ta ra.”

Những người đứng quanh cô tản ra.

“Cô đang làm gì ở đây?” hấn hỏi Kate.

“Tôi... lấy mẫu.”

Tên lính gác trông bối rối. Hấn tiến một bước và nhìn bảng tên của cô. Bảng tên giả của cô. Bối rối biến thành sừng sốt. “Quay người lại. Đưa hai tay ra sau lưng.”

“Cô ấy đi cùng tôi,” một người lính khác xen ngang khi lững thững bước ra từ chỗ cầu thang. Anh ta cao lớn và cơ bắp hơn tên lính gác đuổi theo Kate, cô nghĩ anh ta còn có chút giọng Anh.

“Anh là thằng quái nào?”

“Adam Shaw. Tôi tới cùng chuyến tàu chở người từ Fuengirola.”

Tên lính gác nhỏ người lắc đầu như đang cố tỉnh táo lại. “Cô ta đeo bảng tên giả.”

“Tất nhiên. Anh muốn mấy người này biết danh tính của cô ấy sao? Anh nghĩ họ biết bảng tên ở Khu nghiên cứu Immari trông ra làm sao à?”

“Tôi...” Tên lính gác liếc Kate. “Tôi phải báo cáo lại chuyện này.”

“Cứ việc,” người lính nói, bước ra sau tên lính gác, nhanh chóng nắm đầu và cổ hắn rồi bẻ mạnh, tạo nên một tiếng rắc lớn trong hành lang. Tên lính gác khụy xuống sàn, những người trong hành lang, những người còn sống, tản đi, để Kate lại một mình với người lính bí ẩn.

Anh ta chú mục vào cô. “Đến đây là một hành động vô cùng ngu ngốc, bác sĩ Warner ạ.”

## CHƯƠNG 42

Căn cứ chiến dịch Immari tại Ceuta  
Phía Bắc Maroc

Thiếu tá Alexander Rukin chỉnh lại khẩu súng bắn tỉa. Qua ống ngắm, gã có thể thấy người trung tá bí ẩn cưỡi ngựa đến trại người Berber. Anh cưỡi ngựa ra ngoài trong bộ đồ đơn sắc, cứ như làm thế sẽ có lợi cho mục đích của anh.

Người trung tá cứ lảng tránh trả lời mục đích anh rời đi và Rukin chỉ phản đối vừa đủ để trông vẫn đáng tin. Thật ra, đây là cơ hội Rukin luôn chờ đợi. Gã đã đặt máy theo dõi và máy nghe lén lên quần áo của trung tá; chúng sẽ biết chính xác anh đi đâu và nghe được mọi điều anh nói. Một đội cũng đang theo dõi trung tá, phòng trường hợp anh bất ngờ bỏ trốn. Làm vậy cũng sẽ khiến anh bị lật tẩy. Bằng cách này hay cách khác, Rukin sẽ sớm được biết “Alex Wells” này rốt cuộc là ai.

Người trung tá dừng ngựa rồi leo xuống, hai tay đưa lên trời.

Ba người Berber chạy ra khỏi lều. Họ mang theo súng trường tự động và la lên, nhưng trung tá vẫn đứng yên. Họ bao vây anh, đập đầu anh và lôi anh vào lều.

Rukin lắc đầu. “Chúa ơi. Tôi cứ tưởng tên ngốc này có kế hoạch hay hơn thế.” Gã thu khẩu súng lại rồi đưa cho Kamau. “Chắc ta sẽ chẳng nhìn thấy anh trung tá bí ẩn này lần nữa đâu.”

Kamau gật đầu và nhìn lần cuối về hướng lều trại đằng kia trước khi theo gã thiếu tá ra cầu thang trên mái để xuống dưới.

---

“Tôi tới để giúp mọi người,” David khẳng định.

Mấy người lính Berber rạch nốt quần áo của anh rồi đem cả ra ngoài lều.

Vị tù trưởng tiến lên. “Đừng nói dối chúng tôi. Anh tới đây để giúp chính anh. Anh không biết chúng tôi. Anh không quan tâm đến chúng tôi.”

“Tôi là...”

“Khỏi giới thiệu anh là ai. Tôi muốn xem.” Tù trưởng ra hiệu cho một người đứng cạnh cửa lều. Anh ta gạt đầu một cái, nhanh chóng bỏ đi rồi quay lại với một cái bao bố nhỏ. Anh ta khép cửa lều, khiến căn phòng chìm vào bóng tối đen ngòm, chỉ trừ ánh nến bập bùng trên lớp vải thành lều. Tù trưởng lấy cái bao từ người đàn ông kia rồi ném nó lên đùi David.

David giơ tay ra sờ cái bao.

“Nếu là tôi thì tôi sẽ không làm vậy đâu.”

David ngược lên, rồi anh cảm nhận được nó. Cơ bắp một ngón tay trượt qua bắp tay anh. Rồi một sợi dây khác trườn trên đùi anh. Rắn. Mắt anh đã gần quen với ánh sáng lờ mờ và anh lập tức nhận ra đó là gì: hai con rắn hổ mang Ai Cập. Một phát cắn cũng sẽ giết chết anh. Anh sẽ tử vong trong vòng mười phút.

David cố kiểm soát hơi thở, nhưng anh đang bị đánh bại. Anh cảm thấy cơ bắp mình căng cứng và nghĩ rằng hai con rắn đã phản ứng với điều đó. Con trên bắp tay anh giờ bò lên nhanh hơn, về phía vai, cổ và mặt anh. Anh lại thở gấp. Anh sẽ không hít một hơi đầy – có người có thể đánh động chúng. Anh chậm rãi để không khí thoát ra khỏi mũi và tập trung trí óc vào nơi hơi thở chạm vào đầu mũi anh, quan sát cảm giác đó và không còn bất kỳ cảm giác nào khác. Anh nhìn đăm đăm phía trước, vào một chấm đen trên sàn. Có một vết nhói trên xương đòn, nhưng anh vẫn tập trung thở ra hít vào, chú



mục vào cảm giác khi không khí chạm vào đầu mũi. Anh không cảm nhận được hai con rắn nữa.

Qua khóe mắt, anh lờ mờ thấy tù trưởng tiến về phía mình.

“Anh đang sợ hãi, nhưng anh kiểm soát được nỗi sợ của mình. Không có người bình thường nào sống trên thế giới mà không sợ hãi. Chỉ những người kiểm soát được nỗi sợ của mình mới có thể sống mà không sợ hãi. Anh là người đã sống giữa bầy rắn và học được cách ẩn mình. Anh là người có thể nói dối, có thể kể chuyện cho người khác như thể bản thân anh rất tin tưởng họ. Điều đó rất nguy hiểm. Vào thời điểm này thì nguy hiểm cho anh hơn là cho tôi.” Tù trưởng gật đầu với người giữ rắn, rồi anh ta cẩn trọng tiến tới David và gom hai con rắn lại.

Tù trưởng ngồi xuống đối diện David. “Giờ anh có thể nói dối tôi, hoặc nói sự thật. Hãy chọn thật khôn ngoan. Tôi đã thấy nhiều kẻ dối trá. Và tôi cũng đã chôn cất nhiều kẻ giả dối rồi.”

David kể câu chuyện anh đến đây để kể. Nghe xong, tù trưởng nhìn ra chỗ khác, có vẻ như đang suy tính.

Trong đầu, David bắt đầu soát qua một lượt những câu hỏi mà tù trưởng có thể sẽ hỏi và thầm chuẩn bị các câu trả lời. Nhưng chẳng có câu hỏi nào hết. Tù trưởng đứng dậy bỏ đi.

Ba người xộc vào lều, tóm David và kéo anh ra một ngọn lửa trại đang cháy ở trung tâm ngôi làng tạm bợ. Các thành viên trong bộ lạc tụ lại khi anh đi qua. Ngay trước khi đến ngọn lửa, David đứng vững lại được và vật người đàn ông giữ tay phải anh xuống, nhưng người giữ tay trái vẫn kẹp chặt anh. David đánh mạnh vào mặt anh ta, khiến anh ta phải thả tay ra và lờ đờ gục xuống đồng cát. David xoay người, nhưng ba người lính nữa đã nhảy bổ vào anh, kéo anh xuống đất, đè kín người anh, giữ chặt tay anh. Rồi một người khác đứng

sừng sững phía trên anh – tù trưởng. Thứ gì đó vụt xuống, một thanh kiếm, hay một ngọn giáo. Nó cháy rực và có khói cuộn lên. Tù trưởng gí que sắt cháy vào ngực David, khiến cả người anh đau đớn bỏng rát, trong khi cái mùi buồn nôn của da thịt và lông cháy xộc vào mũi anh. David gắng gượng không ọe ra, mắt anh trợn tròn, rồi anh bất tỉnh.

## CHƯƠNG 43

Trại phân loại Immari  
Marbella, Tây Ban Nha

Kate đã an toàn, không thì cũng là cô nghĩ thế. Người lính cao lớn gốc Anh, Adam Shaw, đã giết tên lính gác kia và... anh ta biết tên cô.

“Anh là ai?” Kate hỏi.

“Tôi là người thứ năm trong đội SAS được cử đến đây để cứu cô.”

“Người thứ năm...”

“Chúng tôi có chút bất đồng về chiến thuật. Tôi đã gợi ý là chúng tôi nên thay đổi kế hoạch sau khi Immari chiếm Marbella. Bốn người kia không nghe.”

Kate nhìn đồng phục anh ta. “Sao anh...”

“Giờ đang có rất nhiều điều khó hiểu. Nhiều khuôn mặt mới. Chúng tôi đang nghiên cứu bao quát tổ chức Quân đội Immari. Tôi biết vừa đủ để giả mạo. Lấy trộm đồng phục dễ như bỡn. Chỉ cần giết một tên thôi. Nhắc mới nhớ.” Anh ta cúi xuống tên lính gác đã chết. “Giúp tôi cởi đồng phục của hắn ra đi.”

Kate nhìn thi thể tên lính. “Tại sao?”

“Hỏi nghiêm túc đó hả? Cô muốn bước ra khỏi đây trong bộ đồ đó sao? Bất cứ thằng ngu nào cũng có thể thấy cô đã cắt xén một cái áo đầu bếp, mà thậm chí nếu nhìn không ra thì, ờ có Chúa, ai cũng nghĩ thấy nó từ cách xa cả cây số. Cô đang là một đồng phân biệt đi đấy.”

Kate nhún vai và cố tỏ ra thản nhiên người chiếc áo choàng trắng. Phải, đây nào phải mùi đồ mới. Thứ mùi hôi thối ngập tràn căn bếp rõ ràng đã khiến mũi cô hơi tê liệt.

Shaw đưa cô cái áo của tên lính gác, sau đó lột quần hần ra và giơ lên.

Kate ngần ngừ. “Quay mặt đi.”

Anh ta mỉm cười. “Để tôi đoán nhé, Kate. Hai bầu ngực căng tròn, một cái bụng phẳng lì đến lạ thường và đôi chân săn chắc. Tôi từng thấy rồi, công chúa ạ. Trước khi xuất hiện dịch bệnh, tôi cũng biết dùng Internet đấy.”

“Cơ thể tôi không xuất hiện trên Internet, nên anh quay mặt đi.”

Anh ta lắc đầu rồi xoay lưng lại cô.

Kate nghĩ anh ta làm bầm gì đó về “bọn Mỹ bộ tịch”. Cô lờ anh ta đi và trông bộ đồng phục vào người. Nó hơi to, nhưng cũng được. “Giờ thì sao?”

“Giờ tôi sẽ hoàn thành nhiệm vụ của mình – đưa cô về London. Cô sẽ hoàn tất nghiên cứu, tìm thuốc chữa cho cơn ác mộng này và thế giới sẽ sống hạnh phúc mãi về sau. Tôi sẽ được chụp hình với Nữ hoàng, vân vân, mây mây. Nếu cô không hành động đại dột, chúng ta sẽ ổn thôi.”

Kate bước vòng qua tên lính gác chết yếu tới đứng đối diện Shaw. “Có một người ở đây – tiến sĩ Martin Grey. Ông ấy là cha nuôi của tôi, cũng là người thương lượng với chính phủ của anh. Chúng ta phải đi tìm và đưa ông ấy đi cùng.”

Shaw dẫn Kate ra khỏi hành lang, tới chỗ cầu thang. “Nếu ở đây thì ông ấy đã chết hoặc cũng đang hấp hối rồi. Chúng ta không giúp được ông ấy đâu. Nhiệm vụ của tôi là cô, không phải ông ấy.”

“Giờ thì ông ấy là nhiệm vụ của anh đấy. Tôi sẽ không rời khỏi đây nếu không có ông ấy.”

“Vậy cô cứ ở đây đi.”

“Thế thì anh sẽ không hoàn thành nhiệm vụ. Khởi đi gặp Nữ hoàng nhé.”

Anh ta khịt mũi. “Đùa thôi. Tôi nghiêm túc đấy.”

Kate gật đầu. “Tôi cũng vậy. Tính mạng một người đang gặp nguy.”

“Không, Kate, tính mạng hàng tỷ người đang gặp nguy.”

“Nhưng trong số đó không có ai nuôi tôi lớn.”

Shaw thở dài và chỉ tên lính chết trong hành lang. “Ba tên còn lại sẽ sớm tới tìm hẩn. Chúng ta phải ra khỏi tòa nhà này.”

Kate ngẫm ngợi lời Shaw nói một lúc. “Đó là chuyện anh phải giải quyết.” Kate nghĩ một hồi. Cô không bao giờ có thể tìm kiếm cả tòa nhà; cô cần một nơi để bắt đầu. Martin sẽ đi đâu? Ông biết kết cấu tòa nhà này và quy trình xâm chiếm của Immari. Cô chợt nghĩ đến hầm trú ẩn của khách sạn. Nó có chịu được sức nặng khi tòa nhà đổ xuống không? Không, như thế sẽ chỉ khiến ông mắc kẹt ở đó, thức ăn cũng sẽ không còn – giả sử có ai đào được đồng đồ nát ra thì khả năng đó cũng rất nhỏ. Thức ăn. Hẩn rồi. “Khi nào xong việc với đám lính gác thì tới bếp gặp tôi nhé.”

“Bếp?”

“Martin đang ở đó.” Cô chạy vụt xuống cầu thang.

“Đợi đã.” Shaw nhặt súng và đai lưng của tên lính gác lên rồi buộc cả hai quanh người Kate. “Đeo cái này vào, nhưng cố đừng sử dụng nó.”

“Tại sao?”

“Đầu tiên là việc đó sẽ thu hút sự chú ý. Mà nếu cô định bắn ai đó cầm súng ở đây, có khả năng họ là tay súng giỏi hơn cô đấy.”

“Sao anh biết tôi không phải một chuyên gia bắn súng nào đó?”

“Tôi đọc hồ sơ của cô rồi, Kate. Cần thận đấy.” Không phí thêm lời nào nữa, anh ta đi xuống thang, thực ra là nhảy cóc xuống các lượt thang. Anh ta tới tầng trệt trước cả khi Kate kịp phản ứng.

Kate thong dong đi xuống. Tại sảnh, mọi người nhốn nháo tránh xa khỏi cô.

Qua cửa kính xoay, cô thấy Shaw nói chuyện với ba tên lính gác và vẫy tay, khiến chúng cười phá lên.

Kate đi tới nhà hàng, nơi này cũng tương tự nhà hàng của tòa nhà kia, nhưng cô nghĩ hình như nó có một chủ đề trang trí khác, dù giờ nó lộn xộn đến chẳng nhìn ra nổi là chủ đề gì. Ở đây cũng có người nhưng ít hơn nhiều so với cô nghĩ. Họ bỏ tránh ra xa trong khi bước chân cô vang vọng khắp phòng ăn.

Cô đẩy cửa vào bếp, nhưng cửa không mở. Cô đẩy lần nữa, nhưng chúng không khuất phục. Cô ngó vào trong qua ô cửa kính hình bầu dục.

Martin đang ngồi dưới đất, sùm sụp cạnh ngăn tủ inox bên dưới bộ bếp. Một chõng chai nước rỗng nằm dưới chân ông. Kate không dám chắc ông còn sống hay đã chết.

## CHƯƠNG 44

Căn cứ chiến dịch Immari tại Ceuta  
Phía Bắc Maroc

Tên lính gác chĩnh lại ống nhòm, hy vọng nhìn được người cưỡi ngựa rõ hơn. Con ngựa trung tá đã lấy là một trong những con của chúng. Người ngồi trên lưng ngựa quấn một tấm khăn trùm đầu của người Bedouin<sup>[\*]</sup>. Tên lính gác gióng chuông báo động.

---

Năm phút sau, tên lính gác đã đứng cùng những tên khác trong nhóm gác vành đai khi người cưỡi ngựa dừng lại trước cổng thành và chậm rãi giơ hai tay lên trời. Anh đưa tay lên mảnh vải đỏ quấn quanh đầu rồi tháo nó xuống.

Tên lính gác quay sang đồng đội. “Báo động giả. Đó là trung tá.” Rồi hắn quay lại nhìn anh. Có gì đó đã khác.

---

David bước vào phòng chờ sĩ quan rồi đi thẳng tới chỗ gã thiếu tá. Gã đặt mấy quân bài xuống, ngả ra ghế và mỉm cười. “Kỵ sĩ dũng mãnh đã về! Bọn tôi tưởng dám mọi rợ ăn thịt anh rồi chứ.”

David chẳng nói chẳng rằng, lấy một cái ghế từ bàn bên cạnh rồi đẩy nó vào giữa hai người ngồi ở bàn thiếu tá, gạt họ sang hai bên. Anh cởi áo, để lộ ra lớp da cháy sém. “Chúng đã cố. Nhưng thịt thiu quá.” David liếc đám người ngồi quanh bàn. “Cho chúng tôi chút không gian riêng được không?”

Gã thiếu tá gạt đầu và tất cả miễn cưỡng đứng dậy, nhìn mấy tấm bài lần cuối trước khi xì xầm ném chúng lại bàn, như thể ai cũng biết

mình sẽ thắng chắc.

“Tôi có thể giải quyết vấn đề Berber của anh.”

“Tôi nghe đây,” Rukin nói.

“Trả con gái lại cho tù trưởng. Các cuộc tấn công sẽ chấm dứt.”

Gã thiếu tá khẽ xoay đầu. “Ai?”

“Cô gái anh cử tới phòng tôi.”

“Vớ vẩn.”

“Thật đấy.”

“Bịp bợm.”

“Ông ta chỉ cần cô gái đó. Ông ta sẽ nhượng bộ, cho dừng tấn công, mẹ kiếp, ông ta thậm chí sẽ giúp chúng ta bổ ráp những bộ lạc còn lại. Ông ta đã đặt thời gian và địa điểm cho cuộc tấn công. Ông ta sẽ dâng hết bọn chúng cho ta. Nhưng ông ta muốn con gái và những người phụ nữ kia trước.”

“Không đời nào. Tôi không thể giao họ được.”

“Tại sao không?”

“Đầu tiên...” Rukin có vẻ đang cố hiểu tình hình, lấy lại lý trí. “Thả đám đàn bà ra có khả năng sẽ chỉ khiến chúng mạnh hơn thôi. Tên tù trưởng sẽ lấy họ ra khoe khoang như một biểu tượng cho sức mạnh của ông ta và sự yếu đuối của chúng ta – sự đầu hàng của chúng ta. Nó sẽ cho ông ta động lực. Mà đó mới chỉ là một nửa thôi. Tôi cần đám phụ nữ đó để có... *nhuệ khí*. Họ là nguồn vui thú duy nhất tôi có thể cho những người ở trong cái địa ngục biệt lập này. Tôi sẽ phải chống chọi với một cuộc nổi loạn ngay thời khắc họ qua được tường thành.”

“Con người có thể sống thiếu tình dục. Trước đây đã từng vậy rồi. Và tù trưởng sẽ ngăn chặn các cuộc tấn công. Nghe này, tôi có một nhiệm vụ – bảo vệ Ceuta trước khi chủ tịch Sloane tới. Tôi đã cho



anh cơ hội để làm việc đó. Anh có thể từ chối, nhưng nếu dám binh mã bắn đoàn trực thăng của Sloane khi ngài ấy đến, anh sẽ phải chịu trách nhiệm đấy.”

Lời cảnh báo về Sloane và khả năng bại trận ở thời điểm quan trọng thế này có vẻ đè nặng lên vai Rukin. Gã đổi giọng. “Anh chắc chắn các cuộc tấn công sẽ được ngừng lại chứ?”

“Chắc chắn.”

“Sao chắc được? Ý tôi là, cái chuyện mấy cuộc tấn công kéo dài hàng tháng này là để giành lại cô ta thôi sao?”

“Phải. À, thật ra, những cuộc tấn công đó chỉ để đánh giá xem các anh thế nào thôi. Để kiểm tra tường thành. Anh mới chỉ thấy một phần mười sức mạnh của họ thôi. Còn có những trại khác nữa. Họ đang tìm cách tốt nhất để chiếm căn cứ. Họ sẽ không để ai sống rồi bắt làm tù nhân đâu.”

“Ông ta liều mạng của tất cả chỉ vì một đứa con gái thôi sao?”

“Đừng đánh giá thấp những gì cha mẹ sẽ làm để cứu mạng con mình.”

Rukin nhìn đi chỗ khác, tìm lời để nói.

David rào trước. “Chúng ta sẽ trả lại cô gái, rồi bọn họ sẽ giúp ta vây bắt các bộ lạc còn lại. Như thế sẽ giữ được an toàn cho căn cứ này và cho chúng ta tự do để tập trung vào nhiệm vụ sắp tới, vai trò của chúng ta trong kế hoạch lớn của Immari. Nếu ta không sẵn sàng, nếu ta định chiến đấu để giữ tường thành... sẽ có kẻ phải rơi đầu, và đó sẽ không phải đầu của tôi. Tôi đã hoàn thành nhiệm vụ. Tôi đã cho anh phương thức để bảo vệ Ceuta.” David đứng dậy toan bước đi. Khắp phòng chờ sĩ quan, các bàn đều im bật, mọi cặp mắt đều đổ dồn vào anh và gã thiếu tá.

Gã thiếu tá lên tiếng. “Nếu tôi thả đám phụ nữ... con gái ông ta. Anh thực sự nghĩ tù trưởng sẽ không tấn công sau khi thấy những gì chúng ta đã làm với con gái ông ta à?”

“Ông ta sẽ không...”

“Ông ta...”

“Đã hứa với tôi, trước toàn thể bộ lạc của ông ta. Danh dự của ông ta dựa cả vào đó. Nếu không giữ lời, kể cả với kẻ thù, ông ta sẽ mất đi lòng tin của người dân trong bộ lạc. Ông ta không thể làm thế. Và anh sai rồi. Suốt nhiều tháng liền, ông ta đã cầu nguyện rằng mình sẽ lại được gặp con, rằng con mình chưa chết. Ông ta sẽ vô cùng hân hoan nếu được gặp cô ta. Ngoài ra, chẳng còn gì quan trọng nữa.” David xoay người bước ra ngoài. “Tùy anh chọn, thiếu tá.”

## CHƯƠNG 45

Trại phân loại Immari  
Marbella, Tây Ban Nha

Kate đập cán súng vào cửa kính lần nữa, cuối cùng nó cũng vỡ thành từng mảnh xuống bếp. Tiếng động khiến những người còn lại trong phòng ăn hoảng sợ, bỏ cô lại một mình.

Cô dùng rìu súng gạt đồng kính sắc nhọn ở mép cửa sổ rồi cố với lấy thanh kim loại Martin đã đặt ngang tay nắm cửa. Cô rướn người, cảm thấy mấy mảnh kính còn lại cắm vào cánh tay nên đành lùi lại. Cô cầm súng rồi lại rướn người, lần này thì thành công. Cô đẩy mạnh và thanh kim loại rơi xuống sàn, đánh cộp một tiếng rõ to.

Cô đẩy cửa và nhào tới chỗ Martin. Ông còn sống, nhưng người ông nóng hầm hập. Cô lấy hai tay giữ lấy đầu ông. Những nốt đen phủ kín cả cằm ông. Da ông nóng rực.

Kate kéo mở hai mí mắt của ông. Mắt ông trợn tròn, lòng trắng có màu vàng đục. Hiện tượng vàng da. Suy gan. Còn cơ quan nào bị ảnh hưởng nữa?

“Martin?” Kate cố lắc ông, làm nhịp thở ông tăng nhanh. Ông hé mắt và rụt người lại khi thấy Kate. Ông ho dữ dội. Kate vỗ nhẹ ông, tìm chiếc ba lô đựng mớ thuốc Phong Lan. Đó là việc duy nhất cô có thể làm, nhưng ông không đeo ba lô. Ông lại ho, lần này oằn cả lưng. Ông lăn ra xa khỏi ngăn tủ để nằm lên sàn và Kate thấy cái ba lô – sau lưng ông, đang dựa vào ngăn tủ.

Cô liền mở nó ra. Một viên. Cô quay lại nhìn Martin giờ đang lặng lẽ ho trên sàn. Ông đã tự chia thuốc ra uống, hy vọng có thể sống được lâu hơn một chút.

Cánh cửa đôi dẫn vào nhà bếp mở tung ra, Kate quay phắt lại. Shaw đứng đó, tay cầm một cái bao. Anh ta quan sát Kate và Martin. “Lạy hồn.”

“Giúp tôi đỡ ông ấy dậy,” Kate bảo, chật vật giữ Martin dựa vào ngăn tủ.

“Ông ấy xong đời rồi, Kate. Chúng ta không thể đưa ông ấy ra khỏi đây trong tình trạng này.”

Kate vớ một chai nước và ép Martin uống viên thuốc cuối cùng. “Anh có kế hoạch gì?”

Anh ta ném cái bao xuống chân Kate và cô thấy trong đó là một bộ đồng phục nữa của Quân đội Immari.

Shaw lắc đầu. “Tôi tưởng chúng ta có thể ra khỏi đây. Sẽ có thể nếu tình trạng của ông ấy khá hơn. Lính Immari trông không ốm yếu tới vậy, Kate à. Ông ấy sẽ biến chúng ta thành mục tiêu mất.”

Martin xoay đầu cố nói gì đó, nhưng chữ nghĩa cứ lú lờ vào nhau. Cơn sốt đang choán lấy ông. Kate lấy bộ đồng phục lau mồ hôi cho ông. “Nếu ông ấy khỏe, anh sẽ làm gì sau khi ta rời tòa nhà? Kế hoạch như thế nào?”

“Chúng ta sẽ theo đám đông – những người sống sót. Chúng ta sẽ lên tàu dịch tới Ceuta, trung tâm phân loại chính của Immari...”

“Sao cơ? Chúng ta cần *tránh xa* Immari.”

“Không thể đâu. Không có cách nào thoát khỏi đây. Chúng sẽ đốt trại vành đai quanh quận Phong Lan – gần một cây số rưỡi.”

Kate tức khắc nghĩ tới bọn trẻ và cặp vợ chồng trong thành phố. “Chúng có đốt quận Phố Cổ không?”

Shaw có vẻ lúng túng. “Không. Chỉ vành đai phòng ngự quanh trại thôi. Chúng sẽ biến nó thành một trung tâm xử lý mới. Dù sao thì khi

đêm xuống, tường thành sẽ bắt lửa và tàu dịch sẽ có mặt tại đây. Đó là lối thoát duy nhất.”

Kate ra quyết định. “Vậy ta sẽ lên tàu.”

Shaw mở miệng nhưng bị Kate cắt ngang. “Không phải tôi đang xin phép đâu. Trong phòng tôi có một cái ba lô. Anh biết phòng tôi ở đâu chứ?”

Anh ta gật đầu.

“Đem nó về đây cho tôi. Trong đó có các nghiên cứu. Sau đó hãy tìm chút...” Cô cần thứ gì đó để làm chậm lại diễn biến bệnh. Thông thường, với bất kỳ loại virus nào khác, quan trọng nhất là thuốc chống virus và sự kiên nhẫn. Nhưng nếu thứ bệnh này diễn biến giống như năm 1918, hệ miễn dịch của Martin đang quá tải. Cơ thể của chính ông đang tấn công ông. “Tìm chút steroid cho tôi.”

“Steroid?”

“Thuốc viên ấy.” Kate cố nghĩ vài tên thuốc ở châu Âu. “Prednisolon, cortisone, methylprednisolon...”

“Được rồi, tôi hiểu rồi.”

“Và chúng ta cần chút thức ăn. Khi chúng bắt đầu cho người lên tàu, ta sẽ đưa ông ấy ra. Ta sẽ nói ông ấy là một tay lính xin quắc cần câu.”

Shaw ngửa đầu ra sau. “Đây là một ý tưởng vô cùng tồi.” Anh ta tập trung vào Kate, rồi sau khi thấy cô nghiêm túc đến thế nào, anh ta quay người bước ra ngoài. Anh ta dừng lại ở ngay cửa và chỉ thanh kim loại lúc này chắn cửa. “Đặt lại lên cửa trong lúc tôi đi. Và giữ im lặng.”

## CHƯƠNG 46

Hạm đội tiên phong Alpha của Immari  
Gần Cape Verde

Dorian bước lên đài chỉ huy tàu và rùng mình khi thấy tất cả các sĩ quan, bao gồm cả thuyền trưởng, đều dừng việc đang làm để chào hắn.

“Vì Chúa, đừng có chào tôi nữa. Sau này, hoa tiêu nào chào tôi sẽ bị giáng chức xuống thành thủy thủ cấp không.” Hắn không chắc cấp bậc đó có tồn tại không, nhưng vẻ mặt mọi người quanh phòng cho hắn biết họ đã rõ ý hắn. Dorian kéo thuyền trưởng sang một bên. “Có tin tức gì từ Chiến dịch Sáng thế chưa?”

“Chưa, thưa ngài.”

Trong trường hợp này, không có tin tức là tin xấu. Việc đặc vụ của hắn không có cập nhật gì mới cho Dorian thấy kế hoạch bắt Kate Warner đang chẳng đi đến đâu cả. Hắn cân nhắc việc thay đổi hướng hành động.

Người Atlantis đã nói rõ: *Người phải đợi đến khi cô ta có được đoạn mã.*

“Ngài có lệnh gì khác không ạ?”

Dorian quay đi, không nhìn ông ta. “Không... Cứ làm như kế hoạch, thuyền trưởng.”

“Còn một chuyện nữa, thưa ngài.”

Dorian liếc ông ta.

“Có tin từ Ceuta. Họ nói quân Anh đã đặt mìn ở Eo biển Gibraltar. Chúng ta sẽ không thể vượt qua chúng.”

Dorian thờ hất ra và nhắm mắt. “Ông chắc chứ?”

“Vâng, thưa ngài. Họ đã đưa vài tàu đến. Họ hy vọng sẽ tìm được cách dẫn chúng ta qua, nhưng bên quân Anh đã thắt chặt mọi ngõ. Tuy nhiên, chúng tôi nghĩ sẽ có vài tin tốt.”

“Tin tốt?”

“Chúng sẽ không đặt mìn ở eo biển nếu định giáp mặt chúng ta ngoài khơi Tây Ban Nha.”

Lý lẽ của thuyền trưởng có vẻ đúng. Đầu Dorian đặt ra các phương án, nhưng hẳn muốn nghe ý kiến thuyền trưởng trước. “Có phương án nào không?”

“Có hai. Ta đưa tàu lên hướng Bắc, cố vòng qua Quần đảo Anh và tìm một bến cảng ở Bắc Đức. Từ đó, ta có thể đánh trả để xuống phía Nam. Nhưng tôi khuyên không nên làm vậy. Đó là những gì quân Anh muốn. Hẳn chúng còn rất ít nhiên liệu máy bay, có lẽ là gần hết hẳn rồi. Nhưng các tàu ngầm và nửa số tàu khu trục của chúng đều dùng hạt nhân; giả sử chúng có đủ người sống sót để vận hành chỉ ít là một vài tàu, chúng có thể đưa một hạm đội nhỏ ra trận. Ngoài khơi Anh quốc, giữa hải quân và không quân của chúng, chúng có thể đánh bại ta dễ dàng.”

“Còn phương án thứ hai?”

“Ta neo tàu ở ngoài khơi Maroc, ngài đi trực thăng tới Ceuta rồi băng Địa Trung Hải trên một trong những con tàu họ thu giữ được.”

“Rủi ro thế nào?”

“Ngài sẽ có một hạm đội nhỏ hơn, ít tàu chiến và lính tinh nhuệ hơn – chỉ vừa đủ để bay cùng ngài trên năm chiếc trực thăng. Ngài sẽ cập cảng ở Bắc Ý rồi từ đó đến Đức. Báo cáo mặt đất cho thấy các quận Phong Lan đang sơ tán khắp châu Âu. Vô cùng hỗn loạn. Đến được Ý thì ngài sẽ không còn vấn đề gì nữa.”

“Sao không bay thẳng luôn? Chắc chắn ta có thể tìm được một chiếc máy bay phản lực.”

Thuyền trưởng lắc đầu. “Vẫn còn vài hệ thống phòng không ở châu Âu lục địa và chúng có năng lượng dự trữ có thể tồn tại đến vài năm. Chúng sẽ bắn hạ mọi tàu bay không xác định – vài chiếc mỗi ngày.”

“Vậy thì đến Ceuta thôi.”



Khi Dorian quay về cabin riêng, Johanna đã thức giấc, trên người không một mảnh vải che thân, ưỡn ẹo trên giường, đọc một tờ tạp chí lá cải cũ vì lý do nào đó hẳn sẽ chẳng bao giờ hiểu nổi.

Hắn ngồi lên giường và tháo ủng. “Chẳng phải em đọc thứ đó hơn hai chục lần rồi sao? Tin mới này: mấy kẻ ngu đó đều đã chết và họ có làm gì cũng chẳng quan trọng – kể cả từ trước khi dịch bệnh xảy ra.”

“Nó giúp em nhớ về thế giới trước dịch bệnh. Giống như thăm lại thế giới thường ấy.”

“Em nghĩ thế giới đó là bình thường sao? Em điên hơn anh nghĩ đấy.”

Cô ta ném cuốn tạp chí sang bên rồi cuộn người vào lòng hắn, nhẹ nhàng hôn lên phần sườn lõa lồ do hắn vừa cởi áo ra. “Đi làm mệt quá hả, ngài Ủ Ê?”

Dorian đẩy cô ta ra khỏi người mình. “Nếu hiểu anh rõ hơn thì em sẽ không nói kiểu đó.”

Cô ta ngây ngô cười. Trái ngược hoàn toàn với vẻ mặt hiểm ác của hắn. “Vậy thì em không hiểu rõ anh lại là chuyện tốt. Nhưng... em biết làm thế nào để giúp anh vui lên.”



## CHƯƠNG 47

Căn cứ chiến dịch Immari tại Ceuta  
Phía Bắc Maroc

Từ tháp canh, David chỉnh ống nhòm, chờ trận chiến bắt đầu. Các đơn vị Immari đã dần đuổi theo mấy bộ lạc người Berber gần ba tiếng đồng hồ. Từ vị trí thuận lợi của mình, David có thể thấy cái bẫy chúng đã đặt ra – một dãy trọng pháo và các hàng phòng thủ ở phía bên kia ngọn đồi cao nhìn xuống một thung lũng nhỏ. Người Berber sẽ vượt qua ngọn đồi đối diện và sớm tràn xuống thung lũng, sau đó một trận chiến lớn hơn sẽ bắt đầu. Immari sẽ thắng trận rồi bắt giết từng người Berber trong thung lũng đó.

“Mấy bộ lạc đó sao rồi?”

David quay lại thì thấy Kamau đang đứng trên bục sau anh.

“Không ổn lắm. Họ gần vào tròng của Immari rồi. Tình hình của ta đến đâu rồi?”

“Mười một người.”

David gật đầu.

“Tôi có thể tìm thêm người, nhưng rủi ro sẽ tăng.”

“Không. Chúng ta sẽ phải xoay xở với mười một người thôi.”

Vài giờ sau, tiếng trọng pháo vang vọng khắp bãi chiến trường cháy rụi từng có thời là thành phố Ceuta. David đứng dậy, bước tới mép tòa tháp canh và giơ ống nhòm. Người trong thung lũng gần như bị tàn sát toàn bộ. Trên dãy đồi xa nhất, một nhóm kỵ binh phi lên đồi, về phía những khẩu pháo lớn đặt ở đó, nhưng Immari đã bắn hạ được lũ ngựa từ dưới đồi, sau đó xả súng tự động vào chúng. Sau lũ ngựa, các thổ dân ngã thành lớp. David thả ống nhòm xuống bên sườn, rồi quay về đợi ở băng ghế.

Hoàng hôn buông, đoàn hành quân Immari tới được cổng ngoài. David quan sát từ trên tháp canh. Thiếu tá Rukin là người đầu tiên đến cổng. Khi chiếc jeep của gã vọt qua, gã và David trao đổi một ánh nhìn. Khóe môi tên thiếu tá khẽ cong lên, nhưng David chỉ trừng mắt nhìn.



David ngồi đợi trong phòng. Anh sẽ ngủ một giấc cuối cùng trước khi trận chiến cuối cùng diễn ra. Vài giờ tới sẽ quyết định số phận của anh và hàng triệu người khác.

## CHƯƠNG 48

Trại phân loại Immari  
Marbella, Tây Ban Nha

Kate ép Martin ăn thêm chút kẹo – một phần bữa “buffet” nhỏ mà Shaw đã gom góp được. Cô đưa chai nước lên môi Martin và ông uống nước với vẻ thèm thường. Dường như ông uống bao nhiêu cũng không đủ.

Shaw đứng trong góc, trưng ra cái vẻ, *Chuyện này thật phí thời gian và có thể khiến ta bị giết chết*. Kate chưa gì đã hiểu được anh ta đến vậy.

Cô hất đầu về phía cánh cửa đôi màu bạc. Shaw đảo mắt bước ra ngoài.

“Martin, con cần hỏi về những ghi chú của ba. Con không hiểu.”

Đầu ông cứ rướn lên rồi lại ngật ra trúng ngăn tủ. “Câu trả lời nằm ở... người chết. Người chết và bị chôn. Không phải ở người sống.”

Kate lau hàng mồ hôi mới đổ trên trán ông. “Chết và bị chôn? Ở đâu? Con không hiểu.”

“Tìm các bước ngoặt. Khi hệ gene biến đổi. Chúng ta đã tìm... không còn sống. Chúng ta đã thất bại. Ba đã thất bại.” Kate nhắm mắt rồi dụi mí. Cô cân nhắc việc cho ông uống thêm steroid. Cô cần câu trả lời. Nhưng quá rủi ro. Cô cầm lấy lọ prednisolon.

Cửa bếp hé ra, Shaw thò đầu vào. “Có chuyện rồi. Ta cần đi ngay.”

Kate gạt đầu tán thành rồi giúp Shaw nâng Martin lên và đưa ông ra khỏi tòa nhà. Qua cửa xoay, vừa nhìn thấy khu trại, cô dừng khựng lại. Dòng người bất tận trong tòa tháp của người sống sót tràn ra khoảng sân. Các cây cọ lắc lư phía trên đám đông ào ạt bên dưới. Lính gác đang vẫy đèn pin lùa mọi người. Một tàu biển khổng lồ đậu

sừng sững, lấp bóng bờ biển. Ai nấy đều chạy lên hai bờ dốc cực lớn, như thể đó là con thuyền Noah.

“Bờ dốc đằng kia,” Shaw nói khẽ và bắt đầu kéo Martin đi.

Bốn lính gác đang canh bờ dốc đằng xa kia nên Kate nghĩ đó là điểm lên tàu của những kẻ trung thành với Immari.

Con tàu dần rõ nét. Đây là một con tàu sang trọng, từng được sơn màu trắng, nhưng giờ lại trông như tàu ma, Kate thậm chí còn băn khoăn không biết nó có nổi được không nữa.

Shaw lanh lẹ nói gì đó với mấy tên lính gác, đại loại là tác dụng của “hơi nhiều xi rô ho” và “mai trời lại sáng ngay thôi”.

Kate nhẹ cả người khi họ qua được trạm kiểm soát một cách dễ dàng và chìm vào dòng người đang leo lên dốc. Đến đỉnh, họ rẽ vào một hành lang đóng kín ở hai đầu nhưng trên nóc lại mở đón ánh trăng. Có cảm giác như đây là chuồng gia súc ở một hội chợ bang hay một giải đấu gia súc. Shaw dẫn họ len lỏi mãi trong hành lang, về phía trung tâm tàu. Họ phải dừng lại hai lần để Martin thở, đứng dựa vào tường trong khi hàng người lướt vòng qua họ và lấp kín phần hành lang phía trước. Có những cánh cửa dẫn đến các buồng vuông vắn dọc hành lang và mọi người cứ tới ních chật mỗi phòng.

“Ta phải xuống dưới, xuống một cabin. Các buồng phía trên đến sáng mai sẽ thành địa ngục đấy.” Anh ta chỉ Martin. “Ông ấy sẽ không được ổn đâu.”

Đến cuối hành lang, họ trèo xuống vài lượt thang, sau đó đi qua một loạt hành lang nữa cho tới khi tìm thấy một phòng trống. “Ở yên đây, giữ im lặng và đóng chặt cửa. Khi nào về, tôi sẽ gõ ba lần, mỗi lần ba cái,” Shaw nói.

“Anh định đi đâu?”

“Lấy đồ tiếp tế,” anh ta bảo rồi kéo cửa đóng chặt trước khi Kate kịp trả lời. Cô đóng chốt khóa cửa.

Khoang tàu này tối đen như mực. Kate mò mẫm xung quanh tìm công tắc nhưng chả thấy gì. Cô lấy cây đèn trong ba lô soi tỏ khoảng không gian nhỏ. Martin nằm dựa vào tường, thờ hờn hển. Kate đỡ ông lên một chiếc giường tầng. Đây rõ ràng là khu thủy thủ đoàn: hai chiếc giường tầng và một cái tủ nhỏ ở giữa phòng.

Cô lôi điện thoại vệ tinh ra và kiểm tra màn hình. Mất sóng. Cô cần lên trên để nói chuyện điện thoại nốt. Cô cần câu trả lời. Cuộc nói chuyện với Martin không giúp được gì mấy. *Điểm biến đổi gene. Câu trả lời... người chết và bị chôn.*

Kate cảm thấy kiệt quệ. Cô đuổi người nằm trên giường đối diện Martin. Cô sẽ nhắm mắt nghỉ, chỉ một lúc thôi, chỉ để giúp cô suy nghĩ.

Cô nghe thấy tiếng Martin ho đều đều. Cô không biết bao nhiêu thời gian đã trôi qua, nhưng cô nghĩ mình cảm thấy con tàu khổng lồ đang di chuyển. Một lúc sau, cô chìm vào giấc ngủ.



Kate đang để chân trần, và chân cô hầu như không gây tiếng động nào trên sàn cẩm thạch. Trước mặt cô, một cánh cửa tò vò bằng gỗ lừng lững cuối hành lang dài. Bên tay phải cô hai cánh cửa y hệt lùm lùm. Cánh cửa đầu tiên đang mở: cánh cửa nơi cô đã thấy David. Cô ngó vào. Trống trơn. Cô bước qua cánh cửa thứ hai ở bên phải và đẩy mở. Căn phòng tròn đấm mình trong ánh sáng từ những cửa sổ bật tung và các cửa đi khung kính mở ra một hàng hiên. Biển xanh trải rộng bên dưới, nhưng không có con thuyền nào, chỉ có một bán

đảo với những ngọn núi phủ cây và mặt nước đằng xa, xa đến hết tầm mắt cô.

Căn phòng này rất thưa đồ, có mỗi một bàn thiết kế bằng thép, mặt bàn làm từ gỗ sồi. David ngồi sau bàn, trên một chiếc ghế sắt cũ kỹ.

“Anh đang vẽ gì thế?” Kate hỏi.

“Một kế hoạch,” anh trả lời, không ngẩng lên nhìn cô.

“Kế hoạch gì?”

“Chiếm một thành phố. Cứu mạng người.” Anh giơ lên một bức vẽ ngựa gỗ tỉ mỉ.

“Anh có thể chiếm thành bằng một con ngựa gỗ sao?”

David đặt bức vẽ xuống và tiếp tục công việc. “Trước đây từng xảy ra rồi...”

Kate mỉm cười. “Ừ, phải.”

“Xảy ra ở thành Troy.”

“Ồ đúng thế. Em đã nghĩ Brad Pitt đóng phim ấy rất đạt.”

David lắc đầu. Anh xóa vài nét trên bức vẽ. “Như mọi sử thi đồ sộ khác, người ta nghĩ nó chỉ là một câu chuyện cho đến khi tìm thấy chứng cứ khoa học về sự tồn tại của nó.” Anh quẹt nốt vài đường chì, ngồi ngả ra sau, rồi chăm chú nhìn bức vẽ. “Nhân tiện, anh giận em lắm đấy.”

“Em?”

“Em đã bỏ anh lại. Ở Gibraltar. Em không tin anh. Anh đã có thể cứu em.”

“Em không có lựa chọn. Anh đã bị thương...”

“Đáng nhẽ em nên tin anh. Em đã đánh giá thấp anh.”

## CHƯƠNG 49

Căn cứ chiến dịch Immari tại Ceuta  
Phía Bắc Maroc

Thiếu tá Rukin tự rót cho mình một ly whiskey, uống cạn rồi gục xuống cái ghế ở chiếc bàn tròn cạnh giường. Gã từ từ tháo cúc áo, xong việc, gã tự rót một ly rượu nữa, đầy bằng ly ban nãy. Hôm nay là một ngày dài, nhưng hy vọng đây sẽ là lần cuối gã phải đối phó với mấy tên thổ dân mọi rợ thảm thương bên ngoài bức tường. Rảnh nợ. Giết hết bọn họ là lý tưởng nhất; giết vài người và bắt giữ số còn lại cũng ổn. Căn cứ lúc nào cũng thiếu trầm trọng nhân viên phục vụ. Nói đến vấn đề đó... cô ta đâu rồi? Hôm nay là một ngày rất dài, rất căng thẳng.

Gã kéo chiếc áo đấm mồ hôi xuống rồi lắc hai cánh tay cho áo rơi ra sau, trùm lên ghế. Gã rót ly thứ ba, lần này hấp tấp hơn, làm bắn cả thứ chất lỏng nâu sánh ấy xuống bàn, sau đó nốc cạn và cúi xuống cởi giày. Chân gã đau nhói, nhưng cảm giác đó dần phai đi khi rượu bắt đầu ngấm.

Một tiếng gõ cửa lớn vang lên.

“Chuyện gì?”

“Kamau đây ạ.”

“Vào đi.”

Kamau mở tung cửa, nhưng không vào phòng. Bên cạnh anh ta là một người phụ nữ cao gầy Rukin chưa từng thấy trước đây. Tốt. Một ả đàn bà mới. Kamau đã làm rất tốt – cô lớn tuổi hơn gu bình thường của Rukin, nhưng gã đang có hứng đối mới. Sự đa dạng là gia vị của cuộc sống. Cô còn có gì đó khác. Đáng điệu. Đôi mắt – mạnh mẽ, không quá khiêu khích. Tự tin. Không sợ hãi. Cô sẽ học hỏi.

Rukin đứng lên. “Cô ta được đấy.”

Kamau khẽ gật đầu, đẩy lưng cô gái vào phòng và đóng cạch cửa lại.

Cô nhìn tên thiếu tá chăm chăm, không màng quan sát căn phòng khổng lồ của gã.

“Cô có nói được tiếng Anh không?”

Cô nhú mào rồi khẽ lắc đầu.

“Không, mấy người các cô chẳng bao giờ biết nói tiếng Anh nhỉ? Không sao. Chúng ta sẽ làm theo phong cách người rừng.” Gã giơ một bàn tay lên, ý bảo cô đứng yên, còn gã bước ra sau lưng cô, kéo áo trượt xuống vai rồi cời hàng cúc ở eo cô.

Bộ đồ lặng lẽ rơi xuống sàn, gã xoay cô lại để ngắm nghía...

Cô chẳng hề giống những gì gã tưởng. Cô đô con. Quá đô con, hai chân và phần thân dưới thì rải rác sẹo – những vết thương từ dao, đạn và các vũ khí khác... mũi tên chẳng hạn? Không thể chấp nhận nổi. Gã không muốn được gọi nhớ về chuyện đánh chém ở đây. Gã lắc đầu đi ra bàn, định tới chỗ bộ đàm. *Đưa cô ta về lại chuồng ngựa đi.*

Gã cảm thấy một bàn tay mạnh mẽ đặt trên cánh tay mình, bèn hoảng hốt quay lại nhìn. Gã bắt gặp ánh mắt cô. Hiếu chiến. Sự tự tin của cô đã biến thành ngọn lửa. Cô biết gã từ chối cô sao? Rukin xoay người, đánh giá cô lần nữa.

Thấy gã nở một nụ cười, cánh tay kia của cô vung tới, nắm đấm thụi vào lòng gã, ngay dưới cơ hoành, lập tức khiến gã không còn không khí để thở. Gã khụy gối hỗn hển. Trong lúc gã tuyệt vọng hít hơi, cô đá sườn trái gã, ngay dưới lồng ngực, khiến gã lăn quay, chỗ whiskey ban nãy như sóng dồn lên cổ họng, trào ra khỏi mũi và miệng gã. Gã khục khặc thở dốc, mỗi lần ho sảng sặc lại cảm nhận



được sự bỏng rát của rượu. Gã đang chìm trong hơi lửa. Cơ bắp gã nóng rực và đau nhói vì cú đá, cũng như vì phải gắng sức thờ hỗn hển.

Cô vòng qua gã một cách thận trọng, khoan thai, không hề rời mắt khỏi gã. Một nụ cười khế lóe lên ở hai mép, mắt cô nheo lại.

*Cô ta đang thích thú với chuyện này. Cô ta sẽ nhìn mình chết,* Rukin nghĩ. Gã xoay người bò ra cửa. Nếu thờ lại được, gã có thể la lên. Có lẽ nếu gã tới được cửa...

Bàn chân cô đập mạnh xuống lưng gã, đè gã xuống sàn nhà cứng đơ, khiến gã giập gãy mũi. Gã suýt bất tỉnh nhân sự.

Gã cảm thấy hai bàn tay cô nắm quanh cổ tay gã, kéo ngược hai cánh tay gã ra sau, chân cô vẫn đè giữa lưng gã. Cô đang xé toạc gã làm đôi. Gã những muốn hét lên, nhưng chẳng có âm thanh nào bật ra khỏi phổi, ngoài một tiếng gừ gừ như của động vật. Vai phải gã gãy đánh tách một tiếng, cơn đau ập tới chẳng khác nào một cú tát, gần hạ gục gã. Lẽ ra gã đã bất tỉnh rồi, nhưng rượu đã làm tê liệt cơn đau một chút và giữ cho gã tỉnh táo. Vai trái gã cũng gãy, rồi người phụ nữ gượng rút tay về.

Rukin nghe thấy tiếng cô lùi xa khỏi gã và hy vọng cô đang đi lấy súng. Chết được thì tốt. Nhưng thay vào đó, gã lại nghe thấy tiếng xé băng dính. Cô dán hai cổ tay sau lưng gã vào nhau. Mỗi lần bị cô chạm vào, một cơn đau mới lại dội lên.

Giờ gã đã gần lấy lại hơi và rướn người, cố kêu cứu, nhưng cô đã đem băng dính tới bịt miệng gã, quấn quanh đầu gã vài vòng. Cô trói hai mắt cá chân vào đầu gối gã, rồi nâng gã lên và gần như ném gã vào tường, mặt hướng ra ngoài. Gã đau đớn, sau đó thờ dốc trong lúc cố thờ bằng mũi và chịu đựng từng cơn đau tỏa ra từ hai vai đang gí chặt vào tường.

Cô trừng trừng nhìn gã một lúc lâu, rồi thong thả bước tới cái bàn. Thân thể cơ bắp, trần truồng của cô hơi giần giật với mỗi bước khoan thai. Cô nhìn chai rượu, rồi lấy khẩu súng lục từ thắt lưng Rukin.

*Bắn đi, gã nghĩ.*

Cô lấy hộp tiếp đạn ra và kéo hộp khóa nòng. Không viên đạn nào bắn ra. Rukin không bao giờ cho đạn vào lỗ đầu. Cô lắp hộp tiếp đạn lại và nạp đạn.

*Bắn đi.*

Cô đặt khẩu súng lên bàn, ngồi xuống, bắt tréo chân và chăm chăm nhìn gã.

Rukin cố hét qua lớp băng dính trên miệng, nhưng cô lờ tịt gã.

Cô lấy bộ đàm, xoay nút trên đỉnh để chuyển kênh, rồi đưa nó lên sát miệng. “Phóng hỏa tất cả.”

Vài phút trôi qua. Từ đằng xa, Rukin nghe thấy một tiếng nổ lớn, rồi một tiếng nữa, lại đến một tiếng nữa, như tiếng sấm trào. Chúng đang tấn công bức tường.

## CHƯƠNG 50

Tàu dịch Destiny  
Địa Trung Hải

Kate đã chán phải đợi Shaw. Cô lặn người đứng dậy khỏi giường. Cô cần lên trên tàu để gọi điện. Cô liếc sang Martin. Cô không thể để ông lại đây. Cô kéo ông đứng lên và đỡ ông ra cửa. Cô mở cửa nhìn ra ngoài. Hành lang không có ai.

Họ đi tới cánh cửa nhỏ tí ở thang máy. Kate bấm nút đi lên, thang máy kêu một tiếng và vài giây sau mở ra một khoang thang máy chật hẹp. Bấm tầng mấy đây? Kate bấm nút lên tầng một rồi đứng chờ.

Cửa mở. Hai người đàn ông mặc áo choàng trắng – cô cho là bác sĩ – đứng trước cô, tay cầm bìa hồ sơ, đang thảo luận chuyện gì đó.

Một người đến từ Trung Quốc, người kia là gốc châu Âu. Bác sĩ Trung Quốc tiến lên, ngẩng đầu nói, “Tiến sĩ Grey?”

Người Kate đông cứng lại. Cô đã ra khỏi thang máy được nửa đường rồi. Cô cân nhắc chuyện quay lại, nhưng bác sĩ Trung Quốc đã nhanh chóng thu hẹp khoảng cách với cô. Bác sĩ châu Âu đi sát sau ông ta. “Ông biết người này à?” anh ta hỏi.

Martin còn đang lờ đờ, nhưng ông vẫn nhìn lên. “Chang...” ông nói nhỏ, gần như không phát ra tiếng. Tim Kate đập loạn lên.

“Tôi..” Chang bắt đầu lên tiếng. Ông ta quay sang đồng nghiệp của mình. “Tôi từng làm việc cùng người này. Ông ấy là... một đồng nghiệp nghiên cứu ở Immari.” Ông ta nhìn Kate một hồi. “Theo tôi.”

Kate liếc ngang liếc dọc hành lang. Mỗi đầu hành lang đều có lính canh lượn lờ.

Cô đang bị kẹt. Chang bước thẳng về phía trước trong hành lang hẹp, còn nhà khoa học châu Âu cứ hếch đầu chăm chăm nhìn cô.

Kate theo sau Chang.

Hành lang dẫn tới một căn bếp rộng đã được sửa thành một cơ sở nghiên cứu. Các bàn thép đã được biến tạm bợ thành bàn mổ. Chỗ này gợi Kate thoáng nhớ đến căn bếp ở quận Phong Lan, nơi Martin đã kể cho cô sự thật về dịch bệnh trong văn phòng của ông.

“Giúp tôi đỡ ông ấy lên bàn đi,” Chang nói.

Bác sĩ châu Âu tiến lại gần để kiểm tra Martin.

Martin chậm chạp xoay đầu nhìn Kate. Không có biểu cảm gì, ông cũng không nói lời nào.

Chang chen vào giữa nhà khoa học kia, Kate và Martin. “Nếu có thể... xin cho chúng tôi ít phút. Tôi cần nói chuyện với họ.”

Khi anh ta bỏ đi, Chang quay sang Kate. “Cô là Kate Warner, đúng không?”

Kate ngập ngừng. Việc ông ta đã ngờ vực mà vẫn chưa giao nộp cô... cô nghĩ mình có thể tin ông ta. “Phải.” Cô gật đầu với Martin. “Ông giúp được ông ấy chứ?”

“Tôi không chắc.” Chang mở tủ thép lấy ra một xi lanh. “Nhưng tôi có thể thử.”

“Cái gì thế?”

“Một thứ chúng tôi đang nghiên cứu. Phiên bản Phong Lan của Immari. Vẫn chỉ là thử nghiệm thôi, nó vẫn chưa có tác dụng với tất cả mọi người.” Ông ta chú mục vào Kate. “Nó có thể giết chết ông ấy. Hoặc nó có thể cho ông ấy thêm vài ngày nữa. Cô có muốn tôi thực hiện không?”

Kate nhìn xuống Martin, nhìn cơ thể sắp chết của ông. Cô gật đầu.

Chang tiến về phía trước và tiêm cho ông. Ông ta liếc ra cửa.

“Có chuyện gì à?” Kate hỏi.

“Không có gì...” Chang lăm bắm, tập trung về lại Martin.

## CHƯƠNG 51

Căn cứ chiến dịch Immari tại Ceuta  
Phía Bắc Maroc

David chăm chăm nhìn mười một người đang đứng quanh kho vũ khí. “Các anh, chính nghĩa đã không còn. Nhưng chính nghĩa là đúng đắn. Căn cứ này là cổng đến địa ngục và thế giới mà bọn Immari đang cố xây nên. Nếu phá hủy nó, ta có thể cho người dân châu Âu một cơ hội đấu tranh. Tuy nhiên... ta bị áp đảo về số lượng và súng đạn, lại còn đang ngồi ngay giữa lòng lãnh thổ địch. Ta có ba thứ: yếu tố bất ngờ, ý chí chiến đấu và một mục đích chính đáng. Còn sống được đến sáng nghĩa là ta sẽ thắng trận. Tối nay sẽ quyết định số phận của chúng ta và hàng triệu người khác. Hãy chiến đấu hết mình và đừng sợ chết. Trong cuộc sống còn nhiều điều tồi tệ hơn – chẳng hạn như phải sống một cuộc đời mà mình không lấy làm tự hào.”

Anh gạt đầu ra hiệu Kamau bước lên và bắt đầu ra lệnh cho từng người.

Chẳng mấy chốc, người lính Phi châu cao lớn đã xong việc, bộ đàm trong góc phòng kêu rè rè phá tan sự im lặng. “Phóng hỏa tất cả.”

“Đến giờ rồi,” David nói.



David và Kamau trèo lên lối đi hẹp cùng ba người lính của họ. Trung tâm tác chiến của căn cứ nằm trên đỉnh tháp, ở chính giữa thành lũy, cách xa các bức tường, an toàn trước mọi kẻ tấn công, nhưng vẫn đủ cao để quan sát tận mắt – hay dùng ống nhòm thì tốt

hơn – chính xác những gì đang diễn ra. Quả là khôn ngoan. Các chỉ huy căn cứ không muốn phụ thuộc vào camera, giám sát và báo cáo hiện trường – tất cả đều có thể không được như mong đợi hay bị dàn xếp. Chúng muốn tận mắt chứng kiến cuộc chiến.

David dừng lại ở chiếu nghỉ và bật đèn pin soi ra màn đêm, gửi tín hiệu tới các đoàn quân Berber đang đợi bên ngoài bức tường đằng xa.

Khi ánh đèn chớp cuối cùng biến mất, anh tiếp tục trèo lên đỉnh, lính của anh theo sát phía sau. Căn phòng trên đỉnh tháp giống hệt như những gì anh nhớ: một tổ hợp gồm trung tâm kiểm soát không lưu và trạm điều khiển tàu chiến. Bốn sĩ quan vận hành ngồi tại các bàn điều khiển, nhìn chăm chăm vào dãy màn hình phẳng, thi thoảng lại gõ chữ. Một ấm cà phê đang được pha trong góc phòng.

Kỹ thuật viên ở gần họ nhất thấy David, xoay lại, đứng lên và căng thẳng giơ tay chào, như thể đang không chắc phải đối phó với cuộc ghé thăm bất ngờ này thế nào. Từng người một trong ba sĩ quan còn lại cũng hành động y hệt.

“Không cần để ý đến tôi,” David nói. “Hôm nay là một ngày dài, và như các đồng chí đã nghe tin, thiếu tá Rukin đã giành được một thắng lợi to lớn trên đồi. Thiếu tá đang ở lâu dưới ăn mừng, tận hưởng những gì ngài ấy đáng được nhận.” David nở một nụ cười vô cùng chân thành. “Nghỉ ngơi chút đi. Tới nhập hội cùng ngài ấy. Có đồ ăn, thức uống... và chiến lợi phẩm từ trận đánh. Hàng mới cả đấy.” David chỉ tay về những người lính của anh. “Chúng tôi sẽ trực ca này.”

Các kỹ thuật viên mấp máy mấy lời cảm ơn rồi rời bàn làm việc của mình. Lệnh của một trung tá là cơ hội tốt nhất họ có để được trốn trực.

Khi những người kia rời đi, lính của David chiếm chỗ của họ trước các bảng điều khiển. David nghi hoặc nhìn các màn hình. “Chắc anh biết sử dụng những thứ này chứ?”

“Vâng, thưa sếp. Hồi mới được chuyển tới đây, tôi đã trực ca ban ngày vài tháng.”

Kamau lượn quanh căn phòng, đưa cho mỗi người lính một tách cà phê. Anh ta tới chỗ David, rồi cả hai đứng đó một lúc, nhìn ra bầu trời đêm. David nghĩ con người anh được thể hiện rõ qua việc không nói gì. Vài phút sau, Kamau giơ đồng hồ lên: hai hai giờ không không. David mở bộ đàm. “Tất cả các trạm báo cáo.” Từng người một điểm danh, giọng họ lệt xệt trong tai David. Anh chờ mảnh ghép cuối cùng tới hoàn thiện bức tranh. Ba người lính lấy bí danh từ cuộc chiến thành Troy; họ đều đã quyết định mật danh của David sẽ là Achilles.

“Achilles, Ajax đây. Bọn thành Troy đang ở sảnh tiệc. Chúng ta đã khai tiệc.”

*Khai tiệc* là mật hiệu cho việc đã chốt chúng lại và giải phóng khí gas.

“Rõ, Ajax,” David nói. Anh bước ra ngoài tháp chỉ huy rồi xuống chiếu nghỉ đầu tiên. Anh lại bật đèn pin lên. Đến khi anh trở lại trung tâm chỉ huy, dọc vành đai đã bắt đầu xuất hiện các vụ nổ. Khói lửa bốc lên cao quá cả bức tường ngoài. Ba người trong trạm chỉ huy hí hoáy dùng bộ đàm và máy tính.

Các màn hình cho thấy quang cảnh phía dưới. Cả dàn kỵ binh vây quanh bức tường. Súng tự động từ trên tháp triệt hạ từng hàng lính cưỡi ngựa, nhưng họ vẫn tiến tới, tấn công không ngừng.

Một kỹ thuật viên quay sang David. “Tháp hai muốn xin phép dùng súng điện từ.”

Kamau liếc qua David.

Súng điện từ sẽ tàn sát cả đoàn quân Berber. Tuy nhiên, cho phép dùng súng sẽ chứng minh được rằng căn cứ đang gặp nguy hiểm.

David chỉ khẩu súng bắn tia cạnh Kamau. “Hạ chúng sau phát bắn đầu tiên.”

David đi tới ghế chỉ huy và bật micro. “Tháp hai, đây là trung tá Wells. Thiếu tá đã giao quyền chỉ huy cho tôi. Chuẩn bị sẵn sàng súng điện từ delta và bắn tùy ý.” Anh ngắt bộ đàm rồi chờ. Súng điện từ phóng một vệt lửa ra màn đêm, làm đất và máu bắn lên không trung, để lại một đám mây đen nơi một giây trước vẫn còn ngựa và lính. Sau đó, mọi thứ có vẻ im ắng được một lúc. David hy vọng quân Berber sẽ tiếp tục tiến lên. Anh cần họ làm vậy.

Ở chiếu nghỉ bên dưới, David nghe thấy ba tiếng súng vang lên dồn dập. Súng điện từ ngừng bật.

David bấm micro trên bảng điều khiển lần nữa. “Tiểu đoàn một, hai và ba, di chuyển vào khu một. Nhắc lại, tiểu đoàn một, hai và ba, đây là Đài chỉ huy Ceuta, tường ngoài đang gặp nguy, di chuyển ngay tới khu một và vào vị trí.”

Gần như tức thì, David thấy chuyển động trong thành và vòng tròn bên ngoài. Quân lính chạy rầm rập trên mặt đất, cổng trong mở ra cho xe tải vọt qua. Người Berber đẩy mạnh tấn công, khiến trận chiến trở nên dữ dội hơn.

“Chỉ huy, Tháp một đây. Tháp hai đã bị hạ, nhắc lại, Tháp hai đã bị hạ.”

“Rõ, Tháp một,” một người lính của David nói. “Chúng tôi biết rồi. Tiếp viện đang tới.”

Gần một phút sau lệnh của David, khu vực dưới chân tường đã ních đầy lính Immari, gần bốn ngàn tên. Đây là thời điểm David đã



vạch định, cơ hội duy nhất để họ chiếm căn cứ. Tay anh hơi run rẩy, và trong khoảnh khắc đó, anh tự hỏi liệu mình có thể làm chuyện này không. Lỡ anh không làm được thì sao? Giờ không còn đường lui nữa.

Các kỹ thuật viên quay lại nhìn anh, ai cũng đều đã rõ tiếp theo sẽ xảy ra chuyện gì. Cuối cùng, một người khẽ lên tiếng, “Chúng tôi đang chờ lệnh sếp.”

Thảm sát. Giết bốn ngàn con người – quân lính. Lính của kẻ thù. *Lũ quái vật*, David tự nhủ. Nhưng chẳng thể nào tất cả đều là quái vật được. Chỉ là những người ở chiến tuyến bên kia, những người xui xẻo, những người bị hoàn cảnh đưa đẩy tới kết cục làm kẻ thù của anh.

Tất cả những gì David phải làm là ra lệnh. Kỹ thuật viên sẽ bấm nút, mìn dưới chân tường sẽ được kích hoạt, thuốc nổ tự chế sẽ phát nổ và cánh cổng địa ngục sẽ được mở toang. Mấy ngàn lính – con người – sẽ chết.

“Tôi sẽ không ra lệnh,” David nói.

Nổi sừng sốt hiện trên mặt mọi người, trừ Kamau. Mặt anh ta là một tấm mặt nạ không biểu lộ bất cứ cảm xúc nào. David tiến tới bàn của kỹ thuật viên chính. “Chỉ cho tôi các nút để bấm đi.” Đây là gánh nặng chính anh phải gánh; một mình anh nên và sẽ đảm nhận trách nhiệm này. Người lính chỉ thứ tự các nút điều khiển và David cố nhớ chúng. Anh nhập mật mã và vòng tròn quanh chân tường phát nổ thành một biển thảm sát. Máu đọng thành vòng như một con hào. Bộ đàm dồn dập các cuộc gọi tới, một trong các kỹ thuật viên lập tức tắt nó đi.

David mở bộ đàm của mình lên. “Ajax, Achilles đây. Tường ngoài đã bị chọc thủng. Mở chuồng ngựa đi.”

“Rõ, Achilles,” người lính trả lời.

Màn hình chuyển qua khu giam giữ. Ba người lính của David học tốc chạy qua, mở cửa các phòng giam, giải phóng những người Berber bị bắt giữ rồi đưa cho họ vũ khí. Cuộc chiến giành thành lũy và Ceuta bắt đầu ngay bây giờ.

“Mở cổng,” David nói. “Và kết nối điện thoại.”

Anh ngòì phịch xuống “ghế chỉ huy” và chờ đợi. Người kỹ thuật viên gọi với qua vai anh. “Đã kết nối.”

“Hạm đội Alpha Immari, đây là Đài chỉ huy Ceuta. Chúng ta đang bị tấn công. Nhắc lại, chúng ta đang bị tấn công. Tường ngoài đã bị chọc thủng. Yêu cầu hỗ trợ không lực.”

“Rõ, Đài chỉ huy Ceuta. Chờ lệnh.”

David chờ lệnh. Sloane đang ở trong hạm đội đó, và David hiểu hẳn – hẳn sẽ tự mình chỉ huy cuộc không kích. Dù đầy khiếm khuyết, hẳn vẫn ưa đứng ra làm gương cho người khác.

“Đài chỉ huy Ceuta, hạm đội Alpha đây. Nghe rõ: chúng tôi đang huy động không lực. Dự kiến đến nơi sau mười lăm phút.”

“Rõ, hạm đội Alpha. Dự kiến đến nơi sau mười lăm phút. Đài chỉ huy Ceuta, hết.”

Sau khi chắc chắn đã tắt kênh bộ đàm, anh ra lệnh cho các kỹ thuật viên lần cuối. “Tôi muốn các anh chờ ở đây đến khi chúng vào sâu trong phạm vi bắn của ta. Đừng chớp thời cơ sớm.”

“Kể cả nếu chúng khai hỏa...”

“Kể cả nếu chúng khai hỏa mọi vũ khí chúng có. Cứ chờ thôi. Cũng đừng đưa súng điện từ ra cho đến khi các anh sẵn sàng bắn. Ai đó dưới mặt đất có thể cảnh báo cho chúng biết. Các anh hạ mấy cái trục thẳng đó, rồi chúng ta có thể thay đổi cả tiến trình lịch sử.” Anh bước tới chỗ Kamau đứng cạnh cửa. “Rất vinh hạnh được chiến

đấu cùng các anh. Giờ chúng tôi sẽ đi câu chút thời gian cho các anh.”

David vừa đến cửa thì một kỹ thuật viên gọi với ra. “Thưa sếp, đang chuẩn bị tới là...”

“Không lực?”

“Một tàu dịch. Nó còn cách gần hai cây nữa. Trở về từ Marbella. Họ vừa gửi yêu cầu cập cảng và danh sách trên tàu. David xoay người lại đối diện Kamau. “Sao chúng ta không được biết về chuyện này?”

Anh ta lắc đầu. “Mấy tàu đó cứ đi đi về về tùy ý, không có lịch trình gì cả. Họ có thể đợi ở cảng vài ngày nên không có vấn đề gì.” Anh ta qua đầu phòng bên kia bấm bàn phím. Bản danh sách được kéo dọc màn hình lớn.

David nhìn quanh phòng. “Trên tàu có gì? Vũ khí? Mà nhân tiện, tàu dịch là cái quái gì?”

Kamau vừa trả lời vừa bấm máy tính. “Tàu này là một tàu du lịch cũ. Mang rất ít vũ khí: cả hai đầu tàu đều có một khẩu pháo cỡ nòng năm tư. Nhưng lại... chở tất cả quân từ đợt xâm lược vài thành phố ở Nam Tây Ban Nha.” Anh ta đứng lên. “Gần mười ngàn lính – cộng thêm lính mới tuyển, những người chịu thỏa hiệp với Immari. Không rõ bao nhiêu. Có thể trên tàu có hai mươi ngàn quân dịch. Đáng ra còn có cả những người bị bệnh trên tàu, nhưng đã đến gần Ceuta thế này... chắc họ đã bị tống xuống biển rồi.”

David xoa trán. “Bao lâu nữa tàu tới đây?”

“Năm, mười phút.”

Không còn lựa chọn nào khác. Hai mươi ngàn lính, đổ vào từ cảng, củng cố thành lũy từ phía sau. “Tấn công nó đi,” David nói.

“Bằng bất cứ giá nào. Đánh chìm tàu đi.” Anh lấy súng chạy ra cửa, Kamau theo sát đằng sau.

Khi những khẩu súng điện từ bắn xuống cảng – vào một tàu Immari – đám lính Immari còn lại trong thành sẽ biết chúng đã bị phản bội. Trận chiến cuối cùng giành Ceuta sẽ bắt đầu trong giây lát.

Xuống cuối cầu thang, David và Kamau thấy loạt đạn được bắn ra từ cụm pháo dọc cảng. Chiếc tàu du lịch đồ sộ nổ tung, rồi oằn mình bốc cháy, trôi dạt dờ như một giàn hỏa táng.



Kosta xông vào phòng, nhưng lần này, anh ta không lui đi khi thấy Dorian và người phụ nữ nằm khỏa thân ở đó. “Thưa ngài, Ceuta đang bị tấn công. Họ vừa yêu cầu hỗ trợ không lực.”

Dorian bật dậy, mặc đồ và ra khỏi phòng trước khi người phụ nữ kịp tỉnh giấc.

## CHƯƠNG 52

Hạm đội tiên phong Alpha của Immari  
Gần Tangier, Maroc

Dorian bước dọc hành lang chật chội. Cửa hầm đã được dựng lên, mở ra boong tàu tối tăm. Bốn chiếc trực thăng bay ề ề trên sân đậu. Lính tráng đứng cạnh đám trực thăng chờ hấn tới, sẵn sàng bay vào trận chiến.

Lần đầu tiên kể từ khi tỉnh dậy trong cái ống ở Nam Cực, hấn cảm thấy bình thường. Hấn thấy như đang được là chính mình. Một người lính chuẩn bị ra trận. Hấn có cảm giác thân thuộc như ở nhà.

Đám thủy thủ ngó ra ngoài lối giao nhau, hy vọng thấy được hấn – lãnh đạo của đế chế cuối cùng mà nhân loại được chứng kiến, một người đã chết và hồi sinh, một kẻ quyền năng hơn con người – một vị Chúa hay một ác quỷ.

Tiếng chân trần thình thịch trên sàn kim loại khiến Dorian chú ý. Hấn quay lại vừa kịp lúc nhìn thấy Johanna chạy hết tốc lực về phía hấn. Cô ta nhảy lên cho hấn đỡ lấy.

Cô ta vòng tay quanh người hấn rồi hôn lên môi hấn. Hấn đứng đó, ban đầu sững như đá, sau đó chậm chậm gỡ từng tay cô ta ra, ôm cô ta thật chặt và đáp lại cái hôn kia.

Những tiếng huýt sáo hò reo vang khắp hành lang.

Dorian cảm thấy mình nở nụ cười khi thả cô ta xuống. Hấn nhanh chóng dập tắt nụ cười, quay lại bước ra cửa hầm về phía những người lính và bốn chiếc trực thăng đang chờ.



Martin mở mắt. Ông đã tỉnh táo. Giờ ông có thể suy nghĩ trở lại. Kate ngồi ở kia. Ông đang ở trong một phòng thí nghiệm hay một bệnh viện. Một người đàn ông nghiêng người về phía ông. Martin biết ông ta. Ký ức tràn về với ông; ông đã nói chuyện với ông ta trong cuộc họp trực tuyến. Bác sĩ này là một nhà nghiên cứu ở Trung Quốc, người đã tiến hành các thử nghiệm trên Quả Chuông. Tiến sĩ... “Chang,” Martin nói, giọng khàn khàn.

“Ông thấy thế nào rồi?”

“Tệ lắm.”

Ông nghe thấy tiếng Kate bật cười, rồi cô tiến lại gần ông. “Ít ra ba cũng biết mình đang cảm thấy thế nào. Vậy là khá hơn nhiều rồi.”

Ông mỉm cười với Kate. Ông tự hỏi cô đã làm gì để cứu ông. Cô đã đánh cược mạng sống của mình sao? Ông hy vọng là không. Như thế thì thật lãng phí. Ông có rất nhiều điều cần nói với cô, có rất nhiều điều cô cần biết. “Kate...”

Con tàu lắc mạnh và Martin bị trượt sang đầu phòng bên kia. Ông va vào một chiếc tủ lạnh thép, những chấm đen bắt đầu phủ kín mắt ông.

## CHƯƠNG 53

Ngoại ô Ceuta  
Phía Bắc Maroc

Dorian quan sát khoảnh rừng rậm rạp lướt qua bên dưới hắn. Phía trước, qua tấm kính chắn của trực thăng, hắn thấy các ánh chớp sáng ở đằng xa, như những con đom đóm trong màn đêm. Chúng sẽ sớm tham gia vào trận chiến và chẳng lâu sau sẽ giành được thắng lợi.

Hắn kéo mũ bảo hộ xuống. “Kiểm tra liên lạc, Đội tác chiến Delta, đây là tướng Sloane.”

Bốn chiếc trực thăng trả lời hắn.

Sloane ngả người xuống đệm ghế. Hắn nhìn các ánh chớp thêm một lúc và tự hỏi Johanna đang làm gì, cô ta đang mặc gì, cô ta đang đọc gì.

Hắn bị làm sao thế này? Quyến luyến. Ủy mị. Yếu đuối. Khi nào trở về, hắn phải vứt bỏ cô ta mới được.



Những viên đạn đầu tiên phóng vào giàn giáo kim loại trong lúc David và Kamau trèo xuống đất.

Họ vào đội hình, hai lưng áp vào nhau vừa đủ để biết vị trí của người kia, rồi khai hỏa. Những vỏ đạn rỗng rơi xuống đất trong khi họ giật người bắn cả hai phía.

Bộ binh Immari ủa ra khỏi các doanh trại quanh tháp chỉ huy, David và Kamau triệt hạ hết lớp lính này đến lớp lính khác. Nhưng chúng cứ tiếp tục tiến tới. Một nhóm lính Immari vào vị trí trên sân rồi bắt đầu nhắm bắn David và Kamau.

David liền né vào tòa nhà đối diện tháp điều khiển, hy vọng sẽ được che chắn ở đó. Kamau cũng di chuyển như anh. Tai nghe của David vang lên. “Achilles, Ajax đây. Tôi tập hợp được đội Myrmidon rồi. Chúng tôi đang tới vị trí của anh.”

“Nghe rõ, Ajax,” David nói. “Càng sớm càng tốt.” Anh nã một tràng súng nữa cho đến khi khẩu súng trường tự động của anh hết đạn. Anh nhanh chóng nạp đạn và lại nổ súng.



Ba vụ nổ lớn làm bầu trời đêm sáng rực, rồi bốc lên thành ngọn lửa thiêu đốt trên mặt nước. Giờ Dorian đã có thể thấy vành đai của căn cứ Ceuta.

“Cái quái gì kia?” Dorian hỏi.

“Chắc là súng điện từ bắn ra từ chỗ bức tường” viên phi công nói.

“Chắc không phải đâu, đồ ngu. Đang cháy rừng rực trên mặt nước kia kìa. Ai bắn mấy phát đó?”

“Đám thổ dân đang tấn công?” viên phi công nửa khẳng định, nửa nghi vấn.

Trí não Dorian vận hành hết tốc lực. Mấy tên man di – trên lưng ngựa. Họ sẽ tấn công tàu địch đang tới sao? Chắc không phải. Có gì đó không đúng.

“Đội tác chiến Delta, giữ nguyên vị trí, nhắc lại, đừng tấn công Ceuta.”

Mấy chiếc trực thăng bay vào màn đêm, lao tới căn cứ rực cháy và đám lửa bí ẩn trên mặt nước.

Hắn tóm lấy vai viên phi công. “Hạ xuống. Hạ xuống.” Viên phi công tuân lệnh, chiếc trực thăng bổ nhào xuống lùm cây phía dưới.

“Đội tác chiến...”



Trục thăng dẫn đầu nổ tung, hai chiếc bên cạnh ngay lập tức bốc hỏa. Các mảnh vỡ từ vụ nổ bắn vào trục thăng của Dorian. Cánh quạt kê khục khặc rồi bắt đầu xoay vun vút. Khói tràn vào khoang lái, Dorian cảm nhận được lửa và hơi nóng từ trên đỉnh trục thăng. Cây cối xông tới, hấn cảm thấy các cành cây đang chọc vào khoang lái, rồi hấn rơi ra ngoài trục thăng.



David bắn loạt đạn cuối trong súng trường rồi lôi súng ngắn ra. Chúng lao tới nhanh đến nỗi anh chẳng kịp bắn. Kamau xoay người và chiến đấu sát sườn anh, bắn gục một hàng lính đang hồng hộc xông ra ngoài doanh trại. Số lượng lính cứ ngày càng tăng không có điểm dừng.

Súng của David kêu lách cách. Anh không còn băng đạn nào nữa. Kamau tiến lên trước mặt anh và tiếp tục nổ súng. David mở điện đàm. “Ajax, Achilles đây. Bọn thành Troy sắp tràn tới vị trí của chúng tôi rồi.”

Kamau lùi lại, đâm sầm vào David, khiến anh ngã vật xuống đất. Anh nghe tiếng Ajax trả lời trong tai nghe, nhưng chẳng nhận ra được từ nào. Anh chộp lấy khẩu súng trường của Kamau rồi bắt đầu nã súng từ dưới đất, sau đó quỳ một gối. Anh còn bao nhiêu đạn nữa?

Anh liếc mắt sang Kamau. Anh ta đang quằn quại dưới đất. David cố xoay người anh ta lại, hy vọng có thể xem xem anh ta bị trúng đạn ở đâu.



Kate chật vật đứng lên từ dưới sàn. Con tàu đang rung lắc dữ dội. Tiếng thép rít khiến cô điếc cả tai. Cô lần tay tới ba lô trên lưng để chắc chắn rằng mình vẫn đang đeo nó. Cô bò tới chỗ Martin và kéo ông vào lòng.

Một cú rung nữa khiến cả tàu chao đảo, Kate bị văng sang bên kia phòng. Nhà khoa học Chang chạy tới đỡ để cô khỏi ngã. “Cô ổn chứ?” ông ta hét lớn.

Hệ thống phun nước chữa cháy được kích hoạt, chuông báo động trên tàu vang ầm lên.

Cửa mở tung ra, Shaw chạy vào. “Đi thôi. Ta cần tới chỗ xưởng cứu sinh.”

Nhà khoa học châu Âu theo sát Shaw. Anh ta hoảng loạn nhìn quanh phòng. “Các nghiên cứu của chúng ta!” anh ta hét lên với Chang.

“Kệ đi!” Chang la to.

Chang và Shaw dìu Martin đi, Kate cũng theo sau họ.



Đạn vọt qua David từ đằng sau, khiến anh quay phắt lại, chuẩn bị nổ súng, nhưng hóa ra đó là Ajax và đoàn người Berber. Họ guồng chân chạy vượt qua anh, bắn hạ đám lính Immari.

David kéo Kamau tới chỗ tường tòa nhà và lật anh ta lại. Không có máu. Kamau nhìn lên lắc đầu. “Trúng áo chống đạn, David. Làm tôi không thờ nổi thôi.”

Ajax và chỉ huy người Berber kéo về chỗ họ. “Tình hình thế nào?” David hỏi.

“Ta gần như kiểm soát được thành rồi,” Ajax đáp. “Chúng đang bắt đầu quy hàng, nhưng vài đơn vị vẫn đang chiến đấu đến cùng.”

“Theo tôi,” David nói. Anh giúp Kamau đứng lên, rồi họ cùng tiến vào doanh trại.

Bên ngoài, tiếng súng ngớt dần. Thịnh thoảng lại xen vào vài tiếng lựu đạn nổ. Họ đứng lại trước một cánh cửa lớn, David gõ nhẹ. “Achilles đây.”

Cửa mở ra, cho thấy tù trưởng Berber. Cô mặc một chiếc váy xanh và cầm súng trên tay. Cô ra hiệu cho họ vào phòng. Thiếu tá Rukin đang bị bịt miệng và trói tay trói chân trên sàn. Một nụ cười giễu cợt nở trên miệng David. Gã thiếu tá cố giằng dây trói và la lối vào tấm vải bịt miệng.

David quay sang tù trưởng. “Cô sẽ giữ lời hứa chứ?”

“Tôi sẽ làm thế, cũng giống như anh đã giữ đúng lời hứa của mình. Chúng tôi sẽ không làm hại những kẻ đầu hàng.” Tù trưởng nhìn vào vị trí cô đã đóng dấu trên ngực David. “Một tù trưởng chân chính không bao giờ phản bội lời hứa với người dân của mình.”

David bước tới gã thiếu tá và kéo khăn bịt miệng ra. “Đồ đàn độn...”

“Im đi,” David nói. “Bọn tôi nắm được quyền kiểm soát Ceuta rồi. Câu hỏi duy nhất còn lại là bao nhiêu lính Immari sẽ chết tối nay. Nếu anh lên trung tâm chỉ huy cùng vị tù trưởng đây...” David ngừng lời để chiêm ngưỡng nét bàng hoàng trên mặt gã thiếu tá. “Phải, đúng rồi đấy, cô ấy là tù trưởng. Còn cô bé kia là con cô ấy. Người Berber từ bao đời nay đã có nhiều tù trưởng nữ. Đôi khi hiểu biết về lịch sử và văn hóa cũng có ích lắm đấy. Kể cả trong chiến tranh. Nếu anh đi cùng cô ấy và ra lệnh cho quân của anh đầu hàng, anh có thể cứu rất nhiều mạng người. Còn nếu không làm vậy, cô ấy và toàn thể người Berber cũng sẽ rất lấy làm hài lòng, tôi đảm bảo đấy.”

“Anh là ai?” Rukin truy hỏi.

“Chuyện đó không quan trọng,” David đáp.

Rukin khinh khỉnh cười. “Người như anh không thắng được những trận chiến thế này đâu. Đây không phải thế giới cho *người tốt*.”

## CHƯƠNG 54

Tàu dịch Destiny  
Địa Trung Hải

Kate nhìn Shaw mở một cánh cửa khác. Anh ta đang định bước qua cửa thì lửa tràn vào hành lang phía trước.

“Lùi lại!” anh ta vừa hét vừa sập cửa.

Kate liếc ra sau lưng. Khói đang trôi lừ lừ vào cuối hành lang. Cô thậm chí còn không nhìn được đầu bên kia nữa. Lửa đang lan ra toàn con tàu, ngày càng tới gần họ, khiến họ không thở nổi.

Họ đã bị mắc kẹt.

Trên đầu, Kate nghe tiếng các mảnh vỡ rơi xuống sàn. Cô cảm nhận được sức nóng của trần. Họ sẽ bị đè bẹp, bị lửa thiêu đến chết, hoặc bị nghẹt thở. Không có lối thoát – họ đang ở quá sâu trong tàu.

Shaw nắm cánh tay cô, mở một cánh cửa, rồi dẫn cô vào sâu hơn.

“Ta không thể đi...”

“Im lặng” anh ta nói, giật tung cửa cabin và ném Kate vào trong. Chang đỡ Martin vào ngay sau họ và nhà khoa học còn lại cũng đi theo.

“Ta không thể ở đây...” Kate bắt đầu, nhưng Shaw đã ra khỏi cửa, sau đó đóng sầm lại sau lưng.

Kate kéo tay nắm, nhưng nó bị kẹt. Shaw đã khóa trái họ trong này.



Khoảng sân bên trong thành lũy của căn cứ gần như lặng tờ. Đây đó, những trận đấu súng giữa lính Immari và các chiến binh Berber vẫn diễn ra quyết liệt. David đi đằng sau tù trưởng và ba người lính

của cô, một trong số đó đang kéo cánh tay thiếu tá Rukin, khiến gã đau đớn với mỗi bước đi.

Bên phải David, tàu địch khổng lồ rực cháy trên mặt nước. Thi thoảng lại xuất hiện một vụ nổ.

*Tổn thất chiến tranh thôi*, David tự nhủ. Kamau đã nói họ đều là quân địch – lính Immari hay những kẻ thỏa hiệp mới được tòng quân: những kẻ tội trung. Không còn lựa chọn nào khác.



Kate nghe thấy một loạt ba tiếng nổ. Căn phòng tối đen như mực, thỉnh thoảng chỉ có tiếng khò khè hoặc húng hắng ho từ Martin, Chang và nhà khoa học châu Âu.

Cửa kêu lạch cạch và bật mở đúng lúc Kate chồm tới. Shaw tóm lấy cánh tay cô và kéo cô ra sau lưng.

Cô nhìn về phía sau, hy vọng Martin đang ở ngay sau mình, nhưng chẳng thấy gì. Khói quá dày, khiến mắt cô cay xè và tràn vào cả phổi cô.

Kate ho khan trong lúc Shaw kéo cô đi. Anh ta sẽ giật cả cánh tay cô ra mất.

Bóng tối và khói rút dần tại ngã tư hành lang kế tiếp. Kate nghe và cảm nhận được ngọn lửa khổng lồ đang cháy rực trước cả khi cô nhìn thấy nó.

Ngọn lửa thiêu trụi một bên hành lang, liếm lên trần và vươn tới bên còn lại. Nhìn qua đám lửa, cô có thể thấy quang cảnh ngoài trời. Con tàu đã bị nổ thành từng mảnh. Shaw phải dùng lựu đạn để dẹp đường. Như thể một sinh vật khổng lồ nào đó đã cắn toạc mạn tàu, để lại một cái lỗ nham nhở.

Shaw kéo cô về phía ngọn lửa.



David tựa vào khung cửa ở trung tâm tác chiến trên đỉnh tháp chỉ huy.

Một người Berber xé băng keo dán miệng Rukin ra và đẩy gã về phía micro.

Rukin liếc hết tù trưởng lại đến David, rồi cuối cùng cũng bắt đầu nói vào micro. “Toàn bộ lực lượng Immari chú ý. Đây là thiếu tá Alexander Rukin. Tôi ra lệnh đầu hàng ngay lập tức. Hạ vũ khí xuống. Ceuta đã thất thủ...”

Vừa chình cho lời nói của Rukin phát ra ngoài, David vừa quan sát cảnh tàn sát đang diễn ra trên các màn hình: xung quanh căn cứ, bên ngoài bức tường, trên mặt biển.

*Mình đã làm gì thế này?* anh tự hỏi. *Làm những việc phải làm*, anh thầm nhủ. Từ bên kia phòng, Kamau đưa mắt nhìn anh. David khẽ gật đầu với anh ta.



Kate nhắm tịt mắt khi Shaw kéo cô băng qua đám lửa. Sau đó, cô thấy mình đang ở rìa hành lang, tường hai bên đều biến mất và họ đang rơi...

Cô đáp mạnh xuống đất bằng hai chân, khụy đầu gối rồi lăn xuống boong tàu. Shaw chưa gì đã chuẩn bị đứng lên. Anh ta chẳng khác nào một siêu chiến binh. Nhìn lên trên, Kate thấy Martin, Chang và nhà khoa học còn lại nhảy ra khỏi cái lỗ rục lửa, rơi xuống boong tàu bên dưới. Họ ngã xuống quanh cô chỉ vài giây sau khi cô lăn ra tránh chỗ. Cả ba người đều còn sống, nhưng Kate nghi xương họ đã bị gãy vài chỗ. Cô quăng ba lô đi và bắt đầu bò tới họ, nhưng một vụ

nổ phía trên khiến các mảnh tàu vỡ bắn ra ngoài không trung. Các mảnh vỡ trút thành đống xuống đầu họ. Kate co tròn người lại, cố hộ thân.

Shaw kéo cô đứng lên. “Ta phải nhảy thôi!” Anh ta chỉ về phía mặt biển bên dưới.

Mắt Kate giãn to. Từ đây xuống đó phải hơn sáu mét. Một đám lửa lớn đang cháy trên mặt nước quanh tàu. “Không. Đờ. Nào.”

Anh ta chộp lấy ba lô của cô rồi ném xuống, sau đó túm cánh tay kéo cô về phía mép tàu. Kate nhắm mắt hít vào một hơi.



David nhận tách cà phê bằng xốp từ một người lính rồi cảm ơn anh ta.

Anh nhắm nháp cà phê trong lúc quan sát các màn hình quanh phòng. Đám lính Immari đã bị tước hết vũ khí, giờ đang lần lượt đi vào thành lũy. Chúng sẽ là những cư dân mới trong các chuồng gia súc.

Hai kỹ thuật viên đang zoom vào tàu địch cháy rực, đánh giá thiệt hại và mức độ hư hỏng, cố kết luận xem có cần tấn công nó một lần nữa không.

Trên màn hình, các vụ nổ xuất hiện ở một bên mạn tàu. Một tên lính Immari đang kéo một người phụ nữ qua đám lửa và ném cô xuống boong tàu bên dưới. Cô co gập người lại, tên lính bèn kéo cô đứng lên.

David đông cứng người. Cô có tóc nâu... nhưng anh biết khuôn mặt ấy. Không thể nào. Nhưng đó là Kate. Hay David rốt cuộc đã phát điên rồi? Áp lực từ trận chiến, từ lựa chọn của anh, cuối cùng đã



xé toạc thực tại. Có phải anh chỉ đang thấy những gì mình muốn thấy?

Anh quan sát Kate vật lộn với tên lính Immari, rồi anh ta ném cô xuống mặt nước bên dưới, nhiều khả năng sẽ khiến cô tử vong.

David chạy vụt tới bàn kỹ thuật viên. “Tua lại cảnh kia.”

Các khung hình tua ngược lại.

“Dừng!”

David rướn lại gần. Giờ thì anh đã chắc chắn. Đó chính là Kate. Cùng một tên lính Immari sắp sửa tàn đời vì dám quăng quật cô như con búp bê vải và ném cô ra khỏi tàu.

Anh xoay người nói với tù trưởng, “Cô sẽ nắm quyền chỉ huy cho đến khi tôi quay lại. Đừng nã súng vào tàu địch. Trong bất cứ trường hợp nào.”

Anh ra khỏi phòng chỉ huy và lập tức xuống cầu thang. Kamau gọi với anh. “David! Anh cần giúp không?”

## CHƯƠNG 55

Căn cứ chiến dịch Immari cũ tại Ceuta  
Phía Bắc Maroc

Đến cảng, David quan sát đám thuyền bè. Có rất nhiều tàu cá nhưng lại chỉ có vài thuyền máy. David cố gắng suy nghĩ. Ưu tiên của mình là gì? Sức chạy hay tốc độ? Anh cần cả hai, nhưng mỗi thứ cần bao nhiêu? Có một chiếc du thuyền Sunseeker 80. Anh cố nhớ lại các thông số kỹ thuật của nó. Hai năm trước, anh từng ngắm nghía định mua một chiếc. David nghĩ con thuyền dài hai tư mét rưỡi, chạy được hai tư, thậm chí ba mươi, hải lý một giờ. Hình như nó có thể hoạt động đến tầm ba trăm năm mươi dặm biển. Mà ở cuối cảng còn có một chiếc Sunseeker khổng lồ dài bốn mươi mét. Nếu may mắn, còn có thể có cả một tàu lặn ở sau cảng. Anh hất đầu về phía đó. “Chúng ta sẽ lấy chiếc thuyền máy lớn kia,” anh nói với Kamau.

Vài phút sau, chiếc du thuyền bốn mươi mét tiến ra biển Địa Trung Hải, về phía con tàu chở khách đang cháy ngùn ngụt giữa đêm.



Chân tay Kate đều mồi như. Cô gần như không thể giữ đầu nổi trên mặt nước nữa. Con tàu tiếp tục phả khói lên không trung và bắn các mảnh vỡ xuống biển, cứ vài giây lại đe dọa nhấn chìm cô.

Nhưng họ không còn nơi nào để đi: một bức tường lửa lớn đã bao quanh mặt biển, một vòng tròn giam giữ họ trong vùng biển nhỏ gần con tàu.

Cả người cô ê ẩm, mỗi lần hít thở lại khiến ngực đau nhói. Shaw đang bơi đi tìm gì đó – một mảnh tàu vỡ. Anh ta kéo nó về phía cô

cùng ba người đàn ông. “Bám vào. Chúng ta sẽ phải đợi lửa tắt rồi tìm cách bơi vào bờ.”



David đưa mắt nhìn con tàu khách bất động. Trông chẳng khác nào một đám cháy rừng trên mặt nước. Con tàu đang sụp xuống, các vụ nổ đều đặn phát ra từ nhiều nơi khác nhau. Các bồn chứa dầu cung cấp nhiên liệu cho động cơ tua bin đều đã thủng, khiến dầu tràn ra cháy ngùn ngụt trên biển, tạo thành một vòng cung lửa ngoạn mục bao quanh tàu. Mọi người nhảy ra khỏi các boong, chắc chắn sẽ có không ít người chết. Họ biến mất vào vùng nước bên ngoài bức tường lửa. Không biết họ thoát ra bằng cách nào. Họ chắc chắn không thể bơi qua đám lửa, mà vùng lửa lại quá rộng để có thể lặn qua bên dưới.

Anh chỉ hy vọng Kate vẫn sống sót sau cú nhảy và đang ở đó đợi anh.

David đi xuống boong dưới kiểm tra tàu lặn. Anh mở cửa và quan sát bảng điều khiển. Hết oxy. Vậy thì phải làm sao? Chờ đến khi lửa tắt? Lỡ cô bị thương thì sao?

“David, anh cần gì?”

“Oxy.”



Kate thoáng thấy thứ gì đó dưới nước ngay trước khi nó tóm được Shaw và kéo anh ta xuống.

Thoạt tiên, Kate tưởng đó là cá mập hay một sinh vật biển nào đó, nhưng rồi Shaw lại nổi lên, tuyệt vọng quơ quào hai tay. Anh ta rướn người tới đầu mảnh tàu vỡ đang trôi lênh bênh, sau đó gắng sức trèo

lên. Thứ kia trôi lên khỏi mặt nước, đâm thùm thụp vào người Shaw, động anh ta lên mảnh tàu vỡ. Giờ Kate mới thấy được đó là một người đàn ông vô cùng khỏe. Cơ bắp cuồn cuộn, người đó mang dụng cụ lặn và vài cái bình trên lưng. Shaw kiên cường chống trả bằng chút sức lực cuối cùng, nhưng con quái vật kia quá mạnh. Mặt Shaw trúng một cú đâm, đầu va xuống bề mặt cứng bên dưới. Shaw ngã sõng soài trên mảnh tàu vỡ, người kia tóm lấy anh ta và bắt đầu rút xuống nước.

Kate lao tới họ, bổ nhào vào trận ẩu đả. Cô đẩy mặt nạ của người lặn kia ra. Tay còn lại, cô giữ chắc Shaw, cố kéo anh ta lại.

Con quái vật gỡ mặt nạ. “Em đang làm cái quái gì vậy?”

David.

Người Kate đông cứng lại. Cảm xúc dâng trào trong cô. Cô thấy tay chân mình tê dại và nuốt nguyên một ngụm nước biển.

David thả Shaw ra rồi tới chỗ cô. Anh nhìn vào mắt cô một lúc, rồi mở miệng định nói gì đó. Năm đấm của Shaw trúng ngay mặt David, khiến anh rơi tõm xuống biển. Shaw lặn theo anh, nhưng Kate đã lấy lại được bình tĩnh và cố chen vào giữa hai người họ.

“Này, các anh!” Cô đẩy hai người ra, bơi vào giữa.

“Em bảo vệ hấn sao?” David quát.

“Anh ta đã cứu mạng em,” Kate nói.

“Hấn ném em ra khỏi tàu.”

“Ừ thì... *phức tạp* lắm.”

David nhìn cô chăm chăm. “Sao cũng được. Chúng ta phải ra khỏi đây.” Anh tháo một bình oxy trên lưng ra và đẩy cho Kate. “Em cầm lấy.”

Kate chỉ tay về phía Martin, Chang và nhà khoa học còn lại. “Còn họ thì sao?”

“Họ thì sao?”

“Họ phải đi cùng chúng ta,” Kate nài nỉ.

David lắc đầu. Anh bắt đầu cài đai của chiếc bình quanh vai Kate.

Cô rụt người lại và bơi về phía những người kia. “Em sẽ không bỏ Martin và những người này lại.”

“Được rồi, ba người,” anh lạnh lùng liếc Shaw, “bốn người có thể dùng chung một bình.”

“Kate, ta cần nói chuyện với con. Chuyện gấp,” Martin nói. Ông gần như không giữ được đầu mình nổi trên mặt nước nữa.

Nhà khoa học châu Âu lên tiếng. “Tôi không cần dùng chung bình oxy đâu. Tôi có thể tự bơi.”

Tất cả ngoảnh đầu lại nhìn anh ta. “Tôi bơi cừ lắm,” anh ta giải thích.

David ném bình còn lại cho Shaw. “Được rồi, ủy ban các vị đã họp giải quyết xong vấn đề này. Giờ ta đi thôi.” Anh nắm lấy cánh tay Kate.

“Đợi đã,” cô nói. “Martin đang bị thương. Ông ấy ốm lắm. Anh đỡ ông ấy đi, David.”

“Không.” Anh bơi tới chỗ cô. “Anh không để em khuất khỏi tầm nhìn một lần nữa đâu.”

Cô nghe thấy tiếng Shaw rên rỉ đằng sau, nhưng thời gian dường như chững lại. Rồi cô cảm thấy mình gật đầu.

“Vì Chúa,” Shaw nói. “Tôi sẽ đỡ Martin. Hai người đỡ nhà khoa học kia đi; ông ta dù sao cũng không cần nhiều oxy lắm đâu.” Anh ta chỉ sang nhà khoa học châu Âu. “Còn anh... chắc là bơi giỏi rồi.”

Nhà khoa học châu Âu lặn xuống nước. Martin ra chiều phản đối, nhưng Shaw đã giữ ông lại rồi cả hai cùng lặn xuống. David đeo mặt nạ cho Kate và lặn theo, nhưng cô lại cố nổi lại lên mặt nước.

“Sao thế?” David hỏi.

“Chang.”

David dống mắt sang.

Tiến sĩ Chang đang đập nước. “Tôi tưởng hai người bỏ tôi lại rồi chứ.”

Ông ta đã cứu mạng Martin, Kate nghĩ. “Chúng tôi sẽ không bỏ ông lại.” Cô chỉ David. “Bám lấy tay anh ấy đi.”

“Tôi thấy không thoải mái.”

“Ôi thôi đi!” Cô nắm lấy tay Chang, bám chắc tay David rồi cả ba cùng lặn xuống.

Kate dùng bình oxy đầu tiên, sau đó đến Chang. David có vẻ như cần ít oxy hơn hai người họ.

Kate không thấy Shaw, Martin lẫn nhà khoa học kia. Khoảng không bên dưới đám lửa trông như kéo dài vô tận. Qua lớp mặt nạ, cô nhìn lên. Đám lửa trên mặt nước trông thật đẹp, không giống bất cứ thứ gì cô từng thấy. Một đóa hoa đỏ cam nở rộ trên biển, phập phồng như một chuỗi ảnh liên tiếp.

Chang đập nước bên cạnh cô. Mắt ông ta nhắm nghiền. Trong nước chắc có dầu.

David bơi dẫn đường. Anh đeo chân vịt dưới chân và đôi chân khỏe khoắn của anh lèo lái họ vượt biển.

Cuối cùng, khi đã đi hết vùng lửa, Kate thấy màn đêm đen kịt phía trên. David dẫn bơi lên, cả anh và Chang đều hỗn hển thở khi đã trồi lên khỏi mặt nước.

Kate giơ một tay chặn ánh sáng chói lòa chiếu vào mình. Một con tàu khác đang ở ngay bên ngoài vòng lửa. Một chiếc du thuyền trắng với cửa sổ đen, cao ba tầng. Cô biết chắc hẳn phải có thuật ngữ hàng hải cho chữ “ba tầng”, nhưng cô thấy nó giống như vậy thật:

một tòa nhà căn hộ sơn trắng, cao ba tầng, có các đài viễn vọng ở cả mặt trước lẫn mặt sau.

David kéo cô và Chang về phía con thuyền. Một người đàn ông da đen cao lớn đứng ở đuôi thuyền. Anh ta vớ tay xuống nước, giữ lấy hai cánh tay Kate và dễ dàng kéo cô lên.

Kate cởi ba lô ra trong lúc anh chàng gốc Phi đỡ một tay Chang lên rồi thả ông ta xuống cạnh cô.

David bắt đầu trèo lên thang. “Chúng tôi tới đầu tiên à?”

Anh chàng gốc Phi gật đầu.

David dừng lại, tháo mặt nạ của Kate ra, chuẩn bị trèo lại xuống thang thì một cái đầu nhô lên khỏi mặt nước.

Nhà khoa học châu Âu.

“Có thấy hai người kia không?” David hỏi anh ta.

“Không.” Anh ta quệt nước trên mặt. “Tôi nhắm mắt mà. Trong nước có dầu.”

Kate thấy anh ta chẳng còn chút hơi nào trong phổi nữa. Cô tuyệt vọng muốn nói chuyện với David, nhưng anh đã lại nhảy xuống làn nước đen.

Vài giây trôi qua mà ngỡ như đã vài giờ.

“Tôi là Kamau.”

Kate quay sang anh ta. “Kate Warner.”

Anh ta liền nhưn mày.

“Ừ, người ta hay nhìn tôi như vậy lắm.” Cô quay lại mặt biển.

Một cái đầu khác nổi lên. Shaw. Martin không đi cùng anh ta. Kate bước tới lan can. “Martin đâu?”

“Ông ấy không ở đây à?” Shaw quay phắt người lại. “Ông ấy hoảng loạn vì nghĩ mình sắp chết đuối. Tôi tưởng ông ấy bơi phía

trước tôi. Tôi chẳng thấy được cái quý gì cả.” Anh ta lại lặn xuống nước.

Kate đăm đăm nhìn bức tường lửa. Nếu Martin trôi lên ở ngay giữa...

Cô chờ đợi. Cô cảm thấy ai đó choàng quanh vai mình một tấm chăn. Cô lí nhí cảm ơn mà không quay lại xem ai đã đem chăn cho mình.

Hai cái đầu nổi lên, người này kéo người kia về phía chiếc thuyền: David – kéo Martin.

Đầu Martin bị bóng nặng, ông gần như bất tỉnh.

David đỡ Martin lên thuyền và đặt ông nằm xuống một chiếc ghế da màu trắng trong phòng khách. Chang vội chạy tới chỗ Martin và bắt đầu đánh giá vết thương. Kamau đặt bộ dụng cụ sơ cứu xuống và Kate bắt đầu lục lọi trong đó.

Mặt biển lại rẽ ra. “Tìm được ông ấy chưa?” Shaw gọi.

“Rồi!” Kate hét lớn.

Ngay khi Whaw bám được vào thang, David lớn tiếng ra lệnh cho Kamau, “Ra khỏi đây thôi.”

Kate và Chang tiếp tục chăm sóc cho Martin đến khi đầu ông được băng bó tử tế và hơi thở ổn định trở lại.

David tóm lấy cánh tay Kate, dẫn cô xuống boong dưới. Tay anh nắm chặt quanh bắp tay cô. Cô ướt như chuột lột và hoàn toàn kiệt sức, nhưng được nhìn thấy anh, biết được rằng anh vẫn còn sống, cô lại vô cùng phấn chấn, cảm thấy như được tiếp thêm một luồng sức lực không thể diễn tả nổi.

Anh đóng cửa rồi khóa lại. “Chúng ta cần *nói chuyện*” David nói, mặt vẫn hướng ra cửa.



## CHƯƠNG 56

Phía Bắc Maroc

Dorian tỉnh giấc vì một cơn đau nhói dữ dội bên sườn.

Hắn trở mình và gào lên đau đớn. Hành động đó chỉ càng khiến hắn đau hơn. Thứ đã đâm vào Dorian, bất kể là gì, vẫn đang ở bên trong, đào bới, di chuyển trong người hắn như một con dao nóng rẫy.

Hắn tháo mũ bảo hiểm ra, rồi cúi xuống xem đây là thứ gì.

Cành cây đã đâm xuyên người hắn, đoạn ngay trên xương chậu, phía dưới áo chống đạn. Hắn nhẹ nhàng cởi áo chống đạn ra. Hành động khiến một cơn đau truyền dọc cơ thể buộc hắn phải dừng lại một chút. Hắn ném chiếc áo qua một bên rồi kéo áo trong xuống.

Cành cây chỉ nằm cách sườn hắn vài phân. Xa hơn một chút là nó đã có thể đâm phải gan hắn.

Hắn nghiêng rặng và cẩn thận rút cành cây ra.

Hắn xem xét vết thương. Hắn đang chảy máu, ngoài ra thì vẫn ổn. Hiện tại, hắn có những vấn đề lớn hơn cần giải quyết.

Kể cả trong màn đêm, hắn vẫn có thể thấy ba cột khói bốc lên trên các ngọn cây, những gì còn sót lại của đội trực thăng đang cháy.

Ceuta không có không lực chi viện – tất cả đều đã được điều tới Nam Tây Ban Nha, nhưng dù kẻ nào chiếm được căn cứ cũng rõ ràng có rất nhiều lực quân. Liệu bọn chúng có cử lực quân tới không?

Hắn đứng dậy.

Tiếng la hét – từ chỗ máy bay rơi. Bản năng hắn trở dậy. Hắn quơ lấy mũ bảo hiểm và áo chống đạn rồi chạy về phía đám cháy.

Chiếc trực thăng đã khiến khoảng rừng cháy dữ dội, tạo thành một bức tường lửa mà Dorian không nhìn xuyên qua được. Tiếng hét

ngày một lớn hơn, nhưng Dorian không nghe rõ lời nào.

Hắn mặc áo chống đạn lên, sau đó là mũ bảo hiểm, rồi chạy tới vòng lửa, tìm đường vào. Ở phía bên kia, lửa vẫn chưa cháy lớn, nhưng hắn vẫn không thấy rõ chiếc trực thăng. Hắn cho là mình có thể vượt qua.

Hắn rút súng ném xuống đất, cùng với băng đạn dự phòng. Hắn cũng đặt cả chiếc điện thoại vệ tinh xuống. Hắn giấu tay vào trong áo chống đạn rồi bước tới rìa vòng lửa. Bộ đồ hắn mặc cùng mũ bảo hiểm đều có chức năng chống lửa, nhưng chúng vẫn có giới hạn, hơn nữa trên người hắn vẫn có những phần bộ đồ không che được hết.

Hắn hít một hơi thật sâu và xông vào đám lửa. Chân hắn giậm thình thịch trên mặt đất. Đám cháy vô cùng lớn. Hắn nín thở và... băng qua màn lửa, vào một khoảnh rừng thưa nhỏ. Giờ Dorian đã thấy: ba chiếc trực thăng rơi sát vào nhau, lửa từ mỗi chiếc hợp lại tạo thành một vành đai. Cả ba trực thăng đều đang cháy rục. Dorian không muốn lấy thứ gì trong đó, tiếng la hét cũng không xuất phát từ bên trong trực thăng.

Một loạt tiếng hét khác vang lên. Dorian quay lại và thấy được nơi chúng phát ra. Bộ đồ bảo hộ màu đen dành cho phi công Immari khiến hắn hầu như không nhìn thấy gì trong màn đêm đen đặc, dù đã có ánh lửa soi đường.

Dorian chạy tới. Chân người kia ngoặt ngoẹo, bên cạnh có một vết cắt sâu. Anh ta đã cột phía trên đùi lại để tự cứu mạng mình, nhưng Dorian không chắc đó là tin tốt. Anh ta đã bò ra khỏi chiếc trực thăng cháy, nhưng không thể chạy hay thậm chí là đứng được.

“Cứu tôi!” anh ta gào lên.

“Im đi,” Dorian nói máy móc bên dưới lớp mũ bảo hiểm tối đen. Phải làm gì đây? Anh ta đã mất rất nhiều máu rồi, ở đây lại không có dụng cụ y tế. Dorian bất giác tìm khẩu súng, nhưng chợt nhớ ra mình đã bỏ nó lại bên ngoài đám lửa. *Chấm dứt nỗi đau cho anh ta rồi đi tiếp. Kẻ thù sẽ sớm tới đây lùng sục. Người sẽ chết vì anh ta đấy.* Nhưng Dorian không làm được, hắn không đành lòng để anh ta lại, bỏ mặc lính của mình trong màn lửa. Hắn cúi xuống đỡ cánh tay anh ta.

“Cảm ơn ngài,” viên phi công hỗn hển nói.

Dorian dừng lại một lúc rồi đứng lên, đi ra lấy mũ bảo hiểm cho anh ta. “Đội vào. Chúng ta sẽ băng xuyên qua lửa.” Dorian chịu đau khi kéo anh ta lên vai mình. Cơn đau ở sườn hắn nhức nhối, xộc thẳng lên người. Hắn có cảm giác như mình đang bị xé toạc.

Hắn chạy tới rìa vòng lửa, hít một hơi, rồi băng qua. Lần này hắn chạy chậm hơn, nhưng phải vận tới từng chút sức lực cuối cùng.

Qua được màn lửa, hắn ném viên phi công xuống đất rồi ngã quỵ. Gió đang thổi lửa về hướng ngược lại. Tạm thời, họ đã được an toàn.

Dorian hết cả hơi và chỉ muốn nôn thốc nôn tháo vì đau. Cả người hắn đau thống lên. Hắn không còn xác định được cơn đau xuất phát từ đâu nữa. Qua khoeo mắt, hắn thấy khẩu súng, băng đạn và điện thoại đang nằm đằng kia. Hắn có thể chấm dứt nỗi đau của viên phi công nếu lấy được chúng... Dorian cố đẩy mình dậy, nhưng cơn đau và sự kiệt sức lại ập đến, ghìm hắn xuống đất, buộc hắn phải nằm im.

Viên phi công bò tới chỗ Dorian và bắt đầu làm gì đó. Dorian cố đẩy anh ta ra, nhưng anh ta chống trả quyết liệt. Một cơn đau nữa xộc lên chân hắn. Viên phi công đang tra tấn hắn. Dorian cố đạp chân anh ta, nhưng anh ta đã nhảy bổ lên. Cơn đau ngày một dữ dội, tràn

khấp người Dorian như một con sóng. Nó sẽ nhấn chìm hẳn, nó đang nhấn chìm hẳn. Cánh rừng mờ đi.



Khi Dorian tỉnh dậy, trời vẫn tối, nhưng không còn lửa ở chỗ trực thăng rơi, chỉ có mỗi khói. Và cơn đau. Nhưng hẳn đã có thể cựa quậy trở lại. Viên phi công đang nằm ngủ cạnh hẳn.

Dorian nhắm mắt ngồi dậy. Chân hẳn. Chúng bị bỏng lỗ chỗ. Đôi ủng chày nhựa đã được tháo dây nằm gần đó. Để ủng bị chày nhựa, tràn lên cả chân hẳn. Viên phi công đã tháo chúng ra và cứu hai bàn chân Dorian. Chỗ nhựa chày kia đã mất bao lâu mới nguội lại được? Nếu vẫn đang đi ủng, Dorian có thể sẽ không bao giờ đi lại được nữa.

Một đôi ủng nguyên vẹn nằm ngay cạnh đôi chày sém của Dorian.

Dorian ngược nhìn viên phi công lần nữa, anh ta đang ngáy khò khò. Anh ta đi chân đất. Dorian giơ đôi ủng lên ướm thử chân mình. Hơi nhỏ, nhưng cũng được, còn tùy vào việc hẳn phải đi bao xa. Hẳn cần tìm hiểu vấn đề đó.

Hẳn bò tới chỗ khẩu súng và điện thoại vệ tinh. Hẳn lại liếc viên phi công và suy tính bước đi kế tiếp của mình. Vùng da xung quanh vết thương trên chân viên phi công đã có dấu hiệu nhiễm trùng.

Dorian bấm điện thoại.

“Hạm đội tác chiến.”

“Sloane đây...”

“Thưa ngài, chúng ta...”

“Im đi. Nối máy với đại úy Williams.”

“Tướng...”

“Đại úy, tại sao tôi lại bị kẹt giữa rừng bên trong phòng tuyến của địch vậy?”

“Thưa ngài, chúng tôi đã cử hai đội giải cứu tới. Chúng đã bắn hạ cả hai. Ngài đang ở sâu trong vùng bắn của chúng.”

“Tôi không muốn nghe số lần anh *thất bại* nữa, đại úy. Gửi bản đồ địa hình tới điện thoại tôi cùng sơ đồ tầm bắn của địch.”

“Vâng, thưa ngài. Chúng tôi nghĩ Ceuta đang gửi lính mặt đất tới vị trí của ngài...”

Dorian giờ điện thoại xem bản đồ, phớt lờ lời tay đại úy. Từ vị trí của mình, Dorian nghĩ hẳn có thể tới điểm hẹn gần nhất bên ngoài tầm bắn của Ceuta trong khoảng ba giờ đồng hồ. Hắn nhìn đôi bàn chân bị bóng của mình. Bốn giờ thì thực tế hơn. Chuyến đi này sẽ không dễ dàng, nhưng hẳn có thể làm được.

Tiếng ngáy của viên phi công khiến Dorian chú ý. Hắn khó chịu quay lại. Phải làm gì đây? Khẩu súng và băng đạn đang nằm lù lù bên cạnh hắn, âm thầm gợi ý cách giải quyết vấn đề.

Hắn đưa mắt nhìn đi chỗ khác trong lúc trí óc cố tìm các giải pháp khác. Mỗi lựa chọn hắn đưa ra xem xét đều đụng phải một suy nghĩ duy nhất, lạnh lùng và quyết đoán: *Đừng ngốc thế. Người biết việc mình phải làm là gì mà.* Lần đầu tiên trong đời, Dorian gấn được giọng nói đó với một khuôn mặt: Ares. Giờ hẳn đã biết. Giờ hẳn mới có thể cảm nhận chính suy nghĩ của mình, những suy nghĩ thật lòng, con người khi xưa của hắn trước khi đợt bùng phát đầu tiên nổ ra, khi cha hắn đặt hắn vào cái ống. Khoảnh khắc này là hiện thân của mọi quyết định khó khăn hắn từng đưa ra: một cuộc đấu tranh giữa giọng nói lạnh lùng, tàn độc kia với những gì cảm xúc, phần *con người* trong hắn, muốn làm. Ares. Ares chính là nguồn động lực vô hình nằm ẩn sâu trong hắn, thúc đẩy hắn, hình thành các suy nghĩ

của hắn. Dorian chưa bao giờ nhận thức được toàn bộ cuộc đấu tranh đó như lúc này. Ares lại lên tiếng: *Đừng yếu đuối thế. Người là một người đặc biệt. Người phải sống sót. Loài người đang trông cậy ở người. Anh ta chỉ là một chiến binh hy sinh vì đại cục thôi. Đừng để sự hy sinh đó che mờ phán đoán của người.*

Dorian áp điện thoại lên tai. “Đại úy, tôi vừa gửi anh tọa độ rồi đấy.”

Hắn nhìn viên phi công, rồi quay sang hai bàn chân bóng của mình – hắn vẫn có thể đi lại được.

“Thưa ngài?”

Tâm trí Dorian hoạt động liên tục như một con thuyền nhỏ giữa biển cả dữ dội. Giọng nói kia giờ trở nên đanh thép hơn. *Thế giới này được xây dựng không phải để dành cho kẻ yếu. Dorian, người đang chơi ván cờ vĩ đại nhất lịch sử. Đừng mạo hiểm để mất vua chỉ vì cứu một con tốt.*

“Tôi đây,” Dorian đáp. “Tôi sẽ tới điểm cứu viện trong...”

*Đừng...*

“...tám tiếng nữa. Chú ý, tôi sẽ đưa một người sống sót nữa đi cùng. Nếu không thấy chúng tôi ở tọa độ đó, hãy ra lệnh cho đội cứu hộ tiến vào rừng tìm chúng tôi theo hướng bốn bảy độ.”

Thế là giọng nói kia biến mất, im bật. Suy nghĩ của Dorian thuộc về riêng hắn. Hắn đã được tự do. Hắn đã... khác, hay hắn đã trở thành con người vốn dĩ của mình? Giọng nói văng vẳng bên tai cắt ngang màn suy tưởng của hắn.

“Rõ, thưa tướng Sloane. Thượng lộ bình an.”

“Đại úy.”

“Vâng?”

“Cô gái trong phòng tôi,” Dorian nói.

“Vâng, thưa ngài. Cô ấy đang ở đây...”

“Bảo cô ấy... là tôi không sao.”

“Vâng, thưa ngài, tôi sẽ chuyển lời...”

Dorian kết thúc cuộc gọi.

Hắn nằm xuống đất. Hắn đang đói ngấu. Hắn cần ăn, cần có sức mạnh, nhất là khi phải đem theo một người nữa đi cùng. Hắn sẽ phải đi săn.

Đằng xa, hắn nghe thấy tiếng rầm rập trầm thấp. Sấm sao? Không. Đó là tiếng ngựa phi vào rừng.

## CHƯƠNG 57

Đâu đó ngoài khơi bờ biển Ceuta  
Địa Trung Hải

Gần như toàn bộ giờ vừa qua, Kate và David không trò chuyện mấy, nhưng điều đó khiến cô rất vui. Họ nằm đó, khỏa thân, dưới lớp chăn trên chiếc giường cỡ đại nằm giữa phòng ngủ chính lót gỗ.

Cô cảm thấy mọi thứ như không có thực, như thể họ đang nằm trong một phòng khách sạn hạng sang, như thể những gì đã diễn ra ở thế giới bên ngoài chỉ là một cơn ác mộng. Cô cảm thấy an toàn và tự do, lần đầu tiên kể từ... từ rất lâu rồi.

Kate áp mặt vào ngực David. Cô yêu cảm giác lắng nghe nhịp đập trái tim anh, quan sát cơ thể anh ưỡn lên hạ xuống theo từng hơi thở. Cô lướt ngón tay lên các vết bỏng đỏ ửng trên ngực anh. Anh trông như bị đánh dấu vậy. “Vết này mới,” cô nói khẽ.

“Cái giá của một con ngựa gỗ trong thế giới suy tàn này đấy.” Giọng anh nghe rất nghiêm túc.

Đó là một câu đùa sao? Cô rướn dậy nhìn vào mắt anh, hy vọng được nghe câu trả lời, nhưng anh không nhìn cô.

Anh giờ đã khác. Rắn rỏi hơn. Xa cách hơn. Cô cảm nhận được điều đó khi họ làm tình. Anh không nhẹ nhàng như hồi còn ở Gibraltar nữa.

Cô lại vùi đầu vào ngực anh. “Em đã mơ về một con ngựa gỗ. Anh vẽ...”

David đẩy cô ra. “Anh ngồi ở bàn thiết kế...”

Nỗi kinh ngạc bóp nghẹt cô. Rồi cô gật đầu, lưỡng lự.

“Phải... một hàng hiên nhìn ra vịnh xanh thẳm và bán đảo rậm rạp cây...”



“Không thể nào...” David thì thầm. “Sao lại thế được?”

Lời Martin vang vọng trong đầu cô, *Chúng ta tin gene Atlantis được kết nối với một quá trình sinh học lượng tử. Các hạt hạ phân tử di chuyển nhanh hơn tốc độ ánh sáng...*

Kate đã truyền máu cho David, nhưng việc đó không làm thay đổi hệ gene của anh, cũng không cho anh gene Atlantis, nhưng giữa họ vẫn có một mối liên kết nào đó. “Em nghĩ chuyện này có liên quan tới gene Atlantis – nó kích hoạt một mối liên kết sinh học lượng tử nào đó...”

“Được rồi, em dừng ngay đó đi. Đừng nói mấy cái kiến thức khoa học nữa. Anh và em phải nói chuyện.”

Kate lùi lại. “Vậy nói đi. Anh đâu cần mời mọc trịnh trọng như vậy.”

“Em đã bỏ anh lại.”

“Gì cơ?”

“Ở Gibraltar. Anh đã tin tưởng em...”

“Em nhắc cho anh nhớ là anh đã bị bắn những ba phát nhé. Keegan đã định giết anh.”

“Nhưng ông ta có giết đâu.”

“Em đã thỏa thuận với ông ta...”

“Không đâu. Ông ta cần anh. Ông ta cần anh để giết Sloane. Ông ta đã lừa cả hai chúng ta. Lẽ ra em nên đến gặp anh...”

“Anh đang nghiêm túc đấy à? David, anh còn chẳng đi nổi. Keegan bảo lính của ông ta – các đặc vụ Immari – đã bao vây cả căn nhà. Mà họ là lính của ông ta, phải không?”

“Phải...”

“Vậy thì anh sẽ làm gì? Anh đã bị bao vây...”

“Anh sẽ không nói dối em. Anh sẽ không ngủ với em rồi bỏ đi giữa đêm.”

Cơn phẫn nộ dâng tràn trong Kate. Cô cố gắng giữ bình tĩnh. “Em chưa bao giờ nói dối anh...”

“Em đã không tin anh. Em không nói với anh.”

“Em đã cứu mạng anh.” Kate đứng dậy lắc đầu. “Em đã làm như vậy. Hết chuyện.”

“Em sẽ làm chuyện đó lần nữa chứ?” Kate cưỡng lại thôi thúc muốn trả lời.

“Trả lời anh đi!”

Cô nhìn anh chằm chằm, anh cũng trừng mắt nhìn lại.

Anh khác quá. Nhưng anh vẫn là người đàn ông cô từng... “Phải, David. Em vẫn sẽ làm như vậy. Anh đang ở đây. Em cũng đang ở đây. Cả hai chúng ta đều còn sống.” Cô muốn nói thêm một điều nữa, nhưng lại không thốt ra được, nhất là khi anh đang nhìn cô thế này, với đôi mắt lạnh lùng xa cách.

“Anh không chấp nhận ai dưới quyền mà lại không tin tưởng anh.”

Kate nổi điên. “Dưới *quyền* anh?”

“Đúng vậy.”

“Chà, tiện thật, vì em cũng không định gia nhập quân đội hay cái gì anh đang điều hành ở đây đâu.”

Có tiếng gõ cửa và Kate cảm thấy được giải thoát như một người hấp hối tìm được nước giữa sa mạc. Cô mở miệng, nhưng David đã chặn ngang.

“Giờ không phải lúc...”

“Kamau đây. Chuyện gấp lắm, David.”

David và Kate thả chăn xuống, quay lưng vào nhau thay đồ. David lịch sự nhìn cô một cách lạnh lùng, rồi khi cô gật đầu, anh mở cửa.

“David...” Kamau cất lời.

“Sao...”

“Ông già.”

“Ông ấy làm sao?”

“Ông ấy chết rồi.”

David quay lại nhìn Kate, mặt anh biến sắc, vẻ cứng rắn lập tức biến mất. Cô thấy sự cảm thông, cùng người đàn ông cô từng đem lòng yêu. Sự vui sướng đối chọi với nỗi đau đớn khi nghe được lời thông báo của Kamau. Rồi đến cơn kinh hoàng: mặt Martin bị bỏng, nhưng vết thương không quá nặng. Thuốc chữa dịch của Chang đột nhiên hết tác dụng sao? Kate sẽ phải làm gì nếu thiếu ông đây? Cô chưa từng nói lời cảm ơn ông. Lời cuối cùng cô nói với ông là gì?

“Cảm ơn cậu đã... báo cho chúng tôi,” David nói.

“Anh phải đi ngay, David. Trang bị vũ khí đi.”

“Gì cơ?”

Kamau liếc xung quanh, đảm bảo họ chỉ có một mình. “Tôi tin có người giết hại ông ấy.”



Martin nằm yên bình trên chiếc ghế da trắng trong phòng khách khép kín ở boong trên.

Mọi người đều có mặt: Kate, David, Kamau, Shaw, Chang và nhà khoa học châu Âu, người cuối cùng cũng tự giới thiệu mình là tiến sĩ Arthur Janus. Kate nhìn Martin một lúc trước khi băng ngang phòng quỳ xuống bên cạnh ông. Cô cố kiểm soát cảm xúc của mình. Ông đã đóng vai trò một người cha với cô. Ông không hoàn thành tốt chức trách đó, nhưng chắc chắn đã rất cố gắng. Và vì một lý do nào đó, điều này khiến Kate cảm thấy khó khăn hơn. Cô cố tỉnh táo lại. Cô phải tập trung.

Lời Kamau nói văng vẳng trong đầu cô: *Tôi tin có người giết hại ông ấy.*

Cô không thấy có dấu hiệu xô xát. Kate kiểm tra móng tay ông. Không có da hay máu. Có vài vết thâm tím, nhưng Kate nghĩ đó chỉ là những vết bầm gàn đây, khi họ chạy trốn khỏi tàu địch. Martin trông vẫn y như lúc Kamau kéo ông lên khỏi mặt biển. Cô ngược lên nhìn anh chàng gốc Phi, ánh mắt dò hỏi liệu anh ta có chắc không. Anh ta khẽ nghiêng đầu.

Kate sờ cổ Martin. Phải... Cô dịch đầu ông một chút, kiểm tra mức độ cử động của nó. Ai đó đã làm gãy cổ ông... Kate cảm thấy khí quản mình thít lại. Kẻ đã làm việc này vẫn đang ở trong phòng, hiện giờ đang quan sát cô.

“Kate, tôi rất tiếc về chuyện Martin,” Shaw lên tiếng. “Thật lòng đấy, nhưng chúng ta phải rời thuyền và bắt đầu lên đường. Ở đây không an toàn.”

Shaw cũng chứng kiến chứ. Anh ta có biết không?

“Cô ấy sẽ không đi đâu cả,” David nói.

“Có đấy,” Shaw khẳng định. “Nói xem anh định đưa chúng tôi đi đâu, rồi tôi sẽ thu xếp người tới đón.”

David phớt lờ anh ta. Anh tiến một bước về phía Kate.

Shaw nắm cánh tay David. “Này, tôi đang nói chuyện với anh đấy.”

David quay lại xô anh ta ra, khiến anh ta suýt ngã xuống sàn. “Anh mà động vào tôi lần nữa là tôi ném anh ra khỏi thuyền đấy.”

“Còn đợi gì nữa? Thử ném luôn bây giờ xem.”

Kamau bước tới sau lưng David, để Shaw biết đây là tình thế hai đấu một.

Kate vội chạy vào giữa ba người đàn ông. “Được rồi, màn trình diễn sức trai của các anh dừng được rồi đấy.”

Cô nắm tay David và kéo anh đi.

## CHƯƠNG 58

Phía Bắc Maroc

“Cảm ơn ngài đã cứu tôi,” viên phi công nói.

Dorian dùng dao xẻ một tảng thịt cháy rồi cắt ra thành từng miếng nhỏ. “Không có gì. Tôi nghiêm túc đấy. Dù là ai thì tôi vẫn sẽ làm thế thôi.”

Viên phi công ngậm ngừng. “Vâng, thưa ngài.”

Họ ăn trong im lặng một lúc, đến khi xử lý xong gần hết tảng thịt.

“Chuyện này làm tôi nhớ đến mấy buổi cắm trại với bố hồi còn nhỏ.”

Dorian ước gì tên khốn khờ khờ kia im miệng hoặc ngất đi. Hắn lại nhìn vết thương nhiễm trùng của anh ta. Chắc chắn anh ta sẽ mất chân... nếu còn sống được đến sáng. Nghĩ đến đây, Dorian bỗng cảm thấy mình phải trả lời. “Cha tôi không thích... mấy kiểu cắm trại.”

Viên phi công trực thăng định mở miệng nói, nhưng Dorian lại tiếp tục.

“Cha tôi là quân nhân. Ông ấy rất tự hào về điều đó. Ông ấy cũng rất quan tâm đến Immari International, tất nhiên rồi, dù hồi nhỏ tôi thấy giống như ông ấy tham gia một câu lạc bộ hơn, kiểu một trách nhiệm xã hội ấy. Mãi đến sau này nó mới trở thành một mối bận tâm. Điều duy nhất chúng tôi từng làm cùng nhau là tham dự các lễ diễu binh. Ngay từ lễ đầu tiên, tôi đã biết mình muốn làm gì. Nhìn thấy quân lính của Đức hoàng xếp thành hàng, diễu hành theo nhịp, tim tôi đã đập thành thịch trong lồng ngực.”

“Tuyệt thật, thưa ngài. Từ khi ấy ngài đã biết mình muốn trở thành một người lính rồi sao?”

Đêm đó, Dorian đã nói với cha hắn. *Con muốn được điểu hành ở hàng đầu. Cha mua kèn trumpet cho con đi. Con sẽ là người thổi trumpet giỏi nhất toàn quân đội của Đức hoàng.* Cuộc hồi sinh của Dorian trong cái ống đã xóa mất những vết sẹo ở chân và thắt lưng hắn, nhưng hắn vẫn có thể nhớ những trận đòn của cha. *Thế giới sẽ đối xử như thế này với mấy kẻ chơi trumpet đấy, Dieter.*

“Phải. Từ lúc đó tôi đã biết. Một người lính...”

Nhưng từ khi nào hắn biết mình đã trở thành thứ kia? Một ngày năm 1986, khi hắn bước ra từ cái ống. Hắn đã khác. Hắn là Ares. Đó là sự thật. Giờ mọi chuyện đã rõ ràng. Nhưng...

“Chờ đã. Thừa ngài, ngài vừa nói là quân đội của Đức hoàng sao?”

“Đúng vậy. Chuyện... dài lắm. Giờ mặc đồ vào rồi nghỉ đi. Đây là lệnh.”



Dorian gần như thức suốt đêm và chỉ ngủ được vài giờ, nhưng khi tỉnh dậy, hắn thấy vô cùng sáng khoái. Những tia nắng đầu tiên đang rọi từ phía Đông và đây đó, khu rừng đang chuyển mình thức giấc.

Dorian đã thức dậy cùng một ý tưởng. Sao lúc trước hắn không nghĩ đến nó nhỉ? Hắn cần hành động thật nhanh để ý tưởng này có cơ may thành công.

Hắn rón rén đến kiểm tra viên phi công. Anh ta đang thờ dốc. Vết thương tiếp tục rỉ máu xuống nền rừng, lan ra thành một vũng đỏ sẫm xung quanh anh ta. Anh ta thi thoảng lại cựa mình.

Dorian quay đi và ra ngòi trên tầng đá một lúc lâu, nghe ngóng, cố xác định phương hướng. Khi đã chắc chắn, hắn kiểm tra súng và bắt đầu lên đường.

---

Từ các bụi cây, Dorian có thể thấy hai thổ dân Berber. Một người đang nằm dưới đất; người kia, có vẻ là cấp chỉ huy, nằm trong lều. Hẳn khá chắc là không còn ai khác; bởi chỉ có hai con ngựa được cột lại ở thân cây gần đó.

Có một cây dao rựa lớn nằm ngay cạnh đám lửa đang cháy âm ỉ. Dorian sẽ dùng nó. Súng có thể gây chú ý, nhưng không cần thiết phải làm vậy. Hai thổ dân Berber say ngủ sẽ chẳng thành vấn đề với hắn.

---

Dorian thúc con ngựa lần nữa. Nó phóng xuyên qua khu rừng. Tới trại, trước tiên hắn sẽ gọi điện thoại để đẩy giờ cứu viện lên sớm hơn. Hắn và viên phi công kia sẽ mất bao lâu để phi ngựa đến đó? Câu hỏi hay hơn là: anh ta còn bao nhiêu thời gian? Dorian ước gì mình biết được đáp án. Đó sẽ là thời hạn cho hắn. Con ngựa sẽ cứu sống viên phi công. Hắn thúc thêm một phát và con ngựa phi nhanh hơn. Hắn nắm dây cương kéo con ngựa còn lại chạy sát đằng sau. Những con vật tuyệt đỉnh.

Tới trại, Dorian chạy chậm lại rồi nhảy xuống trước khi hai con ngựa kịp dừng bước.

“Này! Dậy đi.”

Dorian vội lấy chiếc điện thoại vệ tinh.

Viên phi công không trả lời.

Dorian dừng lại. *Không*. Hắn quay người. Hắn biết mình đã nhìn thấy gì, nhưng hắn vẫn chạy lại chỗ cấp dưới của mình. Hắn đặt hai ngón tay lên cổ anh ta. Dorian cảm nhận được lớp da lạnh cóng



trước khi thấy mạch anh ta không còn đập nữa, nhưng hắn vẫn đặt ngón tay ở đó một lúc, nhìn chăm chăm đôi mắt khép chặt.

Cơ phần nộ dâng trào trong hắn. Hắn suýt đá một phát vào thi thể viên phi công. Hắn chỉ muốn quỳ xuống thụi mấy quả vào mặt anh ta – vì tội dám lừa đời, vì đã lừa hắn, vì... tất cả. Hắn đứng dậy, hai con ngựa liền giật bắn mình, bỏ chạy khỏi hắn. Một con hít lên rồi nhảy lồm chồm. Bọn động vật bốc mùi, ngu ngốc. Hắn quay người định đánh một con, nhưng chúng đã chạy ra ngoài tầm với của hắn. Chẳng sao. Hắn sẽ cưới một con cho đến khi nó chết, rồi nhảy lên con còn lại đi tiếp.

Hắn chạy tới chỗ chiếc điện thoại vệ tinh.

“Hạ đội tác chiến.”

“Nối máy cho đại úy Williams.”

“Xin giới thiệu danh tính.”

“Cậu nghĩ còn ai vào đây được hả?! Đạo này mấy người nhận được bao nhiêu cuộc gọi nhầm số thế? Nối máy cho Williams ngay, nếu không tôi sẽ xẻ đôi cậu khi nào ra được khỏi cái chốn khỉ ho cò gáy này đây!”

“Xin... xin ngài giữ máy.”

Hai giây trôi qua.

“Williams...”

“Thay đổi lịch trình. Tôi sẽ đến điểm hạ cánh trong vòng một tiếng nữa.”

“Chúng tôi có thể đến đó...”

“Trong vòng một tiếng nữa! Một tiếng, hoặc chưa tới một tiếng. Họ có thể rữa ảnh trong một tiếng đấy, các anh khôn hồn thì lê xác xuống đây ngay. Nếu tôi phải tự chạy về chỗ hạ đội đóng quân thì anh không còn sống được lâu đâu, đại úy.”

Dorian nghe thấy viên đại úy hét lớn với đám trực thăng tụ tập ở đó.

“Chúng tôi sẽ... đến ngay, thưa ngài.”

“Cô gái kia...”

“Chúng tôi đang chăm sóc cô ấy...”

“Bỏ cô ta đi.”

“Ngài muốn...”

“Tôi không quan tâm cô ta đi đâu, tốt hơn hết là cô ta nên cuốn xéo trước khi tôi trở về.”

Dorian ngắt điện thoại.

Hắn trèo lên lưng con ngựa gần nhất rồi đạp nó mạnh hết sức có thể.

## CHƯƠNG 59

Đâu đó ngoài khơi bờ biển Ceuta  
Địa Trung Hải

“Shaw đã giết ông ấy,” David nói xẵng.

Kate co rúm người lại và liếc ra cánh cửa cabin đã đóng chặt.  
“Anh nhỏ tiếng thôi.”

“Tại sao? Hẳn biết hẳn đã làm chuyện đó mà. Hẳn biết là anh biết.”

Kate nhìn thẳng vào mắt David. Anh đang cực kỳ giận dữ. Cô có thể thấy điều đó bộc lộ qua cơ thể và giọng nói của anh, nhưng cô còn cảm nhận được nó – ở một mức độ cơ bản hơn, như thể trong anh có một phần nào đó của cô và ngược lại. Cơ tức giận dường như trào ra khỏi anh và ngấm vào cô, như sức nóng bốc lên trên đường nhựa. Cô thấy nó nhiễm vào mình, có cảm giác như bản thân chuẩn bị cụp lại anh, trong tiềm thức đang sẵn sàng cho một cuộc cãi vã nữa. Mọi thứ đang dần mất kiểm soát. Cô phải dừng chuyện này lại, phải bắt đầu từ đâu đó. Kate ra quyết định: cô sẽ bắt đầu từ David. Cô cần anh, muốn anh, không thể làm việc này nếu thiếu anh... sẽ *không* làm việc này nếu thiếu anh.

David đang đi đi lại lại quanh phòng, ngẫm nghĩ – những suy nghĩ tầm tối, Kate cảm nhận được điều đó. Cô chìa tay chờ anh tới nắm lấy nó. Không nói không rằng, cô dẫn anh tới ngòai xuống giường. Cô quỳ trước mặt anh.

“Em muốn anh nói chuyện với em. Có được không?” Cô đưa tay ôm mặt anh.

David vẫn cụp mắt lảng tránh cô. “Anh sẽ trói tất cả họ lại, kể cả Kamau. Ta sẽ đưa họ tới nơi nào đó. Không quan trọng là ở đâu. Như vậy hai chúng ta sẽ có thêm thức ăn. Sau đó, anh sẽ cần liên lạc

với quân Anh và Mỹ.” Anh lắc đầu. “Hạm đội của Sloane đang ở ngoài khơi Maroc. Sao chúng vẫn chưa tấn công? Tại sao phải đợi? Chúng ta có thể nhanh chóng chấm dứt cuộc chiến này. Chúng hết nhiên liệu sao? Máy bay phản lực thì có thể, nhưng chúng còn tàu ngầm hạt nhân mà – cả lô ấy. Ta sẽ dụ chúng ra, rồi bắt đầu bao vây các trại Immari, thủ đánh trận tại chỗ luôn. Giải quyết tất cả thật nhanh.”

“David...”

Anh vẫn tránh ánh mắt cô. “Nghe có vẻ tàn nhẫn, anh biết, nhưng đó là cách duy nhất. Có lẽ đây là lý do của toàn bộ chuyện này: dịch bệnh. Đây là thử thách cuối cùng. Ngày tận thế, ngày tiết lộ con người thật của tất cả mọi người. Em phải chứng kiến những việc họ đang làm, Kate ạ. Phải, đây là một thử thách, một cơ hội – để quét sạch những kẻ vô đạo đức, không có giá trị cũng như lòng trắc ẩn với đồng loại ra khỏi thế giới.”

“Mọi người đều đang tuyệt vọng, họ không còn là chính mình...”

“Không, anh nghĩ dịch bệnh tiết lộ *con người thật* của họ, xem họ sẽ giúp những kẻ bất hạnh hơn hay quay lưng bỏ đi và để mặc đồng loại mình chết. Giờ chúng ta đã biết họ thực sự là người thế nào. Chúng ta sẽ vây bắt từng tên lính dưới trướng Immari và cả những kẻ ủng hộ Immari, sau đó tiêu diệt chúng. Thế giới sau màn thanh tẩy đó sẽ trở thành một chốn tốt đẹp hơn. Một chốn yên bình, một thế giới nơi người ta quan tâm lẫn nhau. Không chiến tranh, không đói kém, không...”

“David. David. Anh không phải người thế này.”

Giờ anh mới nhìn cô. “Có lẽ đây là con người *mới* của anh. Mãi mãi thế đấy.”

Kate nghiêng rặng. Cô chỉ muốn đấm cho anh một phát.

“Nghe anh nói như một người em quen ấy. Hắn muốn giảm dân số thế giới và loại bỏ những kẻ không phù hợp với tiêu chuẩn một con người lý tưởng của hắn.”

“Chà... có lẽ Sloane đã nghĩ đúng, chỉ là cách làm sai thôi.”

Kate chuẩn bị nổi điên. Cô nhắm mắt lại. Cô phải đổi hướng cuộc tranh luận này, kéo anh ra để tìm hiểu xem chuyện gì đã xảy ra với anh, tại sao anh lại thay đổi. Tập trung vào sự thật. Cô nghe tiếng David lầm bầm.

“Ý anh là nếu các tàu ngầm có vấn đề gì, chúng có thể phóng tên lửa hành trình nếu...”

“Em biết lý do chúng chưa tấn công hạm đội Immari.”

“Chờ đã, gì cơ?”

“Em sẽ giải thích cho anh, nhưng anh phải cho em biết anh đã xảy ra chuyện gì.”

“Anh á? Chẳng có gì. Chỉ là một ngày bình thường ở công sở thôi.”

“Em nghiêm túc đấy.”

“Chà, để xem... bắt đầu từ đâu đây... Sloane giết anh – thực ra là hai lần.” Anh kéo áo lên. “Nhìn này, không còn sẹo nữa.”

Da anh láng trơn, như một em bé sơ sinh. Lúc trước Kate không để ý, khi hai người đang... Với chút ý chí còn lại, cô cố chống lại cơn thôi thúc quay lưng bỏ đi. Anh *là gì vậy?* “Em... không hiểu.”

“Anh cũng thế. Vậy đã đủ chưa?”

“Kể em nghe *mọi chuyện* đi.”

“Được, sau khi David Vale chết lần thứ hai, tất nhiên là anh tỉnh dậy trong một công trình Atlantis bí ẩn, mà em biết đấy, chuyện đó cũng hợp lý thôi. Chỉ có một lối ra, chẳng khác gì con chuột mắc kẹt trong mê cung. Mê cung đó đá anh ra ngoài vùng đồi phía trên

Ceuta.” Anh nhìn trên trời vào khoảng không như đang nhớ lại. “Đáng sợ lắm. Nơi đó là một hoang mạc cháy rụi. Tất cả nỗi sợ của anh, mọi thứ anh từng cố gắng ngăn chặn: Immari, Giao thức Toba, ở ngay trước mắt anh, trông đầy kinh hãi. Thất bại thảm hại của anh. Thật không thể tin nổi khi phải tận mắt chứng kiến cảnh tượng đó. Lính tuần Immari bắt anh, tống giam anh trong căn cứ. Rồi anh thấy tất cả, mọi chuyện chúng đang làm ở đó.”

Kate gật đầu. “Và anh quyết định chống lại chúng.

“Không. Đầu tiên thì không và điều đó khiến anh hổ thẹn. Rất hổ thẹn. Bản năng đầu tiên mách bảo anh bỏ trốn khỏi doanh trại và đi tìm em.” Anh nhìn cô, rồi trong tích tắc, cô thấy người đàn ông mình từng đem lòng yêu. Anh mạnh mẽ và dễ tổn thương, và là... David.

Anh không nhìn cô nữa. “Nhưng anh không biết em ở chỗ nào, chẳng biết phải bắt đầu từ đâu. Khi đó anh mới quyết định chống trả, chiếm lấy căn cứ.”

“David, chuyện đó đã phần nào thay đổi anh.”

“Trước ngày hôm nay, anh đã giết hàng trăm người – chết tiệt, anh thậm chí còn không biết là bao nhiêu nữa. Chủ yếu là đám người xấu cố giết anh hoặc đội của anh lúc đó – trừ những kẻ bị anh nã súng bắn tía, nhưng cũng vẫn là giết. Ceuta thì khác. Khác so với việc chỉ tuân thủ mệnh lệnh. Anh đã lên kế hoạch, thuyết phục vài người nghe theo chiến lược của mình, rồi khi thời điểm đến, anh ấn nút giết hàng ngàn binh lính và đẩy nơi đó vào tình trạng chiến tranh. Anh đã gây ra một cuộc thảm sát và nghĩ rằng chúng đáng phải nhận điều đó. Và anh muốn kết thúc trận chiến. Anh cảm thấy cơn thôi thúc cháy rụi trong mình như một ngọn lửa. Anh muốn nhiều hơn nữa. Anh muốn tiêu diệt tất cả bọn chúng, ngay bây giờ, khi chúng ta còn có thể.”

Kate hiểu. Việc cô bỏ anh lại Gibraltar, việc anh quyết định đấu tranh ở Ceuta. Những vết thương của anh sẽ không lành qua một đêm và cơn phẫn nộ của anh sẽ không phai nhòa trong tương lai gần. Nhưng có một kẽ hở, một ô cửa sổ cô có thể lách vào và chạm đến anh. David cựa mình trên giường. Giờ anh đang rất tổn thương và cô cảm nhận được rằng những lời mình chuẩn bị nói sẽ định đoạt những gì sắp xảy đến với “hai người”, cũng như số phận của rất nhiều người khác. Cô nói khẽ. “Em cần anh giúp, David.”

Anh quay đầu lại nhưng không nói một lời.

“Trong bốn tám giờ tới, chín mươi phần trăm dân số thế giới sẽ chết.”

“Gì cơ?”

“Dịch bệnh, nó đã bị biến đổi. Có một vụ nổ ở Đức...”

“Sloane. Hẳn đã đem chiếc cặp ra khỏi công trình ở Nam Cực.”

“Dù trong chiếc cặp có gì thì nó cũng đã phát ra một bức xạ đặc trưng lan khắp toàn cầu. Bức xạ đó đã biến đổi dịch bệnh. Giờ không còn gì có thể phòng dịch nữa. Phong Lan đã thất bại. Mọi quốc gia trên Trái Đất đều đang đối mặt với tình trạng nhiễm bệnh và chết chóc diện rộng. Tất cả đang sụp đổ. Nhưng em nghĩ mình có thể tìm ra thuốc chữa. Martin đã hợp tác với một liên minh ngầm. Continuity. Tổ chức này bao gồm những người làm ở CDC. Em nghĩ ông ấy đã gần tìm ra phương thuốc chữa trị rồi. Em có các ghi chép của ông ấy, nhưng em cần anh giúp.”

“Em nghĩ...”

“Còn một chuyện nữa. Có một chuyện em phải nói. Em yêu anh, David, và em xin lỗi vì đã khiến anh tổn thương khi bỏ anh lại Gibraltar. Em xin lỗi vì đã không kể cho anh nghe về Keegan. Em xin lỗi vì đã không tin tưởng anh. Việc đó sẽ không tái diễn. Bất kể điều

gì xảy ra, kể từ bây giờ, anh và em sẽ cùng nhau kết thúc chuyện này. Và để em nói rõ, em không quan tâm anh đã chết bao nhiêu lần hoặc có sẹo hay không.”

Anh hôn lên môi cô, giống nụ hôn hồi ở Gibraltar. Cô dường như cảm nhận được cơn giận dữ dần rút khỏi anh, như thể nụ hôn đang vặn mở một van áp suất nào đó chuẩn bị nổ.

Khi hai người tách ra, anh đắm đắm nhìn cô, vẻ dịu dàng đã trở lại trong ánh mắt anh.

“Còn một chuyện nữa: em sẽ nghe lệnh anh.”

“Thật ra... anh nghĩ có lẽ em nên ra lệnh một thời gian. Anh sẽ chỉ... quan sát từ xa, dừng lại nhìn nhận mọi chuyện một chút, nhớ lại vài điều anh vừa nói ban nãy.” David lắc đầu. “Những chuyện anh vừa kể nghe có vẻ điên rồ và bất hợp lý. Nhưng em dường như biết rõ chuyện gì đang diễn ra. Em động não đi vậy, để chuyện bắn giết cho anh.”

“Việc đó thì em làm được.”

David đứng dậy nhìn quanh cabin. “Chiếc du thuyền với một án mạng bí ẩn, trong khi thế giới đang tiến dần đến ngày diệt vong. Buổi hẹn hò thứ hai ra trò phết đấy.”

“Anh chắc chắn không phải một kẻ nhàm chán.”

“Chỉ đang cố giúp em tiêu khiển thôi. Giờ thì em muốn bắt đầu từ đâu: dịch bệnh hay kẻ ám sát Martin?”

“Em nghĩ...”

Con thuyền đột nhiên chạy chậm lại. Kate có cảm giác nó chuẩn bị dừng giữa biển. “Có chuyện gì vậy?”

“Anh không biết.” David quàng tay qua vai Kate rồi dẫn cô ra cửa. Anh chỉ ra hành lang dẫn tới một lượt thang ngắn chạy xuống phòng



tắm chính được xây dựng công phu. Anh đưa cô một khẩu súng. “Ở yên dưới đó. Khóa cửa lại. Anh...”

Cô hôn anh lần nữa. “Cẩn thận nhé. Đó là mệnh lệnh đầu tiên.”

## CHƯƠNG 60

Hạm đội tiên phong Alpha của Immari  
Gần Tangier, Maroc

Dorian bước vào cabin chỉ huy. Các thuyền viên lập tức quay lại và đứng phắt dậy. “Toàn boong chú ý!”

“Anh đang giữ tin nhắn gửi cho tôi,” Dorian nói với thuyền trưởng. Thuyền trưởng giơ ra một tờ giấy và Dorian mở nó ra.

Tôi đang giữ Warner.  
Cô ta có mã.  
Yêu cầu cứu viện.  
Cô ta được canh gác cẩn mật.  
Trên du thuyền gần Ceuta.  
Không rõ đích đến.  
Chuẩn bị sẵn sàng.

Dorian cân nhắc các lựa chọn của mình. Nếu đám người Anh chết tiệt kia không đặt bom trên eo biển, hạm đội của hắn đã có thể tới được chỗ họ. Việc người Berber chiếm quyền kiểm soát Ceuta và miền Bắc Maroc càng giới hạn các lựa chọn của hắn.

“Chúng tôi đã phái tàu đến Fuengirola để đuổi theo chúng” thuyền trưởng nói.

“Ước tính đến bao giờ thì chặn được chúng?” Dorian hỏi.

“Chưa rõ.”

“Ý anh *chưa rõ* là sao?”

“Chúng đang di chuyển với tốc độ gần ba mươi hải lý một giờ. Chúng ta không có tàu nào đủ nhanh để bắt kịp.”

Dorian lắc đầu.

“Nhưng nếu chúng chạy chậm lại hoặc dừng hẳn, ta sẽ bắt được chúng. Hoặc... nếu chúng cập cảng nào đó, ta có thể bao vây chúng.”

“Thông báo cho quân của ta đi. Và kiếm cho tôi sơ đồ tầm bắn của Ceuta. Tôi cần biết cách bay lên lờn giữa làn đạn của chúng.”

## CHƯƠNG 61

Đâu đó ngoài khơi bờ biển Ceuta  
Địa Trung Hải

David đứng chờ ở cửa phòng anh và Kate, nghe ngóng, hy vọng phát hiện được âm thanh hay manh mối nào đó cho biết con tàu đang gặp phải chuyện gì. Động cơ đã dừng hoàn toàn, giờ chiếc du thuyền bốn mươi mét đang trôi lặng lẽ trên mặt nước. David nhìn ra ngoài ban công qua dãy cửa sổ bằng kính chạy dọc từ trần xuống sàn.

Anh lùi xa khỏi cửa. Nếu kẻ sát hại Martin định lấy chiếc xuồng, hẳn sẽ chờ anh ở ngay bên ngoài phòng ngủ chính.

Anh bước ra ban công. Không thấy chiếc xuồng nào khác. Ánh đèn từ Ceuta thậm chí đã được tắt bớt, chỉ còn mỗi ánh trăng soi rọi chiếc xuồng.

David nhích về phía trước và liếc vào phòng khách – khu vực sinh hoạt chung bên ngoài phòng ngủ. Không một bóng người.

Những ngọn đèn nhỏ xíu gắn trong hốc tường nhấp nháy, soi sáng phòng ăn và phòng khách rộng.

Toàn bộ boong chính được sử dụng làm phòng ngủ chính cùng phòng ăn và phòng khách. Ở boong dưới thì có khu sinh hoạt của thủy thủ đoàn và các phòng riêng cho khách.

Nếu sống sót vượt qua vài phút kế tiếp, anh sẽ phải đưa Kate xuống boong dưới, vào một phòng ít cửa sổ và không có ban công. Ở đó, anh sẽ dễ bảo vệ cô hơn. Tuy nhiên, anh cũng có thể kéo gập ban công lại, đóng hẳn lối vào phòng ngủ chính bên mạn thuyền. Phương án nào tốt hơn? Anh sẽ phải đưa ra quyết định.

Đúng lúc ấy, anh nghe thấy tiếng bước chân ở boong trên. Ở đó có buồng lái, một phòng ngủ rộng rãi dành cho khách, cũng như khu sinh hoạt chung ở trong lầu ngoài trời.

David nhanh chóng ra khỏi phòng ngủ và chạy lên thang, chĩa súng trước mặt.

Phòng khách boong trên không có người.

Anh nghe thấy tiếng nói chuyện trong buồng lái. David khễ khàng tiến về phía đó.

Tiến sĩ Janus đang đứng đó, khuôn mặt vẫn hiện vẻ bình thản như lúc trước, chẳng mảy may để tâm đến David và khẩu súng của anh. David lướt một vòng quanh phòng. Kamau và Shaw đang đứng cãi nhau ở mạn trái. Họ quay về phía anh nhìn chằm chằm.

“David...” Kamau cất tiếng.

David vội vàng suy nghĩ. Chang. “Chang đâu?”

“Chúng tôi không thấy ông ta...”

David phóng ra ngoài buồng lái và phòng khách. Anh đang chuẩn bị rẽ xuống thang thì cửa nhà vệ sinh phòng khách mở ra. Chang bước ra, có vẻ như đang tự nói chuyện với bản thân.

David vòng lại, vẫn chĩa thẳng súng, tiến gần về phía Chang.

Chang suýt ngã ngửa vào nhà vệ sinh. Ông ta giơ hai tay lên, run rẩy. “Tôi... tôi xin lỗi, tôi không biết có nên giật nước không... rồi tôi thấy thuyền dừng lại... tôi...”

Kamau, Shaw và Janus bước vào phòng khách. Anh chàng gốc Phi lên tiếng trước. “Chúng ta hết nhiên liệu rồi.”

David hạ súng xuống bên sườn, nhưng vẫn nắm chặt nó. “Không thể nào. Ta còn hơn nửa thùng dầu lúc rời cảng Ceuta mà.”

“Đúng vậy,” Kamau nói. “Nhưng có một lỗ thủng ở thùng nhiên liệu. Thuyền đã bị rò rỉ.”

David chăm chăm nhìn bốn người đàn ông kia. Một trong số họ đã giết Martin và giờ còn rạch cả thùng nhiên liệu. Hắn muốn con thuyền bị kẹt lại một chỗ. Để làm gì? Chờ cứu viện chăng?

Shaw mở lời. “Có thể còn các thiệt hại khác. Có các lỗ đạn trong phòng động cơ.”

Kamau khẽ gật đầu, xác nhận nơi đó thực sự bị hư hại.

*Lỗ đạn*, David nghĩ. Có khi nào con thuyền bị dính đạn từ đám lính trên tàu địch hoặc trong cuộc hỏa chiến ở Ceuta không? Cũng có thể...

Một kế hoạch hình thành trong đầu David. Anh sẽ cần sửa lỗ thủng ở thùng dầu trước khi họ có thể tiếp tục di chuyển, nhưng kích thước lỗ thủng – dù bị rạch hay chỉ đơn giản là dính đạn – có thể tiết lộ hung thủ giết Martin. “Vừa rồi từng người đã ở đâu?”

“Tôi ở trong khu bếp chuẩn bị đồ ăn,” Janus đáp.

“Tôi ở trong buồng lái,” Kamau nói.

“Tôi đã không nghĩ đến chuyện kiểm tra nhiên liệu, nhưng sau khi thấy tình trạng của chúng ta, tôi đã tắt động cơ.”

“Tôi...” Chang bắt đầu nói. “...dùng nhà vệ sinh.”

Shaw hắng giọng và ưỡn lưng. “Thực ra tôi vừa định tới gõ cửa yêu cầu anh thả bác sĩ Warner cho tôi. Giờ tôi xin được nhấn mạnh yêu cầu đó, nhất là khi chúng ta đang ở trong hoàn cảnh này...”

David đã hy vọng một trong hai nhà khoa học có nhìn thấy Kamau, mong anh ta có chứng cứ ngoại phạm. David vô cùng muốn gạt anh ta ra khỏi danh sách tình nghi. Nghi phạm chính của anh là Shaw và Chang – xếp theo thứ tự.

“Tôi muốn mọi người giao súng cho tôi.”

“Tôi... không có súng...”

“Tôi không nói với ông, tiến sĩ Chang.” David nhìn chăm chăm Kamau và Shaw. Cả hai đều không nhúc nhích.

“David, vùng Địa Trung Hải này có cướp biển đấy,” Kamau nói. “Chúng ta cần trang bị vũ khí...”

“Đây là lệnh.”

Kamau gật đầu, liếc mắt sang Shaw, sau đó chìa khẩu súng ra, hướng nòng súng về phía mình.

“Thực ra thì anh không thể ra lệnh cho tôi, mà tôi cũng sẽ không giao...”

“Đưa súng của anh cho tôi, không là tôi bắn anh ngay tại đây đấy, Shaw. Muốn thử không?” David tiến một bước về phía anh ta, nâng súng lên ngang ngực.

Shaw làm bầm chửi thề nhưng vẫn giao súng. Anh ta dợm bước ra khỏi phòng khách.

“Ở lại đây, tất cả mọi người.” David hất đầu về phía Kamau. “Mang khẩu súng bắn tỉa và súng trường tự động đến đây cho tôi.”

David biết cả Kamau lẫn Shaw đều có thể giết anh hoặc Kate mà không cần dùng đến súng, nhưng đảm bảo được rằng họ sẽ phải đấu tay không khiến David dễ chịu hơn một chút. Nếu một cuộc đấu tay đôi với một trong hai người kia, anh nghĩ mình có khả năng thắng cao hơn.



Kate rướn mình nghe xem đang có chuyện gì xảy ra ở boong trên. Thi thoảng cô lại nghe thấy tiếng bước chân, nhưng vẫn chưa nổ ra tiếng súng nào. Đó là một tín hiệu tốt. Cô cân nhắc việc ra khỏi phòng tắm một lúc, đủ để lấy điện thoại vệ tinh và gọi Continuity. Cô muốn

biết mình còn bao nhiêu thời gian, tình hình hiện giờ như thế nào. Cô nghe thấy cửa ở ngoài – cửa vào phòng ngủ chính – lạch cạch mở.

Cô định gọi với ra xem có phải David không, nhưng lại lưỡng lự. Ai đó đang chạy quanh phòng lục lọi gì đó.

Một tiếng gõ cửa vang lên trên cửa phòng tắm.

“Ai...”

“David đây.”

Cô mở cửa. Cảm giác nhẹ nhõm lan tỏa khắp người cô. “Có chuyện gì vậy?”

“Chúng ta bị rò rỉ nhiên liệu.”

“Rò rỉ...”

“Hoặc có ai đó đã phá con thuyền, hoặc một viên đạn đã đâm thủng thùng dầu. Anh nghĩ là có người phá.” Anh dẫn cô ra phòng ngủ. Anh đã bới tung cả phòng lên.

“Anh tìm gì thế?”

“Một két sắt.” Anh chỉ tay tới một két sắt âm tường có mã số. Nó đang đóng, nhưng một két sắt di động nhỏ hơn – có thể từng được dùng để cất một sợi dây chuyền lớn – thì đang mở. Trong đó có vài khẩu súng lục và băng đạn súng trường. David đóng két sắt lại rồi đưa chìa khóa cho Kate. “Giờ cả anh và em đều có súng. Chỉ chúng ta thôi. Ta cần quyết định xem từ giờ phải làm gì. Hãy tập trung. Một trong họ không phải là người mà họ tự nhận. Những hành động tiếp theo của họ có thể tiết lộ người đó là ai.”



## CHƯƠNG 62

Đâu đó ngoài khơi bờ biển Ceuta  
Địa Trung Hải

David dẫn Kate đi thẳng lên boong trên, nơi bốn người kia đang đợi. Kamau và Shaw bần chồn đi đi lại lại; Chang và Janus thì ngồi một chỗ, nhìn trân trân ra ngoài cửa sổ như thể chẳng có chuyện gì.

David chú mục vào Kamau. “Ta còn bao nhiêu nhiên liệu?”

“Chưa đến một phần tư bình dầu.”

“Còn đi được đến đâu?”

“Tùy vào tốc độ...”

“Có đến được bờ biển không?”

Kamau ngập ngừng. Điều này khiến David lo lắng. “Nếu sửa được lỗ thủng, tôi nghĩ vậy, nhưng không có gì đảm bảo chúng ta sẽ tìm được nhiên liệu ở đó.”

“Cứ ngồi yên ở đây thì dễ bị tấn công lắm,” Shaw nói. “Du thuyền sang trọng này là miếng mồi ngon trên Địa Trung Hải. Bọn cướp biển sẽ đổ xô tới chỗ chúng ta trong vài giờ nữa, chắc chắn là trước bình minh.”

David muốn bác bỏ lập luận của Shaw, nhưng... anh ta nói đúng. Ở thế giới hậu dịch bệnh, đối với những người sống sót vượt qua đợt bùng phát đầu tiên và tránh được quận Immari hay các quận Phong Lan, ở ngoài biển thì an toàn hơn trên bờ. Nhiều người đang lên đên trên các con thuyền rải rác khắp Địa Trung Hải, chờ cho dịch bệnh qua đi. Những người sống sót có thể bắt cá và hứng nước mưa – một con thuyền lớn thế này chắc chắn sẽ thu được rất nhiều. Chiếc du thuyền dài bốn mươi mét chạy bằng máy là một miếng mồi không thể chối từ và sẽ thu hút đám cướp biển.

Thấy David không đáp trả, Shaw tiếp tục. “Kate, tôi cần dùng điện thoại vệ tinh của cô. Tôi sẽ điều không vận chính phủ của tôi tới đưa chúng ta ra khỏi đây trong vài giờ. Cô biết giờ ta đang chạy đua với thời gian mà. Ta sẽ sớm tới London. Cô có thể tiếp tục nghiên cứu ở đó và hy vọng sẽ cứu được vài mạng người.”

Chang và Janus đồng loạt đứng lên. “Chúng tôi muốn đi cùng...”

“Không ai đi đâu hết,” David nói.

“Chúng tôi cũng đang tiến hành nghiên cứu của riêng chúng tôi,” Chang bảo.

“Nghiên cứu gì?” Kate hỏi.

“Nghiên cứu thuốc giải,” Janus đáp. “Chúng tôi sắp tìm được liều thuốc chữa dứt bệnh rồi, hoặc ít nhất cũng là thuốc có thể thay thế Phong Lan. Chúng tôi đã hoạt động bí mật, không cho Immari biết các phát hiện của chúng tôi.”

“Ổng thuốc các anh đã tiêm cho Martin,” Kate nói.

“Đúng vậy,” Chang đáp. “Đó là nguyên mẫu mới nhất của chúng tôi. Nó chưa có hiệu quả một trăm phần trăm, nhưng cũng đáng để thử.”

Kate thì thầm vào tai David. “Em nói chuyện với anh được không?”



Xuống boong dưới, Kate quay sang David nói thẳng, “Anh biết Shaw nói đúng mà.”

David nhìn chăm chăm ra ngoài cửa sổ. Shaw đã đưa ra lựa chọn tốt nhất cho họ. David không thể đưa Kate về Ceuta. Tất cả sẽ biết cô là ai. Mái tóc nâu sẽ chẳng lừa được người nào cả. Nếu tin cô đang ở Ceuta bị truyền ra ngoài, cả thế giới sẽ xộc tới căn cứ.

Nhưng nếu Shaw là kẻ đã giết Martin, nếu anh ta chọc thủng thùng dầu để tạo dựng mọi chuyện, David sẽ giao Kate vào tay kẻ ác.

“Để anh nghĩ đã,” David nói, vẫn tránh ánh mắt Kate.

“David, còn gì để nghĩ nữa? Đi cùng bọn em đi.”

“Em... cho anh vài giờ đi, Kate. Để bọn anh sửa con thuyền.”

David tưởng Kate sẽ thúc giục anh, nhưng cô chỉ liếc anh một lát rồi gật đầu. “Trong lúc đó, em muốn làm việc với Chang và Janus. Em muốn cho họ xem ghi chép của Martin. Ông ấy viết toàn những mật mã em không giải được.”

David mỉm cười. Hồi ở Jakarta, Martin đã gửi cho anh một tin nhắn mã hóa khởi động toàn bộ chuỗi sự kiện trong vài tháng vừa qua. Ông đã cố cảnh báo David, nhưng anh và các đồng đội đã không kịp giải mã thông điệp của ông. “Martin đúng là thích mật mã.” David ngẫm nghĩ về các hệ quả. Làm thế này chắc chắn sẽ giúp ích cho mục đích của anh: Kate có thể tiếp tục nghiên cứu thuốc chữa, trong khi anh nghĩ thêm về các nước đi tiếp theo.

“Nhớ đừng để họ gọi điện nhé,” anh nói.



Kate đã thảo luận với tiến sĩ Chang và Janus về các ghi chép của Martin cả một giờ đồng hồ vừa rồi. Cả hai người đều chăm chú lắng nghe, thỉnh thoảng giơ tay đặt câu hỏi.

Khi Kate trình bày xong, họ cho cô xem nghiên cứu của mình, bắt đầu từ chút thông tin cá nhân. Từng người đứng lên khi nói về mình.

Kate nghĩ câu chuyện của tiến sĩ Chang rất giống Martin. Shen Chang đã sáu mốt tuổi và gia nhập Khu nghiên cứu Immari ngay khi vừa tốt nghiệp trường y. Ông ta rất tâm huyết với việc nghiên cứu, với các triển vọng, nhưng rồi sớm nhận ra sự thật về Immari. Ông ta

đã dành cả sự nghiệp của mình để cố ngăn chặn sự tàn bạo của Immari, nhưng cuối cùng, như Martin, ông ta bị mắc kẹt ở đó và thất bại.

“Có một chuyện tôi cần cho cô biết, bác sĩ Warner. Và tôi sẽ hoàn toàn hiểu nếu cô không còn muốn làm việc cùng tôi nữa. Tôi từng là khoa học gia chính ở cơ sở Immari Qino. Tôi đã ở đó vào ngày họ đưa cô vào phòng Quả Chuông.”

Bầu không khí lặng thinh kéo dài một lúc lâu, rồi cuối cùng Kate nói, “Chúng ta đang trên cùng một chiến tuyến. Hãy tập trung vào việc trước mắt là tìm thuốc chữa.”

“Tôi đồng ý. Còn một chuyện nữa. Trông cô... rất quen. Không biết chúng ta đã từng gặp nhau chưa.”

Kate quan sát nét mặt ông ta. “Tôi... nghĩ là chưa.”

“À, chà, trí nhớ của tôi không còn được như xưa nữa rồi, bác sĩ Warner.”

“Cứ gọi tôi là Kate. Cả hai người.”

Khi Chang nói xong, Janus chia sẻ câu chuyện của mình. Tiến sĩ Arthur Janus vừa là nhà virus học, vừa là nhà sinh vật học tiến hóa, đặc biệt quan tâm đến sự tiến hóa của virus – nghiên cứu cách virus biến đổi và thích nghi.

“Khi bệnh dịch nổ ra, tôi đang trên đường làm nhiệm vụ của Tổ chức Y tế Thế giới ở Algiers,” Janus kể. “Tôi đã suýt soát thoát được và tới Ceuta. Immari phân tôi tới đó, rồi tôi được đưa lên tàu dịch và được chỉ định làm trợ lý cho tiến sĩ Chang.”

Tiến sĩ Chang cười phá lên. “Nhưng kể từ lúc đó, tôi mới là người trợ giúp. Tiến sĩ Janus là một thiên tài trong nhóm chúng tôi. Anh ấy là người tạo ra các bước đột phá.”

Hai người lần lượt khen ngợi lẫn nhau.

Sau đó, họ mô tả nghiên cứu và phương thức tiếp cận của mình. Kate vô cùng kinh ngạc. Hai người họ đã giải quyết dịch bệnh từ một góc độ khác – tìm những điểm tương đồng của các đợt bùng phát trong quá khứ và cố tìm người nào đó tự nhiên chống chọi được với bệnh dịch, có thể có gene dị tật với khả năng miễn dịch.

Janus pha trà rồi đưa mỗi người một tách, sau đó họ cùng ngồi xuống, nhấp trà và thay phiên nhau nói. Sau khi mỗi người nói xong, họ dừng lại một chút để suy xét lời xác nhận của hai người còn lại.

Những lời phản đối đều không quá thẳng thừng. Kate nghĩ cứ như bây giờ thì thật tốt. Bầu không khí thoải mái và bình đẳng khiến mọi người tập trung vào công việc cũng như các giả thuyết dễ dàng hơn nhiều.

Nhưng ngoài thái độ lịch sự, cả nhóm vẫn chưa có tiến triển gì với các ghi chép của Martin.

Giờ họ tập trung vào một trang duy nhất có viết một loại mật mã nào đó:

```
PIE Immaru?  
535...1257 = Toba thứ hai? Hệ thống phát tán mới?  
  
Adam => Lụt/A$ sụp đổ => Toba 2 => KBW  
Alpha => Không có Delta? => Delta => Omega  
70K năm trước => 12,5K năm trước => 535...1257 =>  
1918...1979  
  
Alpha thiếu dẫn tới kho báu Atlantis?
```

Các giả thuyết liên tục được đưa ra và đồng loạt bị bác bỏ. Kate bắt đầu lo là họ sẽ cạn ý tưởng.

Cô nghe thấy tiếng đập đều đặn ở phòng động cơ bên dưới, kéo theo đó là những tiếng chửi rủa không thể thiếu do Shaw và David xô

vào mặt nhau. Cuộc cãi vã chỉ kết thúc khi Kamau trầm trầm lên tiếng, lúc nào cũng là một đoạn điệp khúc ngăn giữa màn chửi thề và tiếng đập lạch cạch: “Hai người làm ơn thôi đi!”

Kate tự hỏi liệu khi họ xong việc, động cơ dưới đó có còn nguyên vẹn không.

Nhìn chung, boong dưới nghe như một trận ẩu đả trong quán bar, còn boong trên thì là một câu lạc bộ đọc sách.

Sau một tràng đập gõ inh ỏi nữa và câu “Hai người làm ơn thôi đi!” cuối cùng của Kamau, David đi lên, cả người dính đầy dầu nhờn.

“Sửa gần xong rồi,” anh nói. “Nhưng tin vui chỉ có vậy thôi. Chúng ta không có đủ nhiên liệu để đến bờ biển.”

Kate gật đầu. Cô cân nhắc việc đề cập đến kế hoạch gọi chính phủ của Shaw tới, nhưng rồi kết luận rằng giờ chưa phải lúc. David có vẻ còn nhiều bận tâm. Họ sẽ làm gì nếu cướp biển xuất hiện? Chạy xuống phòng, chia súng và hy vọng mình có thể đẩy lùi chúng? Liệu kẻ đã giết Martin có nhân lúc tên bay đạn lạc mà bắn một phát vào cô hoặc David không?

David bước vào khu bếp, có lẽ là để rửa ráy chân tay.

Janus đặt tách trà xuống. “Đoạn khiến tôi khó hiểu nhất là PIE = Immaru? Trông gần giống như một câu đùa vậy. Có lẽ là để mấy kẻ đọc trộm lúng túng chẳng? Kiểu như một dạng ngụy trang. Chúng ta nên cân nhắc bỏ nó..”

“Anh vừa nói gì?” David bước ra khỏi khu bếp.

“Tôi...”

David đưa bàn tay nhớp nháp ra cầm tờ giấy mật mã của Martin lên.

Kate cố giật lại. “David, anh làm nhòe hết...”

“Em biết cái này có nghĩa là gì không?” David hỏi Kate.

“Không. Anh biết không?”

“Biết.”

“Đoạn nào?”

“Tất cả. Anh biết toàn bộ đồng này có nghĩa là gì. Đây không phải là ghi chú khoa học. Đây là tư liệu lịch sử.”

## CHƯƠNG 63

Đâu đó ngoài khơi bờ biển Ceuta  
Địa Trung Hải

David nhìn Kate và hai nhà khoa học, sau đó đọc lại mật mã của Martin.

```
PIE Immaru?  
535...1257 = Toba thứ hai? Hệ thống phát tán mới?  
  
Adam => Lựt/A$ sụp đổ => Toba 2 => KBW  
Alpha => Không có Delta? => Delta => Omega  
70K năm trước => 12,5K năm trước => 535...1257 =>  
1918...1979  
  
Alpha thiếu dẫn tới kho báu Atlantis?
```

Anh có nghĩ đúng không? Đúng, anh chắc chắn. Nhưng anh sẽ không bắt đầu từ đoạn đầu tiên – nó quá lộ liễu, quá... ngoài sức tưởng tượng, đến nỗi thậm chí anh cũng không tin nổi.

“Anh làm ơn rửa tay đi được không?” Kate nài nỉ.

David hạ tờ giấy xuống. “Đây không phải là Đại Hiến chương...”

“Vớ em thì là phải. Và nó có thể là chìa khóa giúp ta tìm thuốc chữa.”

Vào thời khắc đó, David thấy cô dễ thương hết biết. Cô ngồi trên một chiếc ghế bành bọc da trắng trong phòng khách xa hoa ở boong trên, hai nhà khoa học kia ngồi cạnh nhau trên chiếc sofa kế bên. Ba tách sứ trắng, trà nâu vơi còn một nửa, nằm trên bàn cà phê trước mặt họ. Tổng thể trông thật kỳ quái, như tàn cuộc sau bữa sáng muộn trong một căn hộ tầng thượng ở Dubai.



David đưa tờ giấy cho Kate rồi lại vào khu bếp. Anh kỳ cọ hai tay và lại nghĩ về đoạn mã. Phải, anh đã đúng. Thỉnh thoảng anh lại nghe thấy tiếng đập trong phòng động cơ ở boong dưới. Shaw và Kamau đã gần xong việc. Rồi sao? David phải nghĩ xem họ sẽ làm gì tiếp theo. Quyết định của anh rất quan trọng và anh cảm nhận được sức nặng từ nó. Nếu anh đoán sai, vô tình tiếp tay cho kẻ đã giết Martin và làm hỏng thuyền...

Anh lại bước ra. “Mọi người thực sự không biết đó là gì sao? Không đùa tôi đấy chứ?”

“Không.”

Về mặt ba nhà khoa học đang vô cùng ngờ vực, khiến David không tìm được một nụ cười. “Vậy là mặc dù có mọi nhà khoa học trên thế giới giải quyết vấn đề này, nhưng mọi người vẫn cần tôi, một kẻ tầm thường bỏ ngang cao học với một bằng tiến sĩ mới hoàn thành một nửa, để giải mã thứ này?”

“Em không biết... Thật sao, bằng tiến sĩ...”

“Ngành Lịch sử châu Âu ở Columbia...”

“Sao anh bỏ ngang?” Kate hỏi, bốt ngờ vực so với ban nãy.

“Vì... lý do sức khỏe. Tháng Chín năm 2001.” Bị chôn dưới một tòa nhà sau vụ tấn công khủng bố và mất một năm phục hồi thể chất không phải là “lý do sức khỏe” thường thấy, nhưng David không biết phải mô tả bằng cách nào khác. Ngày hôm đó đã thay đổi cuộc đời anh, sự nghiệp anh. Anh đã lập tức từ bỏ chuyện học hành, nhưng anh chưa bao giờ từ bỏ tình yêu dành cho lịch sử.

“Ồ, phải...” Kate nói khẽ.

“Lúc trước anh đã nói với em là anh thích lịch sử rồi mà.” Anh tự hỏi không biết cô có còn nhớ những gì anh nói ở Jakarta.

“Phải, anh có nói,” Kate đáp, vẫn ủ rũ.

Anh ngẫm nghĩ một lúc. Giả thuyết của anh là đoạn mã kia là bản tóm tắt rộng của lịch sử loài người, đặc biệt là của những bước ngoặt lịch sử lớn. Nhưng... anh sẽ bắt đầu từ phần mình chắc chắn nhất. “Trước tiên: PIE không phải bánh trái gì hết. Đó là một nhóm người.”

Những ánh mắt vô hồn nhìn anh.

“PIE viết tắt cho Proto-Indo-European<sup>[\*]</sup>. Họ được cho là một trong những nhóm người cổ quan trọng nhất lịch sử thế giới.”

“Proto...” Kate cất lời. “Em chưa từng nghe tới.”

“Tôi cũng vậy,” tiến sĩ Chang tán thành.

“Tôi cũng chẳng thấy quen chút nào,” tiến sĩ Janus nói.

“Ít người biết lắm. Trớ trêu ở chỗ họ là nền văn minh tiền thân của hầu hết những người hiện giờ sống tại châu Âu, Trung Đông và Ấn Độ. Trên thực tế, nửa dân số thế giới hiện tại là *hậu duệ trực hệ* của các nhóm người Ấn-Âu nguyên thủy.”

Janus rướn người về phía trước. “Sao anh biết? Vốn gene...”

David giơ tay lên. “Sử học gia chúng tôi có một công cụ khác, cũng quan trọng như vốn gene. Nó được truyền từ thế hệ trước sang thế hệ sau. Chúng tôi có thể đánh dấu các thay đổi của nó qua thời gian và theo dõi quá trình phân tán của nó khắp thế giới – mỗi nơi một khác.”

Cả ba nhà khoa học đều không đưa ra suy đoán hay nhận xét gì.

“Ngôn ngữ,” David nói. “Chúng tôi biết hầu hết mọi người ở châu Âu, Trung Đông và Ấn Độ đều nói thứ tiếng được thừa hưởng từ một ngôn ngữ gốc chung: tiếng Ấn -Âu nguyên thủy, được một nhóm người Ấn-Âu nguyên thủy duy nhất sử dụng từ khoảng tám ngàn năm trước. Chúng tôi tin nhóm người này đã sống ở Tiểu Á hoặc

thảo nguyên Á-Âu – ngày nay là Thổ Nhĩ Kỳ hoặc vùng Tây Nam nước Nga.”

“Hay thật..” Janus lẩm bẩm trong lúc liếc ra ngoài cửa sổ.

“David, nghe thú vị đấy, nhưng em không chắc nó có liên quan tới dịch bệnh,” Kate nhẹ nhàng nói.

Janus hết nhìn David rồi đến Kate. “Tôi đồng ý, nhưng cá nhân tôi rất muốn nghe thêm về vấn đề này.”

David trao Kate ánh mắt với hàm ý, *Ít nhất ở đây cũng có một người xem trọng anh.*

Janus tiếp tục, “Tôi có hai câu hỏi. Đầu tiên: sao anh biết những gì anh nói là đúng?”

“Chúng tôi thậm chí còn không biết gì về PIE mãi cho tới năm 1783, khi một thẩm phán người Anh tên William Jones được cử đi Ấn Độ. Jones là một học giả và nhà ngôn ngữ học xuất chúng. Ông ấy biết nói tiếng Hy Lạp và Latinh, khi đó còn đang bắt đầu học tiếng Phạn – chủ yếu để làm quen với luật pháp Ấn Độ, phần lớn được viết bằng tiếng Phạn. Jones đã có một phát hiện đáng chú ý: tiếng Phạn và các ngôn ngữ Tây Âu cổ đại có nhiều điểm tương đồng đến kỳ lạ. Chẳng ai ngờ tới chuyện đó. Khi tiếp tục so sánh tiếng Phạn, tiếng Hy Lạp và tiếng Latinh, ông ấy nhận ra chúng đều bắt nguồn từ cùng một ngôn ngữ gốc. Ở đây chúng ta có ba thứ tiếng bị chia cắt bởi hàng ngàn dặm và hàng ngàn năm phát triển, nhưng chúng đều tiến hóa từ một ngôn ngữ gốc chung: thứ mà giờ chúng ta gọi là tiếng Ấn-Âu nguyên thủy. Jones quả thực là một học giả chân chính và đào sâu hơn vào bí ẩn này. Các phát hiện của ông vô cùng đáng kinh ngạc. Các ngôn ngữ khác, không chỉ những ngôn ngữ ít người biết đến, cũng đều là tiếng Ấn-Âu nguyên thủy: mọi ngôn ngữ gốc lớn từ Ấn Độ đến Vương quốc Anh. Tiếng Latinh, Hy Lạp cổ, Bắc Âu, Goth,

chữ Rune – tất cả đều bắt nguồn từ tiếng Ấn-Âu nguyên thủy. Danh sách các ngôn ngữ hiện đại này rất dài. Tất cả các thứ tiếng thuộc ngữ tộc German, bao gồm tiếng Na Uy, Thụy Điển, Đan Mạch, Đức, Anh...”

Janus giơ tay nói khẽ. “Chờ chút, tôi muốn nghe thêm về PIE. Anh nói có các ngôn ngữ phái sinh khác?”

“Phải, cả tá luôn. Toàn bộ nhóm ngôn ngữ gốc Ý: tiếng Ý, Pháp, Bồ Đào Nha, Tây Ban Nha... xem nào... toàn bộ ngữ tộc Slav: tiếng Nga, Serbia, Ba Lan. Còn gì nữa, các thứ tiếng thuộc vùng Balkan. Tất nhiên là cả tiếng Hy Lạp nữa; người Hy Lạp là các hậu duệ của PIE. Tiếng Phạn, như tôi đã đề cập; tiếng Hindi, Ba Tư, Pashtun. Còn có cả đồng ngôn ngữ PIE đã tuyệt chủng. Tiếng Hitti, ngữ tộc Tochari, tiếng Goth. Trên thực tế, các học giả đã lần ngược về quá khứ và tái tạo được tiếng Ấn-Âu nguyên thủy. Và đó là nền tảng của mọi điều chúng ta biết về nhóm người này. Họ có những từ ngữ chỉ ngựa, bánh xe, trồng trọt, chăn nuôi, núi tuyết và thượng đế.”

David dừng lại, không biết phải nói thêm gì tiếp theo. “Nói chung, chúng ta biết người PIE vô cùng tân tiến so với thời đại của họ – họ biết dùng ngựa, bánh xe, các công cụ và nông nghiệp, điều này biến họ thành một thế lực trong vùng và các hậu duệ của họ tiếp tục thống trị thế giới từ châu Âu đến Ấn Độ. Như tôi đã nói, ngày nay, khoảng nửa dân số thế giới nói tiếng Ấn-Âu nguyên thủy. Trên nhiều khía cạnh, họ là nền văn minh bị mất lớn nhất.” David lại ngừng lời, rồi liếc Janus. “Anh nói có hai câu hỏi à?”

Janus chìm sâu vào suy tưởng. Một lúc sau, anh ta nhận ra cả phòng đang chờ mình. “À phải. Tôi... muốn biết... giờ họ ở đâu.”

“Đó thực sự là một bí ẩn. Chúng tôi thậm chí còn không chắc phải tìm họ ở đâu. Những gì chúng tôi biết về họ đều dựa trên quá trình tái

tạo ngôn ngữ và các thần thoại – đặc biệt là những thần thoại họ truyền cho các nhóm đời sau cùng với ngôn ngữ của họ. Đó là các công cụ của lịch sử: ngôn ngữ, chuyện kể và cổ vật. Trong trường hợp này, chúng ta không thu thập được nhiều cổ vật, chỉ có ngôn ngữ và các thần thoại của họ.”

“Thần thoại?” Janus hỏi.

“Lại nhé, chúng tôi tái tạo quá khứ dựa trên những thần thoại được chia sẻ xuyên suốt các nền văn hóa – cùng một câu chuyện nhưng với vài thay đổi nhỏ. Rõ ràng là các tên riêng đều được biến đổi, nhưng cốt truyện đều như nhau. Đa số đều tin rằng nhân loại có hai vị tổ tiên: hai anh em, đôi khi là sinh đôi. Đối với dân tộc Ấn-Arya, đó là Manu và Yemo; người German có những câu chuyện về Mannus và Ymir. Các thần thoại này cuối cùng đều hợp nhất thành lịch sử. Với dân La Mã, đó là Remus và Romulus; người Hebrew thì gọi là Cain và Abel. Một thần thoại phổ biến khác là Đại hồng thủy – nó xuất hiện dưới một dạng thức nào đó ở mỗi nền văn hóa PIE. Nhưng thần thoại chung lớn nhất là trận chiến sử thi kết thúc bằng việc giết chết một loài bò sát, thường là một con rồng.”

Chang cầm tờ giấy lên. “Có vẻ tiến sĩ Grey đã mơ hồ hiểu ra PIE là ai. Đoạn này nghĩa là gì: PIE = Immaru? Tôi chưa nghe đến Immaru bao giờ.”

David nhìn Kate. *Có nên nói cho họ biết không?*

Kate không hề lưỡng lự. “Immaru là, hay có khả năng là, một nhóm các nhà sư sống trên vùng núi Tây Tạng. Sau sự việc ở Trung Quốc, nơi David suýt bị giết chết, họ đã giải cứu chúng tôi.”

Chang nhăn trán và David nghĩ ông ta chuẩn bị nói gì đó, có thể là một lời xin lỗi, nhưng Kate đã nói tiếp.

“Tôi đã nói chuyện với vài nhà sư. Một nhà sư trẻ tên Milo đã chăm sóc chúng tôi, rồi một nhà sư già tên Qian đã cho tôi xem một món cổ vật: một tấm thảm thêu. Cụ ấy tin đó là một văn kiện lịch sử được truyền qua các thế hệ, trong suốt hàng ngàn năm. Nó diễn tả bốn trận lụt. Đầu tiên là Trận lụt Lửa, mà tôi tin chính là Thảm họa Toba – trận phun trào núi lửa xảy ra bảy mươi ngàn năm trước và làm thay đổi toàn bộ nhân loại. Tấm thảm thêu cho thấy một vị thần cứu giúp một đám người trần hấp hối. Vị thần cho họ máu của Người. Tôi tin cảnh tượng đó là một biểu tượng, tượng trưng cho một liệu pháp gene mà người Atlantis đưa cho những kẻ hấp hối kia. Gene này – gene Atlantis – đã giúp nhóm người ít ỏi sống sót qua mùa đông núi lửa diễn ra sau đó.”

Tiến sĩ Chang gật đầu lia lịa. “Chuyện này trùng khớp với giả định của Immari – rằng gene Atlantis đã xuất hiện từ bảy mươi ngàn năm trước và gây ra một biến động lớn: sự biến đổi trong hoạt động não khiến loài người tách biệt khỏi các giống vượn khác.”

“Qian cũng nói rằng Immari thực chất là một nhóm tách ra từ Immaru – một nhánh các nhà sư rời đi từ hàng ngàn năm trước. Immari bắt đầu thấy chán các biểu tượng và thần thoại. Họ muốn theo đuổi các lời giải đáp từ khoa học và khảo cổ học,” Kate nói.

“Cũng có thể, nhưng tôi không nhận xét được gì,” tiến sĩ Chang đáp lời. “Tôi chưa lên được chức đủ cao để biết về lịch sử thực sự của Immari. Nó được bảo vệ cẩn mật và người ta cũng coi nó như một thần thoại. Chắc tiến sĩ Grey biết lịch sử Immari – ông ấy là thành viên Hội đồng – một trong ba chức vụ cao nhất. Cô nghĩ đó có phải là lý do ông ấy viết Immaru và PIE vào ghi chú không? Chúng có liên hệ gì đó với bệnh dịch chăng?”

Kate suy xét. “Tôi biết Martin đang tìm gì đó. Ông ấy nói với tôi: ‘Ba cứ tưởng nó ở đây, tại Nam Tây Ban Nha, nhưng ba đã nhầm.’ Có lẽ ông ấy đã cố truy nguyên lịch sử Immaru và người Ấn-Âu nguyên thủy để tìm thứ đó... Có lẽ họ có giữ nó.” Cô chợt nghĩ ra một ý khác. “Immaru có thứ gì đó, một chiếc rương. Trận lụt thứ hai được diễn tả trên tấm thảm thêu là Trận lụt Nước. Trong đó, vị thần quay lại dạy loài người hồi cải và di chuyển vào sâu trong đất liền, nhưng nhiều người từ chối, phớt lờ lời cảnh báo. Nhưng hội Immaru thì tin. Họ nghe lời cảnh báo và mang một chiếc rương lớn lên vùng cao nguyên.”

“Có gì trong đó?” David hỏi.

“Em không biết...”

“Sao em không hỏi?”

“Qian không biết.”

“VẬY... trông nó như thế nào?”

“Một chiếc rương lớn mộc mạc đặt trên mấy cái cọc.”

“Phần còn lại trên tấm thảm thêu là gì?” Anh hy vọng điều đó sẽ làm sáng tỏ mật mã của Martin. Hai cảnh tượng đầu tiên trên tấm thảm đã xác nhận giả thuyết của David. Anh đã gần giải được thông điệp.

“Cảnh thứ ba là Trận lụt Máu. Một cuộc diệt vong toàn cầu. Thứ tư là Trận lụt Ánh sáng. Sự cứu rỗi của chúng ta. Qian nói đây là hai sự kiện chưa xảy đến.”

“Em nghĩ dịch bệnh là Trận lụt Máu à?” David hỏi. “Em tin là vậy.”

“Em có kể cho Martin về tấm thảm thêu chưa?”

“Rồi.”

David gật đầu. “Tấm thảm là bảng niên đại. Nó ghi chép lại những bước ngoặt lớn trong lịch sử loài người. Tôi tin đoạn mã này cũng là

một bảng niên đại: một dòng thời gian mà Martin đang tạo ra để giải mã tấm thảm thêu và cố tách biệt các sự kiện cụ thể trong quá khứ – những sự kiện nắm giữ chìa khóa tìm kiếm thuốc chữa dịch.”

“Thú vị đấy,” Kate lẩm bẩm.

“Hay lắm,” Janus nói.

“Tôi đồng ý,” Chang bảo.

David ngả lưng ra ghế. Đó chính là mục đích Martin tạo ra đoạn mã – giờ anh đã chắc chắn. Điều vẫn chưa tỏ tường là: ai đã giết ông và vì sao? Đó là một người trên con thuyền này. Có phải là một trong hai nhà khoa học – vì muốn lấy nghiên cứu của Martin?

Bị tiếng ủng trên nền thảm mỏng cắt ngang luồng suy nghĩ, David quay lại thấy Shaw lao xông xộc vào phòng.

“Sẵn sàng rồi. Chúng ta cần một quyết định...” Anh ta liếc quanh phòng, giờ mới nhìn kỹ bốn người. “Chuyện quái gì đây? Tiệc trà à?”

“Chúng tôi đang thảo luận ghi chép của Martin,” Kate đáp, chỉ tờ giấy trên bàn cà phê.

Shaw vớ lấy nó.

David lao vào anh ta và giật lại tờ giấy. “Đừng. Anh dây hết nhót lên giấy bây giờ.” Anh đặt lại tờ giấy xuống bàn cà phê. Nét mặt Kate như muốn nói, *Xử lý mấy mọi rợ mệt lắm đúng không?* Anh hiểu cô quá rõ. Từ đằng xa, anh nghe thấy Shaw nổi điên.

“Đùa tôi hả? Chúng ta đang ở giữa...”

David chậm rãi quay đầu lại nhìn Shaw, chuẩn bị chiến nhau, nhưng một vệt lóe sáng lơ mờ nơi đường chân trời khiến anh chú ý. Anh nhìn nó một lúc, rồi đứng lên bước tới cửa sổ. Phải – ánh đèn trong đêm. Một con tàu. Hai. Có vẻ đang tiến thẳng về phía họ.



## CHƯƠNG 64

Từ Tây Tạng đến Tel Aviv

Milo cởi chiếc túi nặng ra rồi bước tới rìa đá. Cao nguyên xanh rờn ở vùng phía Tây Tây Tạng vẫn còn nguyên, trải dài tới tận chân trời, nơi một rặng núi khác sừng sững trước ánh hoàng hôn. Quang cảnh trầm mặc, đẹp như tranh khiến cậu nhớ tới tu viện. Tâm trí cậu lập tức tua lại những khoảnh khắc cuối cùng của cậu ở nơi đó, mái ấm duy nhất cậu từng biết. Cậu đã đứng trên đỉnh một rìa đá khác, cúi mắt xuống, nhìn các tòa nhà gỗ cháy rụi và sụp xuống núi, chỉ để lại mặt đá cháy đen.

Milo đẩy cảnh tượng đó ra khỏi đầu. Cậu không muốn nghĩ về nó. Lời Qian vang vọng trong tai cậu: “Một tâm trí đắm chìm trong quá khứ sẽ xây nên một ngục tù giam giữ nó mãi mãi. Hãy kiểm soát tâm trí mình, nếu không nó sẽ kiểm soát con, rồi con sẽ không bao giờ vượt qua được những bức tường mà nó xây nên.”

Milo rũ sạch tâm trí và quay lại với cái túi. Cậu sẽ dựng trại ở đây, đến khi trời vừa tảng sáng, cậu sẽ rời đi, giống như bao ngày vừa qua. Cậu lấy lều ra, rồi đến mấy cái bẫy thú và tấm bản đồ mà cậu nghiên cứu hằng đêm. Cậu nghĩ mình đang ở đâu đó gần vùng Kashmir thuộc miền Bắc Ấn Độ hoặc Pakistan, hay có thể là một chốn ở phía Đông Afghanistan, nhưng sự thật là cậu không biết mình đang ở đâu, cũng chưa thấy một mống người nào, không một ai có thể cho cậu chút manh mối. Qian đã nói đúng: “Con sẽ đi trên một con đường dài và đơn độc. Nhưng con sẽ có mọi thứ mình cần.”

Với mỗi câu hỏi của Milo, Qian liền đáp lại. Thức ăn? “Dã thú trong rừng sẽ là bạn đồng hành duy nhất của con và chúng sẽ cứu sống

con.” Milo tiến vào rừng như bao ngày vừa qua và bắt đầu đặt bẫy. Trên đường, cậu ăn quả hạch và dâu rừng. Cậu thường ăn vừa đủ để giữ sức cho đến bữa sáng thịt thú giàu protein ngày hôm sau.

Đặt bẫy xong, cậu dựng lều và trải thảm ra. Cậu ngồi xuống tập trung thở, tìm kiếm sự thanh tịnh trong tâm hồn. Dần dần, tâm cậu tĩnh lại, các ký ức và vướng bận trong đầu đều trôi đi mất. Cậu lơ mơ nhận ra mặt trời lặn xuống sau rặng núi phía xa, kéo tấm màn đen xuống cả vùng núi.

Đằng xa, cậu nghe một trong những cái bẫy đánh tách một tiếng. Mai cậu sẽ có đồ ăn sáng, chắc chắn là vậy.

Milo vào lều, tìm hai vật cuối cùng Qian giao cho cậu, hiện đang nằm trong một góc. Cả hai đều là sách. Cuốn đầu tiên có tên *Thánh ca cho những kẻ hấp hối*, nhưng Milo ngạc nhiên thấy bên trong không có bài hát nào, chỉ viết ba mẫu chuyện tối giản.

Câu chuyện đầu tiên kể về một người cha hy sinh bản thân để cứu con gái. Chuyện thứ hai là về một người đàn ông cùng một người phụ nữ vượt vùng đồng hoang mênh mông để tìm kho báu mà tổ tiên đã để lại cho mình, cũng là hy vọng duy nhất giúp họ cứu chữa dân tộc đang giãy chết của mình. Chuyện cuối cùng viết về một anh chàng bình thường chém chết tên khổng lồ và trở thành hoàng đế, nhưng rồi từ bỏ quyền lực và trao lại nó cho thần dân của mình.

Qian từng chỉ vào cuốn sách và nói, “Cuốn sách này sẽ dẫn lối tới tương lai của chúng ta.”

Milo lưỡng lự. “Sao tương lai mà lại viết sẵn ra như thế được?”

“Nó được ghi vào huyết mạch chúng ta, Milo. Chiến tranh lúc nào cũng như nhau, chỉ có tên gọi và địa điểm là thay đổi thôi. Trên Trái Đất này có nhiều ác quỷ. Chúng sống trong tâm hồn và trí óc ta. Đây là lịch sử đánh trận của ta, một biên niên sử những cuộc chiến trong

quá khứ sẽ lặp lại sau này. Quá khứ và bản chất có thể tiên đoán tương lai của chúng ta. Con đọc đi. Học kỹ vào.”

“Có phải làm bài kiểm tra không ạ?”

“Nghiêm túc đi, Milo. Cuộc đời chính là bài kiểm tra mà ta phải làm mỗi ngày. Con phải tập trung. Con phải có mặt khi họ cần con.”

“Ai cơ?”

“Con sẽ sớm gặp họ. Họ sẽ tới đây và cần con giúp, hiện tại và cả trong tương lai. Con phải sẵn sàng.”

Milo ngẫm nghĩ một lúc. Chẳng hiểu sao chuyện này khiến cậu hào hứng. Cậu cảm thấy mình đã có một mục đích. “Con phải làm gì?”

“Một con rồng lớn đang đuổi theo họ. Họ sẽ không nghỉ chân được lâu. Con rồng sẽ tìm họ và phun lửa xuống chúng ta. Con phải dựng một cỗ xe đưa họ bay lên trời. Họ phải sống sót.”

“Gurum đã, có một con rồng sao? Nó sẽ tới đây sao?” Qian lắc đầu. “Milo, đó là ẩn dụ thôi. Ta không biết thứ gì sẽ tới, nhưng chúng ta phải sẵn sàng. Và con phải chuẩn bị cho chuyến đi sau đó.”

Milo đã dành mấy tuần tiếp theo để chế tạo khinh khí cầu – cỗ xe đưa những người này chạy trốn khỏi con rồng. Cậu cứ tưởng đây chỉ là một chiêu đánh lạc hướng – một chuyện Qian bịa ra để cậu khỏi làm phiền các nhà sư lớn tuổi. Nhưng rồi họ tới – bác sĩ Kate và David – đúng như Qian đã nói. Tình trạng của David thì hết như khi cậu gặp anh: đứng trước cửa tử. Nhưng bác sĩ Kate đã chữa trị cho anh.

Một lời tiên đoán khác của Qian cũng đã thành sự thật. Con rồng đã tới, bay lượn trên trời và phả lửa, nhưng bác sĩ Kate và David đã suýt soát thoát được. Milo lại lên đỉnh núi, nhìn lên cỗ xe cậu đã chế tạo. Nó treo dưới một quả khí cầu khổng lồ, lẫn giữa nhiều quả khác

bay về phía chân trời, rời xa tu viện cháy rực dưới chân cậu. Họ đã biết – các nhà sư lớn tuổi ấy. Họ chỉ nhận duy nhất một nhà sư trẻ. Milo. Họ đã không trốn chạy khỏi định mệnh của mình. “Nó được định sẵn,” Qian từng nói. Nhưng ai đã định đoạt việc đó?

Milo mở cuốn sách thứ hai, *Lịch sử những bộ tộc đầu tiên của nhân loại*. Cuốn này thậm chí còn khó hiểu hơn. Nó được viết bằng một ngôn ngữ cổ mà Qian từng bắt cậu học. Milo từng rất hứng khởi khi được học tiếng Anh, nhưng thứ tiếng này thì khác – khó hơn nhiều. Còn nội dung trong sách... nó có nghĩa gì?

“Chỉ khi con biết câu trả lời, chuyển hành trình của con mới bắt đầu,” Qian nói.

“Nếu thầy biết câu trả lời thì sao không nói cho con luôn?” Milo mỉm cười hỏi.

“Chúng ta có thể tiết kiệm thời gian, rồi con sẽ lên khinh khí cầu và tới đó sớm...”

“Milo!” Qian dựa người vào bàn. “Chặng đường chính là đích đến. Tự mình tìm câu trả lời và thấu hiểu nó là một phần trong cuộc hành trình của con. Không có đường tắt đâu.”

“Ồ. Phải.”

Đến khi Milo đến được Tel Aviv hoang tàn, cậu nghĩ mình đã hiểu được hai cuốn sách. Và cậu đã đổi thay, vì những gì cậu đã chứng kiến, cũng như những việc cậu phải làm để sống sót.

Cậu tìm thấy một tàu đánh cá có thể nhận cậu vào làm. “Nhóc muốn gì?”

“Đi nhờ,” Milo trả lời.

“Đến đâu?”

“Phía Tây.”

“Có gì trao đổi không?”

“Tôi sẵn lòng làm việc cật lực. Và... có thể kể câu chuyện hay ho nhất ông từng được nghe.”

Người ngư dân ngờ vực nhìn cậu. “Được rồi, lên tàu đi.”

## CHƯƠNG 65

Đâu đó ngoài khơi bờ biển Ceuta  
Địa Trung Hải

David nhìn chăm chăm hai chùm đèn trên mặt nước thêm chút nữa. “Kamau!” anh la lên.

Chỉ trong phút chốc, anh chàng gốc Phi cao lớn đã xuất hiện trong phòng khách, người đầy mồ hôi và dầu mỡ.

“Ta đi thôi,” David nói.

“Tới đâu?” Shaw kêu lên.

David quay sang anh ta. “Tắt hết đèn trên thuyền.” Rồi anh nói với Kamau, “Cho thuyền đi tránh khỏi những ngọn đèn kia.” David chỉ ra cửa sổ. “Tốc độ tối đa.”

“Chúa ơi,” Shaw nói. Anh ta chạy ra ngoài phòng khách. Tất cả đèn trên thuyền vụt tắt.

David lấy ống nhòm trong buồng lái và tập trung nhìn ánh đèn trên mặt nước. Ngay khi hai con tàu trở nên rõ nét, chúng tắt đèn. Dưới ánh trăng, David không nhìn ra bất cứ ký hiệu nào trên tàu, hay thậm chí chúng là loại ký hiệu gì, nhưng anh chắc chắn một điều: chúng tắt đèn ngay khi Shaw tắt đèn trên thuyền của họ.

David cảm thấy chiếc du thuyền phóng về phía trước, bắt đầu chạy.

Shaw quay lại phòng khách. “Chúng vừa tắt đèn...”

“Tôi thấy rồi.”

“Chúng đang theo dõi chúng ta.”

David lờ anh ta. Anh nói với Kamau, giờ đang đứng ở ngưỡng cửa, “Mang bản đồ lại đây. Đánh dấu vị trí của ta.”

“Để tôi gọi điện đi, David. Chính phủ của tôi có thể điều máy bay tới đưa chúng ta ra khỏi đây. Đó là đường thoát duy nhất của ta. Anh biết mà,” Shaw nói.

Kamau quay lại với tấm bản đồ và trải nó ra bàn cà phê, phủ lên các ghi chép của Martin. Anh ta chỉ vào một chấm nhỏ trên vùng biển giữa Tây Ban Nha và Maroc. “Chúng ta đang ở đây.”

David nghĩ ngợi.

“Được rồi,” Shaw nói xẵng. “Tôi sẽ nói. Ai đó đã giết Martin.”

Mọi cặp mắt trong phòng đổ dồn vào Shaw. “Chúng ta đều rõ chuyện đó. Có ba bác sĩ và ba người lính trong phòng này; chúng ta đều đủ hiểu rằng ông ấy đã bị sát hại. Một người trong số chúng ta đã giết ông ấy. Không phải tôi, không phải Kate. Vậy nên tôi đề nghị như sau: Kate nhất mình trong phòng ngủ chính cùng toàn bộ số súng. Năm quý ông chúng ta sẽ ở lại boong trên này cho đến khi lính SAS tới. Như vậy sẽ đảm bảo được an toàn cho Kate.” Anh ta chú mục vào David. “Vấn đề mà tôi tin là ưu tiên hàng đầu.”

David đọc ngôn ngữ hình thể của Kate, tuy rất tế nhị nhưng mang hàm ý rằng: *không phải ý tôi*. Và đó *thực sự* là một ý hay: nếu Shaw là người đáng tin. Nhưng nếu anh ta giết Martin, đây sẽ là một cái bẫy hoàn hảo. Tước vũ khí của mọi người, gọi những kẻ anh ta làm việc cùng tới và dễ dàng bắt Kate.

David chỉ vào một chấm nhỏ trên bản đồ. “Đây là gì?”

“Isla de Alborán,” Kamau nói.

“Lúc ở Ceuta, cậu nói Immari đã kiểm soát tất cả các đảo trên Địa Trung Hải.”

“Phải. Chúng cũng chiếm cả Alborán. Nơi này là một tiền đồn rất nhỏ.”

“Nhỏ đến đâu?”

“Nhỏ xíu. Toàn bộ đảo chỉ bằng gần một phần mười kilômét vuông. Thế tức là... khoảng sáu đến tám hécta. Có một ngọn hải đăng và một tòa nhà khoảng sáu mét vuông. Một bãi đáp trực thăng với hai chiếc trực thăng lớn. Không được phòng vệ kỹ lưỡng gì lắm...” Anh ta dường như đọc được tâm trí David. “Nhưng... sẽ rất khó chiếm đảo nếu chỉ có hai người.” Gần như trong vô thức, mắt anh ta liếc sang Shaw.

“Có phòng vệ à?” David hỏi.

“Phải, một chút. Vài khẩu đội pháo cố định. Chúng ta phải tự tìm hiểu chuyện đó. Tiền đồn này chủ yếu hỗ trợ đường không cho các tàu Immari gặp rắc rối – giải cứu, đuổi cướp biển.”

“Trực thăng bay được xa không?”

“Được, chắc chắn. Immari từng thảo luận đưa hai trực thăng đó tới trợ giúp cuộc xâm chiếm miền Nam Tây Ban Nha, nhưng rồi hoãn lại.”

David gật đầu. Nếu có thể chiếm tiền đồn ở Alborán, họ có thể bay tới bất kỳ đâu.

Shaw cuối cùng cũng lên tiếng. “Chắc các anh đang đùa. Anh có thể chọn gọi máy bay tới rước ra khỏi đây, vậy mà anh lại quyết định tấn công một tiền đồn Immari sao? Nực cười.”

David gấp tấm bản đồ lại. “Chúng ta sẽ làm thế. Đây không phải chuyện cần đem ra thảo luận.” Anh đưa bản đồ cho Kamau. “Lên đường thôi.”

Shaw chỉ đứng yên đó.

“David,” Kate mở lời. Chỉ cần thấy vẻ mặt *Em cần nói chuyện với anh* là David hiểu. Anh theo cô xuống phòng ngủ.

Cô khẽ đóng cửa lại sau lưng anh. “Em xin lỗi, nhưng em nghĩ chúng ta phải...”



“Anh muốn em tin tưởng anh, Kate. Hãy để anh làm việc này.” Anh chờ cô trả lời.

Cô chậm rãi gật đầu. “Được.”

“Ta sẽ đến Alborán trong vòng năm tiếng nữa – nếu những kẻ bám đuôi kia không bắt được chúng ta trước. Trước khi đến đó, chúng ta cần tìm hiểu xem ai đã giết Martin.”

“Đồng ý. Nhưng trước tiên, em muốn giải phần mật mã còn lại của Martin, rồi em muốn gọi cho Continuity và cho họ biết về phát hiện của ta. Nếu... có chuyện xấu xảy ra ở Alborán, ít nhất họ cũng có được nghiên cứu của chúng ta. Hy vọng họ sẽ tìm ra thuốc chữa.”

Đây là điều kiện thương lượng của cô: nếu David giúp cô tìm thuốc chữa dịch, cô sẽ làm theo kế hoạch của anh – và tin tưởng anh. Trao đổi, thỏa hiệp, tin tưởng. Chuyện này đang dần biến thành một mối quan hệ thực thụ. *Không thành vấn đề. Mình thích chuyện này.* Anh gật đầu. “Ừ, được thôi.”



Dorian trở mình trên giường. “Vào đi.”

Cửa phòng mở ra và một thủy thủ rụt rè nhích từng bước vào. Cậu ta giơ ra một phong thư dán kín.

Dorian giật lấy nó và mở tung ra.

Anh đang ở chỗ quái nào thế?  
Warner sắp giải được mã rồi.  
Đích đến của chúng tôi là Isla de Alborán.  
Dự kiến đến nơi trong 5 giờ.  
Hãy tới đó.  
Chuẩn bị sẵn sàng.

## CHƯƠNG 66

Địa Trung Hải

Khi David và Kate trở lại phòng khách, hai nhà khoa học đang ở đó đợi họ, ngồi cạnh nhau trên hai chiếc sofa bọc da trắng, nét mặt bình thản như thể thế giới đang không chết mòn vì một đại dịch toàn cầu và họ không bị buộc tội giết người. David lấy làm kinh ngạc với họ. Anh không chắc mình cảm thấy ghen tị hay chỉ đơn thuần là ngạc nhiên trước vẻ điềm tĩnh của họ.

“Chúng tôi sẵn sàng tiếp tục rồi. Tất nhiên là nếu hai người cũng sẵn sàng,” Janus nói.

Kate và David ngồi xuống hai chiếc ghế bành bên cạnh sofa. Căn phòng ép ván gỗ và lắp cửa kính giờ chỉ được ba ngọn nến trên bàn cà phê soi sáng, bầu không khí đã chuyển từ hội nghị khoa học sang một tiệc ngủ đêm khuya.

David lật tờ giấy ghi mật mã của Martin trên bàn cà phê, đặt nó đối diện những người còn lại như thể đó là một tấm bảng cầu cơ.

Mọi người dành chút thời gian đọc lại tờ ghi chép.

PIE Immaru?

535...1257 = Toba thứ hai? Hệ thống phát tán mới?

Adam => Lụt/A\$ sụp đổ => Toba 2 => KBW

Alpha => Không có Delta? => Delta => Omega

70K năm trước => 12,5K năm trước => 535...1257 => 1918...1979

Alpha thiếu dẫn tới kho báu Atlantis?

“Còn vài chỗ tôi không hiểu,” David nói. “Tôi tin hai dòng đầu chỉ đơn giản là chú thích – một cái là về PIE. Như đã thảo luận, tôi khá chắc Martin tin Immaru chính là PIE, người Ấn-Âu nguyên thủy, hay ít nhất cũng là một nhóm hậu sinh. Ghi chú còn lại nói tới một sự kiện năm 535 và xảy ra một lần nữa vào năm 1257. Tôi biết sự kiện đó là gì và lát nữa sẽ giải thích. Rồi ba dòng này là một bảng niên đại – một dòng thời gian chòng chéo và tương ứng với tám thảm họa Tây Tạng mà Kate đã nhìn thấy ở tu viện Immaru. Nhưng tôi tin bảng niên đại của Martin có thể chưa đầy đủ. Phân tích từng bước nhé.”

David chỉ vào chữ Adam. “Adam, Alpha, 70K năm trước.”

“Trong nghiên cứu,” Kate nói, “alpha biểu trưng cho đối tượng đầu tiên được thử nghiệm lâm sàng – đối tượng đầu tiên tiếp nhận liệu pháp thử nghiệm.”

“Phải,” David nói. “Anh nghĩ *Adam* là người đầu tiên nhận được gene Atlantis. Đó là sự kiện trận lụt lửa trong tám thảm họa, cũng là sự kiện lớn đầu tiên trong bảng niên đại của Martin. Tiếp theo là *Lụt, A\$ sụp đổ*, 12.500 năm trước. Anh tin A\$ viết tắt cho Atlantis. Vậy là *Lụt, Atlantis sụp đổ*. Hồi anh ở trong công trình Atlantis tại Gibraltar, có một căn phòng với một loạt... phim chiếu nổi. Anh tin chúng diễn tả sự kiện này – sự sụp đổ của Atlantis dưới chân Vách đá Gibraltar. Trong đoạn phim, con tàu Atlantis lênh bênh trên mặt nước, rồi tiến vào bờ biển, ngay ngoài một vùng cự thạch tiền sử. Hai người Atlantis mặc đồ bảo hộ bước ra khỏi con tàu và xen ngang một nghi lễ thổ dân tiền sử để giải cứu một người Neanderthal. Ngay khi họ trở về, con tàu bị một cơn thủy triều đánh trúng, kéo vào đất liền, phá hủy hết thành cổ. Khi nước rút và kéo tàu ra biển, các vụ nổ bùng lên tàn phá con tàu.”

“Nó bị chôn vùi ở đó trong gần mười ba ngàn năm, cho tới năm 1918, khi bố em giúp Immari tìm thấy nó,” Kate nói.

“Chính xác. Chỗ khó hiểu là đoạn chú thích: Không có Delta?”

“Delta tượng trưng cho sự biến đổi,” Kate nói. “‘Không có Delta’... Vậy là một sự biến đổi nào đó đã không diễn ra?”

“Nếu xâu chuỗi mật mã của Martin, tầm thăm thêu và những gì anh đã thấy vào đêm ở Gibraltar... Trong hai trận lụt đầu tiên trên tấm thảm, người Atlantis tương tác trực tiếp với loài người. Cứu giúp hoặc cảnh báo họ. Điều này mang hàm ý một mối quan hệ trực diện.”

Kate ngả người ra ghế. “Nhỡ đâu bằng cách nào đó, người Atlantis đã dẫn dắt quá trình tiến hóa của loài người thì sao? Như một thử nghiệm được can thiệp định kỳ – và 12.500 năm trước, họ đã không thể can thiệp vì con tàu bị nổ: sự sụp đổ của Atlantis.”

“Anh tin Martin đã nghĩ như vậy.” Một ý nghĩ chợt nảy ra trong đầu David; anh có nắm giữ mảnh ghép còn lại không?

Ở Nam Cực, khi David nằm trong ống, người Atlantis đã thả Dorian ra đầu tiên – cho hắn lợi thế bắt đầu trước. Người Atlantis theo dõi David và Dorian đánh nhau đến chết, như thể ông ta đã biết trước kết quả, như thể người Atlantis chỉ đơn giản là đang chờ nhà vô địch của ông ta giành chiến thắng – Dorian.

David đã chết lần hai ở Nam Cực. Nhưng khác với lần chết đầu tiên, anh không hồi sinh ở Nam Cực. Anh thức dậy trong một công trình Atlantis ở Gibraltar – một khu vực thuộc căn cứ Jebel Musa ở Maroc. Có người đã khiến David hồi sinh ở đó. Một người Atlantis khác? David đã để ý thấy một bộ đồ bảo hộ hồng khác trên sàn phòng hồi sinh. Anh cố nhớ lại đoạn phim chiếu nổi. Cả hai bộ đồ bảo hộ đều bị hồng trong các sự kiện đó, anh chắc chắn như vậy.

Tuy nhiên, có một sự thật không thể chối bỏ: một người Atlantis khác đã đưa anh trở lại – sau khi Dorian và người Atlantis ở Nam Cực giết chết anh.

Một phe cánh khác? Một bên rõ ràng muốn anh chết. Bên còn lại đã cứu sống anh.

Giờ David chắc chắn hai điều. Một, người Atlantis đang lâm vào một cuộc nội chiến nào đó. Và hai, không đời nào anh kể chuyện đã xảy ra với mình cho Kate và hai nhà khoa học biết.

“Tôi có một giả thuyết,” David nói. “Tôi tin những gì mình đã chứng kiến – thảm họa Atlantis – không phải là một hiện tượng tự nhiên. Tôi nghĩ đó là một cuộc tấn công.”

“Bởi ai?” Chang hỏi.

“Tôi không biết,” David đáp. “Nhưng nhớ có hai bè phái Atlantis hoặc một kẻ phản bội, người đã phá hủy con tàu, ngăn chặn sự can thiệp thì sao? Ý tôi là, nhìn tiến trình lịch sử loài người mà xem. Tất cả các thành tựu lớn đạt được trong mười ba ngàn năm qua – nông nghiệp, thành trì, chữ viết, vân vân. Dân số bùng nổ vào khoảng thời gian này. Trùng hợp với thời điểm kết thúc cực đại băng hà cuối cùng và thời tiết trở nên ấm hơn, nhưng...”

Janus rướn về phía trước. “Tôi rất hứng thú với giả thuyết ‘không có sự can thiệp’ của anh. Tuy nhiên, tôi nhận thấy một lỗ hổng. Bước tiếp theo trong bảng niên đại: ‘535...1257, Toba 2, Delta’ – cho thấy một cuộc biến đổi thực sự đã xảy ra – gần đây. Và từ các video, anh nói con tàu đã bị phá hủy.”

David gật đầu. “Tôi nghĩ hai người Atlantis kia hẳn đã chết ở Gibraltar. Đó là cách lý giải duy nhất. Tôi nghĩ kẻ giết họ đã tạo nên sự biến đổi năm 535.”

Janus gật gù. “Điều đó dẫn đến kết luận của tôi: nếu vào năm 535, một người Atlantis đã can thiệp – một delta khác, như anh đã nói – vậy thì họ đâu? Nếu có năng lực kiểm soát quá trình tiến hóa của loài người, vậy họ đang giấu giếm điều gì?”

David ngẫm nghĩ câu hỏi này. Anh không có câu trả lời, và đó thực sự là một câu hỏi rất hay. Việc đưa ra nhiều ý tưởng khiến anh có chút lo sợ bị phản bác, kiểu như anh cứ phải nghĩ ra nhiều khả năng nữa để củng cố giả thuyết của mình. Anh cảm thấy mình hơi căng thẳng, sẵn sàng tranh cãi.

Tiến sĩ Chang đặt tách trà xuống. “Tôi cũng thấy đó là một câu hỏi giá trị. Tuy nhiên, tôi muốn nghe thêm về sự kiện thật – Toba 2, năm 535 hay 1257? Tiến sĩ Grey không chắc chắn gì về ngày thực tế diễn ra sao?”

Câu hỏi đó đưa David trở về thực tại, buộc anh phải tập trung. “Không. Tôi không nghĩ vậy. Tôi tin hai năm này là điểm khởi đầu và kết thúc của một thời kỳ, được đánh dấu bởi hai sự kiện cụ thể.”

“Thời kỳ nào?” Janus hỏi.

“Thời kỳ tăm tối ở châu Âu.”

“Còn hai... sự kiện?”

“Núi lửa, rồi đến bệnh dịch,” David đáp. “Một sự kiện dẫn vào thời kỳ tăm tối, sự kiện còn lại đưa châu Âu thoát ra. Có bằng chứng vững chắc cho thấy đợt bùng phát đầu tiên – vào năm 535 – có liên hệ tới một núi lửa khổng lồ gần núi Toba ở Indonesia.” Anh nghĩ một lát. “Mọi người có thể coi nó như một dạng *Thảm họa Toba thứ hai*.”

“Nếu Thảm họa Toba thứ hai có thật thì đáng ra em đã phải nghe nói đến rồi chứ,” Kate nói.

David mỉm cười. Anh lại đang là người kể cho cô nghe về một núi lửa đã thay đổi vận mệnh cả nhân loại. “Ít người biết đến nó lắm,”

anh nói, nhại lại lời cô từng nói với anh ở Jakarta khi cô kể cho anh nghe về Giả thuyết thảm họa Toba.

“Cũng đúng,” Kate bảo.

“Đây là những gì ta biết: năm 535, nhiệt độ toàn thế giới suy giảm cực nhanh. Chúng ta đang nói đến một mùa đông dài mười tám tháng – một mùa đông gay gắt, buốt giá với rất ít ánh nắng mặt trời. Đây là chuyện được miêu tả trong sử sách. Thực ra, đó là sự kiện khí hậu khắc nghiệt nhất từng được ghi lại trong lịch sử. Ở Trung Quốc, tuyết rơi vào tháng Tám. Khắp châu Âu, ruộng đồng đều mất mùa, kéo theo nạn đói tiếp sau.”

“Một mùa đông núi lửa.”

“Phải. Các ghi chép lịch sử khắp châu Á và châu Âu đều chứng thực cho chuyện đó. Mẫu lõi băng cũng xác nhận việc này, đồng thời bằng chứng về vòng tuổi cây ở Scandinavia và Tây Âu cho thấy một sự sụt giảm lớn trong quá trình sinh trưởng của cây từ năm 536 đến 542, mãi đến năm 550 mới phục hồi hoàn toàn. Nhưng mùa đông kéo dài mấy năm trời đó không phải là thứ đưa nhân loại vào thời kỳ tăm tối, mà là dịch bệnh kéo theo sau – đại dịch tồi tệ nhất lịch sử.”

“Dịch hạch Justinian,” Kate thầm thì. “Về tỷ lệ thương vong, đó là thảm họa tồi tệ nhất từng được ghi lại trong lịch sử. Nhưng em không hiểu nó có liên quan gì đến vụ núi lửa phun trào. Và đờn đã, anh nhắc lại xem làm sao mà anh biết tất cả những chuyện này?”

“Có thể em sẽ thấy khó mà tin được, nhưng anh đã rất gần lấy được bằng tiến sĩ. Luận án của anh là về nguồn gốc và tác động của thời kỳ tăm tối lên châu Âu.” Anh chăm chăm nhìn cô một lúc, rồi nhún vai một cách cường điệu. “Anh không chỉ có khuôn mặt đẹp và bờ eo thon gọn đâu, em biết đấy.”

Kate lắc đầu, nét mặt cô trông vừa xấu hổ, vừa ngờ vực. “Em xin lỗi. Anh nói tiếp đi.”

“Đây là những gì ta biết: tận một phần ba dân số Đông Địa Trung Hải đã tử vong trong đợt bùng phát. Đế quốc Đông La Mã sụp đổ. Thủ đô Constantinople đang có nửa triệu dân giảm xuống còn chưa tới một trăm ngàn người sau dịch bệnh. Họ đặt tên dịch bệnh theo Justinian, hoàng đế La Mã. Khó mà phóng đại được cảnh chết chóc mà dịch bệnh này gây ra. Thế giới chưa từng chứng kiến điều gì như thế. Vài nạn nhân mất mấy ngày mới chết. Số khác đổ bệnh và qua đời chỉ trong vài phút. Ngoài đường, thi thể chất chồng. Mùi chết chóc len lỏi khắp chốn. Ở Constantinople, hoàng đế ra lệnh đem thi thể người chết đổ xuống biển.” Tâm trí David thoáng nghĩ tới Ceuta. Anh tập trung lại. “Nhưng có quá nhiều. Ở các thành cổ, xác chết rất nguy hiểm. Vậy nên hoàng đế ra lệnh đào hố chôn tập thể ngoài thành. Xác người chết bị đốt rụi ở đó. Sử sách nói rằng họ dùng đếm số thi thể sau cái xác thứ ba trăm ngàn.”

Ba nhà khoa học không nói lời nào. David nhấp một ngụm nước và tiếp tục.

“Với tư cách là một sử gia, dịch bệnh này đáng chú ý không phải vì tỷ lệ thương vong của nó, mà vì cách nó định hình lại toàn bộ thế giới. Theo nhiều cách, thế giới chúng ta đang sống đã trực tiếp phát triển từ các sự kiện hồi thế kỷ thứ Sáu.”

“Ý anh là sao?” Kate hỏi.

“Sau dịch bệnh, chúng ta chứng kiến sự kết thúc của các siêu đô thị của thế giới cổ đại. Ba Tư cổ, từng là một siêu cường quốc, nay đổ gục. Đế quốc Đông La Mã từng suýt chiếm lại được nửa phía Tây của mình – phần “Roma” mà người ta hay nói đến. Nhưng sau đại dịch, nó bị vây hãm và suýt thất thủ. Cuối cùng, nó trở thành Đế quốc



Byzantine. Chúng ta chứng kiến những sự sụp đổ thế này diễn ra trên toàn thế giới – các đế quốc hùng mạnh rút quân và các bộ lạc thổ dân lại nổi lên. Bài học lớn từ Dịch hạch Justinian chính là những nền văn minh liên kết chặt chẽ nhất, tân tiến nhất với các siêu đô thị và những tuyến giao thương được thiết lập toàn cầu: họ phải chịu nhiều tổn thất nhất. Chính những hội nhóm giản đơn, tách biệt mới là kẻ sống thoải mái hơn cả. Lấy Anh quốc thế kỷ thứ sáu làm ví dụ – một ví dụ lớn. Vào thời điểm dịch bệnh diễn ra, Anh quốc bị người Anh-La Mã thống trị. Dựa vào các vật tạo tác, ta biết họ giao thương với các quốc gia ở rất xa như Ai Cập – nhân tiện, đó là nơi dịch bệnh nổ ra đầu tiên, hoặc là nơi đầu tiên báo cáo về nó.”

“Tôi không hiểu,” tiến sĩ Chang nói.

“Các tuyến giao thương đã đem dịch bệnh tới. Người Anh khi đó đang giao chiến với vài bộ tộc German sống ở bờ biển phía Tây của họ. Vào thời điểm bùng phát dịch hồi giữa thế kỷ thứ sáu, các bộ tộc này chủ yếu bao gồm và được coi là những kẻ man di mọi rợ. Chẳng ai giao thương với họ, người Anh hầu như cũng từ chối hôn phối với họ. Sau đợt bùng phát, những bộ tộc này nắm thế chủ động, tỏa ra khắp Anh quốc và cuối cùng lên nắm quyền. Anglo và Saxon là hai bộ tộc chính yếu. Trên thực tế, nhiều người tin rằng huyền thoại vua Arthur được tổng hợp từ các chiến binh Anh đã chiến đấu với những kẻ xâm lược thuộc bộ tộc Anglo và Saxon này. Việc dân Anh và mọi người trên thế giới đều nói tiếng Anh – ngôn ngữ của người German – là vì dịch bệnh... và người Anglo và Saxon chiến thắng sau đó. Không chỉ Anh quốc, việc này xảy ra trên toàn thế giới: các nền văn minh tân tiến, với thành thị, mật độ dân số đông và nhiều tuyến giao thương, sụp đổ. Thổ dân nổi dậy từ bên ngoài cổng thành, xâm chiếm và phần lớn cứ thế sống tiếp. Những nơi bị các thổ dân xâm

lược và thiết lập chính phủ riêng thường bị cướp phá sau đó một thế kỷ bởi những toán đột kích lưu vong kế tiếp. Thời kỳ tăm tối diễn ra sau đó và những nơi này chống chọi được trong một khoảng thời gian rất dài – gần một ngàn năm. Đó là bước thụt lùi lớn nhất trong lịch sử. Trên thực tế, Thời kỳ tăm tối chỉ thực sự chấm dứt sau đợt bùng phát lớn tiếp theo...”

“Khoan đã,” Kate nói. “Em phải thú nhận là em không hiểu. Em là nhà di truyền học. Em không thấy được núi lửa và mùa đông núi lửa có liên quan gì với Dịch hạch Justinian.”

“Một phần của lịch sử là truy dấu cổ vật và tìm kiếm các kiểu mẫu điển hình. Một điển hình xuất hiện từ đợt bùng phát chính là dịch bệnh bắt đầu từ Bắc Phi, lan vào Ai Cập, rồi từ đó bùng nổ tới Đông Địa Trung Hải. Một khi đã lan đến Constantinople, phần còn lại của thế giới hiện đại đổ rạp như domino khi các tàu buôn mang dịch bệnh ra toàn cầu. Vẫn còn một số tranh cãi, nhưng các nhà sử học tin rằng dịch bệnh đến châu Âu trên các thuyền chở ngũ cốc từ Bắc Phi và chính lũ chuột trên đó là nguồn cơn mang mầm bệnh.”

“Những điều David nói đều là sự thật,” tiến sĩ Janus nói. “Đúng là trớ trêu: hiểm họa thực sự từ sự biến đổi khí hậu nhanh chóng lại chẳng liên quan gì đến thời tiết. Hiểm họa đó nằm ở các hệ sinh thái đang dần mất ổn định, khiến các sinh vật vốn chẳng có liên hệ gì giờ lại tương tác với nhau. Chúng ta biết phần lớn các đợt bùng phát nổ ra khi các loài động vật hoang dã, đóng vai trò vật chủ vô tình mang trong mình một mầm bệnh chết người, bị tổng khởi môi trường sống tự nhiên của chúng. Sau núi lửa Toba thứ hai này, các hệ sinh thái khắp thế giới đều mất cân bằng. Nếu giả thuyết của tiến sĩ Grey là đúng, điều này rất đáng lo ngại. Rất khó để thế giới cổ đại kiểm soát

được sự biến đổi gene toàn cầu. Dịch bệnh là một phương tiện hoàn hảo, nhưng vẫn còn một vấn đề rất lớn.”

“Phát tán,” Kate nói.

“Chính vậy,” Janus bảo. “Thế giới từng rất rời rạc. Tới mọi nền văn hóa và lan truyền mầm bệnh là điều bất khả. Một núi lửa phủ tro lên cả thế giới, một hệ thống phát tán toàn cầu, thực hoàn hảo. Núi lửa tạo ra một mùa đông, ở vài nơi thì là hạn hán, sau đó tới vô số trận mưa xối xả. Sức tăng trưởng của thực vật giảm mạnh, rồi hồi phục lại. Ở những nơi như Bắc Phi, các động vật gặm nhấm sống rất tốt. Một cuộc bùng nổ sinh sản xảy ra. Số lượng động vật gặm nhấm ngày càng lớn và chúng phải tìm lãnh thổ mới vì hệ sinh thái hiện tại không thể chứa hết chúng. Một số trong đám chuột này mang trong người dịch bệnh và chúng cứ thế tiến vào khu vực con người ở. Trong khi lũ chuột có khả năng miễn dịch – chúng là vật chủ của mầm bệnh – đám rận trên lưng chúng thì không. Thế là đám rận này chết vì dịch bệnh và cơ chế chết của chúng khiến dịch bệnh lan ra. Những con rận nhiễm bệnh đều chết vì đói. Vi khuẩn dịch sinh sôi trong bụng chúng, chặn khả năng tiêu hóa chất dinh dưỡng. Chúng phát điên, nhảy ra khỏi lưng đám chuột, đập lên bất kỳ vật chủ nào chúng tìm được, rồi lây bệnh sang con người. Tất nhiên, lũ chuột và đám rận quá giang trên lưng đã phát tán dịch bệnh suốt hàng ngàn năm. Điểm *thiên tài*, xin chấp nhận thuật ngữ này ở đây, của đợt bùng phát này là sự biến đổi gene của vi khuẩn dịch, mà tôi tin là do núi lửa gây ra. Lớp tro theo mưa đổ xuống đã thay đổi các vi khuẩn sống trong lũ chuột – nó không giải phóng đại dịch lên con người. Một đại dịch của loài người sẽ chỉ đơn giản là tự hết. Ghi chú của tiến sĩ Grey – ‘Toba thứ hai? Hệ thống phát tán mới?’ – tôi tin là ám chỉ sự băn khoăn chưa dám chắc của ông ấy về chủ đề này. Dựa

trên nghiên cứu mà tiến sĩ Chang và tôi đã thực hiện, chúng tôi có thể xác nhận rằng đó đúng là một hệ thống phát tán mới, một hệ thống vô cùng tinh vi. Bằng cách biến đổi vi khuẩn sẵn có trong chuột, kẻ đã làm chuyện này muốn đảm bảo rằng sẽ có vô số đợt bùng phát nổ ra, một cuộc biến đổi gene được duy trì dai dẳng. Nó cứ nằm im trong các vật chủ – trong trường hợp này là lũ chuột – chờ thời điểm thích hợp.”

“Vậy thì trùng khớp với sử sách,” David nói. “Đợt bùng phát đầu tiên diễn ra vào khoảng năm 535, nhưng rồi có nhiều đợt nữa bùng lên, vài đợt thậm chí còn trầm trọng hơn. Không tưởng tượng nổi chúng đã gây ra bao nhiêu thiệt hại. Các trận dịch kéo dài hai trăm năm. Tới nửa dân số châu Âu không qua khỏi. Rồi khoảng sau năm 750, các đợt bùng phát dừng lại cho tới tầm năm 1257 – cũng là phần tiếp theo trong ghi chép của Martin. Năm 1257, một núi lửa nữa phun trào, lại là ở Indonesia. Dù mới phát hiện ra gần đây, nhưng chúng tôi khá chắc núi lửa Samalas, trên đảo Lombok ở Indonesia, đã phun trào với một sức mạnh không thể tin nổi. Tác động mà nó gây ra lớn hơn cả sự kiện Tambora năm 1815, còn được biết đến là ‘năm không có mùa hè’. Từ các mẫu vòng tuổi cây chúng tôi thấy điều tương tự vào năm 1257: một mùa đông núi lửa kéo dài hơn một năm. Lũ chuột nhiễm bệnh trở lại và dịch bệnh một lần nữa xuất hiện ở châu Âu. Tới thời điểm này, gần bảy trăm năm sau, các ghi chép lịch sử đã trở nên rõ ràng hơn. Đợt bùng phát này gần như giống hệt lần trước, nhưng nó được nhấn mạnh và nhắc đến nhiều hơn trong sử sách. Họ gọi nó là ‘Cái chết đen’ ở châu Âu. Nhưng đó vẫn là cùng một dịch bệnh...”

“Dịch hạch,” Kate nói.

“Chính xác,” David xác nhận. “Cùng một loại dịch, cách nhau gần một thiên niên kỷ, quay lại để tàn phá như lần trước...”

“Gượng đã.” Kate giơ một tay lên. “Cái chết đen bắt đầu ở châu Âu khoảng năm 1348 – gần một trăm năm sau khi núi lửa...”

“Đúng vậy,” David nói, giơ cả hai tay lên. “Nghe nhé, lịch sử là thế này: năm 1257, một núi lửa khổng lồ, với vị trí và tác động giống đến kỳ lạ với sự kiện hồi thế kỷ thứ sáu, đã gây nên một mùa đông núi lửa và nạn đói bao trùm khắp châu Âu. Anh chỉ có thể giả định là dịch bệnh đã quay lại, nhưng lần này có sự khác biệt – một kiểu miễn dịch...”

“CCR5 Delta 32,” Kate nói, chìm trong suy tưởng.

“Gì?”

“Martin từng nhắc đến nó. Nó có mặt trong cơ thể của mười sáu phần trăm số dân châu Âu. Đó là một loại đột biến khiến họ miễn nhiễm với HIV, đậu mùa và các virus khác. Có thể là cả vi khuẩn gây ra dịch bệnh này.”

“Thú vị đấy,” David nói. “Một trong những bí ẩn lớn nhất lịch sử chính là nguồn gốc của Cái chết đen. Bọn anh khá chắc rằng đợt bùng phát hồi thế kỷ thứ sáu, Dịch hạch Justinian, đã lan lên châu Phi và vào vùng Đông Địa Trung Hải. Nhưng Cái chết đen thì khác. Cùng một kịch bản là núi lửa, cùng một dịch bệnh – nhưng lần này, bọn anh tin Cái chết đen bắt nguồn từ Trung Á. Sự bình yên mà thời Thái bình Mông Cổ mang đến đã tạo điều kiện cho các đội quân Mông Cổ ở Trung Á đem dịch bệnh về phía Đông, dọc theo Con đường tơ lụa. Trong khoảng thời gian bao vây thành Caffa ở Crimea, quân xâm lược Mông Cổ thực ra đã ném các thi thể nhiễm bệnh qua tường thành.”

“Thật sao?” Kate hỏi.

“So với thời đó thì làm vậy là khá mưu trí đấy. Cứ coi như là một cuộc chiến tranh sinh học thời Trung Cổ đi. Sau Caffa, dịch bệnh

nhANH chóng lan ra khắp châu Âu. Các sử gia cho rằng cuộc di dân của người châu Á là lý do cho cách biệt một trăm năm kia, nhưng cũng có thể là do...”

“Đột biến,” Kate tiếp lời.

“Có thể.” David muốn quay lại nói những gì anh biết, chứ không đưa ra giả định nữa. “Trong những năm tiếp theo, ba mươi đến sáu mươi phần trăm toàn bộ dân số châu Âu đã qua đời vì Cái chết đen. Một phần ba số dân Trung Quốc cũng tử nạn. Trên thực tế, dân số toàn cầu phải mất một trăm năm mươi năm mới hồi phục được về mức trước khi Cái chết đen xảy ra. Nhưng e là tôi chỉ biết đến đó. Nói chung là tôi không biết bằng niên đại này dẫn tới điều gì. Tôi chỉ biết các ý trong đó nói đến việc gì, cũng như các ngày tháng là của sự kiện nào.”

“Tôi có thể nói rõ hơn,” tiến sĩ Chang nói. “Như tiến sĩ Janus đã nói, chúng tôi đang đặt giả thuyết rằng dịch bệnh hiện tại chỉ đơn giản là kích hoạt các đợt bùng phát trước, cố hoàn tất một sự biến đổi gene gì đó vốn đã tiến hành được nửa đường. Chúng tôi đang cố tách biệt các đợt bùng phát trong quá khứ để hiểu rõ hơn cách hệ gene con người biến đổi.” Ông ta tiến về phía David. “Anh Vale, anh đã đúng về mối liên hệ giữa các dịch bệnh. Vài năm trước, một nhóm các nhà nghiên cứu đã phát hiện Dịch hạch Justinian được gây ra bởi *Yersinia pestis* hay *Y. pestis* – vi khuẩn gây dịch hạch. Phát hiện này rất đáng chú ý: hai đại dịch tồi tệ nhất từng được ghi lại trong lịch sử – Dịch hạch Justinian và Cái chết đen – đều là dịch hạch. Chúng tôi tin rằng trong cả hai trường hợp này, vi khuẩn *Y. pestis* đã bị đột biến gene. Chúng tôi đã lợi dụng Immari để thu thập chứng cứ. Họ kiểm mẫu từ các nạn nhân nhiễm dịch từ cả hai đợt bùng phát. Chúng tôi đã giải trình tự những hệ gene đó, cũng như các mẫu *Y.*

*pestis*, từ cả hai thời kỳ. Chúng tôi cũng có mẫu từ dịch cúm Tây Ban Nha năm 1918. Chúng tôi phát hiện ra vài trình tự gene phổ biến. Chúng tôi nghĩ chúng có liên hệ tới Dịch bệnh Atlantis. Dựa vào các ghi chép của tiến sĩ Grey và cuộc thảo luận ở đây, tôi tin dữ liệu của chúng tôi chính là mảnh ghép chính yếu, chìa khóa để tìm thuốc chữa. Không may là chúng tôi đã mất các dữ liệu đó khi tàu dịch bị chìm.”

Janus ngồi thẳng lên trên ghế. “Tiến sĩ Chang, tôi nợ ông một lời xin lỗi.”

Chang liếc sang, vẻ bối rối.

“Tôi đã không hoàn toàn tin tưởng ông,” Janus nói. “Tôi được phân về nhóm của ông. Ông vẫn tiến hành nghiên cứu, nhưng tôi luôn nghĩ ông có thể là một kẻ theo phe Immari và đang cố chiếm thành quả nghiên cứu của tôi. Tôi đã giấu ông rất nhiều thứ mà tôi khám phá được.” Anh ta rút ra một chiếc thẻ nhớ. “Nhưng tôi đã lưu cả vào đây. Cùng với nghiên cứu chúng ta làm cùng nhau. Tất cả đều ở trong này và tôi tin nó sẽ cho ta biết các biến đổi về hệ gene mà tiến sĩ Grey tìm kiếm – Delta-2 – cấu trúc gene gốc của Dịch bệnh Atlantis.”

Chang nhìn chiếc thẻ nhớ. “Quan trọng là giờ anh đang giữ các dữ liệu. Ở vào vị trí của anh, tôi nghĩ... có lẽ tôi cũng sẽ làm như vậy. Tuy nhiên, có vẻ như ta còn một mảnh ghép cuối – Omega. Với tôi, nó chỉ điểm kết thúc – kết quả cuối cùng của sự biến đổi gene này. Ghi chú ‘1918...1979’ có vẻ ám chỉ rằng tiến sĩ Grey tin quá trình biến đổi này có thể đã diễn ra vào một trong hai năm đó. Chữ ‘KBW’ ở dòng đầu tiên kỳ lạ quá. Anh Vale, có phải đó cũng là một sự kiện lịch sử không?”

David đã trăn trở về chữ “KBW” này suốt từ lúc anh mới thấy đoạn mã. Anh thậm chí còn chẳng đoán mò được gì. “Không. Tôi không biết nó có nghĩa là gì.”

“Tôi biết nó có nghĩa là gì,” Kate nói. “ ‘KBW’ là tên viết tắt của tôi. Katherine Barton Warner. Tôi nghĩ tôi chính là Omega.”



## CHƯƠNG 67

Đâu đó ngoài khơi bờ biển Ceuta  
Địa Trung Hải

Qua cửa sổ trực thăng, Dorian nhìn mặt biển lướt qua bên dưới. Mặt trời tỏa nắng óng ánh trên vùng nước đen rộng lớn như ánh đèn hiệu dẫn hấn tới định mệnh của mình.

Hấn nghĩ về cánh cửa trắng tràn ngập ánh sáng ở Đức. Nó sẽ dẫn tới đâu? Một thế giới khác? Một thời đại khác?

Hấn bật micro trong mũ bảo hộ. “Dự kiến bao giờ đến nơi?”

“Ba tiếng nữa, có thể là ba tiếng rưỡi.”

Liệu Kate và đoàn tùy tùng của cô sẽ bị đánh bại ở đó chứ? Chắc khi đó sẽ là kẻ tám lạng người nửa cân.

“Nối máy với tiền đồn ở đó.”

Một phút sau, Dorian nói chuyện với sĩ quan chỉ huy của Isla de Alborán.

---

Trung úy Immari ở Isla de Alborán gác máy rồi quay ra sau nhìn bốn người lính khác đang chơi bài và hút thuốc. “Uống chút cà phê đi. Chúng ta cần tỉnh táo lại. Sắp có người đến rồi đấy.”

---

David cố tiếp nhận những gì Kate vừa nói: “*Tôi chính là Omega.*”

Shaw bước nhanh vào phòng. “Tôi vừa pha cà phê...” Anh ta nhìn quanh một lượt. “Chuyện gì đây? Máy người trông như vừa nhìn thấy ma ấy.”

“Chúng tôi đang làm việc,” David gắt.

Kate phá vỡ bầu không khí căng thẳng. “Tôi đang muốn uống cà phê đây. Cảm ơn anh, Adam.”

“Không có gì,” Shaw nói. “Tiến sĩ Chang? Tiến sĩ Janus?”

David nhận ra mình không được hỏi xem có muốn uống cà phê không. Anh hoàn toàn ổn với điều đó.

“Ồ vâng, cảm ơn anh nhiều,” tiến sĩ Chang làm bầm, vẫn chìm trong suy nghĩ.

Tiến sĩ Janus nhìn chăm chăm ra ngoài cửa sổ với vẻ mặt khó đoán. Khi nhận ra mọi người đang chờ mình, anh ta vội nói, “Tôi không uống. Cảm ơn anh.”

Shaw quay lại với hai tách cà phê, rồi đứng tần ngần bên cửa sổ, xéo phía lưng David. David không nhìn thấy anh ta, nhưng biết chắc rằng anh ta đang ở đó. Anh cảm thấy không ổn lắm với việc đó.

Janus là người đầu tiên lên tiếng. “Tôi tin những gì cô vừa nói, Kate. Từ đầu tôi đã muốn làm rõ chuyện đó. Tuy nhiên, tôi muốn xem lại các giả định chính của chúng ta và nghiên cứu vài... khả năng.”

David nghĩ Kate có hơi căng thẳng, nhưng rồi cô chỉ nhấp cà phê và gật đầu.

Janus tiếp tục. “Giả định đầu tiên: tấm thảm Tây Tạng này là một tài liệu diễn tả cảnh tương tác của người Atlantis và con người, cụ thể là sự can thiệp của họ bảy mươi ngàn năm trước để cứu loài người – sự xuất hiện của gene Atlantis, thứ đã làm thay đổi cách não người hoạt động và định mệnh của nhân loại – bên cạnh đó là lời cảnh báo họ dành cho con người trước khi Đại hồng thủy xảy đến. Tôi có một câu hỏi về vấn đề đó, nhưng giờ tôi sẽ chưa hỏi vội.”

“Giả định thứ hai của chúng ta: các ghi chép của Martin chính là một bảng niên đại – một nỗ lực giải mã quá khứ, xác định các bước

ngoặt về gene của loài người – dẫn lối cho chúng ta tìm ra thuốc chữa dịch.

“Giả định thứ ba, cũng là cuối cùng, của chúng ta là bảng niên đại này đặt ra việc không có delta: thời điểm người Atlantis không can thiệp được vào quá trình tiến hóa của con người – khoảng thời gian diễn ra trận Đại hồng thủy và sự sụp đổ của Atlantis. Giả thuyết của anh Vale là một cuộc chiến giữa hai phe phái Atlantis đã dẫn tới sự kiện đó. Dù vậy, tôi cho rằng Omega – kết cục của việc người Atlantis can thiệp vào quá trình tiến hóa loài người – chính là những người sống sót trong Dịch bệnh Atlantis. Đặc biệt là những người đang tiến hóa một cách nhanh chóng. Những người này không phải là kết quả người Atlantis theo đuổi sao? Họ là lựa chọn hiển nhiên nhất. Với tư cách là một nhà khoa học, tôi luôn đánh giá các cách giải thích đơn giản nhất trước, sau đó mới xét tiếp các khả năng... khác lạ hơn.”

Đối với David, lý luận của Janus rất thuyết phục. Anh định nói, nhưng Kate đã nhanh miệng hơn. “Vậy tại sao Martin lại ghi tên tôi vào bảng niên đại, phía trên Omega?”

“Đó cũng là câu hỏi của tôi,” Janus nói. “Tôi tin ta sẽ có được câu trả lời nếu tìm ra động cơ của Martin. Ta biết mọi việc ông ấy làm – mọi nghiên cứu, thương lượng, thỏa hiệp của ông ấy – đều vì một mục đích: bảo vệ cô. Tôi tin đó là động cơ của ông ấy. Nếu ai đó tìm thấy ghi chép của Martin, ông ấy muốn người đọc đó tìm cô, bảo vệ an toàn cho cô để cô có thể sẵn sàng giải mã, sẵn sàng tiếp cận những người đang tìm kiếm thuốc chữa.”

David bất giác gật đầu. Vô cùng thuyết phục.

Chang nói, “Theo như tôi nhìn nhận, dòng thời gian này có một vấn đề. 70K năm trước: Adam, sự xuất hiện của gene Atlantis. 12,5K

năm trước: sự sụp đổ của Atlantis, không có delta. 535 và 1257: Toba thứ hai, hai núi lửa hai đợt bùng phát dịch hạch diễn ra sau đó, khởi đầu của Thời kỳ tăm tối, rồi đến kết thúc của nó, tiếp theo là thời kỳ Phục hưng. Rồi năm 1918: Quả Chuông, một tạo vật Atlantis giải phóng dịch cúm Tây Ban Nha. Và năm nay, đợt bùng phát thứ hai từ Quả Chuông. Dịch bệnh Atlantis. Martin đã nhầm về năm: 1918...1979. Đúng ra 1979 phải là năm nay – đợt bùng phát hiện tại tạo ra Omega.”

“Hợp lý đấy,” Janus nhận xét.

“Em sinh năm bao nhiêu?” David hỏi. “À, anh hỏi đơn thuần là vì mục đích khoa học thôi.”

“Đáng yêu đấy,” Kate đáp. “Em sinh năm 1979. Tuy nhiên... em được thụ thai vào năm 1918.”

“Gì cơ?” Janus và Chang gần như đồng thanh hỏi.

David nghe thấy tiếng Shaw di chuyển sau lưng anh đến đứng trước cả nhóm, dấu hiệu đầu tiên cho thấy anh ta có hứng thú với cuộc trò chuyện này.

“Thật đấy,” Kate nói. “Martin là ba nuôi của tôi. Bố đẻ của tôi là một thợ mỏ và sĩ quan trong quân đội Mỹ thời Thế chiến thứ nhất. Ông ấy được Immari thuê khai quật công trình Atlantis dưới Gibraltar. Ông ấy đã đồng ý làm để được kết hôn với mẹ tôi. Thứ mà ông ấy đào lên, Quả Chuông, đã giải phóng đại dịch cúm Tây Ban Nha. Tréo ngoe thay, đợt bùng phát đó đã lấy mạng mẹ tôi. Nhưng trong công trình ông ấy đào lên có một căn phòng với bốn cái ống. Ông ấy phát hiện ra đó là các kén ngủ đông và trị thương. Ông ấy đã đặt mẹ tôi – và cả tôi trong bụng mẹ – vào một ống và chúng tôi đã ở trong đó tới năm 1979: năm tôi được sinh ra.”

---

Tiến sĩ Arthur Janus ngả người ra ghế. *Chuyện này có thể thay đổi tất cả.*

---

Lời Kate vừa nói khiến tiến sĩ Shen Chang choáng váng, dù ông ta đã biết về Quả Chuông và ống ngủ đông – phần đó thì không có gì ngạc nhiên cả.

Năm 1979, Shen là nhà nghiên cứu trong một dự án được Immari International tài trợ. Một sáng nọ, ông ta nhận được cuộc gọi từ Howard Keegan, một người ông ta chưa từng gặp. Keegan giới thiệu mình là chủ tịch mới của tổ chức Immari và cần sự giúp đỡ của Shen, đổi lại Shen sẽ được thưởng hậu hĩnh, không bao giờ phải lo lắng về việc tìm tài trợ cho nghiên cứu của mình nữa và được tham gia làm một việc vô cùng tuyệt vời – một việc có thể cứu thế giới nhưng ông ta sẽ không được nói cho bất kỳ ai về chuyện đó.

Shen đã đồng ý. Keegan dẫn ông ta vào một căn phòng với bốn cái ống. Một ống giữ một bé trai, người mà sau này ông ta biết đến với cái tên Dorian Sloane. Một ống khác giữ Patrick Pierce, người đã tìm các ống này, theo lời Keegan. Ống cuối cùng giữ một người phụ nữ đang mang thai.

“Chúng ta sẽ thả cô ta ra cuối cùng và anh sẽ làm mọi việc cần thiết để cứu sống cô ta, nhưng ưu tiên hàng đầu của anh là đưa trẻ.”

Cả đời Shen chưa bao giờ cảm thấy sợ hãi đến thế. Những gì xảy ra sau đó đã khắc sâu mãi mãi vào ký ức ông ta. Ông ta nhớ mình đã bế đứa trẻ, mắt con bé... chính là đôi mắt của Kate Warner hiện giờ đang nhìn ông ta chăm chăm. Thật không thể tin được.

---

Adam Shaw kinh ngạc trước câu chuyện của Kate. *Chuyện này có nhiều vấn đề hơn mình nghĩ; cô ấy có nhiều vấn đề hơn mình nghĩ. Nhưng mình sẽ giao cô ấy tới nơi an toàn, dù bất cứ chuyện gì xảy ra.*

---

Kate đã chán cảnh chờ đợi. “Ai đó nói gì được không?”

“Được,” Janus bắt đầu. “Tôi muốn xét lại những gì đã nói khi nãy. Giờ tôi tin cô *thực sự* là Omega. Và... điều đó khiến vài thứ thay đổi. Thứ nhất là cách tôi hiểu về công trình nghiên cứu của Martin. Tôi không còn nghĩ ghi chép của ông ấy là một bản niên đại nữa. Đó chỉ là một nửa thôi. Mật mã của Martin quan trọng hơn thế nhiều. Đó là bản đồ dẫn lối chúng ta sửa hệ gene loài người – sửa lại các vấn đề của gene Atlantis, tạo ra một giống lai giữa con người và người Atlantis, một giống loài mới mà cô là sinh thể đầu tiên. Trình tự Martin đưa ra bắt đầu từ sự xuất hiện của gene Atlantis – với Adam – rồi lần theo các cuộc can thiệp, những lần sửa hột vào thời điểm diễn ra Đại hồng thủy và sau đó là Thời kỳ tăm tối... rồi kết thúc ở cô, Kate, một người có gene Atlantis hoạt động ổn định, nhờ cái ống đã cứu mạng cô và giúp cô ra đời một cách ngoạn mục. Nhưng... câu hỏi thực sự, vấn đề thiết thực ở đây là: giờ chúng ta làm gì? Ta có các kết quả nghiên cứu, ta hiểu ghi chép của Martin. Ta cần tìm một phòng thí...”

Kate xen ngang. “Còn một chuyện cuối cùng tôi chưa kể cho mọi người. Martin là một trong những nhà sáng lập ra một liên minh có tên Continuity. Đó là một nhóm các nhà nghiên cứu tập hợp từ khắp thế giới. Họ đã chạy thử nghiệm suốt mấy năm nay để tìm thuốc

chữa dịch. Ở Marbella, Martin có một điểm nghiên cứu.” Cô chợt nghĩ tới một chuyện. “Tôi từng làm việc trong một tòa nhà ộp chì. Tôi đã tiến hành một loạt thử nghiệm và Martin cứ đều đặn đến lấy mẫu ADN của tôi.”

“Cô nghĩ ông ấy thử nghiệm trên cô hay trên các đối tượng thí nghiệm?” tiến sĩ Chang hỏi.

Giờ cô đã có câu trả lời chắc chắn. “Cả hai. Martin bảo ông ấy tin tôi là chìa khóa dẫn tới mọi thứ. Giờ thấy được mật mã này, Omega... phải, tôi chắc chắn. Continuity có mọi kết quả nghiên cứu của ông ấy. Tôi đã liên lạc với họ suốt thời gian qua.”

Vẻ sững sốt lan khắp mặt David.

“Sao thế?” Kate hỏi anh.

“Không có gì.” Anh lắc đầu.

Cô lại tập trung vào Chang và Janus. “Tôi nghĩ nên gửi nghiên cứu của chúng ta cho Continuity và thảo luận về các giả thuyết với họ.”

Tiến sĩ Janus lấy thẻ nhớ ra khỏi túi áo. “Tôi đồng ý.”

Chang gật đầu.

## CHƯƠNG 68

Đâu đó gần Isla de Alborán  
Địa Trung Hải

Cuộc gọi với Continuity rất thú vị.

Kate cảm thấy cuối cùng mình cũng hiểu được các thử nghiệm cô đã tham gia tiến hành ở Marbella.

Nhiều năm qua, Continuity đã phát triển một thuật toán gọi là Giao hưởng Hệ gene. Nguyên lý của nó là bất cứ khi nào một liệu pháp gene hay virus sao chép ngược tạo ra một biến đổi di truyền trong hệ gene, thuật toán Giao hưởng có thể dự đoán biểu hiện gene. Các dự đoán đó, kết hợp với việc tìm ra được các virus nội sinh sao chép ngược của người Atlantis bị ẩn ở đâu trong hệ gene, có thể tiên báo phản ứng của một người đối với Dịch bệnh Atlantis và liệu pháp vừa được nhận.

Nghiên cứu của Chang và Janus – tách biệt các biến đổi trong hệ gene từ hai đợt bùng phát dịch ở thời điểm bắt đầu và kết thúc thời Trung Cổ – chính là mảnh ghép còn thiếu, ít nhất là Continuity hy vọng như vậy.

Kate quan sát tiến sĩ Janus thao tác trên máy tính, tải nghiên cứu của mình vào Giao hưởng. Anh ta quả là một thiên tài. Kate chưa từng thấy ai ở tuổi đó mà lại có khả năng sử dụng máy tính thành thạo đến vậy.

Kate nói vào điện thoại vệ tinh, hiện đang bật loa ngoài. “Giờ làm sao nữa?”

“Giờ ta đợi,” bác sĩ Brenner nói. “Các thuật toán sẽ chạy và đưa ra những liệu pháp khả thi. Rồi ta thử nghiệm chúng và hy vọng sẽ gặp may. Nếu tìm ra một liệu pháp hiệu quả, ta có thể nhanh chóng đưa



nó vào sử dụng. Martin đã nói về các cuộc cấy ghép gene của chúng tôi chưa?”

“Tôi chưa nghe đến chuyện đó, tiến sĩ Janus đáp. “Về cơ bản, chúng tôi cấy vào dưới da một thiết bị công nghệ sinh học cho phép chúng tôi đưa một liệu pháp tùy biến vào mỗi người. Các thiết bị cấy được kết nối không dây tới một máy chủ trong mỗi quận Phong Lan.”

Tiết lộ này khiến Kate kinh ngạc. “Tôi tưởng việc cấy ghép là vì mục đích theo dõi. Và chẳng phải Phong Lan phát tán liệu pháp sao?”

Brenner vội trả lời. “Ừ, vừa đúng vừa không. Các thiết bị cấy có cho chúng tôi quyền kiểm soát nội tạng – ý tôi là theo dõi bộ máy cơ thể, một việc vô cùng quan trọng. Vì hệ gene người rất đa dạng, chúng tôi nhận thấy mỗi liệu pháp đều cần được tùy biến và thay đổi một chút.”

Kate gật đầu. Thứ này cực kỳ tân tiến – một thiết bị công nghệ sinh học cấy vào cơ thể để phát tán một liệu pháp gene được thiết kế riêng cho mỗi người. Nó đi trước những thiết bị hiện hữu những mấy chục năm. Đáng tiếc thay, cái giá phải trả cho bước đột phá này lại là dịch bệnh và mối đe dọa mang tên Immari.

“Nếu thiết bị cấy phát tán liệu pháp chuẩn trị, vậy tại sao vẫn cho mọi người uống Phong Lan?” tiến sĩ Janus hỏi.

“Có ba nguyên do. Ở vài thử nghiệm đầu tiên, chúng tôi nhận thấy các thiết bị cấy không thể tạo ra một liệu pháp hữu hiệu cho mọi người. Thiết bị cấy tạo các chất kháng virus từ enzym và protein trong cơ thể vật chủ – về cơ bản, nó cắt xẻ chút đỉnh từ chỗ này chỗ nọ một cách phức tạp để tạo ra liệu pháp mà nó cần. Nhưng quá trình đó cùng với mỗi thiết bị cấy chỉ có hiệu quả với khoảng tám mươi phần trăm số vật chủ. Vậy là chúng tôi đưa vào các thiết bị cấy một dạng kho virus – nôm na là một tảng đất sét virus để chúng chạm

khắc thành liệu pháp. Đó chính là thành phần của thuốc Phong Lan – kho virus.”

“Thú vị đấy.” Janus dường như chìm trong suy nghĩ.

“Hai lý do còn lại là gì?” Kate hỏi.

“À, phải,” Brenner nói. “Tôi thường quá nhập tâm khi nói về vấn đề khoa học. Lý do thứ hai là tốc độ. Chúng tôi biết mình cần nhanh chóng tiến hành liệu pháp mới: sản xuất một loại thuốc mới thì không khả thi, và đương nhiên chúng tôi vẫn có thể thay đổi giải pháp này. Chúng tôi biết mình sẽ phải tạo ra một liệu pháp nền tảng rồi thêm thắt có thể là hàng ngàn thay đổi nhỏ vào các thiết bị cấy để nó phát huy tác dụng trên phạm vi toàn cầu.”

“Còn lý do cuối cùng?”

“Hy vọng. Mọi người uống Phong Lan mỗi ngày... chúng tôi cảm thấy mình cần cho họ thứ gì đó hữu hình và có thể cầm nắm được, thứ gì đó có thật, thứ gì đó họ biết: một viên thuốc chữa bệnh. Và tôi hy vọng cô đã cho chúng tôi chính mảnh ghép còn thiếu – công thức chúng tôi cần để đưa vào các thiết bị cấy. Giao hưởng hiện đang xử lý các dữ liệu của cô. Nếu nó tìm ra được một liệu pháp chữa dịch, chúng tôi có thể phát tán nó ra toàn thế giới qua Liên minh Phong Lan chỉ trong vài giờ.”

Trong phòng khách nhỏ, ba nhà khoa học gật đầu. David và Shaw liếc nhau.

Bác sĩ Brenner xen vào giữa bầu không khí căng thẳng. “Có một chuyện tôi chưa nói cho cô nghe, bác sĩ Warner.”

“Chuyện gì?” Kate hỏi qua điện thoại, chẳng buồn tắt loa ngoài đi để nói chuyện riêng.

“Ban lãnh đạo Phong Lan đã ra lệnh cho chúng tôi tiến hành Giao thức An tử.”

“Tôi không...”

“Chúng tôi có các quy trình định sẵn,” Brenner tiếp tục. “Nếu Phong Lan thất bại hoặc Immari có khả năng trở thành một mối đe dọa, chúng tôi được lệnh tiến hành hủy các thiết bị cấy – để những người hấp hối có thể nhanh chóng lìa đời. Như vậy thì trên thế giới chỉ còn lại những người sống sót nhờ Phong Lan, một nền tảng để cứu Liên minh. Đến nay, chúng tôi toàn lờ đi những mệnh lệnh đó. Chúng tôi tập trung nghiên cứu và hy vọng ban lãnh đạo sẽ không thực sự làm theo kế hoạch kia. Nhưng chúng tôi có nghe được vài tin đồn. Nếu chúng tôi không tiến hành Giao thức An tử, quân đội của Liên minh có thể chiếm quyền của Continuity và thay chúng tôi làm việc đó.”

Kate ngả ra chiếc ghế trắng.

Không ai nói lời nào.

“Các anh có thể thực hiện Giao thức An tử chậm lại không?” Kate hỏi.

“Chúng tôi có thể cố. Nhưng... hãy hy vọng là liệu pháp của cô có tác dụng.”



Ở boong dưới, trong phòng ngủ, David gần như hét vào mặt Kate, “Ý em là suốt bấy lâu nay em đã liên lạc với một liên minh toàn cầu sao?”

“Phải. Sao?”

“Gọi lại cho họ đi. Em sẽ nói thế này...”



Kate gọi vào số của Continuity. *Bác sĩ Brenner? – Không, mọi chuyện vẫn ổn. Tôi cần anh giúp. Tôi cần anh liên lạc với Tình báo Anh và hỏi xem họ có sĩ quan nào tên Adam Shaw không. Thêm nữa, anh có thể hỏi Tổ chức Y tế Thế giới về tiến sĩ Arthur Janus không? – Phải, được vậy thì tốt. – Được. Gọi lại cho tôi ngay khi anh có được thông tin. Chuyện này rất quan trọng.*



Bác sĩ Paul Brenner cúp máy và nhìn hai cái tên. Shaw và Janus. Chuyện gì đang xảy ra trên con thuyền đó vậy? Kate đang gặp nguy sao?

Thực ra, anh đã trở nên khá gắn bó với cô. Thấy cô qua video suốt mấy tuần liền, rồi nói chuyện trực tiếp với cô. Anh hy vọng cô sẽ ổn. Anh nhắc điện thoại lên quay số của những người quen làm ở WHO và Tình báo Anh. Ai cũng hứa sẽ gọi lại ngay khi có được câu trả lời.

Paul còn phải gọi một cuộc nữa – anh hy vọng vậy – nhưng phải đợi kết quả từ Giao hưởng đã.

Anh ra khỏi văn phòng và đi dọc hành lang tòa nhà CDC. Không khí ở đây thật âm ỉm; mọi người đều làm việc quá sức và kiệt quệ. Họ chẳng còn mấy tinh thần, vì một lý do chính đáng: họ không đạt được tiến triển với phương thuốc chữa dịch và cũng chẳng thấy triển vọng gì – cho đến khi Kate gọi điện gần nửa tiếng trước.

Giao hưởng mất bao lâu mới xong? Nếu tìm ra được thuốc chữa trong nghiên cứu mà Kate và đội của cô vừa gửi...

Bức tường kính ngăn cách phòng Chiến dịch Phong Lan, hai tấm kính trượt ra để anh đi qua. Mọi người trong phòng họp tự chế đều quay đầu nhìn anh. Cảnh tượng ở đây chẳng khác nào phòng học trong một ký túc xá đại học đầy ắp sinh viên suốt sáu mươi ngày liền:

bàn ghế xếp bừa bãi, còn laptop, các chồng giấy, bản đồ, những bản báo cáo in vệt cà phê và cốc xối đã vơi một nửa thì nằm lộn xộn khắp nơi.

Nét mặt họ cho Paul biết mọi điều anh cần biết.

Bốn màn hình lớn treo trên tường cũng xác nhận điều đó.

Dòng chữ chớp nháy trên đó ghi: *Phát hiện một liệu pháp.*

Họ đã thấy dòng chữ này rất nhiều lần trước đây và cứ sau mỗi lần, không khí ăn mừng lại trầm đi một chút. Nhưng bầu không khí hiện tại lại có cảm giác khác biệt. Cả đội vây quanh Paul, mọi người hào hứng nói về dữ liệu mới và những việc phải làm tiếp theo. Các điểm nghiên cứu liên tục được đề xuất và bác bỏ.

“Chúng ta sẽ thử nghiệm ở ngay đây, với đội của chúng ta,” Paul nói.

“Anh chắc chứ?”

“Có vài người không đợi được.” Anh liếc nhìn đồng hồ đếm ngược đến Giao thức An tử. Còn chưa đầy bốn tiếng đồng hồ. Có nhiều người không thể đợi được.

Nhưng anh muốn chắc chắn trước khi họ phát tán nó ra toàn thế giới. Anh phải gọi một cuộc điện thoại.



Trên đường quay lại văn phòng, Paul dừng lại ở một bệnh xá tự chế.

Anh đứng cạnh giường chị mình. Cô thờ đốc, nhưng anh biết cô nhận ra anh. Cô vờ lấy bàn tay anh. Anh tiến lên nắm lấy tay chị. Nắm tay cô giờ rất yếu. “Em nghĩ chúng ta đã tìm ra rồi, Elaine. Chị sẽ ổn thôi.” Anh cảm thấy cô siết tay mình thật nhẹ.



Paul nhắc điện thoại lên. Vài phút sau, anh được nối máy tới Phòng tình huống ở Nhà Trắng.

“Tổng thống, chúng tôi có một liệu pháp mới. Chúng tôi thấy vô cùng khả quan. Tôi đề nghị ngài cho hoãn Giao thức An tử.”

## CHƯƠNG 69

Đâu đó gần Isla de Alborán  
Địa Trung Hải

“Bao lâu?” David hỏi.

“Brenner nói sẽ gọi lại cho em ngay khi có thể. Continuity đang bận nhiều việc...”

“Chúng ta sẽ đến Isla de Alborán trong ba tiếng nữa. Đến đó, anh sẽ phải trả vũ khí cho Shaw và Kamau rồi làm gì đó với hai nhà khoa học kia. Chúng ta cần tìm ra ai trong số họ là kẻ đã giết Martin và khiến thuyền dừng lại.”

Kate ngồi trên giường. Cô biết nếu bắt đầu bàn xem ai là hung thủ, cuộc thảo luận sẽ chỉ biến thành một trận cãi vã nữa. Và cô không muốn cãi vã, nhất là với anh, nhất là vào thời điểm này. Cô cởi áo ra vút lên ghế.

Mắt David sáng lên. Anh lấy súng ra giấu dưới gối. Anh cởi áo, rồi đến quần.

Anh tiến về phía Kate và cô hôn lên bụng anh. Anh đẩy cô nằm xuống giường và bò lên người cô.

Trong phút chốc, cả thế giới bên ngoài nhòe đi. Cô không nghĩ về dịch bệnh, về Immari, về ghi chép của Martin hay tên giết người trên thuyền. David. Cô chỉ muốn anh, thứ duy nhất trên đời còn quan trọng với cô.



Không khí boong dưới nóng như thiêu, nhưng David chẳng màng chỉnh lại nhiệt độ.

Anh trở người trên giường và trần truồng nằm đó cạnh Kate, cả hai cơ thể ướt đẫm mồ hôi. Anh thở chậm lại trước cô, nhưng cả hai đều không nói một lời.

Thời gian như đông lại. Hai người nhìn chăm chăm lên trần. David không biết bao nhiêu thời gian đã trôi qua, nhưng Kate quay sang hôn lên phần cổ dưới cằm anh.

Cảm giác từ nụ hôn đó khiến David lạc khỏi thực tại và anh mở lời hỏi một vấn đề anh đã tránh nghĩ tới kể từ khi Kate gọi cho bác sĩ Brenner. “Em nghĩ lần này có nên chuyện không? Continuity có thể lấy nghiên cứu của Janus và Chang rồi... anh không biết nữa, *‘hợp nhất tất cả lại’* như Triforce và có được thuốc chữa một cách màu nhiệm?”

“Triforce?”

“Thật hả?”

“Sao?”

“Trong Zelda,” David nói. “Em biết mà, Link thu thập Triforce để giải cứu công chúa Zelda và cứu nguy cho Hyrule.”

“Em chưa xem bao giờ.”

“Nó là... trò chơi điện tử, không phải phim.” *Sao cô ấy lại không biết nhỉ?* Chuyện này khiến David ngạc nhiên hơn cả lúc thấy mặt mã của Martin. Nhưng... để hôm khác hãy bàn chuyện này. Có thể cô còn chẳng biết điểm khác biệt giữa *Star Wars* và *Star Trek* không chừng. Anh còn nhiều việc phải làm nếu họ sống sót vượt qua được vài giờ tiếp theo. “Nghe này, quên Zelda đi, ý anh muốn hỏi là chuyện này liệu có thành công không. Em có lòng tin không?”

“Em phải tin thôi. Chúng ta đang làm hết sức rồi, mà đó cũng là tất cả những gì ta có thể làm.”



David lại ngả lưng xuống nệm và nhìn lên trần. Ý anh định nói là gì? Anh thậm chí còn chẳng biết nữa. Bỗng nhiên, anh thấy sợ. Âu lo. Thứ đang lừng lững chờ đợi phía trước không phải là trận chiến. Đó là một thứ gì đó khác, một cảm giác anh không tài nào xác định được.

Kate lại ngồi dậy. “Sao anh biết nhiều về tàu bè thế?” Cô cố chuyển chủ đề.

“Anh từng có một chiếc thuyền ở Jakarta.”

“Em không biết mật vụ cũng có thời gian cho mấy hoạt động giải trí như kiểu du ngoạn trên thuyền đấy,” cô nói, pha chút đùa cợt.

David mỉm cười. “Anh đảm bảo với em đó không phải du thuyền giải trí đâu. Nhưng đáng ra nó đã có thể thành ra như vậy. Con thuyền đó là một yếu tố trong kế hoạch đào tẩu – nếu có lúc nào anh cần chạy trốn. Và nó đã phát huy được công dụng của mình, nếu em còn nhớ.”

“Em chẳng nhớ. Ước gì em nhớ được.” Cô vuốt phảng tẩm chần.

Cô nói đúng; giờ David đã nhớ. Immari đã chuốc thuốc cô trong quá trình thẩm vấn. Cô chẳng nhớ được mấy về lần anh giải cứu cô và cuộc trốn chạy của họ.

“Anh đã làm gì với nó?” cô hỏi.

“Chiếc thuyền ấy à? Anh tặng nó cho một ngư dân Jakarta.” Anh mỉm cười nhìn ra chỗ khác. “Dù sao cũng là một chiếc thuyền tốt.” Lúc đó, anh tự hỏi không biết chiếc thuyền đang ở đâu, liệu Harto có đưa gia đình mình từ đảo Java chính tới một trong hàng ngàn đảo nhỏ không người ở vùng biển Java hay không. Có thể họ sẽ tìm được cơ hội ở đó. Harto có thể đánh cá, gia đình bác có thể đoàn tụ. Dịch bệnh có thể không lan tới chỗ họ và Immari sẽ không truy lùng vài người trên một hòn đảo hoang vắng. Với tình hình thế giới hiện

tại, họ có thể sẽ là những người duy nhất còn sót lại trên Trái Đất. Có thể như vậy thì tốt cho thế giới hơn, nếu những người giản dị được thừa hưởng Trái Đất và sống như loài người từng sống suốt chín mươi chín phần trăm lịch sử của mình.

“Anh học cách vận hành thuyền ở đâu? Hay tự học thôi?”

“Anh học từ bố. Bố từng dạy anh chèo thuyền hồi anh còn nhỏ.”

“Anh có nói chuyện nhiều với ông ấy không?” David gượng gạo trở mình trên giường. “Không. Ông ấy mất sớm.”

Kate mở miệng định nói, nhưng rồi David cắt ngang. “Đừng lo. Chuyện lâu lắm rồi. Năm 83. Lebanon. Hồi anh lên bảy.”

“Vụ đánh bom doanh trại thủy quân lục chiến á?”

David gật đầu. Ánh mắt anh lướt tới bộ quân phục Immari và phù hiệu lá sồi bạc của cấp trung tá. “Hồi ấy, ông ấy mới ba bảy tuổi đã được thăng cấp trung tá. Đáng ra ông ấy đã có thể lên được cấp chuẩn tướng, hoặc thậm chí là cao hơn. Đó là ước mơ hồi nhỏ của anh. Anh cứ mừng tưng trong đầu cảnh mình mặc đồng phục Quân đoàn Lính thủy đánh bộ với một ngôi sao cấp tướng trên vai. Buồn cười thật, giờ anh vẫn thấy được hình ảnh mà anh đã giấu kín trong tâm trí suốt một thời gian dài. Thật khó mà tin được ước mơ của em có thể rõ ràng tới vậy lúc em còn là một đứa trẻ và cuộc sống sau đó lại trở nên phức tạp đến mức nào. Làm sao một tham vọng duy nhất lại biến thành hàng trăm chi tiết và mong muốn khác – hầu hết đều xoay quanh việc em muốn điều gì và muốn trở thành người như thế nào.”

Kate thôi không nhìn anh nữa, rồi trở mình trên giường, nằm cạnh anh, mắt nhìn đi chỗ khác.

Đó có phải là cách cô cho anh không gian riêng hay không? David không rõ, nhưng anh thích việc cô nằm cạnh mình, thích cảm giác

mà làn da mềm mại của cô để lại trên da anh, thích cách cơ thể ấm áp của cô khiến mọi điểm nó chạm đến nóng rần lên.

“Hôm đám tang, mẹ anh về nhà đặt lá cờ đã gấp gọn lên bệ lò sưởi. Nó đã nằm đó suốt hai mươi năm tiếp theo, trong một cái hộp gỗ tối màu hình tam giác được quét vô số lớp vecni và có nắp bằng kính. Bên cạnh, mẹ đặt hai tấm ảnh: một tấm chụp chân dung bố trong bộ quân phục, tấm kia chụp hai người họ ở vùng nhiệt đới nào đó, một nơi họ được hạnh phúc. Hôm ấy, cả nhà chật cứng những người là người. Họ cứ nói đi nói lại vài điều. Anh vào bếp, lấy túi rác đen lớn nhất mà anh tìm được rồi cho tất cả đồ chơi của mình vào – mọi chú lính, xe tăng, thậm chí cả những món chỉ liên quan một xíu tới quân đội. Rồi anh vào phòng ngủ và chơi Nintendo suốt ba năm sau đó.”

Kate nhẹ nhàng hôn lên trán anh. “Zelda à?”

“Anh tìm được Triforce chắc khoảng hai triệu lần.” Anh nhìn sang cô mỉm cười. “Rồi, tới một lúc, anh thấy vô cùng hứng thú với lịch sử. Anh đọc mọi thứ mình tìm được. Cụ thể là lịch sử quân sự. Đặc biệt là lịch sử Trung Đông và châu Âu. Anh muốn biết làm sao mà thế giới trở thành như hiện tại. Hay có khi anh nghĩ làm giáo viên lịch sử sẽ là công việc an toàn nhất trên đời, nơi cách xa chiến trường nhất. Nhưng khi vụ 11/9 xảy ra, điều duy nhất anh muốn làm là đi lính. Anh cảm thấy như thế giới của mình bị đảo lộn vậy, anh muốn trả thù, nhưng anh cũng muốn làm chuyện duy nhất mà anh nghĩ mình giỏi – chuyện anh được định sẵn là sẽ làm nhưng cứ sợ hãi lảng tránh. Có lẽ ta chẳng thể thoát được số mệnh của mình. Dù có làm gì, ta cũng không thể thay đổi bản chất thật sự và tâm tâm của mình, dù có phải chết hay bị chôn sống, nhưng nó luôn thúc đẩy ta tiến lên.”

Kate không nói gì, nhưng David cảm kích điều đó. Cô chỉ áp sát cơ thể mình vào anh rồi vùi mặt vào khoảng giữa đầu và vai anh.

Một lúc sau, David cảm thấy nhịp thở cô chậm lại và nhận ra cô đã ngủ.

Anh hôn lên trán cô.

Vừa rời môi ra, anh nhận ra mình vô cùng kiệt sức. Về tinh thần, vì bàn luận về ghi chép của Martin; về thể chất, vì dành thời gian với Kate; về cảm xúc, vì kể cho cô nghe những chuyện anh chưa từng mở lời với bất kỳ ai.

Anh lấy súng từ dưới gối ra và đặt nó cạnh mình, nơi anh có thể dễ dàng với lấy. Anh liếc ra cửa. Anh sẽ nghe thấy tiếng nếu cửa mở ra. Anh sẽ có thời gian chuẩn bị nếu ai đó xông vào. Anh sẽ chỉ chớp mắt một chút thôi.

## CHƯƠNG 70

Khi David mở mắt, anh biết mình đang ở villa tại Địa Trung Hải. Kate ngồi cạnh anh. Một cánh cửa gỗ mái vòm đứng sừng sững cuối hành lang. Bên tay phải, hai cánh cửa mở toang, để ánh sáng ủa vào khoảng không hẹp.

David biết hai cánh cửa này cùng hai căn phòng phía sau chúng – anh từng thấy Kate ở đó.

*Đây là giấc mơ của cô ấy. Mình đang ở trong đó, David nghĩ.*

Kate bước tới đầu kia hành lang và với tay mở cửa.

“Đừng,” David nói.

“Em phải làm vậy. Các câu trả lời đang nằm sau cánh cửa này.”

“Đừng làm thế, Kate...”

“Tại sao?”

David sợ hãi và trong giấc mơ này, anh biết tại sao mình lại như vậy. “Anh không muốn thay đổi gì cả. Anh không muốn mất em. Ở lại đây đi, ngay tại đây.”

“Đi cùng em đi.” Cô mở cửa và ánh sáng tràn vào hành lang. Anh tức tốc đuổi theo cô, xông qua cửa...

David ngồi dậy trên giường, thờ dốc, hỗn hển hít không khí.

Anh vừa đẩy Kate ra khỏi người mình, nhưng cô không thức giấc.

Anh quay đầu cô sang đối diện mình. “Kate!”

Cô đang đầm đìa mồ hôi. Nhưng mạch cô đập rất yếu. Người cô nóng rực. Cô đang bất tỉnh.

*Làm gì đây? Gọi một trong hai tiến sĩ kia? Mình không tin họ. Nỗi thất kinh – anh chưa từng cảm thấy sợ hãi đến vậy – bóp chặt anh. Anh kéo cô về phía mình.*



Kate ngạc nhiên khi thấy cánh cửa lại dẫn ra ngoài trời.

Cô quay lại nhìn cánh cửa, nhưng – một con tàu khổng lồ đang lù lù trước mặt cô. Cô đứng trên bờ biển và con tàu đang nằm choán cả một góc bờ. Chẳng hiểu sao Kate lại biết con tàu đó – tàu *Alpha Lander*. Thứ mà người nguyên thủy trên Trái Đất gọi là Atlantis.

Cô đưa mắt nhìn xuống. Cô đang mặc một bộ đồ phòng hộ.

Bầu trời phía trên cô tối đen, phủ đầy tro. Thoạt tiên, cô tưởng giờ đang là buổi tối, nhưng rồi cô thấy tia nắng nhàn nhạt ở ngay trên đầu đang cố gắng len qua màn tro che kín những đám mây.

*Không thể nào, Kate nghĩ. Đây là Thảm họa Toba, bảy mươi ngàn năm trước.*

Một giọng nói vang vọng trong mũ phòng hộ của cô. “Các dấu hiệu sự sống cuối cùng được ghi lại ở ngay bên kia dãy núi, chệch hướng hai trăm độ.”

“Rõ,” cô nghe thấy mình nói, đồng thời nhanh chóng bước qua bãi biển phủ tro.

Bên kia dãy núi, cô thấy các thi thể đen thui chất chồng trên mặt đất, từ dưới thung lũng đến tận một cái hang.

Cô bước tới đó và vào hang.

Bộ cảm biến hồng ngoại trong bộ đồ của cô xác nhận: họ đều đã chết.

Cô đang chuẩn bị mất hết hy vọng thì một ánh đỏ duy nhất nháy lên trên màn hình hiển thị. Một người sống sót. Cô tiến lại gần.

Sau lưng, cô nghe thấy tiếng bước chân. Cô quay lại thì thấy một người đàn ông cao lớn, một giống người vạm vỡ đến kinh ngạc. Anh ta bước vội về phía cô, tay cầm thứ gì đó.

Cô vớ lấy cây gậy chích điện của mình, nhưng người đàn ông kia đột nhiên dừng lại. Anh ta gục xuống cạnh người phụ nữ và đưa cho

cô ta một thứ: một miếng thịt sống. Cô ta điên cuồng cắn xé miếng thịt.

Giờ Kate mới nhận ra. Người phụ nữ mang trong mình một dấu hiệu sự sống nữa. Một bào thai. Đã thụ thai được hai trăm bốn mươi bảy ngày.

Người đàn ông đỡ người dựa vào thành hang. Anh ta là một tộc trưởng chăng? Có thể. Hai người này sẽ chết ở đây, trong cái hang này, rồi giống loài của họ sẽ bị diệt vong.

*Cũng là giống loài của mình, Kate nghĩ. Họ cùng giống loài với mình, có thể là những người cuối cùng. Mình có thể cứu họ, chỉ cần biến đổi gene. Mình không thể đứng nhìn họ chết. Mình sẽ không đứng nhìn họ chết.*

Trước khi nhận ra mình đang làm gì, cô đã nhắc bổng hai người kia lên vai. Phần khung bộ đồ phòng hộ và khả năng phân tán trọng lượng được máy tính xử lý giúp cô dễ dàng giữ thân thể to lớn của họ. Họ yếu đến nỗi không chống trả được nữa.

Lên tàu, cô vội đưa họ tới phòng thí nghiệm.

Giống loài của họ còn quá trẻ cho một cuộc biến đổi gene hoàn chỉnh. Họ sẽ chết mất. Cô ra quyết định: cho họ một mầm gene. Như vậy sẽ cứu sống được họ. Nhưng sẽ có rắc rối. Cô sẽ ở đây để giúp họ, dẫn dắt họ, sửa các vấn đề đó. Cô vốn đã luôn làm việc đó trên Trái Đất, trên vũ trụ. Cô sẽ nuôi nấng họ. Sau này, họ sẽ được kích hoạt hoàn chỉnh, khi họ đã sẵn sàng.

“Cô đang làm gì thế?” một giọng đàn ông vang lên từ đằng sau cô.

Là cộng sự của cô. Trí não cô suy nghĩ thật nhanh. Cô nên nói gì đây? “Tôi...”

Anh đang đứng ở ngưỡng cửa, ánh sáng tràn vào phòng thí nghiệm từ sau lưng anh. Kate không nhìn thấy mặt anh. Cô phải biết

được anh là ai. Cô đứng dậy đi về phía anh, nhưng cô vẫn không thể nhìn được mặt anh.

Cô biết anh đang chờ câu trả lời của cô. *Mình phải nói gì đó. Mình sẽ nói sự thật, nhưng thay đổi một chút.*

“Tôi đang thực hiện một cuộc thí nghiệm,” cô nói, vừa đứng lúc đến chỗ anh. Cô bám lấy vai anh, nhưng khuôn mặt anh vẫn chìm trong ánh sáng.



David lấy thêm một tờ giấy lau mồ hôi trên mặt Kate. *Không được rồi, mình phải gọi bác sĩ. Mình sẽ không để cô ấy chết trong tay mình.*

Anh đặt cô xuống giường, nhưng cô túm lấy anh và thở dốc. Cô mở miệng hớp đầy không khí, mắt mở thao láo.

David chăm soi mặt cô, cố tìm hiểu chuyện gì đang xảy ra. “Có chuyện quái gì vậy? Anh chạy qua cửa, nhưng...”

“Là em đã làm,” cô hốt hển nói.

“Gì cơ?”

“Toba. Bảy mươi ngàn năm trước. Em đã cứu những người hấp hối.”

*Cô ấy mê sảng rồi,* David nghĩ. “Để anh đi gọi bác sĩ.”

Cô giữ chặt cẳng tay anh và lắc đầu. “Em ổn. Em không điên. Những cảnh kia không phải là mơ. Chúng là ký ức.” Cuối cùng cô cũng thở lại được bình thường. “Ký ức của em.”

“Anh không...”

“Năm 1979, em không phải ra đời trong cái ống – em *hồi sinh*. Chuyện này có nhiều vấn đề hơn ta nghĩ.”

“Em...”



“Em chính là nhà khoa học đã cho chúng ta gene Atlantis. Em là một trong những người Atlantis.”

## **PHẦN III**

### **THỬ NGHIỆM ATLANTIS**

## CHƯƠNG 71

Đâu đó gần Isla de Alborán  
Địa Trung Hải

David cố hiểu những gì Kate vừa nói. “Em là...”

“Người Atlantis,” Kate khẳng định.

“Nghe này, anh...”

“Anh nghe em đi, được không?” Kate đã thở lại được.

Một tiếng gõ cửa vang lên.

David với lấy súng. “Ai thế?”

“Kamau. Còn một tiếng nữa là đến nơi, David.”

“Hiểu rồi. Còn gì nữa không?”

Im lặng.

“Không, thưa sếp.”

“Tôi sẽ ra ngay,” David gọi với ra cửa. Anh quay sang Kate.

“Chuyện quái gì đang diễn ra vậy?”

“Giờ em nhớ rồi, David. Áo ạt như một trận lũ, như một con đập bị vỡ. Các ký ức. Bắt đầu từ đâu đây...”

“Sao em lại có những ký ức này?”

“Những cái ống – Immari tưởng chúng là kén chữa thương. Mới đúng một nửa thôi. Chúng có chữa thương, nhưng mục đích chính của chúng là để hồi sinh người Atlantis?”

“Hồi sinh?”

“Nếu một người Atlantis chết, họ sẽ quay lại trong cái ống, cùng tất cả ký ức của mình, vẹn nguyên như lúc trước khi lìa đời. Gene Atlantis – nó còn hơn cả những gì ta nghĩ. Đó là một sản phẩm công nghệ sinh học kiệt xuất. Nó khiến cơ thể phát ra phóng xạ, một kiểu

tải dữ liệu cấp hạ nguyên tử. Ký ức, cấu trúc tế bào, tất cả đều được thu thập và tái tạo.”

David đứng yên, không biết phải nói gì.

“Anh không tin em.”

“Không phải,” anh nói. “Tin anh đi, anh tin em. Anh tin mọi điều em vừa nói đều là sự thật.” Anh nhớ về cuộc hồi sinh của chính mình, hai lần chết đi sống lại ở Nam Cực và Gibraltar. Anh cảm nhận được rằng cô đang cần anh. Cô đang trải qua việc gì đó anh vẫn chưa hiểu được. “Nếu trên đời này có ai đó tin em thì người đó chính là anh. Em đã nghe câu chuyện của anh rồi đấy – cuộc hồi sinh của anh. Nhưng xét lại đã nhé. Trước hết: sao em có được ký ức của người Atlantis?”

Kate quệt mồ hôi trên mặt. “Ở Gibraltar, con tàu đã hư hại nhiều, gần như bị phá nát. Điều cuối cùng em nhớ là quay về con tàu. Trong vụ nổ, em bị bất tỉnh, rồi cộng sự của em... anh ấy đỡ lấy em. Em không biết chuyện gì xảy ra sau đó. Chắc em đã chết. Nhưng em không hồi sinh. Con tàu hẳn đã tắt chế độ hồi sinh – vì tàu hỏng hoặc vì chẳng còn lối thoát nào. Hoặc có lẽ chính anh ấy đã tắt nó đi – cộng sự của em ấy.” Kate lắc đầu. “Em đã gần nhìn thấy mặt anh ấy... Anh ấy đã cứu em. Nhưng vì lý do nào đó mà em không hồi sinh trong cái ống. Đến năm 1919, bố em đặt Helena Barton – mẹ em – vào ống. Em ra đời vào năm 1979. Cái ống được lập trình để đưa người Atlantis trở lại chính thời khắc nó bị tắt đi. Nó nuôi dưỡng một bào thai, cấy ký ức vào đó, rồi để bào thai lớn tới một độ tuổi chuẩn.”

“Độ tuổi chuẩn..”

“Khoảng tuổi em bây giờ...”

“Người Atlantis không già đi sao?”

“Có, nhưng anh có thể vô hiệu hóa quá trình lão hóa chỉ với vài biến đổi gene đơn giản. Lão hóa chẳng qua là tế bào được lập trình để chết đi. Nhưng người Atlantis bị cấm vô hiệu hóa quá trình lão hóa.”

“Cấm vô hiệu hóa quá trình lão hóa?”

“Chuyện đó bị coi là... chà, khó giải thích lắm, nhưng đại loại đó là một dạng *tham sống*. Khoan đã, vậy thì không chính xác lắm. Hoặc là thế, hoặc đó là một dấu hiệu của sự bất an – vô hiệu hóa quá trình lão hóa cho thấy họ đang níu kéo tuổi trẻ dờ dang, như thể họ chưa sẵn sàng tiến bước. Vô hiệu hóa cái chết cho thấy một cuộc đời dang dở, một cuộc đời không hạnh phúc. Nhưng một số nhóm nhất định thì được cho phép vô hiệu hóa quá trình lão hóa và giữ nguyên độ tuổi chuẩn – các nhà thám hiểm không gian sâu là một trong những nhóm người đó.”

“Vậy người Atlantis...” David ngập ngừng. “Em là... nhà thám hiểm vũ trụ?”

“Không hẳn. Em xin lỗi, em cứ toàn dùng sai từ.” Cô gục đầu xuống một lúc. “Anh tìm giúp em thuốc đau đầu trong phòng tắm được không?”

David trở lại với một lọ Advil, Kate lấy bốn viên rồi nuốt luôn mà không cần nước, trước khi David kịp bảo cô như vậy là quá nhiều. *Cô ấy là bác sĩ mà. Mình thì biết gì chứ?*

“Hai chúng em là một đội khoa học...”

“Sao em lại ở đây?”

“Em... không nhớ.” Cô day thái dương.

“Nhà khoa học. Về vấn đề gì? Chuyên môn của em là gì?”

“Nhân chủng học. Thuật ngữ gần đúng nhất là gì nhỉ? Nhà nghiên cứu nhân chủng học tiến hóa. Chúng em nghiên cứu sự tiến hóa của

loài người.”

David lắc đầu. “Vậy thì sao lại nguy hiểm?”

“Nghiên cứu về thế giới nguyên thủy vốn là một công việc nguy hiểm. Trong trường hợp bỏ mạng khi đang làm nhiệm vụ, ta được lập trình cho hồi sinh để có thể tiếp tục công việc. Nhưng cuộc hồi sinh của em gặp vấn đề gì đó. Em chỉ được cấy ký ức, chứ không tiến hóa – cơ thể em bị mắc kẹt trong bụng mẹ. Những ký ức này đã nằm trong tiềm thức em suốt mấy chục năm nay – cho đến khi em đến độ tuổi chuẩn.” Cô nằm vật xuống giường. “Mọi chuyện em làm đều do các ký ức tiềm thức này thôi thúc. Quyết định trở thành bác sĩ, rồi làm nhà nghiên cứu. Lựa chọn phát triển một liệu pháp gene cho các đối tượng tự kỷ, đó đơn giản là biểu hiện của việc em khao khát muốn sửa lại gene Atlantis.”

“Sửa lại?”

“Phải. Bảy mươi ngàn năm trước, khi em tạo ra gene Atlantis, hệ gene con người vẫn chưa sẵn sàng để nhận nó.”

“Anh không hiểu.”

“Gene Atlantis là thứ vô cùng phức tạp. Nó là một loại gene sinh tồn và giao tiếp.”

“Giao tiếp... Những giấc mơ chung của chúng ta?”

“Phải. Đó là cách chúng ta sử dụng nó – để giao tiếp trong tiềm thức thông qua các hạt hạ nguyên tử, não chúng ta truyền phóng xạ tới nhau. Việc này bắt đầu khi anh ở miền Bắc Maroc, còn em thì ở miền Nam Tây Ban Nha. Đó là vì cả hai chúng ta đều có gene Atlantis, và chúng ta được kết nối với nhau. Con người sẽ không thể sử dụng ‘mối liên kết’ này trong hàng ngàn năm. Em đã cho loài người gene Atlantis để họ có thể sống sót. Sinh tồn là mục đích duy nhất. Nhưng mọi chuyện đã vượt tầm kiểm soát.”

“Gì cơ?”

“Con người, cuộc thử nghiệm. Chúng em đã phải biến đổi gene định kỳ – các thay đổi trong gene Atlantis.” Cô gật đầu với chính mình. “Chúng em dùng virus sao chép ngược của liệu pháp gene để tạo ra các biến đổi đó – phải, đúng thể: virus sao chép ngược nội sinh trong hệ gene con người, chính là như vậy – em đã cho con người các hóa thạch từ những liệu pháp gene trước đó, các phiên bản cập nhật đời sau.”

“Anh vẫn không hiểu, Kate ạ.”

“Martin đã đúng. Không thể tin nổi. Ông ấy đúng là một thiên tài.”

“Anh...”

“Bảng niên đại của Martin về quá trình biến đổi trong gene Atlantis – nó không dừng lại ở thời điểm mười hai ngàn năm trăm năm trước.”

“Phải...”

“‘Không có delta’ và ‘Atlantis sụp đổ’ chính là nói đến việc tàu của chúng em bị phá hủy và đội khoa học của em bỏ mạng. Chúng em không tạo ra biến đổi trong hệ gene người nữa.”

“Vậy nghĩa là...”

“Các biến đổi vẫn tiếp tục được tạo ra. Ai đó khác đã can thiệp vào quá trình tiến hóa của loài người. Giả thuyết của anh là đúng. Ở đây có hai phe phái.”



Dorian nhắm mắt. Hắn chẳng bao giờ ngủ được trước khi ra trận. Chỉ còn vài giờ nữa là đến Isla de Alborán, là bắt được Kate và đưa cô tới chỗ Ares. Khi thả tự do cho người Atlantis, cuối cùng hắn cũng

sẽ biết được bản chất thực sự của hắn, rốt cuộc hắn là ai. Hắn cảm thấy lo lắng. Hắn sẽ khám phá được những chuyện gì?

Dorian cố hình dung Ares. Phải, gã đứng đó, chăm chăm nhìn hắn, một hình ảnh cong oằn phản chiếu trên mặt kính cong – một cái ống rỗng.

Dorian lùi lại. Hơn chục cái ống được đặt thành một hình bán nguyệt. Bên trong bốn cái là bốn con linh trưởng, hoặc con người. Khó mà xác định được.

Cánh cửa sau lưng hắn rít mở.

“Đáng ra ngươi không nên đến đây!”

Dorian biết giọng nói đó, nhưng hắn vẫn không tin nổi. Hắn chậm rãi quay lại.

Kate đứng trước mặt hắn. Cô mặc bộ đồ phòng hộ tương tự nhưng cũng khác với hắn. Đồ của hắn là quân phục. Đồ của cô lại giống bộ áo liền quần của người làm trong cơ sở nghiên cứu vô trùng hơn.

Mắt Kate mở to khi thấy các ống. “Ngươi không có quyền đưa họ...”

“Ta đang bảo vệ họ.”

“Đừng nói dối nữa.”

“*Ngươi* đã đặt họ vào vòng nguy hiểm. Ngươi đã cho họ một phần hệ gene của chúng ta. Ngươi đã đánh giá thấp lòng thù hận của kẻ thù chúng ta. Chúng sẽ sẵn lòng đến tận người cuối cùng trong giống loài chúng ta.”

“Đó chính là lý do ngươi đáng ra không nên tới...”

“Ngươi là người cuối cùng thuộc giống loài của ta. Họ cũng vậy.”

“Ta chỉ chữa cho đúng một phân loài thôi,” Kate nói. “Phải. Ta đã nhận ra điều đó khi lấy mẫu. Giờ phân loài đó sẽ chẳng bao giờ được



yên ổn nữa. Người cần sự giúp đỡ của ta.”

## CHƯƠNG 72

Đâu đó gần Isla de Alborán  
Địa Trung Hải

Kate tới bồn rửa mặt, như thể làm vậy sẽ dẹp tan được mớ bong bóng trong đầu cô và giúp cô nhớ lại. Cô cảm thấy các câu trả lời cùng toàn bộ sự thật đều đang ẩn sâu trong tâm trí, chỉ có điều cô không chạm được đến chúng.

Khi cô quay lại, David đang đợi trong phòng ngủ, trên người đã mặc sẵn áo chống đạn, cùng vẻ mặt “sẵn sàng chiến đấu” mà giờ cô vừa nhìn đã nhận ra theo bản năng.

“Sao em biết có hai phe người Atlantis?”

“Em cứ biết thôi. Cả hai con tàu nữa. Martin đã đúng. Chúng thuộc hai nhóm khác nhau.”

“Có cả dãy ống ở Nam Cực. Trong chúng có những ai? Các nhà khoa học? Lính? Nguyên một đội quân?”

Kate nhắm mắt rồi dụi tay lên mí. Mọi thứ đều lộn tung phèo cả lên, nhưng câu trả lời đang nằm trong đó. “Em... không nhớ. Em không nghĩ họ là nhà thám hiểm.”

“Vậy thì là lính rồi.”

“Không phải. Cũng có thể. Cho em chút thời gian. Giờ não em như đang sắp cháy vậy.”

David ngồi xuống giường và vòng tay ôm lấy cô. Họ ngồi yên lặng trong vài phút. Cuối cùng, anh nói, “Chưa tới một tiếng nữa ta sẽ cập bến. Ta phải đoán xem kẻ giết Martin là ai.”

Kate gật đầu.

“Anh nghi Shaw và Chang, sắp xếp theo thứ tự,” anh nói.

“Tua ngược lại nhé,” Kate bảo. “Bắt đầu từ động cơ đi. Ai sẽ muốn giết Martin – tại sao lại có người muốn giết ông ấy?”

“Martin sắp tìm ra thuốc chữa – chúng ta biết chắc điều đó từ ghi chép của ông ấy.”

“Vậy kẻ muốn ngăn ông ấy tìm thuốc chữa sẽ là nghi phạm chính của chúng ta,” Kate nói. “Rõ ràng Chang và Janus muốn tìm ra thuốc chữa. Theo em thì vậy là loại được họ ra. Ta biết việc ngăn chặn ai đó tìm ra thuốc chữa chính là ưu tiên số một của Immari. Chỉ có duy nhất một người trên thuyền từng là lính phụng sự cho Immari khi tất cả chuyện này bắt đầu. Kamau.”

“Không phải cậu ấy,” David vạch lại.

“Sao anh chắc chắn thế?”

“Cậu ấy đã cứu mạng anh ở Ceuta.”

“Có thể đó là nhiệm vụ của anh ta – cứu anh rồi theo anh đi tìm em.”

David thở hắt ra. “Tiếp nào. Chang cũng từng theo phe Immari khi chuyện này bắt đầu.” Kate có thể thấy giờ anh đang nổi giận. “Trời đất, ông ta là kẻ sát nhân hàng loạt kinh khủng nhất trên con thuyền này. Ông ta đã giết bao nhiêu người ở Trung Quốc rồi? Hàng trăm, hàng ngàn?”

“Em không nghĩ ông ấy có thể bẻ gãy cổ Martin,” Kate nói.

“Có thể không bẻ được khi ông ấy còn sống, nhưng lẽ... lẽ Chang đã giết Martin từ trước thì sao? Em nói ông ta đã tiến hành một liệu pháp cho Martin trên tàu dịch. Liệu pháp đó đã giết chết ông ấy và Chang bẻ cổ ông ấy sau chuyện đó để che giấu thì sao?”

“Ta không thể kiểm chứng giả thuyết đó. Không có cách nào giải phẫu tử thi ở đây được. Kamau có khả năng là nghi phạm hơn. Anh ta là một sát thủ được đào tạo bài bản.”

“Anh cũng vậy. Cả Shaw nữa.”

“Anh chưa nhắc đến Janus.”

“Anh chỉ... không nghĩ là anh ta. Chẳng biết tại sao.”

“Shaw đã cứu mạng em ở Marbella,” Kate nói.

“Đó có thể là nhiệm vụ của anh ta...”

“Đó *chính* là nhiệm vụ của anh ta...”

“Nhiệm vụ từ *Immari*, David nói. “Còn một động cơ nữa. Bỏ qua chuyện thuốc chữa đi. Lỡ Martin biết các mật vụ SAS và nhận ra Shaw không thuộc đội đó thì sao?”

Lời David vừa nói khiến Kate cứng họng.

“Em bảo Shaw chắc chắn biết đường đi lại quanh doanh trại Immari còn gì.”

“Có vẻ anh cập nhật tin tức cũng nhanh quá nhỉ?”

David lắc đầu. “Công nhận.”

Có một điều Kate muốn nói trước khi cuộc bàn luận – hay tranh cãi, hay đã biến thành gì thì cô không rõ – đi xa hơn. “Nghe này, em không biết ai đã giết Martin hay chúng ta nên làm gì. Nhưng em biết điều này: dù anh quyết định thế nào, em sẽ sát cánh cùng anh.”

David hôn lên vùng trán nóng rực của cô. “Anh chỉ cần có vậy thôi.”



Mọi người tập hợp ở boong trên chiếc du thuyền. David đưa cho Kamau một khẩu súng trường tự động và một khẩu súng ngắn. Đeo trên vai David là một cây súng trường tự động y hệt.

Shaw hết nhìn David rồi lại đến Kamau. “Anh không trả vũ khí cho tôi...”

“Im đi,” David nói. “Ta sẽ đến Isla de Alborán trong hai lăm phút nữa. Chúng ta sẽ làm thế này.”

Sau khi David giải thích xong kế hoạch của mình, Shaw lắc đầu. “Anh sẽ khiến tất cả chúng ta chết đấy. Kate...”

“Chúng ta sẽ thực hiện như vậy,” cô thẳng thừng nói.



Trong buồng lái, David gạt đầu với Kamau để anh ta bật điện đàm. “Gọi tiền đồn ở Isla de Alborán, chúng tôi là sĩ quan Immari, sống sót trở về từ trận chiến ở Ceuta. Yêu cầu cho phép cập cảng.”

Tiền đồn đáp lại, hỏi quân hàm của Kamau cùng số hiệu sĩ quan của anh ta. Anh ta đọc một cách nhanh chóng và điềm tĩnh, quay lưng lại với David.

“Họ đã cho chúng ta cập cảng,” Kamau nói.

“Tốt. Tiến hành thôi.”

## CHƯƠNG 73

Isla de Alborán

David chỉnh ống nhòm. Từ buồng lái trên thuyền, Isla de Alborán dần hiện rõ nét hơn. Bình minh soi rọi bờ đá nhỏ xíu nhô ra ngoài Địa Trung Hải. Nó còn nhỏ hơn cả một dãy nhà thường thấy trong đô thị. Ở đầu kia là một tòa nhà hai tầng đơn giản xây bằng đá và bê tông. Trông gần như một nhà tù thời Trung Cổ. Một ngọn hải đăng vươn lên từ trung tâm, lừng lững giữa tòa nhà đơn điệu.

Ở đầu còn lại của hòn đảo, một bãi đáp với ba chiếc trực thăng đang lặng lẽ chờ đợi.

Bến tàu nằm dưới chân một vách đá cao sáu mét, nơi giáp ranh giữa đảo đá và biển. David chỉnh cho con thuyền hướng về phía bến tàu.

“Chúng thường giữ đủ ba chiếc Eurocopter X3 một lúc à?”

Kamau lắc đầu. “Không. Thường chỉ có một thôi. Chúng đã nhận cứu viện. Có thể là từ hạm đội Immari chính hay lực lượng xâm lược ở miền Nam Tây Ban Nha.”

David cân nhắc tình hình. Mỗi chiếc trực thăng có thể chở mười hai người. Có thể có hơn bốn mươi tên lính vũ trang đang ở trong tòa nhà, chờ tấn công. Quá nhiều.

Anh đưa ra một sự thay đổi điên rồ cho kế hoạch của mình.



Kamau buộc thuyền vào bến và bắt đầu leo thang ra, nhảy xuống mặt vách đá.

Ở bến không có tên lính nào. Kamau dừng lại ở bậc thang trên cùng, quan sát khung cảnh toàn đá và cát trải dài trước mắt. Ở đây cũng không có lính, chỉ có bụi thổi mù mịt theo gió. Ngọn hải đăng nằm phía trước, cách gần năm mươi mét. Tòa tháp vạch nên một cái bóng đen thui trước mặt trời, như một con đường tăm tối dẫn đến chốn vô định.

Kamau bước ra khỏi bóng râm. Anh ta muốn chúng thấy mình không mang vũ khí – như vậy có thể giúp anh ta giữ được mạng. Anh ta xòe tay ra ở hai bên sườn.

Tiếp cận một cơ sở vũ trang mà không mang theo món vũ khí nào khiến anh ta cảm thấy bất an, nhưng chẳng còn lựa chọn nào khác.

Một tiếng súng nổ đoàng và bụi bay tứ tung từ dưới mặt đất cách anh ta một mét.

Kamau sửng lại rồi giơ hai tay lên.

Trên mái tòa nhà, ba tên bắn tia lộ diện.

Bảy tên lính khác chạy ra vây quanh Kamau.

“Nói rõ danh tính!” một tên lính quát.

Kamau vẫn giơ tay, giọng bình tĩnh. “Tôi cho là các anh đã nhận được tin nhắn của tôi. Các anh cần trang bị vũ khí cho tôi và ta phải lên thuyền ngay. Họ đang theo dõi tôi.”

Tên lính lưỡng lự. “Trên thuyền có mấy người?”

“Hai lính, trang bị vũ khí tận răng và được đào tạo bài bản. Họ ở boong trên, đang chờ tôi quay lại. Ba nhà khoa học ở boong dưới, bị nhốt trong ba cabin riêng. Không có vũ khí. Nhà khoa học nữ chính là gói hàng. Chúng ta không được làm hại tới cô ta.”

Tên lính Immari nói vào điện đàm và ba tên lính nữa từ tòa nhà bước ra, nhập hội cùng bảy tên đang đứng xung quanh Kamau.

“Các anh phải cho tôi vũ khí...”

“Im đi. Đứng yên đây,” tên lính nói. “Chúng tôi sẽ xử lý anh sau.” Y ra hiệu cho đám còn lại theo sau mình. Y cùng bảy tên bắt đầu tiến lên, bỏ lại hai tên cạnh Kamau. Giờ chỉ còn hai tên lính trên mái: một tên bắn tỉa hẳn đã nhập hội cùng toán lính phục kích kia.

Kamau đứng một chỗ, tay vẫn hơi giơ lên, quan sát đám lính bước tới cuối bờ đá, lên thang rồi nhảy xuống bến tàu bên dưới.

Anh ta chăm chú nhìn con thuyền.

Năm giây, mười giây, mười lăm giây, hai mươi...

Một tiếng nổ lớn phát ra từ bến tàu, lửa bùng lên tận vách đá. Vụ nổ khiến Kamau cùng hai tên lính đứng cạnh anh ta ngã xuống đất. Anh ta lăn người sang đám bắt tinh tên gần nhất. Tên còn lại giờ đã nhổm dậy quỳ gối, Kamau liền lao tới. Gã cố vung tay đấm, nhưng Kamau đã lôi được gã lại. Anh ta nện thẳng đầu gã xuống đất và cảm nhận cơ thể gã mềm oặt đi.

Vẫn chưa ngẩng đầu lên, anh ta lấy quả lựu đạn bên hông tên lính và ném nó lên mái tòa nhà, hy vọng sẽ diệt được hai tên bắn tỉa trước khi chúng về lại vị trí. Anh ta lấy một quả lựu đạn nữa rồi lại quăng lên mái – sợ ban nãy mình ném trượt. Hai tiếng nổ vang lên ngay khi Kamau ném quả lựu đạn thứ ba qua ô cửa sổ kính mỏng ở tầng một.

Anh ta vớ lấy khẩu súng trường tự động của tên lính rồi vọt chạy về phía tòa nhà. Anh ta phải tới đó, núp bên cạnh cửa sổ. Nếu lựu đạn nổ trước lúc đó, các mảnh kính vỡ và gạch đá sẽ bắn ra xé xác anh.



David guồng chân đạp nhanh hơn. Hai cái chân vịt giúp anh lướt qua dòng nước và anh không thể rời mắt khỏi rặng san hô trải dài



quanh Isla de Alborán. Nếu ở vào một hoàn cảnh khác, anh có thể lặn ở đây suốt nhiều ngày liền để ngắm nhìn tất cả. Nhưng giờ anh phải nhanh lên. Anh đẩy mình lên trước. Anh cố hình thành một sơ đồ trong đầu, cố ước lượng xem mình đã đi được bao xa. Nếu đến tòa nhà tiền đồn quá sớm, máy tên bắn tia trên mái có thể dễ dàng bắn gục anh.

Cuối cùng, anh quyết định trồi lên mặt nước. Anh nhanh chóng cởi bình dưỡng khí và dụng cụ lặn ra. Anh không mang vũ khí, trừ một con dao.

Anh bước lên mặt vách đá và đứng chờ. Anh muốn nhìn xem mình đã tới gần ba chiếc trục thẳng chưa, nhưng lại không dám đánh liều.

Anh đợi.

Các tiếng nổ vang vọng. David lập tức hành động. Anh leo lên bờ đá phẳng phủ đầy bụi và chạy hết tốc lực về phía đám trục thẳng. Chúng còn cách anh ít nhất năm mươi mét.



Kate nắm chắc lại khẩu súng. Cô cảm thấy lúng túng khi phải cầm súng. Chiếc xuồng cứu hộ nhỏ xíu dập dềnh dữ dội trên biển.

“Không biết nói thế này có giúp được gì không, nhưng tôi xin lỗi mọi người về chuyện này.”

“Tôi hiểu mà,” tiến sĩ Janus nói.

“Tôi cũng thế,” tiến sĩ Chang tán thành. “Đây thực sự là cách duy nhất.”

Shaw làm bầm trong miệng. Kate chỉ nghe ra mấy từ chửi thề, nhưng cô nghĩ có khi không nghe được anh ta nói gì lại tốt hơn.

Đằng xa, một vụ nổ khiến cả hòn đảo nhỏ rung chuyển. Kate nhìn các mảnh vỡ của chiếc du thuyền bốn mươi mét rơi ào ào xuống Địa Trung Hải.

Cô ngạc nhiên khi nhận ra mình cảm thấy luyến tiếc trong lúc nhìn con thuyền nổ tung. Bất chấp nỗi căng thẳng và lo lắng trong suốt cuộc hành trình trên thuyền, cô vẫn rất trân quý khoảng thời gian với David ở boong dưới. Cô băng khuôn mặt tự hỏi điều gì đang chờ đợi mình trong tương lai.



David chạy gần đến chỗ ba chiếc trực thăng thì thấy Kamau xuất hiện trên mái nhà.

David dừng khựng lại, quay sang phía tòa nhà và chờ đợi. Kamau đặt khẩu súng bắn tỉa lên vai, chĩa vào David và đám trực thăng, rồi khua súng từ trái sang phải vài lần. Anh ta thả lỏng tay trên cây súng và ra hiệu cho David: toàn bộ khu vực đã an toàn.

David cảm thấy bất ngờ. Anh tưởng sẽ có ít nhất một tên lính đứng canh ba chiếc trực thăng. Sloane sẽ không để trực thăng của mình trống trải không ai bảo vệ như vậy. Hẳn không có ở đây – giờ David chắc chắn điều đó.

Chỉ huy căn cứ đã dồn toàn quân lên chiếc thuyền. Hoặc...

David tới chiếc trực thăng đầu tiên rồi liếc nhanh vào trong, sau đó chạy vụt qua hai chiếc còn lại. Tất cả đều không có người. Kamau đã đúng: ở đây không có ai.

Tại sao? Chúng đã đặt bẫy trên đám trực thăng sao? David cần tìm xem chiếc nào đang có nhiều nhiên liệu nhất. Anh tới cửa chiếc trực thăng gần nhất rồi ngó vào. Không có dây bẫy. Anh cầm tay nắm cửa rồi bắt đầu xoay.

---

Kamau chạy khắp tòa nhà tìm bình nhiên liệu dự phòng. Anh ta thấy mấy bình trong kho ở tầng một. Anh ta chộp lấy hai bình rồi chạy ra ngoài. David đang chờ anh ta.

“Có dấu hiệu gì của Sloane không?” Kamau lắc đầu.

“Đây chắc là đội tiên phong – để thử xem súng điện từ có bắn gục được chúng không. Sloane sẽ không bao giờ liều mình đặt tính mạng bản thân vào nguy hiểm. Chúng ta phải nhanh lên, hẳn chắc không còn cách xa đây đâu.” David cân nhắc gì đó. “Cậu có thấy thuốc nổ trong đó không?”

“Có.”

“Mang ra đây đi. Cho Sloane chút bất ngờ.”

---

Năm phút sau, David ngồi trong trục thăng, bình tĩnh nhìn Isla de Alborán trôi đi. Cảnh vật chuyển sang vùng biển trống trải, Kamau đang chỉnh hướng trục thăng. Chiếc xuồng cứu hộ chở Kate và ba người còn lại đã trôi đi một chút, nhưng họ vẫn dễ dàng tìm thấy nó.

Tất cả theo sát quy trình David đã vạch ra trên thuyền: Kate cùng túi súng và các thiết bị máy tính lên trước, sau đó là Janus, Chang, rồi tới Shaw – theo đúng thứ tự.

Khi mọi người đã lên trục thăng, Kamau nói qua điện đàm ở mũ của David. “Tới đâu?”

Thực tế là David không biết. Nhưng... họ không thể tiến về phía Bắc tới Tây Ban Nha, hay phía Nam đến Maroc, cũng như phía Tây ra Đại Tây Dương. “Hướng Đông. Bay thấp thôi.”

## CHƯƠNG 74

Isla de Alborán

Dorian thấy hai cột khói dày từ rất xa, trước cả khi trông thấy hòn đảo Isla de Alborán nhỏ xíu.

Viên phi công dừng chiếc trực thăng dẫn đầu của Dorian, bay lơ lửng cách hòn đảo năm trăm mét, để đám người trong đoàn trực thăng gồm ba chiếc quan sát tiền đồn bên dưới.

Một chiếc du thuyền lớn đang cháy ở bến tàu. Một tòa nhà hai tầng xây bằng đá và bê tông cùng một ngọn hải đăng cũng bùng cháy dữ dội. Dorian không tới sau họ quá lâu. Có lẽ là một tiếng.

“Thưa ngài,” viên phi công nói, “có vẻ ta bỏ lỡ tiệc vui rồi.”

Rõ ràng y đang mắc “hội chứng buột miệng nói điều ai cũng biết” – một trạng thái mà Dorian cảm thấy đang dần phát triển thành đại dịch giữa đám người xung quanh mình.

“Rất có tầm nhìn. Lẽ ra anh nên làm nhân viên phân tích,” Dorian lẩm bẩm, nghĩ ngợi xem nên làm gì.

“Bravo-chỉ huy, đây là Bravo-3. Nhiên liệu của chúng tôi chỉ còn bốn mươi phần trăm. Đề nghị cho phép hạ cánh tiếp nhiên liệu...”

“Không được, Bravo-3,” Dorian quát vào mũ bảo hộ.

“Thưa ngài?” Viên phi công trong trực thăng của hắn quay sang nhìn. “Chúng ta cũng chỉ còn chưa tới năm mươi phần trăm...”

“Đội Bravo: giữ nguyên khoảng cách với tiền đồn. Bravo-3, bắn trực thăng gần nhất.”

Chiếc trực thăng bên cạnh bắn một quả tên lửa phá tan một trong hai chiếc máy bay còn lại ở bãi đậu trên đảo. Ngay sau cú va chạm, một vụ nổ thứ hai, mạnh hơn cả lần đầu, bùng lên từ hòn đảo.

“Chúng đặt bẫy trong trục thẳng sao?” viên phi công hỏi.

“Phải. Bắn cả chiếc còn lại đi,” Dorian nói. “Nguồn nhiên liệu gần nhất là ở đâu?”

“Marbella hoặc Granada. Lực lượng xâm chiếm báo cả hai khu vực đó đều an toàn...”

“Chúng đang đi về hướng Đông.”

“Sao ngài...”

“Vì chúng biết ta đang đuổi theo, vậy nên chúng chẳng còn chỗ nào khác để đi.” Dorian tập trung nhìn Kosta, trợ lý của hắn, hiện đang ngồi đối diện. “Ta có tàu dịch ở khu vực đó không – về hướng Đông ấy?”

Kosta sốt sắng gõ laptop. “Có, nhưng nó gần cập cảng Cartagena rồi.”

“Ra lệnh cho nó quay lại đi. Bảo họ tiến về phía Nam để gặp chúng ta.”

“Vâng, thưa ngài.”

“Có tin gì từ anh ta chưa?” Dorian hỏi. Lời nhắn cuối cùng là *Isla de Alborán. Nhanh lên. Anh ta đang gặp nguy sao?*

“Chưa, thưa ngài.” Kosta liếc ra cửa sổ, nhìn xuống hòn đảo cháy rực. “Anh ta có thể đã hy sinh khi làm nhiệm vụ...”

“Đừng bao giờ nói thế với tôi, Kosta.”



Bác sĩ Paul Brenner đang nằm ngủ trên sofa trong văn phòng thì cửa bật mở, đập mạnh vào tường, khiến anh sợ chết khiếp.

Paul nhòm dậy, quờ quạng tìm kính trên bàn cà phê. Anh choáng váng, mất phương hướng. Vài tiếng vừa rồi là giấc ngủ ngon nhất của anh trong... một khoảng thời gian dài.

“Chuyện gì.”

“Anh cần xem cái này.” Giọng kỹ thuật viên phòng thí nghiệm nghe run rẩy.

Hào hứng? Sợ hãi? Đến lúc Paul đeo được kính lên, kỹ thuật viên kia đã chạy ra khỏi phòng.

Paul đuổi theo cậu ta, chạy dọc hành lang trung tâm chỉ huy CDC tới bệnh xá. Các dãy giường với những chiếc lều ni lông bao quanh trải dài trước mắt anh. Paul chỉ thấy được lờ mờ thứ đang nằm bên trong đó. Nhưng thứ anh không nhìn thấy mới khiến anh sợ nhất. Không chuyển động, không đèn đóm, không tiếng “bíp, bíp, bíp” đều đều.

Anh bước vào sâu trong phòng. Anh kéo tấm ni lông ra nhìn chiếc giường gần nhất. Máy theo dõi nhịp tim im bật, sập nguồn, tắt ngóm. Bệnh nhân nằm yên bên dưới. Máu trào ra từ miệng cô, dây ra tấm trải giường trắng.

Paul chậm rãi bước tới giường chị mình. Vẫn y như vậy. “Tỷ lệ sống sót?” anh hỏi kỹ thuật viên với tông giọng bất thần.

“Không phần trăm.”

Paul lều thểu ra khỏi phòng, lê từng bước, buộc bản thân tiến lên. Anh thấy trống rỗng, hoàn toàn vô vọng, lần đầu tiên kể từ khi đợt bùng phát bắt đầu, kể từ khi Martin Grey mời anh đến Geneva hai mươi năm trước và nói rằng ông cần anh giúp thực hiện một dự án có thể cứu nhân loại trong thời khắc đen tối nhất.

Ở phòng Chiến dịch Phong Lan, hai cánh cửa kính lại mở ra. Các màn hình hiển thị kết quả thuật toán Giao hưởng vài giờ trước giờ được thay thế bằng bản đồ thế giới. Nó như bị nhuộm đỏ bởi các thông số thống kê thương vong khắp địa cầu.

Các gương mặt trong phòng phản ánh sự rùng rợn lạnh thính của hình ảnh trên màn hình. Những ánh mắt nghiêm nghị chào Paul khi anh bước vào. Lần này có ít người quay lại nhìn anh hơn lần trước. Vài thành viên trong đội là người sống sót qua dịch bệnh, có khả năng miễn dịch giống như Paul. Nhưng đối với hầu hết những người còn lại, Phong Lan là chìa khóa giúp họ sống sót, nhưng cuối cùng nó đã làm họ thất vọng. Những thành viên đội nằm trong bệnh xá. Hay nhà xác.

Những người còn lại, vốn thường đi đi lại lại giữa các bàn để tranh luận, giờ đều ngồi im, mắt thâm quầng. Các cốc xối đựng đầy cà phê nằm rải rác trên bàn.

Đội trưởng đứng lên hắng giọng. Anh ta bắt đầu nói khi Paul bước vào phòng, nhưng Paul chẳng nghe được lời nào. Anh chú mục vào tấm bản đồ, như thể bị thôi miên, như thể nó đang kéo anh lại.

Quận Phong Lan Boston: 22% tổng dân số được xác nhận đã chết.

Quận Phong Lan Chicago: 18% tổng dân số được xác nhận đã chết.

Anh nhìn lướt qua các con số thống kê.

Ở Địa Trung Hải, ngay phía Nam nước Ý, một hòn đảo duy nhất sáng lên ánh xanh, như một điểm ảnh bị cháy hay trục trặc.

Paul bấm lên màn hình tương tác và bản đồ phóng to ra.

Malta

Quận Phong Lan Valletta: 0% được xác nhận đã chết.

Quận Phong Lan Victoria: 0% được xác nhận đã chết.

“Đây là gì?” Paul hỏi.

“Thông số giả,” một nhân viên phân tích la lên.

“Chưa biết giả hay thật mà!” một người khác chêm vào.

Đội trưởng này giờ đang đứng giơ tay lên. “Chúng ta nhận được ngày càng nhiều báo cáo thương vong từ khắp thế giới.”

“Malta chưa báo cáo à?” Paul hỏi.

“Không. Họ báo rồi. Họ báo không có thương vong.”

Một phân tích viên khác lên tiếng. “Dòng Chiến sĩ Toàn quyền Malta vừa đưa ra thông báo rằng họ ‘cung cấp chỗ ở, sự chăm sóc cùng niềm khuây khỏa trong thời điểm khủng hoảng và chiến tranh đen tối này, như từng làm trong quá khứ.’”

Paul lại liếc lên bản đồ, không biết nên nói gì.

“Chúng tôi nghĩ,” đội trưởng cất lời, “họ chỉ đang cố duy trì thần thoại Hiệp sĩ Cứu tế, hay tệ hơn, cố lôi kéo các cá nhân khỏe mạnh để giúp họ giữ đảo.”

“Thú vị đấy...” Paul lẩm bẩm.

“Đến thời điểm hiện tại, mọi nơi khác đều báo cáo tỷ lệ thương vong từ mười lăm đến ba mươi phần trăm. Chúng tôi nghĩ số liệu ở vài nơi không đúng lắm. Quận Phong Lan Vatican khẳng định là mười hai phần trăm; Quận Alpha-Thượng Hải là ba tư phần trăm, trong khi Beta-Thượng Hải lại chỉ khoảng một nửa con số đó...”

Paul bước ra phía cửa, tâm trí vào guồng suy nghĩ.

“Chỉ huy? Có một liệu pháp khác sao?”

Paul quay sang nhân viên phân tích vừa hỏi. Anh tự hỏi liệu Nhà Trắng có cài người vào đội này không, ai đó có thể báo cáo lại cho cấp trên để họ tán thành hoặc bác bỏ liệu trình chữa trị mới nhất, một kẻ đưa tin có thể cho Washington biết có nên tiến hành tiếm quyền Continuity rồi thực hiện Giao thức An tử hay không.

“Có... một thứ khác,” Paul nói. “Tôi đang nghiên cứu. Nó có liên hệ tới Malta. Tôi muốn mọi người liên lạc với giám đốc ở Quận Valletta



và Victoria. Tìm hiểu mọi thông tin có thể.”

Trợ lý của Paul chạy vào phòng. “Chỉ huy, tổng thống đang đợi điện thoại.”

## CHƯƠNG 75

Trên Địa Trung Hải

Bầu không khí đang hoàn toàn im ắng, David nghĩ việc máy bay rung động khe khẽ đã giúp Kate nhanh chóng thiếp đi ngay sau khi lên chiếc trực thăng lớn. Anh ngồi thẳng lại trên ghế, nhìn ra ngoài cửa sổ. Kamau và Shaw ngồi phía trước, trong buồng lái, người lái là Kamau; Janus và Chang thì ngồi đối diện anh. Gương mặt cả hai đều lộ vẻ thần thờ, kiệt quệ.

Khi này Kate đã ngả người dựa đầu vào vai anh. David không dám nhúc nhích. Anh cầm khẩu súng ngắn dưới đùi phải, sẵn sàng sử dụng ngay khi có biến.

Với Kate ngủ gục trên vai, súng chắc chắn trong tay và cả bốn nghi phạm đều ngồi trước mặt, giờ David mới cảm thấy tâm trạng khá hơn kể từ khi phát hiện ra cái chết của Martin.

Kate thở đều và bình thản, không như lúc chịu đựng những giấc mơ giày vò khiến cô mướt mồ hôi trên du thuyền. David tự hỏi giờ cô đang ở đâu, cô mơ thấy gì... hay nhớ được những gì.

Janus nói khẽ, cẩn thận tránh đánh thức Kate. “Tôi muốn khen ngợi anh, anh Vale. Tôi hiếm khi bị ấn tượng với ai lắm, nhưng phần trình bày của anh trên thuyền rất hay. Kiến thức lịch sử của anh rất... đáng nể. Vậy mà tôi cứ cho anh chỉ là một người lính bình thường.”

“Đừng lo. Tôi toàn bị nghĩ như thế.” David nghĩ Janus đang âm mưu gì đó, mớm lời như thể anh là một nghi phạm nắm trong tay những thông tin quý báu, nhưng anh không hình dung ra được nhà khoa học này sẽ đẩy câu chuyện theo hướng nào.

“Tôi thấy vẫn còn một bí ẩn nữa.”

David nhướn mày. Nói lời thừa thãi thì sẽ đánh thức Kate mất.  
Janus chìa đoạn mã của Martin ra, cho David xem lại lần nữa.

PIE Immaru?

535...1257 = Toba thứ hai? Hệ thống phát tán mới?

Adam => Lụt/A\$ sụp đổ => Toba 2 => KBW

Alpha => Không có Delta? => Delta => Omega

70K năm trước => 12,5K năm trước => 535...1257 =>  
1918...1979

Alpha thiếu dẫn tới kho báu Atlantis?

“Dòng cuối cùng trong đoạn mã của Martin: ‘Alpha thiếu dẫn tới kho báu Atlantis’. Anh nghĩ nó có nghĩa là gì?” Janus gấp tờ giấy lại. “Tôi cũng thắc mắc tại sao Martin lại thêm dòng ghi chú về PIE ở khúc đầu. Có vẻ không cần thiết – nếu giả thuyết của chúng ta là phương thuốc chữa dịch nằm ở hệ gene của Kate và những người sống sót từ hai đợt bùng phát dịch hạch trong quá khứ.”

David phải thừa nhận: anh chàng này nói đúng. “Có thể là để nguy trang, hoặc đánh lạc hướng những kẻ tìm được tờ giấy.”

“Phải, có thể. Nhưng tôi có một giả thuyết khác. Có khi chúng ta đã bỏ lỡ một mảnh ghép – một bước ngoặt di truyền khác. Alpha. Adam. Sự xuất hiện của gene Atlantis.”

David ngẫm nghĩ giả thuyết này. “Có thể... nhưng không dễ gì tìm được các thi thể chết vì dịch từ thế kỷ thứ sáu và mười ba, hơn nữa có hàng triệu thi thể được chôn khắp châu Âu. Còn anh thì muốn tìm một thi thể duy nhất, được chôn ở đâu đó tại châu Phi, bảy mươi ngàn năm trước... Không đời nào tìm được đâu.”

“Cũng đúng,” Janus vừa nói vừa thờ dãi. “Tôi chỉ đề cập tới chuyện này vì anh có vẻ là người hiểu rõ tờ ghi chú nhất. Kiến thức

lịch sử của anh có vẻ giúp ích được nhiều hơn so với kiến thức khoa học của tôi, lạ thật.” Anh ta đưa mắt nhìn ra cửa sổ trực thăng. “Không biết Martin đã tìm ra chưa. Liệu ông ấy đã dùng cách nào đó xác định được vị trí thi thể của Adam và để lại manh mối đâu đó trong tờ giấy này không?”

David suy xét lời Janus. Trong đó còn điều gì khác chẳng? “Một điều khác cần xét đến,” Janus nói tiếp, “là ý định của Martin. Rõ ràng ông ấy biết Kate là một phần của vấn đề di truyền này, nhưng mục tiêu chính của ông ấy lại là trao đổi cách chữa dịch để lấy sự an toàn cho cô ấy. Nếu đã xác định được tất cả các mảnh ghép, có lẽ ông ấy đã để lại manh mối cuối cùng – vị trí của Adam – cho mình cô ấy.”

“Vấn đề là chẳng có manh mối, ngày tháng, địa điểm nào cả. Chỉ có ‘Alpha thiếu dẫn tới kho báu Atlantis’. Ta thậm chí còn chẳng biết *kho báu* đó là gì.”

“Phải; tuy nhiên, tôi có một giả thuyết. Xét đến tấm thảm thêu Tây Tạng mà ta đều đồng ý là chìa khóa giải đáp đoạn mã của Martin và bảng niên đại, trong đó rõ ràng có một kho báu: chiếc rương được người nguyên thủy mang lên cao nguyên vào thời điểm diễn ra trận lụt khiến Atlantis sụp đổ.”

David gật đầu, gần như trong vô thức. Sao lúc trước anh không nhận ra nhỉ? Và nó mang ý nghĩa gì? Sao Adam lại có thể dẫn tới kho báu đó? Và có gì bên trong cái rương – Hòm Thánh? “Phải thú vị đấy...” David lẩm bẩm.

“Còn một điểm cuối cùng, anh Vale. Dòng đầu tiên trong đoạn mã: ‘PIE = Immaru?’ Anh nghĩ tại sao Martin lại viết ở đó?”

“Để dẫn chúng ta tới chỗ tấm thảm thêu?”

“Phải, nhưng rõ ràng Kate đã biết điều đó. Có thể là dấu vết dẫn đến thứ gì chẳng? Nó trông có vẻ thừa thãi. Bỏ nó đi thì bảng niên đại

vẫn không có gì thay đổi. Nó không cung cấp thêm thông tin thiết thực nào cả, cả dòng cuối nhắc tới kho báu cũng vậy. Trừ phi đó mới là manh mối thực sự đưa ta đến chỗ Adam và kho báu, giải mã bí mật ‘Thử nghiệm Atlantis’ này.”

Chang đưa mắt nhìn lên như thể vừa tỉnh dậy sau một cơn mơ.  
“Anh nghĩ...”

“Tôi nghĩ,” Janus nói, “chuyện này còn nhiều khía cạnh nữa. Không biết ta có thể đánh thức Kate dậy để hỏi ý kiến không? Có vẻ toàn bộ bí ẩn này đều xoay quanh cô ấy.”

David bất giác kéo Kate lại gần mình hơn. “Không được đánh thức cô ấy.”

Janus thoáng liếc mắt sang cô. “Cô ấy không khỏe à?”

“Cô ấy ổn,” David nói với tông giọng lớn nhất có thể kể từ khi cuộc nói chuyện bắt đầu. “Cô ấy cần nghỉ ngơi. Tất cả hãy nghỉ đi.”

“Tốt thôi,” Janus. “Cho tôi biết đích đến của chúng ta được không?”

“Khi nào đến nơi tôi sẽ nói.”

## CHƯƠNG 76

Kate cho rằng giấc mơ này sống động hơn nhiều so với những lần trước. Đó không phải là mơ... mà là ký ức. Cô bước vào buồng giảm áp trên tàu và chờ đợi. *Tàu đổ bộ Alpha*, đó là tên con tàu.

Bộ đồ cô mặc khẽ chuyển động trong làn khí cuộn xoáy. Cánh cửa khổng lồ mở ra một bãi biển và vách đá cô chưa từng thấy trước đây. Màn tro đen khi trước phủ lên cả khoảnh đất giờ đã không còn.

Giọng nói gãy gọn vang lên trong mũ khiến Kate hơi nháy dưng lên. “Cô nên lấy một cỗ xe. Đường dài lắm đấy.”

“Rõ,” Kate đáp. Giọng cô nghe khang khác, máy móc, vô hồn.

Cô bước tới cạnh tường và đặt tay lên bảng điều khiển. Một luồng sáng xanh lam hiện ra và cô di chuyển ngón tay để điều khiển nó. Cửa mở, một cỗ xe làm bằng hợp kim lững lờ trôi vào phòng chờ cô.

Kate lên xe rồi thao tác trên bảng điều khiển. Cỗ xe xoay vòng và phóng ra khỏi phòng, nhưng Kate hầu như không nhận ra nó đang chuyển động – thiết bị này tạo ra một lớp màng bong bóng khiến quán tính không tác động lên người cô.

Cỗ xe vụt ra bờ biển, Kate ngẩng lên nhìn. Bầu trời trong xanh – không chút gợn tro. Mặt trời tỏa sáng rực rỡ và Kate thấy cây cỏ xanh rờn mọc trên vách đá sát bờ biển.

Thế giới đang bình phục. Sự sống đang trở lại.

Đã bao lâu rồi kể từ khi cô tiến hành liệu pháp kia – công nghệ gene mà loài người sau này sẽ gọi là gene Atlantis? Vài năm? Vài thập kỷ?

Cỗ xe bay lên băng qua bờ đá.

Kate kinh ngạc trước khung cảnh xanh mướt chưa bị bàn tay con người động đến. Cánh rừng đang quay trở lại, trỗi dậy từ đồng tro

tàn như một thế giới mới vừa được tạo dựng lại từ đầu – một mảnh vườn bao la làm nơi trú ẩn cho loài người nguyên thủy.

Ở phía xa, một cột khói đen bốc lên trời. Cỗ xe phóng tới, rồi một nhóm cư dân xuất hiện ở chân trời. Họ đã dựng trại dưới chân một thành đá cao để bảo vệ bản thân khỏi thú săn mồi vào ban đêm. Khu trại được bố trí sao cho chỉ có một đường vào và lối đi đó được canh gác cẩn mật. Họ dựng lều lán nhà trại theo một vòng tròn, các chòi lớn nhất áp sát vào vách đá ở cuối trại. Đống lửa cháy ngùn ngụt ở chính giữa trại cũng giúp đuổi dã thú đi.

Kate biết sau này loài người sẽ học được cách tạo ra lửa, nhưng vào giai đoạn này trong quá trình phát triển, họ chỉ có thể giữ những ngọn lửa vốn do tự nhiên tạo ra, chẳng hạn như sấm sét. Và giữ lửa cháy là một việc vô cùng quan trọng đối với khu trại – vì nó có thể bảo vệ và nấu chín các loại thức ăn giúp não người phát triển.

Bốn người đàn ông đứng quanh đống lửa, thêm củi, chắn gió, đảm bảo lửa không bao giờ tắt. Ngọn lửa bốc lên từ một hố đá hình vuông. Những viên đá cuội lớn xếp vòng quanh đống lửa cao ngút, tạo thành một bức tường ngăn cách đám trẻ con với hỏa ngục. Và có rất nhiều trẻ con, có lẽ phải đến cả trăm đứa, nhốn nháo chơi đùa và chỉ trò nhau.

“Dân số của họ đang bùng nổ,” đồng sự của cô nói. “Ta phải làm gì đó. Ta phải giới hạn kích thước của bộ lạc đó lại.”

“Không.”

“Nếu không bị kìm hãm, họ sẽ...”

“Ta không biết chuyện gì sẽ xảy ra mà,” Kate khẳng định.

“Ta sẽ chỉ khiến mọi chuyện tồi tệ hơn với họ thôi...”

“Tôi sẽ kiểm tra các alpha,” Kate đổi chủ đề. Vấn đề gia tăng dân số nhanh chóng của họ quả là đáng lo ngại, nhưng không hẳn là một

rắc rối. Thế giới này rất nhỏ bé, nhưng cũng đủ to để dung chứa một số lượng người lớn hơn nhiều – nếu họ sống trong hòa bình. Cô sẽ chú trọng vào điểm đó.

Giọng cộng sự của cô trở nên nghiêm nghị hơn. “Tệ rồi đây. Họ coi cô như một vị thần...”

Kate lờ anh đi. “Tiếp tục vào trại.”

Kate ra hiệu cho con người đứng dậy, nhưng họ vẫn cúi gằm mặt xuống. Cô bước tới người gần nhất, một người phụ nữ, rồi đỡ cô ta đứng lên. Rồi cô ta đỡ người bên cạnh, sau đó tất cả đều đứng lên, chạy tới chỗ Kate. Họ vây quanh trong lúc cô sai bước tới ngọn lửa tí tách ở giữa trại.

Cô lập tức nhận ra lều của tộc trưởng. Nó lớn hơn hẳn và được trang trí bằng ngà voi. Hai người đàn ông lực lưỡng đứng gác trước cửa lều. Họ tránh sang một bên khi cô tiến tới.

Bên trong, một cụ ông cùng một cụ bà ngồi trong góc. Hai alpha. Họ trông già nua, tiều tụy. Họ vẫn chưa hồi phục hoàn toàn kể từ hồi suýt chết vì đói ở trong hang. Ba người đàn ông ngồi quanh một bục đá hình vuông ở chính giữa lều, bàn luận về một thứ trông như bản đồ hay hình vẽ gì đó. Cả ba đứng lên. Người cao nhất bước tới Kate, nhưng cụ ông kia run rẩy đứng dậy và vẫy anh ta lùi lại. Cụ cúi chào Kate, rồi quay lại chỉ vào tường. Một loạt hình vẽ nguyên thủy trải dài trên một đường thẳng. Chiếc mũ phòng hộ dịch lại chúng:

*Trước Chúa trời chỉ có bóng tối. Chúa trời đã tái tạo con người theo hình mẫu của Người rồi tạo ra một thế giới mới màu mỡ và căng tràn sức sống. Chúa trời đem vàng dương trở lại và hứa hẹn rằng mặt trời sẽ mãi tỏa rạng miễn là con người sống theo hình mẫu của Chúa và bảo vệ vương quốc cho Người.*



Đó là một thần thoại về sự kiện sáng thế. Một thần thoại chính xác đến đáng kinh ngạc. Trí não họ đã phát triển trong Bước Đại Nhảy Vọt, đạt được sự tự nhận thức và khả năng giải quyết vấn đề mà trước đó họ chưa hề biết tới. Họ đã dồn tất cả trí tuệ mới được khám phá này vào những câu hỏi vĩ đại nhất mọi thời đại: *Sao chúng ta đến được đây? Chúng ta là gì? Ai tạo ra chúng ta? Mục đích của chúng ta là gì?*

Lần đầu tiên, họ nhận ra các bí ẩn xoay quanh sự tồn tại của mình, vậy là họ từng bước dò tìm câu trả lời, như mọi loài mới sinh vẫn thường làm. Không tìm được câu trả lời tuyệt đối, họ ghi chép lại cách diễn giải của mình về những việc mà họ tin là đã xảy ra.

Cộng sự của Kate nghe có vẻ lo lắng. “Chuyện này cực kỳ nguy hiểm đấy.”

“Có thể không...”

“Họ chưa sẵn sàng,” cộng sự của cô tuyên bố chắc nịch. Họ còn quá trẻ để tiếp nhận thần thoại, nhưng nếu trí não họ đã phát triển được đến mức này, tôn giáo sắp xuất hiện có thể trở thành một công cụ quyền lực. “Chúng ta có thể sửa chữa chuyện này. Làm thế này... có thể cứu họ.”

Cộng sự của cô không trả lời.

Sự im lặng đè nặng trên vai Kate. Nếu anh tranh cãi lại thì có khi sẽ dễ dàng hơn. Sự im lặng buộc cô phải thanh minh cho quyết định của mình.

“Chúng ta phải chấm dứt thử nghiệm này ngay bây giờ, trước khi khiến nó trở nên tồi tệ hơn với họ,” cộng sự của cô nói, lần này nhẹ nhàng hơn.

Kate nao núng. Phát triển tôn giáo ở giai đoạn sớm thế này quả thực rất nguy hiểm. Nó có thể bị biến đổi méo mó. Các thành viên ích

kỹ trong bộ tộc có thể lợi dụng nó vì lợi ích riêng và thao túng những người còn lại. Nó có thể được sử dụng làm cái cớ, nền tảng cho mọi lỗi lầm xấu xa. Nhưng nếu được sử dụng đúng cách, nó có thể mang một sức mạnh khai hóa kỳ diệu. Một người dẫn lối.

“Ta có thể giúp họ,” Kate khẳng định. “Ta có thể sửa chữa việc này.”

“Sửa thế nào?”

“Ta cho họ bộ mã con người. Ta sẽ luồn các bài học và đạo lý vào những câu chuyện của họ.”

“Làm thế không cứu được họ đâu.”

“Lần trước được mà.”

“Không kéo dài được mãi đâu. Khi họ ngừng tin thì chuyện gì sẽ xảy ra? Chuyện kể chẳng thể thỏa mãn tâm trí họ mãi.”

“Ta sẽ giải quyết vấn đề đó khi nó xảy ra,” Kate nói. “Ta không thể ở đây nắm tay chỉ dạy cho họ. Ta không thể giải quyết tất cả các vấn đề của họ.”

“Tại sao không? Ta tạo ra họ mà. Vài người trong số *chúng ta* giờ đang là họ đấy. Đây là trách nhiệm của chúng ta. Và giúp đỡ họ có thể là việc quan trọng nhất ta có thể làm. Ta nhất định không được bỏ về.”

Lời Kate nói lại tạo ra một khoảng lặng. Cộng sự của Kate đã chịu nhường cô. Lần này thôi. Cô ghét phải bất đồng quan điểm với anh, nhưng cô biết mình phải làm gì.

Cô đưa tay ra bấm các nút điều khiển. Máy tính của con tàu nhanh chóng phân tích ngôn ngữ tượng hình của người nguyên thủy. Nó vẫn chưa được hoàn thiện, nhưng máy tính đã có thể dễ dàng lập nên một cuốn từ điển. Cô xòe lòng bàn tay ra và ánh sáng từ tay cô

soi lên tường đá. Cô chiếu các biểu tượng thành một hàng ngay bên dưới những dòng mà bộ tộc viết từ trước.

Alpha già nua gật đầu. Hai người đàn ông hối hả chạy ra khỏi lều rồi quay lại với hai chiếc lá lớn màu xanh cùng một thứ chất lỏng màu đỏ tía. Thoạt tiên, Kate tưởng đó là dâu đại nghiền nát, nhưng rồi cô nhận ra hai chiếc lá đang đựng gì: máu.

Hai người đàn ông bắt đầu dùng máu vẽ lên tường đá xám, sao chép lại các biểu tượng cô đang chiếu.



Kate mở mắt. Giờ cô đã lại ngồi trong trục thẳng cùng David. Cửa đang mở và vùng biển bên dưới tỏa sáng lấp lánh. Làn gió nhẹ lấp đầy phổi cô, khiến cô nhận ra phổi mình đang đau đến thế nào. Cô quẹt một dòng mồ hôi trên trán. David đang nhìn cô.

Anh chỉ vào bộ tai nghe treo ở giữa khoang trục thẳng. Kate nhào tới kéo nó lại và đeo lên tai, anh rướn lên phía trước để bấm nút.

“Giờ ta đang trên kênh riêng,” anh nói.

Cô bất giác đưa mắt sang nhìn Chang và Janus, lúc này đang ngồi đối diện.

“Chuyện gì thế?” David hỏi, nhìn cô chăm chăm, phớt lờ hai nhà khoa học đang ngồi bất động đằng kia.

“Em không biết nữa.”

“Nói anh nghe đi.”

“Em không biết.” Kate lại lau mồ hôi túa ra trên mặt. “Các ký ức cứ dồn về; giờ em không ngăn lại được nữa. Em đang tái hiện chúng... như thể chúng đang... chiếm lấy em.... em nghĩ vậy, em không biết nữa. Em sợ rằng em sẽ đánh mất... một phần bản thân mình.”

David lia mắt nhìn cô một lượt, như thể không chắc phải nói gì.

Kate cố tập trung. “Có lẽ em đã đến tuổi bị kiểm soát bởi liệu pháp Atlantis, bởi tác động của cái ống, bởi các ký ức được khôi phục và...”

“Chẳng có gì kiểm soát em cả. Em sẽ vẫn là chính em.”

“Còn một chuyện nữa. Em nghĩ ta đã bỏ qua điều gì đó.”

David liếc nhanh sang hai nhà khoa học. “Điều gì?”

“Em không biết.”

Kate nhắm mắt, nhưng lần này không có ký ức nào hiện ra. Chỉ có cơn buồn ngủ.

## CHƯƠNG 77

Trên Địa Trung Hải

Kate tỉnh dậy vì thấy đùi mình rung rung. Điều đầu tiên cô nhìn thấy là đôi mắt David.

Cô lấy chiếc điện thoại đang rung trong túi quần ra và nhìn số. Mã khu vực là 404. Atlanta, Georgia. CDC. Continuity. Paul Brenner. Cô bừng tỉnh khỏi cơn mơ màng và trả lời điện thoại. Cô lắng nghe. Paul Brenner hiện đang sợ hãi. Anh nói nhanh, câu cú như đập thẳng vào tai cô. *Thử nghiệm thất bại. Không có liệu pháp thay thế. Giao thức An tử đã được cho phép thực hiện. Cô có thể giúp gì không?*

“Đợi chút,” cô nói vào điện thoại.

Cô ngồi thẳng lên. “Không hiệu quả,” cô nói với David, Chang và Janus.

“Còn nữa, Kate. Một mảnh ghép khác của vấn đề di truyền,” Janus nói. “Ta cần thêm thời gian.”

“Chúng tôi có gì đó,” Kate chuyển lời vào điện thoại. Cô lắng nghe, rồi gật đầu. “Phải, được. Sao cơ? Được, không, chúng tôi...”

Cô nhìn David. “Ta còn cách Malta bao xa?”

“Malta?”

Kate gật đầu.

“Hai tiếng, có thể sớm hơn một chút nếu đi hết tốc lực.”

“Các quận Phong Lan ở Malta bảo là không có thương vong. Có gì đó đang xảy ra ở Malta.”

David không nói gì. Anh chồm người qua Chang và Janus ở phía đối diện rồi bắt đầu nói chuyện với Shaw cùng Kamau trong buồng lái – Kate nghĩ là để bảo họ hướng về phía Malta.

Kate xoa đầu. Cảm giác của cô có gì đó khang khác. Cô thấy... tách biệt, thờ ơ, tê liệt hơn. Gần như một con robot. Cô vẫn kiểm soát được tâm trí mình hoàn toàn; cô chỉ cảm nhận khung cảnh xung quanh như thể nó đang diễn ra với một người khác. Tình hình đang vô cùng nguy hiểm – chín mươi phần trăm dân số sắp diệt vong... vậy mà cô thấy mình như đang ở trong một cuộc thí nghiệm khoa học, khi mà kết quả dù bất định nhưng lại không gây ảnh hưởng gì đến cô. *Chuyện gì đang xảy ra với mình thế này?* Căn cốt cảm giác và tình cảm trong cô dường như đang trôi đi mất.

Khi David trở lại, anh ngồi sụp xuống băng ghế cạnh Kate. “Ta có thể đến Malta trong vòng hai tiếng.”

Kate đưa điện thoại lên tai và bắt đầu nói chuyện với Paul. *Chúng tôi sẽ kiểm tra thử – Anh ngăn họ lại được không – Chúng ta không biết có gì ở đó – Hãy cố hết sức, Paul – Mọi chuyện chưa kết thúc đâu.*

Cô dập máy và tập trung vào nhóm của mình.

Janus lên tiếng trước khi cô kịp nói. “Nó đã ở đây suốt thời gian qua, ngay trước mắt chúng ta.” Anh ta chỉ vào tờ giấy ghi chú của Martin. “Alpha thiếu dẫn tới kho báu Atlantis<sup>[\*]</sup>. MALTA.”

Kate nhìn David lướt nhanh qua đoạn mã. Mặt anh biến sắc. Biểu cảm đó là gì: tội lỗi chăng?

Cô xen vào giữa khoảng lặng. “Martin đã tìm kiếm nó – dù đó có là gì – trong một khoảng thời gian dài. Ông ấy nghĩ nó ở miền Nam Tây Ban Nha, nhưng ông ấy bảo tôi rằng ông ấy đã nhầm về địa điểm. Ông ấy hẳn đã thêm dòng ghi chú cuối cùng đó để ám chỉ Malta sau khi nhận ra.”

“Cô có biết nó là gì không?” Janus hỏi. “Kho báu Atlantis ấy?”

Kate lắc đầu.

David kéo cô lại gần mình. “Chúng ta sẽ biết trong vài giờ nữa.” Tuy nhiên, ánh mắt anh lại gọi lên một điều khác: *Em có nhớ không?* Kate nhắm mắt lại cố tập trung.



Tiếng lạo xạo của bộ đồ dưới áp suất của phòng giảm áp quả là không lẫn đi đâu được.

Giọng nói trong mũ của Kate vang lên đanh thép. “Giờ có hai trại định cư.”

“Nghe rõ.”

“Gửi tọa độ trại định cư gốc.”

Mũ phòng hộ của Kate hiện lên một bản đồ. Tàu của họ, *Alpha Lander*, vẫn đang ở ngoài khơi châu Phi, nơi cô phát tán gene Atlantis lần đầu tiên.

Một cỗ xe lơ lửng chờ trong im lặng ở giữa phòng. Cửa chậm chạp mở ra khung cảnh bên ngoài. Kate lên xe và phóng ra khỏi tàu.

Thế giới giờ thậm chí còn xanh tươi hơn. Bao nhiêu thời gian đã trôi qua rồi?

Tới trại, cô nhận ra chính xác bao nhiêu thời gian đã trôi qua. Số lần bây giờ nhiều hơn lần trước ít nhất năm lần. Họ đã sống qua ít nhất một thế hệ.

Và bản chất trại cũng đã thay đổi. Các binh sĩ lực lưỡng, mặc quần áo và phết màu lên người để chuẩn bị đi đánh trận, đang canh gác vành đai trại. Họ quay sang cô và hằm hè giờ giáo lên khi cô bay vào.

Cô nắm cây gậy chích điện.

Một người đàn ông lớn tuổi khập khiễng bước ra chỗ đám lính và la lối họ. Kate đứng nghe trong ngỡ ngàng. Ngôn ngữ của họ đã phát

triển đáng kinh ngạc: họ đã khai triển một cấu trúc ngôn ngữ phức tạp, dù từ ngữ họ sử dụng trong thời điểm này còn hơi “tùy tiện”.

Các binh lính hạ giáo và lùi ra khỏi cô.

Cô cho cỗ xe đáp xuống và bước vào trại.

Lần này không có ai cúi chào hay quỳ gối.

Phía trước, chỗ ở của tộc trưởng cũng thay đổi. Lều đơn giản dựng sát vách đá giờ đã biến thành một ngôi đền với tường đá, khoét thẳng từ vách núi đá.

Cô tiến về phía đó.

Dân làng xếp hàng một bên, giữ khoảng cách, tranh nhau nhìn cô.

Đến cửa đền, lính gác tránh sang bên cho cô bước vào.

Trên bệ thờ ở cuối căn phòng rộng lớn là một thi thể. Một đám người da đen quỳ thành vòng tròn phía trước.

Kate nhanh chân tới chỗ họ. Họ quay người lại.

Qua khóe mắt, cô thấy một cụ ông tiến về phía mình. Alpha. Kate ngạc nhiên nhận ra ông ta đã sống rất lâu. Liệu pháp đã cho ra kết quả đáng ghi nhận.

Kate nhìn thi thể kia, rồi đọc các biểu tượng trên bệ thờ. *Con trai thứ hai của tộc trưởng chúng ta đã nằm xuống tại đây. Từ trận khi giao chiến với bộ lạc của anh trai, vì muốn giành lấy cây trái trên lãnh địa của chúng ta.*

Kate đọc nhanh đoạn còn lại. Có vẻ con trai cả của tộc trưởng đã thành lập thị tộc của riêng mình – một nhóm dân du mục lang thang và cướp phá khắp vùng quê.

Con thứ của tộc trưởng đã chiếm lại các vùng đất mà bộ tộc này sinh sống và săn bắt. Cậu con thứ được xem như người kế vị của cha mình, tộc trưởng tiếp theo. Họ tìm thấy thi thể anh ta trên một khoảnh đất, cây cối và bụi rậm xung quanh đã bị vật trụi. Anh ta là



nạn nhân đầu tiên của các cuộc càn quét do anh trai mình dẫn dắt và họ sợ rằng rồi sẽ có nhiều nạn nhân nữa. Họ đang chuẩn bị chiến tranh.

“Chúng ta phải ngăn chặn việc này,” cộng sự của Kate nói trong mũ phòng hộ.

“Ta sẽ ngăn.”

“Chiến tranh sẽ rền giữa tâm trí họ, củng cố công nghệ của họ. Đó là một tai ương.”

“Ta sẽ ngăn chặn chiến tranh.”

“Nếu di dời một trong hai bộ lạc đi,” cộng sự của cô bảo, “ta không thể quản lý hệ gene của họ.”

“Có một giải pháp,” Kate nói.

Cô giơ một tay lên và chiếu các biểu tượng lên tường. *Các người không cần trả thù những kẻ không đáng. Các người phải rời khỏi nơi này. Cuộc Xuất hành của các người sẽ bắt đầu ngay bây giờ.*



Kate mở mắt và thấy David đang nhìn mình.

“Sao?”

“Không có gì.” Cô lau mồ hôi trên trán. Ký ức đang thay đổi cô nhanh hơn. Chiếm lấy cô. Cô đang dần biến thành kẻ từng là mình thời quá khứ xa xăm, càng lúc càng khác con người hiện tại của cô, người phụ nữ đã đem lòng yêu David. Cô dịch lại gần anh.

*Mình làm được gì đây? Mình muốn chuyện này dừng lại. Mình đã mở cổng, nhưng mình có đóng nó lại được không? Cảm giác như thể ai đó đang níu cô xuống và đổ các ký ức xuống thẳng họng cô.*



Kate đứng trong một ngôi đền khác. Cô mặc bộ đồ phòng hộ và các con người phía trước đang vây quanh một bệ thờ.

Kate nhìn ra cửa đền. Quang cảnh trù phú, nhưng không tươi tốt như ở châu Phi. Họ đang ở đâu? Levant chăng?

Kate tiến lại gần.

Chiếc rương đá trên bệ thờ; cô đã từng thấy nó – trong tấm thảm thêu Tây Tạng, trong bức vẽ Đại hồng thủy, khi nước dâng lên và nuốt chửng cả bờ biển, xóa sổ các thành đô của thế giới cổ đại. Immaru đã đem chiếc rương này lên cao nguyên, cô chắc chắn như vậy. Đây chính là kho báu đang chờ đợi ở Malta sao?

Các thành viên của bộ lạc đứng lên và quay lại nhìn cô.

Trong các hốc tường chạy dọc hai bên hành lang chính ngôi đền, Kate thấy hàng chục thành viên bộ lạc quỳ gối thiềm, tìm kiếm sự tĩnh tại.

Họ sẽ trở thành Immaru, các nhà sư sống trên núi, những người đã đem Hòm Thánh lên cao nguyên, những người đã giữ vững đức tin và cố sống một cuộc đời tuân theo chính nghĩa.

Kate bước xuôi theo lối đi.

“Cô biết phải làm gì rồi đấy,” cộng sự của cô nói.

Tới bệ thờ, đám đông dạt ra một bên cho cô trèo lên thang và nhìn vào trong chiếc rương đá.

Alpha, người lập nên bộ lạc và giữ chức tộc trưởng, đang nằm đó, lặng yên, lạnh lẽo, từ trần. Vẻ mặt ông ta giống một cách đáng sợ với hôm đầu tiên Kate thấy ông ta, trong cái hang, khi ông ta mang một miếng thịt thối về cho vợ mình, khi ông ta gục xuống cạnh tường và nằm chờ chết. Cô đã vác ông ta lên rồi cứu sống ông ta. Giờ cô không thể cứu ông ta nữa.

Cô quay lại đám đông tụ tập quanh bệ thờ. Cô có thể cứu họ.

“Nguy hiểm lắm đấy.”

“Không còn lựa chọn nào khác,” Kate nói.

“Ta có thể chấm dứt cuộc thử nghiệm này, ngay tại đây, ngay bây giờ.”

Kate vô thức lắc đầu. “Ta không thể. Giờ ta không thể quay lại nữa.”

Sau khi hoàn thành việc biến đổi, cô rời khỏi bệ thờ. Đám người chạy vòng qua cô, hối hả tiến về phía chiếc rương. Họ lấy thứ gì đó ra – một cái nắp bằng đá – và đặt nó lên rương.

Cô quan sát họ khắc một chuỗi biểu tượng lên thành Hòm Thánh.

Mũ phòng hộ của cô dịch dòng chữ:

*Nơi yên nghỉ của người đầu tiên thuộc giống loài chúng ta, người đã sống sót vượt qua thời tăm tối, người đã thấy ánh sáng và đi theo tiếng gọi của chính nghĩa.*



Kate mở mắt.

“Em biết ở Malta có gì, chính là thứ mà Immaru bảo vệ.”

Ánh mắt David nói, *Đừng nói ra.*

“Nó có liên quan tới cách chữa dịch không?” Janus hỏi.

Chang rướn người.

“Có thể,” Kate nói. Cô nhìn David. “Còn bao lâu nữa thì đến Malta?”

“Không lâu đâu.”



Dorian rút điện thoại vệ tinh ra khỏi túi.

Tiến về phía Đông. Đích là Malta. Anh đang ở chỗ  
quái nào?

Hắn băng qua boong tàu dịch và leo lên trực thăng. “Đi thôi.”

## CHƯƠNG 78

Kate đứng trong một trung tâm chỉ huy rộng lớn. Các màn hình chiếu nổi, những loại cô chưa thấy bao giờ, phủ khắp bức tường đằng kia. Các bản đồ theo dõi dân số trên từng lục địa.

Ở góc phòng, một chiếc đèn báo động lóe sáng.

Có tàu đang tới.

Cộng sự của cô chạy tới bảng điều khiển và xử lý luồng ánh sáng xanh đang hiện lên. “Là một trong các tàu của chúng ta,” anh nói.

“Sao lại thế được?”

Năm mươi ngàn năm trước, Kate cùng cộng sự đã nhận được một tin báo: thế giới của họ, thế giới quê nhà của người Atlantis, đã sụp đổ – một cách tàn bạo, trong một ngày một đêm. Sao lại có người sống sót được? Tín hiệu cầu cứu từ thế giới quê nhà là một sự nhầm lẫn sao? Kate và cộng sự đã nghe lời cầu cứu đó, im đi chuyển thám hiểm khoa học của mình, nghĩ rằng mình là hai người cuối cùng của giống loài, tưởng rằng giờ chỉ còn lại mình hai người bị bỏ mặc trong vũ trụ, hai nhà khoa học không bao giờ có thể trở về nhà nữa. Họ đã lầm rồi sao?

“Đó là một tàu cứu hộ.” Cộng sự của Kate quay sang cô. “Một tàu hồi sinh.”

“Họ không được tới đây,” Kate nói.

“Quá muộn rồi. Họ đã hạ cánh. Họ định chôn tàu dưới lục địa phủ băng ở cực Nam.” Cộng sự của cô thao tác trên bảng điều khiển. Anh trông có vẻ căng thẳng. *Anh ấy đang lo sao?*

“Trên tàu có ai?” Kate hỏi.

“Tướng Ares.”

Nỗi sợ chạy dọc sống lưng Kate.



Khung cảnh thay đổi. Kate đang đứng trên một con tàu khác – không phải tàu đổ bộ. Con tàu này vô cùng lớn. Hàng ống làm bằng kính trải dài tận mấy cây số trước mắt cô.

Tiếng bước chân vang khắp không trung.

“Chúng ta là những người cuối cùng” một giọng nói vọng tới từ trong bóng tối.

“Sao người lại đến đây?” cộng sự của cô hỏi.

“Để bảo vệ Tín hiệu. Và ta đã đọc báo cáo nghiên cứu của các người. Gene sinh tồn mà các người đã truyền cho người nguyên thủy. Ta thấy nó... đầy triển vọng.” Chủ nhân giọng nói bước ra vùng sáng.

Dorian.

Kate gần như bước lùi lại. Tướng Ares là Dorian. Sao thế được? Cô tập trung nhìn. Mặt hấn không phải mặt Dorian, nhưng cái khí chất lấn át mà Kate cảm nhận được bên trong hấn chính là Dorian. Hay là ngược lại nhỉ? Phải chăng Ares mới là kẻ núp trong Dorian và Kate đang cảm nhận được yếu tố đó – nhìn thấy nó trong hình dạng thuần túy nhất? Khi Kate nhìn Ares, tất cả những gì cô thấy là Dorian.

“Người không cần để tâm tới các cư dân ở đây,” cộng sự của cô nói.

“Trái lại mới đúng. Họ là tương lai của chúng ta.”

“Chúng ta không có quyền...”

“Các người không có quyền biến đổi họ, nhưng chuyện đã xảy ra thì cũng xảy ra rồi,” Dorian bảo. “Các người đã đẩy họ vào nguy hiểm ngay thời khắc các người cho họ một phần hệ gene chúng ta. Kẻ thù của chúng ta sẽ săn lùng họ, cũng như săn lùng chúng ta, tới tận

cùng vũ trụ, bất kể chúng ta có chạy đi đâu. Ta muốn cứu họ, giúp họ an toàn. Chúng ta sẽ cho họ tiến hóa, rồi họ sẽ trở thành đội quân của chúng ta.”

Kate lắc đầu.

Dorian chú mục vào cô. “Đáng ra trước đây ngươi nên nghe lời ta.”



Các dãy ống thủy tinh bất tận mờ đi, rồi Kate thấy mình ở một căn phòng khác, vẫn trong công trình kia. Chỉ có mười hai ống ở đây, dựng thẳng đứng, xếp thành nửa vòng tròn phía trước cô. Cô từng thấy căn phòng này – ở Nam Cực – nơi cô, David và cha cô gặp nhau.

Trong mỗi ống là một phân loài người khác nhau.

Cửa mở ra sau lưng cô.

Dorian.

“Ngươi... đang tiến hành các thí nghiệm của riêng ngươi,” Kate nói.

“Phải. Nhưng như ta đã nói, ta không thể làm việc này một mình. Ta cần ngươi giúp.”

“Ngươi đang tự hủy hoại mình thôi.”

“Bọn họ sẽ chết nếu không có ngươi,” Dorian nói. “Tất cả bọn họ. Số phận của họ là số phận của chúng ta. Không thể tránh được cuộc chiến cuối cùng. Nếu ngươi không trang bị cho họ các công cụ di truyền cần thiết, họ sẽ chết. Số mệnh của chúng ta đã được định sẵn. Ta đến đây vì họ.”

“Ngươi nói dối.”

“VẬY CỨ ĐỂ MẶC HỌ CHẾT ĐI. ĐỪNG LÀM GÌ CẢ. ĐỂ XEM CHUYỆN GÌ XẢY RA.” HẮN CHỜ ĐỢI. THẤY KATE KHÔNG NÓI GÌ, HẮN TIẾP TỤC. “HỌ CẦN CHÚNG TA GIÚP. QUÁ TRÌNH BIẾN ĐỔI CỦA HỌ MỚI HOÀN THÀNH ĐƯỢC MỘT NỬA. NGƯỜI PHẢI KẾT THÚC NHỮNG GÌ NGƯỜI BẮT ĐẦU. KHÔNG CÓ CÁCH NÀO KHÁC, KHÔNG CÒN QUAY ĐẦU ĐƯỢC NỮA. HÃY GIÚP TA. HÃY GIÚP HỌ.”

Kate nghĩ đến cộng sự của cô cùng những lời phản đối của anh.

“BẠN ĐỒNG HÀNH CỦA NGƯỜI LÀ MỘT TÊN ĐÀN. CHỈ NHỮNG KẺ ĐÀN ĐỘN MỚI ĐI CHỐNG LẠI SỐ PHẬN.”

SỰ IM LẶNG CỦA KATE LÀ MỘT TÍN HIỆU – VỚI CẢ CÔ VÀ DORIAN. HẮN DƯỜNG NHƯ THÍCH THÚ TRƯỚC VẼ LƯỠNG LỰ CỦA CÔ.

“GIỜ HỌ ĐANG BẮT ĐẦU CHIA RẼ RỒI. TA ĐÃ NHẬN CÁC ỨNG VIÊN VÀ THỰC HIỆN NHỮNG THÍ NGHIỆM CỦA RIÊNG TA. NHƯNG TA KHÔNG CÓ CHUYÊN MÔN. TA CẦN NGƯỜI. TA CẦN KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU CỦA NGƯỜI. TA CÓ THỂ BIẾN ĐỔI HỌ.”

Kate dao động. Cô cảm thấy bản thân như bị bỏ bùa. Giống hệt như ngày trước – cô ngày trước, hồi ở San Francisco. Cô cố trấn tĩnh lại, cố nghĩ cách thỏa thuận, nhưng tâm trí lại trôi về những trải nghiệm của cô ở Gibraltar, sau đó là Nam Cực, khi hắN đỒN cô VÀO CHÂN TƯỜNG. LỊCH SỬ ĐANG LẶP LẠI. VẪN LÀ HAI NGƯỜI CHƠI CŨ, NHƯNG CHƠI MỘT TRÒ KHÁC, VỚI CÙNG MỘT KẾT CỤC, Ở MỘT GIAI ĐOẠN KHÁC. CÓ ĐIỀU LẦN NÀY LẠI LÀ Ở QUÁ KHỨ RẤT XA, TRONG MỘT CUỘC ĐỜI KHÁC, TẠI MỘT THỜI ĐẠI KHÁC.

“NẾU TA GIÚP NGƯỜI, CÔ NÓI. “TA MUỐN ĐẢM BẢO ĐỘI CỦA TA SẼ KHÔNG BỊ TỔN HẠI GÌ.”

“TA HỨA VỚI NGƯỜI. TA SẼ ĐI CÙNG NGƯỜI TRÊN CHUYẾN DU HÀNH NÀY – VỚI TƯ CÁCH NGƯỜI TƯ VẤN AN NINH. HAI NGƯỜI PHẢI THỰC HIỆN THÊM NHIỀU BƯỚC ĐỂ CHE GIẤU VIỆC CHÚNG TA ĐANG CÓ MẶT Ở ĐÂY. VÀ NGƯỜI



sẽ phải lập trình các ống hồi sinh của người theo tín hiệu phóng xạ của ta – phòng khi có chuyện... không may xảy đến với ta.”



Dorian ngả đầu ra phần đỡ trên ghế phi công và nhắm mắt lại. Đây không phải là mơ. Cũng không phải ký ức. Hắn đang ở đó, trong quá khứ.

Và Kate cũng ở đó, đối đầu với hắn, rồi sau đó giúp hắn. Hắn đã lấy nghiên cứu của cô, sử dụng nó và phản bội cô sau khi xong việc.

Qua bao thời kỳ, cả hai đều đang diễn lại cùng một vở hoạt cảnh, cố gắng biến đổi nhân loại: cô muốn hỗ trợ họ, còn hắn thì cố gây dựng một đội quân để đối đầu với một kẻ thù lớn mạnh.

Ai mới là người đúng?

Hắn cảm nhận được một điều nữa: Kate đang nhớ lại những sự kiện này cùng lúc với hắn, như thể cả hai được kết nối vào cùng một hệ thống, mỗi người nhận được các tín hiệu và ký ức từ quá khứ, dẫn họ tới một đích đến nào đó. Cô sẽ nhận được đoạn mã theo cách này. Đó là kế hoạch của Ares. Có phải ông ta cũng thiết lập chiếc cặp cho việc này không?

Dorian như được tiếp thêm sức mạnh khi thấy Kate. Nỗi lo sợ của cô, sự yếu đuối của cô. Giống hệt trước đây. Nếu ngày trước hắn nắm được quyền lực, vậy thì lần này hắn cũng sẽ lại có được nó. Cô có nghiên cứu và thông tin mà hắn cần. Và *hắn* sẽ sớm giành được chúng. Cô chỉ phải nhớ lại thôi.

Nhưng những chuyện đã xảy ra không chỉ có mỗi như vậy. Có một thông tin – một *mật mã* mà cô sẽ nhớ ra. Ares biết chắc điều đó. Dorian sắp đến gần Kate, còn cô thì gần nhớ ra tất cả, nhớ ra đoạn mã hắn cần. Hắn đã tính toán thời điểm một cách hoàn hảo. Chẳng

bao lâu nữa, hắn sẽ bắt cô đi, đồng thời lấy cả bí mật cuối cùng, thứ mà cô trân trọng nhất, rồi cô sẽ hoàn toàn bại trận.

## CHƯƠNG 79

Đâu đó gần Malta  
Địa Trung Hải

Ở xa phía chân trời, David thấy hai hòn đảo lớn của Malta dần hiện rõ nét.

Sáu trăm năm qua, quần đảo nhỏ chỉ rộng hơn ba trăm kilômét vuông này chính là nơi bị nhiều quốc gia tranh giành nhất trên khắp hành tinh.

Trong Thế chiến thứ hai, không nơi nào trên Trái Đất chứng kiến cảnh từng tấc đất bị giội bom nhiều như Malta. Không quân Đức và Ý đã san bằng nó, nhưng quân đội Anh vẫn chống chọi được.

Ở vài thành phố, chẳng hạn như Rabat, người dân đã rút xuống lòng đất, sống trong các phòng ở xây bằng đá được nối với nhau bởi hàng kilômét đường hầm. Khu hầm ở đó quả là một huyền thoại. Chúng đã được sử dụng vào thời La Mã để chôn người chết, nhưng lại giữ mạng sống cho vô số cư dân Malta suốt cuộc tàn sát hồi Thế chiến thứ hai.

Gần bốn trăm năm trước khi Không quân Đức đem địa ngục tới Malta, một loài quỷ dữ khác đã xuất hiện ở ngay ngưỡng cửa lãnh địa của họ: hạm đội của Đế quốc Ottoman. Năm 1563, Suleiman Đại đế đã đưa đến đây một hạm đội gồm gần hai trăm tàu chiến, mang theo gần năm mươi ngàn quân – đội quân lớn nhất thế giới thời bấy giờ.

Những tháng sau đó được biết đến như Cuộc bao vây Malta và nó đã thay đổi toàn bộ lịch sử thế giới. Đó là một cuộc chiến tàn bạo khó tưởng tượng nổi, một trong những trận đánh đẫm máu nhất mọi thời đại. Ước tính khoảng một trăm ba mươi ngàn khẩu đại bác đã nhắm

bắn vào hòn đảo, cũng như từ trên đảo bắn ra. Cứ ba người dân Malta thì có một người tử vong. Hội Hiệp sĩ Cứu tế, cùng một nhóm gồm tầm hai ngàn binh sĩ tảo tời được rút về từ Tây Ban Nha, Ý, Hy Lạp và Sicily, đã giữ hòn đảo trong bốn tháng, cho đến lúc hạm đội Ottoman giương buồm quay về nhà sau khi đã giết chết hàng chục ngàn người.

Nếu người Ottoman chiếm được Malta vào năm 1565, nhiều nhà sử học đồng tình rằng quân binh của họ có thể dễ dàng đánh chiếm châu Âu lục địa, cản trở thời kỳ Phục Hưng và thay đổi số phận thế giới mãi mãi.

Người dân Malta đã đánh trận đến tận khi lìa đời. Họ đang bảo vệ thứ gì đó bên cạnh mạng sống của bản thân sao?

David liếc nhìn tờ giấy. *Alpha thiếu dẫn tới kho báu Atlantis.*

Ở Malta có gì? Một kho báu cổ xưa nào đó? Nó có liên quan gì tới dịch bệnh đang tàn phá thế giới?

David là một nhà sử học. Anh tin vào sự thật: chân lý được chất lọc từ nhiều nguồn, được các nhân chứng xác nhận, lý tưởng nhất là nhân chứng đến từ nhiều hoàn cảnh và có động cơ khác nhau.

Kho báu là thứ để như những kẻ khờ khạo. Các món đồ thần thoại cũng vậy. Hòm Bia Giao Ước. Chén Thánh. Cả hai anh đều không tin. Lịch sử quân sự bao giờ cũng đáng tin hơn. Các vị tướng đếm số người họ đã giết. Nằm đâu đó giữa tổng số người chết của mỗi phe chính là sự thật.

Và sự thật là vô số đội quân đã chiến đấu giành Malta suốt nhiều thời đại, vậy mà nó gần như chưa một lần khuất phục.



Các ký ức giờ đã rõ hơn và Kate cảm thấy cô gần như có thể điều khiển chúng, như có thể di chuyển giữa thời gian.

Cô lại mặc bộ đồ Atlantis và cảnh tượng xung quanh là một cái lán nguyên thủy một phòng. Cô nhìn ra cửa lán. Khí hậu trông có vẻ khác. Trời đang mưa, ẩm thấp, cây cối thì như ở miền nhiệt đới. Không phải Địa Trung Hải. Có lẽ họ đang ở Nam Á.

Ba người phụ nữ đang ngồi dưới đất, hì hục làm gì đó. Kate bước tới chỗ họ và nhìn xuống. Tắm tắm thêu Tây Tạng. *Họ đang tạo ra một lời cảnh báo, phòng trường hợp chúng ta thất bại, cô nghĩ.*

Người Atlantis đã đưa nó cho họ – cô đã đưa nó cho họ – như một kế hoạch dự phòng.

Giờ cô đã biết chắc điều đó.

Cô ra khỏi lán, bước vào khoảng không quang đãng của trại. Trại định cư này có cảm giác như của dân du cư, kiểu như nó được vội vàng dựng lên và sẽ sớm bị bỏ không.

Một ngôi đền tạm bợ nằm ở khu trung tâm. Cô đi tới đó. Lính canh ở cửa đền đứng tránh sang một bên để cô bước vào. Hòm Thánh bằng đá đang ở đây. Các nhà sư ngồi xếp bằng quanh nó, đầu cúi xuống.

Nghe thấy tiếng chân cô, một người đứng lên chạy lại.

“Nước lũ sắp đến rồi,” Kate nói.

“Chúng tôi đã chuẩn bị sẵn sàng. Ngày mai chúng tôi sẽ di chuyển lên cao nguyên.”

“Các người đã cảnh báo các trại định cư khác chưa?”

“Chúng tôi đã đưa tin.” Ông ta vẫn nhìn xuống đất. “Nhưng họ sẽ không nghe lời cảnh báo của chúng tôi. Họ nói họ đã làm chủ thế giới này rồi. Họ không sợ lũ.”



Ngôi đền nguyên thủy biến mất, thay vào đó là những bức tường bằng kính và thép treo toàn các màn hình chiếu nổi.

Kate đang đứng trong trung tâm chỉ huy của tàu *Alpha Lander*, bên cạnh cộng sự của cô, nhìn chăm chăm tấm bản đồ thế giới.

Đường bờ biển khắp vùng Nam Á dao động. Nước lũ đang tiến vào, chuẩn bị làm thay đổi lục địa này mãi mãi, nhấn chìm các khu sinh sống dọc bờ biển, khiến một vài khu sẽ biến mất hoàn toàn.

Hình chiếu nổi chuyển sang hình ảnh vệ tinh của một nhóm người đang đi lên núi, tránh xa trận lụt. Họ mang theo mình chiếc rương đá mà cô đã thấy – Hòm Thánh.

Kate vẫn không thể thấy cộng sự của mình, nhưng qua khoeo mắt, cô thấy Dorian đang đứng như tượng, nhìn màn hình hiển thị mà gần như chẳng có chút hứng thú nào.

“Câu chuyện này không quá tệ” Dorian nói. “Dân số giảm có thể cho phép chúng ta củng cố hệ gene, có khi còn loại bỏ được vài vấn đề.”

Kate không màng trả lời. Dorian nói đúng, nhưng cô biết giải pháp cho chuyện này là gì và đang cảm thấy kinh sợ. Các “vấn đề” mà hắn vừa bỏ ngỏ đã gia tăng trong vòng mười ngàn năm qua – thái độ gây hấn vượt ngoài tầm kiểm soát, khuynh hướng gây chiến nhằm loại bỏ từ sớm bất cứ mối đe dọa nào trước mắt. Xu hướng đang ngày càng tăng này là biến dị cơ bản của gene sinh tồn: trí não con người biết rằng môi trường của họ có lượng tài nguyên hữu hạn, rằng với công nghệ hiện tại, môi trường sống của họ chỉ có thể chu cấp cho một số lượng người hạn chế. Họ muốn đảm bảo chính người *của họ*, hệ gene *của họ* được sống sót. Chiến tranh – loại bỏ mọi đối thủ trong cuộc cạnh tranh lượng tài nguyên hữu hạn – chính là giải pháp

của họ. Nhưng cuộc đua diệt chủng của họ đang xảy ra quá nhanh, như thể có ai đó đang can thiệp vào, cố gắng chống lại họ.

Thăm sâu trong tâm trí Kate còn nghĩ tới một khả năng khác: Dorian đã làm chuyện này. Hắn đã phản bội cô sao? Lấy kết quả nghiên cứu từ cô rồi điều chỉnh nó? Cô đã giấu cộng sự việc mình hợp tác với Dorian/Ares. Cô biết anh sẽ phản đối, nhưng cô không còn lựa chọn nào khác. Các bộ lạc con người sẽ cần mọi ưu thế di truyền họ có thể có – nếu câu chuyện của Dorian, lời quả quyết về kẻ thù của họ, là sự thật.

*Mình có thể làm gì khác?* Kate tự hỏi. Cô đã chọn hướng đi hợp lý nhất.

Màn hình chiếu nổi bắt đầu thay đổi. Màu đỏ lan khắp bản đồ: các thông số thương vong.

Cộng sự của cô quay lại bàn điều khiển. “Báo động dân số.”

“Ta phải can thiệp thôi,” Dorian nói.

“Không được. Nhất là ở mức độ thế này,” cộng sự của cô vặc lại. “Chúng ta phải tuân theo tiền lệ của mình – chỉ khi có nguy cơ tuyệt chủng.”

Kate gật đầu. “Tiền lệ” của họ đã được thiết lập bảy mươi ngàn năm trước – khi cô quyết định cung cấp gene Atlantis cho loài người trong cái hang, trong lúc phân loài của họ đang chênh vênh giữa bờ tuyệt chủng.

Cô mở miệng định nói, nhưng bức tường chiếu nổi nhấp nháy không ngừng các tín hiệu báo động.

Báo động dân số: Phân loài 8471: 92% nguy cơ tuyệt chủng.

Kate dò một địa điểm. Siberia. Người Denisova. Nước lũ chắc chắn không dâng được đến chỗ họ. Chuyện gì đang xảy ra vậy?

Một tín hiệu báo động nữa xuất hiện trên màn hình, ở một địa điểm khác.

Báo động dân số: Phân loài 8473: 84% nguy cơ tuyệt chủng.

Phân loài này chỉ ở trên đảo Indonesia. Người Hobbit. Chính là phân loài sau này sẽ được biết đến với tên gọi *homo floresiensis*. Thứ gì đang tàn phá dân số của họ? Áp lực từ trận lụt, cộng với những con người hung hăng gần đây tới định cư trên đảo sao? Kate đã biết lịch sử sẽ thành ra thế nào. Họ sẽ bị tuyệt chủng. Vào năm nào nhỉ? Cô nhìn hình chiếu nổi, giải mã hệ thống xác định niên đại Atlantis.

Ký ức này là từ khoảng mười ba ngàn năm trước. Ngay lúc đó, cô lại nhận ra một điều khác: cô sẽ chứng kiến sự sụp đổ của Atlantis. Cô sẽ nhìn thấy những chuyện đã xảy ra. Delta bị thiếu.

Một phần ba tín hiệu báo động tắt đi.

Báo động dân số: Phân loài 8470: 99% nguy cơ tuyệt chủng.

Người Neanderthal. Gibraltar.

Cộng sự của cô chạy tới bảng điều khiển và bắt đầu dùng tay thao tác. Anh quay sang Dorian.

“Người đã làm chuyện này!”

“Làm gì? Đây là thí nghiệm khoa học của các người. Ta rất cuộc chỉ là người tư vấn quân sự thôi. Đừng để ta làm vướng chân các người.”



Cộng sự của Kate chững lại, chờ cô nói.

“Ưu tiên cứu những người ta có khả năng cứu trước,” cô nói.

Anh bấm bảng điều khiển và Kate cảm thấy con tàu bay lên. Bản đồ đang theo dấu quỹ đạo bay. Con tàu bay băng qua châu Phi, tiến về phía Gibraltar.

Dorian đứng yên như tượng, nhìn cô chăm chăm.

Cộng sự của cô chạy tới cửa, rồi dừng lại. “Cô có đi không?”

Kate chìm trong suy nghĩ. Ba tín hiệu báo động tuyệt chủng – cùng một lúc. Như vậy nghĩa là gì?

Có phải Dorian đang loại bỏ tất cả các phân loài khác? Có phải hắn đang thử vũ khí của hắn và đặt dấu chấm hết cho cuộc thí nghiệm? Hắn đã có được thứ hắn muốn chưa? Hắn đã phản bội cô sao? Hay còn chuyện gì khác?

Chuyện này có phải do kẻ thù của họ gây ra? Vô tình? Hoàn toàn là trùng hợp ngẫu nhiên? Cả hai khả năng đó đều có thể xảy ra, nhưng không chắc chắn lắm.

Kate sẽ sớm biết được sự thật.

Cộng sự đang quay lưng về phía cô.

Một câu hỏi nữa choán lấy tâm trí cô. Anh là ai? Cô cần nhìn thấy mặt anh, cần biết được đồng minh của mình là ai.

Cô cần câu trả lời.

Cô cố tập trung. “Có. Tôi đến đây.”



Tiến sĩ Paul Brenner nhìn các màn hình treo lộn xộn trong phòng Chiến dịch Phong Lan. Tỷ lệ thương vong đang leo thang.

Quận Phong Lan Budapest: 37% tổng dân số được xác nhận đã chết.

Quận Phong Lan Miami: 34% tổng dân số được xác nhận đã chết.

Đồng hồ đếm ngược trên góc chỉ: *1:45:08*.

Chưa đầy hai tiếng đến bờ tuyệt chủng của nhân loại. Hay ít nhất là đến giai đoạn tiếp theo trong quá trình tiến hóa của loài người.

Sau Giao thức An tử, sẽ chỉ còn lại hai nhóm người: nhóm tiến hóa và nhóm thoái hóa. Lần đầu tiên trong hàng ngàn năm, sẽ có hai phân nhánh loài người riêng biệt. Paul biết tình trạng đó sẽ sớm chấm dứt, giống như trong quá khứ: chỉ còn lại duy nhất một phân loài. Và đó sẽ không phải là loài ít tiến hóa hơn.

Những người sống sót sẽ giành được thế giới cho riêng mình, diệt hết những kẻ yếu thế hơn về mặt di truyền.

## CHƯƠNG 80

*Các bạn đang nghe đài BBC, tiếng nói của thắng lợi loài người, ngày 81 của Dịch bệnh Atlantis.*

*Đây là bản tin đặc biệt.*

*Một phương thức chữa dịch, thừa quý vị.*

*Các nhà lãnh đạo từ khắp các quốc gia thuộc Liên minh Phong Lan, bao gồm Hoa Kỳ, Anh, Đức, Úc và Pháp, đã thông báo rằng họ cuối cùng cũng tìm ra phương thuốc chữa Dịch bệnh Atlantis.*

*Các thông báo được đưa ra vào một thời điểm không thể thích hợp hơn. BBC đã nắm giữ các báo cáo tuyệt mật và nhận được lời tường thuật từ các nhân chứng trên khắp thế giới, khẳng định tỷ lệ tử vong giờ chỉ còn bốn mươi phần trăm ở vài quận Phong Lan.*

*Thông báo được đưa ra dưới dạng tuyên bố súc tích và nguyên thủ các nước đều từ chối những đề nghị phỏng vấn, để lại nhiều câu hỏi cho các chuyên gia và học giả về phương thuốc bí ẩn này – đặc biệt là làm thế nào nó dường như có thể được sản xuất chỉ qua một đêm.*

*Giám đốc của vài quận Phong Lan, với yêu cầu giữ kín danh tính, khẳng định các nhà máy sản xuất Phong Lan hiện tại đã bắt đầu sản xuất loại thuốc mới và sẽ phân phối thuốc trong vòng vài giờ tới.*

*Xin kết thúc bản tin đặc biệt của BBC.*

## CHƯƠNG 81

Kate lại đang mặc đồ phòng hộ, đứng trong buồng giảm áp. Cô vội quay lại nhìn cộng sự của mình. Anh cũng đã mặc bộ đồ.

“Máy bay không người lái chỉ phát hiện được một người sống sót.”  
*Một người sống sót. Không thể tin nổi. Quá... thuận tiện.* “Rõ,” Kate đáp.

Cô quay lại. Dorian đang đứng đó. Hắn không mặc đồ phòng hộ. “Hai người đi đi. Ta sẽ điều khiển tàu.”

Kate cố đọc biểu cảm của hắn. Cộng sự của cô đeo nốt các thiết bị thực địa lên người.

Dorian chạy đi ngay khi không khí vừa được rút ra hết.

Hai cỗ xe bay từ chỗ tường chạy tới, rồi cô cùng cộng sự leo lên mỗi người một chiếc và bay ra khỏi tàu đổ bộ.

Cả hai bị hớp hồn trước khung cảnh trước mắt: một trại định cư tiền sử, bao quanh là các tượng đá, trông như một đấu trường ngoài trời nằm giữa lòng một lò sưởi rộng làm bằng đá đang bùng lửa lên thẳng bầu trời.

Vài con người đang dẫn một người Neanderthal đến chỗ ngọn lửa trại, nhưng họ liền thả anh ta ra và lùi lại khi hai cỗ xe bay tới.

Cộng sự của Kate túm lấy người Neanderthal, tiêm cho anh ta một liều giảm đau rồi đẩy lên cỗ xe của mình. Họ quay lại, vội vã trở về tàu.

“Tôi không tin hắn,” cộng sự của cô nói trên kênh riêng.

*Tôi cũng không,* Kate nghĩ. Nhưng cô không nói ra. Nếu Dorian phản bội họ và dựng nên mọi chuyện, cô cũng có lỗi một phần. Cô đã tiến hành cuộc nghiên cứu mà hắn cần.



Dorian nhìn dòng nước biển Địa Trung Hải lấp lánh trôi bên dưới. Hắn thấy lơ mơ, kiệt sức vì thiếu ngủ.

Giờ các ký ức dường như đang ùa về dồn dập, như một bộ phim hắn bị buộc phải xem. Một cảnh khác hiện ra và hắn không thể quay đi, không thể thoát ra. Chẳng có nơi nào để chạy trốn khỏi tâm trí mình. Chiếc trực thăng và đội tấn công Immari ngòai đối diện hắn mờ dần đi, rồi một căn phòng hiện lên xung quanh hắn.

Hắn biết rõ nơi này: công trình ở Gibraltar.

Hắn đứng trong trung tâm chỉ huy, quan sát Kate và cộng sự của cô vụt đi cứu người nguyên thủy.

Lũ đàn.

Bọn đa cảm.

*Sao họ không chịu chấp nhận điều không thể tránh khỏi?* Đạo đức và khoa học đã che mắt họ khỏi sự thật, một thực tế hiển nhiên: rằng thế giới này và vũ trụ quanh nó chỉ có đủ chỗ cho duy nhất một giống loài có tri giác. Nguồn tài nguyên là thứ hữu hạn. Phải là *chúng ta*. Chúng ta đang chiến đấu giành mạng sống của chính mình. Hai nhà khoa học này sẽ được nhớ đến như những người bị đạo lý mê hoặc. Đoạn mã họ đưa cho người nguyên thủy, để giữ hòa bình, để duy trì một lời dối trá: rằng họ có thể cùng chung sống. Trong một môi trường với tài nguyên hạn chế nhưng độ tăng trưởng dân số lại không bị giới hạn, một loài phải vùng lên giành chiến thắng.

Hắn thao tác trên bảng điều khiển, thiết lập các quả bom. Hắn bước ra khỏi trung tâm chỉ huy và chạy dọc hành lang.

Các ngã rẽ vụt qua trong nháy mắt, rồi hắn tới một căn phòng có bảy cửa. Hắn kích hoạt màn hình trong mũ phòng hộ và chờ đợi. Kate cùng cộng sự của cô đang tiến vào trong tàu.

Dorian kích nổ quả bom đầu tiên – quả được chôn ngoài biển. Vụ nổ đẩy một cơn thủy triều vào con tàu, đánh nó vào đất liền. Khi nước rút ra biển, Dorian kích hoạt các quả bom còn lại. Chúng sẽ xé toạc con tàu *Tàu đổ bộ Alpha*.

Hắn bước tới một trong bảy cánh cửa, rồi hắn thấy mình đang ở Nam Cực, trong con tàu của chính hắn. *Chẳng bao lâu nữa, mình sẽ giải phóng cho người của mình, rồi giống loài mình sẽ chiếm lại vũ trụ.*

Hắn bước qua đài điều khiển và cầm khẩu súng trường plasma lên.

Hắn quay lại đứng giữa căn phòng bảy cửa.

Họ chỉ có một lối thoát, cách duy nhất để thoát khỏi Gibraltar. Hắn sẽ đợi ở đây.



Kate nhìn cộng sự của cô tổng người Neanderthal vào một cái ống.

“Ares đã phản bội chúng ta. Hắn đang chống lại chúng ta.”

Kate im lặng.

“Hắn đâu rồi?”

“Ta nên...”

Đèn báo động sáng lên trong mũ cô.

Một cơn thủy triều sắp đánh tới.

“Hắn đã kích nổ một quả bom dưới lòng đại dương...”

Sóng xung kích đập vào con tàu, thổi bay người cô tới một tấm vách ngăn.

Cả người cô ê ẩm. Có điều gì khác đang xảy ra với cô.

Cô đang mất tự chủ. Các ký ức giờ đang trở nên quá thật.

Cô cố gắng tập trung, nhưng mọi thứ tối đen đi.



David thò đầu vào giữa Kamau và Shaw trong buồng lái trực thăng, quan sát Valletta, thủ đô của Malta, bên dưới. Bến cảng hẹp của Valletta đang đậu đầy thuyền. Chúng gần như phủ kín vùng nước, rồi từ cảng lan rộng ra biển. Một dòng người trông như dài vô tận hối hả chạy qua những con thuyền bỏ không, dùng chúng như các bệ nổi tạo thành một lối đi dẫn vào bờ. Nhìn từ trên cao, họ giống như đàn kiến nối đuôi nhau chạy ra khỏi cảng. Đến đất liền, bốn dòng người tụ lại thành một đám đông rồi tiến đến con đường chính của Valletta, hướng thẳng tới quận Phong Lan. Ánh nắng buổi sáng hé ra từ đằng sau mái vòm một tòa nhà cao tầng, khiến David phải giơ một tay lên che mắt.

Sao họ lại bỏ chạy tới đây? Ở đây có gì cứu được họ?

Một cơn chấn động lan khắp chiếc trực thăng, khiến David ngã ra ghế sau.

“Chúng có tên lửa phòng không!”

“Bay ra chỗ khác đi!” David hét lên.

Anh tóm lấy Kate và giữ chặt cô. Cô gần như chẳng còn sức sống, ánh mắt xa xăm.



Kate mở mắt. Một đợt xung kích khác đánh vào cô, nhưng lần này là từ thứ khác – không phải thủy triều. Cô đã trở lại trong trực thăng, bên cạnh David. Anh cúi xuống nhìn cô.

Có chuyện gì đang xảy ra với cô vậy? Giờ cô thấy khang khác. Những điều cô biết, các ký ức, tất cả đã thay đổi cô theo một cách

khó mà diễn tả được. Nhân loại là... một cuộc thí nghiệm. Anh có phải một phần trong đó không?

“Sao thế?” anh hỏi cô.

Cô lắc đầu.

“Em có ổn không?” anh gặng hỏi.

Cô nhắm mắt và lắc đầu, không muốn đối diện với thực tại.



David cài dây an toàn cho Kate trên ghế và ôm lấy cô khi trực thăng tròn thành nghiêng ngả tránh những cú nổ xung quanh. Malta đang được bảo vệ nghiêm ngặt, hết như trong quá khứ.

Họ chấp nhận người tị nạn đến trên các tàu thuyền, nhưng không ai được tiếp cận đảo từ trên không.

Anh nhắc điện thoại vệ tinh lên. “Gọi Continuity đi, anh nói với Kate. “Bảo họ là chúng ta đang ở trong một chiếc trực thăng của Immari, nhưng chúng ta là đồng minh. Yêu cầu Malta ngừng bắn vào chúng ta. Chúng ta cần hạ cánh.”

Anh nhìn Kate mở mắt, thoáng liếc anh, rồi cố gắng bấm số. Một giây sau, cô bắt đầu nói vội với Paul Brenner.



Paul Brenner gác máy. Kate và đội của cô đang ở Malta.

“Gọi cho giám đốc quận Phong Lan Valletta,” anh nói với trợ lý.



Dorian theo dõi các vụ nổ từ xa. Valletta đang bắn một máy bay.

Hắn bật micro trên mũ.

“Tìm một thuyền tị nạn.”



“Sao ạ?”

“Làm ngay đi. Ta không thể tới đảo từ trên không.”

Mười phút sau, họ đang lượn phía trên một tàu đánh cá.

Dorian nhìn sợi dây thả xuống. Lính của hắn đáp xuống boong tàu và giương súng. Thủy thủ đoàn cùng hành khách đồng loạt rút vào cabin.

Dorian xuống boong và sai bước tới đám người đang túm tụm lại.

“Chúng tôi sẽ không làm hại mọi người. Chúng tôi chỉ cần đi nhờ tới Malta thôi.”



David cảm thấy chiếc trục thẳng chạm xuống bãi đáp. Anh gạt những sợi tóc xõa trên mặt Kate. “Em đi được không?”

Anh thấy người cô rất ấm, không phải nóng như sốt, nhưng... quá ấm. *Cô ấy bị sao vậy? Mình không thể đánh mất cô ấy. Nhất là sau tất cả những chuyện này.*

Thấy cô gật đầu, anh dìu cô ra khỏi trục thẳng, rồi quàng tay đưa cô xuống khỏi bãi đáp.

Một kẻ thù đang đi sau họ: Chang, Janus, hoặc Shaw. David không biết là ai. Nhưng anh biết Kamau cũng đang đi sau lưng và sẽ trông chừng cho anh. Bây giờ, Kate mới là mối lo của anh.

“Bác sĩ Warner!” Một người đàn ông đeo kính hàng hiệu và mặc bộ đồ vest kéo khóa ra chào họ. “Bác Brenner đã thông báo cho chúng tôi về nghiên cứu của cô. Chúng tôi ở đây để giúp...”

“Đưa chúng tôi đến bệnh viện,” David bảo. Anh không biết phải nói gì khác. Kate cần giúp đỡ.



David không tin nổi mắt mình. Bệnh viện vô cùng hiện đại, nhưng người hấp hối đã la liệt khắp nơi, vậy mà có vẻ chẳng ai buồn giúp họ.

“Ở đây có chuyện gì thế? Sao các ông không chữa cho những người này?” David hỏi giám đốc quận.

“Không cần thiết. Những người tị nạn tới đây trong tình trạng đau ốm, rồi họ bình phục trong vài giờ.”

“Không cần chữa trị gì hết?”

“Đức tin sẽ cứu họ.”

David nhìn Kate. Cô đang trở nên ổn hơn. Mồ hôi không còn chảy xuống lông mày cô nữa. Anh đưa cô ra một góc. “Em có tin chuyện này không?”

“Em tin những gì em thấy, nhưng em không biết sao nó lại như vậy. Ta cần tìm nguồn. Lấy cho em thứ gì viết được đi.”

David nhặt cuốn sổ trên một chiếc bàn cạnh giường.

Kate vẽ vội lên đó.

David quay lại nhìn giám đốc quận Phong Lan, người có vẻ như đang hau háu theo dõi họ như điều hâu. Trong một góc bệnh viện, Janus đang cắm máy tính của Kate và dụng cụ lấy mẫu, thứ thiết bị giống phích nước mà anh từng thấy trước đây. Kamau và Shaw đứng bên cạnh họ, chăm chăm nhìn nhau như thể đang đợi chuông reng báo hiệu bắt đầu trận đấu.

Kate đưa bản vẽ thô cho ông giám đốc. “Chúng tôi đang tìm thứ này. Nó là một chiếc rương đá...”

“Tôi...”

“Tôi biết nó đang ở đây. Nó đã ở đây từ rất lâu rồi. Một nhóm người tên là Immaru đã giấu nó ở đây hàng ngàn năm trước. Hãy đưa chúng tôi đến đó.”

Giám đốc quận quay mặt đi, nuốt khan, rồi dẫn họ tránh xa những người còn lại để không bị nghe trộm. “Tôi chưa từng thấy nó. Tôi không biết nó là gì.”

“Vậy thì chúng ta phải tìm nó,” David nói.

“Rabat. Nghe đồn Hiệp sĩ Malta<sup>[\*]</sup> đã rút vào khu hầm mộ ở đó.”



Dorian hòa vào đám đông man di mọi rợ tràn vào thủ đô Malta. Chúa ơi, họ hôi rình. Họ diu theo những người bệnh, chen lấn xô đẩy, hy vọng sẽ nhanh chóng đưa được họ tới nơi an toàn.

Hắn trùm tấm chăn xù xì lên đầu, giấu mặt, cố không hít vào thứ mùi thối rữa đang chực xộc thẳng vào mũi. Thế này mới gọi là hy sinh vì đại nghiệp chứ.

Từ đằng xa, phía sau bệnh viện, hắn thấy một chiếc trực thăng Immari cất cánh và bay sâu vào trong đất liền.

Dorian quay sang các đặc vụ Immari bên cạnh. “Chúng đang di chuyển. Tìm một chiếc trực thăng đi. Ta cần ra khỏi đây.”

## CHƯƠNG 82

Malta

Từ cửa sổ trực thăng, David có thể thấy toàn bộ thành phố Rabat nhỏ nhắn bên dưới. Nó khác hoàn toàn so với suy nghĩ của anh.

Rabat trống trơn, cả vùng bị bỏ hoang, như thể mọi người đều bỏ chạy khỏi thành phố nhỏ xíu này với chỉ độc bộ quần áo trên người. Khi dịch bệnh lan đến, người dân ở đây hẳn đã lũ lượt kéo tới một trong hai quận Phong Lan của Malta, hoặc Victoria hoặc Valletta.

Từ ghế đối diện, anh nhìn lướt nét mặt Janus và Chang. Trống rỗng. Dừng dừng. Qua khe hở giữa hai ghế trực thăng, anh có thể thấy hình phản chiếu khuôn mặt Shaw và Kamau trên mặt kính. Trống rỗng. Cứng nhắc. Tập trung. Cả sáu người họ sẽ là những người duy nhất ở Rabat và kẻ giết Martin sẽ hành động – vì Kate, hay vì thuốc chữa dịch, hay vì một kết cục nào đó theo đúng mong muốn của hắn.

David lại nhìn ra ngoài cửa sổ, nghĩ rất lung về lịch sử, về sự an nguy, về những điều anh biết rõ nhất.

Rabat nằm ở phía bên kia Mdina, thủ đô cũ của Malta, một thành phố mà các sử gia tin là đã có người đến định cư từ trước năm 4000 trước Công nguyên.

Bản thân Malta đã được một nhóm người bí ẩn dọn đến sinh sống sau khi di cư xuống từ Sicily vào khoảng năm 5200 trước Công nguyên.

Vào thế kỷ hai mươi, giới khảo cổ đã phát hiện các ngôi đền cự thạch trên khắp hai hòn đảo thuộc Malta: tổng cộng mười một đền, trong đó có bảy đền sau này được UNESCO công nhận là Di sản thế

giới. Chúng quả thực là những kỳ quan của thế giới. Vài nhà khoa học tin rằng chúng là những công trình riêng biệt cổ nhất trên hành tinh. Tuy nhiên, không ai biết người nào đã xây dựng chúng và tại sao. Chúng đã tồn tại từ năm 3600 trước Công nguyên hay thậm chí có thể là sớm hơn nữa. Niên đại của các công trình này – lịch sử của chính Malta – là một điều dị thường, một sự thật không hề trùng khớp với các kiến thức hiện tại về lịch sử loài người.

Thời kỳ tăm tối của Hy Lạp cổ đại mới bắt đầu từ năm 1200 trước Công nguyên. Những nền văn minh đầu tiên, những thành phố đầu tiên, ở những nơi như Sumer, chỉ xuất hiện từ năm 4500 trước Công nguyên. Đế quốc Akkad có người đến sống từ khoảng năm 2400 trước Công nguyên, còn Babylon thì được cho là vào năm 1900 trước Công nguyên. Thậm chí Stonehenge, công trình tượng cự thạch gần giống nhất, ít nhất là về đặc điểm, có vẻ cũng mới được dựng nên từ năm 2400 trước Công nguyên – tức là hơn một ngàn năm *sau khi* nhóm người bí ẩn nọ xây những ngôi đền cao chót vót trên hòn đảo hoang vắng của Malta. Không có lời giải thích nào cho các công trình cự thạch ở Malta; lịch sử của chúng, cũng như lịch sử của những người đã dựng nên chúng, đã bị thất truyền suốt bấy lâu nay.

Các sử gia và nhà khảo cổ vẫn đang tranh luận đâu là cái nôi của nền văn minh. Nhiều người cho rằng các trại định cư đã mọc lên ở lưu vực sông Ấn, ngày nay là Ấn Độ, hoặc lưu vực Hoàng Hà, ngày nay là Trung Quốc, nhưng đại đa số đều nhất trí rằng nền văn minh, với định nghĩa là các khu có con người định cư và hoạt động lâu dài, đã được lập nên vào khoảng 4500 năm trước, ở đâu đó tại Levant hay rộng hơn là vùng Lưỡi liềm Màu mỡ – cách Malta hàng ngàn dặm.

Tuy vậy, tàn tích của những trại định cư nguyên thủy đó ở vùng Lưỡi liềm Màu mỡ chỉ còn thừa thớt và đã đổ nát; trái ngược hoàn toàn với các công trình đá không thể phủ nhận là vô cùng ấn tượng và tiên tiến về mặt kỹ thuật ở Malta – có khả năng đã tồn tại từ trước đó. Một nền văn minh biệt lập từng phát triển thịnh vượng ở đây, dựng nên các công trình thờ phụng một thế lực tối cao nào đó, nhưng không hiểu sao lại biến mất tăm, chẳng còn lại vết tích lịch sử gì, trừ những ngôi đền nơi họ thờ cúng.

Những cư dân đầu tiên để lại các ghi chép lịch sử ở Malta là người Hy Lạp, sau đó là người Phoenicia vào khoảng năm 750 trước Công nguyên. Tầm ba trăm năm sau, người Carthage kế tục người Phoenicia làm chủ Malta, nhưng vương triều của họ chỉ tồn tại trong thời gian ngắn ngủi do người La Mã đến vào năm 216 trước Công nguyên và chiếm đảo chỉ trong vài năm.

Trong khoảng thời gian Malta nằm dưới quyền thống trị của người La Mã, nhà vua đã cho xây dựng cung điện của mình ở Mdina. Gần một ngàn năm sau, vào năm 1091, người Norman đã đánh chiếm Malta và làm thay đổi thành phố Mdina mãi mãi. Quân xâm lược Bắc Âu đã xây dựng các pháo đài phòng thủ cùng một chiến hào rộng, tách biệt Mdina với thành phố gần nhất – Rabat.

Tuy nhiên, huyền thoại lâu đời nhất của Mdina có lẽ là thánh Phaolô. Năm 60 sau Công nguyên, sứ đồ Phaolô đã sống ở đó sau khi bị chìm tàu ở Malta.

Phaolô khi ấy đang trên đường đến thành Rome – dù không muốn. Sứ đồ tương lai này đang sắp bị xét xử vì tội phản động chính trị. Tàu của Phaolô gặp phải một cơn bão dữ dội và bị đắm trên bờ biển Malta. Tất cả những người trên tàu đều bơi được vào đất liền an toàn, tổng cộng khoảng hai trăm bảy mươi lăm người.

Nghe nói cư dân Malta đã tiếp nhận Phaolô và những người sống sót. Theo thánh Luca:

*Sau đó, chúng ta biết được rằng hòn đảo có tên là Malta.*

*Và người dân sống ở đó đã đối xử vô cùng tử tế với chúng ta, họ đã nhóm lửa và gọi chúng ta lại sưởi ấm...*

Phúc Âm Luca kể lại rằng khi lửa được nhóm lên, Phaolô đã bị một con rắn độc cắn nhưng lại không trở bệnh. Dân đảo coi đây là dấu hiệu cho thấy ông là một người đặc biệt.

Theo truyền thuyết, sứ đồ này đã trú trong một cái hang ở Rabat, lựa chọn sống một cuộc đời bình dị dưới lòng đất, chối từ môi trường sống thoải mái được người dân dâng tặng cho mình.

Trong suốt mùa đông, Publius, vị vua người La Mã của Malta mời Phaolô đến cung điện. Ở đó, ông đã chữa cho cha của Publius khỏi một căn bệnh nghiêm trọng. Sau đó, nghe nói Publius đã cải đạo sang Cơ Đốc giáo và trở thành Giám mục Malta đầu tiên. Trên thực tế, Malta là một trong những thuộc địa đầu tiên của La Mã chuyển đổi sang Cơ Đốc giáo.

“Nên hạ cánh ở đâu đây?” Kamau gọi qua điện đàm, cắt ngang cơn mơ màng của David.

“Ở quảng trường,” David đáp.

“Ở nhà thờ thánh Phaolô à?”

“Không. Khu hầm mộ nằm cách đó một quãng. Cứ đáp xuống quảng trường. Tôi sẽ dẫn đường.”

Anh phải tập trung. Một nhóm người bí ẩn nào đó đã tới ngụ cư ở Malta, rồi kể từ đó, thế giới đã đánh nhau tranh giành hòn đảo nhỏ xíu này suốt hàng ngàn năm. Thần thoại về khả năng chữa bệnh kỳ diệu, chứng cứ về những ngôi đền cự thạch tồn tại từ trước khi các nền văn minh xuất hiện trên thế giới, và giờ, có gì đó ở Malta đang

cứu sống người tị nạn khỏi dịch bệnh. Sao tất cả lại khớp vào với nhau như thế này?

Anh quay sang Kate khi trực thăng hạ cánh. “Em đi được không?”

Cô gật đầu.

David thấy cô có vẻ... xa cách. Cô có ổn không? Anh không cưỡng nổi cơn thôi thúc choàng tay ôm lấy cô, nhưng chưa gì cô đã ra khỏi trực thăng, rồi hai nhà khoa học kia cũng lục tục rời ghế theo sau cô.

Shaw và Kamau ra cùng họ.

“Tôi cho là khu hầm mộ sẽ ở dưới nhà thờ thánh Phaolô” Janus nói.

“Không” David lớn giọng át tiếng động cơ trực thăng chưa tắt hẳn phía sau họ. Anh nhìn sang nhà thờ thánh Phaolô, tòa nhà bằng đá được xây dựng vào thế kỷ mười bảy trên đỉnh một cái hang – giờ được gọi là Động thánh Phaolô – nơi sứ đồ này đã sống thật bình dị.

Khi đã thoát khỏi tiếng trực thăng ồn ào, David giải thích. “Khu hầm mộ ở ngay đằng trước. Vì lý do vệ sinh, người La Mã không cho phép cư dân chôn người chết bên trong tường thành của thủ đô Mdina. Họ xây một hệ thống hầm mộ rộng lớn dưới lòng đất – các ngôi mộ chôn cất – ở Rabat này, ngay bên ngoài tường thành.” David muốn nói thêm – anh không chống lại được phần nhà sử học trong mình. Khu hầm mộ ở Rabat chôn giữ thi thể của dân Cơ Đốc, Do Thái lẫn đa thần giáo, nằm sát cạnh nhau như thành viên thuộc cùng một giáo phái, một hành động khoan dung tôn giáo gần như chưa ai nghe nói đến ở thời La Mã, nơi nhiều quan chức thường xuyên đàn áp các thủ lĩnh tôn giáo.

Cùng thời điểm các gia đình theo đạo đa thần, Do Thái và Cơ Đốc chôn cất người thân trong các ngôi mộ cạnh nhau dưới lòng đất thuộc hệ thống hầm mộ Malta La Mã, một người đàn ông tên Saolô



đến từ Tarsus, cư dân La Mã theo đạo Do Thái, đang nhiệt thành đàn áp các môn đồ đầu tiên của Chúa Giêsu. Saolô cố gắng phá hoại kịch liệt kế hoạch xây dựng nhà thờ Cơ Đốc, nhưng sau đó lại cải đạo sang Cơ Đốc giáo khi đang trên đường đến Damascus – sau khi Chúa Giêsu chết trên thập giá. Saolô sau đó trở thành sứ đồ Phaolô và khu hầm mộ ở Rabat được đổi tên để tưởng nhớ ông.

David tập trung vào nhiệm vụ trước mắt.

Họ chui xuống một lối đi khác, rồi anh dừng lại trước một tòa nhà xây bằng đá. Trên biển đề:

*KHU BẢO TÀNG*

*HẦM MỘ*

*THÁNH PHAOLÔ*

Janus đẩy mở cánh cổng sắt, sau đó đến cánh cửa gỗ nặng trĩu, rồi cả nhóm bước vào sảnh bảo tàng.

Căn phòng rộng lớn với sàn đá hoa cương giờ đang yên ắng, tĩnh lặng đến rùng mình. Trên tường treo các tấm áp phích, ảnh chụp và tranh vẽ. Các lọ thủy tinh đựng đầy những món đồ làm từ đá, ngoài ra còn có những món tạc tác nhỏ hơn mà David không nhìn ra được là gì chen chúc nhau ở các hành lang bên ngoài gian phòng chính. Mọi cặp mắt đổ dồn về phía David.

“Giờ thì sao?” Chang hỏi.

“Ta sẽ dựng trại ở đây,” David nói.

David vừa ngừng lời, Kamau liền dọn sạch một chiếc bàn, đặt túi đựng đồ của mình xuống và bắt đầu xếp vũ khí: súng lục, súng trường tấn công, áo chống đạn.

Janus chạy đến chỗ Kate và xòe tay đòi chiếc ba lô. “Đưa ba lô cho tôi.”

Kate lơ đãng đưa chiếc ba lô cho anh ta, rồi Janus bắt đầu thiết lập trạm nghiên cứu. Anh ta bật nguồn máy tính và nối nó với thiết bị nhìn như phích nước mà Martin đã đưa cho Kate để trích mẫu ADN.

Janus đặt điện thoại vệ tinh xuống bàn. “Ta có nên gọi Continuity không? Để báo cáo tình hình?”

“Không” David nói. “Ta chỉ gọi họ khi có việc cần báo. Đừng có... để lộ vị trí của ta.”

Anh liếc mắt nhìn chiếc điện thoại. Có một người trong nhóm đã làm việc đó suốt bấy lâu nay – để lộ vị trí. Anh lấy chiếc điện thoại trên bàn và đưa cho Kate. “Em giữ cái này đi.”

Shaw đứng cách Kamau vài mét, quan sát anh ta sắp xếp vũ khí và áo chống đạn. David nhìn anh ta chòng chọc, rồi cả hai nhìn nhau một lúc.

Shaw ngưng nhìn trước. Anh ta thờ ơ đi đến một chiếc bàn nhỏ bên cạnh cầu thang dẫn xuống khu hầm mộ. Anh ta nhặt một tờ quảng cáo lên và bắt đầu đọc.

“Giờ làm gì, David?” Shaw tự nhiên hỏi. “Ta đợi một hiệp sĩ Trung Cổ đến rồi hỏi xem anh ta có thấy một chiếc rương đá cổ không à?”

Janus lên tiếng, cố phá tan bầu không khí căng thẳng. “Tôi muốn nhấn mạnh tình trạng cấp bách của chúng ta...”

“Ta sẽ vào trong,” David nói.

Kamau coi câu nói đó như một ám hiệu. Anh ta mặc áo chống đạn rồi đưa một bộ khác cho David.

“Chẳng khác nào mò kim đáy bể,” Shaw nói. Anh ta giơ tờ quảng cáo lên. “Hệ thống hầm rất rộng. Bình thường chỉ có vài hầm mộ được mở cho khách tham quan thôi, nhưng *thiết bị* kia có thể ở bất cứ chỗ nào dưới đó. Ta phải đi hàng kilomet đường hầm đấy.”

David cố đọc nét mặt Kate. Gương mặt cô vô hồn, gần như lạnh băng. Cô lại đang nhớ lại sao?

“Tôi thấy chúng ta nên tách ra,” Janus nói. “Ta có thể đi được nhiều chỗ hơn.”

“Như thế không... nguy hiểm sao?” Chang ngược ngùng nói.

“Ta có thể chia thành nhóm: mỗi nhóm một lính, một nhà khoa học,” Janus đề xuất.

David cân nhắc đề nghị này. Lựa chọn còn lại của anh sẽ là để ai đó lại bảo tàng để họ có thể đóng khu hầm mộ và đi gọi cứu viện. Anh chẳng còn lựa chọn nào tốt hơn.

“Được rồi,” David nói. “Shaw và Chang đi trước đi.” David muốn ghép hai nghi phạm lại với nhau, tách họ ra khỏi nhóm trước, giữ khoảng cách giữa họ và những người còn lại. “Sau đó đến Kamau và Janus. Kate và tôi sẽ đi cuối.”

“Chúng tôi làm quái gì biết ở dưới đó có gì,” Shaw lớn tiếng. “Tôi không xuống đó tay không đâu. Nếu muốn thì bắn tôi luôn đi, David.”

David bước tới bàn, cầm một con dao găm cận chiến lên rồi ném mũi dao về phía Shaw. Shaw bắt lấy chuôi dao. Mắt anh ta sáng lên.

“Anh có vũ khí rồi đấy. Giờ dẫn đường đi, không là tôi sẽ giết anh đấy. Đừng thách tôi.”

Shaw ngậm ngừng một lúc, rồi quay lưng đi xuống thang, theo sát anh ta là Chang và bốn người còn lại.

## CHƯƠNG 83

Khu hầm mộ thánh Phaolô  
Rabat, Malta

Dưới khu hầm mộ ẩm mốc và tối om. Hệ thống chiếu sáng của bảo tàng không hoạt động, nhưng ánh đèn lồng LED cũng soi được các hộp trưng bày cùng những dòng mô tả nằm rải rác để du khách đứng lại đọc thông tin về khu hầm.

Đi được khoảng mười phút, đường hầm bắt đầu rẽ nhánh. “Ta sẽ hẹn gặp ở sảnh trong một tiếng nữa, dù có bất kỳ chuyện gì xảy ra. Nếu không tìm thấy gì thì hãy quay lại,” David nói. “Cố nhớ sơ đồ những đoạn mình đã đi qua.”

“Nhất định rồi, thưa mẹ. Một tiếng nữa quay lại, bọn con sẽ đem bài tập về trình,” Shaw gật gù. Anh ta quay lưng dẫn Chang đi dọc theo hành lang tối đen.

Sau đó, Kate, David, Kamau và Janus cùng nhau đi trong im lặng. Năm phút sau, đường hầm lại rẽ nhánh. Kamau và Janus men theo lối đi mới.

“Chúc may mắn, David,” Kamau nói. Janus gật đầu với cả Kate và David.

“Cậu cũng vậy,” David đáp.

Anh và Kate đi một lúc mà chẳng nói lời nào. Khi David nghĩ họ đã cách xa tầm nghe của hai người kia, anh dừng lại. “Nói cho anh biết chuyện gì đang diễn ra đi. Thứ gì đang cứu sống những người ở Malta khỏi dịch bệnh?”

“Em không biết. Trong quá khứ, em đã thấy Hòm Thánh, nhưng em không biết chuyện gì xảy ra với nó. Em thấy hội Immaru mang nó lên cao nguyên, nhưng em không biết sau đó có chuyện gì.”

“Ở đây có những ngôi đền cự thạch gần sáu ngàn năm tuổi – những tàn tích cổ xưa nhất thế giới. Có những truyền thuyết về khả năng chữa bệnh kỳ diệu vào thời La Mã, khi thánh Phaolô đến Malta. Có thể hội Immaru đem Hòm Thánh đến đây để cất giữ chăng?”

“Có thể,” Kate đáp, có vẻ phân tâm.

“Sao nó lại chữa được bệnh cho những người ở đây?”

“Em không biết...”

“Trong rương có gì?”

“Thi thể Adam, alpha của chúng ta – người đầu tiên được cho gene Atlantis. Đến bây giờ thì chỉ còn xương của ông ta thôi.”

“Sao xương ông ta lại cứu chữa được người bệnh?”

“Em... em không biết. Bọn em đã làm gì đó với ông ta trong quá khứ. Em đã ở đó, nhưng em không thấy gì cả. Em thậm chí còn chẳng thấy mặt cộng sự của em. Hệ gene con người đang phân tách – bọn em đã gặp rắc rối khi tiến hành cuộc thí nghiệm.”

“Cuộc... thí nghiệm.”

Kate gật đầu nhưng không giải thích thêm. “David, có chuyện gì đó đang xảy ra với em. Em không tập trung nổi. Còn một điều nữa. Dorian đã ở đó...”

“Ở đây...”

“Không. Hấn ở trong quá khứ. Em nghĩ hấn có ký ức của một người Atlantis khác, một tên tướng tên Ares, đến Trái Đất sau cuộc thám hiểm khoa học.”

David ngỡ ngàng đứng yên.

“Sao lại thế?”

“Hấn ở trên tàu du hành, tại Gibraltar. Các ống được tái lập trình theo tín hiệu phóng xạ của hấn. Khi Dorian bị đặt vào đó sau đợt bùng phát dịch cúm Tây Ban Nha, hấn hấn đã tỉnh dậy với những ký

ức kia, giống như cách em có được ký ức của nhà khoa học trên tàu.”

“Không thể tin nổi,” David thì thầm. Một nỗi sợ hãi mới chầm chậm bao lấy anh, từ từ gặm nhấm anh. Dorian biết các sự kiện trong quá khứ, thậm chí có khi còn nhiều hơn Kate. Điều đó cho hắn một lợi thế chiến lược.

“Kế hoạch của anh là gì, David?”

David bị giật ngược về thực tại, về đường hầm đá tỏa sáng lờ mờ. “Ta tìm thứ gì đó ở dưới này, thử xem có thể dùng nó để tìm cách chữa dịch không, sau đó biến ra khỏi đây.”

“Còn những người kia?”

“Một trong số họ là kẻ giết người, cũng là kẻ phản bội. Ta sẽ bỏ họ lại dưới này. Ta phải giữ khoảng cách với họ. Đó là cách duy nhất để em được an toàn.”



Kate theo David đi trong đường hầm.

Khu hầm mộ gợi cô nhớ đến các lối đi bằng đá mà Martin đã dẫn cô đi bên dưới Marbella. Trên thực tế, cô thấy bản thân thành phố Rabat nhỏ nhắn cũng rất giống Marbella.

Kate cảm thấy có một mảnh ký ức nằm ngoài tầm với của cô – kết cục cuộc đời trong quá khứ của cô, cán cân sự thật về những gì đã xảy ra ở Gibraltar. Thế nhưng, cô có cảm giác nếu mình cho phép nó tiến vào tâm trí, những gì còn lại trong cô sẽ tuôn tràn cả ra ngoài. Và cô sẽ mất David. Đối với cô, kẻ thù lớn nhất ở dưới này chính là việc nhớ lại được mảnh ký ức kia, nhưng cô biết David nói đúng: một kẻ giết người đang ẩn nấp ở một trong những đường hầm kia.

## CHƯƠNG 84

CDC  
Atlanta, Georgia

Bác sĩ Paul Brenner từ từ mở cửa vào phòng bệnh riêng của cháu trai mình.

Thằng bé nằm im. Nỗi hoảng loạn lan khắp người Paul.

Một giây sau, ngực Matthew khẽ nhô lên.

Một hơi thở.

Paul nhẹ nhàng kéo cửa lại.

“Chú Paul!” Matthew gọi, trở mình rồi ho sặc sụa.

“Chào, Matt. Chú chỉ đang kiểm tra xem cháu thế nào thôi.”

“Mẹ cháu đâu ạ?”

“Mẹ cháu... vẫn đang giúp chú làm việc.”

“Khi nào cháu được gặp mẹ?”

Paul như hóa đá, không biết phải nói gì. “Sớm thôi,” anh lơ đãng lẩm bẩm.

Matthew ngồi dậy rồi lại ho sặc sụa, những giọt máu nhỏ xíu bắn lên tay thằng bé.

Paul nhìn những giọt máu bắt đầu chảy dọc xuống tay Matthew rồi tụ lại thành những vệt máu đỏ.

Matthew đưa mắt nhìn, sau đó quệt tay lên áo.

Paul nắm lấy cánh tay thằng bé. “Đừng quệt đi – cứ... chờ đã, chú sẽ đi gọi y tá.” Anh đứng dậy đi nhanh ra ngoài. Paul nghe thấy tiếng Matthew gọi mình, nhưng anh đã ra khỏi phòng, bước chân vội vã. Anh không thể nhìn, không thể ở trong căn phòng đó thêm một giây nào nữa. *Rốt cuộc mình cũng gục rồi, sắp phát điên rồi,* anh nghĩ.

Anh muốn vào văn phòng, khóa trái cửa, đợi đến khi toàn bộ chuyện này, toàn bộ thế giới, kết thúc. Trợ lý của anh đứng lên ngay khi vừa thấy anh. “Bác sĩ Brenner, anh có tin nhắn...”

Anh vừa xoa tay với cô vừa rảo bước thật nhanh qua. “Không nhắn nhấc gì nữa, Clara.”

“Là từ Tổ chức Y tế Thế giới,” cô nói. Cô giơ hai tờ giấy lên. “Và một tin nhắn từ tình báo Anh.”

Paul giật lấy hai mẫu giấy từ tay cô và đọc lướt qua. Rồi anh đọc lại lần nữa. Anh xoay người, loạng choạng đi vào văn phòng, mắt vẫn chăm chú nhìn hai tờ giấy. *Thế này nghĩa là sao?*

Anh đóng cửa lại và nhanh chóng gọi điện cho Kate Warner. Chiếc điện thoại vệ tinh không đổ chuông. Nối thẳng vào hộp thư thoại. Điện thoại bị tắt rồi sao? Hay mất sóng?

“Kate, là Paul đây. Ừm, Brenner.” Tất nhiên cô biết đây là “Paul” nào. Chẳng hiểu sao để lại lời nhắn cho Kate cũng khiến anh căng thẳng. “Nghe này, tôi nghe được tin từ người quen ở WHO. Có vẻ như chẳng có tiến sĩ Arthur Janus nào cả. Tôi cũng có cả tin từ tình báo Anh. Họ không có đặc vụ nào tên Adam Shaw. Họ thậm chí đã kiểm tra cả các hồ sơ tuyệt mật rồi.” Anh ngừng lại, không chắc nên nói gì thêm. “Hy vọng cô vẫn ổn, Kate.”



Dorian đóng sầm cửa trực thăng và quan sát đám người đông đúc đang dần nhỏ lại trong khi hắn cùng đội đặc nhiệm của mình bay trên bầu trời Valletta.

“Bay đến đâu, thưa sếp?” phi công quay lại hỏi hắn.

Dorian rút điện thoại ra. Không có tin nhắn.



“Chúng đi về phía Tây,” hắn la lên. “Ta sẽ phải tìm trục thẳng của chúng. Thử đến các thành phố lớn trước đã.”



Trong khu hầm mộ thánh Phaolô bên dưới thành phố Rabat, Kamau đang đi phía trước Janus. Anh chàng gốc Phi cao lớn dẫn đường với một khẩu súng trường tấn công. Ánh sáng từ chiếc đèn pin cột trên súng chỉ vừa đủ soi đoạn đường hầm rộng. Ánh sáng từ chiếc đèn lồng Janus mang theo phía sau thì không hữu dụng lắm.

“Anh là người ở đâu, anh Kamau?” Janus hỏi khẽ.

Kamau do dự, rồi nói, “châu Phi.”

“Vùng nào?”

Lại im lặng, như thể Kamau không muốn trả lời. “Kenya, ngoại ô Nairobi. Giờ chúng ta nên...”

“Gần nơi sinh ra loài người hiện đại. Tôi nghĩ ta nhất định phải có ai đó đến từ Đông Phi tham gia vào cuộc khám phá này, cuộc truy lùng một người châu Phi đã làm thay đổi lịch sử và đặt nền móng cho nhân loại phát triển.”

Kamau quay lại, chiếu đèn pin vào mặt Janus. “Ta nên giữ im lặng thì hơn.”

Janus giơ một tay lên che mắt. “Được thôi.”



Ở một khu vực khác trong hầm mộ, tiến sĩ Chang đi ngay trước Shaw. Anh chàng lính Anh đã bắt Chang đi trước. “Vì lý do an toàn,” Shaw nói.

Chang dừng lại và quay người hươ chiếc đèn lồng trước mặt Shaw.

“Anh có ghi nhớ đường chúng ta vừa đi không đấy?” Chang hỏi.

“Còn để lại vụn bánh mì nữa, tiến sĩ. Đi tiếp đi.”

Ngọn đèn lồng chỉ lờ mờ soi được mặt Shaw và trong khoảnh khắc đó, Chang nghĩ anh ta, người có khả năng cao đã ba mấy tuổi, bỗng dung trông trẻ hơn nhiều so với tuổi của mình. Khuôn mặt đó – khuôn mặt trẻ tuổi đó – Chang biết nó. Ông ta đã thấy khuôn mặt này ở đâu nhỉ?

Mấy năm trước, mấy thập kỷ trước. Ngay sau khi đưa Kate ra khỏi bụng mẹ cô, từ trong cái ống.

Theo ký ức của ông, Howard Keegan, Giám đốc Tháp Đồng Hồ và một trong hai thành viên hội đồng Immari, đang ngồi sau chiếc bàn khổng lồ làm bằng gỗ sồi trong phòng làm việc. Chang nhấp nhòm không yên trên ghế đối diện.

“Tôi muốn anh tiến hành một cuộc kiểm tra toàn diện về cậu trai anh đã đưa ra khỏi cái ống. Tên thằng bé là Dieter Kane, nhưng giờ ta sẽ gọi nó là Dorian Sloane. Nó đang gặp chút vấn đề... thích nghi.”

“Thằng bé là...”

Keegan chỉ tay vào Chang. “Chỉ cần cho tôi biết nó bị làm sao thôi, tiến sĩ. Đừng có tọc mạch. Kiểm tra toàn diện sức khỏe của nó rồi quay lại đây, hiểu chưa?”

Sau khi hoàn tất cuộc kiểm tra, ông ta quay lại văn phòng Keegan, ngồi vào đúng chiếc ghế phía trước cái bàn khổng lồ. Ông ta mở sổ và bắt đầu báo cáo. *Khá khỏe mạnh về mặt thể chất. Cao hơn hai xentimét so với người bình thường ở cùng độ tuổi. Vài vết bầm mới. Và vết sẹo lớn, còn có...* Chang nhìn lên. “Anh có nghi thằng bé bị bạo hành không?”

“Không, Chúa ơi, tiến sĩ! *Chính nó* mới là đứa đi bạo hành. Nó bị cái quái gì vậy?”

“E là tôi không.”

“Nghe tôi nói đây. Sáu mươi năm trước, khi nó vào cái ống đó, nó là đứa trẻ đáng mến nhất trên đời. Khi trở ra, nó lại xấu xa như một con rắn độc. Nó gần chạm tới ngưỡng rối loạn nhân cách chống đối xã hội rồi. Cái ống đã gây tác động gì đó với thằng bé, tiến sĩ ạ. Tôi muốn biết tác động đó là gì.”

Chang chỉ ngồi im, không chắc phải nói gì.

Cánh cửa bên hông phòng làm việc bật tung ra và Dorian chạy vào.

“Ra ngoài đi, Dorian! Ở đây người lớn đang làm việc.”

Một cậu bé khác chạy vào sau, đâm sầm vào lưng Dorian. Cậu bé ló mắt nhìn từ sau vai Dorian. Khuôn mặt đó.

Hai đứa bé bỏ đi, kéo cánh cửa nặng nề đóng lại sau lưng.

Keegan ngồi ngả ra ghế, day day sống mũi.

Chang không thích bầu không khí im lặng này. “Thằng bé kia...”

“Gì?” Keegan rướn người về phía trước. “Ồ, nó là con trai tôi, Adam. Tôi cho Dorian làm anh thằng bé, hy vọng sẽ giúp nó ổn định được một chút, cho nó có cảm giác gia đình. Gia đình của Dorian chết cả rồi. Nhưng... tôi sợ chết khiếp lối sự xấu xa của Dorian, sự bệnh hoạn của nó, sẽ nhiễm vào Adam rồi làm hư thằng bé. Đó đúng là một căn bệnh đấy, tiến sĩ. Có gì đó rất, *rất* không ổn với nó.”

Chang trở lại với hành lang đá, ký ức kia tan biến, ánh đèn mờ mờ quay về. Ông ta nhìn chăm chăm Adam Shaw, chỉ thấy được nửa mặt anh ta. Phải, chính là đứa bé kia. Anh nuôi của Dorian. Con trai Keegan.

“Sao?” Shaw hỏi.

Chang lùi lại một bước. “Không có gì.”

Shaw tiến lại gần ông ta. “Ông nghe thấy gì à?”

“Không... tôi...” Chang cố tìm lời, một lý do nào đó. *Nghĩ đi. Nói gì đi.*

Shaw chậm rãi nở nụ cười. “Ông nhớ ra tôi, đúng không, Chang?”

Chang cứng người. Sao mình không nhúc nhích được thế này? Như thể một con rắn vô hình đã cắn ông ta, truyền thứ nọc độc tê liệt vào từng ngõ ngách trong cơ thể ông ta.

“Tôi cứ thắc mắc không biết liệu ông có nhớ ra không. Tiếc thật. Martin cũng nhớ ra tôi.”

“Cứu!” Chang hét lên, một giây ngắn ngủi trước khi Shaw rút dao giắt ở thắt lưng rồi nhanh chóng chém ngang cổ họng Chang, khiến máu bắn lên tường đá và Chang ngã xuống đất, khò khè, giữ chặt cái cổ rách bươm, cố thở nhưng không được.

Shaw lau con dao nhuộm máu lên áo Chang, sau đó bước ngang qua người đàn ông hấp hối. Shaw đặt một quả bom trên nền đường hầm, lẹ làng tháo chốt rồi chạy sâu vào hầm.



Kamau dừng bước khi thấy tiếng động. Nghe như một tiếng kêu cứu. Quay người lại, anh ta thấy Janus đang cầm gì đó. Vũ khí?

Kamau nâng khẩu súng trường của mình lên. Một luồng sáng chói lòa, sáng hơn bất cứ thứ gì Kamau từng thấy, tấn công anh ta. Một tiếng động, không phải tiếng rung, như kiểu một chiếc âm thoa đang hoạt động trong đầu anh ta. Kamau khụy gối. Janus đang làm gì với anh ta vậy? Anh ta cảm thấy đầu mình căng phồng lên, như thể não đang chuẩn bị nổ tung từ bên trong.

Janus bước qua anh ta, chẳng nói lời nào.



David dừng khựng lại khi nghe thấy tiếng kêu cứu. Ai thế nhỉ? Kẻ giết người đang hành động.

Tiếng kêu kia ở rất gần. Đường hầm ngay bên cạnh chằng? Hay đường hầm cắt ngang? Kate hạ giọng thì thầm. “David...”

“Suyt. Cứ đi tiếp đi.” Anh dẫn đường, giờ guồng chân chạy băng qua đường hầm. Trong khi lúc trước, David dừng lại ở mỗi ngã rẽ, hươ súng trái phải để kiểm tra.

Giờ tốc độ mới là thứ quan trọng, tránh xa tiếng kêu kia, tới một nơi an toàn có thể phòng thủ.

Phía trước, đường hầm kết thúc tại một lằng mộ lớn có chiếc bàn được tạc thẳng từ đá.

David chạy chậm lại, tâm trí mãi nghĩ xem nên làm gì. Quay lại chằng?

Anh dừng chân, một cảm giác rờn rợn trườn lên lưng anh. Anh định quay người lại, nhưng một giọng nói đã la lên, “Đừng cử động.”

## CHƯƠNG 85

Khu hầm mộ thánh Phaolô  
Rabat, Malta

David giơ hai tay lên. Anh có thể cảm thấy ánh mắt Kate đang dõi theo mọi cử động của anh, bắn khoản liệu anh có nên quay lại bắn kẻ đang đứng sau lưng không. David muốn làm thế, nhưng anh không biết ai hay có bao nhiêu kẻ đang ở đó.

Một giọng nói khác phá vỡ sự yên lặng, một giọng nói mà David biết.

“Hạ vũ khí xuống. Họ là người chúng ta đang đợi.”

David và Kate từ từ xoay lại, chú mục vào cậu thanh niên vừa bước ra khỏi khoảng tối trong hầm.

“Milo,” Kate lẩm bẩm.

“Chào bác sĩ Kate.” Milo gật đầu với David. “Anh David.”

“Đi theo tôi,” Milo nói. Cậu quay lại dẫn đường băng qua hầm, hai người lính trang bị đầy vũ khí – Hiệp sĩ Malta, David cho là vậy – đi sát hai bên.

Đường hầm mở ra một căn phòng đá vuông vức, lớn hơn nhiều so với các lăng mộ khác. Sáu lính gác đứng quanh phòng, giương súng sẵn sàng.

Đầu phòng bên kia, một chiếc rương đá nằm trên một bệ thờ hơi nhô lên.

Kate chạy tới đó và cởi ba lô ra. Cô quay lại nhìn mấy người lính. “Các anh có thể nhắc nắp rương ra không?” Milo gật đầu với họ, bốn lính canh hạ súng xuống rồi di chuyển tới chỗ chiếc rương,

“Milo, sao cậu xuống được đây?” David hỏi.

“Chuyện dài lắm, anh David, nhưng cứ cho là... tôi không muốn làm việc đó lần nào nữa.”

“Ừ, tôi hiểu ý cậu.”

Ở chỗ bệ thờ, Kate đang nghiêng người vào trong rương, loay hoay làm gì đó. David tới cạnh cô và ngó vào trong chiếc rương. Dưới ánh sáng mờ mờ, anh có thể nhận ra một bộ xương người.

Bên cạnh anh, Kate điều khiển một thiết bị David chưa thấy bao giờ, lúc này đã được cô lấy ra khỏi ba lô. Anh biết cô đang lấy mẫu gene, nhưng anh không biết cô làm cách nào.

Anh quay ra nhìn đám người đứng quanh bệ thờ trong phòng. Milo đứng yên lặng ở ngay giữa họ. David nghĩ cậu thanh niên này có gì đó rõ ràng rất khác so với lần đầu anh gặp tại tu viện ở Tây Tạng. Vẻ trưởng thành, nét điềm tĩnh.

David lại nhìn Kate. “Em có những thứ cần thiết chưa?”

Cô gật đầu.

“Milo,” David nói, “chúng ta cần lên lại mặt đất, tới chỗ máy tính của chúng tôi để xử lý mẫu.” Anh ngừng một chút. “Chúng tôi nghĩ dưới này có thể có một kẻ giết người.”

“Chúng tôi sẽ ổn ở dưới đây, anh David.” Milo hất cằm về phía mấy người lính. “Họ đã canh giữ nơi này rất lâu rồi. Và họ có thể đưa hai người ra khỏi khu hầm an toàn.”

Vài người lính tách nhóm tới đứng ở cửa dẫn từ đường hầm lên mặt đất. David và Kate theo sau họ.



Qua khoeo mắt, Dorian thoáng thấy một chiếc trục thẳng đậu dưới đất. Một chiếc trục thẳng Immari. Hấn chỉ nó. “Kia! Chúng chắc chỉ ở gần đây thôi.”



Khi những ánh nắng đầu tiên xuyên xuống đường hầm, David nhận ra mình không còn nghe thấy tiếng chân của các lính gác đi đằng sau nữa. Anh quay lại nhìn, nhưng họ đều đã biến mất. Anh lắc đầu. *Thêm một chuyện vào danh sách những điều bí ẩn*, anh nghĩ.

Lên mặt đất, Kate chạy ngay tới máy tính, đặt ba lô xuống và nhanh chóng bắt đầu làm việc.

David kiểm tra băng đạn trong khẩu súng, một thói quen mỗi khi lo lắng, rồi đi đi lại lại trong phòng, mắt luôn hướng tới cửa xuống hầm.

“Giờ thì sao?” anh ngoái lại gọi Kate.

“Em cần đăng bộ dữ liệu mới lên cho Continuity và hy vọng họ sẽ tìm được một phương thuốc từ đó.”

“Mất bao lâu?”

Cô xoa trán và chăm chăm nhìn màn hình. “Em không biết...”

“Sao lại không biết?”

Cô trừng mắt nhìn anh. “Não em đến giờ cũng sắp xụi lơ rồi, còn lần trước là nhờ có Janus làm – anh ta giỏi việc này hơn em nhiều.”

Anh rời mắt khỏi cửa đường hầm một lúc. “Được rồi, được rồi. Anh chỉ nghĩ... hiện giờ việc gì cũng cần nhanh chóng và hiệu quả.”

Tiếng chiêm chiếp phá tan bầu không khí căng thẳng. “Gì thế?”

Kate lấy điện thoại vệ tinh trong túi ra. “Có tin nhắn thoại.”

Kate đặt điện thoại lên bàn, quay lại gõ máy tính và dán mắt nhìn màn hình. “Nếu muốn thì anh nghe đi. Em nghe nói hiện giờ việc gì cũng cần *hiệu quả*, mà em có việc phải làm.”

David liếc chiếc điện thoại, rồi lượn lại chỗ cửa hầm và giơ súng lên. Anh tự nhủ sau này đừng gây áp lực cho Kate khi cô đang làm



việc, cũng đừng dùng mấy cụm từ ngớ ngẩn có thể quay lại ám ảnh anh trong tương lai.

Sâu trong hang, phía sau luồng sáng, anh nghe có tiếng bước chân. Ai đó bước khễ khàng, thận trọng, như thể đang tiến về phía cửa hầm – ai đó không muốn có người nghe thấy mình.

David vẫy Kate, giơ ngón tay lên môi và bước tránh ra khỏi cửa, thủ thế ngay ngoài đường hầm. Anh chĩa súng vào đó, sẵn sàng khai hỏa. Chính là Shaw – anh chắc chắn, và anh sẽ sẵn sàng.



Dorian rướn người vào buồng lái và nhìn chiếc trực thăng Immari đang đậu ở quảng trường bên dưới.

“Hạ xuống bên cạnh ạ?” viên phi công hỏi.

“Tất nhiên. Rồi gửi luôn tin nhắn báo là chúng ta đang ở đây. Hay đốt pháo cũng được.”

Viên phi công nuốt khan. “Thưa ngài?”

“Hạ xuống chỗ nào khác ấy. Có thể chúng đang chờ gần trực thăng để phục kích ta. Ta sẽ đi bộ quan sát mặt đất.”

Dorian kiểm tra điện thoại lần nữa. Không có tin nhắn. Sao lại như vậy?

Adam chết rồi sao?

Hắn hy vọng là không. Thế thì hắn sẽ mất sạch, người thân cuối cùng của hắn, mối quan hệ duy nhất của hắn. Em trai hắn. Người duy nhất trên thế giới hắn tin tưởng giao cho nhiệm vụ bắt Kate Warner. Và gã đang ở đâu đó tại Rabat, Dorian có thể cảm nhận được điều đó. Nhưng tại sao? Đây là nơi nào? Dorian chắc chắn lịch sử có thể dẫn lối, cho hắn biết chính xác tầm quan trọng của Rabat, nhưng ai thèm quan tâm chứ? Lịch sử thì nhiều vô kể.

“Có ai biết lịch sử Rabat không? Có dấu mốc văn hóa quan trọng nào không?”

Đám lính quay sang nhìn hắn, vẻ mặt trống rỗng.

Viên phi công gọi qua điện đàm, “Mdina là thủ đô La Mã thời cổ đại. Người Phoenicia và người Hy Lạp trước đó cũng đặt thủ phủ ở đó.”

*Ai lại đi tìm hiểu mấy chuyện vớ vẩn vô dụng này chứ?* Dorian nghĩ. “Rất thú vị... Nhưng ta đâu ở Mdina, đúng không? Ở Rabat có gì?”

“Họ chôn người chết ở đây.”

“Sao cơ?”

“Người La Mã rất chú trọng vệ sinh. Và sự an toàn. Họ xây tường quanh các thành phố và không cho chôn người chết bên trong tường thành. Rabat từng là ngoại ô...”

“Anh đang làm nhầm cái quái gì thế? Nói nhanh cho xong đi!”

“Ở đây có rất nhiều lăng mộ. Những lăng mộ cổ đại. Khu hầm mộ thánh Phaolô.”

Dorian suy xét. Phải, đó chính xác là lý do David và Kate đến đây – xác chết, gene cổ đại là manh mối tìm thuốc chữa dịch. Bao nhiêu ngàn năm đã bị chôn giấu dưới thành cổ này, trong các lăng mộ đã được sử dụng qua bao thời đại? Liệu có ai đó đã giấu một thi thể cổ đại giữa các lăng mộ này, che đậy và giấu giếm nó ngay trước mắt bàn dân thiên hạ? Không quan trọng. Tất cả những gì hắn cần là Kate, đoạn mã, cùng những kiến thức trong đầu cô.



Bóng người kia dần hiện ra từ chỗ khuất sáng. David móc tay vào cò súng. Anh hơi kéo cò, chuẩn bị bắn.

Một người đàn ông xuất hiện trong đường hầm, hai tay giơ lên.  
Janus.

Kate đứng lên từ chỗ bàn làm việc. “Lạy Chúa. Tôi cần anh giúp.”

Janus tiến về phía cô. David theo bản năng bám sát nhà khoa học kia với khẩu súng trong tay.

“Cô tìm thấy nó chưa?” Janus hỏi.

“Rồi...”

“Hòm Thánh – từ tấm thảm thêu Tây Tạng? Nó ở đây sao? Suốt bao lâu nay. Alpha. Adam?” Janus hỏi.

Kate gật đầu.

“Thật phi thường...” Janus lẩm bẩm trong lúc nhìn máy tính. “Cho phép tôi nhé?”

“Tất nhiên, mời anh.” Kate đứng tránh sang bên.

“Kamau đâu?” David gọi với qua vai.

“Chúng tôi bị tách ra sau khi nghe thấy tiếng hét.”

“Cậu ấy còn sống chứ?”

“Hy vọng vậy,” Janus đáp, đồng thời gõ máy tính, mắt đảo liên hồi.

Một phút trôi qua trong lúc David tập trung nhìn cửa hầm, còn Kate và Janus thì chăm chăm nhìn màn hình.

Janus gật đầu. “Đây rồi – điểm xuất xứ, người đầu tiên được nhận gene Atlantis. Nếu ta kết hợp hệ gene với những thi thể trong đợt dịch hạch và những người sống sót qua đợt bùng phát dịch cúm Tây Ban Nha, tất cả đều hợp lý. Tôi nghĩ họ có thể tách riêng toàn bộ virus nội sinh sao chép ngược từ bộ dữ liệu này.” Anh ta quay sang cô. “Chính là nó, Kate.”

Kate lấy điện thoại vệ tinh và cắm vào máy tính. “Nó đang tải lên.”

Janus rời bàn máy tính, đi về phía cửa hầm.

“Anh không xuống đó được đâu,” David nói.

“E là tôi phải xuống,” Janus đáp. Anh ta quay sang nhìn David. “Với tư cách là một nhà khoa học, đây là cơ hội ngàn năm có một. Người đầu tiên của một bộ lạc hoàn toàn mới, kéo theo đó là cuộc đại hồng thủy về di truyền đã bắt đầu mọi chuyện. Lịch sử, khoa học. Dù có rủi ro, tôi phải tận mắt nhìn thấy nó.”

“Ở yên đây...”

Janus lách vào hầm trước khi David kịp ngăn cản.

Kate rút điện thoại vệ tinh ra khỏi máy tính rồi nhanh chóng gọi điện. David ra đứng giữa cô và cửa hầm.

*Paul, tôi vừa gửi một bộ dữ liệu mới – Phải – Sao cơ – Chưa, tôi chưa kiểm tra tin nhắn.*

Kate mở to mắt. “Không... tôi... cảm ơn vì đã cho tôi biết. Gọi lại cho tôi khi anh nhận được dữ liệu.” Cô cúp máy. “Janus và Shaw. Cả hai đều nói dối.”

Từ trong đường hầm, David nghe thấy tiếng bước chân tiến về phía cửa. Anh giơ súng chuẩn bị bắn, nhưng bóng người đang chuẩn bị hiện ra từ trong bóng tối kia chợt dừng lại.

## CHƯƠNG 86

Khu hầm mộ thánh Phaolô  
Rabat, Malta

Kate nhìn chăm chăm cửa vào đường hầm, cố xem ai đang đến. Bóng người kia bước ra, hai tay giơ lên. Kamau.

Anh ta đứng ở cửa hầm, dùng hai cánh tay che ánh sáng như thể nó đang nhấn chìm mình.

“Cậu ổn chứ?” David hỏi.

“Tôi... không nhìn được.”

David chạy tới giúp Kamau ra khỏi hầm, tới một cái ghế tại chiếc bàn dài nơi Kate đang ngồi. Cô thấy anh ta có vẻ mất phương hướng, người lả đi.

“Có chuyện gì vậy?” David hỏi.

“Janus. Hắn làm lóa mắt tôi bằng một loại vũ khí ánh sáng. Nó khiến tôi không cử động được một lúc.”

David nhìn Kate. “Có thể hắn đã sửa các dữ liệu ban nãy.”

Kate mở miệng định nói nhưng rồi dừng lại khi chiếc điện thoại vệ tinh bắt đầu rung trên bàn. Cô chớp lấy nó và vội trả lời.

*Một kết quả – không – Tôi nghĩ anh phải làm thôi – Tôi đồng ý, Paul – Gọi lại cho tôi khi nào tìm ra nhé.*

Cô cúp máy. Liệu pháp kia là cơ may duy nhất của họ. Nhưng...

“Họ đã tìm được một liệu pháp,” cô nói. “Họ đang tiến hành thử nghiệm nó. Họ không còn lựa chọn nào khác.” Cô nhìn sang David.

“Chúng ta cần nói chuyện với Janus.”

David bước tới gần Kamau. “Thị lực của cậu tệ đến mức nào?”

“Đỡ hơn rồi. Vẫn còn mờ.”

*Anh ta đang cố tỏ ra can đảm trước mặt sĩ quan chỉ huy của mình, Kate nghĩ.*

David đưa cho anh ta một khẩu súng trường tấn công trên bàn. “Tôi muốn cậu bắn bất cứ thứ gì bước ra từ đường hầm đó.”

Anh quay sang Kate. “Chang chết rồi, anh cá luôn. Dưới đó chỉ còn Shaw và Janus. Chúng ta biết Janus đang đi đến đâu. Anh sẽ đưa anh ta trở lại.” Anh nói với Kamau, “Khi nào đến cửa hầm, tôi sẽ la ‘Achilles đây’ trước khi bước ra.”

Kamau gật đầu.

Rồi David rời đi, tiến vào đường hầm tối tăm.

Kate bước tới bàn và cầm khẩu súng lục lên. Cô lướt ngón tay qua những chữ được khắc bên cạnh súng. SIG SAUER.

“Cô có biết dùng không đấy?” Giọng nói trầm trầm của Kamau vang vọng trong không trung.

“Tôi học nhanh lắm.”



Adam Shaw đặt một gói thuốc nổ nữa vào một hốc đá trong đường hầm. Đi đâu tiếp đây? Đáng ra gã nên ghi nhớ đường trở về sảnh bảo tàng; các đường hầm này đi mãi không hết. Từ đâu đó đằng xa, gã nghe thấy tiếng bước chân. Gã tắt đèn lồng đi.

Gã lúi sâu vào một lỗ nhỏ nằm ngay bên ngoài đường hầm. Chuôi dao bằng nhựa cọ vào ngón tay hẵn, gây ra một tiếng động khe khẽ trong lúc hẵn tuốt nó ra khỏi vỏ.

Bóng người đang tiến đến kia cũng cầm một chiếc đèn lồng. Ánh sáng ngày một rõ hơn sau mỗi giây trôi qua.

Shaw khom người chờ đợi. Lỗ nhỏ này nhỏ và hẹp, tầm một mét tám nhân ba mét, là một trong nhiều lỗ nhỏ phụ được khoét thêm

bên ngoài đường hầm chính.

Gã cố nhăm số bước chân trong đầu, biết rằng mình sẽ chỉ có một giây ngắn ngủi để canh thời gian nhào ra hạ con mồi.

Gần hơn.

Gần hơn.

Bóng người kia dần rõ nét. Janus.

Shaw để anh ta đi qua. Gã thờ hất ra. Nhưng có thêm tiếng bước chân chạy theo Janus. Kamau chẳng?

Lúc này hai người đi cùng nhau.

Shaw cứng người lại.

David.

Đuổi theo Janus.

Rồi anh biến mất. Shaw lấy làm mừng vì điều đó. Sâu trong tâm trí, gã thoáng thừa nhận Vale có thể hạ gục gã nếu đánh tay đôi, kể cả khi Adam có yếu tố bất ngờ. Gã đã đọc hồ sơ của David, báo cáo nhân sự Tháp Đồng Hồ của anh, trước khi gã bắt đầu làm nhiệm vụ này. Gã đã luôn tìm cách giết anh kể từ giây phút gã vừa thấy anh, khi David trôi lên trên mặt nước ở Địa Trung Hải và đẩy gã đâm sầm vào một mảnh vỡ của tàu dịch – khiến Shaw ấn tượng, theo nghĩa đen, về việc kỹ năng cận chiến của anh tốt đến mức nào.

Nhưng giờ Adam không phải lo lắng về David – anh đang tiến sâu hơn vào hầm, xa khỏi Kate, người David trân quý nhất, để ngỏ cơ hội bắt Kate cho Shaw hoàn thành nhiệm vụ của mình và trả thù David.

Adam bước ra khỏi lăng mộ và rẽ trái, đi theo đường David đã để dấu lại, dẫn tới Kate.



Janus chạy nhanh hết mức có thể. Trước mặt, ánh đèn lồng diu diu tỏa sáng căn phòng đá.

Nó sẽ bị canh giữ – nếu lịch sử chuẩn bị lặp lại.

Janus lấy khối lượng tử ra khỏi túi và đi chậm lại. Giờ anh ta có thể thấy Hòm Thánh đang nằm ở cuối lăng mộ. Tuyệt. Nó vẫn hết như xưa.

Hai lính canh quay ra từ sau bức tường đá, chặn anh ta lại.

Janus kích hoạt khối lập phương, khiến cả khu chìm trong ánh sáng chói lòa. Anh ta điều chỉnh cho nó lên mức cao hơn.

Hai người lính canh gục xuống, rồi anh ta nghe thấy tiếng nhiều cơ thể nữa đập mạnh xuống nền đá trong phòng.

Anh ta bước qua ngưỡng cửa và quan sát cảnh tượng ở đây. Sáu lính gốc Âu trang bị đầy đủ vũ khí và một người nữa – một thanh niên châu Á mặc áo choàng lễ phục.

Janus bước tới Hòm Thánh và ngó xuống.

Ông ta đây rồi. Người đầu tiên. Họ đã giữ ông ta. Kể câu chuyện của ông ta. Suốt bao nhiêu năm vừa qua. Họ đúng là một giống loài đáng nể. Họ đã vượt quá mọi mong đợi của anh ta. Nhưng nó vẫn không thay đổi những việc cần phải làm. Anh ta tự nhủ rằng mình không còn lựa chọn nào khác.

Anh ta cầm xương đùi của alpha, nhắc lên, rồi quăng mạnh nó vào thành rương đá.

Một con chip nhỏ bằng kim loại rơi ra, rồi biến mất dưới màn mưa bụi xám phủ đầy bên trên.

Janus cúi xuống quét bụi đi, tìm con chip.

Anh ta đã mất hàng tháng trời để tìm nó. Đây là chiếc cuối cùng. Hồi nó biến mất...



Anh ta giờ nó lên ánh sáng, nhìn thứ công nghệ mà mình cùng cộng sự đã gắn vào gần bảy mươi ngàn năm trước. Thiết bị cấy phóng xạ nhỏ xíu này đã cho phép họ tạo ra các thay đổi trong hệ gene con người suốt hàng chục ngàn năm qua. Mỗi lần họ thiết lập một chế độ phóng xạ mới, nó lại biến đổi hệ gene con người trong phạm vi ảnh hưởng của thiết bị, điều chỉnh tiến trình phát triển của nhân loại. Thiết bị này giờ đã cũ, nguồn năng lượng gần cạn kiệt, phạm vi ảnh hưởng đã giảm đáng kể. Janus cứ thắc mắc không biết liệu mình có tìm được nó không. Nhưng đối diện tình hình dịch bệnh hiện tại, nó đã hoạt động theo đúng kế hoạch, khởi chạy chương trình khẩn cấp, kích hoạt gene Atlantis, cứu sống những người tụ tập gần nó. Kể cũng đáng tiếc khi nhiều người đã phải chết để Janus có thể tìm ra nó. Nhưng không có thiết bị này, sẽ không có gì cản lối cuộc biến đổi gene cuối cùng mà anh ta đã giải phóng.

Đúng lúc đó, nỗi tò mò lan khắp tâm trí Janus. Anh ta kích hoạt module ký ức của thiết bị và theo dõi hệ thống ghi nhận thông tin từ xa lướt qua. Máy thu của thiết bị bắt đầu bằng cảnh một bộ lạc mà họ đã biến đổi. Họ mang chiếc rương ra khỏi vùng nhiệt đới, lên núi, qua sa mạc, lên một con tàu. Họ đã dong buồm tới đây, Malta, nơi họ ở lại sinh sống, hy vọng hòn đảo biệt lập này có thể bảo vệ họ cho đến khi Janus và cộng sự trở lại. Nhưng hai người chưa bao giờ trở lại và hòn đảo hóa ra chỉ tạm thời bảo vệ họ trong một thời gian.

Các thổ dân đã đến đảo và mang theo một thứ mà bộ lạc biệt lập kia suýt nữa đã quên mất: bạo lực. Hội Immaru khuất phục trước những kẻ xâm chiếm, hết như dân tộc của Janus khi đối diện với một giống loài tàn bạo khác. Lịch sử đã lặp lại. Phải chăng anh ta đã dẫn họ đi sai hướng? Trong một thế giới quá văn minh để có thể đánh chém lẫn nhau, những thổ dân cuối cùng trở thành vua.

Các thổ dân thừa kế Malta bắt đầu khám phá những ngôi đền cự thạch mà Immaru để lại. Sâu trong một ngôi đền, nơi che giấu chiếc rương và thi thể của alpha, một nhóm người đã bị biến đổi do phóng xạ của thiết bị. Đầu tiên, nó xảy ra với người Phoenicia, sau đó tới người Hy Lạp, những kẻ đã hất cẳng họ ra khỏi Malta. Quân xâm lược Hy Lạp đem các lợi thế gene về quê nhà, nơi các biến đổi trong hoạt động não phát triển suốt nhiều thế kỷ.

Môi trường ở Hy Lạp giúp tu dưỡng tâm trí theo những cách chưa từng xảy ra trước đó. Vài cá nhân được khai sáng có khả năng tiếp cận một thứ: ký ức chung nằm sâu trong tiềm thức. Ký ức chung này xuất hiện dưới dạng một truyền thuyết – một câu chuyện về thành phố tân tiến tên là Atlantis bị chìm dưới bờ biển Gibraltar. Giờ Janus đã thấy rõ: thiết bị này đã thêm vào ký ức chung đó, hy vọng một xã hội văn minh sẽ tìm được con tàu để tới giải cứu Janus và cộng sự. Theo cách nào đó, thiết bị này và truyền thuyết Atlantis mà nó truyền tải cũng đã cứu sống anh ta. Người Hy Lạp là những người đầu tiên biết đến câu chuyện Atlantis, ghi chép lại và lan truyền ra khắp nơi, nhưng câu chuyện về Atlantis rồi sẽ chìm sâu trong tâm trí toàn bộ loài người trong nhiều thế kỷ sau đó.

Janus quan sát người Hy Lạp gặp phải số phận hệt như người Phoenicia trước đó. Người Hy Lạp đã phát triển thậm chí còn văn minh hơn và trong quá trình đó, họ không còn khả năng đẩy lùi một đội quân cực lớn mãi tít bên ngoài tường thành của họ – người La Mã.

Trong những năm sau khi người La Mã đánh chiếm Hy Lạp và đến Malta, đế quốc của họ phát triển mạnh mẽ, kéo theo đó là cả nền văn minh. Người La Mã xây đường, thiết lập luật pháp và tạo ra một loại lịch vẫn còn được sử dụng đến tận bây giờ. Loài người khi đó đang

đạt đỉnh. Cuộc bành trướng của thành Rome dường như không bao giờ kết thúc, nhưng mỗi lần nó mở rộng lãnh thổ, các biên giới của nó lại trở nên khó phòng thủ hơn. Đến một lúc, Rome suy tàn và rơi vào tay các bộ lạc thổ dân dễ dàng xông qua những biên giới được bảo vệ lỏng lẻo, sau đó dọn tới định cư và cuối cùng bao vây các thành phố lớn.

Khi Rome sụp đổ, khói lửa bốc lên từ một siêu núi lửa gần xích đạo, ngày nay thuộc Indonesia. Đám tro xuất hiện sau đó mang theo đại dịch lớn nhất lịch sử, thứ sau này được biết đến với cái tên Dịch hạch Justinian, bên cạnh đó là một đợt sóng các biến đổi di truyền mới. Giao thương bắt đầu chững lại, kéo theo đó là dòng người đổ tới Malta. Phóng xạ của thiết bị không thể tác động lên đủ số người sống sót để xoay chuyển được tình hình. Thế giới thoái lui về một kiểu tồn tại ban sơ hơn, chờ đợi hy vọng và sự giải cứu.

Bóng tối kéo đến. Suốt gần một ngàn năm, không có bất kỳ một nền văn minh lớn nào. Malta và toàn thể nhân loại xung quanh nó đều chới với tìm phương hướng. Trước hoàn cảnh này, một núi lửa khác phun trào, Cái chết đen giáng xuống Trái Đất.

Người tị nạn cập cảng Malta và thiết bị kia lại giải phóng một luồng phóng xạ cùng những biến đổi gene mới. Những người sống sót từ Malta dong buồm về nhà, ngăn chặn cuộc biến đổi nhân loại cuối cùng của Ares và tiến vào thời kỳ Phục Hưng.

Sau đó, thiết bị kia đã nằm im không hoạt động – cho đến khi Dịch bệnh Atlantis nổ ra. Sự thất bại của Phong Lan trên phạm vi toàn cầu cuối cùng đã tái kích hoạt nó, để lộ vị trí và cho phép Janus tìm được nó.

Janus giờ đã hiểu ra tất cả: toàn bộ tiến trình lịch sử sau sự sụp đổ của Atlantis. Thiết bị nhỏ xíu bên trong chiếc rương này và những

người mà nó bảo vệ đã tiến hành một cuộc chiến chống lại thời kỳ tăm tối, các biến đổi di truyền được Ares thả vào đám tro rơi xuống đất, hai dịch bệnh diễn ra vào thế kỷ thứ sáu và mười bốn và cuối cùng là Dịch bệnh Atlantis.

Suốt thiên niên kỷ vừa qua, loài người đã cố gắng sống sót. Họ đã đấu tranh. Tính kiên cường của loài 8472 quả là đáng kinh ngạc. Giờ thì lịch sử của họ sẽ kết thúc. Nhưng họ sẽ được an toàn. Anh ta chắc chắn điều đó.

Anh ta ném con chip vào trong rương rồi nghiền nát nó. Sau lưng, anh ta nghe thấy tiếng bước chân đột ngột dừng lại. Janus quay lại thì thấy David đang đứng ở cửa lăng mộ, cầm một trong những vũ khí nguyên thủy bắn ra các vật thể cứng cáp và mạnh mẽ.

Janus với tay lấy khối lượng tử.

“Đừng, Janus. Tôi thề tôi sẽ bắn anh đấy.”

“Nào, anh Vale. Đó không phải là cách đối xử với người vừa cứu mạng anh đâu.”

## CHƯƠNG 87

CDC  
Atlanta, Georgia

Paul Brenner bước vào phòng điều khiển Giao hưởng. Khắp phòng lan tỏa không khí hân hoan. Ba chữ cái nhấp nháy trên màn hình chính giữa:

### *MỘT KẾT QUẢ*

Họ đã có một liệu pháp gene mới cho Dịch bệnh Atlantis. Một hy vọng mới.

“Tiến hành đi,” Paul nói. “Phân phát cho tất cả các quận. Tải dữ liệu lên cho mọi tổ chức liên kết.”

Anh rảo bước dọc hành lang và xông vào phòng bệnh của cháu trai.

Thằng bé nằm im. Nó không quay lại nhìn Paul. Nó đang nửa mê nửa tỉnh.

Nhưng vẫn còn thời gian, Paul nghĩ vậy.



Trong sảnh dẫn xuống khu hầm mộ thánh Phaolô, Kate ngả người ra ghế cạnh bàn, tự hỏi mình có thể làm gì khác.

Có một bóng người lờ mờ vọt ra khỏi đường hầm. Kate quay lại, nhưng nó quá nhanh. Nó húc Kamau ngã ra khỏi ghế. Khẩu súng trường tấn công rơi cách xuống đất trong lúc hai người lăn trên sàn, đâm sầm vào một hộp kính trưng bày của bảo tàng. Kamau tấn công bóng người kia, nhưng Kate có thể thấy anh ta đang mất phương hướng, không nhìn được gì, vô cùng bối rối. Anh ta sẽ không đời nào đánh trả được.

Kate đảo đảo tiến tới giờ khẩu súng lục lên.

Họ lẫn lộn dữ dội trên sàn. Kate cố nhắm bắn bóng người kia. Phần nào đó trong cô biết người kia là Shaw, nhưng cô không muốn tin đó là sự thật. Trước đây, cô từng có lần bị một người cô tin tưởng phản bội; cô đã tự hứa mình sẽ không để chuyện đó xảy ra thêm lần nào nữa. Shaw đã cứu cô ở Marbella. Nhưng...

Bóng người kia rời khỏi Kamau, đứng dậy, tay cầm một con dao. Máu tràn xuống sàn đá hoa cương trắng. Kamau giật người vài cái rồi dừng hẳn.

Bóng người kia quay lại nhìn Kate.

Shaw.

Kate muốn bóp cò, nhưng cả người cô chỉ đông cứng lại. Cô không làm được.

Shaw giật súng khỏi tay cô.

“Nó không ở trong người cô, Kate. Hãy lấy làm mừng vì điều đó.”

Cánh cửa từ bên kia sảnh mở ra và Dorian Sloane bước vào. Bốn người theo sau hắn tản ra đứng quanh sảnh, hai tên đứng cạnh cửa hầm.

“Anh ở chỗ quái nào thế?” Shaw hỏi.

“Bình tĩnh đi,” Dorian nói, vẻ tự nhiên. “Gặp trực trực về phương tiện thôi.” Hắn đảo mắt lướt quanh phòng. “Vale đâu?”

“Dưới đường hầm,” Shaw đáp.

Dorian hất cằm với hai tên lính trấn hai bên cửa hầm.

“Đừng,” Shaw nói. “Chỉ có một lối ra thôi.” Gã lấy trong túi ra một cái hộp nhỏ và bấm nút. Tiếng nổ vang vọng từ trong hầm, như sấm sét vằn vũ ngay một tiến lại gần. Gã ngẩng lên nhìn Dorian. “Giờ thành không còn lối ra nào nữa.”

Dorian mỉm cười. “Được gặp lại em thật tốt, em trai.”

---

David nghe thấy các tiếng nổ trước khi cảm nhận được nó ở sau lưng. Trần đường hầm sụp xuống.

Anh có thể thấy Milo qua khoe mắt, cậu nằm đó, chẳng còn chút sức sống. Anh lao tới đó, lấy thân mình che chắn người cậu.

Đất đá rơi xuống thẳng người và xung quanh anh, vang vọng trong tai anh. Người Milo có cảm giác thật mỏng manh dưới cơ thể anh. Liệu Milo có sống được không?

Một tảng đá nữa đè lên người David, khiến anh cau mặt. Rồi một tảng nữa – vào chân anh. Đau đớn khôn xiết, nhưng anh không cử động. Anh nằm yên, chờ mọi chuyện kết thúc.

Nó xuất hiện, nhưng không giống những gì anh nghĩ. Một luồng sáng hình vòm, phủ lấy anh, cong lên, chắn những tảng đá rơi xuống. Nhưng David vẫn không cử động.

---

Kate trừng mắt nhìn Dorian. “Tôi sẽ không giúp anh đâu. Chúng tôi đã tìm ra thuốc chữa rồi.”

Dorian nở nụ cười lớn hơn, như thể hắn đã biết được một bí mật. “Ồ, Kate, cô đúng là không làm người khác thất vọng. Tôi không quan tâm thuốc chữa. Tôi đến đây vì đoạn mã trong đầu cô.”

“Tôi không nhớ...”

“Rồi cô sẽ nhớ. Cô sẽ nhớ và chúng tôi sẽ có được thứ mình cần.”

Một tên trong đám lính của Dorian giữ lấy Kate và lôi cô ra khỏi sảnh bảo tàng.

## CHƯƠNG 88

Khu hầm mộ thánh Phaolô  
Rabat, Malta

David thấy có bàn tay nắm chặt vai và xoay anh lại. Căn phòng đã giờ đã tối và lặng im. Anh vẫn không thấy gì.

Từ từ, một thứ ánh sáng vàng bắt đầu lan khắp phòng.

Bóng người kia dường như đang dùng lòng bàn tay thấp sáng cả căn phòng. Người này đang giữ trong tay một thứ gì đó – một khối lập phương tí hon lấp lánh.

David nhìn chăm chăm vào gương mặt người đó. Janus. Anh ta đã dùng khối lập phương chặn cho đá không rơi xuống người David.

“Anh là tên *chó* nào thế?” David hỏi, giọng khàn đi.

“Ăn nói cẩn thận, anh Vale.”

“Thật đấy hả?”

Janus đứng yên, khẽ nói. “Tôi là một trong hai nhà khoa học đã đến đây từ rất lâu để nghiên cứu về tông họ người trên hành tinh này.”

David ho khan. “Một người Atlantis.”

“Loài mà các anh gọi là người Atlantis, đúng vậy.” David quan sát gương mặt Janus. Phải rồi, anh biết mà. Anh đã từng gặp Janus trước đây. Ở Nam Cực, vào mấy ngày trước, khi ở trong ống, David đã trông thấy chính gương mặt này nhìn chăm chăm vào anh từ cuối phòng. Rồi gương mặt biến mất. “Chính là anh – ở Nam Cực.”

“Đúng, dù không phải bằng xương bằng thịt. Người anh thấy ở Nam Cực là thể thân của tôi, một hiện thân điều khiển từ xa của tôi.”

David ngồi dậy. “Anh đã cứu tôi. Tại sao?”

“E là tôi phải đi rồi, anh Vale.”



“Đợi đã.” David đứng dậy và liếc nhìn khẩu súng trường, dẫn đo xem có nên nhặt nó lên không. Không được. Janus đã vô hiệu hóa đám lính bằng khối lập phương. Anh ta cũng có thể làm như vậy với anh. Anh ta còn vừa cứu mạng anh – tính đến giờ là đã hai lần. “Phương thuốc mà anh gửi đến Continuity là giả, đúng không?”

“Nó là thật...”

“Nó có chữa được bệnh dịch không?”

“Nó chữa được mọi bệnh tật của nhân loại.”

David không thích giọng điệu đó, hay cái phong thái của Janus như đang ám chỉ: cuộc nói chuyện chấm dứt ở đây.

Janus tập trung vào khối lập phương trong tay. Anh ta đưa tay kia vào vầng sáng phát ra bên ngoài và bắt đầu ngo ngoáy mấy ngón tay. Trông như anh ta đang lập trình nó vậy.

David xem xét tình hình hiện tại. Ai đó đã cài bom dưới này rồi kích nổ; đây chắc chắn không phải là bom từ trên mặt đất. Hồi Thế chiến thứ hai, quân Đức và Ý đã thả vô vàn bom xuống những hầm mộ này, vậy mà chúng vẫn không sập. Là Shaw. Gã đã bịt kín khu hầm mộ. Và hẳn là gã đang giữ Kate. Gã đã giao cô cho Dorian chưa?

“Shaw đang giữ Kate,” David nói.

“Ừ, tôi cũng nghĩ vậy,” Janus đáp mà không buồn nhìn lên.

“Cô ấy có những ký ức của cộng sự anh.”

“Gì cơ?” Nổi thảng thốt lan khắp khuôn mặt Janus – cảm xúc đầu tiên mà David thấy anh ta bộc lộ.

“Các ký ức bắt đầu ập đến vài ngày trước, thoạt đầu là trong mơ, sau đó thì ngay cả khi thức giấc, cô ấy cũng không thể dừng chúng lại.”

“Không thể nào.”

“Cô ấy nói rằng có một người thứ ba tham gia vào chuyến thám hiểm của hai người – một người lính. Cô ấy thông đồng với hắn để biến đổi hệ gene. Cô ấy nói tên hắn là Ares.”

Janus đứng đó, im lặng.

“Dorian có ký ức của Ares. Hắn đã bắt được Kate – đó là nhiệm vụ của Shaw. Tôi chắc chắn điều đó. Có vài lời đồn thổi trong căn cứ Immari ở Ceuta. Dorian đã mang một chiếc cặp ra khỏi công trình ở Nam Cực. Nó tạo ra một cánh cửa. Hắn sẽ mang Kate tới đó. Cô ấy đang gặp nguy.”

“Nếu điều anh nói là đúng, anh Vale, tất cả chúng ta đều đang gặp nguy. Nếu họ đến được cánh cổng, nếu cô ấy được mang đến cho Ares, từng người trên hành tinh này, và nhiều hơn thế nữa, có khả năng sẽ diệt vong.”

## CHƯƠNG 89

Khu hầm mộ thánh Phaolô  
Rabat, Malta

David bước đến đứng cách Janus chừng một sai tay. Ánh sáng vàng dịu từ khối lập phương hắt lên gương mặt hai người, tạo cảm tưởng như thể cả hai đang ngồi bên đống lửa trại. “Hãy giúp tôi cứu cô ấy,” David nói.

“Không,” Janus trả lời, giọng anh ta giờ đây nghe gãy gọn và khấn trương. “*Anh sẽ giúp tôi cứu cô ấy.*”

“Gì cơ...”

“Anh không biết mình đang dính vào chuyện gì đâu, anh Vale. Nó nghiêm trọng hơn...”

“Vậy cho tôi biết đi. Tin tôi đi, tôi đã sẵn sàng nghe câu trả lời.”

“Trước hết, tôi muốn anh cam kết sẽ làm theo lệnh của tôi – rằng anh sẽ làm theo mọi điều tôi nói, khi tôi bảo anh làm.”

David nhìn anh ta chăm chăm.

Janus nói tiếp, “Tôi quan sát thấy trong tình thế hiểm nguy và căng thẳng, anh thường muốn – hay *đòi* thì đúng hơn – được nắm quyền kiểm soát. Anh có vấn đề với việc nghe lệnh hay mạo hiểm, đặc biệt là khi tính mạng của ai đó đang lâm nguy, cụ thể là tính mạng Kate. Đây là một trở ngại. Nhưng không phải lỗi của anh. Nó có thể là kết quả của những việc anh làm trong quá khứ...”

“Thôi bỏ qua màn phân tích tâm lý này nhé, cảm ơn anh. Nghe này, nếu anh hứa sẽ làm mọi việc có thể để cứu cô ấy thì tôi sẽ làm bất cứ điều gì anh bảo tôi làm.”

“Tin tôi đi, tôi sẽ làm mọi việc trong khả năng của mình. Nhưng tôi sợ cơ hội của chúng ta không cao. Từng giây đều đáng giá, anh Vale.

Chúng ta bắt đầu thôi.”

Janus đứng đó, giơ tay ra, rồi khối lập phương phát sáng rơi xuống, chìm vào bức tường đá. Một lớp bụi tủa ra từ chính giữa chỗ đó.

David đứng im quan sát. Khối lập phương di chuyển sâu vào trong đường hầm, đâm xuyên qua đá như tia laze.

David chạm vào bức tường. Nó trơn láng – y như con đường rỗng bên ngoài công trình ở Gibraltar, cái đường hầm tối mò mà anh từng đi qua. *Trong chuyện này mình thực sự vô dụng rồi, anh nghĩ.*

“Hóa ra đó là cách anh...”

“Nhờ khối lượng tử bé xíu này mà tôi di chuyển không sợ tắc đường đấy.”

David quay lại nhìn đám mây bụi trôi ra ngoài đường hầm nhăn nhui. “Ừ, tạ ơn Chúa vì... những khối lượng tử...”

Trên mặt đất, Milo khẽ cựa quậy. David bước đến quỳ xuống bên cạnh cậu. “Cậu ấy sẽ ổn chứ?”

“Ừ.”

David xoay Milo lại. “Cậu thấy thế nào?”

Milo từ từ mở mắt. “Bẹp gì.” Cậu khục khặc ho, rồi được David giúp ngồi dậy.

“Cứ bình tĩnh, chúng ta sẽ rời khỏi đây.”

“Chúng ta?” Janus hỏi.

“Phải. Chúng ta sẽ không bỏ cậu ấy lại đây.” David khựng lại và lắc đầu. Cấp bậc chỉ huy mới này sẽ phải mất chút thời gian để làm quen. “Đúng hơn là tôi trịnh trọng mong anh xem xét việc đưa cậu ấy theo chúng ta. Cậu ấy là một thành viên của Immaru. Cậu ấy đã tìm thấy Hòm Thánh trước chúng ta. Các hiểu biết của cậu ấy có thể hữu ích, cậu ấy có thể giúp chúng ta.”

Janus tiến đến gần và nhìn cậu thanh niên, vẻ dò xét. “Thật phi thường. Sau ngàn ấy năm trời. Các cậu còn lại bao nhiêu người?”

Milo nhìn lên. “Còn mỗi tôi.”

“Thật đáng tiếc,” Janus nói. “Được, hãy đi cùng chúng tôi, cậu...”

“Milo.”

“Rất vinh hạnh, cậu Milo. Tên tôi là Arthur Janus.”

Milo gắng cúi đầu đáp lễ hết sức có thể trong tư thế ngồi.

Ở cửa lăng mộ, khối lập phương đang khoét sâu vào một đường hầm mới trong khu hầm mộ đá. Thứ ánh sáng vàng tỏa ra từ khối lập phương mờ dần khi nó di chuyển xa hơn. David tự hỏi phải mất bao lâu khối lập phương mới chạm đến mặt đất và quan trọng hơn là liệu anh có kịp thời đến cứu Kate không.



Kate ngừng giằng co với Shaw và đám lính bên cạnh khi chiếc trực thăng cất cánh. Giờ cô còn đi được đâu cơ chứ. Cô bị kẹt ở đây cho đến khi chúng hạ cánh. Sau đó thì sao? Liệu cô có vùng chạy được không?

Chúng trói chặt cô vào ghế, lại còn gút tay cô lại.

Cô nhìn Dorian ngồi phía đối diện. Hắn giương ra cái kiểu nửa cười nửa nhếch mép thường trực của mình. Điệu bộ đó như muốn nói rằng: *Tôi biết vài điều mà cô không biết đấy. Những điều tồi tệ sắp ập xuống đầu cô và khi nó đến, tôi sẽ cười đến toét cả miệng.*

Cô những muốn đánh hắn. Shaw ngồi bên cạnh Dorian. Gã bình thản đưa mắt nhìn ra ngoài cửa sổ trực thăng, như một đứa trẻ thích thú vì lần đầu được ngồi máy bay. “Anh đã giết Martin.”

“Cô giết mới đúng” gã làm bằm.

“Anh đã bẻ gãy cổ ông ấy...”

“Ông ta đã hấp hối từ lúc Phong Lan mất công dụng rồi. Chính cô đã kéo dài nỗi đau đớn của ông ta, Kate ạ.”

Đó không phải sự thật. “Tại sao, Adam?”

Đến giờ gã mới rời mắt khỏi cửa sổ. “Tôi biết nếu khỏi bệnh, ông ta sẽ nhận ra và vạch trần tôi. Tôi cứ nghĩ ông ta vẫn sẽ chết mà không cần tới sự giúp đỡ của tôi, nhưng liệu pháp của Chang đã làm ông ta đỡ hơn. Khi cô rời đi... theo David, đó là cơ hội đầu tiên tôi có được. Tôi đã làm điều mình phải làm – hoàn thành nhiệm vụ. Không có tư thù gì ở đây cả.”

Dorian nghiêng người về phía trước. “Đừng có nghe nó, Kate. Hai ta thừa biết chuyện này rất tư thù. Đến giờ đã được, bao nhiêu, bảy mươi nghìn năm chẳng?” Hấn mỉm cười. “Đó là một yếu điểm lớn của cô, đúng không? Con người. Cô không bao giờ đọc vị được ai cả. Cô vô cùng thông minh nhưng lại chẳng bao giờ thấy được rằng mình sắp bị phản bội. Tôi lại khoái điểm đó ở cô. Thật buồn cười.”

Kate nhắm nghiền mắt và quyết tâm không phản ứng lại. Cô cảm nhận được nỗi phẫn nộ đang trỗi dậy bên trong mình. Sao hấn lúc nào cũng nhìn thấu được cô vậy? Hấn thao túng cô quá dễ dàng. Con quỷ ấy dường như biết tất cả những điều có thể làm cô sôi máu. Hấn nhả nha chọc ngoáy vào đó, nhe răng cười, biết rõ cô sẽ phản ứng như thế nào.

Kate cố tập trung, bỏ ngoài tai lời hấn nói. Trong bóng tối, một giọng nói vang lên, “Hấn đã phản bội chúng ta.”

Kate mở mắt ra. Cô đang ở trong một căn phòng thép đặt bốn cái ống dựng đứng. Một người Neanderthal đứng bất động trong đó. Cô đang ở Gibraltar, trong căn phòng cha cô phát hiện vào năm 1918. Đây là ký ức cuối cùng, đoạn ký ức mà lúc trước cô chưa chạm đến được. Gặp Dorian, nghe những lời hấn nói, đã gọi nó lên.

“Cô có nghe tôi nói không?” giọng nói ấy lại cất lên.

Một đoạn video phát lên trong mũ phòng hộ của Kate. Đầu của một người đang đội chiếc mũ giống cô: Janus. Anh ta là thành viên còn lại của đội nghiên cứu Atlantis, cộng sự của cô.

“Cô có...”

“Tôi nghe thấy anh rồi,” Kate nói. Cô đang dựa vào chiếc bàn giữa phòng. Rồi cô quay lại nhìn Janus. Cô phải cho anh ta biết.

“Tôi...” cô lắp bắp. “Đúng, Ares đã phản bội chúng ta...”

Một cú nổ khác khiến con tàu rung chuyển.

“... Nhưng tôi lại giúp hắn.” Bên trong mũ bảo hộ của cô, hình ảnh Janus trên đoạn video đã biến mất, chỉ còn hình ảnh phản chiếu của cô trên kính của chiếc mũ. Rõ ràng anh ấy không muốn cô thấy phản ứng của mình. “Hắn ta bảo rằng hắn muốn giúp. Để giữ an toàn cho họ, cho tất cả chúng ta” cô nhanh nhẹn nói thêm.

“Hắn lợi dụng cô... và cả nghiên cứu của chúng ta. Hắn hẳn đã có liệu pháp gene mà hắn cần để xây nên cả đội quân của mình.”

Kate thấy Janus tiến đến bảng điều khiển. Anh ấy thao tác rất nhanh.

“Anh đang làm gì vậy?” Kate hỏi.

“Ares sẽ cố chiếm tàu chỉ huy. Hắn ta cần luân chuyển cả đội quân của mình. Tôi phải khóa nó lại.”

Kate gật đầu. Trên màn hình bảo hộ, từng đoạn lệnh lướt qua trước mắt Kate. Từng dòng mang đến càng nhiều ký ức, càng khiến cô sáng tỏ hơn. Con tàu nơi họ đang đứng chỉ là một tàu đổ bộ nhỏ. Họ đến đây trên một con tàu nghiên cứu lớn hơn, có khả năng đi đến những không gian sâu thẳm. Giao thức của họ luôn là tối thiểu hóa dấu vết và khả năng bị nhìn thấy. Họ không cần đến tàu khi họ đang tiến hành thí nghiệm trên bề mặt hành tinh, họ không muốn bị nhìn

thấy. Họ đã giấu con tàu ở phía bên kia mặt trăng duy nhất của hành tinh này, chôn sâu nó. Những cánh cổng trên tàu đổ bộ cho phép việc tiếp cận con tàu ấy tức thì khi cần, nhưng các lệnh của Janus hiện đang khóa con tàu lại – và mọi điều khiển từ xa từ Gibraltar hay Nam Cực đều bị chặn đứng. Họ không thể trở về con tàu và Ares cũng vậy, ít nhất là không phải qua cổng kết nối.

Janus tiếp tục thao túng mọi kiểm soát trên tàu. “Tôi cũng sẽ đặt vài cái bẫy nữa, phòng trường hợp Ares tiếp cận được con tàu bằng cách nào đó.”

Kate nhìn vào từng lệnh lướt qua. Lại một cú nổ nữa rung lắc con tàu, lần này còn mạnh hơn lần trước.

Janus dừng lại. “Con tàu đang vỡ ra. Nó sắp bị xé toạc.”

Kate đứng đó, không biết nên làm gì.

“Ares đã phát tán liệu pháp đó chưa? Anh ta biến đổi nó chưa?”

Kate cố nghĩ. “Tôi không biết nữa. Tôi không nghĩ thế.”

Janus cuống lên với cái bảng điều khiển. Lóe lên trong mắt Kate là một loạt những chuỗi ADN. Máy tính đang chạy các mô phỏng.

“Anh đang làm gì thế?” cô hỏi.

“Con tàu sắp bị phá hủy. Những người nguyên thủy sẽ tìm thấy nó. Tôi đang điều chỉnh các thiết bị giãn nở thời gian quanh khu vực này để tỏa ra thứ bức xạ nghịch đảo tất cả các liệu pháp của chúng ta. Chúng sẽ trở lại là chúng lúc chưa được chúng ta tìm ra, trước cả liệu pháp đầu tiên.”

Chính nó – Quả Chuông chính là nỗ lực của Janus nhằm đảo ngược những can thiệp về gene của người Atlantis. Trừ phi, trong ký ức này, 13 nghìn năm trước, Janus đã nhìn sai bộ gene khi lập trình Quả Chuông. Những người nguyên thủy, cách mà anh ấy gọi họ, sẽ không tìm thấy con tàu mãi cho đến năm 1918, khi mà cha của Kate



đào được nó dưới đáy vịnh Gibraltar. Janus đang không tính đến sự sai khác về thời gian, sự trì hoãn trong việc tìm kiếm Quả Chuông, và những thay đổi về gene có thể xảy ra. Và Kate biết rằng sẽ có hai sự đổi thay rất lớn – các delta trong niên ký của Martin và 2 trận bùng phát dịch vào thế kỷ thứ sáu và thứ bảy. Đúng rồi, những cái đó chính là sự can thiệp của Ares, thông qua việc phát tán liệu pháp mà cô đã giúp hắn tạo ra. Sao nó lại xảy ra muộn như vậy? Sao hắn phải đợi đến 12 nghìn năm. Hắn đã đi đâu chứ? Và Janus đã đi đâu? Anh ấy sống sờ sờ trong quá khứ này và cũng đã ở đó vào tương lai.



Con tàu lại rúng động, quật Kate vào tường. Đầu cô va đập trong chiếc mũ bảo hộ và cô ngã sõng soài. Cô không thể nhìn thấy gì. Cô nghe tiếng bước chân. Giọng Janus vọng trong mũ cô nhưng cô không thể thốt ra từ nào. Cô thấy anh nâng cô lên và mang cô đi.

## CHƯƠNG 90

Khu hầm mộ thánh Phaolô  
Rabat, Malta

David bật chiếc đèn xách lên và hướng về Janus. “Nói tôi biết đi. Tôi muốn biết chúng ta đang phải đối mặt với điều gì.”

Janus liếc nhìn cái hầm đá tròn mà khối vuông chao liệng kia đang khoét chằm chằm.

“Được thôi. Chúng ta có chút thời gian. Cho anh hỏi câu đầu tiên.”

Mình nên bắt đầu từ đâu? David nghĩ. “Anh đã cứu tôi. Bằng cách nào và tại sao?”

“Bằng cách nào thì hơi vượt quá những kiến thức của anh về khoa học.”

“Vậy thì nói sao cho bộ não người vợ nguyên thủy của tôi dễ hiểu đi, cái mà 70 nghìn năm can thiệp của người Atlantis rõ ràng vẫn chưa hoàn thiện được.”

“Rõ là vậy. Và cái ‘làm thế nào’ lại hơi liên quan đến cái ‘tại sao’. Tôi sẽ bắt đầu từ đó. Tôi cũng cần cho anh một chút cái nhìn về bối cảnh. Tôi từng bảo anh là anh không thực sự thấy tôi ở Nam Cực. Cái anh thấy là thể thân của tôi. Anh có đoán được tại sao không?”

“Anh đã ở Gibraltar.”

“Đúng. Rất tốt, anh Vale. Tiến sĩ Grey của các anh thực sự tìm ra một lượng không nhỏ lịch sử Atlantis trên hành tinh này. Tôi khá sửng sốt khi đọc niên ký của ông ấy. Khá chuẩn xác, mặc cho việc có những lỗ hổng trong kiến thức của ông, những điều ông ấy không thể biết.”

“Như là...”

“Cái ông ấy miêu tả là ‘Sự sụp đổ A\$’ – sự sụp đổ của Atlantis, sự phá hủy tàu của chúng tôi ngoài xa bờ vịnh Gibraltar. Đó là một cuộc tấn công. Như anh biết đó, chúng tôi có 2 người. Chúng tôi là những nhà khoa học thám hiểm các thiên hà để nghiên cứu về sự phát triển của con người ở vô số các thế giới loài người.”

“Thật phi thường,” David lẩm nhẩm trong miệng.

“Thế giới này, giống loài của anh, mới là cái phi thường. Giống loài của tôi khá cổ xưa. Từ lâu rồi, chúng tôi hướng đến những thế giới khác, mà cụ thể hơn là bất cứ thế giới nào có loài người. Nó trở thành điều ám ảnh của chúng tôi. Một câu hỏi luôn đau đầu trong hành trình của chúng tôi là: ‘Chúng ta đến từ đâu?’”

“Sự tiến hóa...”

“Chỉ là một quá trình sinh học. Có nhiều điều để nói hơn ở đây, khoa học của các anh sẽ hé lộ một ngày nào đó. Anh thừa biết rằng vũ trụ này nâng đỡ sự tồn tại của sự sống con người. Trên thực tế, vũ trụ được lập trình nghiêm ngặt để làm điều đó. Nếu một trong các biến số khác đi dù chỉ một chút – trọng lực, cường độ điện từ, các chiều của không-thời gian – thì sẽ chẳng có sự sống con người. Chỉ có hai khả năng: một là sự sống con người xuất hiện vì quy luật của vũ trụ đã ngẫu nhiên giúp nó hình thành, không thì chỉ có thể là: vũ trụ được tạo ra để nuôi dưỡng nên sự sống con người.”

David cân nhắc về điều Janus vừa nói.

“Giả định đầu tiên của chúng tôi là nó chỉ là một sự ngẫu nhiên, rằng chúng ta tồn tại vì chúng ta đơn giản là một trong vô hạn các khả năng sinh học thuộc vô hạn các thiên hà tồn tại trong đa vũ trụ này. Giả thuyết của chúng tôi là chúng ta tồn tại bởi theo toán học chúng ta phải tồn tại ở một vũ trụ nào đó, nếu coi như có vô hạn các vũ trụ và chúng ta là những kết quả hữu hạn khả dĩ. Chúng ta tồn tại

trong vũ trụ này là vì đó là điều duy nhất trí óc chúng ta nhận thức được.”

“Ờ,” David không biết nói gì khác hơn.

“Sau đó chúng tôi có một khám phá thay đổi mọi điều chúng tôi biết, khiến chúng tôi phải đặt nghi vấn cho những giả định của mình. Chúng tôi khám phá ra một thể lượng tử, một loại vật chất hạ nguyên tử tràn ngập vũ trụ. Đó là khám phá vĩ đại nhất trong quá trình tồn tại của chúng tôi. Chúng tôi đồng thuận rằng thể lượng tử này chỉ đơn giản là một hằng số nữa của vũ trụ, thứ phải tồn tại trong vũ trụ của chúng ta để làm sự sống của con người sinh sôi. Nhưng một nhóm trong chúng tôi bắt đầu đi sâu vào bí ẩn. Qua hàng ngàn năm thực nghiệm, chúng tôi đã học được cách tiếp cận thể lượng tử này, nhưng rồi đi vào ngõ cụt.”

David gơ tay. “Thôi, anh nói đúng rồi đó. Tôi chịu thua. Tôi không biết thể lượng tử là gì hết.”

“Anh có biết về rối lượng tử chưa?”

“Hả, chưa luôn.”

“Chà. Thôi anh cứ hiểu là chúng tôi khám phá ra rằng tất cả loài người được kết nối với nhau qua một thể lượng tử. Vài người trong chúng ta có một kiểu liên kết đặc biệt mạnh đến nỗi có thể giao tiếp từ rất xa.”

David chợt nhớ đến những giấc mơ mà anh đã chia sẻ với Kate.

“Chắc anh thấy khó tin lắm, đúng không ngài Vale?”

“Không. Tôi thật sự tin. Tiếp tục đi.”

“Chúng tôi gọi thể lượng tử có khả năng kết nối toàn thể loài người là Thể Nguyên. Việc nghiên cứu sự tạo hóa nó, sự tạo hóa của chúng ta là công trình vĩ đại của chúng tôi. Chúng tôi gọi nó là Bí Ẩn Gốc. Chúng tôi tin rằng Thể Nguyên có tác động đến cả vũ trụ,

vừa là điểm khởi đầu và là đích đến cuối cùng của hiểu biết con người.”

Milo gật đầu. “Anh đang kể chúng tôi nghe giai thoại sáng thế.”

“Đúng,” Janus nói. “Đầu óc các anh đi quá xa, quá nhanh. Các anh khao khát các câu trả lời, về sự tồn tại của các anh. Chúng tôi đưa các anh những đáp án duy nhất trong tay, và đã dùng một cách nói cho các anh dễ hiểu. Rồi còn cho anh mật mã của chúng tôi – một bản thiết kế chi tiết về luân lý – những điều mà chúng tôi đã làm để mang mình đến gần hơn với Thế Nguyên, những việc giúp củng cố liên kết giữa con người với nhau và sự hòa hợp mà Thế Nguyên ban tặng. Chúng tôi nhấn mạnh rằng mỗi sự sống con người là vô cùng quý báu bởi mỗi người đều liên kết với Thế Nguyên và góp phần hé lộ về bí ẩn của nó.” Janus dừng lại. “Dẫu thế, phần nhiều những thông điệp của chúng tôi thất lạc qua các thời kỳ.”

“Vài người vẫn tin,” Milo nói.

“Ừ, hẳn rồi. Trên tất cả, sứ mệnh của chúng tôi đã thất bại, nhưng nó bắt đầu đầy hứa hẹn. Trong suốt những năm tháng nghiên cứu Thế Nguyên, chúng tôi chưa từng gặp giống loài nào giống các anh. Chúng tôi thăm dò tất cả các thế giới loài người. Là một nhà sử học, anh phải trân trọng điều này, ngài Vale ạ. Trên hành tinh này, một sự kiện địa chất nhỏ 3,5 triệu năm trước đã tạo ra một biến cố địa chất dẫn đến sự hình thành của nhân loại. 3,5 triệu năm trước, sự va chạm của hai mảng kiến tạo đã nâng cao đáy biển của vùng mà ngày nay là phía Tây Caribbean, tạo thành eo đất Panama. Lần đầu tiên, Đại Tây Dương và Thái Bình Dương tách ra, ngăn chặn sự pha trộn quy mô lớn giữa hai vùng biển. Điều này gây nên một phản ứng dây chuyền dẫn đến kỷ băng hà trên hành tinh này, mãi cho đến giờ. Ở Tây Phi, rừng rậm bắt đầu co cụm. Nhiều loài linh trưởng bậc cao

sống trên cây trong thời kỳ này. Những năm tiếp theo, thảo nguyên dần thay thế rừng rậm, đẩy chúng từ trên cây xuống sống trên đồng cỏ. Các nguồn thực phẩm thực vật dần biến mất. Nhiều cá thể trong số chúng chết đi, nhưng một nhóm nhỏ đã chọn một con đường khác: thích nghi. Chúng mạo hiểm ra vùng đồng bằng rộng lớn và bắt đầu săn tìm những nguồn thực phẩm mới. Lần đầu tiên, chúng ăn thịt, và nó đã thay đổi bộ não của chúng. Việc đi săn cũng vậy. Những loài linh trưởng này, những kẻ sống sót thời tiền sử, đã phát triển thông minh hơn bất kỳ loài linh trưởng nào trước họ. Cuối cùng họ đã tạo ra các công cụ bằng đá nguyên thủy và đi săn theo bầy. Mô hình của sự gián đoạn khí hậu, cận tiến đến tuyệt chủng trong một môi trường thay đổi nhanh chóng và sau đó là phục hồi, thích nghi này trở thành mô hình đặc trưng lặp đi lặp lại nhiều lần trong khi loài của các anh tiến mình đến trạng thái hiện tại. Chúng tôi đến đây để nghiên cứu các anh khi các anh vẫn còn trong trứng nước, hy vọng một loài có sự tiến hóa nhanh như vậy, nói theo tiến hóa, sẽ hé lộ thêm những điều mới về Bí Ẩn Gốc.”

“Chúng tôi đã tuân theo mọi sự phòng ngừa thông thường. Chúng tôi còn phân bổ một Tàu Tín Hiệu đi theo quỹ đạo của hành tinh này.”

“Tàu Tín Hiệu?”

“Một màng bảo vệ – ngăn cho không ai có thể thấy sự phát triển của các anh và các anh cũng không thể thấy các thế giới con người khác. Cái mà các anh gọi là Nghịch lý Fermi – rằng lẽ ra phải có rất nhiều thế giới loài người nhưng các anh lại chẳng tìm thấy cái nào – thực ra là kết quả của Tàu Tín Hiệu. Nó lọc ánh sáng mà anh có thể thấy, và lọc cả ánh sáng tỏa ra từ thế giới của anh đến bất cứ ai bên ngoài màng bảo vệ. Chúng tôi cũng tuân theo mọi thủ tục. Chúng tôi chôn vùi con tàu của mình...”

“Ở Nam Cực?” David hỏi.

“Không. Đó là một con tàu khác. Tôi sẽ giải thích ngay đây. Chúng tôi thường giấu tàu không gian sâu của mình trong vành đai tiểu hành tinh lân cận hoặc trong trường hợp này là một mặt trăng để tăng cường an ninh, phòng trường hợp tàu thăm dò tìm thấy Tàu Tín Hiệu. Vũ trụ là một nơi nguy hiểm, và chúng tôi không mong sẽ thu hút sự chú ý vào các đối tượng của chúng tôi hay bản thân chúng tôi. Chúng tôi đã triển khai tàu đổ bộ lên bề mặt và ở lại đấy. Sau đó, chúng tôi giữ thói quen cũ, như ở các hành tinh khác: chúng tôi đã thu thập các mẫu, phân tích kết quả có được, ngủ đông và chỉ thức dậy giữa các khoảng thời gian đều đặn để lặp lại quy trình đó. Tuy nhiên, một trăm ngàn năm trước, chúng tôi bị đánh thức sớm bởi một cuộc gọi nguy cấp. Thế giới của chúng tôi đã bị tấn công. Một tin nhắn khác đến ngay sau đó. Thế giới của chúng tôi đã rơi vào tay một kẻ thù có sức mạnh không tưởng. Chúng tôi được chỉ đạo sẽ ở lại trên một thế giới có màng bảo vệ vì sự an toàn của chính mình. Chúng tôi tin rằng kẻ thù ấy sẽ sẵn lòng bất kỳ người Atlantis còn sót lại nào đến tận cùng của vũ trụ. Chúng tôi sợ rằng tận thế sẽ mở rộng ra tất cả các nhân loại, trên tất cả các thế giới loài người. Sự kiện tiếp theo thì anh biết rồi đấy. Bảy mươi ngàn năm trước, một siêu núi lửa ở Indonesia ngày nay đã phun trào, phụt tro lên bầu trời và gây ra một mùa đông núi lửa đưa loài của anh đến bờ vực tuyệt chủng. Các báo động dân số đánh thức tôi và cộng sự khỏi giấc ngủ đông. Đó là nỗi sợ lớn nhất của chúng tôi. Chúng tôi e rằng mình có thể là người cuối cùng của giống loài: hai nhà khoa học không bao giờ còn được về nhà. Và chúng tôi đang phải đứng nhìn cái được coi là sự tận diệt của những con người cuối cùng mà kẻ thù của chúng tôi chưa tìm thấy. Vì vậy, cộng sự của tôi đã đưa ra một quyết định định mệnh.”

“Là trao cho chúng tôi gene Atlantis.”

“Đúng. Cô ấy đã làm mà tôi không hề biết hay chấp thuận. Cô ấy nói đó là một thí nghiệm mang đến cho các anh thứ gene sinh tồn, để xem các anh sẽ sống sót thế nào. Thí nghiệm đã xong và tôi đành chịu.”

“Khoảng hai mươi ngàn năm sau khi cô ấy phát tán gene Atlantis, một tàu khác từ thế giới của chúng tôi đã đến. Nó hạ cánh ở Nam Cực, và hiện vẫn đang vùi mình dưới băng. Con tàu mang theo những người cuối cùng của loài chúng tôi.”

“Giống như một ngôi mộ.”

“Tựa tựa vậy, nhưng còn hơn thế. Đó là một con tàu phục sinh. Trên thế giới của chúng tôi, mỗi người được phép sống một trăm năm. Có vài trường hợp ngoại lệ, chẳng hạn như đối với những nhà thám hiểm không gian sâu như tôi. Chúng tôi đã thành thạo về y học, nhưng tai nạn vẫn có thể xảy ra. Những lúc như vậy, chúng tôi được hồi sinh trong những chiếc tàu này.”

“Bọn họ là như thế?” David hỏi. “Những người Atlantis đã chết.”

“Vâng. Bị thảm sát khi thế giới của chúng tôi bị tấn công. Tất cả trừ một người. Thịnh thoảng, dân chúng tôi bỏ phiếu để một công dân được lưu trữ. Một người có thành tựu tuyệt vời. Đó là một vinh dự văn hóa. Người được lưu trữ trong tàu đó là tướng Ares. Ông ấy là một di tích quá khứ của chúng tôi, là điều giúp đã qua. Ông đã được cứu như một lời nhắc nhở. Ông là người lính lầy lừng nhất của chúng tôi. Trong cuộc tấn công, bằng cách nào đó ông ấy đã đưa con tàu ra khỏi thế giới của chúng tôi và mang nó đến đây.”

“Những người khác trong con tàu ở Nam Cực... họ không thể thức dậy sao? Ra khỏi mấy cái ống.”



“Có thể. Tuy nhiên, chúng tôi bây giờ là một loài không bạo lực. Cuộc tấn công vào thế giới của chúng tôi, sự tàn bạo, giết chóc... ổng chỉ có thể chữa lành vết thương vật lý. Những người ở Nam Cực có thể thức tỉnh, nhưng vẫn sẽ còn đó những ký ức của tận những giây phút đau đớn cuối cùng mà họ chết. Sẽ thật tàn nhẫn nếu đánh thức họ. Tâm trí của kết cấu hơi khác các anh. Về mặt tâm lý, chấn thương mà họ phải chịu đựng là quá lớn. Họ không thể thoát khỏi những ký ức về những gì đã xảy ra với họ. Họ triền miên trong luyện ngục, không thể chết đi vĩnh viễn cũng không thể sống lại.”

David lẽ ra đã không tin nhưng anh đã trải qua điều đó – cái chết và sự hồi sinh trong ổng. Dorian đã bắn chết anh, và anh đã tỉnh dậy trong một cơ thể mới, một bản sao chính xác. “Đó là những gì đã xảy ra với tôi, tôi thức dậy trong ổng sau khi bị Dorian giết. Y như những người từ thế giới quê hương anh.”

“Đúng.”

“Làm thế nào vậy? Sự hồi sinh ấy?”

“Khía cạnh của nó khá phức tạp...”

“Nói cho tôi dễ hiểu đi. Tôi muốn biết.” David liếc nhìn khối vuông, vẫn còn nhìn thấy nó. “Mình có thời gian mà.”

“Được thôi. Phần công nghệ di truyền mà các anh gọi là gene Atlantis thực sự có vài chức năng. Trong trường hợp này, chức năng quan trọng nhất là sự tổ chức bức xạ từ cơ thể vào luồng dữ liệu. Mỗi cơ thể con người phát ra bức xạ. Gene Atlantis biến những đồng vị đó thành một bản thiết kế tế bào, một bản tài xuống của cơ thể anh, bao gồm các tế bào trong não của anh, chứa những ký ức của anh, cho đến khi anh chết.”

“Lần thứ hai Dorian giết tôi, tôi thức dậy trong con tàu ở Gibraltar. Tại sao vậy?”

“Đây là nơi mà câu chuyện của chúng ta giao nhau, ngài Vale. Khi con tàu phục sinh đến, bốn mươi ngàn năm trước, chúng tôi đã trao cho con người gene Atlantis. Ares cực kỳ hứng thú. Ông ta nhìn thấy ở con người một cơ hội, một cơ may để xây dựng một đội quân mới, nhằm chiến đấu chống lại kẻ thù của chúng tôi. Ông nhấn mạnh rằng gene Atlantis khiến các anh gặp nguy hiểm, trở thành mục tiêu cho kẻ thù của chúng tôi. Ông ta đã thuyết phục cộng sự của tôi. Cô ấy thông đồng với ông ta sau lưng tôi, sửa đổi phương pháp, tìm cách tăng khả năng sinh tồn của các anh. Tôi quan sát những thay đổi và nghi ngờ. Tôi biết loài của các anh đã tiến hóa rất nhanh, nhưng tất nhiên chúng tôi chưa bao giờ can thiệp vào loài khác theo cách này. Tôi không biết phải trông mong điều gì. Và tôi chưa bao giờ tưởng tượng cô ấy sẽ phản bội tôi. Nhưng tôi biết tại sao cô ấy làm vậy: cảm giác tội lỗi, vì một điều gì đó cô ấy đã làm trên thế giới quê hương chúng tôi, một hành động dẫn đến sự sụp đổ của chúng tôi.”

“Sao cơ...”

“Đó là một câu chuyện cho một thời điểm khác. Tại đây, trên Trái Đất, Ares có thứ ông ta cần: liệu pháp gene cuối cùng để tạo ra đội quân của mình. Ông ta cố gắng tiêu diệt tàu đổ bộ cùng với chúng tôi, đó là những gì đã xảy ra ngoài khơi Gibraltar. Con tàu bị xé thành nhiều mảnh. Chúng tôi cho rằng hành động tiếp theo của ông ấy là tiến quyền tàu không gian của chúng tôi. Ông ta cần nó để luân chuyển quân đội của mình. Tôi đã khóa nó lại, ngăn không cho bất kỳ ai từ tàu đổ bộ hoặc Nam Cực đến được. Tôi cũng đặt một loạt các báo động và biện pháp đối phó. Nhưng tàu đổ bộ của chúng tôi ngoài khơi Gibraltar đã vỡ ra quá nhanh. Cộng sự của tôi bất tỉnh. Tôi phải bế cô ấy đến nơi duy nhất tôi có thể đến.”

“Nam Cực.”

“Đúng vậy. Và Ares đợi tôi ở đấy. Hắn bắn chết Kate. Và dĩ nhiên, hắn vô hiệu hóa sự hồi sinh của hai chúng tôi. Đó là kế hoạch của hắn. Hắn cũng bắn tôi nữa, vào ngực nhưng tôi ngã vào một cổng kết nối và thấy mình ở một phần khác trên tàu đổ bộ ở Gibraltar.

Tâm trí David như rượt đuổi. Trong căn phòng mà David hồi sinh lần hai có một bộ đồ bảo hộ bị hỏng. “Bộ đồ trên sàn.”

Janus gật đầu. “Nó là của tôi. Khi tôi trốn thoát đến khu vực đó, động thái đầu tiên của tôi là phong tỏa tàu đổ bộ khỏi Nam Cực, để bảo vệ bản thân mình. Sau đó, tôi tìm đến một trong những chiếc ống đã hồi sinh anh. Sau khi được chữa lành, tôi lấy một số đồ dự trữ. Tình thế của tôi mới thảm làm sao. Mảnh vỡ của con tàu nơi tôi đang ở chìm sâu dưới nước và cách xa bờ biển. Nếu tôi cố thoát ra, tôi sẽ chết đuối rất lâu trước khi lên được mặt biển, và không có cách nào để tôi tái tạo một bình dưỡng khí cả. Đồng phục của Immari mà tôi đã nhân bản cho anh còn đơn giản hơn nhiều.”

“Vậy sao anh?”

“Tôi sẽ nói đến đó,” Janus nói, giơ tay. “Tôi đã bị mắc kẹt, một mình. Cộng sự của tôi đã chết, và ngạc nhiên thay, tôi đã nghĩ đến cô ấy trước. Phục sinh là một công nghệ được quy định chặt chẽ. Một chuỗi báo tử, được gửi qua bức xạ từ gene Atlantis, thì không thể giả mạo, vì nó buộc phải thế: hãy tưởng tượng sẽ thế nào nếu thức dậy và thấy anh có một bản sao. Lúc đầu tôi đã cố gắng bức sự hồi sinh của cô ấy, lừa cho hệ thống nghĩ rằng cô ấy đã chết. Chuỗi báo tử thực sự đã được gửi đến con tàu ở Nam Cực và Ares đã xóa nó. Toàn bộ chiến lược của tôi là làm giả cái chết của cô ấy vào máy tính ở khu của tôi và để cô ấy hồi sinh ở phần gần bờ nhất của con tàu sao cho cô ấy có thể trốn thoát và hy vọng sẽ ngăn chặn được Ares. Tôi đã thử mọi thứ có thể và thất bại. Tuy nhiên, mười ba ngàn

năm sau, tôi đã thành công. Năm 1918, Patrick Pierce đặt người vợ đang hấp hối của mình vào ống với Kate bên trong bà. Sau đó, máy tính hần đã thực hiện chuỗi hồi sinh, nhưng đứa trẻ không trưởng thành như một bào thai hồi sinh bình thường, nó sẽ bị giam cầm bởi cơ thể mẹ. Nhưng một khi đã rời khỏi người mẹ, đứa trẻ, chính là Kate, sẽ bắt đầu lớn lên và đến giờ những ký ức dường như đã trở lại. Những ký ức người cộng sự của tôi đã ngủ yên suốt quãng thời gian đó trong tâm trí Kate. Thật phi thường.”

“Vậy còn Dorian đã có được ký ức của Ares như thế nào?” Janus lắc đầu. “Như tôi đã nói, tôi đã tuyệt vọng. Tôi đã thử mọi cách. Tôi chắc hẳn đã ủy quyền cho *mọi* sự hồi sinh có thể. Ares có tham gia cuộc thám hiểm của chúng tôi, và chúng tôi có dấu ấn và ký ức bức xạ của ông ấy. Nhưng những ký ức đã chấm dứt hàng ngàn...”

“Dorian cũng chết hai lần ở Nam Cực, nếu các báo cáo là đúng. Ares có thể đã giờ trò ở đây.”

“Ừm... rất có thể. Ares có thể đã thêm thắt các ký ức, thậm chí cho Dorian xem lúc hần được hồi sinh ở đó. Về phần Kate, các ký ức trong các góc ngách của tâm trí cô ấy đã tạo một số ảnh hưởng, lèo lái các quyết định của cô ấy như những tín hiệu của tiềm thức.” Anh di gót ra xa David. “Cô ấy đã trở thành một nhà di truyền học, mang ý định nghiên cứu những bất thường trong hệ thống điện não. Theo tiềm thức, cô ấy đã nắm bắt được cách ổn định gene Atlantis và hoàn thành công trình của mình. Một câu chuyện dài nhĩ.” Janus như chìm trong những suy nghĩ của anh, đến một nơi nào khác.

“Rồi... chuyện gì xảy ra với anh?” David hỏi, vì chẳng biết hỏi gì khác.

“Không có gì cả. Suốt mười ba ngàn năm chẳng có điều gì xảy ra với tôi. Tôi nghĩ rằng mọi cố gắng để thoát ra và hồi sinh người cộng

sự đã chết của tôi đã thất bại. Lựa chọn cuối cùng của tôi là tự kết liễu ở khu này và lập trình sự hồi sinh cho chính mình ở một khu khác. Nhưng tôi không làm được. Tôi đã chứng kiến cái mà những người ở thế giới quê hương tôi phải trở thành, họ chết những cái chết quá tàn khốc, những người trong ống ở Nam Cực ấy, họ kẹt vĩnh viễn trong luyện ngục triền miên. Nên tôi bước vào ống, ở đó mãi mười ba nghìn năm, chờ đợi, mong mọi sẽ có gì đó đổi dời.”

David biết ngay đâu là cái làm “vật đổi sao dời” đó. Ở Nam Cực, David đã giữ chân Dorian và người của hắn, giúp cho Kate và cha cô trốn thoát. Cha cô đã kích nổ hai thiết bị hạt nhân ở Gibraltar, làm tan tác các mảnh tàu đổ bộ mà ông đã khai quật. “Đó chính là các vụ nổ hạt nhân.”

“Vâng. Và chúng đẩy tôi đến gần phía bắc châu Phi mà cụ thể là Maroc và Ceuta. Tôi ngay lập tức kích hoạt liên kết của tôi với tàu. Tôi đã thấy những gì đã xảy ra ở Gibraltar, và sau đó tôi kết nối với Nam Cực và xem đoạn phim ở đó. Tôi biết anh đã hy sinh mạng sống của mình để cứu một người đàn ông, một phụ nữ và hai chàng trai. Còn một người, mà lúc đó tôi không biết chính là Dorian, thì ít hào hiệp hơn nhiều. Anh đã quan sát mật mã nhân loại của chúng tôi, luân lý của chúng tôi. Anh trân trọng sinh mệnh con người. Tôi biết Ares, và tôi biết chuyện gì sẽ xảy ra tiếp theo. Anh và Dorian là kẻ thù. Hắn sẽ bắt các anh chiến đấu đến chết để chọn ra người chiến thắng. Tôi quyết định tải xuống nguồn dữ liệu của anh. Tôi đã phải để thể thân của mình xuất đầu lộ diện, trong chốc lát, để lấy được dấu ấn bức xạ của anh. Phần còn lại thì anh biết rồi đó. Sau khi chết, anh thức dậy ở một phần của con tàu mà tôi đã bị giam cầm. Tôi đã lập trình việc tự hủy của các ống để đảm bảo anh phải tiến lên và dẫn thân.”

“Tại sao? Anh nghĩ tôi có thể làm được gì?”

“Cứu người. Tôi đã thấy được anh là kiểu người nào. Tôi biết anh có thể làm gì. Và anh còn làm được hơn thế nữa: anh giúp tôi tìm ra phương thuốc.”

“Sao mà anh biết trước được.” David nói.

“Không, tôi không biết. Lần đầu tiên trong suốt mười ba ngàn năm, phần của con thuyền tôi đang ở gần đất liền. Tôi có thể thoát được. Nhưng thế giới lúc đó làm tôi khiếp sợ, đặc biệt là quân đội Immari. Tôi, tuy vậy, vẫn là một nhà khoa học và một người thực dụng. Tôi đã không nhận thức được về Continuity tại thời điểm đó. Từ những gì tôi có thể thấy, Immari đang tiến hành các thí nghiệm di truyền tiên tiến nhất. Tôi gia nhập với hy vọng sử dụng kiến thức của họ, để tìm ra cách chữa trị.”

“Phương thuốc của anh là giả đúng không?”

“Nó thật quá đi chứ.”

“Nó làm được gì?” David hỏi bằng được.

Janus liếc nhìn chiếc hộp đá nằm ngay chỗ góc được ánh sáng vàng của khối vuông chiếu rọi. “Nó sửa một lỗi lầm, một điều tôi không ngăn chặn được rất lâu trước đây.”

“Nói tiếng Anh đi.”

Janus phớt lờ giọng ra lệnh của David. Anh ta chỉ nhìn chăm chăm vào cái hộp. “Alpha chính là mảnh ghép cuối cùng tôi cần, không thể tin là họ giữ gìn được nó sau bao nhiêu niên kỷ.”

“Mảnh ghép cuối cùng của cái gì?”

“Một liệu pháp đảo ngược tất cả mọi phiên bản gene. Tất cả, trừ gene Atlantis. Tất cả con người trên hành tinh này sẽ trở lại là họ lúc chúng tôi mới tìm thấy họ.”

## CHƯƠNG 91

Đâu đó ngoài khơi nước Ý

Cú chọc ngoáy đó của Dorian rõ là đã làm Kate đau khổ, hẳn biết thế. Hẳn quá rõ cô. Quá mong manh, quá dễ thao túng, hẳn có thể quay cô như dế.

Mắt cô nhắm nghiền, nhưng hẳn biết cô ta đang nghĩ về hẳn.

Hẳn ngả đầu tựa vào đệm ghế, chiếc trục thẳng mờ dần, cảm tưởng như hẳn đang rơi trong một cái giếng. Hẳn không ngăn được những dòng ký ức.

Hẳn đứng trong căn phòng có bảy cánh cửa, tay cầm khẩu súng trường.

Một cánh cửa mở ra, một người mặc bộ đồ phòng hộ chạy ra trên tay bế một người khác. Dorian bắn vào cơ thể quật quẹo mà người đang chạy ôm trong tay. Cú nổ xé toạc con tàu thành nhiều mảnh và quăng họ ngược lại gần những cánh cửa.

Tên còn sống quằn quại, chặt vật giữ lấy cái xác kia. Dorian tiến đến gần và giương súng. Người kia cũng đứng dậy. Dorian nổ súng bắn vào điểm chết ở giữa bộ đồ nhưng mục tiêu của hẳn đã đi qua một cánh cửa khác mất rồi. Tên ấy đã trốn thoát.

Dorian định đuổi theo. Hẳn chạy lại chỗ bảng điều khiển và hí hoáy các ngón tay. Không. Kẻ thù của hẳn đang ở một phần của con tàu ở Gibraltar và không có lối thoát. Đáng đời – tự đào nắm mồ vĩnh hằng chôn mình dưới biển sâu.

Dorian tiếm quyền điều khiển, lập trình một cổng liên kết đưa hẳn đến tàu không gian sâu của các nhà khoa học. Hẳn đã có được liệu

pháp gene cần thiết để hoàn thành việc biến đổi. Khi có được con tàu, hắn sẽ báo thù cho nhân dân của hắn.

Bảng điều khiển đơ cứng. Dorian nhìn nó chăm chăm. Các nhà khoa học đã khóa con tàu. Thông minh lắm. Chúng khá thông minh nhưng hắn thông minh hơn.

Hắn bước ra khỏi căn phòng có những cánh cửa, vào hành lang. Dorian biết hành lang này. Hắn từng thấy trước đây rồi. Một cánh cửa xì mở.

Một căn phòng y hệt. Ba bộ đồ bảo hộ treo ở đó và ba cái cặp trên băng ghế nhỏ.

Hắn mặc một bộ vào và lấy đi hai cái cặp.

Hắn hiên ngang ra khỏi phòng, đến một phòng thí nghiệm. Hắn lập trình mấy cái cặp, sau đó nhặt một xi lanh bạc chứa liệu pháp cuối cùng.

Hắn ra khỏi con tàu.

Ở ngoài là một pháo đài băng như hắn từng thấy trước đây.

Hắn đặt mấy chiếc cặp xuống và gõ gõ lên cánh tay, lên bảng điều khiển được tích hợp trong bộ đồ. Dần dần, chiếc cặp biến đổi. Chúng dường như chảy vào nhau, và rồi chất lỏng màu trắng bạc vốn là một hợp kim cuộn xoáy trên mặt đất, từ từ dâng cao lên, lắng lư qua lại, giống như con rắn hổ mang chui lên từ trong giỏ. Hai cánh tay tách ra từ cột bạc, rồi đập vào nhau. Những chiếc tua bện vào nhau đến khi cánh cửa phát sáng được hoàn thiện. Theo bản năng, Dorian biết nó là gì: một lối sâu đục. Một cánh cổng dẫn chính xác đến điểm hắn cần đến.

Dorian bước qua.

Hắn đứng trên một đỉnh núi. Không, hơn cả một ngọn núi. Một ngọn núi lửa. Những đợt sóng dung nham sùng sục bên trong. Một



thiên đường nhiệt đới trải rộng trên những hòn đảo bao quanh nó.

Hắn lấy cái xi lanh ra rồi bỏ nó vào dòng nham thạch.

Đó là gì?

Tâm trí hắn dường như trả lời. Một kế hoạch dự phòng. *Nếu ta thất bại – nếu ta kẹt lại trên tàu của lũ nhà khoa học – sự biến đổi gene vẫn được diễn ra. Sẽ chỉ còn là vấn đề thời gian trước khi núi lửa phun trào, bắn liệu pháp lên không trung và rồi giăng mưa xuống khắp thế giới.*

Hắn đặt chiếc cặp còn lại xuống và nó tạo ra một cánh cổng khác. Hắn bước qua.

Hắn ta hiện ra trên đài chỉ huy trong con tàu của các nhà khoa học. Con tàu tất nhiên đã bị chôn vùi, nhưng hắn có thể nhanh chóng khắc phục.

Hắn truy cập vào hệ thống điều khiển, lần lượt bật các hệ thống của con tàu. Chợt hắn quay đầu.

Lẽ nào...

Không khí... đang dần cạn kiệt. Hắn có thể cảm nhận được.

Dorian biết rằng tình thế rất nguy hiểm – tên nhà khoa học có thể đang cố bẫy hắn hoặc giết hắn, nhưng hắn ta không có lựa chọn nào khác ngoài chấp nhận rủi ro. Chờ đợi cũng không được gì cả. Hắn cố gắng tập trung vào cơn khủng hoảng hiện tại.

Hắn có bao nhiêu thời gian?

Hắn vội vã băng qua đài chỉ huy, óc lúot những lựa chọn hắn có.

Tàu con thoi. Không. Hắn không tới đó được. Con tàu cách mặt nước ít nhất hai trăm mét hoặc hơn. Vậy giao thức là gì?

Liệu họ có bất kỳ công nghệ làm cổng kết nối nào trên tàu không? Họ có được phép mang cổng không? Ngay cả có, hắn cũng sẽ không bao giờ tìm thấy.

Bộ đồ bảo hộ EVA. Đúng, một bộ đồ bảo hộ sẽ có oxy.

Hắn có thể cảm thấy không khí ngày càng loãng hơn. Hắn dừng lại và áp tay vào tường, kích hoạt bản đồ tàu. Bộ đồ EVA. Nó ở đâu? Gần phòng ngăn không khí.

Hơi thở của hắn trở nên khó nhọc.

Hắn gắng nuốt nhưng nuốt không xuống. Hắn ta xem bản đồ. Hắn cần một lựa chọn khác. Phòng Y Tế. Nó gần đây.

Hắn loạng choạng bước dọc hành lang. Cánh cửa tách ra, hắn ngã ập vào trong.

Một dãy ống thủy tinh hiện ra trước hắn.

Hắn lê người.

Vừa vặn làm sao, hắn nghĩ. Chìm trong sự vĩnh cửu sâu dưới mặt đất. Đó là số phận của ta. Ta không thể thoát khỏi nó. Ta sẽ không bao giờ giáp mặt với cái chết, không bao giờ hoàn thành số phận của mình. Quân đội của ta sẽ không bao giờ trở dậy, và ta sẽ không bao giờ được yên nghỉ.

Các ống mở ra.

Hắn bò vào trong.



Dorian trở về với thực tại trên chiếc trực thăng. Gió tấp vào mặt hắn và tiếng cánh quạt trực thăng gầm đồm cả tai hắn. Lần đầu tiên, mọi thứ thật sáng tỏ. Mọi mảnh ghép đều khớp nhau; hiện rõ lên một bức tranh toàn cảnh.

Cổng kết nối ở Đức. Nó dẫn đến con tàu, đến Ares. Tuyệt vời.

Kate. Cô ta có ký ức của ả nhà khoa học Atlantis. Cô ta có thể mở khóa con tàu và giải phóng Ares. Cùng nhau, Ares và Dorian có thể

hoàn thành công cuộc của họ trên Trái Đất và vận chuyển quân đội của họ đến mặt trận cuối cùng. Chiến thắng là chuyện sớm muộn.

Dorian nhìn Kate. Cô ta ngồi đối diện hắn, nhắm nghiền mắt.

*Giọng Ares vang trong đầu hắn, Cô ả là chìa khóa dẫn đến mọi điều. Nhưng ngươi phải đợi. Sớm thôi, cô ả sẽ nắm được một thông tin – một đoạn mã. Đoạn mã ấy là chìa khóa giải phóng ta. Ngươi phải bắt cô ả sau khi ả có được mật mã và đưa ả về cho ta.*

Dorian ngạc nhiên trước thiên tư của Ares. Việc nhận biết và đánh giá được đầy đủ kế hoạch của vị người Atlantis kia đã tác động mạnh đến hắn. Hắn cảm thấy khiếp đảm. Dorian cuối cùng cũng tìm được ai đó xứng tầm với mình. Không, còn vượt trên cả hắn. Ares là một cái gì đó hơn thế. Giờ Dorian biết rõ điều đó: Ares đã thiết kế toàn bộ quá trình mà một phần là cho Dorian, vì sự phát triển của chính Dorian. Lời đánh đố Nam Cực, thử thách tìm Kate. Cứ như thể Ares đang cố vấn cho Dorian. Mà thậm chí còn hơn thế. Không chỉ cố vấn, một phần của Ares tồn tại bên trong Dorian, ký ức của hắn và xa hơn là những ham muốn của hắn, những giấc mơ chưa thực hiện được của hắn.

Một người cha. Đó là cách gọi thích hợp nhất. Ares là một người cha đối với hắn.

Và cả hai sẽ sớm được trùng phùng.

Dorian cố gắng hình dung ra cuộc hội ngộ ấy, hắn sẽ nói gì, Ares sẽ nói gì. Và Ares có còn điều gì để dạy hắn? Dorian sẽ biết thêm được gì về bản thân mình? Giờ hắn đã biết. Ấy chính là ham muốn thực sự của hắn, được chung cuộc sáng tỏ bí ẩn lớn nhất đời mình: làm thế nào mà hắn trở thành con người hiện tại.

Ares và những câu trả lời đợi hắn bên kia cánh cổng. Họ sẽ đạt được nó sớm thôi.

## CHƯƠNG 92

CDC  
Atlanta, Georgia

Paul Brenner mở cửa và đến bên giường của cháu trai mình.

“Cháu cảm thấy thế nào?”

Cậu bé ngược nhìn anh, bắt đầu nói, nhưng không thốt ra được lời nào. Chuyện gì đã xảy ra với thằng bé? Paul tự hỏi.

Anh kiểm tra các nội tạng quan trọng. Tất cả đều bình thường. Về mặt thể chất, thằng bé đã hồi phục kỳ diệu.

Paul xoa hai thái dương cậu bé. Mình đang bị sao vậy? Tại sao mình không thông suốt được? Tâm trí anh mờ mịt, rồi bời không lối thoát.



David cố tập trung vào từng lời của Janus. “Anh đang đưa chúng tôi về thời đồ đá hả? Anh đang... thoái hóa chúng tôi hả?”

“Tôi đang bảo vệ các anh. Anh không hiểu tôi nói gì hết hả? Một kẻ thù với sức mạnh không tưởng đang săn lùng người dân của chúng tôi. Và bên trong các anh có một phần của chúng tôi. Hồi quy hay thoái hóa là cơ hội duy nhất anh có. Giống loài các anh sẽ được cứu.”

“Thậm chí xem như chúng ta là cùng một loài. Nghe nè. Chúng tôi không chịu đi lùi đâu. Tôi không đồng ý.”

“Tôi tôn trọng điều đó, anh Vale. Thực chất, đó là lý do tại sao tôi chọn anh, anh chiến đấu vì loài của mình, hy sinh cho họ. Anh làm theo Bộ luật Loài Người. Nhưng nó phản bội anh lúc này. Anh vừa được nghe lịch sử thế giới và loài của anh. Những loài linh trưởng bò

từ trên cây xuống và tìm kiếm nguồn sống nơi thảo nguyên, chúng là những kẻ sống sót. Hỏi thử những con tinh tinh và khi đột cảm thấy thế nào về lựa chọn ở lại trên cây. Ở đó dễ hơn, nhưng chỉ những kẻ mạo hiểm, những kẻ chọn con đường khó khăn, mới thực sự trở nên mạnh mẽ hơn, thích nghi và tiến hóa – những kẻ sống sót. Các bộ lạc hành quân ra biển trong Toba, họ cũng là những người sống sót. Đó là cái định nghĩa nên loài của anh. Đây cũng là cách anh sẽ sống sót qua phép thử này.” Janus hát đầu về phía đường hầm. “Khối vuông đã vượt qua...”

David chộp lấy một chiếc đèn. “Chúng ta chưa nói chuyện xong đâu.”

“Nãy giờ cũng lâu rồi đó, anh Vale.”



David dẫn Janus và Milo ra khỏi đường hầm về phía có ánh sáng mặt trời nơi đường hầm mở ra. Khối vuông phát ánh sáng vàng lơ lửng kia đã ở ngay ngoài lối vào mới được đục khoét xong.

David bước qua ngưỡng cửa đầu tiên. Anh rà căn phòng bằng khẩu súng trường. Không có gì di chuyển. Trong góc, một vũng máu lan ra. David run rẩy tiến lại, lo sợ những gì anh sẽ thấy. Là Kamau. Vết thương do dao đâm vào ngực.

David cúi xuống và ấn những ngón tay của mình vào cổ người bạn. Anh cảm nhận được làn da lạnh lẽo trước khi nhận ra không có mạch đập. Tuy nhiên, anh vẫn giữ tay ở đó, chờ đợi, từ chối tin.

Janus và Milo đứng ngây người nhìn cảnh tượng. Rõ ràng không biết nói gì.

Cuối cùng, David đứng dậy và đi về phía máy tính của Kate. Anh ta gập nó lại và nhét nó cùng các thiết bị khác vào ba lô. “Ra ngoài

thôi.”

Bên ngoài tòa nhà, David dẫn cả nhóm trở lại quảng trường. Máy bay trực thăng đã biến mất.

Anh ấy quay về phía Janus. “Vậy kế hoạch là gì? Chúng ta không thể đuổi theo đến Đức – họ đã đi trước quá xa.”

“Có một cách khác,” Janus nói. “Nếu chúng ta đến đó kịp thời.”

“Các Hiệp sĩ có một chiếc máy bay,” Milo nói. “Anh có lái được nó không David?”

“Cái gì tôi cũng lái được,” David nói. Còn việc đáp lại là một chuyện khác, nhưng anh không đề cập. Chẳng có gì đáng lo cả.



Dorian nhìn biển bên dưới dần chuyển thành đất liền, nước Ý. Họ sẽ sớm tới Đức và đến được cánh cổng ngay sau đó.

Bệnh dịch hoành hành khắp châu Âu lục địa. NATO sớm nhập cuộc đưa ra các viện trợ cho nỗ lực nhân đạo. Không gì kìm chân hẳn nữa.

Kate mở mắt. Dorian nhìn cô chăm chăm.

Cô không chớp mắt. Cô không sợ hãi nữa. Cô biết hẳn là ai rồi. Lịch sử sẽ không lặp lại.

“Ổn chứ, Kate?” Dorian hỏi đầy mỉa mai.

Cô đáp trả khờp với cái giọng điệu ấy. “Ổn.”

Chiếc trực thăng hạ cánh sau nửa tiếng, Dorian lôi Kate xuống nền đất.

Mấy chiếc Humvee đậu quanh cánh cổng – cái đang tỏa ra ánh sáng trắng lấp lánh giữa đêm quạnh quẽ.

Họ đi ngang qua mấy chiếc Humvee và Kate thấy những người lính đã chết nằm trên đất. Những nạn nhân của bệnh dịch. Chính phủ

Đức hản đã gửi họ đến để điều tra cánh cổng nhưng bọn họ đều đổ bệnh. Những người chưa chết hản đã bỏ trốn.

Dorian lôi cô về phía cánh cổng phát sáng.

“Tiến lại kể tôi,” hản gọi với ra phía sau kêu Shaw. “Nó sẽ đóng lại sau lưng chúng ta.”

Khi Shaw tiến đến, ba người bước qua ngưỡng cửa và thấy mình đang đứng ở một nơi khác.

Với Kate, chỗ này giống như các hành lang trong các hầm mộ ở Nam Cực nhưng lối đi ở đây hẹp hơn. Cô biết chỗ này. Chính là tàu của cô – tàu không gian sâu đã mang cô và Janus tới đây.

Kate cố thở nhưng lại không thể hít vào cho đầy phổi. Mắt Dorian lóe lên nhìn cô, nhưng trước khi hản kịp mở miệng nói, không khí bắt đầu tràn ngập trong không gian. Có phải con tàu nhận ra cô không? Có phải nó sống lại vì cô không? Đúng rồi, đó là con tàu của cô.

Dorian kéo mạnh cánh tay cô, kéo cô vào dãy hành lang tù mù.

Hản dừng ngay tại một giao điểm. Hản như đang cố nhớ chỗ mình đang đi. Hay đã từng đến?

“Lối này,” hản nói.

Những đốm sáng mờ từ sàn và trần nhà như rục rĩ hơn. Không phải. Kate nhận ra là do cô đã quen với bóng tối.

Có một thay đổi khác đang xuất hiện. Cô đang điều chỉnh. Ký ức cuối cùng, cái chết của cô ở Nam Cực bởi Ares, hay Dorian, đã thay đổi cô.

Kate luôn gặp rắc rối liên quan đến người khác. Cô không bao giờ hoàn toàn hiểu được họ. Cô mong mọi có những mối quan hệ cá nhân trọn vẹn nhưng điều đó không bao giờ đến với cô một cách tự nhiên. Lúc nào cũng là công việc.

Cô đã cho rằng mong muốn cá nhân này dẫn lối cô vào việc nghiên cứu về bệnh tự kỷ, để tìm cách chữa trị cho những người bị khuyết khả năng não bộ dành cho việc hiểu các tín hiệu xã hội và sử dụng ngôn ngữ. Bây giờ cô biết động lực của mình sâu xa hơn thế nhiều.

Dorian nói đúng: cô không giỏi đọc vị con người. Cô dễ bị lừa dối. Nhưng giờ đây trò chơi được vạch ra và cô thì biết lịch sử của nó. Cô biết rõ những người chơi. Và cô biết nó sẽ ngã ngũ như thế nào. Cô thông minh hơn hẳn. Cô sẽ chiến thắng.



## CHƯƠNG 93

Ngoại ô Ceuta

David đã đẩy máy bay lên tốc độ tối đa. Không có nguy cơ cạn nhiên liệu.

Trên cao nhìn xuống, Ceuta xuất hiện. David kích hoạt radio và bắt đầu liên lạc với kiểm soát không lưu. Những khẩu súng điện từ có thể dễ dàng bắn tung chiếc máy bay khỏi bầu trời, và anh không thực sự chắc chắn phản hồi mình nhận được là gì. Anh không có lựa chọn khác.

Lập tức có phản hồi. “Anh được phép hạ cánh, anh Vale.”

Việc hạ cánh của David xóc đến tận óc, nhưng chẳng làm cho hành khách của anh mảy may. Họ đã đáp xuống mặt đất và còn sống. Kate cũng vậy, theo như những gì David biết. Từng bước một thôi.

Khi David, Janus và Milo rời khỏi máy bay, David phát hiện một đoàn xe tiến đến sân bay. Anh vô thức siết chặt khẩu súng trường trong tay.

Đoàn xe dừng lại và cánh cửa chiếc Humvee dẫn đầu mở ra. Thủ lĩnh người Berber, người đã đặt tên cho anh vài ngày trước đó và giúp anh chiếm căn cứ, bước ra chào đón anh với nụ cười trên môi.

“Tôi đã nghĩ có lẽ tôi sẽ không bao giờ gặp lại anh nữa.”

“Tôi cũng nghĩ vậy.”

Cô trở nên nghiêm túc. “Anh quay lại đây để khôi phục quyền chỉ huy của mình à.”

“Không. Chỉ đi ngang thôi. Tôi cần một chiếc xe jeep.”



Mười lăm phút sau, David thấy mình đang lái bạt mạng về phía những ngọn đồi nơi anh xuất hiện vài ngày trước, lúc anh rời tàu Atlantis trong một bộ đồng phục Immari.

“Tôi không biết cái cổng nằm ở đâu,” David nói với Janus ở phía sau.

“Tôi sẽ chỉ anh,” Janus đáp.

Họ lái xe trên con đường dường như bất tận với David. Đường càng lúc càng dốc và địa hình đá càng hiểm trở. Mỗi giây trôi qua, anh tưởng như cơ hội giải cứu Kate vượt dần.

Cuối cùng, Janus vỗ vai anh. “Dừng lại.”

David đỗ lại bên một vách đá dựng đứng. Trước khi xe dừng hẳn, Janus đã nhảy ra khỏi xe và quả quyết tiến về phía trước. David và Milo phải ráng để bắt kịp.

“Kế hoạch là gì vậy Janus?” David kêu với về trước. Janus đã từ chối chia sẻ bất cứ chi tiết nào về kế hoạch của anh ta trên chuyến bay, khiến anh lo lắng.

“Chúng ta sẽ nói đến nó sau,” Janus đáp. Rồi anh ta rẽ ngang, và khi David đến chỗ rẽ, nhà khoa học đã biến mất. David nhìn quanh, tìm kiếm. Vách đá của ngọn núi bên trái anh trông giống như chỗ anh từng hiện ra, nhưng David không chắc nữa.

“Này!” David kêu lên. Anh tiến đến chỗ vách đá và sờ nó. Cứng ngắt. Anh đi đi lại lại. Milo chỉ đứng đó như đang xếp hàng chờ đợi.

“Janus!” David hét lên. Janus đã phản bội chúng ta. Đây là kế hoạch của anh ta ngay từ đầu...

Janus hiện ra ngay chỗ vách đá cứng, và trong khi anh ta làm vậy, hình chiếu của vách đá sau lưng anh tan biến. “Tôi phải vô hiệu

trường lục. Theo tôi.”

“Ồ, lẽ ra anh nên...” David lắc đầu và theo gót Janus – người đang dẫn họ vào con đường hầm mà khối vuông đã đục – con đường David từng men theo. Và họ vào đúng cái thang máy David từng đi.

Lúc David ở đây, mọi cánh cửa đều khóa chặt. Giờ thì chúng đều mở khi ba người đến.

Janus rẽ trái, dẫn họ vào một căn phòng có bốn cái cửa.

“Giờ thì sao?” David hỏi.

“Giờ chúng ta đợi. Nếu tôi tính đúng. Kate sẽ biết phải làm gì. Cô ấy sẽ không chỉ mở cái ống của Ares, cô ấy sẽ mở cả con tàu. Đó là lệnh mở dành cho chúng ta. Nó cho ta một khoảng hờ rất ngắn để làm điều mình cần làm.”

Janus nói đến phần còn lại của kế hoạch và David chỉ biết gật đầu. Anh đang trong thế bất đắc kỳ sở. Anh không có lựa chọn nào ngoài việc tin Janus.

David quay sang Milo và đưa ra khẩu súng lục để anh giữ.

Milo thấy điều đó, lùi nhẹ về sau.

“Milo, nếu ai đó ngoài chúng tôi bước qua cánh cửa đó thì anh phải bắn họ.”

“Tôi không thể, anh David.”

“Anh buộc phải làm thế.”

“Tôi biết tôi phải làm vậy để sống sót. Nhưng đó không phải là tôi. Tôi không thể cướp thêm một sinh mạng nào nữa. Trong hành trình của tôi đến cái hòm ở Malta, tôi học được nhiều điều. Và điều quan trọng nhất tôi học được là phải là chính mình. Rất tiếc phải làm anh thất vọng, anh David, nhưng tôi không thể nói dối anh, tôi sẽ không giả vờ làm điều gì đó không phải mình.”

David gật đầu. “Hãy tin tôi, tôi không thất vọng, Milo ạ. Và tôi hy vọng cuộc đời sẽ không bao giờ cho ta thời gian hay lý do để thay đổi.” Trong một khoảnh khắc, anh nghĩ về bản thân, những ngày còn đi học, trước khi tòa nhà đó chôn vùi anh và khiến anh bắt đầu hành trình báo thù.

Janus tiến lại bức tường. Một bảng điều khiển hiện ra ngay đấy. Anh ta lấy ra một khối vuông vàng khác và bắt đầu thao tác các ngón tay vào vầng sáng vàng quanh nó.

Anh ta quay lại đưa cho Milo khối vuông. “Cái này giống với cái tôi dùng trong hầm mộ ở Malta. Nó sẽ không giết được ai, nhưng sẽ vô hiệu hóa bất cứ ai ở gần – kể cả anh đó Milo. Nó rõ ràng là không có tác dụng với người Atlantis. Nhưng có thể nó sẽ giúp anh có thêm chút thời gian, để đợi đồng minh đến.”

“Có thêm vũ khí công nghệ cao nào không?” David hỏi.

“Không có. Cứ làm theo kế hoạch và đi theo khối vuông của tôi.” Janus nhích lại gần cổng kết nối và giơ khối vuông lên, chuẩn bị thả nó ra.

“Tôi muốn thuốc chữa cho bệnh dịch trước khi chúng ta bước qua.”

“Anh không hiểu lời tôi nói sao ngài Vale, cuộc thảo luận đó kết thúc lâu rồi. Anh và Kate mang trong mình nguyên mẫu của gene Atlantis. Cả hai người sẽ sống sót thôi.”

“Tôi không chấp nhận.”

“Không ai cần anh chấp nhận cả.”



Dorian mang Kate đến dừng trước một bộ cửa đôi. Hắn chỉnh bảng điều khiển và hai cái cửa tách ra. Bảy cái ống chĩa chệch trong

phòng. Trong cái ở giữa có Ares. Hắn đưa mắt dõi theo họ, lạnh ngắt, trừng trừng. Dorian nhìn ông ta hồi lâu. “Giải phóng ông ta đi,” hắn nói mà không quay lại nhìn Kate.

Cô giơ hai tay bị trói lên và cựa quậy các ngón tay. “Thả tôi ra trước.”

Dorian quay ngoắt lại. “Cô tự xoay xở được với nó mà.”

“Tôi không thể.” Cô động vào bảng điều khiển. “Không thể nào điều khiển hệ thống với hai tay bị trói chặt như này. Cởi trói cho tôi đi, tôi sẽ thả ông ta ra.” Cô dừng một chút. “Bộ có vấn đề hả? Bộ sợ hai anh không khống chế được tôi sao? Hay tận ba người các anh cũng không thể?”

Dorian nhìn Shaw gật đầu, hắn lấy con dao găm ra cắt gút trói cho cô.

Kate tiến đến bảng điều khiển. Cô cảm nhận được ánh mắt dõi theo của Ares.

Hành động kế tiếp của cô sẽ quyết định số mệnh của cô và nhiều người khác.

Mọi ký ức giờ thật rõ ràng, và những ký ức sống động nhất là về con người, hơn là nơi chốn. Về Janus. Họ đã cùng nghiên cứu hàng ngàn thế giới qua hàng ngàn năm. Anh ấy vẫn là chính mình. Nhưng đâu đó dọc hành trình, cô đã thay đổi. Cô trở nên trầm ẩn, biết suy nghĩ và có động lực hơn. Nên cô khao khát được ở cùng ai đó giống mình: ai đó có cả trí tuệ và niềm đam mê. Ai đó như David.

Dù vậy, có một điều trên tất cả mọi điều về Janus khắc ghi vào tâm khảm cô: anh ấy là người thông minh nhất cô từng biết. Cô đang đặt niềm tin vào điều đó. Lệnh mở mà cô sắp triển khai không được để lại sai sót nào.

Cô điều khiển đám mây ánh xanh hiện lên từ bảng điều khiển.

Xung quanh cô, các bóng đèn chớp tắt, các bảng điều khiển khác nhấp nháy hoạt động lại.

Nấp cái ống trượt mở và Ares bước ra.

“Làm tốt lắm, Dorian.”



“Ngay bây giờ, David.”

Cánh cổng kết nối mở ra và Janus lập tức băng qua, David theo sát anh.

Janus ném khối lập phương vào hành lang và nó lập tức lượn đi, một vệt sáng vàng đánh dấu đường đi của nó. Khối vuông sẽ tìm thấy Kate và David sẽ dẫn cô quay lại cái cổng. Janus đã hứa với David là sẽ lo phần con tàu. Anh ta không thể để nó rơi vào tay Dorian hay Ares.

David đuổi theo khối vuông. Từ một hành lang liền kề, anh nghe rõ tiếng giày của Janus nện trên sàn.



Ngay khi Ares bước ra khỏi cái ống, Kate lập tức lao về phía Dorian. Sự tấn công của cô làm hấn giật mình. Cú đầu tiên trúng ngay hàm hấn, xô hấn vào tường rồi ngã xuống đất. Cô ngã lên trên hấn và thấy tay Shaw bóp chặt kéo cô lại. Nhưng cô đã thành công trong đánh lạc hướng chúng. Cô kéo đủ thời gian chưa? Câu trả lời cho cô đến dưới dạng một ánh sáng vàng chói mắt lóa cả căn phòng.



David thúc chân chạy nhanh hơn, băng qua hành lang. Phía trước, khối vuông sáng ánh vàng bay vào một căn phòng rồi lóa lên.

David nghe tiếng hét và lập tức xông đến.



Shaw hét lên đau đớn, ngã xuống sàn bên cạnh Kate và Dorian và bắt đầu lăn lộn quần quai.

Kate đã đứng lên được phía bên ngoài cửa nhưng bị tay ai tóm chặt. Cô cố thoát khỏi nhưng những cánh tay mạnh mẽ đó kéo cô lại.

Là David.

“Đi nào,” anh vừa nói vừa chạy nước rút về phía hành lang.



Tại Dorian rung lên, mắt nổ đóm. Ai đó kéo giật hắn dậy. Bảng điều khiển bên bức tường đối diện nổ tung. Chuyện gì đã xảy ra vậy?

Hắn nghe con tàu rúng động.

Ares tát rời ghì mặt hắn. “Tập trung nào Dorian. Janus đã kích hoạt chế độ tự hủy. Chúng ta phải đi ngay.” Hắn ta kéo Dorian dậy, ra khỏi căn phòng. Dorian liếc xuống thấy Shaw nằm đó, lăn lộn trong đau đớn. Hắn níu chặt khung cửa. “Adam.”

Ares kéo hắn đi và bộ cửa đôi đóng lại. “Ta phải bỏ lại anh ta thôi. Đừng ngu ngốc thế, Dorian”. Rồi hắn ta lôi Dorian vào hành lang.

Một cú nổ khác quật họ xuống đất.

Dorian giãy lên và quay ngược lại căn phòng chỗ Shaw vẫn còn nằm kêu la.

Ares ghì chặt vai Dorian ấn vào tường. “Tôi sẽ không bỏ anh lại. Nhưng nếu anh không bỏ lại anh ta, anh sẽ giết cả hai ta và tất cả mọi người dưới đó. Chọn đi Dorian.”

Dorian lắc đầu. Em trai của hắn, gia đình duy nhất của hắn... Hắn không thể làm vậy được.

Tay Ares lại lắc mạnh vai hấn đập vào tường. “Chọn đi.”

Dorian thấy mình quay lưng lại với Shaw, với người duy nhất trên đời hấn thực sự quan tâm. Rồi hấn và Ares bắt đầu chạy. Một cú nổ nữa. Họ không thoát được mất.



Janus nhập những chuỗi lệnh cuối cùng vào con tàu và lùi lại, đứng nhìn màn hình chiếu cảnh từng khu trên con tàu nổ tung và rã ra. Con tàu khổng lồ sẽ sớm trở thành một con tàu đẫm cháy rụi.

Nhưng cô ấy sẽ an toàn.

Đó là điều quan trọng – là lý do duy nhất anh đến đây hay bất cứ đâu trong hàng ngàn thế giới.



Một cơn chấn động khác lan khắp con tàu. Cái chết sẽ sớm đến với anh. Anh cuối cùng cũng làm được – hy sinh cuộc đời mình để cứu cô ấy. Điều mà anh đã cố làm mỗi ngày trong suốt mười ba ngàn năm dưới căn hầm nơi đáy vịnh Gibraltar. Giờ nó trở nên thật dễ dàng, thật đơn giản. Janus biết tại sao lại thế: anh sẽ không bao giờ phải thức dậy, không bao giờ sống lại, sẽ không phải tỉnh dậy để nhớ lại cái chết của mình, không bao giờ phải đối diện với nỗi thống khổ triền miên mà những người trong tàu hồi sinh của Ares phải chịu đựng. Anh sẽ chết với tâm niệm rằng anh đã cứu sống người duy nhất anh quan tâm trên đời này. Trong giây phút ấy, anh ngộ ra câu chuyện của cha Kate. Sự hy sinh của ông ở Gibraltar. Và Martin. Có thể phân loài 8472 đã tiến xa hơn những gì anh tính toán. Nhưng cũng chẳng còn ý nghĩa nữa. Một cú nổ khác truyền sự rung động qua đài chỉ huy, Janus giữ mình trụ vững.



*Mình còn bao nhiêu thời gian nhỉ?*

Có lẽ có chút thời gian để chữa lỗi lầm cuối cùng. Anh kích hoạt mạng lưới liên lạc không gian sâu của con tàu, hắng giọng và đứng thẳng hết mức.

“Tôi là tiến sĩ Arthur Janus. Tôi là một nhà khoa học và một công dân của nền văn minh đã sụp đổ từ lâu...”



Bộ cửa đôi mở vào một căn phòng có ba cánh cổng liên kết. Ares điều khiển đám mây ánh sáng trên bảng điều khiển. Dorian cảm thấy tê liệt. Ares kéo hấn qua cái cổng ngay lúc một cú nổ làm vỡ tung bức tường.

Dorian ngã vào căn phòng hấn từng thấy, cái chứa bảy cánh cửa. Ares thì khom người, thở hổn hển, tay chống đầu gối.

Khi Ares lấy lại hơi, hấn đứng dậy. “Giờ anh thấy rồi đấy Dorian, bọn họ làm anh yếu đuối, mũi lòng, kìm chân anh. Họ cản trở anh làm điều phải làm để sống sót.” Đoạn, hấn bước ra khỏi phòng.

Một cách vô thức, Dorian đi theo hấn, cảm thấy như đang nhìn vào chính mình từ bên ngoài. Không cảm giác. Không phản ứng.

Ares dừng lại ngay chỗ mở vào một căn phòng khổng lồ chứa vô vàn những hàng ống.

“Giờ khi anh đã sẵn sàng, Dorian. Chúng ta sẽ cứu họ. Những người này giờ là người của anh.”

## CHƯƠNG 94

Ngoại ô Ceuta

Kate bay qua vòm cổng liên kết ngay khi David đáp xuống kế bên. Cái cổng đóng lại sau họ.

Milo đến bên cô, giúp cô đứng dậy. “Cô ổn chứ, bác sĩ Kate?”

“Tôi ổn Milo. Cảm ơn cậu.” Đoạn, cô lao đến bảng điều khiển cạnh mấy cổng liên kết. Mọi liên kết đến con tàu đã ngắt; nó đã bị phá hủy. Janus đã làm rất tốt. Ngay khoảnh khắc thấy David đến một mình, cô liền biết kế hoạch của họ là gì. Janus đã rất dũng cảm.

Việc gặp David đã khẳng định rằng nhiệt huyết ấy, một phần nhỏ trong cô, ngọn lửa cô từng thổi lên vẫn còn đó. Và cô phải hành động nhanh để giữ nó không cháy mãi.

Cô mang ra một sơ đồ của con tàu, hay đúng hơn là của khu mà họ đang ở. Có một khoang y tế, một trong những phòng thí nghiệm của họ. Cô có thể làm được. Cô bắt đầu lên một quy trình, một liệu pháp gene sẽ đảo ngược quá trình hồi sinh đang tái tạo bộ não của cô. Cô sẽ mất đi ký ức của Atlantis, nhưng cô sẽ lại được là chính mình. Những ngón tay của cô di chuyển thoăn thoắt trên bảng điều khiển.

David ngồi dậy, nhìn vào cổng kết nối hồi lâu, xong anh chạy đến chỗ Kate. “Janus lẽ ra phải ở đây chứ...”

“Anh ấy không tới đâu.”

Cô sắp có được giải pháp rồi. Phòng thí nghiệm không xa lắm. Cách vài tầng thôi.

“Anh ấy đã cho ta phương thuốc giả.”

Kate thực hiện một vài sửa đổi cuối cùng...

“Nghe này!” David nắm lấy cánh tay cô. Giơ lên một cái ba lô. “Liệu pháp mà Janus trao cho Continuity sẽ tua ngược mọi thứ lại. Ngoài kia sẽ sớm thành phần chiếu lại của phim *Nhà Flintstones*. Anh nhìn cô. “Anh mang theo máy tính của em. Em sửa được cái này chứ?”

Cô nhìn lên. “Được, nhưng nếu vậy em sẽ không có thời gian sửa chính mình.”

“Sửa...” David nhìn cô băn khoăn. “Anh không hiểu.”

“Sự hồi sinh. Những ký ức. Em đang đánh mất mình. Chỉ vài phút nữa thôi. Khi những giai đoạn cuối cùng của quá trình hồi sinh hoàn thành. Em sẽ ngưng là em.”

David thả rơi chiếc ba lô.

“Giờ anh muốn làm gì?” giọng Kate nghe thật máy móc. Cô chờ đợi.

“Anh biết anh muốn gì và đó là em. Nhưng anh hiểu em – người phụ nữ anh yêu. Và anh biết điều em sẽ chọn, đó là hy sinh. Anh biết điều em cố gợi nhắc anh mấy ngày trước dưới khoang chiếc du thuyền ở Địa Trung Hải. Em gợi nhắc anh nhớ con người thật của mình và bây giờ anh đang gợi nhắc điều đó ở em. Anh nợ em nhiều, thế nên anh muốn gì chẳng quan trọng.”

Kate quan sát anh. Những ký ức lướt qua trong tâm trí. Sự khát máu không lý trí của anh, rồi cô cứu rỗi anh, nhắc nhở anh về những đánh đổi. Giờ cũng giống vậy, ngoại trừ việc cô quá lý trí, quá thực dụng. Cô biết mình muốn gì, được gì và mất gì. Nhưng nếu cô tự cứu mình, nếu cô xóa đi các ký ức, cô sẽ rời bỏ cấu trúc này và trở về một thế giới nguyên thủy, với toàn người mà cô đã từ chối cứu. Vô số cái chết sẽ khắc vào tâm khảm cô. Cô sẽ phải giống như những người trong ống ở Nam Cực, không bao giờ có thể vui vẻ trở

lại, luôn bị ám ảnh bởi một điều gì đó của quá khứ. Cô sẽ không bao giờ thoát khỏi khoảnh khắc này, quyết định này.

Lựa chọn chỉ có: là cô hoặc là họ. Cứu những người đang khổ khổ vì phương thuốc giả Janus đưa cho Continuity – hay cứu bản thân cô. Nhưng nó không đơn giản chút nào. Nếu cô chọn bản thân, cô sẽ đánh đổi rất nhiều thứ của hiện tại. Còn nếu cô chọn họ, cô sẽ đánh mất chút gì sót lại của bản thân, thứ neo giữ con người cô, con người mà cô đã trở thành.

Trong giây phút đó, cuối cùng cô cũng hiểu được Martin. Tất cả những chọn lựa khó khăn mà ông phải đưa ra, những hy sinh, những gánh nặng mà ông phải gánh. Và lý do tại sao ông phải cố gắng đến vậy để giữ cô tránh xa thế giới này.

Cô thấy mình nhặt chiếc ba lô lên và kéo ra máy tính. Cô mở chương trình Continuity và gõ thoăn thoắt. Cô thấy rồi – điều Janus đã làm. Anh ấy thật thông minh. Anh ấy đã tìm kiếm nguyên mẫu của gene Atlantis suốt thời gian qua. Khu lưu trữ cơ sở dữ liệu nghiên cứu của họ trên tàu đã hoàn toàn bị phá hủy và tàu không gian cũng bị khóa khiến cho anh không có cách nào truy cập được cơ sở dữ liệu. Tìm một cơ thể alpha chính là lựa chọn duy nhất của anh.



Thật đáng kinh ngạc: nhìn bản đồ bộ gene, cô có thể thấy tất cả các virus sao chép ngược nội sinh, cái mà cô và Janus đã thực hiện cũng như dấu vết của những thay đổi mà cô đã làm giúp Ares/Dorian. Cứ như thể cô đang giải một câu đố mà lúc nhỏ không giải được và chỉ đến lúc trưởng thành, quay lại với kiến thức và năng lực tinh thần thì cuối cùng lại giải được. Martin đã đúng. Các can thiệp trong thời Trung Cổ đã gây ra những thay đổi cho bộ gene với

những hậu quả triệt để. Và những thay đổi đó đã làm tổn hại đến liệu pháp lui mà Janus đã cố gắng phát tán bằng Quả Chuông...

Lần đầu tiên, trong tâm trí cô, cô có thể nắm bắt tất cả những thay đổi, nhìn chúng như những tia sáng lóe lên trong một đồng xà bàn. Giờ cô có thể lựa chúng ra, xếp chúng lại để tạo ra những mẫu khác nhau với những kết quả khác nhau. Cô thao tác với chiếc máy tính, chạy thử các khả năng.

Cơ sở dữ liệu Giao hưởng, tập hợp của hàng tỷ bộ gene được thu thập tại các quận Phong Lan trên khắp thế giới. Nó là mảnh ghép cuối cùng. Thật đáng buồn khi thế giới phải đi đến bờ vực của sự tận diệt thì kỳ công phi thường kia mới xảy ra.

Thử thách thực sự của Kate nằm ở việc ổn định tất cả các thay đổi di truyền – tạo ra do cả cô và Janus cũng như do những can thiệp của Ares. Về bản chất, cô đang tạo ra một liệu pháp đồng bộ hóa tất cả mọi người: sự chết đi, sự thoái hóa và sự phát triển nhanh chóng, tạo ra một bộ gene thống nhất, ổn định. Một bộ gene lai người-Atlantis.

Sau gần nửa giờ hoạt động, màn hình nháy lên một dòng thông điệp.

### *XÁC ĐỊNH MỘT LIỆU PHÁP MỤC TIÊU*

Kate xem xét. Được, nó sẽ hoạt động.

Lẽ ra cô nên cảm thấy hưng phấn, tự hào, hoặc thậm chí nhẹ nhõm. Đây là khoảnh khắc cô đã cố gắng cả đời để đạt đến: đời của một người Atlantis lẫn cuộc đời của một con người. Cuối cùng cô đã tạo ra một liệu pháp giúp hoàn thành công trình của mình, một liệu pháp di truyền sẽ cứu loài người và sửa chữa tất cả những sai lầm trong quá khứ. Tuy nhiên, cảm giác lại giống như cô chỉ đơn thuần hoàn thành một thí nghiệm khoa học, đưa ra được cái kết luận mà cô

dùng cả đời để nghi vấn, đặt giả thuyết và *dự đoán*. Nơi mà lẽ ra phải là niềm vui lại bị ngự trị bởi một sự quan tâm hờ hững và lãnh đạm. Chắc người Atlantis không cảm nhận niềm vui kiểu như vậy. Có lẽ niềm vui xa vời với họ cỡ bốn triệu năm trước.

Đó sẽ là công việc kế tiếp của cô: sửa chữa chính mình, trở lại là cô trước đây. Cô tự hỏi cơ hội cho phép thử đó là bao nhiêu đây.

Cô ấy chộp lấy cái điện thoại vệ tinh. “Chúng ta cần lên trên mặt đất.”

Cô theo David ra khỏi con tàu. Bên sườn đồi, cô thoáng nhìn xuống Ceuta. Những con ngựa và người chết nằm phủ phục trên dải đất đen, cháy rục đến tận bức tường lớn. Bên kia bức tường, mặt đất nhuộm đỏ bởi cuộc tàn sát mà David khơi lên. Những mảnh vỡ cuối cùng của tàu dịch dập dềnh trên mặt nước ngoài bến cảng, từ từ trôi về phía bờ.

Cảnh tượng ấy... Đúng, cô đã quyết định đúng, thậm chí nếu điều đó đồng nghĩa với việc cô phải từ bỏ mảnh cuối cùng của con người mình. Giờ thì cô cực kỳ chắc chắn.

Kate cắm chiếc điện thoại vệ tinh vào máy tính và gửi các kết quả đến Continuity.

Khi các dữ liệu được tải lên, cô ngắt kết nối điện thoại và bấm số gọi Paul Brenner.

Anh bắt máy ngay tắp lự nhưng nghe rất lơ đãng và mất tập trung. Kate phải lặp lại mọi thứ tận mấy lần. Cô nhận ra chuyện gì đã xảy ra. Paul đã cho quân của mình dùng phương thuốc giả của Janus.

Continuity giờ như bình địa bởi phóng xạ từ liệu pháp hồi quy của Janus và nó cũng nhiễm lên Paul. Nhưng Kate không thể làm gì để giúp anh. Cô chỉ có thể hy vọng anh nhìn thấy những kết quả cô gửi và nhớ mình phải làm gì.

Cô tắt máy. Giờ chỉ có thể đợi thời gian trả lời mọi chuyện.



Dorian bước vào căn hầm tối. “Giờ ta làm gì?”

“Giờ ta chiến đấu,” Ares nói, rời mắt khỏi hàng dăm các ống thủy tinh.

“Chúng ta không có tàu,” Dorian nói.

“Đúng. Chúng ta không thể đem cuộc chiến đến chỗ chúng, nhưng có thể đem chúng đến chỗ ta. Phải có lý do tôi mới chôn vùi con tàu này ở Nam Cực chứ Dorian.”

## CHƯƠNG 95

CDC  
Atlanta, Georgia

Paul Brenner tựa vào tường cho vững. Thật khó để tập trung. Mọi người đều hết rồi.

Các lối đi vắng tanh. Các văn phòng vắng tanh. Họ đang trốn anh. Anh phải tìm ra họ.

Không. Anh có việc khác phải làm. Cô ta gửi gì đó cho anh. Phần hay ho trong mấy bộ phim.

Mấy cánh cửa kính trượt mở. Mấy màn hình bên trong nhấp nháy.

### *MỘT KẾT QUẢ*

Một kết quả. Kết quả của cái gì? Một thí nghiệm. Anh là người đứng đầu của nó.

Thí nghiệm cái gì? Một phương thuốc. Chữa bệnh dịch. Anh bị lây nhiễm. Bởi phương thuốc đó. Không, nghe không đúng chút nào. Sao mà anh lại bị lây nhiễm vì một phương thuốc. Có gì không đúng ở đây.

Anh thăm dò căn phòng. Trống rỗng. Trên sàn đầy những cốc cà phê, giấy nhuộm vương vãi đầy trên bàn ghế.

Paul ngồi xuống kéo bàn phím sát lại.

Một thoáng sáng tỏ lóe lên trong anh. Một kết quả.

Anh gõ đến nhức tay.

Các từ chạy trên màn hình.

Chuyển giao liệu pháp cho tất cả các quận Phong Lan...



## CHƯƠNG 96

*Các bạn đang nghe đài BBC, tiếng nói chiến thắng của con người trong ngày đầu tiên hậu Dịch bệnh Atlantis.*

*BBC được biết rằng những ghi nhận về sự mất phương hướng và sương mù não liên quan đến việc điều trị Dịch bệnh Atlantis chỉ là phản ứng phụ tạm thời của phương thuốc chữa trị.*

*Các quận Phong Lan trên khắp thế giới hiện ghi nhận 100% tỷ lệ chữa khỏi mà không cần đến trị liệu Phong Lan.*

*Các nguyên thủ tung hô đột phá này, nêu ra những khoản đầu tư lịch sử vào nghiên cứu y tế và những cam kết bền vững để duy trì đường lối trong những thời kỳ đen tối thế này.*

*Trong các tin tức liên quan, nhiều nguồn tin thân cận trong cộng đồng tri thức nói rằng công dân các quốc gia dưới sự quản lý của Immari International được lệnh di tản khỏi các khu vực bờ biển. Dân cư của tất cả các vùng Nam Phi, Chile và Argentina đang tiến về vùng núi chỉ mang theo thức ăn và nước uống.*

*Tiến sĩ Phillip Morneau từ Viện Chính sách Western Tomorrow đã phát biểu:*

*“Họ đã thua. Họ đặt cược vào trận dịch làm việc của nó, trong tiến trình hủy hoại nhân loại. Và chúng ta vượt qua, như trước giờ vẫn vậy. Vừa khéo là: họ thật sự đang hướng về những ngọn đồi.”*

*Các quan sát viên thận trọng hơn đã suy đoán rằng động thái của Immari có thể là một phần của một bức tranh lớn hơn, có thể là sự khởi đầu của một cuộc phản công.*

*Chúng tôi sẽ cập nhật báo cáo này khi có thêm chi tiết.*

## CHƯƠNG 97

CDC  
Atlanta, Georgia

Paul Brenner lê bước qua hành lang của Continuity. Anh cảm thấy như mình đang hồi phục sau cơn cảm cúm đau đầu nặng. Nhưng giờ anh có thể suy nghĩ rồi, và anh biết mình phải làm gì. Anh sợ điều đó, sợ câu trả lời.

Lúc anh đi ngang cửa kính trượt dẫn đến phòng điều hành, anh nhận thấy một nhà phân tích nữ trẻ tuổi đang ngồi trong đó, một mình, nhìn chăm chăm vào màn hình. Máy cái bàn vẫn bị xếp một cách ngớ ngẩn và mấy cốc cà phê cùng giấy tờ nhàu nát vẫn vương vãi khắp mọi nơi.

Paul bước về phía cửa. Khi nó mở ra, phân tích gia kia nhìn anh, trong ánh mắt lẫn lộn sự bất ngờ và hy vọng. Hay nhẹ nhõm? Điều này làm Paul hơi bất an.

“Cô có thể về rồi.”

Cô đứng dậy. “Tôi biết... Tôi nghĩ tôi không nên... ở một mình.”

Paul gật đầu. “Những người khác đâu?”

“Chắc rời đi rồi. Vài người... thì vẫn ở đây.”

Trong nhà xác, Paul nghĩ, thầm nói hộ cô ta cho hết câu. Anh bước tới và tắt màn hình lớn. “Đi nào. Chỗ tôi cũng không có ai cả.”

Họ cùng ra khỏi phòng điều hành, và Paul bảo cô gái chờ bên ngoài phòng cháu trai anh. Anh đẩy cửa mở ra và chuẩn bị tinh thần cho điều anh sắp thấy...

“Chú Paul.”

Cháu anh lăn người trên giường. Nhìn cậu bé đầy sức sống nhưng khi cậu gắng ngồi lên thì các cơ bắp không cho phép, vậy là

cậu lại ngã ra giường.

Paul vội tiến đến cạnh cậu rồi đặt tay lên vai cậu, “Từ từ thôi nhóc.”

Cậu bé cười với anh. “Chú đã chữa cho cháu, đúng không chú?”

“Không. Là một bác sĩ khác cơ. Cô ấy thông minh hơn chú nhiều. Chú chỉ là người chuyển giúp thôi.”

“Mẹ đâu chú?”

Paul cúi người, bồng cậu bé lên và ra khỏi phòng. “Giờ nghỉ ngơi trước đã.”

“Chúng ta đang đi đâu?”

“Về nhà.”

Paul sẽ đợi đến khi cậu bé khỏe lên rồi mới cho cậu hay.

Đến khi cả hai đều mạnh mẽ hơn.



Kate từ lâu đã đóng máy tính xách tay và tiến đến rìa vách núi.

David ở đó, ngay sau cô. Im lặng chờ đợi.

Anh dường như cũng nghĩ rằng cô cần chút không gian, nhưng anh vẫn không thể để cô ngoài tầm mắt.

Khi đêm xuống, Kate cuối cùng cũng lên tiếng, “Điều gì sẽ xảy ra? Với chúng ta ấy.”

“Không có gì thay đổi cả.”

“Em đã thay đổi. Em không còn là em ngày xưa nữa.”

“Điều em vừa làm đã khẳng định em là ai trong lòng anh. Chúng ta sẽ ổn thôi. Anh có thể chờ mà.” Anh tiến lại rìa vách núi để có thể nhìn vào mắt cô. “Anh sẽ không bao giờ từ bỏ những ai anh yêu thương.”

Khi những lời ấy thốt ra, Kate nhận ra phần quan trọng nhất của cô vẫn còn đó. Cô không hoàn toàn là chính mình nhưng đâu đó những phần thuộc về Kate ngày xưa vẫn ở lại, để cô được bắt đầu lại. Cô mỉm cười.

David cố đọc biểu hiện của cô. Anh nhún vai. “Sao? Lố quá hả?”

Cô nắm tay anh. “Không. Em thích nghe. Nào. Lại xem Milo đang làm gì.”

Ngay trước lối vào đường hầm, cô nói, “Em nghĩ anh nói đúng. Chúng ta rồi sẽ ổn thôi.”

## PHẦN KẾT

Đài thiên văn Arecibo  
Arecibo, Puerto Rico

Tiến sĩ Mary Caldwell di chuột tới lui để đánh thức máy tính. Màn hình bật lên và bắt đầu hiển thị những dữ liệu thu thập được suốt đêm qua. Kính viễn vọng vô tuyến ngoài cửa sổ của cô có đường kính 305 mét, là kính viễn vọng khẩu độ đơn lớn nhất thế giới. Nó được đặt chìm xuống mặt đất, trông gần giống một chiếc đĩa xám nhẵn mịn nằm trên một cao nguyên trông xuống những ngọn núi rừng xanh mát bên kia.

Những tia nắng đầu tiên của ngày ló dạng sau những ngọn núi, chiếu lên kính thiên văn. Mary không bao giờ bỏ lỡ việc ngắm cảnh này, nhưng bây giờ đã khác, chủ yếu là vì những người mà họ đã mất.

Trước bệnh dịch, từng có hàng chục nhà nghiên cứu cùng làm việc ở đài thiên văn; bây giờ chỉ còn ba. Arecibo mất nhân viên trong nhiều năm do cắt giảm ngân sách. Bệnh dịch cướp đi phần còn lại.

Nhưng Mary vẫn trực ca của cô ấy mỗi ngày, như cô luôn làm suốt sáu năm qua. Cô không còn nơi nào để đi cũng không có nơi nào muốn đến. Cô biết chính phủ Hoa Kỳ sẽ sớm tiến hành ngừng cấp năng lượng hoạt động bất cứ lúc nào, nhưng cô đã quyết định ở lại đến cùng, cho đến khi bóng đèn cuối cùng tắt. Sau đó, cô sẽ dẫn thân vào đời để xem có loại công việc nào dành cho một nhà thiên văn học không.

Cô thèm đến chết một cốc cà phê. Nhưng cà phê hết sạch mấy tuần trước rồi.

Cô tập trung vào máy tính. Có một... Cô nhấp vào một trong những nguồn dữ liệu. Cô thấy hòng mình khô khốc. Cô chạy một phép phân tích, rồi thêm lần nữa. Cả hai đều xác nhận rằng tín hiệu có tổ chức. Không có bức xạ phong nền vũ trụ ngẫu nhiên.

Đó là một thông điệp.

Không, còn hơn thế nữa: đây là giây phút cô mong chờ suốt cuộc đời.

Cô liếc nhìn điện thoại. Cô đã diễn tập cảnh này trong đầu suốt hai mươi năm, ngay từ lần đầu ước mơ trở thành một nhà thiên văn học. Thoạt tiên theo bản năng cô muốn gọi cho Tổ chức Khoa học Quốc gia. Nhưng cô đã gọi họ mỗi tuần một lần kể từ khi bùng phát dịch và chẳng ai trả lời. Cô cũng gọi cho SRI International nhưng cũng không khác gì. Gọi cho ai đây? Cô ấy cần giúp đỡ, ai đó biết phân tích dữ liệu truyền dẫn. Viện SETI ở Mountain View, California thì sao? Cô chưa thử. Cũng không có lý do gì... Biết đâu...

John Bishop, một nhà khoa học khách mời của dự án tình cờ bước vào. Anh thường chỉ tỉnh táo trong vòng một tiếng sau khi thức dậy.

“John, tôi tìm thấy một thứ.”

“Hãy nói với tôi là có thêm cà phê đi.”

“Không phải cà phê...”



## LỜI NHẮN CỦA TÁC GIẢ

Cảm ơn bạn vì đã đọc.

Tám tháng kể từ khi phát hành *Gene Atlantis* thực sự phi thực, mệt mỏi và phấn khởi đan xen.

Tôi mong rằng *Dịch bệnh Atlantis* xứng đáng với sự chờ đợi của bạn. Tôi muốn dành thời gian viết ra cuốn tiểu thuyết hay nhất có thể.

Các bạn thật tốt bụng khi đã viết bình luận cho *Gene Atlantis*, và tôi sẽ luôn biết ơn vì điều đó. Những lời bình ấy đã giúp soi sáng tác phẩm, và tôi đã cố gắng thật nhiều để xứng đáng với mọi sự quan tâm. Tôi cũng học được nhiều điều từ những phê bình đó, và những lời động viên chính là nguồn cảm hứng để tôi viết nên tiểu thuyết này.

Nếu các bạn có thời gian để lại một lời bình, tôi vô cùng trân trọng và mong mọi được nghe phản hồi từ các bạn.

Hãy đăng ký vào danh sách email trên trang web của tôi: agriddle.com (Tôi chỉ gửi email khi có sách mới phát hành hay có những thông báo quan trọng thôi). Trên trang này còn có mục Thực tế và Viễn tưởng về Dịch bệnh Atlantis giúp bạn khám phá những kiến thức khoa học lịch sử về cuốn tiểu thuyết này (<http://www.agriddle.com/Atlantis-Plague/facts>).

Một lần nữa xin cảm ơn vì đã đọc và bảo trọng.

- Gerry

A. G. Riddle

Tái bút: Như mọi khi, đừng ngần ngại viết email cho tôi (ag@agriddle.com) nếu có bất cứ ý kiến hay phản hồi nào. Nhiều



khi phải sau vài ngày tôi mới trả lời được, nhưng tôi sẽ trả lời từng email một.

## LỜI CẢM ƠN

Số người tôi phải cảm ơn nhiều đến đáng kinh ngạc.

Một điều tôi học được là việc viết sẽ đơn giản hơn nhiều nếu bạn chỉ viết thôi (chứ không phải làm một tác giả). Tôi yêu viết lách, nhưng còn làm một tác giả thì trời ạ, mới tốn thời gian làm sao!

Có rất nhiều người đã cùng giúp tôi tập trung vào việc viết lách của mình, tạo điều kiện cho tôi làm việc tốt nhất có thể trong những lúc tôi ngồi gõ chữ, tìm nhịp độ và nghiền ngẫm (lúc viết tôi trông như vậy đấy).

Ở nhà, Anna đảm bảo việc tôi vẫn tắm rửa thường xuyên và vẫn giữ được những hoạt động giao tiếp (điều rất hữu ích khi viết các nhân vật không phải người Atlantis). Rồi giờ cô ấy tham gia luôn cuộc phiêu lưu viết lách chông gai này, nào là làm hiệu đính, quảng bá và hầu hết mọi thứ ngoại trừ việc ngồi nối câu chữ lại với nhau (tôi cũng phải giữ mình có công trong đó chứ).

Tôi còn muốn cảm ơn:

Mẹ tôi, vì những chỉ dẫn và lời động viên của bà, những điều bà luôn làm.

David Gatewood, biên tập viên vòng ngoài xuất chúng của tôi, đã làm cho bản thảo tốt lên nhanh hơn cả tốc độ một khối lượng tử.

Carole Duebbert, biên tập viên đánh giá cuối cùng của tôi, vì những đề xuất và hiệu đính vô cùng xuất sắc.

Juan Carlos Barquet, các minh họa gốc thực sự xuất sắc cho *Gene Atlantis* (và sau đó là *Dịch bệnh Atlantis*).

Và cuối cùng, hai cộng đồng tôi may mắn được gặp gỡ.

Đầu tiên chính là các bạn. Những độc giả vẫn còn ngồi lại để nghe những nhắn gửi của tác giả và đọc lời cảm ơn này, những ai đã ghé thăm trang web của tôi, đăng ký địa chỉ email và viết những lời bình trên Amazon, hay đôi khi là viết vài dòng gửi đến tôi sau khi đọc xong những trang cuối cùng.

Được phản hồi từ các bạn suốt tám tháng qua là một trải nghiệm tôi không thể nào diễn tả được. Và là điều tôi không bao giờ quên. Đó thực sự là phần thưởng lớn nhất của toàn bộ những nỗ lực này. Tôi không thể nào nói cảm ơn đủ nhiều đến các bạn vì đã ủng hộ những sáng tác của tôi sớm đến vậy.

Và những người đọc các bản nháp của tôi. Tôi rất xin lỗi vì không thể nói cảm ơn sớm hơn nhưng tôi biết ơn các bạn từ tận đáy lòng. Mọi người là: Andrea Sinclair, Annette Wilson, Christine Girtain, Dave Renison, Tiến sĩ Andrew Villamagna, Drew Allen, Jane Eileen Marconi, Joe O'Bannon, John Schmiedt, Joseph DeVous, Markel Coleman, Richard Czeck, Skip Folden, Steve Boesen, Ted Hust, Tim Rogers và Tina Weston.

Và còn nhiều người nữa mà tôi chưa thể kể hết.

⇐ Sự giảm nhiệt độ xảy ra sau một vụ phun trào núi lửa lớn, do tro núi lửa và các giọt axit sulfuric che khuất mặt trời, làm tăng sự phản chiếu bức xạ mặt trời của Trái Đất.

⇐ Hộp các tông được trang trí thành nhiều hình dạng khác nhau, bên trong đựng kẹo hoặc đồ chơi, thường được đập ra trong các buổi tiệc hay lễ ăn mừng.

← Special Air Service: đội đặc nhiệm không quân Anh.

⇐ Loại phòng mà các phân tử hạt như bụi, hơi nước... được khống chế ở mức cực thấp, thường được sử dụng trong các cơ sở sản xuất công nghiệp hay nghiên cứu khoa học.

← Còn gọi là hạt tấc kè hoa.



← Một nhóm du mục gốc Ả Rập.

← Người Ấn-Âu nguyên thủy.

← Missing Alpha Leads to Treasure of Atlantis.

← Tên gọi khác của Hiệp sĩ Cứu tế.